Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tuyển tập
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NÓI ĐẦU

Tự lực văn đoàn ra đời vào khoảng những năm Ba mươi của thế kỷ XX, dấy lên một phong trào văn học. Nhóm gồm một số nhà văn, nhà thơ, họa sĩ gần gũi nhau về những chủ trương cách tân văn chương. Thành công của họ đã đánh dấu được một bước phát triển của nền văn học đương thời, cùng với phong trào Thơ Mới và dòng văn học hiện thực chủ nghĩa.

*Trải qua nhiều năm tháng, có nhiều nhà phê bình, nghiên cứu, học giả đánh giá khác nhau trong những thời điểm khác nhau, cuối cùng thì những đóng góp về văn học của **Tự lực văn đoàn** cũng đã được thừa nhận.*

*Theo những tài liệu gần đây thì thành viên của **Tự lực văn đoàn** không nhiều. Nhóm gồm các nhà văn: **Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam), Trần Khánh Giư (Khái Hưng)** (sau này thêm **Trần Tiêu**); các nhà thơ: **Nguyễn Thứ Lễ (Thế Lữ), Hồ Trọng Hiếu (Tú Mỡ), Tân Việt** (Sau này thêm **Xuân Diệu**); về họa có **Đông Sơn**...*

*Lại có ý kiến rút gọn các thành viên theo kiểu Pléiade (Thất tinh đàn), gồm bẩy người tiêu biểu về văn chương, không có hội họa là: **Nhất Linh, Khái Hưng,***

Hoàng Đạo, Thạch Lam, Thế Lữ, Tú Mỡ và Xuân Diệu...

Mà quả thật, bẩy tác giả này đã trở thành những nhà văn nổi tiếng của thế kỷ XX.

*Nhà xuất bản Hội Nhà Văn đã từng xuất bản bộ **Thơ Mới** (gồm 16 tập), các tuyển tập của Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng... Lần này chúng tôi tiến hành ra mắt bạn đọc những tác phẩm tiêu biểu của những thành viên sáng tác của **Tự lực văn đoàn**. Tuyển tập sẽ gồm ba tập, in trọn các tác phẩm: **Đoạn tuyệt, Lạnh lùng** của **Nhất Linh**, **Con đường sáng** của **Hoàng Đạo**; **Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Gia đình** của **Khái Hưng**, **Đời mưa gió** của **Khái Hưng** và **Nhất Linh**, **Truyện ngắn chọn lọc** của **Thạch Lam**; **Thơ thơ, Gửi hương cho gió** của **Xuân Diệu**, **Mấy vần thơ** của **Thế Lữ** và tuyển chọn thơ "**Giòng nước ngược**" của **Tú Mỡ**.*

*Mong rằng bộ tuyển tập này sẽ giúp bạn đọc thấy được những quan niệm của **Tự lực văn đoàn** về sự cách tân xã hội và văn học, thông qua các tác phẩm của các nhà văn chủ chốt của nhóm, thấy được những đóng góp của họ về nội dung tư tưởng trong bối cảnh xã hội đương thời và những cách tân của họ trong văn chương Việt Nam ở giai đoạn 1930 - 1945.*

Bộ sách tuy chưa phải đã thật đầy đủ song chúng tôi nghĩ cũng đã tập hợp được những tác phẩm chính yếu để giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

NHẤT LINH

LẠNH LÙNG

TIỂU THUYẾT

TỰA

Lẽ phải dạy ta rằng một người đàn bà góa có thể vì tình yêu ở vậy suốt đời, không một ngày quên người đã mất. Trái lại, không yêu chồng mà lúc chồng qua đời, còn thủ tiết cho đến khi nhắm mắt, chỉ là hy sinh vô nghĩa cho một tục lệ trái với thiên đạo.

Tục lệ ấy là một tục lệ được người xưa hoan nghênh, kính trọng. Theo nền luân lý thường ngàn năm để lại, đã là đàn bà thì chỉ có thể lấy một chồng. Tình yêu không có nghĩa lí gì. Ngay từ hôm cưới, người vợ đã thành ra thuộc quyền sở hữu của người chồng, của gia đình chồng, và nếu chồng khuất núi, bổn phận vợ là phải thủ tiết hết đời, dẫu đối với chồng, không có mảy may tình thương nhớ.

Cô Nhung trong chuyện "Lạnh lùng" chính ở trong cái cảnh huống ngang trái ấy. Chung quanh cô, từ mẹ đẻ cho đến mẹ chồng, ai nấy đều cho đó là bổn phận tự nhiên của cô - một người đàn bà góa đương xuân - là chịu sự lạnh lùng của một đời lẻ loi để giữ tiếng thơm hai họ. Nhung ở trong một xã hội nệ cổ thế, với một tâm hồn yếu ớt, không đủ trí cương quyết để chống với hoàn cảnh; lẽ tự nhiên là bị khuôn theo hoàn cảnh.

Bỗng tình yêu đến. Nhung bỗng cảm thấy sự trống trải của một đời quả phụ: Nhung bỗng nhận ra rằng cả đời cô không phải là để hy sinh cho một tiếng thơm hão. Cả tâm hồn cô lúc ấy chỉ là hy vọng, hy vọng sống một đời đầm ấm tình yêu.

Trái lại, hoàn cảnh cố giam cầm Nhung trong cuộc đời lạnh lẽo, cô độc. Tục lệ, thành kiến của những người chung quanh đều bắt buộc. Nhung dập tắt ngọn lửa ái tình đã nhóm trong lòng cô - ái tình mà người ta coi là đốn mạt - và nếu Nhung không dập được tắt, lại cố bắt buộc cô giấu giếm để giữ lấy tiếng thơm, lấy thể diện cho nhà mình, cho nhà chồng. Nhung không đủ can đảm và vì quá thương mẹ, đã tự dấn thân vào một cuộc đời xảo quyệt, gian trá, giả đạo đức.

Nhưng lỗi ấy không phải tại Nhung. Lỗi cũng không phải tại bà Ấn, mà cũng không tại ai cả. Lỗi là lỗi của nền luân lý chật hẹp muốn khuôn hết tính tình của người ta vào những mẫu nhất định, bất di dịch, một nền luân lý đã coi rẻ hạnh phúc "con người".

HOÀNG ĐẠO

PHẦN THỨ NHẤT

I

Nhung áp gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình xoay người, hai tay ôm ghì chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía có ánh trăng lọt vào, lẩn thẩn đếm từng bóng lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rặng tre sau nhà. Nhung thở dài:

- Không biết đêm nay mình làm sao thế này?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề đè nén trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được; thấy đứa con nằm bên cạnh cựa mình, nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con.

Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng làm cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính dồn dập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính, và

cũng không muốn tìm xem cho rõ là những ý nghĩ gì.

Nhung lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng hất cái gối ra, vứt mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhổm dậy, bước xuống đất có vẻ bực tức. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được, Nhung mở hòm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía bể nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo múc đầy thau nước, dội mạnh từ cổ xuống chân, Nhung thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát dội vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trăng, hai cánh tay tròn trĩnh của nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy dòng nước từ từ chảy từ vai xuống bàn tay lấp loáng ánh sáng. Một cơn gió thổi qua mơn man cánh tay như một cái hôn nhẹ nhàng. Nhung rùng mình, nhắm mắt, cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vỗ nước lên trán lên má.

Nghe tiếng động, Nhung ngửng lên. Bà Án đứng bên kia bể nước, hỏi:

- Con tắm đấy à?

Nhung đáp:

- Thưa me vâng. Trời nóng quá... Mẹ có rửa mặt con lấy thau nước mẹ rửa, nước mưa mát lắm.

Bà Án nhìn con dâu, âu yếm nói:

- Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một hai giờ đêm còn tắm như thế.

Rồi bà ra ngồi chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân, dưới giàn thiên lý. Nhung mặc quần áo xong, bắc ghế ngồi bên cạnh bà Án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước gió cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vơ vẩn. Gần chỗ nàng ngồi, mấy luống huệ nở hoa đều; mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm hoa huệ lẫn với hương thơm hoa lý, hoa lài tản mạn trong không khí thanh tịnh ban đêm, phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng và cả da thịt nàng cũng đượm hương thơm ngát. Nàng ngây ngất nhớ lại đêm động phòng hoa chúc năm năm về trước hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phù dâu đã vẩy trên chăn, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắc: Chồng nàng - người chồng mà nàng chỉ kính chứ không yêu - mất đi đã gần ba năm - đến nay không còn để lại cho nàng một chút nhớ thương gì, mà chỉ để lại cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ân ái chưa thỏa mãn.

Thấy hai người ngồi đã lâu không nói, Nhung cúi đầu nhìn qua rặng cam, bảo bà Án:

- Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà Án đáp:

- Chắc đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói chuyện về tính nết ông giáo, khen ông giáo ngoan ngoãn, chăm chỉ. Nhung vui thích ngồi nghe bà Án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bà mẹ chồng trước mặt nàng lại kể lể tính nết tốt ông giáo, một cách rất tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu vì bà Án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ, coi như là một sự thường, không kể đến rằng trong nhà có một nàng dâu góa trẻ. Nhung nói nửa đùa nửa thật:

- Lúc ông ấy học ông ấy chẳng nghĩ gì đến tiền đầu.

- Dầu đèn là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

Nhung tự nói như vậy nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến ở dạy học, còn thỉnh thoảng đến nhà chơi với em chồng nàng, nàng đã đem lòng thương hại, vì biết ông giáo đương học ở trường bách nghệ thì bị đuổi, nhà nghèo lại không kế sinh nhai. Cách đó ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chồng nàng đưa bạn về dạy học tư ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở trong nhà, thỉnh thoảng gặp, nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không để ý đến nữa.

Nhưng hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát, nàng ra đứng tựa cửa hóng gió, mải cúi mặt ngắm mấy chậu lan. Lúc ngẩng lên, Nhung thấy

ông giáo đứng ở hiên bên kia đương đăm đăm nhìn mình. Nhung không sao quên được vẻ hai con mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góa đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người săn đón mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngượng, rồi quay vào nhà, nhưng từ lúc đó nàng đã mất cả sự bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vẩn vơ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái. Nhưng không phải là nàng yêu vì cái cảm giác của nàng không phải là cái cảm giác dịu dàng, êm ái của một người bắt đầu yêu, nó là một nỗi lo sợ viển vông về những việc không thể tưởng tượng được.

Nhung liếc mắt nhìn vào trong nhà; dưới ánh đèn để ở bàn thờ lờ mờ hiện ra bức ảnh chồng nàng đặt bên cạnh bài vị. Nhung nhìn chăm chú vào bức ảnh chồng như người đương đi trong đêm tối nhìn ánh lửa đằng xa để đoán lối bước lên. Nhung nhìn bức ảnh chồng, nàng vẫn thấy dửng dưng như không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

Có tiếng trẻ khóc trong nhà, bà Án bảo con dâu:

- Thằng Giao nó khóc, mợ vào với nó một tí.

Nhung bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, miệng se sẽ hát ru. Ôm đứa con trong lòng, Nhung thấy tâm hồn rạo rực; nàng nhìn con nựng:

- Con tôi hôm nay quấy quá, không được ngoan ngoãn.

Nhung nhận thấy câu đó chỉ vào mình rất đúng: nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành phi treo trên tủ chè đề bốn chữ vàng:

TIẾT HẠNH KHẢ PHONG

Bà Án đã nhiều lần nói chuyện khoe khoang với mọi người quen thuộc, hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà Tổ mẫu ở góa thờ chồng nuôi con, sau được nhà vua phong tặng.

Bốn chữ "Tiết hạnh khả phong" to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bâng khuâng.

II

Bà Án vào buồng thấy con dâu đương ngồi ở đầu giường xoay mặt vào trong. Bà lên tiếng gọi:

- Kìa mợ Tú không ra cho các thím ấy ăn cơm.

Nhung vẫn yên lặng không đáp. Nhìn kỹ biết là con dâu đương ngồi khóc, bà Án thấy mình cũng rươm

rướm nước mắt. Nhưng bà khóc chẳng qua vì cái khóc đối với đàn bà rất hay lây, chứ không vì thương con dâu, hay vì nhằm ngày giỗ, bà động lòng nhớ đến con. Những lúc ấy thì bà cần phải nói gắt gỏng để che ngượng:

- Thôi ra thôi, mợ.

Nhung lấy gương soi quấn lại tóc. Nàng rút khăn lau vội nước mắt, và có ý lau qua loa để cho mọi người nhìn nàng còn biết là nàng vừa mới khóc.

Lúc nàng đi ngang qua buồng khách, những người đang ngồi ăn cỗ với em chồng nàng đứng dậy chào. Mắt hoa lên; tuy toàn là bạn thân của chồng nàng, thường ngày vẫn đến chơi nhà, mà nàng không nhận ra một ai; nàng chỉ biết những người ngồi đó là những người đàn ông trẻ tuổi, đang chăm chú nhìn mình. Nàng nóng bừng mặt, ngượng nghịu chào lại, rồi cúi đầu đi sát bên tường. Có một điều không biết tại sao nàng chắc chắn tuy nàng chưa kịp nhìn khắp mặt là trong số những người ấy, không có ông giáo.

Mấy người em dâu và em họ Nhung với lũ trẻ đã ngồi xúm quanh mâm cỗ. Phương, em ruột Nhung, đăm đăm nhìn chị đi vào rồi cất tiếng nói:

- Chị tôi lại nhớ anh ấy rồi. Khóc đỏ cả mắt lên thế kia...

Hòa em dâu nàng, tươi cười tiếp theo:

- ... và đỏ cả má.

Hòa nói thế là muốn nhắc mọi người để ý đến đôi

má đánh phấn hồng rất nhẹ của Nhung. Sau mấy năm, Nhung mới bắt đầu đánh phấn vài hôm nay, nhưng đánh rất ít, cốt không cho ai nhận thấy. Nghe Hòa nói vậy, nàng chột dạ và hơi ngượng, nàng khó chịu vì thấy không một cử chỉ cỏn con nào của mình là không có người để ý đến, nhưng nàng vừa khó chịu, vừa có cái vui nhận thấy trong vẻ mắt các chị em nhìn nàng, cái ý khen phục và thèm muốn nhan sắc của mình. Nàng tưởng như ai cũng muốn nói:

- Trông chị Nhung hãy còn xuân lắm...

Nhung cúi đầu so đũa trong khi các chị em nói chuyện ồn ào. Ai cũng có vẻ mặt vui tươi và cũng sung sướng được dịp hội họp đông đủ. Tuy là ngày giỗ chồng nàng, mà Nhung không thấy ai nhớ đến nữa; chính ngay nàng cũng vậy, gặp ngày giỗ thì nàng theo bổn phận một nàng dâu làm cỗ bàn và cúng lễ cũng như mọi ngày giỗ khác.

Thấy chị em giục, nàng cầm đũa gắp lấy lệ. Tuy đói, nhưng nàng ăn không thấy ngon. Nàng cũng không dự vào câu chuyện của mọi người bàn về việc nhà cửa, chồng con. Càng những ngày nhà có việc, mọi người về đông đúc, Nhung cảm thấy mình lẻ loi; những lúc ấy, nhân dịp nhà đông không ai để ý đến mình, nàng thường lánh ra một nơi vắng như một người buồn mà cứ thích yên lặng ôm ấp lấy cái buồn của mình không muốn để ai khuyên giải.

Bỗng nàng ngừng đũa lắng tai. Ở phòng bên có người nói đến tên ông giáo. Nhung nghe kỹ thì ra

tiếng Thường, bạn của em chồng nàng:

- Sao bây giờ mà chưa thấy Nghĩa về.

Tiếng một người khác tiếp theo:

- Hay là rớt, sợ xấu hổ không dám về.

Tuy mới là lời dự đoán, nhưng Nhung đã thấy mừng, vì lời dự đoán Nghĩa rất hợp ý mong mỏi ngấm ngầm của nàng. Từ hôm Nghĩa đi thi, nàng lấy làm khó chịu và vẫn thầm trách Nghĩa nghĩ đến sự thi cử để tìm cách rời bỏ nhà này, tuy nàng vẫn biết rằng trách ông giáo như vậy là vô nghĩa lý.

Hòa nghe buồng bên nói chuyện ông giáo chưa về nên bảo Nhung:

- Ông Nghĩa chưa về, nhưng không biết nhà tôi có mời các ông ấy ăn cơm trước không? Ông Nghĩa về ăn cơm sau cũng được.

Nhung thẫn thờ đáp:

- Họ đương ăn bên ấy. Đợi làm gì?

Thấy mọi người nói đến Nghĩa một cách coi thường, nàng cũng cố làm ra như vậy. Vừa lúc đó Nghĩa đi ngang qua ngoài hiên, Hòa vui vẻ nói:

- Kìa! Ông Nghĩa đã về, vừa nói đến ông ấy xong...

Câu nói tự nhiên của Hòa như diễn hộ Nhung cái mừng thấy Nghĩa về. Nàng thì nàng không thể nào thốt ra được một câu như thế. Nghĩa quay đầu lại và tình cờ nhìn vào chỗ Nhung ngồi.

Nhung thấy cái cảm giác lẻ loi biến đâu mất. Nhìn

các chị em ngồi quanh mâm nói chuyện vui vẻ, không nghĩ gì đến cái ý nghĩa của một bữa cỗ giỗ, Nhung không thấy làm lạ nữa, cho là một sự tự nhiên, tự nhiên như cái vui trở lại trong tâm hồn nàng lúc đó, song Nhung vẫn giữ vẻ mặt hơi buồn. Nàng đưa bát cơm lên miệng, nhưng không và vội, lắng tai nghe tiếng nói chuyện ở buồng bên:

- Thế nào, rớt hay đỗ?

Tiếng trả lời nói rất khẽ, Nhung không nghe rõ.

Hòa hỏi Nhung:

- Thế nào, chị tôi ăn đi chứ. Ngồi nghĩ gì vậy...

Thoa, một người chị em bạn nói tiếp:

- Hay lại nghĩ đến anh ấy đấy...

Nhung khó chịu. Nàng muốn quên hẳn người cũ, nhưng một câu nói, một cử chỉ của nàng là một người đàn bà góa đáng kính phục vì không lúc nào không thương tiếc chồng.

Nàng đương trầm ngâm với cái ý tưởng chua cay ấy, thì ở buồng bên, Thường vừa cười vừa nói:

- Thế nào anh Nghĩa? Rớt mà vui thế kia ư? Hay nói dối chúng tôi đấy?

Nghĩa cũng cười theo:

- Rớt mới đáng mừng chứ. Nếu tôi đỗ người ta bổ lên mạn ngược, thì hết cả ở đây với các anh, hết cả vui vẻ.

Nhung thấy Nghĩa nói câu ấy, giọng cao hơn giọng

nói lúc thường. Nàng đoán:

- Có lẽ định bụng để cho mình nghe thấy chăng?

Nàng mỉm cười, hai con mắt mơ màng nhìn ra ngoài vườn, nàng ngẫm nghĩ đến cái sung sướng riêng của mình.

Buổi chiều, bên một cái bàn phủ khăn trắng để giữa sân, Nhung ngồi gọt táo cho con ăn. Em chồng nàng ngồi cạnh, hai tay chống vào cằm, ngửa mặt nhìn lên, vơ vẩn đếm những ngôi sao bắt đầu mọc trên nền trời sáng. Nhung ngừng tay hỏi em cho có chuyện:

- Chú Lịch không đi chơi với ông ấy à?

Lịch thấy vợ ở trong nhà đi ra, mỉm cười bảo chị dâu:

- Nhà tôi giữ riệt, đi đâu được.

Hòa lườm chồng, rồi nũng nịu ngồi sát bên cạnh.

- Đi đâu thì cũng chẳng bằng ở nhà.

Ba người lại ngồi yên lặng. Sau những giờ đông đúc, mệt mỏi vì tiếp khách, dọn cỗ, người nào cũng lấy làm dễ chịu được trở lại cái đời bình tĩnh ngày thường.

Dưới sân gạch, một con chuồn chuồn ớt bay vòng quanh rồi đậu ngay gần bàn, Giao rời mẹ, rón rén ra bắt, nhưng cứ gần đến nơi thì con chuồn lại bay chỗ khác. Lịch cười xòa, nói:

- Giao đuổi nó làm gì? Bắt thế nào được nó.

Hòa nói tiếp:

- Khéo, kẻo đi bắt chuồn lại vồ được ếch đấy, chú Giao ạ.

Nhung ngắm nhìn phong cảnh quanh nhà, phong cảnh không bao giờ thay đổi, trong bao năm nàng nhìn đã quen mắt; nàng thuộc đến cả hình dáng từng cây mọc ở trong vườn, hay lộ sau các mái nhà, các bức tường. Những mảnh trời và những làn mây phớt hồng trôi nhẹ sau những thân cây cau trắng,nàng nhìn thấy có vẻ thân mật như một người bạn quen từ lâu; mây tuy mỗi lúc một khác nhưng nàng tưởng như chiều nào cũng giống chiều nào, cũng vẫn những đám mây hôm qua bay nguyên ở góc trời cũ: hình ảnh cuộc đời bằng phẳng của nàng êm ả, nhẹ nhàng trôi theo ngày tháng.

Xa nữa, trên mấy nóc nhà tranh, ngọn một rặng nhãn, lá xanh đen in lên nền trời: chỗ ấy là nhà của cha mẹ nàng. Nhà nàng và nhà chồng nàng đời đời an nghiệp ở đây; trừ mấy năm đi học xa, còn từ bé nàng sống trong cái xã hội nhỏ như con cá cả đời sống trong một cái ao con, chung quanh toàn người quen thuộc và yêu trọng nàng. Nàng lấy ông Tú vì hai nhà quen thân với nhau, vì đó là một sự rất tự nhiên, phải thế. Nàng không hề nghĩ ngợi gì và không bao giờ tưởng đến ý nghĩa của ái tình.

Ông Tú mất đi, nàng vẫn ao ước được yên ổn mãi mãi với nhà chồng, được luôn luôn sống gần gũi bố mẹ đẻ và nuôi con cho thành người... Sự mong mỏi sống như vậy trước kia nàng tưởng dễ dàng lắm.

Nhung tự hỏi thầm:

- Nhung bây giờ?...

Nghĩ đến Nghĩa, đến cái cảm giác mới mẻ của một thứ ái tình bắt đầu nhóm trong lòng, Nhung lo sợ. Nàng đoán thấy hạnh phúc đợi chờ nàng, mà nàng không dám tìm đến cái hạnh phúc đó. Nàng cúi nhìn con nàng vẫn cứ cặm cụi rình bắt con chuồn chuồn, không biết rằng chẳng bao giờ bắt nổi nó.

Muốn tránh mối lo sợ về mai sau, Nhung đành tự lừa dối mình, chỉ nghĩ những phút thần tiên của hiện tại. Nàng cho rằng không bao giờ có sự thay đổi. Nàng tưởng tượng Nghĩa suốt đời ở cạnh nàng, rồi hai người cứ yêu nhau một cách kín đáo như bây giờ, mãi mãi. Nàng cho là có thể như thế được lắm. Cái ý tưởng ấy đã làm cho nàng bình tĩnh trong tâm hồn, vì nó vừa giúp nàng quên cái lo sợ về một sự thay đổi mãnh liệt, nó vừa thỏa được lòng khát khao tình ái của nàng.

Lịch nhác thấy Nghĩa đứng bên kia tường hoa bèn lên tiếng gọi:

- Anh Nghĩa sang đây ăn lê, táo.

Bên bàn còn mỗi cái ghế để không ngay cạnh chỗ Nhung. Nghĩa ngồi vào ghế và cố giữ vẻ tự nhiên; chàng với điếu thuốc lá, nhưng không hút vội, tay cầm bao diêm táy máy nhấc lên lại bỏ rơi xuống bàn.

Không ai nói câu gì, vì câu chuyện đáng nói nhất lúc đó là câu chuyện Nghĩa rớt mà ai cũng tránh không muốn đả động tới, sợ Nghĩa buồn.

Nhung gọi con lại, cúi đầu ve vuốt tóc con. Nàng nhấc mũi giầy lên ấn xuống, muốn đứng dậy đi ngay chỗ khác, nhưng vẫn ngồi yên đấy. Tuy lúc đó, Nghĩa đương nhìn bao diêm mà nàng tưởng như Nghĩa nhìn nàng. Nhung không dám cử động chân tay sợ người ta nhận rõ cái bối rối của mình, nhưng nàng cũng không muốn ngồi yên, vì càng ngồi yên, Nhung càng thấy mình không có vẻ tự nhiên và càng khó giữ nổi những ngón tay nàng rung rung trên nền áo.

Hòa hỏi vẩn vơ:

- Chiều hôm nay thế mà không có gió.

Nghĩa nói:

- Có gió hơi hơi. Cứ nhìn cây đề thì biết ngay.

Nhung ngẩng nhìn ra phía cây đề, một cây đề cao lớn mọc ở cạnh ao. Nghĩa nói tiếp:

- Ngọn các cây khác yên tăm tắp, chỉ có một mình cây đề là rung động.

Lịch nói:

- Anh Nghĩa nhận xét cũng khá đúng.

Nhung cho rằng vì Nghĩa đoán được cái cảm động của nàng, nên nói một câu có ngụ ý để ám chỉ nàng.

Giao nghển cổ giơ tay với quả lê để ngay cạnh bàn, quả lê rơi lăn xuống gạch. Nhung nghiêng mình với theo, nhưng Nghĩa nhanh chân chạy ra cầm lấy quả lê trước. Nhung ngập ngừng nói:

- Xin ông.

Nghĩa vừa đặt quả lê vào lòng bàn tay Nhung vừa nhìn đăm đăm vào hai mắt nàng, và cố ý để yên bàn tay lâu một chút.

Nửa vì cúi xuống với quả lê, nửa vì hổ thẹn, Nhung thấy nóng bừng hai bên má. Nàng bối rối mắng con:

- Thế là giập mất quả lê, chú mình hết ăn. Thôi để mợ cất đi cho Giao hết táy máy.

Nàng lấy cớ cất đĩa qủa để đứng dậy đi ra chỗ khác. Nàng vội vào buồng mình và đến trước cái gương tủ đứng. Có một lẽ Nhung không muốn tự thú vì nàng sợ mình thẹn với mình, là nàng muốn vào buồng soi gương xem vẻ mặt nàng lúc đó ra sao. Nàng mím môi, nhìn vào hai con mắt mình trong gương, đứng yên lặng một lúc ngắm nghía, rồi thong thả đưa tay sửa lại mái tóc. Nhung có cái sung sướng, ngây thơ nghĩ đến rằng Nghĩa đã nhìn nàng trong một lúc nàng có nét mặt xinh đẹp khác thường.

Bỗng nàng lắng tai nghe tiếng bà Án nói chuyện với ai ở buồng khách. Nghe được một lúc, nàng cau mày khó chịu, bà Án đương khoe nàng với một người khách lạ. Lần này cũng như bao nhiêu lần trước, nàng lại nghe thấy cũng những câu khen ấy, hình như bà Án đã thuộc lòng hễ động ai nhắc đến con trai và con dâu là đem ra kể lể.

Bà khách - mà Nhung nghe tiếng chưa đoán ra được là ai - thỉnh thoảng lại chêm vào một câu:

- Ồ, qúy hóa qúa! Thật là nhà tốt phúc.

Yên lặng một lúc lâu rồi bà khách hỏi:

- Mợ ấy cũng người làng này?

Bà Án đáp:

- Vâng, mợ cháu con cụ Nghè Kinh, chắc cụ có quen.

- Có, tôi hơi quen, quen từ độ ông cụ còn ở trên Bắc, nhưng tôi không biết mặt những người con.

Bà Án lên tiếng gọi:

- Mợ Tú.

Nhung biết là mẹ chồng gọi đến để bà khách xem mặt. Nàng rón rén đi thật nhẹ ra ngoài hiên cho xa, rồi mới khẽ "dạ" một tiếng và làm bộ tự nhiên đi vào. Thấy bà khách, nàng nghiêng mình chắp tay chào rất có lễ phép, kính cẩn ra vẻ một con nhà nền nếp. Bà Án dịu dàng bảo Nhung:

- Con vào lấy chai chè ướp sen để pha nước cụ xơi.

Nhung đáp:

- Thưa mẹ, con lấy thứ chè ướp hoa sen ao nhà. Thứ ấy ngát.

Nhung nói với mẹ chồng làm như không biết bà khách đương nhìn mình, ngắm nghía mình. Nàng tưởng nàng lúc đó như một thứ hoa quý trong nhà, hễ có khách đến đem ra khoe cho khách thưởng ngoạn để lấy tiếng khen. Tuy vậy, Nhung cũng thấy dễ chịu mỗi lần được người ta tỏ ý kính phục: những lời khen tuy đã nhàm nhưng vẫn làm thỏa được lòng tự cao của

Nhung về nhân phẩm mình.

Nàng dọn ấm chén vội vàng, trong lòng thầm mong Lịch và Nghĩa còn ngồi nói chuyện ở đó. Nhưng lúc ra đến nơi thì chỉ còn trơ cái bàn phủ khăn trắng và mấy cái ghế bỏ không.

Nắng đã tắt hẳn. Ánh sáng trời chiều êm dịu tỏa mờ trên vườn cây sân gạch. Nhung đứng dựa vào cột nhà. Nhìn mấy cái ghế không, nàng thấy buồn bã lạ thường, cái buồn vô cớ tự nhiên đến. Nào có gì đâu mà nàng như mang máng tiếc rằng vừa bỏ qua những giây phút đáng sống nhất trong đời, nàng như ngẩn ngơ thấy một vật gì rất quý mất đi không phương vớt lại được nữa.

Nhung ra sân. Nhìn về phía ao, nàng thấy hai vợ chồng Lịch và Nghĩa đương đứng ngắm hoa sen.

Hòa giơ tay chỉ trỏ rồi nàng nghiêng mình về phía Nghĩa, cười cười nói nói với Nghĩa một cách rất tự nhiên. Nhung ao ước được như Hòa. Nàng muốn chạy ra ngay bờ ao sen với ba người, nhưng không dám, vì nàng thấy cử chỉ ấy không tự nhiên chút nào.

Nhung đứng tựa vào bàn yên lặng ngắm bóng ba người in nổi bật lên giải sen lốm đốm hoa trắng. Gió chiều đưa lại thơm ngát mùi hoa.

III

Nhung thong thả đẩy cánh cổng, một con chó sồng sộc ở trong nhà chạy ra có vẻ dữ tợn, nhưng thấy người quen thì đứng lại ngay, ve vẩy đuôi mừng rỡ. Con chó ấy chính tay Nhung mua về, hơn mười năm trước. Nàng không ngờ nó sống được đến bây giờ. Nhìn con chó mình đã nuôi nấng, chăm chút từ hồi còn bé, nay già yếu hai con mắt nó lờ đờ, mỏi mệt, Nhung thương hại cất tiếng gọi;

- Bông lại đây.

Vú già đương hái rau trong vườn nghe tiếng Nhung ngửng đầu lên khỏi dậu dâm bụt:

- Cô về chơi, may quá!

Nhung lo lắng hỏi:

- Sao lại may?

Nàng đoán là trong nhà mới xẩy ra chuyện gì không hay. Vú già mừng rằng có nàng về mọi việc sẽ yên ổn. Chỉ có nàng là cả nhà ai cũng nghe, cũng nể; Nhung cũng biết vậy, nên cứ một, hai ngày, nàng lại về thăm nhà để bàn tính mọi công việc như khi hãy còn là con gái ở nhà.

Nhung vào buồng chào mẹ. Bà Nghè không đáp,

cũng không quay mặt ra hỏi chuyện nàng vồn vã như mọi lần. Nàng đoán là mẹ nàng giận Phương, vì đã hơn một năm nay, Phương cứ nhất định không chịu lấy con cụ Tuần người cùng làng. Nhung yên lặng ngồi xuống phản; những lúc mẹ nàng giận dữ, nàng không hỏi bao giờ, cứ việc ngồi đợi bà cụ nói trước.

Một lúc lâu, bà Nghè mới cất tiếng hỏi:

- Con sang chơi.

Nhưng bà vẫn không quay mặt. Bà lấy khăn tay lau mắt, rồi vừa thổn thức vừa nói một mình:

- Tôi chịu cô ấy thôi.

Biết là chuyện gả chồng cho Phương, nên cũng như mọi lần, Nhung nói như an ủi mẹ bằng câu:

- Mẹ hãy thong thả, rồi liệu dần dần.

Bà Nghè quay mặt ra bảo Nhung ngồi sát gần mình rồi nói tiếp:

- Cô chưa biết chuyện. Còn tôi, tôi có ngờ đâu ra nông nỗi này...

Bà kể chuyện cho Nhung biết rằng Phương không thuận lấy con ông Tuần, vì đã một năm nay Phương phải lòng Lúy. Nhung sửng sốt hỏi:

- Lúy, con nuôi...

Bà Nghè tiếp luôn:

- Ừ, Lúy con nuôi Phó Bạt... Dê diếu chưa, con!

Nhung lặng người đi, Bà Nghè nói:

- Tao có ngờ đâu... đến bây giờ thằng Minh nó mới

cho tao hay. Mà nó lại còn bênh con Phương chầm chập. Nó bảo chúng nó đã yêu nhau thì cho chúng nó lấy nhau... Dễ dàng chưa.

Nhung vừa nghe mẹ nói vừa ngẫm nghĩ. Nàng cũng cho em nàng nói là phải, hai người yêu nhau thì cho hai người lấy nhau, dễ dàng lắm. Song tuy nghĩ vậy mà nàng vẫn thấy có cái gì bảo nàng rằng thế là trái, không thể được. Bà Nghè bảo Nhung:

- Cô liệu lấy lời hơn lẽ thiệt mà khuyên con Phương để khỏi xấu đến gia phong nhà mình. Tôi, tôi chỉ tin ở cô... Nếu con Phương nó cũng biết nghĩ đến danh giá, đến liêm sỉ như cô, thì đâu nên nỗi...

Bỗng bà Nghè ngừng lại, đăm đăm nhìn vào mặt Nhung và tỏ vẻ ngạc nhiên: Nhung biết là mẹ để ý đến mặt phấn của mình. Nàng ngượng quay đi, cúi với chiếc quạt để ở đầu phản rồi vừa quạt thật mạnh vào mặt vừa nói:

- Gớm mấy hôm nay, trời nóng quá... con bị rôm mọc đầy mặt, cả cháu Giao cũng vậy, con phải lấy phấn xoa cho cháu mới thấy đỡ.

Nhưng nàng vẫn không bỏ được cái cảm tưởng rằng giá trị của mình đối với mẹ đã bị giảm bớt. Nàng hỏi mẹ:

- Thầy con đã biết chưa?

- Có, biết rồi. Ấy, thầy vừa gắt thằng Minh ầm nhà lên đấy.

Bà than thở:

- Mẹ già nua tuổi tác, cũng mong cho con lấy được chồng tử tế ở cùng làng để hôm sớm mẹ con có nhau.

Bà rươm rướm nước mắt, dịu giọng nói với Nhung:

- Mẹ thương con góa bụa, nhưng nghĩ rằng bấy lâu con đã biết đường ăn ở, trong họ, ngoài làng, ai ai đều kính nể, nên mẹ cũng được chút thơm lây và vui vẻ lúc tuổi già. Bây giờ em con như thế, mẹ thật lấy làm buồn lắm...

Nhung nghiệm ra rằng bà Nghè nói đến việc Phương muốn lấy Lũy như là nói đến một việc đã quá lỡ rồi: bà chỉ than thở, chứ không tỏ ý qủa quyết ngăn ngừa. Nhung cũng cho rằng việc đó không sao tránh được, vì nàng biết tính em nàng rất ương ngạnh.

Nàng vừa phe phẩy quạt cho mẹ, vừa nói an ủi:

- Xin mẹ cũng đừng lấy thế làm phiền.

Nhung định nói tiếp thêm rằng nàng sẽ mãi mãi ở cạnh mẹ để cho mẹ vui tuổi già, nhưng nàng thấy ngượng mồm nên lại thôi. Bà Nghè hỏi:

- Sao con không cho thằng Giao theo sang?

- Thưa mẹ, con sợ mưa.

Nhung mừng rằng bà Nghè đã nói sang chuyện khác. Nàng lấy cớ trời sắp mưa, đứng dậy xin phép về. Khi qua nhà ngang thấy Minh đang đi đi lại lại, nét mặt cau có, Nhung tạt vào. Minh hỏi:

- Chị có gặp Phương bên ấy không?

- Không.

Hai chị em nhìn nhau hồi lâu, rồi Nhung nói:

- Tôi vừa biết chuyện. Mẹ giận chú lắm đấy.

Minh đáp:

- Để thầy mẹ giận một lần còn hơn là giận mãi... Chị thì chị nghĩ thế nào?

Nhung chưa kịp nghĩ ra sao, nên nói vẩn vơ:

- Tôi cho rằng điều cốt nhứt là đừng làm phiền lòng thầy mẹ vô ích. Chú cứ hay thẳng tính quá.

Minh tắc lưỡi:

- Tôi nghĩ sao nói vậy, còn hơn là giả dối. Chị không ở nhà nên không hiểu được cái khổ của em Phương trong bao lâu. Không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung hai con mắt mơ màng thong thả nói:

- Nhiều cái khổ mình phải chịu lấy một mình. Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến nhà mình, đến danh giá...

Nhung thấy em chăm chú nhìn mình như dò ý tưởng, nên không nói hết câu. Nàng nhận thấy câu nàng nói có vẻ giả dối, giả dối như đời nàng sống bấy lâu: nàng nghĩ một cách, mà sống một cách khác.

Nhung vừa đi ra vừa nói:

- Chắc Phương sang chơi bên tôi.

Minh dặn với:

- Chị có gặp Phương xin chị đừng đả động gì tới việc ấy.

Trời bắt đầu lấm tấm mưa. Nhung chạy vội về nhà, một tay để lên trán che những giọt nước mưa khỏi rơi vào mặt. Đi hết rặng chuối, Nhung quặt sang con đường nhỏ hẹp để về ngõ nhà. Bỗng nàng bước chậm lại vì thấy Nghĩa đứng ở cổng. Nàng đoán là Nghĩa ra đấy cốt đợi mình về để được nhìn mặt.

Lúc nàng đi qua, Nghĩa nép mình vào cánh cửa nhường lối. Một cơn gió thổi mạnh rồi bỗng mưa xuống như trút nước. Nhung vừa thở vừa đứng dừng lại dưới mái cổng. Trong lúc bối rối, nàng nói không nghĩ ngợi.

- May qúa, vừa đến đây thì mưa to.

Nói xong, nàng mới biết là mình lỡ lời. Nghĩa nói:

- Để tôi gọi người nhà lấy nón, bà vào cho đỡ ướt.

- Thôi ông ạ.

Nhung sợ người nhà ra thấy hai người cùng đứng dưới mái cổng, e không tiện. Nàng cúi nhìn những hạt mưa ở mái rơi xuống làm nổi bong bóng trên những rãnh nước đục ngầu. Một cơn gió hắt mưa vào chỗ Nhung đứng và thổi lật tà áo; nàng thấy hơi lành lạnh. Nghĩa nói:

- Bà đứng dịch qúa vào trong này kẻo mưa ướt.

Nhung vẫn đứng yên chỗ cũ. Sau một phút yên lặng khó chịu, Nghĩa nói:

- Ít khi mưa ngâu mà to thế này.

Hai người cùng nghĩ đến Ngưu-lang và Chức-nữ.

Nhung đoán Nghĩa đang nhìn mình: nàng rút khăn chấm những giọt mưa đọng trên tóc, trên má rồi thong thả quay lại. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Nhung không hiểu sao lúc đó mình bạo dạn đến có thể nhìn vào mặt Nghĩa lâu được như vậy. Song đến khi nàng bắt đầu chớp mắt thì nàng cũng bắt đầu thấy thẹn, thẹn một cách lạ thường. Hai má nàng bừng nóng và quả tim nàng như ngừng đập. Nàng quay mặt đi, rồi cắm đầu bước xuống vườn mê man quên cả mưa, đi vội vã như người đi trốn.

Vào đến hiên nhà khi đứng lại thở, Nhung mới hối hận rằng đã bỏ chạy một cách vô lý: làm như thế tức là đã ngỏ cho Nghĩa biết rõ lòng mình, đã thú với Nghĩa rằng mình yêu Nghĩa. Nghĩ vậy, nàng lại thấy cái thẹn tăng hơn lên.

Nhung rũ mưa, đi vào buồng khách. Phương đương ngồi nói chuyện với Hòa, nhìn ra hỏi:

- Chị đi đâu về mà ướt tầm tã thế kia?

- Tôi vừa về thăm nhà.

Phương nhìn chị chăm chú để xem chị đã biết chuyện thì ý chị ra sao. Nàng rất cần Nhung bênh nàng, rất cần những lời an ủi và biểu đồng tình của Nhung trong khi nàng đau khổ, bứt rứt. Nhung đoán được ý nghĩ của em, nên vội dịu nét mặt, nhìn em một cách âu yếm như có ý bảo:

- Chị đã biết chuyện rồi, đã hiểu nỗi lòng của em. Chị sẽ tìm cách giúp.

Phương vui vẻ nhìn mưa, nói:

- Mưa thế này thì rồi về ra làm sao?

Nhung biết là em nói câu ấy để cho người ta giữ lại, nên vội mời:

- Cần gì về. Dì ở đây ăn cơm rồi ngủ luôn đây nói chuyện cho vui.

Hòa nói tiếp:

- Phải đấy, chiều hôm nay mát trời, tôi đã bảo nó làm cháo ám. Con cá quả to béo lắm.

Có tiếng người đi ngoài vườn Nhung lắng tai nghe thấy tiếng Nghĩa nói chuyện với ông hậu Đôn, người anh họ chồng nàng.

Lịch ở buồng bên thấy Đôn đến liền chạy ra nói đùa:

- Trời mưa ngâu mà ông anh tôi lại sang chơi đây. Hay là ghé thăm bà nào rồi nhân tiện tạt qua.

- Bà nào hôm nay cũng đi vắng cả.

Nói xong, Đôn cười để lộ cả hai hàm răng, cái cười ngây ngô của một người chưa bao giờ phải lo nghĩ, cả đời chỉ bận bịu tìm những cái vui thú tầm thường. Mới ngoài ba mươi tuổi mà Đôn đã có ba vợ. Giàu có không biết làm gì, nên Đôn thấy người nào vừa ý là cưới làm vợ, tậu cho ít ruộng nương, làm cho cái nhà để lấy chỗ đi lại. Cứ mỗi lần cưới một cô vợ mới thì Đôn lại có công việc trong ít lâu. Ai có con thì được Đôn chính thức nhận làm vợ bé. Chàng lấy vợ cũng

như người khác chơi cây cảnh, coi đó là một cái thú tự nhiên và lịch sự.

Đôn nói:

- Ở nhà cứ ăn cơm đi thôi, thím không về đâu. Thím ăn cơm rồi ngủ ở nhà tôi với bác, để nửa đêm gọi dí. Có bà dí hay lắm.

Hòa nói:

- Ồ! Thế thì chị Tú phải sang mới được. Sang để gọi anh ấy lên.

Đôn nói đùa:

- Nhất là một đêm mưa ngâu gọi thế nào chú ấy cũng lên.

*

* *

Nhung giật mình nói:

- Mải chuyện quên cả lấy nước cúng.

Theo lệ thường, nàng ra cái chum để ở đầu nhà múc nước. Thấy trong bát nước có cặn, nàng đổ đi và cầm cái gáo khoắng nước thật kỹ, để mặc cho những giọt mưa trên mái nhà rỏ xuống tóc, xuống cổ. Bỗng nàng ngừng tay nhìn lại. Nghĩa từ lúc vào vẫn đứng tựa ở cửa; chàng để tai nghe những người ở trong nhà nói chuyện, thỉnh thoảng lại nói chêm một câu, nhưng mắt chàng thì nhìn ra chỗ Nhung đứng. Tuy trong bát nước mưa hãy còn cặn, Nhung cũng đặt gáo xuống,

quay vào. Nàng đi rón rén, hai con mắt chăm chú nhìn vào bát cho nước khỏi sóng ra ngoài. Nàng tìm bóng nàng trong đáy bát để xem mình thẹn ra sao, nhưng nàng chỉ thấy lóng lánh những vòng tròn ánh sáng. Vào đến trong buồng có nhiều người, Nhung mới đỡ ngượng. Nàng nói:

- Trời mưa, nước chum có nhiều cặn qúa. Không được trong...

Nhung gượng nhẹ đặt bát nước lên bàn thờ và rút hương châm đốt. Mắt nàng lúc nào cũng cúi xuống, vì nàng không muốn thấy ảnh chồng trong lúc nàng biết Nghĩa đương nhìn theo ngắm nghía mình.

Nghĩa vào ngồi gần Lịch nói:

- Gió lạnh và ngửi mùi hương thơm, có vẻ tết lạ.

Lịch tiếp theo:

- Nói đến tết lại nhớ đến tam cúc. Đến đêm rang ngô ăn, rồi đánh tam cúc chơi.

Hòa vui mừng nói:

- Thế thì tuyệt.

Lịch nói:

- Ăn ngô rang lại nhớ những cảnh vợ chồng mới cưới.

Rồi chàng quay lại nói với Đôn:

- Chỉ có bác Hậu là lúng túng. Chẳng có lẽ lại ăn ngô rang với cả ba bà.

Mọi người đều cười ồ. Nhung cũng cười theo, nhưng

hai con mắt nhìn ra ngoài mưa, nàng nghĩ vơ vẩn. Tuy vẫn biết Đôn có ba vợ mà mãi đến bây giờ, khi nghe Lịch nói đùa, Nhung mới để ý đến. Trước kia nàng thấy việc đó tự nhiên quá, tự nhiên đến nỗi nàng coi như là không có nữa. Nhung ngẫm nghĩ:

- Sao họ lấy vợ lấy chồng dễ dãi đến thế.

*

* *

Hòa gọi người nhà bảo dọn một mâm cơm cả nhà ăn chung; nàng nhìn Nghĩa, nói:

- Như thế cho vui.

Nhung vui vẻ lại gần bàn ăn sửa soạn. Nàng nói:

- Giá có bình hoa thì hay quá.

Lịch cười tiếp theo:

- Chị làm như là một bữa tiệc cưới vậy. Nhưng cưới ai?

Nghĩa đáp:

- Cưới Ngưu-lang và Chức-nữ, cả năm mới được gặp nhau một lần.

Nhung nói:

- Tiệc cưới thì phải có rượu chứ. Để tôi đi lấy chai rượu vang đỏ.

Nhung sang buồng bên mở tủ lấy chai rượu và mấy cái cốc; nàng vội vội vàng vàng, trong lòng phấp

phỏng lo, chỉ sợ mẹ chồng về, không được ngồi ăn cơm với Nghĩa, mất cả cái thú vui đánh tam cúc, ăn ngô rang nó đương đợi nàng và làm nàng hồi hộp như đứa trẻ gặp ngày hội.

Ngoài nhà đã lên đèn. Nhung gượng nhẹ xếp đặt mấy cái cốc chung quanh ria bàn. Trên tay nàng, ánh đèn xanh chiếu xuống vành cốc thủy tinh trong làm lấp lánh những tia sáng. Nhung tránh sang một bên đứng lẩn trong bóng cái bình hoa đặt cạnh đèn để được tự do nhìn Nghĩa.

Thấy Nghĩa đương mải nói chuyện với Lịch, Nhung cất tiếng khen mấy bông hoa cắm trong bình: cốt ý của nàng là để cho Nghĩa nhìn đến mình.

Bỗng Nhung lắng tai, lo lắng. Nàng thấy ở ngoài nhà mưa như muốn ngớt. Nhưng chỉ một lúc sau, tiếng rào rào nghe lại to dần. Nàng thầm mong mưa như thế mãi suốt đêm, trái hẳn lại mọi khi hễ cứ thấy mưa to, gió lớn là nàng rất sợ, nôn nao khó chịu trong người.

Hòa mời mọi người ngồi vào bàn ăn. Đến lúc ngồi xuống ghế rồi, Nghĩa nhận thấy Nhung ngồi khuất sau cái bình hoa.

Người nhà bưng mâm lên, tìm chỗ đặt các đĩa đồ ăn. Nhung bảo:

- Thôi, anh cất hộ cái lọ hoa ra nơi khác cho rộng chỗ.

Bình hoa vừa cất khỏi, Nghĩa thấy gian phòng bỗng

rực rỡ lạ thường, và trên nền bức tường mờ tối, khuôn mặt của Nhung hiện ra, diễm lệ, tươi sáng và hai con mắt đen lóng lánh nhìn chàng.

Nghĩa nhấc cốc rượu, đặt sát môi như mời thầm Nhung, rồi uống một hớp nhỏ, khẽ nói:

- Uống đến đâu thấy trong người ấm áp đến đấy.

Nhung cúi mặt định nâng cốc rượu uống bỗng ngạc nhiên nói:

- Sao tôi lại những hai cốc? Không lẽ chưa uống đã trông một hóa hai rồi.

Đôn lấy ngón tay đếm cốc, nói:

- Thím lấy thừa một cốc.

Hòa nhìn Nhung mỉm cười nói:

- Trông chị cả tôi như người mất hồn... Chị có thấy nóng ruột không?

Nhung không hiểu, Hòa tiếp theo:

- Chắc là ở bên bác, bà dì đương gọi anh Tú lên. Vì thế nên xui khiến chị lấy thừa một cốc. Cốc này là để phần anh ấy đấy.

Nhung cau mày, tức giận về câu nói của Hòa, nhưng vì biết rằng tỏ cái giận ra với em là một sự rất vô lý, nàng phải vội vàng uống một hớp rượu để nói lảng:

- Không uống bao giờ, nhắm mắt uống liều xem sao.

Uống được một ít rượu, Nhung trở lên bạo dạn cười nói luôn miệng. Hơi men bốc lên làm nàng choáng

váng, nóng bừng mặt, trên trán như có cái gì nặng đè lên khiến nàng phải luôn luôn cau đôi lông mày lại - nhưng nàng thấy trong người bàng hoàng một cách dễ chịu, mê man không nghĩ ngợi gì. Hòa nói:

- Uống rượu vào quên cả buồn. Chẳng trách nào đàn ông họ hay mượn rượu để giải khuây.

Nhung cầm cốc uống một hơi dài rồi mỉm cười, nói tiếp:

- Nhưng đàn bà thì hình như không được phép quên buồn. Đàn bà chẳng có cách gì để giải khuây. Khi nào buồn phải ngồi yên khóc cho đến khi hết buồn thì thôi.

Lịch nói:

- Bà chị tôi diễn thuyết hùng hồn quá. Rượu vào lời ra có khác.

Hòa nói:

- Ở đây chỉ có chị Tú là đỏ mặt nhất... thứ nhì đến bác Giáo.

Câu nói vô tình của Hòa khiến hai người cùng mỉm cười. Nhờ hơi men, Nhung nhìn Nghĩa không thấy thẹn nữa. Nàng nhấc cốc rượu lên môi, nhưng không uống ngay, trong lòng phơi phới đợi đến khi Nghĩa cùng nhấc cốc lên. Hai người đắm đuối nhìn nhau và cùng uống một lượt. Nhung nhắm mắt lại, đôi môi nàng ngậm lấy thành cốc như mềm hẳn đi và nàng thấy rung động cả mình mẩy.

Phương nhìn cốc rượu của chị, kinh ngạc:

- Chị đã uống cạn cốc rượu rồi à? Chị uống ít chứ, chốc lại còn đánh tam cúc cơ mà!

Nghe lời em, Nhung không uống nữa, nhưng nàng cũng đã say lắm rồi. Khi đánh tam cúc, nàng nhường cho Phương chơi một cửa, ngồi ngoài xem. Lúc đó, nàng mới nhận ra rằng trời không còn mưa nữa. Bỗng có tiếng gọi cửa, Nhung hốt hoảng:

- Ấy chết! me về.

Hòa nói:

- Me về thì me về, làm gì mà chị sợ hãi thế.

Nhung ngượng quá, vì câu nói ấy đã tỏ cho người khác biết rằng nàng coi những cuộc vui đêm nay, những cuộc vui vụng trộm, mà cái sợ hãi của người giả đạo đức. Nhung đứng lên toan đi lảng ra chỗ khác. Nhưng không phải bà Án về, chỉ là con sen, bà Án sai về lấy ít hương vòng. Nhung lảo đảo ra bàn thờ lấy hương đưa cho con sen, rồi vừa mệt vừa say, nàng về buồng mình nằm gục xuống giường ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh dậy thì ngoài nhà đã tắt đèn.

Phương ngồi bên nàng khẽ nói:

- Chị ngủ nói mê nhiều quá.

Nhung lo sợ vội hỏi:

- Chị nói những gì thế?

Ngồi nhớ lại những cảnh hỗn độn trong giấc mơ, Nhung thấy mình tự thẹn với mình. Nàng giơ tay vặn đèn lên để ánh sáng làm tan những hình ảnh trong

giấc mơ như còn phảng phất trước mắt nàng. Nhung bảo em:

- Chị khô cả cổ, khát nước quá. Em ra lấy hộ chị bát nước cúng trên bàn thờ.

Nhung đỡ lấy bát nước uống một hơi cạn.

- Mát ruột quá. Trong người chị hình như có lửa đốt.

- Tại chị uống nhiều rượu quá.

Nhung đặt bát nước xuống đất, uể oải ngồi dậy vấn lại tóc. Hai chị em ngồi yên lặng một lúc lâu. Đoán là em muốn hỏi nàng về câu chuyện ban chiều Nhung cất tiếng hỏi, gợi chuyện:

- Em chưa đi ngủ à?

Phương thở dài:

- Em cố nhắm mắt mà không sao ngủ được.

Đến bây giờ Nhung mới cảm thấy nỗi khổ của Phương không được nhà cho phép lấy người yêu của mình. Trong lúc bắt đầu thấy yêu, nàng muốn nghe một người khác hiện đương yêu kể chuyện cho nghe để xem ra làm sao và để so sánh. Nàng nói:

- Ban chiều, khi chị sang bên nhà, mẹ có nói chuyện cho chị biết.

- Thế chị nói ra làm sao?

Nhung trả lời mập mờ:

- Chị chẳng nói ra sao cả.

Phương nghẹn ngào than thở:

- Em khổ lắm, chị ạ... Chỉ có chị là có thể giúp em được, vì chị hiểu em và thầy mẹ nể có chị thôi. Em vừa định nói chuyện với chị thì anh Minh đã cho thầy mẹ biết ngay.

Nhung hỏi tò mò:

- Em biết Lũy từ bao giờ?

- Đã hơn một năm nay.

Nàng ngồi yên lặng nghe em nói chuyện lại và ngẫm nghĩ đến tình cảm riêng của mình. Nàng thấy một cách rõ rệt, sau khi cha mẹ nàng bằng lòng cho Phương lấy Lũy thì nàng không bao giờ có thể lấy Nghĩa được. Nàng nghĩ cả đến cách cuối cùng bỏ nhà trốn đi với Nghĩa, nhưng mới nghĩ đến nàng đã sợ hãi, cho là một việc táo bạo không bao giờ dám làm. Nàng nhắm mắt yêu Nghĩa, đắm mình trong cái thú ngây ngất của tình yêu, không khác gì một người lạc vào rừng đã biết không có lối ra, mà vẫn cứ mê man với những cảnh đẹp quanh mình.

- Chị sẽ tìm hết cách giúp em.

Nhung thấy mình nói bằng một giọng thờ ơ như không tin ở công hiệu việc mình làm, nhưng Phương khi nghe câu ấy sung sướng lộ ra nét mặt.

- Chị nói thì thế nào mẹ cũng nghe.

Nàng nhìn chị, ngập ngừng nói tiếp:

- Chị thương em, chị cố giúp, nhưng em chắc chị buồn về em lắm, phải không chị?

Nàng nhắc lại:

- Em chắc chị buồn vì em lắm, em vẫn muốn theo chị mà không thể theo được. Vả lại ở đời, một trăm người mới có một người như chị.

- Nhưng chị có nết gì đâu?

Nhung nói câu ấy nghĩ ngay đến cách ăn ở của mình trong ba năm mới đây. Nàng nghiệm ra rằng nàng chỉ có một cái nết là không biết gì đến tình yêu. Nàng mỉm cười vì cái nết của nàng chỉ là cái nết của một người sư nữ. Nàng hỏi Phương:

- Nhưng em có tội gì? Yêu nhau sao em lại cho là một nết xấu.

Tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn tin chắc rằng nếu Phương biết được nàng mấy tháng nay, nàng đã ngấm ngầm yêu trộm Nghĩa thì thế nào Phương cũng khinh rẻ nàng như tất cả những người khác.

IV

Nhung đứng dừng lại bên cạnh chỗ cắm cờ, đưa mắt nhìn vòng một lượt khắp sân chùa để tìm Nghĩa. Lúc nãy khi nàng sắm sửa ra chùa xem đúc chuông với bà Án, nàng thấy Nghĩa hấp tấp mặc áo đi trước. Không thấy Nghĩa đâu, Nhung lách đám đông người

xuống nhà trai, nàng khó chịu không được thấy mặt Nghĩa trong khi biết Nghĩa đương đứng ở một góc nào đó nhìn theo mình, không bỏ sót một cử chỉ.

Biết vậy, Nhung càng thấy ngượng mỗi khi đi đứng ở chỗ nào vắng người; nàng tìm đám đông len lách để cho dáng điệu được dễ tự nhiên. Nàng vừa đi vừa gật đầu chào lại những người làng quen thuộc; mấy tốp thiếu niên Âu phục ở tỉnh về xem hội, thấy nàng đi qua, chăm chú nhìn nàng từ đầu đến chân. Bên tai nàng văng vẳng những câu bình phẩm và trầm trồ khen ngợi sắc đẹp của nàng. Thỉnh thoảng nàng phảng phất nghe thấy tiếng "góa chồng" trong câu chuyện thì thào của họ, hình như họ cho sự góa bụa của một người đàn bà đẹp là một đặc điểm đáng chú ý.

Nhung bước lên thềm và vừa lúc đó nàng trông thấy Nghĩa đứng ở cạnh gốc một cây ngâu, trên đường đi sang đền Mẫu. Nàng ngừng lại nhìn Nghĩa một lúc lâu như cố tỏ cho chàng biết rằng nàng có ý tìm mãi bây giờ mới được thấy mặt.

Một vị sư nữ mời nàng vào ngồi ở phản, hỏi:

- Thưa bà, cụ đã ra chưa?

- Đã, mẹ tôi đương lễ trên chùa.

Nhung ngồi lùi vào trong để cho nhà sư khỏi che khuất và nhìn ra chỗ cây ngâu. Nghĩa vẫn đứng yên ở chỗ cũ.

- Sao bà không cho cháu ra xem hội?

- Cháu nó mệt.

Nhà sư rót nước mời:

- Bà xơi nước.

- Nhà sư để mặc tôi.

Không muốn để nhà sư lôi thôi, nàng đặt tay trên trán, nói:

- Mấy hôm nay tôi ngây ngất khó chịu quá. Đi lễ có mấy nơi mà thở không được.

Như có một sức thôi miên bắt nàng nghĩ đến việc sang lễ bên đền Mẫu. Nàng hỏi nhà sư:

- Bên đền Mẫu có đông người lễ không?

Thấy nàng đứng lên, nhà sư nói:

- Bà ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã.

- Không sao, đi lễ thì quên cả mệt ngay.

Nàng không biết rằng vừa nói một câu trái ngược hẳn câu nói lúc nãy.

Nàng đi lẩn sau một giậu cúc tần có tơ hồng leo cho không ai để ý đến mình, rồi len qua mấy cái tháp, đi đường tắt sang nhà Mẫu. Sắp đến chỗ rẽ vào con đường hẻm, biết chắc sẽ gặp Nghĩa, nàng trù trừ đi thong thả lại.

Không thấy Nghĩa đứng ở gốc cây ngâu nữa, Nhung vừa đi lần theo giậu cúc tần vừa đưa mắt tìm. Đến nửa đường nàng mới thấy Nghĩa ở bên đền Mẫu đi ngược lại phía nàng. Lúc hai người gặp nhau, Nghĩa ngượng nghịu, cúi chào:

- Bà ra lễ chùa.

Chàng hơi tránh sang một bên nhường lối, nhưng từ vẻ mặt cho đến dáng dấp cử chỉ, cái gì cũng như muốn van Nhung đứng lại. Ở chỗ hai người đứng, giậu cúc tần lên cao tới ngực, nên Nhung nhìn thấy rõ đám đông người ở sân chùa. Nàng vững tâm và lễ phép cúi chào Nghĩa như chào một người quen tình cờ gặp ở đường. Nàng nhắc lại câu nàng đã hỏi nhà sư lúc nãy:

- Ở bên đền có đông không, ông giáo?

Nghĩa luống cuống không đáp, Nhung cũng bối rối, nhưng không hiểu tại sao nàng vẫn cứ đứng đấy, ngập ngừng đợi Nghĩa đi trước. Nàng thấy Nghĩa ngoảnh nhìn, rồi đưa ra một tờ giấy vàng in chữ như một lá số. Nghĩa nói gì, nàng nghe không rõ; nàng cầm vội lấy lá số như thấy đưa thì cầm, không từ chối vì nể; vì không kịp từ chối. Rồi hai người cúi chào nhau.

Nhung cất ngay tờ giấy vào túi áo cánh vừa đi thật nhanh, vừa đưa tay sửa lại vành khăn. Tay run run, hai chân nàng bước như muốn chạm vào nhau. Tới sân đền thấy đông người, nàng mới đỡ hồi hộp. Mỗi lần cúi lễ xong, nàng lại đưa mắt nhìn quanh người, chỉ sợ tờ giấy trong túi rơi ra. Tuy đã biết chắc là một bức thư mà nàng cũng tìm chỗ tối giở ra xem: ở trong lá số là một tờ giấy trắng có biên chữ. Nàng vội gấp ngay lại, cho vào túi áo, đặt lẫn với mấy tờ giấy bạc và lấy kim băng cài cẩn thận.

Vừa quay ra thì nàng gặp ngay bà Án, bà Án nhìn con dâu lo sợ hỏi:

- Mợ làm sao mà người tái đi thế kia?

Nhung vội đáp:

- Chắc con bị cảm. Con thấy choáng váng cả người.

Bà Án dịu dàng bảo Nhung:

- Con về nhà nghỉ, kẻo lại ốm. Con phải giữ gìn, năm nay năm tuổi đấy.

Bỗng bà sực nhớ ra điều gì, bảo Nhung:

- Mẹ vừa xin quẻ thẻ. Con ra với mẹ nhờ thầy số đoán hộ xem tốt xấu thế nào.

Nể lời mẹ chồng, nàng theo ra; trong lúc thầy số giảng, nàng lơ đễnh nhìn những người qua lại. Nhưng một câu nói của thầy số làm nàng lắng tai:

- Bẩm cụ, xem câu này thì dương phù mà âm oán. Có lẽ phải cúng để giải oan thì trong nhà mới yên.

Nhung lo lắng tự hỏi:

- Âm hồn nào?

Bà Án thấy con dâu vẻ mặt bơ phờ, liền bảo:

- Thôi con về nằm ngủ. Sáng nay mẹ ăn cơm chay ở chùa, chiều mẹ mới về.

Nhung mừng rỡ đứng lên chào mẹ chồng.

Dọc đường mỗi lần gặp người quen hỏi, trong lúc đứng trả lời, nàng luôn luôn cau mày có vẻ một người bị cảm, vì nàng sung sướng quá nên cứ sợ mọi người trông rõ thấy cái sung sướng của mình trên nét mặt.

Ngoài đồng ruộng gió thổi mạnh. Nhung phải để ý giữ lấy mép áo cho khỏi thổi lật tà áo cánh cài kim

trong có bức thư.

Nhung nhìn thấy trời cao và rộng hơn mọi ngày. Sau những ngọn tre non, lấm tấm lá xanh, nghiêng ngả trước gió, mấy đám mây trắng bay lẹ làng và trông như rung động trong ánh sáng rực rỡ.

Về đến nhà, Nhung thấy vú già đứng chơi với Giao ở cổng. Nàng chạy vội lại, cúi nhấc con lên rồi ôm ghì vào ngực hôn lấy hôn để. Nàng thấy trong người bồng bột lạ thường; nàng ôm con hôn không phải vì thấy yêu con hơn mọi ngày mà chỉ vì muốn cử động để cho cái sức bồng bột trong lòng được nhẹ bớt đi. Nàng hỏi vú già:

- Còn ai ở nhà không?

- Thưa mợ nhà đi vắng hết. Chỉ còn minh con phải ở lại để trông nhà.

Nhung mong cho vú già xin phép đi chơi để được ở lại nhà một mình. Nàng nói với Giao:

- Chú Giao không được đi xem hội.

Nhân câu ấy, vú già đánh bạo thưa:

- Mợ cho phép con đi ra chùa.

Vờ lưỡng lự một lúc rồi nàng nói:

- Được; cho vú đi để tôi trông nhà cho. Nhưng có đi cho cả chú Giao đi, cho chú xem hội.

Nàng đứng đợi cho vú già bế Giao đi khuất, rồi quay trở vào, đóng cửa và cài then cẩn thận. Nàng lên tiếng gọi thằng nhỏ. Không trả lời, nàng mới dám

chắc rằng ở nhà chỉ có một mình nàng thôi.

Khi vào buồng, nàng bất giác khóa trái cửa lại. Thoáng thấy bóng mình trong gương, nàng vội cúi mặt xuống rồi ra khép cửa sổ lại cho trong buồng đỡ sáng. Nàng ngồi xuống đầu giường và lấy bức thư ra đọc...

... Nhung không biết mình nằm gục trên giường đã bao lâu. Tay nàng nắm chặt lấy bức thư và cái gối bông nàng ôm ghì bên má ướt đẫm những nước mắt. Nàng thở dài một cái thật mạnh, quay mặt nhìn về phía tủ gương và ngắm nghía bóng mình như ngắm nghía một người đàn bà khác. Nàng nhìn vào hai con mắt long lanh ướt lệ của nàng trong gương, mỉm cười sung sướng và lẩm bẩm:

- Thưa quý nương...

Nàng nhớ đến mấy chữ đầu trong bức thư của Nghĩa. Nàng hơi hé đôi môi như chờ đợi một cái hôn âu yếm, và tưởng có một cánh tay dịu dàng ôm vòng lấy cổ nàng và khẽ nhấc đầu nàng lên... Nhung nhắm mắt lại rùng mình, hai tay nàng mê man ôm ghì cái gối bông mềm vào ngực. Cử chỉ ấy khiến nàng sực nhớ đến đêm hôm mưa ngâu, nằm mê thấy Nghĩa...

Bỗng nàng mong, mong một cách tha thiết Nghĩa về, về ngay bây giờ, trong lúc nhà không có ai, chỉ có mình nàng với Nghĩa, nàng biết trước rằng nếu Nghĩa về thì... Nhưng nàng vội lắc đầu không dám nghĩ đến sự xẩy ra ấy. Nàng ngồi dậy mở bức thư ra đọc lại, rồi lẩm bẩm:

- Nửa đêm hôm nay...

Nàng gấp bức thư lại, ra tủ toan cất đi, nhưng để vào đâu nàng cũng tưởng sẽ có người lục đến xem. Nàng cho vào một cái hộp sơn khóa lại, nhưng nàng nghĩ lẩn thẩn nếu mình chết một cách bất ngờ, thì tất thể nào người ta cũng biết đến.

Có tiếng gõ cửa. Nhung giật mình, nhét bức thư vào túi và ra trước gương quấn vội lại khăn. Bỗng tim nàng đập mạnh.

- Hay là Nghĩa về.

Trước khi mở cửa, nàng hỏi khẽ:

- Ai đấy?

Có tiếng đáp lại:

- Tôi.

Nhung cố hết sức mới kéo được then cửa. Tuy nghe rõ là Nghĩa, nàng cũng ngạc nhiên nói:

- À, ông giáo.

Nghĩa mỉm cười ngượng nghịu:

- Xin lỗi bà. Phải phiền bà ra mở cửa.

- Vì nhà không có ai cả.

Nhung nói câu ấy thật mau, và hạ giọng xuống như một câu vụng trộm. Hai người cùng cúi xuống toan cài cửa, Nghĩa nói:

- Bà để tôi.

Nhung quay trở vào. Gần đến hiên nàng nghe thấy tiếng chân bước theo sau. Nàng không dám quay nhìn

lại, đi vội vàng về buồng ngủ. Nàng đặt mình xuống một cái ghế. Nhìn về phía cửa, nàng thấy cái sứ từ từ quay, nhưng cánh cửa không mở ra; sau một lúc yên lặng, có tiếng gõ rất khẽ. Nhung vẫn ngồi ở ghế không nhúc nhích, bàn tay ôm lấy trán và mấy ngón tay xòe ra che khuất mắt. Ngực nàng phập phồng rất mau theo điệu thở; tuy trong buồng tối mờ mờ mà nàng vẫn thấy ánh sáng rõ, nàng nhắm mắt lại, nín hơi đợi. Có tiếng giày đi rón rén lại phía nàng.

Nhung định ngửng đầu nói mấy câu bảo Nghĩa ra ngay khỏi buồng, nhưng nàng không đủ can đảm để ngửng đầu lên, nhìn rõ mặt Nghĩa lúc đó. Thấy bàn tay Nghĩa đặt lên cổ tay nàng, nàng mới giật mình mà trở nên bạo dạn, toan cất tiếng đuổi Nghĩa ra, nhưng Nghĩa đã qùy xuống bên cạnh ghế, hai tay nắm lấy tay nàng và đắm đuối van xin. Nhung làm bộ đuổi Nghĩa ra để khỏi ngượng với Nghĩa, cho nên đến khi thấy Nghĩa đã biết mình có cái ý định rồi, thì nàng hết ngượng và nhìn lại Nghĩa như nhìn một người tình nhân đã yêu từ lâu. Nàng tưởng như đang mê man sống trở lại cái giấc mơ đêm hôm mưa ngâu. Nghĩa vẫn nắm lấy tay nàng, và mỗi lúc nắm chặt hơn. Nhung ngây dại cả người; nàng mơ màng thấy Nghĩa đứng lên nhẹ đặt bàn tay lên vai nàng, rồi cúi xuống nói mấy câu thì thầm không rõ. Nhung chỉ thấy quả tim nàng đập mạnh, và tiếng thở của Nghĩa bên tai nàng. Cũng như ở trong giấc mơ, Nhung ngửa mặt lên, đôi môi hé nở như đợi một cái hôn, trong khi cánh tay

Nghĩa âu yếm ôm vòng lấy cổ nàng và nhấc đầu nàng lên...

Nhung sẽ đẩy Nghĩa ra, đứng ngay dậy. Nàng hốt hoảng, như vừa thấy một sự sợ hãi ở đâu tự nhiên đến. Nghĩa hiểu ý nên không dám khẩn khoản, lùi lại sau và nhắc lại câu hẹn trong thư.

- Nửa đêm hôm nay...

Nhung nói:

- Tôi van ông, xin ông lại ra chùa, chiều hãy về...

Thấy Nghĩa vẫn còn lưỡng lự đứng đấy, nàng luống cuống nói tiếp:

- Ông ra ngay cho. Xin ông thương tôi...

Khi Nghĩa sắp bước ra, hai người đứng yên lặng nhìn nhau như hẹn hò trước cuộc gặp gỡ về nửa đêm.

Nhung ngồi lắng tai nghe tiếng mở then và đợi cho Nghĩa đi khỏi thật lâu rồi mới dám ra khép cổng. Nàng lo sợ nhìn ra ngoài đường làng; bác nhiêu Tính, một người đàn bà ở bên láng giềng đứng ở cổng chào và hỏi.

- Mợ không đi lễ chùa?

Nhung đáp:

- Tôi vừa đi về đây.

Bác nhiêu Tính đứng yên một lúc rồi nói cho có chuyện:

- Tôi vừa thấy ông giáo đi về phía này. Chắc ông ra chùa xem.

Nhung nói vẩn vơ:

- Ra bây giờ chắc họ đã đổ khuôn rồi. Nàng vừa nói vừa nhìn bác Tính, tự hỏi:

- Không hiểu bác ta có biết gì không?

Nhung quay vào gọi thằng nhỏ, mặc dầu nàng đã biết nó đi vắng; cốt ý nàng muốn tỏ cho bác Tính biết rằng trong nhà không phải chỉ có một mình nàng thôi. Nhung quay vào, vừa khép cửa lại vừa nói:

- Không biết nó dở bận gì mà mãi không ra đóng cửa ngõ lại.

Khi đi qua vườn vắng, nhìn bóng mình lướt trên cỏ, Nhung nghĩ đến cái thú của những đôi nhân tình kề vai nhau dưới bóng cây nói chuyện. Nàng hối hận rằng đã trót bảo Nghĩa đi và lấy làm tiếc bỏ mất một dịp tốt, ít khi họ gặp được nữa. Nàng lại bực mình vì cứ vẫn quanh quẩn nghĩ đến bác Tính và tự hỏi xem bác ta có nghi ngờ gì không. Nàng lo sợ, tưởng tượng bác Tính sẽ đi nói chuyện với người khác, rồi tiếng đồn lan dần, khắp làng ai cũng biết... lúc đó nàng không còn mặt mũi nào mà sống được. Khi đi ngang qua bàn thờ, Nhung đưa mắt nhìn ảnh chồng rồi nhìn cái ghế ngồi lúc nãy, cái ghế mà khi ngồi trên đó, lần đầu nàng phạm tội với chồng. Nàng đỏ mặt và bên tai như văng vẳng có tiếng mắng:

... Con đàn bà khốn nạn!

V

Nhung trở dậy, vặn to đèn lên và rút ngăn kéo lấy ra một tập giấy trắng. Ngẫm nghì một lát, nàng lại nằm vật xuống giường, cúi đầu vào gối bông, cố ngủ. Nàng ngẫm nghĩ:

- Nếu mà ngủ được thì thoát.

Nhung thấy mình như một người đứng bên một cái dốc, và biết đặt chân lên chỗ dốc thì sẽ bị tuột xuống vực sâu, nên đương cố hết sức giữ chân lại; nàng nhắm mắt cố ngủ để quên việc viết thư cho Nghĩa, quên cuộc hẹn hò về nửa đêm. Nàng biết rằng nếu không ngủ được tất thế nào nàng cũng tìm để gặp Nghĩa đêm nay, mà rồi cứ phải gặp Nghĩa mãi, dẫu muốn lùi cũng không được nữa. Nàng lẩm bẩm:

- Nếu mình ngủ được!

Nàng nhắm nghiền mắt lại, duỗi hai tay yên lặng đợi giấc ngủ đến. Nhưng ngay trong lúc cố ngủ nàng đã biết chắc rằng nàng không sao ngủ được rồi. Tuy vậy nàng cũng cứ cố nằm yên trong nửa giờ đồng hồ, rồi mới ngồi dậy. Lần này nàng không áy náy nữa, vì nàng vin lấy cái cớ cố ngủ mà không ngủ được để mình tự tha lỗi cho mình.

Ngoài nhà, ai nấy đều ngủ yên cả; thấy đồng hồ bắt đầu gõ chuông. Nhung tẩn mẩn đếm theo mười tiếng rành rọt điểm trong sự yên lặng của ban đêm. Nhung với tập giấy trắng để trên bàn, kê lên mặt gối và ngậm đầu bút chì ngẫm nghĩ tìm câu bắt đầu bức thư. Nàng thấy có nhiều ý không thể nói ra khi đứng trước mặt Nghĩa, mà nếu viết vào thư thì dễ dàng lắm. Nhưng vì nàng không viết quen, nên loay hoay mãi chưa xong được một câu.

Bên kia vườn có tiếng ho. Biết là tiếng Nghĩa, nên Nhung ho theo một tiếng rất khẽ. Nàng ho để bảo cho Nghĩa biết rằng mình còn thức, nhưng ho xong, nàng lại sợ Nghĩa đoán được ý mình và tự nhiên thấy thẹn.

Hơn một giờ đồng hồ, Nhung mới viết xong được nửa trang giấy. Viết xong nàng lại toan xé đi, vì nàng biết không bao giờ dám đi qua vườn để đưa cho Nghĩa. Nàng gấp bức thư bỏ vào túi áo rồi cứ nằm yên trên giường.

Có tiếng động lá cây. Nhung ngồi vội dậy, xỏ chân vào dép, rồi làm bộ rất tự nhiên đi thong thả ra phía cửa sổ như người ra hóng mát. Nàng vừa mở hé cánh cửa nói một mình:

- Không có hơi một tí gió nào.

Nhưng câu ấy nàng nói cốt để Nghĩa nghe thấy, vì nàng biết rằng Nghĩa đương đứng đợi nàng ngoài vườn. Nàng chống tay xuống thành cửa, ngước mắt nhìn lên trời đầy sao. Bỗng nàng quay trở vào và khẽ

thổi tắt đèn. Trong buồng tối, nàng đi lần từng bước cho khỏi chạm vào bàn ghế. Biết là Nghĩa đã đợi ở cửa sổ, Nhung ngừng lại, nép vào cánh cửa đứng im một lúc lâu. Nàng thấy lờ mờ bóng Nghĩa ngồi trên thành cửa lẫn với bóng đen những cây ngoài vườn. Cũng như buổi sáng, bên tai nàng văng vẳng mấy tiếng:

- Con đàn bà khốn nạn!

Nhưng chân nàng vẫn tiến lên. Đến khi hai bàn tay Nghĩa nắm lấy tay nàng và nhẹ kéo về phía cửa sổ, thì lúc đó nàng biết không có sức gì giữ nàng lại được nữa. Nhung cúi mặt xuống, theo đà tay ngoan ngoãn đặt đầu vào ngực Nghĩa. Bàn tay nàng vẫn nằm trong bóng tối. Không ai nói một tiếng, hai người cùng yên lặng như đêm khuya yên lặng, và cùng tưởng thân hình như không có nữa, đã tan đi, hòa lẫn với bóng tối ban đêm.

PHẦN THỨ HAI

I

Rời chỗ bóng tối giá lạnh, Nhung cầm gương ra ngồi ở bàn về phía có ánh nắng lọt vào. Nàng thong thả chải tóc rồi mở hộp phấn mà đã lâu lắm nàng chưa dùng đến. Nàng cầm quả bông chấm nhẹ lên hai gò má rồi cởi cúc áo cánh chấm dần dần xuống cổ, xuống vai. Trên da lạnh, nàng khoan khoái đưa đi đưa lại cái quả bông êm ấm; trước mặt nàng bụi phấn thơm bay tỏa ra trong ánh nắng và làm mờ bóng nàng trong gương.

Nghe tiếng động trong màn, Nhung quay lại nói đùa với con:

- Thôi chú mình dậy thôi chứ. Dậy sang xem dì Phương mặc áo đẹp. Dậy xem cô dâu.

Thấy vú già vào, nàng bảo lấy quần áo mặc cho Giao. Vú già nhìn Nhung mỉm cười:

- Đã lâu lắm con mới lại thấy mợ đánh phấn. Trông mợ trẻ hẳn đi.

Nhung không ngượng vì câu bình phẩm của vú già: nhân dịp Phương về nhà chồng, nàng cho việc đánh phấn và trang điểm là rất tự nhiên, là một việc cần nữa.

Vú già nói:

- Một nhà này đi đủ hai họ.

Nhung hỏi:

- Ai đi đến nhà trai?

- Bẩm mợ, ông giáo.

Hỏi vậy, song Nhung đã biết Nghĩa đi phù rể từ lâu; hai người đã bàn bạc và đã định trước với nhau sẽ coi đám cưới của Phương như đám cưới tưởng tượng của riêng hai người. Nghĩa bảo Nhung:

- Anh sẽ là chú rể mà em sẽ là cô dâu.

Nhung may một chiếc áo mới để đi đưa dâu và nàng có ý chọn một thứ lụa màu phớt hồng tương tự như màu áo của Phương định mặc hôm về nhà chồng. Nhung mặc áo mới, ngắm nghía bóng mình trong gương, tự bảo:

- Trông mình như một cô dâu. Nhưng bao giờ cho thành một cô dâu thật sự?

Thấy bà Án đứng ở hiên, Nhung dắt con ra xin phép mẹ chồng sang bên nhà. Bà Án ngắm nghía con dâu, vừa cười vừa nói, giọng thành thực cảm động:

- Con dâu tôi, bao nhiêu năm mới lại mặc chiếc áo màu.

Nhung cúi xuống xoa đầu con. Nghe câu nói khoan dung của bà Án, nàng thấy trong người nhẹ nhõm: Hình như mẹ chồng nàng chỉ mong cho nàng được sung sướng và sẵn lòng để cho nàng tự tiện muốn xoay xở cuộc đời ra sao thì xoay. Bao nhiêu cái bó buộc như không có nữa; cuộc đời thành ra giản dị, dễ dãi, ai muốn sống thế nào tùy ý, miễn sao thấy được hạnh phúc.

Mắt nàng tình cờ nhìn vào đôi giày của nàng, đôi giày kiểu mới, mũi lấp lánh cườm bích và chiếc quần lụa kim cương trắng nõn, bóng loáng rủ xuống che khuất bàn chân. Vì chưa quen nên nàng thấy những thứ ấy sang trọng quá. Nàng lo lắng tự hỏi:

- Mình ăn mặc thế này thái quá chăng?

Nhung ngửng lên xem ý tứ mẹ chồng và nhấc tà áo vân vê trong hai ngón tay nói:

- Thứ nhiễu này họ bán "son" rẻ lắm mẹ ạ. Có tám hào một thước. Nhưng họ chỉ còn có hơn ba thước, vừa đủ một áo.

- Tao trông thứ hàng này hơi giống cái áo của cô Phương mới may hôm nọ.

- Thưa mẹ, giống màu nhau.

Bà Án nói đùa:

- Khéo không người ta trông mợ lại lẫn mợ với cô dâu nhé?

Tuy là câu nói đùa nhưng Nhung chắc rằng mình còn trẻ lắm, trẻ như Phương, nên bà Án mới thốt ra

câu nói đùa như vậy. Bà Án sợ mình nói câu ấy không được đứng đắn, nên vội chữa:

- Hai chị em ăn mặc giống nhau như thế, cô dâu đỡ ngượng.

Ngẫm nghĩ một lát bà lại nói tiếp:

- Màu áo đẹp, nhưng phải cái rợ quá. Ngày thường không mặc được. Thôi con đi, không chậm.

Nhung đã hiểu là bà Án muốn bảo khéo nàng rằng chỉ được phép mặc hôm nay, còn những lúc khác, nàng không nên mặc chiếc áo màu rực rỡ và trai lơ ấy. Muốn tỏ cho mẹ chồng biết rằng mình cũng đồng ý với mẹ chồng, nên trước khi đi, nàng nhìn áo nói:

- Con mặc chiếc áo lòe loẹt khó chịu quá. Mai lại bỏ hòm thôi.

Tuy đã nói câu ấy rồi, mà nhìn vẻ mặt bà Án, nàng vẫn còn tưởng như bà Án đương lo lắng ngẫm nghĩ:

- Hình như mợ Tú độ này khác trước nhiều.

Nhung dắt con đi nhanh qua vườn; ra đến ngoài đường làng, khi đã khuất mắt bà Án, Nhung đi thong thả lại, thở dài để cho mất cái cảm giác khó chịu nó như đè lên ngực nàng.

Một người đàn bà ở trong ngõ đi ngang qua, giật mình nói:

- Chết chưa, mợ, cháu lại ngỡ cô nào.

Đi dọc đường, Nhung thấy người làng người nào cũng đứng lại nhìn nàng ngạc nhiên.

Câu nói của mẹ chồng và cử chỉ của người làng đã làm cho Nhung nhận thấy rõ ràng nàng không được tự do trong các việc hành động cỏn con của mình; việc nàng mặc chiếc áo màu không phải là một việc nhỏ, chỉ có liên can đến một mình nàng mà thôi.

Nàng cố xua đuổi cái ý nghĩ khó chịu ấy đi, ngẫm nghĩ:

- Lâu rồi cũng quen mắt.

Một lúc sau, nàng lại chép miệng nói một mình:

- Chỉ bằng mai không mặc nữa là xong.

Câu ấy làm cho nàng yên tâm.

Thế là ngay từ lúc ban đầu, bước lên được một bước nhỏ, Nhung lại nhút nhát muốn lùi lại ngay xuống chỗ cũ.

Đến trước cổng nhà, Nhung hồi hộp ngắm nghía xác pháo đá đốt mấy hôm trước, rải rác khắp sân. Nàng nghĩ đến Phương, em nàng, đã trải qua bao nhiêu lo lắng, khổ sở mới được thấy cái ngày sung sướng hôm nay. Được như vậy một phần lớn là nhờ ở Nhung. Nàng đã nhiều lần tha thiết nói với mẹ rằng có nàng ở gần thì mẹ nàng không nên buồn về nỗi Phương lấy chồng xa. Còn như Phương lấy chồng con nhà hèn hạ, làm hại đến thanh danh nhà nàng? Nhung vẫn hiểu rằng sở dĩ mẹ nàng không để ý lắm đến điều đó nữa là vì có nàng. Cái tiếng tốt của nàng, thờ chồng nuôi con, ăn ở phải đạo trong gia đình đã như cứu vãn được cái tiếng xấu của em nàng và an ủi

mẹ nàng đỡ phải buồn lòng và ngượng mặt với mọi người.

Nàng vừa thoáng buồn nghĩ đến cuộc tình duyên của nàng với Nghĩa thì những đứa cháu ở trong nhà chạy ra reo lên:

- Cô đã sang, cô đã về.

Có đứa đứng lại ngơ ngác, vì nó thấy cô nó ăn mặc khác hẳn mọi ngày nên hơi là lạ. Vú em đứng trong hiên nhìn ra, tươi cười nói:

- Cô con hôm nay đẹp quá.

Một người chị họ lấy tay chỉ Nhung bảo đứa bé ẵm trên tay:

- Em trông, dì mặc áo đẹp.

Nhung cuống quít: trong một ngày vui vẻ, nàng thấy ai nhìn nàng cũng như ân hận thương nàng; quần áo mới, xác pháo đỏ và những chậu hoa rực rỡ càng như nhắc mọi người nghĩ đến và buồn cho tình cảm góa bụa của nàng. Nhung vừa bước lên thềm vừa hỏi:

- Cô dâu đã trang điểm xong chưa? Đã có cô phù dâu nào đến chưa?

Rồi nàng nói tiếp để phân trần với mọi người về sự sang trọng và việc ăn mặc đỏm dáng.

- Đi đưa dâu không lẽ lại luộm thuộm... làm dáng không quen, thành thử lúng túng mãi bây giờ mới sang được.

Mấy tiếng "làm dáng không quen" Nhung nói lướt mau qua và điểm nụ cười làm như nói đùa, để mọi người khỏi cho mình là làm bộ.

Nhung bước vào buồng cô dâu, ngạc nhiên kêu:

- Sao mà tối um thế này?

Nàng lờ mờ thấy Phương nằm xoay mặt vào tường, chung quanh quần áo vứt bừa bãi. Nhung đến gần, sẽ hỏi:

- Lại làm sao thế?

Không thấy Phương nói gì, Nhung giơ tay lên vai, toan kéo dậy. Phương, giọng đầy nước mắt đáp:

- Chị để mặc em.

Nhung nhớ lại những việc xẩy ra mấy hôm trước: Phương bị bà Nghè mắng nhiếc; Phương lại gặp nhiều chuyện làm nàng tủi nhục. Nàng phẫn uất đến nỗi không biết gì đến cái vui sướng được lấy một người yêu nữa. Nhung ngồi xuống nhắc lại câu nàng vẫn dùng để an ủi Phương:

- Thôi, em chỉ cố một tí nữa thôi. Chỉ một lát nữa là hết. Em đi xa thì rồi sẽ quên đi.

Trong lúc nói câu ấy nàng nhận thấy một cách rõ rệt, sự đè nén khốc liệt của cái xã hội nhỏ quanh mình. Em nàng vài hôm sau nữa sẽ đi với chồng xa hẳn được, nhưng còn nàng thì nàng không biết bao giờ mới thoát khỏi. Nào cha mẹ đẻ, nào mẹ chồng, nào họ hàng làng nước bao nhiêu thứ bắt nàng không thể sống theo ý muốn của mình được. Nàng biết rằng mọi

người đã muốn cho nàng là một người đàn bà góa ở vậy thờ chồng thì nàng phải ở vậy thờ chồng. Nàng thấy thoáng hiện ra trước mắt bức hoành phi treo ở buồng khách nhà nàng có mấy chữ "Tiết Hạnh Khả Phong" cái phần thưởng cuối cùng của những người biết ăn ở phải đạo như nàng.

Mấy cô phù dâu bước vào làm Nhung thôi nghĩ; nàng quay ra mỉm cười, nói:

- Cô dâu chưa chi đã nhớ nhà. Các cô vào dỗ giùm tôi với.

Nhung bước ra nhà ngoài giúp mẹ dọn dẹp buồng khách và bàn thờ. Nàng nóng lòng đợi họ nhà trai đến như một cô dâu đợi chú rể. Kim đồng hồ vừa chỉ mười giờ thì Nhung nghe thấy tiếng còi ô tô ở ngoài đường cái. Bà Nghè bảo Nhung giọng khẩn khoản:

- Cô phải ở luôn đây tiếp khách hộ tôi.

Trong lúc nói chuyện với khách nhà trai, bà Nghè gọi Nhung mà gọi hơi to hình như cốt cho mọi người để ý đến nàng. Nhung hiểu ý mẹ nên lại gần đứng hầu ngay bên cạnh. Nàng muốn đứng đó vì một lẽ nữa là ở chỗ ấy nàng có thể nhìn thấy rõ Nghĩa đương ngồi uống nước với mấy người phù rể ở tràng kỷ. Mấy người phù rể chốc chốc lại quay mặt nhìn nàng, rồi thì thầm hỏi nhau. Nàng đoán họ hỏi xem nàng là ai. Chắc có người biết bảo họ, một người ghé tai Nghĩa nói mấy câu làm Nghĩa cau mày khó chịu.

Nhung nghĩ thầm:

- Chắc Nghĩa ghen, không muốn họ đả động đến ta.

Nàng đứng tránh sang một bên để cột nhà che khuất bọn phù rể, và để nàng được tự do nhìn Nghĩa. Hai người đang đắm đuối nhìn nhau, bà Nghè bảo Nhung:

- Cô vào nói với các cô phù dâu đưa em đi lễ gia tiên.

Các cô phù dâu đưa cô dâu ở buồng tối đi ra trông như một chùm sao quây quần một ngôi sao quý. Gian buồng khách bỗng như sáng hẳn lên: Hương thơm ngào ngạt của phấn và nước hoa khiến các người phù rể bàng hoàng tưởng vừa thấy hiện ra cái hình ảnh của một mùa xuân đầy hoa tươi thắm. Nhung đi lẫn các cô phù dâu cho khỏi ngượng, vì nàng thấy ai cũng chăm chú tới nàng hơn cả.

Sau một cuộc du lịch cỏn con từ nhà thờ nọ đến nhà thờ kia, và sau khi đã mỉm cười nhiều lần giễu chú rể lễ vội vàng hay cô dâu thẹn đi không vững, bọn phù rể và phù dâu bắt đầu hơi thân mật với nhau, dáng dấp đã có vẻ tự nhiên, và nhìn nhau không sép nép như trước nữa.

Lúc cô dâu cúi lễ ông Nghè bà Nghè, Nhung đứng đối diện với Nghĩa. Bà Nghè nói mấy câu khuyên con về nhà chồng, nhưng bà vẫn không quên tìm mấy tiếng khéo để diếc móc con.

Nói đến mấy chữ "biết ăn ở phải đạo", bà đưa mắt nhìn Nhung. Song Nhung không thấy lời mẹ nói, nàng

đương mê man nhìn Nghĩa trong lòng sung sướng và mỉm cười như hỏi thầm Nghĩa:

- Anh trông em có giống một cô dâu thực sự không?

Thấy mọi người nhìn Nhung mà Nhung không biết, vẫn cứ mỉm cười trông về phía chàng, nên Nghĩa quay hẳn lại vờ hỏi chuyện bạn đứng sau lưng. Nhung chợt hiểu và muốn tránh sự nghi ngờ, nàng mau trí khôn yên lặng ra bảo anh người nhà đem bánh pháo cắm vào chỗ khác để làm cho mọi người tưởng rằng lúc nẫy nàng nhìn ra vườn, chứ không phải nhìn Nghĩa, Nhung trở vào, vừa yên tâm vừa có cái tự cao để mắt đến khắp mọi việc lớn, nhỏ trong nhà.

Lúc đưa dâu ra, hai họ phải đi bộ một quảng mới tới chỗ đậu ô tô ngoài đường cái. Người làng kéo đến xem đứng chật cả ngõ; trẻ con theo bám lấy cô dâu mà hò:

- Cô dâu chú rể đội rế lên đầu.

Một người phù dâu bảo Nhung:

- Chị mặc cùng một màu áo với cô dâu, vậy chị đi lẫn vào đây.

Nhung cười đáp:

- Người làng thì họ lạ gì mặt cô dâu.

Bỗng Nhung thấy lạnh toát cả người. Nàng vừa thoáng nghe thấy người đứng xem nói mấy tiếng:

- Tâm ngẫm tầm ngầm... ai biết đâu ma ăn cỗ đấy.

Nhung toan quay nhìn lại, nhưng không dám nàng

lấy tay che miệng gượng cười lên mấy tiếng. Đến lúc ngồi trên xe ô tô, Nhung mới thấy tỉnh trí lại. Nàng tự mắng:

- Rố có tật giật mình, sao lại vô lý cho là họ nói chuyện đến ta.

Nhung nhận ra rằng cái sợ của nàng khi làm lỗi không thấm đâu với cái sợ thấy lỗi của mình có người biết.

Từ lúc biệt em, đi xe trở về, Nhung thấy buồn bã lạ thường. Nhưng không phải nàng buồn vì nhớ em hay nghĩ đến em lấy chồng nhà nghèo: nàng biết rằng Phương sẽ sung sướng. Tuy Phương vất vả nhưng sống có vợ có chồng cùng nhau hợp sức để kiếm ăn. Nhung cho cuộc đời đó có giá hơn cuộc đời của nàng, sống chỉ để cốt nêu lên một cái đức tính mập mờ, dối trá.

Khi khách khứa đã về hết, Nhung ở rốn lại cho mẹ khỏi buồn. Trong khi dọn dẹp nhà cửa, thấy mẹ ngồi chống tay ủ rũ rươm rướm nước mắt, Nhung cười nói đùa:

- Hôm nay nhà có việc, dọn dẹp thế này, con tưởng như khi còn là con gái ở nhà.

Bà Nghè bảo:

- Tối hôm nay cô ngủ bên này cho tôi khỏi buồn.

Nghe lời mẹ nói, Nhung nghĩ đến ngay cuộc hẹn hò của nàng với Nghĩa; từ mấy hôm trước hai người đã định đêm nay sẽ gặp nhau ngoài vườn. Nàng tìm cớ nói với mẹ:

- Con xin phép mẹ, ăn cơm xong phải về, vì vú già vừa cho biết mẹ con bên nhà hơi khó ở.

Nhung mừng rằng tự nhiên lại có được cái cớ bà Ấn ốm để xin phép mẹ về nhà, không mếch lòng mẹ.

Ra đến ngoài đường làng, Nhung thấy gió đêm thổi lạnh buốt. Nàng nghĩ tới Phương và mỉm cười lẩm bẩm nói một mình, có ý thèm muốn.

- Trời hôm nay chiều cô dâu chú rể quá.

II

Nhung nằm xuống và tung chăn đắp; thấy lạnh, nàng kéo chăn lên tận mặt, nằm yên đợi cho hơi nóng trong người làm ấm chỗ. Mùi băng phiến ở tấm chăn vừa lấy trong rương ra xông lên khiến nàng nhớ lại hồi chồng nàng mới mất, một đêm thu lạnh đầu tiên, nàng giở chăn cưới ra đắp một mình. Nhung còn như thấy cả lại cái cảm giác quạnh hiu lạnh lẽo của đêm hôm đó. Nàng thở dài ngẫm nghĩ:

- Nếu ai bắt mình phải sống lại mấy năm vừa qua đây, thì mình không tài nào chịu được.

Nàng nghĩ đến cuộc hội họp với Nghĩa ngoài vườn đêm nay và thấy man mác trong lòng. Kể từ hôm nhận bức thư đầu tiên của Nghĩa đến nay, nàng đã nhiều

lần lẩn lút gặp Nghĩa: trong mấy tháng, nàng cứ để mặc ái tình lôi cuốn đi; nàng không hiểu rồi sẽ ra làm sao và cũng không định liệu xử trí thế nào. Có một điều làm nàng yên tâm và mình lại tự cao với mình là ái tình của hai người từ trước đến nay nàng vẫn cố giữ được trong sạch. Nàng nghĩ đến những lúc ngồi với Nghĩa ngoài vườn tối, không khí nặng những mùi thơm ngây ngất của các thứ hoa nở ban đêm, hai người cầm lấy tay nhau yên lặng như trong giấc mộng: sao lúc đó nàng thấy nàng coi nhẹ như không những điều mà ban ngày nàng cho là rất quan trọng. Nhung lo lắng tự nhủ:

- Nhưng khó lòng mà giữ mãi được!

Vú già mở cửa, bế Giao vào. Nhung khó chịu quay ra gắt:

- Tôi đã bảo tôi mệt, sao vú lại không để yên tôi nghỉ.

- Thưa mợ chú Giao quấy, cứ đòi vào ngủ với mợ.

Sợ vú già lại vào lần nữa, giữa lúc nàng ra vườn với Nghĩa, nên Nhung bế con đặt nằm cạnh mình rồi bảo vú già:

- Thôi để chú ấy ngủ đây cả đêm với tôi. Cho vú đi ngủ. Khi nào tôi gọi hãy vào.

Nhung se sẻ hát ru con, và khi thấy đứa bé đã ngủ, nàng nằm lùi ra cho nó khỏi chạm vào người. Tuy đã dặn cẩn thận mà nàng vẫn lo vú già trở lại buồng mình nếu Giao khóc trong lúc nàng ở ngoài vườn.

Một tiếng ho ở bên nhà học đưa sang. Nhung cũng ho theo một tiếng. Đó là hiệu lệnh của hai người đã định trước với nhau để khi nào trốn ra vườn thì cùng một lúc. Nhung vặn nhỏ đèn, lấy tay lay lay vai Giao xem con có ngủ say không. Nàng sang bên buồng bà Án, đi rón rén và lên tiếng sẽ hỏi:

- Mẹ có khát nước con đi rót.

Không thấy bà Án đáp, Nhung thong thả khép cửa lại. Bỗng nàng nghĩ ra được một kế hay. Nàng lại chỗ bàn thờ cầm lấy cây đèn hoa kỳ và một bó hương. Khi ra vườn, nàng tắt đèn đi, rồi lần đến chỗ cây hương, đặt chiếc đèn và bó hương trên bệ thờ.

Nhung hồi hộp, đi về phía cuối vườn, chỗ lờ mờ có bóng đen mấy cây khế. Nàng vừa đi vừa rẽ những cành lá đã bắt đầu ướt sương; trong không khí phảng phất mùi cỏ thơm và mùi đất mới xới.

Nhung dừng lại vì thấy cành lá động bên mình. Một cánh tay nhẹ giữ lấy nàng và một tiếng rất nhỏ đưa ra:

- Vào đây mình.

Nghĩa vừa nói vừa kéo Nhung vào trong bóng đen của khóm cây. Nhung giật tay ra nhưng cũng theo Nghĩa vào. Nghĩa nói:

- Chỗ này kín nhất. Nhung sao ra chậm thế?

Nhung giơ tay ra hiệu:

- Nói se sẽ chứ. Mẹ tôi mệt nên tỉnh ngủ lắm đấy.

Nghĩa hỏi:

- Em đã ngủ được tí nào chưa?

- Chưa.

- Anh cũng vậy. Từ tối đến giờ! Sao mà lâu thế? Em đứng quá vào đây...

Nhung ngồi xuống một cành ổi thấp, làm ngọn lá rũ xuống rung động nước ao. Nghĩa đứng sát lại gần, cúi xuống, âu yếm nói:

- Sáng ngày sao em đẹp thế.

Nhung ngửng lên đáp:

- Trông em có ra dáng một cô dâu không?

Nghĩa cầm lấy tay Nhung, kéo về phía mình, nói đùa:

- Trông em sáng ngày đẹp quá làm anh chỉ ao ước được hôn em trước mặt mọi người.

Chàng ngồi xuống cành ổi khiến Nhung giật mình lùi ra.

- Khéo không gẫy. Ở trong nhà biết thì chết.

Nhân lúc nói rối, Nghĩa đặt đầu Nhung vào ngực mình, hôn vội vàng mấy cái lên tóc, lên cổ. Thấy Nghĩa yên lặng một lúc lâu như đương nghĩ ngợi điều gì mà hai tay vẫn giữ chặt lấy người nàng, Nhung sợ hãi gỡ tay bạn ra, đứng phắt dậy:

- Anh đã quên lời hứa với em rồi à? Nếu anh cợt nhả không chính đính thì em đi vào ngay bây giờ.

Ngỏ lời quả quyết kháng cự, nhưng giọng nói run

run của nàng thì như thú thực với Nghĩa rằng nàng hãy còn hồi hộp sung sướng về mấy phút ngây ngất được Nghĩa ôm trong lòng. Nghĩa đứng dậy van lơn:

- Anh xin lỗi em. Anh nhớ quá, biết bao nhiêu mong mỏi khi xa em.

Nhung mỉm cười nhắc lại.

- Xa em!

Nghĩa nói:

- Không xa, nhưng bằng mấy xa nhau hẳn. Ít ra em cho anh một chút hy vọng để chờ đợi...

Nhung lại đến ngồi xuống cành ổi. Nghĩa nói tiếp:

- Anh chỉ có mỗi một cái ao ước được lấy em làm vợ.

Câu nói của Nghĩa làm Nhung bứt rứt, vì lúc nàng yêu, nàng chỉ muốn quên hẳn điều đó đi. Bao nhiêu cản trở đã khiến nàng coi việc lấy Nghĩa là một việc không thể được: Muốn an ủi Nghĩa làm như bấy lâu nay vẫn băn khoăn mãi về việc đó mà chưa tìm thấy cách nào ổn thỏa, nàng hỏi Nghĩa:

- Biết làm thế nào bây giờ?

Nghĩa hơi lấy làm lạ về câu hỏi của Nhung. Chàng không hiểu:

- Nếu em thực yêu anh thì em cần gì phải nghĩ ngợi. Anh chắc không bao giờ em nghi ngờ cái tình của anh đối với em. Anh nghèo, nhưng chúng ta yêu nhau, chúng ta sẽ cùng làm việc. Anh cứ nghĩ đến cũng đã thấy bao nhiêu sung sướng.

Nhung ngồi nhìn ra phía ao, yên lặng nghe Nghĩa nói, hai con mắt mơ màng.

Trên mặt ao, mấy con bọ nước chạy loăng quăng làm tan ánh sao bên một cuống lá sen khô.

Nhung buồn rầu nói:

- Nếu anh thấu được nỗi khổ của em trong bấy lâu. Nếu em được gặp anh khi em chưa có chồng thì đâu đến nỗi. Bây giờ em là một người đàn bà góa... khó khăn lắm.

Nghĩa có vẻ giận dỗi:

- Em sợ những điều dị nghị đến thế kia à?

Ngập ngừng một lúc, Nhung mới kể lể:

- Không phải thế. Nhưng anh nghĩ xem dẫu yêu anh đến bực nào em cũng không thể bỏ cha mẹ, anh em, làng nước một cách thản nhiên. Mẹ em đã đau lòng nhiều lắm vì em Phương rồi, nếu lại em nữa, thì mẹ em buồn đến chết mất, chết vì không thể chịu được hai lần hai cô con gái làm nhơ nhuốc đến thanh danh cả nhà, cả họ. Đấy anh nghĩ xem.

Nhung cúi mặt úp vào lòng bàn tay. Nghĩa cau mày khó chịu vì thấy câu chuyện xoay ra vẻ sầu não. Chàng nói gay gắt:

- Yêu nhau như thế thì chỉ làm khổ nhau vô ích.

Nhung ngẩng lên bâng khuâng nhìn Nghĩa, nhưng vì đêm tối nên nàng không nhận thấy vẻ tức bực trên nét mặt bạn. Nàng nói không nghĩ ngợi:

- Hay là cứ để thế mãi.

Rồi nàng vội chữa ngay:

- Nhưng cũng không được. Thế nào rồi cũng có người biết.

Nhung nghĩ đến câu bình phẩm thoáng vào tai nàng hôm đưa dâu. Nghĩa nói:

- Hay là để anh đi khỏi nhà này, đi xa em hẳn ít lâu cho khỏi tai tiếng. Rồi ta sẽ liệu sau.

Nhung thấy nói đến chuyện đi, bất giác sợ hãi. Nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa đã xa nàng là xa hẳn và sẽ quên nàng đi. Bối rối, nàng nói:

- Hay là chúng mình hãy đợi. Anh để em nghĩ ít lâu đã. Nếu anh yêu em thì anh giúp em với, giúp em có đủ can đảm, vì em là đàn bà nhút nhát, em không quả quyết được. Em đã khổ nhiều lần lắm rồi.

Nàng ngồi né ra một bên, bảo Nghĩa:

- Anh ngồi xuống đây.

Nghĩa cầm lấy tay Nhung và dịu giọng hỏi để đổi câu chuyện:

- Sao tay em lạnh thế này, trong người em có lạnh không?

Nhung kéo Nghĩa ngồi xuống cạnh. Rồi như tiếc đã phí mất bao nhiêu thì giờ bàn bạc những chuyện chán nản, hai người kề nhau và cùng yên lặng để hưởng nốt lấy hết cái thú gần nhau trước khi phải chia rẽ. Nhung âu 7yếm nói:

- Đêm nay bắt đầu lạnh. Nhưng gần anh em không biết gì là lạnh nữa.

Một cái hôn nhẹ trên mi mắt đáp lại câu nói tình tứ của Nhung.

Có tiếng động ở trong nhà, Nhung hốt hoảng đứng lên, lấy tay rẽ lá cây vừa nhìn vừa bảo Nghĩa:

- Anh về ngay đi.

Đợi cho Nghĩa về đến nhà học, Nhung rón rén lại chỗ cây hương. Nàng đánh diêm châm đèn và thắp hương cắm trên bàn thờ. Ở trong nhà có tiếng bà Án nói:

- Gọi hết hơi mà không có đứa nào cả.

Bà Án mở cửa ra vườn và cất tiếng hỏi:

- Sao ngoài cây hương lại có đèn sáng thế kia. Ai đấy?

Nhung cầm bó hương và cây đèn vừa đi vào vừa đáp:

- Thưa mẹ, con.

Bà Án ngạc nhiên:

- Mợ làm gì ngoài ấy?

Nhung đáp:

- Thưa mẹ, con ra lễ. Con vừa phải một mẻ sợ quá.

Không để bà Án hỏi, nàng kể luôn:

- Con vừa nằm mê thấy một người râu dài, mặt đỏ, cưỡi ngựa đen đi qua đây bắt lính. Con qùy xuống van

lạy thì ông ta bảo: phải lễ tạ, ông ta sẽ tha cho. Con tỉnh dậy, mồ hôi ra như tắm. Con sợ quá, sang buồng mẹ xem, thấy mẹ vẫn ngủ yên. Con vội lấy hương ra lễ tạ ngay.

Bà Án nói:

- Tao cũng mê hoảng cả đêm, nhưng không nhớ rõ những gì.

Thấy nét mặt Nhung bơ phờ, đầu tóc rối bời, bà Án lo lắng và âu yếm bảo con dâu:

- Con vào nghỉ kẻo sương đêm xuống lại cảm. Mẹ khỏe chưa thấy đâu, lại thấy ốm cả hai mẹ con.

Lên giường nằm, đắp chăn cẩn thận. Nhung mới nhận thấy chân nàng lạnh giá. Nàng kéo con lại gần rồi ôm lấy con mà nựng, tưởng tượng như nói với Nghĩa:

- Nằm dịch lại đây. Ấm áp nhỉ.

Nhung tự nhiên mỉm cười, nghĩ đến cái mưu mẹo lễ tạ mà nàng cho là thần tình. Bỗng nàng mím môi, nhìn vào khoảng không, nghĩ đến cái tính giả đạo đức của mình. Nàng lẩm bẩm, đau đớn:

- Mình muốn tốt mà thành ra xấu! Chỉ vì muốn giữ cái tiếng tốt hão ấy mà mình bắt buộc thành ra khốn nạn đâm ra xảo quyệt, gian trá...

III

Một tràng pháo nổ bên hàng xóm làm Nhung giật mình mở mắt. Trên bàn thờ đèn nến sáng trưng, khói trầm ở trong đỉnh đồng tỏa ra như một làn mây là là bay lùa trong cành đào đầy hoa. Nhung mở mắt mà tưởng như đương bắt đầu một giấc mơ.

Thấy bà Ấn ra bàn thờ rót rượu cúng, Nhung hỏi:

- Thưa mẹ đã đến giao thừa rồi cơ à? Con ngủ một giấc ngon qúa!

Bà Ấn quay lại nói:

- Thôi con dậy thôi, cúng rồi, còn sắm sửa ra chùa lễ. Năm nay xuất hành giờ sửu tốt.

Nghe bà Ấn nói ra lễ chùa, Nhung mừng rỡ.

Nàng nhớ lại một năm khi còn ở nhà cùng em ra chùa hái lộc, lúc trở về gặp một chàng trẻ tuổi lạ mặt buông lời đùa cợt:

- Mùa xuân, cây đương nẩy mầm, các cô nỡ nào đang tay bẻ đi như vậy.

Mất mấy hôm, Nhung quanh quẩn nghĩ đến người lạ mặt đó là lần đầu tiên nàng được thấy lòng rung động về thứ tình mơ màng, êm ái thường bắt đầu nhóm trong lòng các cô thiếu nữ đến tuổi dậy thì khi

mùa xuân đã tới. Đã mấy năm, Nhung không nghĩ đến việc đi hái lộc nữa, mỗi năm tết đến không mang lại cho nàng chút mong mỏi gì. Nhưng tết năm nay đối với nàng hẳn là vui, vì có Nghĩa ở lại đây để ăn tết với nàng.

Nhung vào buồng đánh phấn và mặc thêm chiếc áo nhung. Thấy lạnh, nàng lấy tấm khăn san phủ quàng lên đầu.

Hòa đẩy cửa vào, hỏi:

- Chị sắm sửa đi đấy à? Còn hơn một tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ xuất hành kia mà.

Nhung lấy làm khó chịu thấy Hòa không đánh phấn. Nàng đưa mắt nhìn bóng mình trong gương; gần màu trắng của tấm khăn, màu phấn hồng trên đôi má nàng nom rõ quá. Nàng vội rút khăn tay lau cho nhạt bớt, Hòa nói:

- Chị có lạnh ra mà sưởi.

Nhung lại gần lò sưởi ngồi hơ tay lên lửa. Lịch loay hoay xếp lên bàn một chai rượu sâm banh và sáu cốc. Chàng nói với Nhung:

- Uống một cốc rượu này rồi ra chùa tha hồ ấm.

Nhung hỏi:

- Nhưng sao lại sáu cốc?

- Me này, chị với tôi, nhà tôi, anh Hai, anh Nghĩa.

Nhung đã biết trước rằng cốc thứ sáu để phần Nghĩa và đã đoán trước câu trả lời của Lịch, nhưng

nàng cũng cứ hỏi thế, vì nàng chỉ thích được nghe nhắc đến tên Nghĩa, Nhung nói giọng thờ ơ:

- Ừ nhỉ, còn ông giáo nữa.

Nhung lắng tai nghe. Ngoài sân có tiếng bà Án hỏi:

- Ông giáo còn thức à?

- Thưa cụ vâng. Con không sao ngủ được.

Bà Án cười, nói đùa:

- Hay ông giáo nhớ nhà đấy... Nhưng mà ăn tết ở đây cũng vui chán.

Nghĩa đáp:

- Thưa cụ con có nhà cửa gì đâu mà bảo nhớ.

Nhung nóng ruột muốn ra ngoài sân. Thấy Lịch cầm bánh pháo ra vườn đốt, nàng cũng đứng dậy bước vội theo.

Tiếng pháo nổ ran khiến Nhung phải bịt hai tai lại. Lờ mờ trong đám khói xanh, nàng thấy Nghĩa đương nhìn nàng. Sau tiếng pháo nổ, cảnh ban đêm như yên lặng hẳn: một lúc lâu mới lại nghe thấy xa xa tiếng pháo liên tiếp nhau ở các nhà trong làng.

Không có hơi một ngọn gió. Trên sân, những làn khói của chiếc pháo chưa tắt hẳn bay là là như quấn lấy chân người; những đám lá cây con phản chiếu ánh đèn nổi bật lên nền trời đen sẫm, trông như bằng thủy tinh pha màu. Mấy cánh hoa đào lỏa tỏa bên chỗ Nhung đứng, rồi rơi xuống lẫn với xác pháo rải rác.

Nhung bước ra sân, lại đứng gần bên Lịch và nghiêng mình chào Nghĩa.

Nghĩa cất tiếng nói:

- Năm mới...

Chàng ngập ngừng không biết nên chúc câu gì. Nhung vội tiếp ngay theo cho Nghĩa đỡ ngượng:

- Năm mới, chúc ông giáo được mạnh khỏe quanh năm.

Rồi hai người quay đi, mỗi người nhìn về một phía. Như muốn diễn cái sung sướng ấm áp trong lòng, Nhung nhìn lên trời thẫn thờ nói:

- Đêm giao thừa năm nay trời sáng và êm ả quá.

Bà Ấn tiếp:

- Không có tiếng gà gáy, chó cắn nào. Năm nay chắc dễ làm ăn.

Hòa ra mời mọi người vào uống rượu, Nhung thấy Lịch cầm lấy cánh tay Nghĩa rồi hai người cùng đi, Lịch nói:

- Xong rồi ta ra chùa chơi. Anh đi không?

Nhung đi lùi lại sau cùng. Khi vào trong nhà, nàng đến bên cạnh lò sưởi, cầm lấy cốc rượu của Hòa đưa cho, và nhắm mắt cố uống mấy hụm để cho bàng hoàng say.

Hòa nói:

- Vừa lúc nẫy có bốn bông hoa thủy tiên nở, giờ đã thành năm. Hoa nở trông thấy.

Nhung nhìn bông hoa thủy tiên và tưởng như thấy nó đang nở. Lúc đó nàng muốn cho thì giờ ngừng lại để nàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái nàng đương sống. Nàng thấy hạnh phúc của nàng đẹp đẽ như ánh lửa lấp lánh trong cốc rượu đương sóng sánh trên tay nàng. Nhưng cái hạnh phúc ấy nàng đã biết rằng nó chỉ mong manh như một cái ảo mộng. Không biết tại sao nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa sắp phải rời bỏ nhà này, và đã thấy trước những mùa xuân khác trong đời nàng lạnh lẽo nối tiếp nhau mà đến.

Khi ra đến ngoài đường làng, Nhung thấy lạnh buốt, nàng phải đi sát bên Hòa và giục Hòa đi mau cho ấm.

Hai bên đường, ánh đèn cúng ở các nhà lấp lánh sau rặng cây. Thỉnh thoảng một ít khói pháo thơm còn rớt lại đưa thoáng qua. Cứ đi được một quãng đường lại gặp một bọn người ra hái lộc ở chùa về; tiếng cười nói trong bóng tối mỗi lúc một to dần. Tay người nào cũng cầm một bó hương để soi đường; khi đi ngang qua, tiếng chúc mừng nhau ồn ào nổi lên một loạt lẫn với mùi nhang thơm thoang thoảng.

Đến chùa khi lễ xong, bà Án bảo Nhung:

- Con ra vườn nhà hái lộc, mẹ còn dở bận.

Nhung rất mừng vì nàng đã biết Nghĩa đợi mình sau vườn chùa. Thấy Lịch và Hòa đương đứng ở bên gian thờ Long-thần, Nhung đi lánh xuống dưới sân rồi qua một cái cổng ngách, đi khuất sau giậu dâm bụt,

mạnh bạo cúi mình đi luồn qua một rặng ổi, đến chỗ nàng đã hẹn trước với Nghĩa, Nghĩa cầm lấy tay Nhung và hôn nhẹ trên má. Nhung bất giác quay lại nhìn về phía chùa sáng.

- Lỡ ai biết thì chết.

Nghĩa cười nói:

- Em bao giờ cũng chỉ được cái hay sợ hão. Thế nào em đã nhất định chưa?

- Nhất định? Em chưa nhất định gì cả.

Nàng buồn rầu nói tiếp:

- Em đã bảo anh mấy lần đừng nhắc đến làm gì. Năm mới anh chưa chúc mừng em được lấy nửa câu...

Nghĩa nghĩ đến lời Lịch nói với chàng hôm trước, nắm chặt lấy tay Nhung, khiến Nhung giật mình hỏi:

- Gì thế anh?

Nghĩa ngập ngừng một lúc rồi mới nói:

- Anh thấy em đương vui nên không dám nói, sợ làm buồn lòng em. Nay mai có lẽ anh phải rời bỏ em đi khỏi nhà này.

Nhung thấy quả tim đập mạnh, nàng đoán có sự gì rất không hay đã xẩy ra, nàng vội hỏi:

- Vì cớ gì thế, anh?

- Không vì cớ gì cả. Nhưng anh đã đoán thì chắc đúng. Anh rất có lỗi với em, anh phải đi trước khi xảy ra những chuyện rất không hay cho em... làm hại đến danh tiếng em.

Nhung lo lắng hỏi dồn;

- Có ai nghi ngờ, có ai biết hở anh?

Nghĩa nghiệm thấy Nhung lo sợ có người biết hơn là buồn phải xa chàng. Chàng tức tối nói:

- Hình như thế. Mà em cũng chẳng cần phải nhất định gì nữa. Nếu yêu nhau chỉ khổ vì nhau thì thà xa nhau mà quên đi. Thế là hơn. Anh không thể nào cứ yêu em mà không có ngày để tiếng xấu cho em.

Nhung thấy mặt mày tối tăm. Hình bóng các cây trong vườn biến đi hết, chỉ còn một màu đen như mực trước mắt nàng. Nàng nói như người liều:

- Em sẽ đi với anh.

Nghĩa sung sướng. Chàng vội nói để cho Nhung vững tâm:

- Thế nào anh cũng đi khỏi. Nhưng vì ông Hai sắp đổi đi xa, đem cả mấy đứa cháu đi, chứ không phải có ai nghi ngờ gì đâu. Em đừng vội lo.

Trong lúc đó, bà Án đứng nấp sau một cây ngọc lan. Bà vờ giơ tay níu cành bẻ lộc, mắt nhìn đăm đăm về phía vườn tối; lúc nãy nhìn theo bà thấy Nhung đi về phía ấy, nhưng vì khuất cây nên bà không rõ Nhung đứng chỗ nào và có Nghĩa ở đấy không. Bà toan vào hẳn vườn, nhưng bà sợ Nhung bắt gặp sinh ra nghi ngờ.

Cũng may vừa lúc ấy có tiếng Lịch gọi Nghĩa. Bà nghe tiếng lá cây động và một bóng đen đi quặt ra sau chùa. Bà đoán chắc đó là Nghĩa. Một lúc lâu, bà lại thấy một bóng đen nữa ở trong rặng cây đi ra. Bà Án

nhìn rõ biết là Nhung, liền vội vàng quay trở vào chùa. Bà mỉm cười vì thấy mình đã đoán trúng, nhưng trong lòng lo lắng, bối rối:

- Còn độ mười ngày nữa thì ông giáo đi.

Nghĩ vậy, bà hơi yên tâm. Điều cần nhất đối với bà là phải giữ kín câu chuyện này không để cho một người nào ngoài bà ra được biết. Bà lẩm bẩm tức tối:

- Thật là nuôi ong tay áo. Hai đứa đốn mạt!

Biết là Nhung đã vào đến hiên chùa, bà quay ra cố giữ vẻ bình tĩnh hỏi:

- Con đã hái lộc chưa?

Thấy Nhung cầm một cành ổi trong tay, bà mỉm cười:

- Ai lại hái lộc ổi bao giờ. Sao con không ra cây đa mà bẻ?

Bà cúi mặt xuống ngay vì bà sợ Nhung nhìn vào mặt mình lâu nhận thấy vẻ nghi ngờ chăng. Bà ngẫm nghĩ:

- Phải làm thế nào cho nó không biết được rằng mình đã rõ chuyện. Nếu nó biết đâm ra liều thì nguy lắm.

Bỗng bà nghĩ đến nỗi buồn của bà trong mấy năm sau khi ông Ấn mất; bà đưa mắt nhìn theo Nhung đi lẹ làng dưới sân, dáng người mềm mại uyển chuyển. Bà chép miệng thở dài rất nhẹ, bất giác lẩm bẩm:

- Tội nghiệp. Nó còn trẻ mà góa bụa đã mấy năm rồi.

IV

Bà Án cho Nhung trở lại chỗ cũ, cầm kim khâu rồi mới cất tiếng gọi to:

- Nhài ơi!

Gọi xong bà quay lại bảo Nhung:

- Con Nhài nó đến đấy. Mẹ thấy nó lên tỉnh đã năm sáu hôm nay, bây giờ nó mới vác mặt đến.

Nhài không dám vào, đứng ở cửa, bà Án quát:

- Mày lên đây làm gì?

Nhài ngập ngừng thưa:

- Bẩm, đầu năm con lên hầu cụ, hầu mợ con.

- Con này mới học được cái thói điêu. Hôm nọ tao vừa gặp mày ở cửa chợ đi với thằng nào? Hừ thế mà nói lên hầu cụ, hầu mợ... cảm ơn cô.

Nhung khó chịu, nhưng cố mỉm cười rồi nghiêng đầu nhìn ra cửa bảo Nhài:

- Sao mày không vào quá trong này cụ hỏi.

Nàng thấy Nhài gầy gò xanh xao, động lòng thương, toan hỏi, thì bà Án đã gắt:

- Quân này lại trốn chồng đi theo trai đây thôi. Muốn yên lành thì về với nó ngay, nếu không tao gọi

nó lên lôi cổ về thì rồi không ra gì đâu.

- Bẩm cụ, con xin lên trên này ở hầu cụ.

- Không được. Tao không nuôi đâu. Mang tiếng cả đến tao, rồi thằng chồng mày nó mất vợ, nó lại trách cả tao đấy.

Bà ngọt ngào tiếp theo:

- Thôi biết điều thì về với chồng con cho phải đạo vợ chồng. Đừng có học cái thói lăng loàn ấy nữa, làng nước người ta cười cho. Chúng mày tưởng rằng nhà hạ lưu thì không cần gì cả sao? Người sang thì tiếng lớn, người hèn thì tiếng nhỏ, nhưng ở đời ai cũng có danh tiếng của mình, ai không có liêm sỉ.

Nhung vờ chăm chú đưa mũi kim. Nàng lượng lự; không mắng thì sợ ra vẻ bênh Nhài, mà mắng thì nàng ngượng, sợ sau nầy không khác gì Nhài. Nghe tiếng sụt sùi khóc, Nhung ngửng lên; Nhài vừa lấy vạt áo lau nước mắt vừa nói:

- Cụ không thương cho con ở trên này hầu hạ, con về nó đánh chết mất.

- Nó đánh là phải lắm. Còn kêu ca gì nữa. Mày thì còn chết nếu mày không chừa hẳn cái tính đĩ thõa của mày đi. Tao còn lạ gì tính mày... Rõ thật bao nhiêu năm ở với chủ mà không học được mảy may tính nết của chủ.

Bà muốn ám chỉ Nhung và khen Nhung một cách gián tiếp, vì Nhài trước kia ở hầu hạ Nhung hơn ba năm trời.

Bà Án rất yêu Nhài, con Nhài như một người trong họ nên bà tự cho mình có quyền mắng sỉ Nhài tàn tệ. Lúc mắng, bà chỉ nghĩ đến Nhung. Thật là một dịp may mắn cho bà được dùng những lời mắng một người khác để cảnh tỉnh con dâu đương đi vào đường lầm lỗi.

Nhài đợi bà Án nói xong, rồi vừa khóc vừa kể lể:

- Bẩm cụ, cụ ở xa không rõ, không có một ngày nào là nó không lôi con ra nó đánh. Con đã hết sức chiều... hồi năm ngoái, sắp đến ngày ở cữ, vì nó đá con hai cái vào bụng, con bỏ mất đứa bé. Con vẫn phải cắn răng chịu, nhưng trong những lúc con ốm, nó cũng chưa tha...

Nhài nấc lên một tiếng to, nghẹn ngào tiếp theo:

- Con không hiểu làm sao con lại gặp phải cái số phận như thế.

Nhung nghe chuyện tức quá, nhưng làm như không để ý đến, vẫn đưa mũi kim khâu. Bà Án nói:

- Mày nói lạ! Ruột gan ai cũng là người. Tự nhiên vô cớ, mày không bêu xấu nó, làm mất tiếng nhà nó, đâu nó lại đánh mày...

Nhung đoán rằng Nhài bị chồng đánh là vì Nhài có nhan sắc, lại vẫn có tính trai lơ, gặp ai cũng cười cười nói nói không biết giữ gìn. Nàng phân vân cân nhắc hai cảnh mà từ trước đến nay chưa bao giờ nàng để ý tới: một đằng thả lỏng, tai hại đến luân thường, một đằng giữ gìn đè nén bằng một cách vô nhân đạo.

Nhung thấy bà Án chỉ để ý đến việc Nhài làm xấu

tiếng nhà chồng, mà không hề mảy may tức tối về lối dạy vợ tàn nhẫn của chồng Nhài.

Lịch ở phòng bên bước sang. Chàng đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện nên nói luôn với bà Án:

- Thưa mẹ, con tưởng cứ cho con Nhài ở đây rồi gọi chồng nó lên bảo cho chồng nó biết. Thà chúng nó bỏ nhau còn hơn để chồng nó hành hạ, đánh đập vợ như vậy.

Nhung thấy câu nói của Lịch rất hợp với ý nghĩ của mình. Nàng cũng vừa muốn khuyên bà Án như vậy, nhưng không dám nói ra.

- Thà rằng Nhài bỏ chồng còn hơn. Không thể vì một cái tiếng suông, bắt một người đàn bà chịu đau khổ một cách khốn nạn như vậy.

Lúc nghĩ thế, Nhung không ngờ rằng trong lòng nàng mới nẩy ra một quan niệm mới đặt nhân đạo lên trên luân thường.

Nàng cũng vì một cái tiếng hão huyền mà phải chịu bao nhiêu sự đau khổ. Song những nỗi đau về tinh thần của nàng không rõ rệt bằng những nỗi đau khổ về xác thịt của Nhài.

Lắm lúc nàng muốn bà Án ăn ở ác với nàng chửi mắng nàng để nàng có cái cớ đích đáng bỏ nhà ra đi lấy Nghĩa mà vẫn giữ trọn vẹn cái danh tiếng ấy.

Sáng ngày, Nhung thấy Nghĩa rục rịch đi. Mấy đứa con ông Hai không học ở nhà nữa, thì việc Nghĩa đi là một việc rất tự nhiên. Nhung sợ mình lộ vẻ cảm động

để mọi người nghi ngờ, nên từ sáng nàng đem kim chỉ ngồi khâu không ngừng tay. Mấy lần nàng đã phải cố nén mới khỏi sa nước mắt. Từ bữa tết, nàng đã có ý lánh không muốn gặp Nghĩa nữa, vì nàng chưa định cách xử trí ra sao. Tuy buồn, nhưng nàng vẫn thầm mong Nghĩa đi khỏi nhà này, sớm ngày nào hay ngày ấy.

Những lời bà Án mắng Nhài vừa rồi lại làm cho nàng biết rõ rằng nàng không thể nào bỏ đi theo Nghĩa được. Nàng đành chịu buồn khổ ít lâu, rồi có ngày nàng sẽ quên đi: tiếng thơm của nàng, của nhà chồng nàng, sẽ được toàn vẹn. Nàng cũng sẽ được yên thân. Nàng đã êm ả trong lòng, tự hỏi:

- Không biết có được như thế mãi không?

Nhung ngửng lên nhìn Lịch rồi cất tiếng nói mấy câu lộn xộn mắng Nhài. Nàng không rõ nói những gì, nàng chỉ biết những tiếng lẳng lơ, đĩ thõa nhắc đi nhắc lại hai ba lần mà mỗi lần nhắc đến, nàng lại thấy ngượng mồm. Thật ra nàng chỉ dùng những tiếng đó để tự mình mắng mình và giữ gìn mình trước, khỏi bị xiêu lòng về sau. Nàng cho rằng khi đã mắng một người khác là đĩ thõa thì không thế nào mình lại sa vào cái tật xấu ấy nữa.

Bà Án nghe con dâu nói, mừng rỡ vô cùng. Bà thấy những lời của Nhung rất chân thật, chân thật đến nỗi làm cho bà ngờ ngợ không biết có phải Nhung dan díu với Nghĩa thực không. Có lẽ đêm giao thừa bà đã trông lầm hay bị một sự tình cờ đánh lừa: ngoài hai bóng đen ở trong vườn, bà không có một tang chứng

nào chắc để buộc tội con dâu. Bà động lòng thương Nghĩa có lẽ bị mất chỗ làm oan, nhưng bà cho là một việc bắt buộc phải thế để phòng xa.

Nhung mắng Nhài xong, thu dọn rổ khâu rồi về phòng khóa cửa lại. Nàng nghẹn ngào muốn khóc, mệt mỏi ngồi chống tay xuống bàn nhìn ra cửa sổ. Đôi mắt nàng hé mở như để đón lấy sự đau đớn và mắt nàng bị nước mắt ứa ra mờ dần dần...

Nàng cầm khăn tay vừa chấm lên mắt vừa lẩm bẩm:

- Khóc lại đỏ cả mắt, ai biết thì nguy...

Nhung thấy lau không xuể, đành để mặc cho nước mắt giọt nọ theo giọt kia chảy ròng ròng trên má.

Ngay lúc đó, ngoài nhà có tiếng bà Án nói:

- Ông giáo hãy ở lại ít lâu đã. Khi nào tìm được chỗ làm chắc chắn hãy đi.

Tiếng Nghĩa đáp lại:

- Thưa cụ, con có người anh em mách cho việc trên mỏ Tĩnh Túc ở Cao Bằng.

- Xa thế, trên ấy nước độc lắm đấy.

- Thưa cụ, con cũng không chắc đi. May ra có thể tìm được việc làm ngoài tỉnh.

Yên lặng một lát, có tiếng Nghĩa tiếp theo:

- Hôm nào tìm được công việc yên ổn, con xin lại hầu cụ.

Nhung thấy Nghĩa đứng lại nói chuyện với Lịch lâu lắm. Nàng nghĩ:

- Chắc Nghĩa lần khần ở lại đợi ta ra.

Nhung lấy khăn lau nước mắt nhìn vào trong giường, lắc đầu. Nàng lên giường nằm, kéo chăn trùm kín không muốn nghe tiếng nói chuyện ở ngoài nhà. Vì đêm trước thức khuya nên Nhung ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh giấc, trời đã về chiều. Nàng ngồi dậy, nhìn ra mấy ngọn tre gió đưa lắc lư lên nền trời mây xám mờ mờ, Nhung như vừa tỉnh giấc mơ đau đớn, và trong người thấy nhẹ nhàng vì sự đau đớn đó đã qua rồi.

V

Nhung đương ngồi trong buồng tự nhiên thấy qủa tim đập mạnh. Nàng vừa thoáng nghe tiếng Hòa ở ngoài hiên nói:

- Chào bác.

Không hiểu tại sao nghe giọng chào của Hòa nàng biết ngay người đến chơi là Nghĩa, tiếng Lịch nói:

- Mợ bảo nó pha nước. Chúng tôi đi bộ khát quá.

Nhung lấy làm tiếc rằng đá nhút nhát không ra nhà ngoài ngay lúc Nghĩa mới đến để được nhìn thấy mặt Nghĩa. Trong lúc Nghĩa ngồi nói chuyện với bà Án, Nhung không dám ra nữa vì sợ không được tự

nhiên, đành ngồi lại trong buồng lắng tai nghe. Nàng mừng rằng Nghĩa đã tìm được công việc làm, nhưng trí lãng mạn của nàng lại muốn rằng Nghĩa thật khổ sở để nàng thương và để nàng có dịp cứu giúp.

Nhung khẽ ho lên một tiếng. Một lúc sau có tiếng ho của Nghĩa đáp lại, Nhung mỉm cười vì lại dùng đến cái hiệu lệnh kín đáo mà hai người trước kia vẫn dùng để hẹn nhau ra sau vườn.

Ở ngoài nhà, Nghĩa cố xoay câu chuyện để nói cho Nhung biết rõ số nhà mình ở:

- Thưa cụ, con thuê được cái nhà của người anh em nhường lại giá rẻ quá... phải cái phố con ở hơi hẻo lánh. Nhiều khi đi xe bảo kéo về ngõ 260, phu xe không biết chỗ nào mà tìm.

Ngừng một lát, Nghĩa cười rồi bảo Lịch:

- Anh cũng tài thật. Anh làm thế nào mà tìm ngay được nhà tôi ở. Cái biển số nhà treo ở cửa có hai con số bốn thì rỉ đã ăn mất một con số rồi.

Nhung hồi hộp lẩm nhẩm:

- Số bốn mươi tư, ngõ hai trăm sáu mươi.

Nghĩ được một cớ rất hay, nàng mở tủ lấy chiếc áo nhung đen mặc vào người. Nàng định sang bên bà Nghè chơi và khi đi qua buồng khách sẽ thừa dịp gặp Nghĩa. Nhung lại đứng trước tủ ngắm qua vẻ mặt mình trong gương, rồi toan ra mở cửa phòng. Bỗng nàng nghĩ được điều gì, quay trở lại, mở ngăn kéo tìm tòi. Nàng lấy ra cái bút chì rồi cặm cụi viết hai con số

bốn lên thành ngăn kéo. Sợ lộ quá nàng lại xóa đi và ra mở cửa, nhưng nàng có ý viết số nhà một chỗ và viết số ngõ vào một chỗ khác.

Nghĩa thấy Nhung ra, đứng dậy chào. Nhung lễ phép cúi đầu chào lại, nói giọng thản nhiên:

- Ông giáo, tôi lại tưởng ông khách lạ nào, ông vẫn ở trên tỉnh?

Rồi nàng không đợi câu trả lời của Nghĩa, quay lại phía bà Ấn nói:

- Thưa mẹ, con sang chơi bên nhà. Hai em con có lẽ hôm nay ngược.

Nói xong, nàng đến gần bàn cầm chén nước uống để được đứng lại ít lâu nữa. Nhưng cả hai người đều không dám nhìn nhau: Nghĩa quay đầu hỏi chuyện Lịch, còn Nhung thì cúi nhìn vào chén nước, uống vội vàng.

Nhung đặt chén nước xuống, quay lại nhìn Nghĩa nói:

- Ông giáo ngồi chơi.

Nghĩa vờ giật mình, ngửng lên nhìn Nhung rồi đứng dậy chào. Nghĩa khó chịu nhìn vẻ lạnh lùng trên nét mặt Nhung. Chàng thấy Nhung có vẻ thờ ơ và đối với chàng xa xôi như một người đàn bà chưa quen biết. Lòng ích kỷ xui chàng tiếc rằng đã bỏ mất những dịp tốt. Chàng ngẫm nghĩ:

"Ở cùng một nhà với một người đàn bà góa mà mình cũng ngu ngốc giữ gìn một cách vô lý. Biết đâu người

ta đã yêu mình. Bây giờ thì thật hết hy vọng".

Tuy nhìn thoáng qua, song Nhung cũng nhận thấy vẻ căm tức, oán hận trong hai con mắt Nghĩa.

Khi ra đến ngoài đường, một người làng cung kính chắp tay chào; nàng mỉm cười đáp lại và thẳng thắn nhìn người đó.

Từ hôm Nghĩa đi, nàng sống trở lại cái đời đầy đức hạnh trước: nhìn mọi người chung quanh nàng không thấy ngượng nghịu, và cử chỉ của nàng, nàng không phải giữ gìn nữa.

Nhung bâng khuâng nghĩ đến cuộc đời nàng cứ êm ả như thế rồi kéo dài mãi cho đến khi tóc bạc trên đầu. Nàng tự hỏi:

- Như thế để làm gì?

Nhìn giậu duối bên đường, Nhung nhớ lại một đêm trời sáng trăng ở tỉnh về gặp Nghĩa. Hai người cùng đi song song một quãng như đi trên một con đường mơ mộng. Nàng như còn thấy rõ trước mắt cái cảnh huyền ảo đêm hôm đó; hai hàng giậu duối mới cắt, vì có những lá duối báng ướt sương đêm, phản chiếu ánh trăng, nên trông lấp lánh như nở đầy hoa trắng. Nàng thấy lại cái cảm tưởng ngây ngất khi Nghĩa giơ tay ôm lấy người nàng và bạo dạn một cách liều lĩnh đặt trên môi nàng cái hôn nồng nàn... trong khi trên đường sáng mờ mờ bóng đen của hai người hợp lại thành một.

Bất giác Nhung lẩm bẩm:

- Bốn mươi tư, hai trăm sáu mươi...

Nhung đến cổng nhà lúc nào không biết. Phương mừng rỡ:

- Em vừa định chạy sang nhà chị. May quá chị lại sang đây.

Nhìn Phương vui cười, ngồi trên phản gấp quần áo trong khi Lũy lúi húi xếp xa li, Nhung có ý thèm muốn cái cảnh hai vợ chồng trẻ yêu nhau đương sắm sửa để cùng đi xa.

Bà Nghè nói:

- Bảo nó ở lại mãi, nó không chịu nghe. Vợ chồng nó cứ nhất định đem nhau đi hôm nay.

Ngừng một lát, bà buồn rầu nói tiếp:

- Mai nhà lại vắng tanh.

Phương vừa cười vừa giật lấy cái va-ly của Lũy vì thấy lúng túng xếp mãi không gọn mắt. Nàng nhìn chị và đáp lại lời bà Nghè:

- Đã có chị con ở nhà.

Nhung tự nhiên thấy thoáng hiện ra trong trí cái cảnh bà Nghè ngồi khóc sáu tháng trước đây khi biết tin Phương phải lòng Lũy. Nàng chắc rằng bà Nghè hiện giờ đương sung sướng thấy vợ chồng Lũy yêu nhau, hẳn đã quên cái giận ấy rồi, và không bao giờ nhìn trở lại để nhận thấy sự thay đổi đó. Ngắm hai em rồi lại nghĩ đến thân phận mình, Nhung lẩm bẩm:

- Cứ bạo là được.

Ngay từ hôm cưới, Nhung đã thấy trước rằng sẽ có

cái cảnh vui vẻ như thế này, vì đó là một cảnh rất hợp lý lẽ của sự sống không câu thúc, tự nhiên. Đáng lẽ Phương phải chịu khổ nhục cả một đời - vì lấy con ông Tuần, Nhung cho là một sự khổ nhục - chỉ vì biết bạo khi nào cần phải bạo nên đã thấy được hạnh phúc.

- Mà như thế đâu có hại đến thanh danh của nhà.

Lúc đó, nàng thấy việc nàng lấy Nghĩa cũng giản dị như việc Phương, Lũy lấy nhau. Nàng ngẫm nghĩ:

- Liều, mình cũng phải biết liều mới được.

Nhung tiễn hai vợ chồng Lũy ra để nhân tiện về qua nhà xem Nghĩa còn ngồi chơi đó chăng, Phương âu yếm nói với chị:

- Hôm nào mời chị lên chơi. Em sẽ đưa chị đi xem hồ Ba-Bể. Đẹp lắm cơ, chị ạ. Để đến mùa thu sang năm, vì hồi đó tạnh ráo, đường dễ đi.

Nhung đáp:

- Chị thì đi thế nào được. Chị bận luôn.

Nói vậy nhưng nàng cũng không hiểu rõ là nàng bận gì. Phương và Lũy cùng cất tiếng chào:

- Thôi, chị ở lại.

Nhung đứng ở đầu ngõ nhìn theo cho đến khi xe khuất sau vườn cây. Nàng cúi đầu đi bước một trên con đường lát gạch; những bông hoa soan rụng rải rác khắp nơi, nàng trông như xác những con bọ sau một đêm mưa to gió lớn. Nàng buồn rầu nhắc lại mấy tiếng chào của hai em:

- Thôi, chị ở lại.

Khi Nhung về đến nhà thì Nghĩa đã đi rồi. Mọi người đương ngồi trên sập, sắp cầm đũa ăn cơm; hơi nóng ở mấy cái bát canh bốc lên nghi ngút. Cái cảnh gia đình đoàn tụ một buổi chiều mùa xuân làm Nhung nghĩ đến thân phận lẻ loi của nàng, suốt đời ở trong gia đình mà bao giờ cũng như không có gia đình.

Bà Án ngồi lùi vào, dịu dàng bảo Nhung:

- Con ngồi đây, bên cạnh hỏa lò cho ấm.

Nhung ngồi ghé xuống một mép sập, bưng bát cơm ăn. Nàng thấy mọi người từ bà Án cho đến Hòa, không ai thật lòng yêu nàng, nhưng người nào cũng cố hết sức để nàng được yên thân; có lẽ vì thế nên Nhung có cái cảm tưởng rằng mình sống ở trong nhà như một cái bóng yên lặng, và đời nàng, nàng thấy nhạt nhẽo như miếng cơm trắng nàng đang nhai trong miệng.

PHẦN THỨ BA

I

Nhung quay lại nói với vú già đương đứng đợi ở ngoài:

- Thôi vú cứ về trước đi. Mợ còn mua vài thứ rồi mợ về sau.

Nhung thấy buồn và biết rằng về nhà cũng không có việc gì, nên định đi thăm các cửa hàng mua một vài thứ lặt vặt. Khi vú già đã đi xa, Nhung trả tiền rồi bước ra ngoài hè phố.

Đi một mình lẫn với những người qua lại rộn rịp, không ai quen biết, Nhung thấy mình như người vừa thoát ở nhà tù ra, ngây ngất sống cái đời tự do, không bó buộc. Nhưng trong lúc đi lẫn với người khác, nàng thấy một nỗi buồn ngấm ngầm ở trong lòng; nàng vừa đi vừa cố nhớ đến tên một vài người bạn học cũ để lại chơi, vì nàng chỉ muốn có được một người bạn tâm giao, nói vài câu chuyện cho khuây khỏa. Song nghĩ mãi nàng cũng không thấy có người bạn nào có thể an ủi được nàng.

Đi ngang qua một hiệu sách, Nhung đứng lại lẩm nhẩm đọc tên những cuốn tiểu thuyết bày ở cửa hàng. Bỗng nàng để mắt tới một bản đồ treo ở trong cùng; nàng cúi mặt, đặt bàn tay lên trán che ánh sáng khỏi chói, rồi đưa mắt nhìn theo những con đường ngang dọc tìm tên phố. Nàng bàng hoàng khi đọc đến mấy chữ:

- Đường số hai trăm sáu mươi.

Thấy có một bọn học trò lại đứng bên cạnh, Nhung giật mình ngửng lên rồi bỏ đi nơi khác.

Nàng cắm đầu đi thật nhanh lẫn vào đám đông để khỏi nhận thấy lòng nàng đương hồi hộp và quả tim nàng đương đập mạnh. Nhung đi vội nên chạm vào một người đàn ông. Người ấy quay lại toan cự, nhưng chắc cảm về sắc đẹp của nàng, nên mỉm cười nói:

- Xin lỗi cô.

Nhung giữ nét mặt nghiêm nghị không đáp lại; nhưng trong lòng nàng rất vui thích được người ấy gọi mình là cô. Tự nhiên nàng nhìn sang bên cạnh để ngắm bóng mình trong mặt kính cửa hàng. Gần đây có đặt một chiếc gương lớn, song đến nơi, Nhung phải quay mặt đi, vì nàng sợ nhìn rõ nét mặt trong gương, nàng sẽ ngượng với những ý tưởng bất chính đương rạo rực trong lòng nàng lúc đó.

Tới đầu phố. Nhung nhìn ngang ngửa xem có gặp ai quen không, rồi vẫy một cái xe tay lại. Nàng hỏi người phu rất sẽ:

- Lên Ô mấy xu.

Thấy người phu xe cất tiếng to nhắc lại tên phố và đòi giá rất cao, Nhung vội vàng nói bằng lòng, lên xe ngồi không muốn cho người phu xe hỏi lôi thôi.

Tới Ô, nàng trả tiền rồi đi quặt sang bên tay trái. Tìm một lúc, nàng thấy biển đề đúng tên phố.

Nhìn qua số mấy cái nhà trước mặt, nàng đã đoán được nhà Nghĩa ở vào quãng nào.

Nàng rẽ sang bên hè về phía số lẻ; khi trông thấy biển đề số ba mươi tám, Nhung đi thong thả lại và nhìn chăm chú vào cái nhà cách đấy hai nhà.

Nàng lưỡng lự không biết nên tiến hay quay về, nhưng chân nàng vẫn bước đều đều. Nhà Nghĩa ở là một cái nhà đã cũ, mái lợp ngói, cột gỗ, tường đất chát vữa. Nhà xoay trái ra đường, trước cửa có một cái sân nhỏ và dài ăn thông từ cổng vào trong cùng nhà. Qua khung cổng nửa mở nửa khép, Nhung thoáng thấy mấy cái chum nước đặt dưới một cái giàn nho đã xiêu lệch. Trên dây thép buộc ngang hai cây cau, có phơi mấy cái khăn mặt và một cái áo chăn màu tím lấm chấm trắng. Cái chăn ấy trước kia đã nhiều lần nàng thấy phơi ở nhà nàng, ngoài vườn, ngay trước cửa lớp học.

Nhung bước vội sang bờ hè bên kia và đứng núp sau cánh cổng nhìn vào trong nhà. Nàng giơ tay gõ cửa, hồi hộp đợi. Không thấy ai ra, sợ đứng ở ngoài mãi có người trông thấy, Nhung bước qua cổng, khép

cửa lại. Bỗng nàng giật mình, ngẫm nghĩ:

- Lỡ Nghĩa có khách đến chơi thì nguy.

Vừa lúc đó một đứa bé con chạy ra. Nhung hỏi:

- Ông giáo có nhà không em?

Đứa bé đoán chắc là người khách lầm nhà:

- Ở đây không có ông giáo nào cả.

Nhung toan hỏi đến tên Nghĩa thì đứa bé đã nói tiếp ngay:

- Ông chủ cháu đi vắng.

Nhung thấy nhẹ hẳn người. Nàng hỏi luôn:

- Thường lúc nào thì ông có ở nhà?

- Bẩm, buổi trưa và tối.

Muốn cho khỏi ngượng với đứa bé, nàng hỏi bịa:

- Ông đi dạy học.

- Bẩm không, ông chủ cháu làm việc nhà buôn.

Nhung quay ra:

- Thế thì tôi hỏi lầm nhà.

Rồi như sợ đứa bé theo ra hỏi giúp nhà làm hàng phố chú ý, nàng gọi cái xe, không mặc cả, bước lên bảo kéo về phía Ô. Khi ra nàng càng sợ có người quen nom thấy hơn vì không gì khó chịu bằng mang tiếng oan. Nàng thấy mình đã quá ư dại dột và mừng thầm rằng Nghĩa đi vắng. Nghĩ đến lúc về tới nhà, bà Ấn hỏi, nàng lo lắng:

- Không biết nói là đi chơi đâu bây giờ?

Nhung bảo xe kéo lại nhà Ninh, một người chị em bạn.

Ninh hỏi:

- Chị đi đâu về thế?

Câu hỏi đột ngột làm Nhung luống cuống không biết trả lời sao. Ngồi vào ghế, nàng thở dài lấy bàn tay đập vào đầu gối, nói:

- Đi mỏi cả đầu gối mà không mua được thức gì, vì thức gì cũng muốn mua... Định vào rủ chị xuống chơi dưới tôi đây.

Ninh hỏi:

- Có việc gì đấy? Tôi lại mắc bận.

Nhung khẩn khoản mãi. Ninh hơi lấy làm lạ không hiểu vì cớ gì hôm nay Nhung lại tha thiết đến mình và mời mình như vậy. Nhung thấy Ninh nhận lời, mừng rỡ vô cùng. Khi về tới nhà, có người chị em bạn đi bên cạnh, Nhung không còn sợ bà Án xét hỏi xem đi chơi nơi nào nữa. Ngồi mãi không biết nói gì, Nhung nhận thấy việc mời Ninh về nhà là vô lý hết sức. Nàng cố tìm một cuộc vui giải trí, nhưng không tìm ra; sau cùng nàng phải bịa câu chuyện rủ Ninh mở một cửa hàng buôn bán để đem ra bàn bạc.

Dẫu sao, Nhung vẫn lo cái mưu ấy chỉ dùng được một lần thôi, và ngồi tư lự cố mòi trong óc xem còn cách gì khác để cho mẹ chồng khỏi nghi ngờ. Nàng yên trí còn phải lại nhà Nghĩa nhiều bận đến nỗi đã vô tình lo viển vông. Tuy không dám tự thú nhận,

nhưng nàng đã biết trước rằng thế nào nàng cũng đến nhà Nghĩa; những mối lo sợ không đủ ngăn cản được nàng. Nhung lại gặp những nỗi băn khoăn lưỡng lự như hồi mới yêu Nghĩa. Nàng nghĩ đến tiếng thơm của mình, của nhà, để khỏi bị cám dỗ; nhưng tiếng gọi của sự ân ái có sức mạnh hơn, lúc nào cũng tha thiết vẳng bên tai. Mỗi lần nghĩ đến cái thú lẩn lút tới nhà Nghĩa, được gặp Nghĩa, nàng thấy hoa cả mắt và trong lòng rung động một cách êm ái.

Nhung không khác gì một người tự tử, lúc ngã xuống nước buột miệng kêu cứu, nhưng thật tình không mong có người khác nghe thấy, khoan khoái nhắm mắt lại để hưởng lấy cái cảm giác êm mát của làn nước nó sắp đưa mình đến cõi chết thoát ly.

II

Nhung đứng chống tay vào thân cây cau đợi Nghĩa cài then cổng. Khi Nghĩa đi lại phía nàng vẻ mặt Nghĩa và nụ cười thoáng qua trên môi chàng. Nhung thấy giống vẻ mặt và nụ cười của chồng nàng trước kia, khi bước vào buồng nàng hôm động phòng hoa chúc.

Nhung nhìn ngang ngửa hỏi:

- Cái nhà này anh thuê bao nhiêu?

- Có ba chục đồng bạc, nhà của anh em bạn nhường lại.

Nhung chợt nghĩ đến thằng nhỏ ra mở cổng hôm trước, nhìn vào trong bếp nói:

- Anh không có người nhà?

Nghĩa đáp:

- Anh cho về quê... vì anh đoán trước được rằng hôm nay có tiên đến chơi.

Nhung mỉm cười nghe câu nói văn hoa của Nghĩa; nàng quay mặt nhìn vào trong nhà một tay táy máy nậy những mảng mốc trắng trên thân cau, một tay sửa vội vành khăn:

- Nhà này kể cũng mát.

Nghĩa không để tai nghe nên không nhận thấy cái ý mỉa mai của tiếng "mát" nói vào giữa lúc trời rét như cắt.

Chàng âu yếm bảo Nhung:

- Ta vào trong nhà thôi, đứng ở ngoài này gió lạnh.

Hai người vừa đi về phía cửa vừa hỏi nhau những câu tầm thường để cốt tránh sự yên lặng khó chịu.

Sắp bước lên thềm, Nhung cúi nhìn một cái chậu cây đặt ở gốc nho:

- Cây gì lạ thế này, anh?

- Cây trinh nữ.

Nhung đứng lại ngây thơ nói:

- Lạ quá nhỉ, cây rau rút, thân đỏ mà lại mọc trong

chậu. Sao lại gọi tên nó là trinh nữ?

Nghĩa lấy ngón tay búng một chiếc lá cho nó cụp xuống rồi nói:

- Tại nó biết thẹn... biết thẹn như em.

- Nhưng em có thẹn bao giờ đâu?

Nàng vừa cười vừa bắt chước Nghĩa búng những lá khác, vờ như mê mải với cái trò chơi mới lạ ấy. Nàng bảo Nghĩa:

- Thử đợi xem bao lâu thì nó lại dựng lên.

Nhung cố kéo dài quãng thời gian đứng ở ngoài ánh sáng chớ bạo dạn, vì nàng hãy còn lo sợ khi nghĩ đến lát nữa vào trong nhà chỉ có một mình nàng với Nghĩa.

Nghĩa kéo tay Nhung, gắt yêu:

- Thôi vào kẻo lạnh, em.

- Anh đừng chạm vào người em, em lại như cây trinh nữ rũ cả chân tay kkông đi được nữa.

Nàng vừa nói đùa vừa theo Nghĩa vào. Nghĩa bảo nàng ngồi ở ghế rồi ra khép cửa lại.

Ngồi trong gian nhà tối lờ mờ, Nhung tưởng mình không còn liên lạc với xã hội bên ngoài, mê man quên hết cả, và thật tình nàng thấy sung sướng, một cái sung sướng đầy đủ không mảy may lẫn chút hối hận. Đã trong bao lâu nay, lần đầu tiên, nàng mới thấy vượt ra ngoài cái sống giả dối hằng ngày, và tuy ngồi ở nhà một tình nhân mà nàng không hổ thẹn trong lương

tâm, nàng không cảm thấy nhân phẩm của nàng bị sút kém chút nào.

Nàng không nhút nhát như trong những cuộc lẩn lút gặp Nghĩa ở vườn nhà. Khi Nghĩa đến cầm lấy tay, Nhung dịu dàng đặt đầu mình vào ngực Nghĩa, tự nhiên như một người vợ âu yếm chồng. Thấy Nhung có vẻ tin cậy mình, coi mình như một người bạn tình cao thượng, Nghĩa cảm động và hối hận rằng lúc nãy khi thấy nàng đến, trong lòng đã nẩy ngay ra cái ý tưởng khinh rẻ nàng với những sự thèm muốn tầm thường về vật dục.

Nhung nói có vẻ buồn rầu:

- Em cứ muốn ở đây thế này cả đời.

Nghĩa đứng ra sau ghế, cúi mình, vòng tay qua cổ Nhung, cầm lấy hai bàn tay nàng ép vào ngực:

- Hay là em ở đây... Đấy em xem, chúng mình không thể nào sống xa nhau được: mới có một tháng mà anh liên tưởng như đã mấy năm rồi.

Nghĩa đặt một cái hôn nhẹ lên má Nhung, nói tiếp:

- Em quả quyết đi, đừng để anh thương em mãi. Chúng ta sẽ đi, đi thật xa...

Thấy Nhung ngồi yên có vẻ tư lự, Nghĩa giục:

- Em nghĩ sao? Chúng mình sẽ sống như một đôi vợ chồng. Ai cấm chúng mình? Như thế này không là hai vợ chồng rồi à?

Nghĩa nắm chặt lấy tay Nhung khiến Nhung giật

mình quay lại, lo sợ. Nghĩa hiểu ý, vội nói:

- Anh chỉ muốn coi em như một người vợ thôi. Từ độ chúng mình biết nhau, anh không lúc nào có ý gì khác vì bao giờ anh cũng thương em và kính trọng em.

Nhung nói:

- Em không muốn ai kính trọng em nữa vì em có đủ hết các nết xấu. Đủ hết. Tiếng thơm của em? Anh biết rồi đấy; nếu những người vẫn kính phục em mà cũng biết rõ như vậy thì không hiểu họ nghĩ ra sao!

Có tiếng động ở ngoài cổng. Nghĩa nhìn qua cửa sổ nói:

- Không sao. Trẻ con nó nghịch. Anh không bao giờ có khách đến chơi cả.

Chàng kéo một cái ghế lại gần. Nhung nói:

- Anh ngồi xuống đây kẻo đứng mãi mỏi chân.

Rồi nàng kể cho Nghĩa biết những nỗi khổ của nàng ở nhà, những nỗi khổ của một đời giả dối, không tài nào thoát khỏi.

- Em phải sống mãi như thế, vì em biết không bao giờ em có can đảm để mà thoát ra... Giá ngay từ trước, em liều lĩnh cho mọi người quen đi, không để họ kính trọng em như thế đâu đến nỗi sinh chuyện. Bây giờ hơi một ít là ầm ĩ lên ngay.

Nhung nói xong cười nhạt. Nghĩa nói đùa:

- Thế là em tự giam em vào tù. Đáng thương thật. Chàng kéo đầu Nhung đặt vào vai mình, dịu dàng nói:

- Bây giờ em lại bị giam vào cái nhà tù của anh, một cái nhà tù êm ái... Anh tưởng em cứ mặc hết là xong. Việc gì, việc gì em phải giả dối mãi. Vài hôm nữa, em nói rõ cho cụ Án biết ý định, rồi em sẽ xin phép thầy mẹ. Còn gì dễ dàng hơn...

- Thầy mẹ em không bao giờ cho phép rồi.

- Nói mãi rồi thầy mẹ cũng đến bằng lòng.

Nhung chép miệng:

- Vô ích, vì em biết lắm. Thà em trốn đi cho khuất mắt còn hơn là ở nhà trông thấy mẹ em khổ vì em.

Nghĩa nói:

- Thế thì em định ngay đi, vì đợi, đợi mãi rồi cũng không khác gì cơ mà. Chỉ làm chúng mình đau khổ vô ích thôi. Tai tiếng ...

Nhung ngắt lời:

- Tai tiếng, em không cần gì tai tiếng nữa... Em muốn người ta khinh em còn hơn kính trọng em như thế này. Người ta biết em theo trai, em cũng không lấy làm xấu gì.

Nhung ngượng mồm khi nói đến hai chữ "theo trai". Nghĩa nhận thấy điều đó vội nói:

- Chúng mình đã có tội tình gì cho cam. Sao chúng mình lại cứ cho việc chúng mình làm đây là lẩn lút, xấu xa. Bắt đầu từ phút này chúng mình cứ coi như là một đôi vợ chồng chính thức. Cần gì phải cưới xin. Anh chưa có vợ, em góa chồng....

Mấy lời Nghĩa nói làm Nhung trong lòng êm ả. Nàng nhìn Nghĩa, hai mắt long lanh, và bất giác giơ tay vịn vào vai Nghĩa như đối với người chồng, bâng khuâng nói:

- Em cũng nghĩ như anh, việc gì mà phải giả dối.

Hai người im lặng và không ngờ rằng những câu vừa nói chỉ là những câu để thú với nhau cái ý muốn ngấm ngầm trong lòng, cái ý muốn không tránh được của cuộc đời trai gái ngồi tình tự với nhau, không có gì ngăn cản. Nhung lo sợ không dám nhìn vào mắt Nghĩa, vội cúi đầu xuống, thong thả kéo tay ra, đứng dậy hỏi:

- Nhà anh không có nước cho em uống?

Nàng lại gần một cái bàn để sát ở tường cầm ấm rót một chén đầy mời Nghĩa:

- Anh uống.

- Em uống trước đi.

Nhung uống một hơi cạn, rồi nói với Nghĩa:

- Thôi, em về nhé.

Nghĩa nhìn Nhung không đáp. Nhung ra phía cửa, quay lại nói:

- Thỉnh thoảng em lại đến chơi.

Tuy nói vậy và tuy đã cầm lấy quả nắm, nàng vẫn biết rằng chưa về được. Từ lúc ra bàn uống nước nhìn qua cửa, một luồng gió lạnh thổi lọt vào đưa theo mấy hạt mưa. Nghĩa đứng lên ra khép cửa lại rồi cầm tay Nhung:

- Trời mưa. Em về làm gì vội.

Nghĩa đưa tay đỡ lấy người Nhung đẩy vào âu yếm thỏ thẻ bên tai:

- Em nỡ nào để anh ngồi một mình buồn trong lúc trời mưa.

Nhung vừa đi theo đà tay Nghĩa vừa nói:

- Thôi, anh để em về. Thiếu gì lúc, anh vội gì.

Câu nói vô tình ngụ hai ý khiến Nghĩa yên trí rằng Nhung bằng lòng. Chàng mê man nói:

- Thật là một trận mưa tình cờ quý hóa cho anh, cho vợ chồng ta.

Nhung thấy Nghĩa vừa nói vừa thở mạnh và nắm chặt lấy cánh tay nàng. Lúc đó nàng tưởng quả tim ngừng hẳn lại; hai con mắt nàng vẫn nhìn ra phía cửa sổ có ánh sáng như người cầu cứu, Nhung biết chắc rằng lần này thì nàng không thể giữ gìn được nữa và nàng thấy không cần phải giữ gìn nữa. Lòng khát khao ngấm ngầm bấy lâu không có sức kiềm chế bùng ra như một ngọn lửa không thể nào dập tắt. Tiếng Nghĩa nói bên tai mỗi lúc một van lơn tha thiết. Nhung thở dài một cái mạnh, nuốt nước bọt rồi vờ giật mình bảo Nghĩa:

- Kìa mưa hắt cả vào nhà. Anh không ra đóng cửa sổ lại.

Mưa mỗi lúc một to. Lúc Nghĩa tiễn Nhung ra cổng thì trời đã chiều. Nhung lo lắng nói:

- Không biết khi về nói ra sao đây?

Nghĩa giơ tay cầm lấy bàn tay Nhung nhìn thẳng vào mặt nàng, mỉm cười sung sướng:

- Cảm ơn em. Em nhớ giữ lời hứa đấy đừng để anh đợi.

Chàng mở cửa gọi xe. Nhung nói:

- Anh hỏi thuê lên chợ, anh ạ.

Trời mưa nên phố vắng: Nhung cẩn thận sợ có người trông thấy vội phủ vạt áo sau lên đầu và có ý để vạt áo rủ thấp che khuất hai con mắt.

Ngồi trong xe, nhìn ra cảnh hàng phố và những người qua lại dưới mưa tầm tã, Nhung rạo rực hối hận; nàng thấy nàng là một người hư hỏng và đời nàng là một đời bỏ đi, tan tác, rã rời như những cây ướt mưa bị gió dập hai bên đường. Nàng không ngờ đâu có ngày lại sa xuống thấp đến như thế này được. Nàng rưng rưng muốn khóc. Nhưng cùng với giọt lệ ứa ra ở khóe mắt, Nhung thấy một nỗi sung sướng man mác nẩy ra ở trong lòng với những điều ước vọng mơ màng về cuộc đời mới mẻ, đáng sống và tốt hơn cái đời nhơ nhuốc của nàng hiện giờ. Nàng ngẫm nghĩ:

- Có gì mà nhơ nhuốc... vả lại nếu mà xấu nữa thì cái xấu ấy còn hơn cái đẹp giả dối, đánh lừa mọi người.

Nàng tìm hết cớ để tha thứ cho cái tội của mình.

- Mình làm gì có tội... nếu mình coi Nghĩa như một người chồng. Khác gì đâu?

Bỗng Nhung thốt lên lo sợ mình có thai. Nàng thấy tối tăm mặt mũi, ngồi lặng đi một lúc lâu, rồi như người không cần gì nữa, nàng chép miệng:

- Có thế mới bắt buộc mình liều được.

III

Nghĩa đã hẹn trước đưa Nhung về thăm quê nên từ sáng sớm hai người ra ô tô đi Trung-hà để về Hưng-hóa.

Hai người bàn định sau này sẽ trốn về ở Hưng-hóa, nên Nhung nhân dịp đi chơi muốn về thăm chỗ ở sau này của nàng. Nhung chỉ mặc xuềnh xoàng một chiếc áo lương cũ; lên xe nhìn không thấy ai là người quen nên hai người ngồi cạnh nhau nghiễm nhiên như một đôi vợ chồng. Khi xe ô tô qua phố, Nhung ngồi xoay mặt vào trong và cúi mặt xuống. Nàng vui vẻ ghé vào vai Nghĩa, mỉm cười nói:

- Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay nhỉ?

Người phát vé hỏi:

- Ông bà lấy vé về đâu?

Nhung mau miệng đáp:

- Về Hưng-hóa.

- Thưa bà, xe này chỉ về đến Trung-hà.

Nhung lo lắng rồi hỏi Nghĩa:

- Thế thì làm thế nào... cậu?

Nghĩa đáp:

- Qua đó rồi đi xe tay. Chỉ có xe thư là đi suốt, lỡ mất rồi.

Nghĩa lấy ví bảo Nhung:

- Mợ để tôi trả.

Hai người nhìn nhau; trên má Nhung hơi nhuộm vẻ hồng. Lần đầu gọi nhau bằng cậu mợ, trước mặt mọi người, Nhung và Nghĩa thấy thẹn thùng một cách sung sướng.

Tới bến Trung-hà, hai người thuê riêng một chiếc thuyền để được tự do nói chuyện. Khi thuyền ra giữa sông, nhìn dải nước rộng rãi bao la chạy dài đến tận những rặng núi màu lam sẫm chắn ngang về mạn Hòa-bình, Nhung ngây ngất lảo đảo như con chim ở lâu trong lồng được thả ra nơi đồng ruộng. Nàng cầm lấy tay Nghĩa nói:

- Đã lâu em không đi chơi xa.

Lềnh bềnh trên chiếc thuyền con giữa dòng sông, Nhung thấy trời có vẻ cao rộng hơn; nàng ngồi yên, lắng tai nghe tiếng róc rách ở mạn thuyền, tiếng kêu nhỏ và thanh của mấy con nhạn lượn ngang phơi bụng trắng trên mặt nước.

Nghĩa đã lâu lắm chưa về quê nên nhìn phong cảnh cũ bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của thời kỳ còn đi

học ở trường Sơn-tây, đã bao lần qua bến đò này. Chàng kể chuyện lại với Nhung và Nhung cũng chú ý thích nghe hình như nàng vẫn sống bên cạnh chàng từ lâu và những kỷ niệm đó là kỷ niệm chung cả hai người.

- Lát nữa qua đò, em sẽ thấy đầm Thượng-nông và xóm Liên-hòa ở làng anh. Ở làng anh chỉ còn mỗi một cái nhà tranh và một ít vườn, từ độ thầy mẹ anh mất thì để cho một người trong họ trông coi. Anh còn nhớ rõ những đêm sáng trăng ngày hè đi thuyền đánh cá với những người làng trên đầm Thượng-nông...

Nhung hỏi:

- Cảnh đẹp lắm phải không anh?

Nghĩa chỉ tay về phía núi Ba-vì:

- Những đêm nào không có sương, trông thấy rõ núi Ba-vì. Sao thuở bé, anh trông núi ấy to lạ, to hơn bây giờ nhiều.

Chàng ghé vào tai Nhung nói khẽ:

- Để đến hôm ấy anh sẽ đưa em về quê nhà anh. Em trốn ở đấy thì chẳng còn ai biết mà tìm nữa. Em không lo ngại gì.

Hôm ấy nghĩa là hôm Nhung trốn đi hẳn với chàng. Nhung nhìn Nghĩa và thấy Nghĩa đã nghĩ trước mọi việc một cách chu đáo, nàng rất vững tâm và tin cậy ở Nghĩa, coi Nghĩa như một người có thể gửi thân suốt đời được. Bỗng nàng lo lắng hỏi Nghĩa:

- Nhưng chú Lịch có biết nhà anh không?

- Không, từ độ quen nhau, anh chưa về quê lần nào. Vả lại mải đi tìm công việc làm ăn, anh coi như là không có quê nữa và nếu không có em thì cũng chẳng bao giờ anh tưởng đến việc về làng. Về làm gì, buồn chết.

Chàng đắm đuối nhìn Nhung, nói tiếp:

- Bây giờ có em thì quê cũ đối với anh mới có ý nghĩa. Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm ấm để anh với em... hai con chim lạc đàn khổ sở đã nhiều có chỗ dung thân.

Hai con mắt Nhung sáng lên khác thường. Nàng trông thấy rõ trước cái cảnh đời sống giản dị, bình thường bên cạnh người yêu, ở một chốn xa xôi không còn liên lạc gì với cái xã hội nặng nề cũ. Nhung nóng ruột muốn biết liền hỏi Nghĩa:

- Qua đò rồi ta vào đấy chứ?

Nghĩa đáp:

- Bây giờ chưa thể được. Qua đò rồi, chúng mình thuê xe về Hưng-hóa. Ta sẽ vào một hàng cơm, rồi anh lại nhà một người cậu ở đấy để thu xếp chỗ dạy học. Có thế, đưa em về quê anh mới tiện. Phải nghĩ đến cách sống chứ, chẳng lẽ ngồi uống nước lã nhìn nhau.

Nhung mỉm cười:

- Uống nước lã cũng được, miễn là có anh bên cạnh.

IV

Như mọi lần, khi qua cổng làng, Nhung đi rẽ vào ngõ con về nhà. Lúc bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Suốt ngày đi Hưng-hóa với Nghĩa, nàng thấy đầu óc nặng nề và chân tay mỏi mệt. Nhung vừa đi trên đường làng vừa nhớ lại những cảnh vui vẻ đẹp của cuộc đi chơi vụng trộm mà nàng thấy ngắn ngủi quá. Con đường hai bên trồng soan tây từ bến Trung-hà vào Hưng-hóa và quả đồi làng Nghĩa bên kia đầm Thượng-Nông với những nóc nhà tranh ẩn trong lũy tre. Nhung tưởng như những cảnh của một thế giới sáng láng. Về gần tới nhà, Nhung mất hết cả bạo dạn như khi còn ở bên cạnh Nghĩa. Bao nhiêu những điều đã quyết định nàng thấy khó lòng thành được sự thực, những ước vọng khi nói chuyện với Nghĩa mãi mãi cũng chỉ là những ước vọng hão huyền. Đời không dễ dàng và tốt đẹp như nàng tưởng.

Một người quen gặp nàng, nhìn gói giấy nàng cầm ở tay mỉm cười hỏi:

- Mợ lại mua thức gì?

Nhung giơ gói lên, cười gượng:

- Mua cái áo len cho cháu.

Lần nào khi ra tỉnh thăm Nghĩa, nàng cũng cố tìm thức mua để khi về có cớ nói với bà Án, nên nàng thấy câu hỏi của người kia có ý mỉa mai. Nàng không quay lại nhưng biết rằng người đó đương đứng tò mò nhìn theo nàng.

Nhung về đến ngõ nhà, thấy cửa đã đóng. Vú già vừa mở cổng vừa nói:

- Hôm nay mợ về muộn quá.

Câu nói vô tình của vú già làm nàng khó chịu. Bà Án, Lịch và Hòa lúc đó đương đứng ở sân cùng nhìn ra; Nhung nhận thấy rõ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt mọi người trong nhà về việc nàng đi vắng suốt một ngày. Bà Án cũng nhận thấy vậy; bà lại đau lòng nữa vì bà biết là Nhung đã đến nhà Nghĩa. Sợ đây tớ hiện đứng quanh đấy sinh ra nghi ngờ, nên bà hỏi Nhung có ý làm như chính mình đã sai con dâu lên tỉnh:

- Thế nào, mợ đã thu xếp xong việc tôi dặn chưa?

Bà hỏi vậy vì bà nhớ mấy hôm trước có dặn Nhung một việc khi nào lên tỉnh nhớ thu xếp hộ. Song Nhung đã quên hẳn việc mẹ chồng dặn. Nàng ngơ ngác nhìn, và một lúc lâu mới hiểu cái thâm ý của bà Án. Nhờ câu ấy, nàng đỡ ngượng. Nàng trả lời một cách mập mờ:

- Thưa mẹ, chưa ngã ngũ ra sao cả.

Thấy bà Án và Hòa nhìn mình như dò xét, Nhung ngượng nghịu cúi mặt. Nàng giở gói, đưa chiếc áo mà

nàng đã vội vàng mua trong một lúc đỗ xe cho mẹ chồng xem:

- Mẹ xem chiếc áo len con mua cho thằng Giao. Đi chọn mãi mới được đấy.

Nàng thấy hai má nóng bừng và nói luôn:

- Chị An cũng đi với con cứ chê mãi. Chị ấy thích chiếc áo đỏ, nhưng con trông nó lòe loẹt làm sao ấy.

Nhung nghẹn ngào ở cổ. Nàng thấy nàng đã chán những sự giả dối. Nàng muốn kêu to lên một tiếng, nàng muốn ngay lúc ấy nói rõ sự thực, tất cả sự thực. Giá nàng có đủ can đảm nói hết được:

- Tôi thế đấy, can gì phải giấu giếm ai nữa!

Nàng tưởng giá nói được câu ấy thì nàng sẽ sung sướng, nhẹ nhàng xiết bao!

Bà Án mỉm cười ngọt ngào bảo Nhung:

- Thôi con vào rửa chân tay rồi ăn cơm. Bụi cát đầy người thế kia.

Nhung giật mình nhìn vạt áo lương nhầu nát và đôi mủi giầy mờ bụi, ngẫm nghĩ:

- ...Không ai ngờ đâu là bụi đường Hưng-hóa và vạt áo nát vì ngồi thuyền ở Trung-hà với tình nhân.

Lịch vào buồng khách cầm ra một phong thư đến cho Nhung. Nhung nhìn nhìn nét chữ nói:

- Thư của cô Hai trên Bắc-cạn.

Nhung về phòng dở thư ra xem. Trong thư Phương hỏi thăm nhà cửa, kể qua loa về cái đời nàng sống ở

trên Bắc-cạn và báo cho chị biết rằng sắp có tin mừng. Nhung đọc thư thấy rõ ràng Phương được sung sướng và nàng có cái cảm tưởng rằng Phương sống biệt lập hẳn một cuộc đời khác; nàng hỏi thăm đến việc nhà nhưng không tha thiết, coi như là không can dự gì đến nàng nữa.

Nhung đọc lại câu: "Chị được cái may ở gần nhà đi lại thăm mẹ luôn. Mẹ vì thế cũng đỡ buồn mà em ở xa cũng an tâm".

Có tiếng động, Nhung ngửng lên. Giao ở ngoài đi vào, hai chân lê sệt sệt trên nền nhà, người ưỡn ra đằng trước, như khi nó bắt chước xe hỏa chạy, Nhung gấp thư lại, hỏi:

- Bà vừa mặc áo đẹp cho Giao đấy phải không? Ai mua áo đẹp cho Giao đấy?

Giao đáp không lưỡng lự:

- Mợ mua.

- Sao Giao biết?

Giao nhẩy lên ngồi vào lòng mẹ, nói:

- U già bảo mợ đi vắng để mua áo đẹp cho Giao.

Lúc bấy giờ Nhung mới hối hận đã đi suốt cả ngày không nghĩ gì đến con, và chột dạ nghĩ đến những lúc Giao ở nhà khóc đòi mẹ khiến mọi người chú ý đến sự đi vắng của mình. Nhung tưởng nghe thấy rõ những lời nhắc nhỏm của bà Án: "Mợ ấy đi đâu mãi không về để con quấy thế kia. Mợ ấy độ rày làm sao ấy" và những câu thêm của Hòa "... Chị con độ nầy chắc buồn

việc gì nên thấy đi vắng luôn". Đã ít lâu nay Nhung thấy cái oai quyền của mình ở trong nhà có phần giảm bớt. Trước kia, nàng ăn ở giữ gìn, đức hạnh của nàng sáng tỏ quá nên Hòa vẫn đành lòng không ghen tị với nàng. Bây giờ nàng thấy Hòa tuy chưa hẳn ra mặt, nhưng đã có cái ý ngầm muốn dìm nàng xuống để cho mình nổi lên, Nhung thở dài lẩm bẩm:

- Nhưng mà tranh nhau như thế để làm gì?

Giao dứt áo mẹ nũng nịu:

- Mợ cài cúc áo cho Giao.

Thấy con sung sướng được mặc chiếc đẹp, chiếc áo mà nàng đã mua để cho mọi người khỏi nghi ngờ mình đi với nhân tình, Nhung mỉm cười chua chát, bế con lên. Nàng nhớ lại câu Nghĩa nói với nàng khi nhắc đến việc đem Giao trốn đi.

- Con em cũng như con anh.

Nhung cũng còn ngần ngại vì nàng thấy con nàng không phải chỉ thuộc về mình nàng. Nàng cũng không biết rằng mình có quyền đem Giao đi không. Để hôm nào nàng thử hỏi Nghĩa lại cho cẩn thận về việc đó. Dẫu sao, có quyền hay không cũng thế thôi, vì nàng biết rằng mình vẫn có quyền bỏ đi lấy chồng, nhưng có những cái khác mạnh hơn ngăn cấm. Có quyền đi lấy chồng nhưng nếu lấy chồng thì hóa ra một người mất hết hạnh phẩm, một người đi theo trai. Nhung hôn con rồi áp má mình vào má con, hai mắt mơ mộng, lẩm bẩm bên tai Giao như muốn nói:

- Còn con tôi này nữa, lớn lên biết nghĩ chắc rồi nó cũng khinh mẹ nó.

Tối hôm ấy, khi mọi người đã đi ngủ, trong buồng bà Án và Nhung vẫn còn ngồi nói chuyện. Hỏi vẩn vơ ít câu rồi bà dịu dàng nhắc đến việc Nhung hay đi chơi vắng một mình.

Nhung trong người đã mỏi mệt vì cuộc đi chơi xa, liền vừa lấy tay che những cái ngáp, vừa đáp lại uể oải. Nàng làm như không quan đến những câu hỏi của bà Án, cho đó là những lời thông thường của một bà mẹ chồng răn bảo con dâu:

- Thưa mẹ, không biết sao độ này con cứ làm sao buồn bã trong người nên chỉ muốn đi chơi cho khuây khỏa.

Nàng không để ý nên không nhận thấy rằng nỗi buồn vô cớ của nàng và những cuộc đi chơi để giải buồn lại trúng ngay vào giữa lúc Nghĩa thôi dạy học ở nhà được ít lâu.

Bà Án lạnh lùng nói như nói đến một việc quan trọng khiến Nhung phải nghiêm nét mặt lại.

- Tôi thương mợ, cũng muốn cho mợ đi chơi chỗ này chỗ khác. Tôi có cấm đâu, cần gì mợ phải giấu giếm một mình như thế.

Bà dằn từng tiếng:

- ... E không tiện, mợ ạ.

Nhung nói:

- Con xin lỗi mẹ.

Bà Án ngắt lời.

- Mợ không có lỗi gì mà phải xin tôi...

Nghĩa... nghĩa là:

Nhung đã giật mình tưởng bà Án nhắc đến tên Nghĩa. Bà ngập ngừng rồi nói tiếp:

- - Nghĩa là... mợ không để ý đến. Mợ phải biết mợ khác mà các chị em bạn của mợ khác. Mợ phải nghĩ đến thân mình, một người đàn bà góa không thể đua đòi chị em, đi chơi nay chỗ này, mai chỗ khác như họ được.

Nhung mừng biết chắc bà Án không mảy may nghi ngờ nàng đi với Nghĩa. Bà chỉ muốn khuyên nàng để phòng xa giữ tiếng. Từ nay nàng không còn có cách gì đến thăm Nghĩa nữa hay chỉ còn một cách giản dị nhất là: trốn đi hẳn. Nàng vô tình đặt tay lên bụng, thầm mong.

- Giá mà mình có thai!

Nàng nghĩ nếu bà Án đã biết hết cả chuyện thì thật là một cách rất hay giúp nàng liều được. Thầm mong có chửa, thầm mong bà Án chưa nghi ngờ, lại mong bà ngăn cản để mình khỏi sa mãi vào vùng tội lỗi, có thể lại quay về với cái đời đức hạnh; bao nhiêu ý trái ngược nhau loạn xạ trong óc. Nhung thấy mình lúc đó như cái chong chóng quay đủ chiều không nhất định chiều nào. Nàng nghĩ thầm:

- Không bao giờ mình có thể thành một người

cương quyết. Mình do dự mà khổ vì do dự.

Nhung nói với mẹ chồng:

- Thưa mẹ, con thật là vô tâm để mẹ phải nhắc. Từ nay con xin có ý tứ hơn.

Bà Án lộ vẻ vui mừng:

- Mợ nghĩ thế là phải. Họ khác, họ tự do được. Còn mợ, không phải mợ chỉ giữ gìn cho nhà chồng, cho nhà mợ lại còn làng nước người ta trông vào nữa.

Khi bà Án ra khỏi, Nhung nằm vắt tay lên trán nhìn đỉnh màn.

Nàng nhớ lại câu nàng nói với Minh hôm ở nhà có chuyện lôi thôi về Phương.

- Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến danh giá của nhà mình.

Câu của nàng hôm đó giống hệt câu của bà Án vừa nói nàng lúc nãy.

Nhung lại nghĩ đến những lời Minh bênh vực Phương, bảo nàng không hiểu được cái khổ của Phương và nói cho nàng biết không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung thấy mình cứ quanh quẩn với hai ý tưởng trái ngược nhau ấy không sao thoát ra được, lấy bàn tay đập lên trán, nhăn mặt khó chịu.

- Cứ ngủ đi là xong chuyện.

Nhung nhắm mắt, úp mặt xuống gối và nàng thấy hiện ra cái cảnh sáng láng của đầm Thượng - Nông với

bên kia bờ, trên một trái đồi, những nóc nhà tranh ẩn núp sau lũy tre. Nhung như còn nghe vẳng bên tai câu nói của Nghĩa:

"Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm ấm để hai con chim lạc đàn, khổ sở đã nhiều, có chỗ dung thân".

V

Hòa nhìn vào đĩa trứng tráng, Nhung vừa thái xong, nói với bà Án:

- Chị con thái quả trám thành ra vuông mà thái vuông thành ra quả trám.

Nhung mỉm cười đưa con dao cầm ở tay cho Hòa:

- Thím thái hộ, tôi càng chữa càng hỏng.

Trút được việc đó cho Hòa, Nhung nhẹ hẳn người vì nàng thấy không đủ can đảm ngồi tỉ mỉ cắt những miếng trứng cho vuông vắn trong khi óc nàng rối loạn.

Bà Án lắc đầu nói:

- Từ sáng đến giờ, mợ ấy như người mất hồn mất vía.

Rồi bà giơ ngón tay trỏ về phía Nhung nói giọng thân mật:

- Cô đánh vỡ của tôi mất hai cái bát con phượng. Tôi chưa kể tội cho đấy.

Nhung ra bể múc nước rửa tay. Có tiếng cánh cửa kẹt ngoài ngõ, nàng cúi đầu nhìn qua lá cây, trong lòng phấp phổng. Song người khách đi vào không phải là Nghĩa mà nàng đương mong mỏi. Đã hơn hai tháng, nàng ở luôn nhà không đến thăm Nghĩa để cho tan hết những mối nghi ngờ. Nàng cũng muốn tạm quên Nghĩa đi và mừng rằng thấy lòng mình dần dần dịu.

Nhưng sắp tới ngày giỗ chồng, biết thế nào Nghĩa cũng lợi dụng dịp tốt ấy để đến gặp mặt nàng, Nhung hồi hộp mong đợi. Lần đầu nàng mong đợi ngày giỗ chồng.

Từ bốn giờ sáng dậy làm cỗ bàn và dọn dẹp bàn thờ, Nhung chỉ cử động như một cái máy. Trong lòng nàng vui sướng bâng khuâng; nàng thấy thời giờ đi một cách rất chậm chạp và luôn luôn nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường. Miệng nàng nói giục mọi người:

- Nhanh chân nhanh tay lên mới kịp được, đã mười giờ rồi đấy.

Bụng nàng lúc đó nghĩ:

- Hôm nay chủ nhật, thế nào Nghĩa cũng đến sớm. Còn một giờ nữa thôi.

Nàng tưởng giá lúc nào cũng nóng ruột như thế thì không sao chịu nổi. Nếu Nghĩa không đến, tất thế nào ngay chiều nay hay chậm lắm là hôm sau, nàng cũng phải tìm lại nhà Nghĩa.

- Chắc anh ấy giận mình lắm, mà giận nhất vì không có cách gì gặp mặt mình hay viết thư cho mình... Nếu có thể gặp được thì chỉ có hôm nay.

Nghĩ đến đấy, nàng lại biết chắc chắn rằng thế nào Nghĩa cũng đến.

- Nếu quả thật Nghĩa yêu ta, còn nhớ đến ta. Cũng là một dịp tốt để nàng thử lại tình yêu của Nghĩa.

Nhung lau khô tay rồi bước lên nhà trên. Khói trầm nghi ngút, và trên bàn thờ mấy mâm cỗ đã tốn bao nhiêu công phu sửa soạn, càng làm cho Nhung thấy rõ cái vô lý của bữa giỗ. Lòng mong mỏi gặp Nghĩa mạnh đến nỗi nàng không biết áy náy rằng đã có ý dùng ngày giỗ chồng làm ngày hội kiến tình nhân.

Nhung rót rượu vào cốc. Bỗng nàng ngừng tay nghe ngóng rồi quay mặt nhìn ra phía cửa chính. Nghĩa và Kiểm, một người bạn của chồng nàng, cùng bước vào, Kiểm cúi mình chào Nhung:

- Chào bác.

Nghĩa cũng chào theo và ngượng nghịu gọi Nhung bằng bác. Nhung mỉm cười nói:

- Mời hai bác ngồi chơi.

Trong lúc đó Nhung thấy Nghĩa nhìn mình có vẻ tức giận oán trách. Nhung sợ hãi nhưng trong lòng rất sung sướng. Hai con mắt nàng mơ màng nhìn lại Nghĩa như muốn nhận lấy những lời mắng thầm của người yêu, như muốn bảo Nghĩa:

- Anh mắng em nữa đi, em đáng tội với anh lắm, nhưng em đáng thương.

Nhung vờ cặm cụi xếp lại những đồ ăn trong mâm vì thấy bà Án đi ở dưới bếp lên. Kiểm lúc đó vừa ra ngoài sân đứng xem vườn, trong buồng khách chỉ còn lại một mình Nghĩa. Bà Án nói:

- Quý hóa quá, ông còn nhớ ngày giỗ em mà đến.

Bà quay lại bảo Nhung:

- Mợ không gọi nó pha nước để ông giáo xơi.

Rồi bà vồn vã hỏi chuyện Nghĩa:

- Sao ông giáo không lại chơi luôn với em?

Nhung thấy câu nói của bà Án nhiễm đầy vẻ mỉa mai. Nàng hơi khó chịu về những câu hỏi ân cần của bà Án; nàng vờ bận xếp dọn bàn thờ làm như không nghe thấy lời mẹ chồng dặn pha nước.

Khi bà Án đi khuất, Nhung cầm mấy lá trầu không đem ra rửa ngoài chum nước. Nàng đi sát gần chỗ Nghĩa ngồi và trù trừ đứng lại nói:

- Ông giáo xơi thuốc lá.

Nhung hạ giọng nói tiếp theo luôn:

- Xin lỗi anh, không thể nào đến thăm anh được.

- Thế bao giờ?

- Để em viết thư sau.

Hai người yên lặng nhìn nhau đắm đuối hình như bấy lâu vắng mặt nên thèm khát không muốn bỏ phí một giây một phút nào. Nhung nói liều:

- Em đã nhất quyết đi rồi.

Thật ra nàng mới nhất quyết từ lúc nói câu ấy.

VI

Nhung uể oải lấy ít giấy má bỏ vào túi rồi nhìn quanh phòng một lượt. Biết rằng lần này đi không bao giờ trở về nữa mà nàng cũng không mảy may cảm động phải rời bỏ chốn ăn nằm bấy lâu; nàng hơi lấy làm lạ thấy lòng mình thản nhiên đến như vậy. Lúc đi, chỉ có hai bàn tay không, nàng biết bấy lâu ở nhà chồng chỉ sống như một người ở gửi, mà đồ đạc bao nhiêu thứ, bấy lâu nàng dùng không phải là đồ đạc của nàng.

Nhung mới nhất định về nói với mẹ để bỏ đi được nửa giờ đồng hồ. Việc đi, nàng biết là phải từ lâu; nếu nàng lấy chồng thì bao nhiêu những tội lỗi của nàng từ trước tới nay đều không còn là tội lỗi nữa. Nàng sẽ thoát được hẳn cái đời tốt đẹp giả dối để sống một đời bình thường, nhưng ngay thẳng.

Biết vậy nhưng lần lữa mãi, Nhung cũng chưa nói với bà Nghè. Nàng thương mẹ quá nên không biết đến bao giờ nàng mới có đủ can đảm. Nàng cứ phải luôn luôn nhắc tới lời Nghĩa khuyên nàng:

- Em thương mẹ, nhưng em phải nhớ rằng chúng mình thương yêu nhau lẩn lút thế nào rồi cũng có người biết. Muốn giữ mãi tiếng tốt cho mẹ mà lại thành bị tiếng xấu không bao giờ rửa sạch. Như thế đâu phải là thương mẹ.

Mỗi lần nghĩ tới câu của Nghĩa thì một ý tưởng khác vụt ngay ra óc nàng:

- Nhưng sao không nghĩ đến cách: đừng yêu nhau nữa?

Rồi nàng lại tự hỏi:

- Nhưng một người đàn bà góa sao lại không được phép đi lấy chồng như một người con gái? Sao cứ phải ở vậy mới được tiếng thơm cho cha mẹ, cho gia đình?

Nghĩ vậy rồi Nhung lại như bao nhiêu lần trước không biết ngả về mặt nào. Càng nghĩ ngợi, càng đo đắn, Nhung lại càng không quyết định được. Đã bốn, năm lần như thế rồi.

Chiều hôm nay, tự nhiên Nhung thấy phải nói với mẹ, phải đi. Không như những lần trước băn khoăn mãi vẫn không có kết quả gì, lần này ý tưởng ấy nó đến một cách êm thắm bình thường, hình như một trái cây mưa gió mãi không rụng, đến lúc chín cứ tự nhiên rơi xuống đất, rơi trong lúc yên lặng nhất. Nàng với áo mặc thản nhiên như sắp đi chơi quanh trong làng. Nàng gọi Giao rồi dắt con ra vườn đi lững thững ngắm cây cối.

Trên hiên, Hòa đương ngồi khâu; Lịch đứng bên

cạnh giơ tay làm hiệu gì gọi Giao. Lúc đó Nhung thấy Hòa và Lịch đối với nàng chỉ như hai người xa lạ, nàng bỏ đi không chút nhớ tiếc. Bà Án vừa đi chơi về, chạy bế Giao. Nhung lo lắng sợ bà Án bế con mình vào trong nhà, vì nàng đã quyết cùng đem con đi với mình.

Nàng cố lấy giọng tự nhiên:

- Giao xin phép bà đi chơi một lát rồi về kẻo tối.

Lúc nói nàng cúi mặt, rứt lá cây, chỉ sợ bà Án đọc rõ được trên mặt mình cái ý tưởng đi trốn. Bà Án đặt Giao xuống. Nhung xoa đầu con:

- Xin phép mẹ.

Câu ấy có lẽ là câu cuối cùng nói với mẹ chồng. Nàng thấy quả tim đập mạnh và hai tay run run.

Về đến nhà, khi bà Nghè mời ăn cơm, Nhung nhận ngay. Nàng bảo vú già sang nói với bà Án để khỏi đợi cơm. Tuy đã nhiều lần như vậy mà Nhung cũng nghĩ ngợi, ngập ngừng mãi mới dám bảo vú già. Ăn cơm xong, Nhung có ý lánh mặt bà Nghè. Trước khi thú tội, nàng không muốn nói chuyện với mẹ, sợ xẩy ra sự gì cản trở hay làm nàng mất can đảm.

Nằm với Giao trên phản cạnh giường bà Nghè, Nhung trằn trọc mãi không sao ngủ được. Mỗi lần bà Nghè thức giấc, Nhung toan sang bên giường mẹ, lại thôi; nàng vẫn nằm yên chờ đợi dịp tốt hơn. Đã quá nửa đêm, Nhung biết rằng nếu đêm nay không nói được với mẹ thì là hết, mai chắc nàng không còn đủ can đảm nữa.

Thấy tiếng két bên phản Nhung nằm, bà Nghè hỏi:

- Con thức đấy à? Dậy rót cho mẹ hớp nước.

Nhung xuống giường, ra bàn rót nước và rót một cách rất thong thả để lấy thì giờ nghĩ trước cách bắt đầu câu chuyện.

- Mẹ xơi nước.

Nhung vén màn đưa chén nước cho bà Nghè rồi ngồi xuống cạnh giường đợi. Bà Nghè đưa cho nàng cái cối trầu nói:

- Con giã hộ. Tao mỏi tay quá... độ này trong người yếu, giã chưa giập miếng trầu đã mỏi rời cả cánh tay.

Nhung lấy que giã ấn mạnh xuống cối. Đôi mắt nhìn mẹ, nàng luống cuống không biết có nên nói không. Nàng giơ tay vặn nhỏ đèn cho khỏi nhìn thấy nét mặt bà Nghè.

- Con đã ngủ được tí nào chưa?

- Thưa mẹ chưa.

Nhung kéo hai chân lên giường, cài màn lại cẩn thận. Nàng ngồi gần lại bà Nghè sẽ hỏi:

- Thưa mẹ ở ngoài nhà có ai nằm không?

- Không. U già nằm ở dưới bếp. Có chuyện gì thế?

- Câu chuyện con nói với mẹ đây, con không muốn ai nghe thấy.

Nàng nói luôn để cho bà Nghè biết ngay là câu chuyện gì và nhất là để nàng không có thể lùi được nữa.

- Mẹ còn nhớ ông Nghĩa. Hôm nay con về đây xin phép mẹ ở hẳn ở nhà. Xin mẹ thương con để tâm nghe, con đã khổ sở hơn một năm nay, giờ mới dám thưa với mẹ...

Nàng nghẹn ngào không nói được nữa, cúi đầu xuống. Trong phòng yên lặng chỉ còn tiếng que chạm vào cối trầu. Một lúc lâu có tiếng bà Nghè thong thả nói:

- Thế ra hôm nay cô về xin phép tôi đi lấy chồng?

Nhung thấy bà Nghè nói câu đó bằng một giọng nửa mỉa mai nửa đau đớn như khi nói chuyện về Phương hồi năm ngoái. Nàng đã biết rằng bà Nghè không thể nào hiểu được thấu hết cái khổ của nàng cũng như trước kia không hiểu được Phương.

- Thưa mẹ, bổn phận con, con phải nói. Giấu mẹ mới có lỗi. Con khổ lắm. Con biết là không thể nào ở vậy suốt đời được. Nói với mẹ để tùy mẹ định liệu cho con hơn là làm liều để tiếng xấu lây đến cha mẹ.

- Thế cô tưởng đi lấy ông giáo Nghĩa, một người đã ở dạy học ở nhà chồng mình hơn một năm trời, không là tiếng xấu sao? Không hiểu sao con độ này lại đổi tính đổi nết chóng như thế?

Yên lặng một lúc rồi bà đau đớn bảo Nhung:

- Thế ra bấy lâu tôi vẫn tưởng cô đứng đắn, có ngờ đâu cô cũng như con Phương, cá mè một lứa cả. Thực là con giết mẹ.

Thấy bà Nghè khóc nức nở, Nhung lo lắng. Nàng

cầm lấy tay mẹ vội nói:

- Xin mẹ nghe con. Mẹ đừng khóc lỡ có ai biết thì sao:

Bà Nghè ý chừng cũng sợ vậy nên ngừng ngay lại. Nhung vì thấy mẹ khóc, trong lòng tự nhiên thổn thức, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trên má. Nàng rút khăn lau thầm không muốn cho mẹ biết. Nàng nhất định không để lòng mình cảm động; nàng nói luôn:

- Thưa mẹ, con vẫn định tái giá đã lâu. Vì con chưa tìm được ai vừa ý, nên chưa nói với mẹ. Cha mẹ bằng lòng, có cưới xin cẩn thận, con tưởng lấy chồng một cách chính đính như vậy, có gì là làm xấu đến gia phong. Mẹ chỉ thương con, mẹ bằng lòng cho một tiếng..

- Có muốn lấy ai thì lấy. Cô cần gì phải tôi bằng lòng hay không bằng lòng. Nhưng nếu cô biết thương thì cô đã chẳng nghĩ như thế. Cô đã nghĩ đến mẹ cô, đến nhà cô... cô muốn cho tôi còn sống khỏi ngượng mặt với trong họ, ngoài làng. Nếu cô đã muốn lấy chồng thì cái đó tùy... Cho phép lấy ông giáo thì tôi không bao giờ cho phép. Cô đã hỏi thì tôi cho cô biết vậy.

Nói xong, bà lại nức nở khóc. Nhung ngồi bó gối nhìn ngọn đèn leo lét. Nàng biết rằng mẹ không thuận thì thế nào nàng cũng liều, và sáng mai nàng cũng bế con đi, không cần gì nữa.

Nàng buột miệng nói:

- Con có quyền đi lấy chồng.

- Tôi vẫn biết.

- Thưa mẹ, trong bao lâu con đã cố giữ tiếng. Con thưa với mẹ biết cũng là để khỏi làm cho mẹ phiền lòng về sau. Chứ con, con đã nhất định rồi. Thầy mẹ không cho lấy, thì con sẽ trốn đi. Chúng con sẽ cưới xin cẩn thận rồi đi cho khuất mắt thầy mẹ. Tiếng xấu ấy thầy mẹ phải chịu lấy.

Bà Nghè ngắt lời:

- Ra cô định làm thế?

- Con có muốn thế đâu. Nhưng...

Nàng toan cho mẹ biết rằng nàng đã phải lòng Nghĩa từ hồi Nghĩa còn dạy học ở nhà bà Án và kể cho mẹ nghe những nỗi băn khoăn của nàng, trong hơn một năm nay. Nàng vụt nghĩ ra một cách để bắt buộc mẹ phải bằng lòng, là nói dối rằng đã có thai với Nghĩa; muốn tránh một tiếng xấu to, tất mẹ nàng phải đành chịu nhận lấy tiếng xấu nhỏ. Nghĩ vậy nhưng thương mẹ quá, Nhung không nỡ. Mẹ nàng không còn sống được bao lâu nữa, mẹ nàng đã đau khổ nhiều về Phương nay lại đến lượt nàng; có hai cô con gái đều hỏng cả. Nhất là nàng, mà mẹ tin cẩn xưa nay vẫn giúp cho mẹ nàng giữ bền được tiếng thơm là một nhà gia giáo nhất vùng. Nhung bắt đầu hối hận rằng đã nói với mẹ. Mỗi một tiếng nức nở của bà Nghè lại làm Nhung trông thấy rõ nỗi đau khổ của bà: có hai người

con ngoan đều đã lăng loàn vượt ra ngoài gia pháp.

- Con khổ lắm. Con cũng nghĩ thương mẹ cho nên mãi bây giờ con mới nói với mẹ. Nhưng biết làm thế nào... Tiếng tốt của con... nhưng nếu mẹ biết rõ thì mẹ sẽ hiểu. Thà rằng để cho mọi người biết cái xấu của mình, còn hơn là xấu thật mà đánh lừa người ta. Con không muốn thế nữa. Không gì khổ bằng sống mãi trong sự giả dối...

Nghĩ lại thấy mình đã tự nhiên có ý muốn kể lể với mẹ cái tình uẩn khúc của mình để làm mẹ đau lòng vô ích, Nhung ngừng bặt. Lúc đó nàng lưỡng lự không biết rồi sẽ xử trí ra sao. Óc nàng rối loạn. Nàng ngập ngừng nói như là để mình tự hỏi mình:

- Nhưng biết làm thế nào bây giờ...

Nàng dau đớn thầm nhắc lại cái ý tưởng hy sinh vì mẹ.

- Hay là ta hãy đợi cho đến khi mẹ ta qua đời... Khổ đến nỗi phải mong mẹ chết!

Thấy Giao khóc, nàng bế con sang, rồi ẵm con trong lòng, ru ngủ. Tiếng hát ru khe khẽ lẫn với tiếng con mối kêu trên mái nhà gợi Nhung nhớ đến hồi thơ ấu. Nàng tưởng như còn nghe thấy văng vẳng bên tai tiếng mẹ nàng hát ru nàng ngủ. Nàng còn nhớ lại cả câu thơ đầu trong truyện Phật-bà Quan âm mẹ nàng vẫn thường hát theo câu đó để ru con:

- *Chân như đạo Phật rất mầu*

Tâm trung chữ hiếu niệm đầu chữ nhân

Bà Nghè giọng đầy nước mắt, bảo Nhung:

- Con đặt nó xuống đây.

Nhung nói:

- Để lát nữa, cháu chưa ngủ say.

Nhờ có đứa bé, hai mẹ con nhãng được câu chuyện buồn trong một lúc.

- Nhung ơi.

Thấy mẹ gọi mình bằng tên tục, Nhung rùng mình vì tự nhiên nàng nhớ đến những khi có người ngất đi réo tên tục để gọi cho tỉnh.

- Con phải nghĩ lại thương mẹ và thương thằng Giao nó còn bé nhỏ. Con nỡ nào đầy đọa nó như thế, nó đã tội tình gì cho cam. Bao nhiêu người khổ vì con... lại còn thầy nữa. Thầy đã già yếu lắm. Thầy mà biết tin này thì thầy chết mất, Nhung ạ.

Nhung ngồi yên lặng nghe mẹ nói. Ánh nhạt nhẽo của mặt trăng hạ tuần in mờ mờ hành chấn song xuống góc nhà. Nhung nhớ lại những đêm ngồi ở cửa sổ đợi trăng lặn để ra vườn với Nghĩa. Nàng không thấy việc trốn đi là cần kíp nữa. Nàng tự nhủ:

- Bấy lâu lẩn lút được thì sao không đợi được ít lâu nữa.

Nàng không nghĩ đến bỏ hẳn Nghĩa, mà chỉ nghĩ tìm cách nào cho ổn thỏa nhất. Tiếng bà Nghè vẫn đều đều lọt vào tai nàng:

- Con không biết, chứ tiếng con to lắm. Không phải

mẹ không biết thương con, nhưng người ta ở đời không gì quí hơn là tiếng thơm. Mẹ không nỡ nào để con trong một lúc dại dột mà làm mất cả công trình của con, của thầy mẹ dạy dỗ con.

Ánh trăng chiếu lọt vào giường, làm lấp lánh mấy sợi tóc bạc trên vành khăn bà Nghè. Nhung lại nhìn rõ nét mặt mẹ và động lòng thương. Nàng nói để an ủi mẹ:

- Vì con vẫn biết thế nên con phải nói ngầm với mẹ, có dám để ai biết đâu. Mẹ con bên nhà cũng không nghi ngờ một tí gì cả. Xin mẹ chớ vội lo. Câu chuyện này chỉ có con với mẹ biết mà thôi.

Bà Nghè xổ tóc quấn lại khăn. Nhung nhìn thấy rõ vẻ vui mừng lộ trên nét mặt mẹ. Thấy Giao vừa thức dậy mở mắt nhìn ngơ ngác, Nhung vội lau nước mắt và bế con quay mặt ra phía ngoài cho nó khỏi biết là bà Nghè khóc, nàng nói với mẹ:

- Xin mẹ đừng lo phiền... Con sẽ xin tuân theo lời mẹ dặn. Mẹ đừng lo, con đã nói, thế nào con cũng xin giữ lời hứa.

Nàng bế con đứng dậy.

- Thôi, sang phản để yên bà ngủ, chú Giao nhé!

Nàng nghĩ thầm:

- Thế là đâu vẫn hoàn đấy.

Nhưng nàng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Có lẽ từ nay nàng không áy náy nữa.

Sáng hôm sau. Nhung dậy muộn. Ông Nghè bà Nghè đương ngồi uống nước ở trên sập. Quanh một mâm cháo nóng hơi nghi ngút, mấy đứa cháu nàng quây quần ngồi ăn. Bà Nghè âu yếm bảo Nhung:

- Con ăn bát cháo nóng cho tỉnh.

Nhung lấy thau ra bể nước. Con chó bông già nằm trên bực gạch, quay lại nhìn Nhung bằng hai con mắt, đầy rử. Biết là người quen, nó lại đặt đầu xuống hai chân rồi từ từ nhắm mắt lại. Nhung múc nước rửa mặt; nước mưa mát làm nàng tỉnh hẳn và có cảm tưởng rằng câu chuyện nói với mẹ đêm qua chỉ là một câu chuyện trong giấc mộng. Cảnh đời yên ổn ngày thường lại hiện ra trước mắt nàng. Nàng nghĩ giá có nhất định đi thì lúc này cũng hết cả nhất định; tự nhiên, không cái gì bắt buộc, nàng nỡ nào làm tan một cảnh gia đình êm ấm như thế kia, làm náo động đến cái cảnh già của cha mẹ nàng đầu tóc đã bạc phơ, chỉ còn mong sống được ngày nào hay ngày ấy.

Ăn cháo xong, Nhung xin phép cha mẹ dắt con về.

Tới nhà cũng như mọi lần bà Án hỏi Nhung:

- Ông bà bên nhà vẫn được mạnh?

Nhung đáp:

- Thầy con hơi mệt, nhưng sáng ngày đã đỡ nhiều.

Nàng về phòng. Cái gối của nàng và chiếc quạt vứt ở góc giường hôm qua vẫn còn nguyên chỗ cũ.

VII

Nhung ra gương quấn lại khăn. Nghĩa lại gần kề má Nhung, âu yếm nhìn vào hai con mắt bạn trong gương, mỉm cười, nói:

- Anh vừa mới mua cái gương mới vì cái cũ đục quá không xứng với hai con mắt trong của nàng tiên.

Nhung với chiếc khăn "san" quàng lên cổ, rùng mình:

- Thôi, em về kẻo muộn.

Nghĩa nhìn ra ngoài trời, nói:

- Em về lạnh lẽo một mình... Hay là đêm nay lạnh, em ở luôn đây đừng về nữa.

Nhung mỉm cười, nói đùa:

- Không về thì còn gì là tiếng thơm của em nữa. Thôi tạm biệt, để đến kỳ thu tiền tháng sau.

Nhung đã ra đến cửa, sắp mở cửa thì Nghĩa chạy theo, cầm tay kéo mạnh vào. Nhung gắt:

- Khéo không anh lại làm sổ khăn em lần nữa.

Nghĩa vẫn nắm chặt lấy bàn tay Nhung, đắm đuối nhìn bạn, nói:

- Lần nữa... Sao em nói lắm câu ngớ ngẩn mà tình

tứ thế! Lần nữa, lẳng lơ như vậy chẳng trách ...

Nhung ngắt lời:

- Chẳng trách mê anh...

Nàng nghiêm nét mặt tiếp theo:

- Anh khinh em lắm, phải không anh Nghĩa?

- Sao em lại còn nghĩ vậy? Anh chỉ thương em thôi. Chúng mình đã bảo coi nhau như vợ chồng rồi cơ mà... Có khác gì đâu. Chúng mình là vợ chồng, vợ chồng chính thức. Không ai có lý gì buộc tội chúng mình, buộc tội em cả. Sao em lại còn hay nghĩ lẩn thẩn thế?

- Em vẫn biết vậy. Lẽ phải là thế nhưng mà em vẫn cứ làm sao ấy.

- Việc quái gì. Ai không thế.

Nhung đứng dựa lưng vào cánh cửa, một tay quặt ra sau vặn đi vặn lại cái quả nắm:

- Nghĩa là ai cũng giả dối như em cả... Mà khó chịu nhất là muốn có tiếng tốt, không có cách gì tốt hơn là giả dối. Chỉ có giả dối mới ổn thỏa được mọi đường... ổn cho chúng mình, chiều được thầy mẹ em, chiều được mẹ chồng, chiều được hết cả mọi người.

Nhung mở hé cửa, một chùn hoa mộc rơi từ trên tóc xuống vai nàng. Nghĩa giơ tay cầm lấy đưa lên mũi:

- Hoa mộc thơm như một cô con gái quê mới dậy thì.

- Tiếng thơm của em đấy. Em ngắt ở cây mộc ngay

cạnh buồng anh ở ngày trước. Anh còn nhớ không?

- Em cho anh xin để khi em đi rồi còn phảng phất chút hương thừa.

Nhung khẽ ngâm tiếp theo:

- Hương thừa nhường vẫn ra vào đâu đây...

Nàng bước ra ngoài hiên, tay vẫn cầm quả nắm, nũng nịu giơ má để Nghĩa đặt cái hôn từ biệt:

- Đến tháng sau, vợ chồng mình lại họp mặt.

Khi về đến làng, trời đã chiều. Nhung không hề mảy may sợ hãi. Đã mấy tháng nay thấy Nhung hay đi chơi luôn, tìm hết cách cũng không sao ngăn cản nổi, nên bà Án giao cho Nhung việc đi thu tiền họ và tiền nhà trên tỉnh để tránh tiếng. Nhung tự hỏi:

- Có lẽ mẹ chồng mình đã biết là mình đi đâu chăng?

Nhưng nàng không cần.

- Dẫu bà có biết nữa cũng vậy thôi. Bà phải giữ cho mình hơn là mình giữ lấy mình.

Về tới nhà Nhung đi thẳng vào buồng khách. Bà Án đương ngồi nói chuyện với bà Nghè và một bà khách lạ. Nhung thấy mẹ nhìn nàng có vẻ lo sợ, bất giác nàng giơ tay sửa lại vành khăn và vuốt mái tóc. Nhung chào bà khách và thấy bà khách nhìn mình có ý dò xét. Bà Án vội vàng hỏi nàng, giọng âu yếm:

- Có mấy nơi họ trả đủ, con... Khổ qúa, mẹ đã bảo đừng đi, con cứ không nghe. Con có thuê xe giờ đi đấy chứ?

Nhung đáp:

- Thưa mẹ không. Từ nhà nọ sang nhà kia cũng không xa gì mấy. Con đi bộ cho khỏe người... Vả lại thưa mẹ, đi thế nhưng nghỉ luôn. Vào mỗi nhà lại nghỉ một lát.

- Thôi con đi rửa mặt. Bảo vú già lấy nước mùi mà rửa. Mẹ vừa gội đầu xong, hãy còn đấy.

Nhung lại bàn thờ chồng thắp hương rồi đi ra: vừa đi khỏi, tiếng bà khách làm nàng ngừng lại sau cánh cửa, lắng tai nghe:

- Mợ ấy còn trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi.

Tiếng bà Án nói tiếp luôn:

- Mợ cháu góa năm hai mươi, năm nay dễ đã hăm lăm.

Nhung thấy mẹ chồng tăng tuổi nàng lên hai năm, không biết vì quên hay hữu ý. Bà Án cho bà khách biết cái tuổi góa chồng của nàng chắc là để bà khách nhận thấy nàng ở góa đã lâu, và từ năm còn trẻ lắm. Nhung không thấy mẹ mình nói gì. Nàng nghĩ thầm:

- Cái tiếng tốt của mình cứ thêm một năm lại tăng thêm một ít.

Một lúc lâu, bà khách vừa cười vừa nói:

- Mợ ấy không nhận ra tôi. Hồi tôi đến thăm bà thì độ lên mười... Hình như còn một cô em nữa, không biết bây giờ đã lấy chồng chưa? Bà Nghè đáp:

- Cháu vừa lấy chồng năm ngoái.

Rồi bà Nghè hỏi tiếp ngay sang câu chuyện khác. Nhung biết là mẹ nàng sợ bà khách hỏi lôi thôi về Phương. Bà khách nói:

- Chóng thật. Đã mười năm trời rồi đấy. Thấm thoắt mà các cô ấy đã có chồng có con...

Nhung đi rón rén về phòng.

Chiếc gối lẻ loi bên cạnh tấm chăn bông cuộn tròn đặt ở góc giường làm Nhung rùng mình nghĩ đến những đêm đông dài lạnh lẽo. Nghĩa vẫn thường nói:

- Ban đêm chúng mình chỉ gặp nhau ở trong mộng. Anh muốn một đêm nào, mộng đó sẽ thành sự thực.

Mùi nhang ở bàn thờ chồng nàng theo gió đưa sang. Ngửi mùi nhang thơm, Nhung nhớ lại đêm giao thừa năm ngoái cùng Nghĩa ra chùa bẻ lộc, vì nghĩ đến lời hẹn của Nghĩa mới đây:

- Tết năm nay, giao thừa anh sẽ về chùa làng em. Anh sẽ hẹn em ở vườn sau chùa, đúng chỗ năm ngoái, để vợ chồng mình mừng tuổi lẫn nhau năm mới.

Bỗng Nhung lắng tai. Xen lẫn với những tiếng nói chuyện khác, nàng vừa nghe thấy bà khách nhắc đến hai tiếng: "Danh thơm". Hai tiếng đó lần này nàng nghe thấy không biết đã bao nhiêu lần, vừa làm nàng rung động êm ái trong lòng, lại vừa như mai mỉa nàng, mai mỉa cả đời nàng.

Nhung gọi vú già lấy thau nước. Khi rửa mặt nhìn vào gương, nàng thấy trong lòng vui sướng.

"Mợ ấy trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi".

Câu nói của bà khách hãy còn như du dương vẳng bên tai. Nhung mỉm cười ngẫm nghĩ:

- Nghĩa đã không nói dối ta khi khen ta còn trẻ như con gái mười tám, đương tơ...

Mặc dầu trời rét, Nhung cởi cả áo trong để lộ ra hai cánh tay trắng, tròn trĩnh. Nàng té nước, nhắm mắt để nhận thấy rõ cái hơi ấm của làn nước trên cánh tay và tự nhiên nàng nghĩ đến những cái hôn nồng nàn của Nghĩa mới đặt trên da thịt nàng.

Một cơn gió lạnh lọt vào trong phòng. Bỗng Nhung đột nhiên thấy trong lòng buồn man mác; nhìn vẻ mặt tươi đẹp của mình, Nhung nghĩ đến rằng không bao lâu nữa ngắm lại dung nhan, nàng sẽ thấy mái tóc nàng điểm sương, mắt nàng mờ, và cũng như đôi gò má hồng, tình yêu của Nghĩa có một ngày kia sẽ phai nhạt. Tháng đi, năm đến, mùa xuân của đời nàng đi qua không bao giờ trở lại nữa!

Nhung thấy hiện ra rõ ràng trước mắt bốn chữ vàng.

TIẾT HẠNH KHẢ PHONG

Cùng với hai hàm răng long, mái tóc bạc, cái phần thưởng quý hóa ấy sẽ đến để kết liễu đời nàng, đời một người đàn bà góa trẻ, ở vậy thờ chồng, giữ được vẹn toàn tiếng thơm.

NHẤT LINH

ĐOẠN TUYỆT

PHẦN THỨ NHẤT

I

Một buổi trưa chủ nhật, về mùa đông. Trong gian phòng ấm áp, bốn người ngồi quây quần nói chuyện trước lò sưởi đỏ rực. Bên ngoài, mưa bụi lặng lẽ bay qua mờ mờ như hơi sương. Hai gốc hoàng lan cạnh cửa sổ đứng rũ rượi, cành lá nặng nề, ướt át.

Nghe có tiếng trẻ rao báo ngoài phố, bà giáo Thảo nhìn ra vườn hỏi chồng:

- Cậu đã mua báo hôm nay chưa?

Ông giáo Lâm đáp:

- Mua rồi, tôi quên không đưa mợ xem.

_ Thế họ có đăng tin gì thêm không, cậu?

- Không.

Thảo quay về phía một cô thiếu nữ ngồi ở ghế đệm dài, rồi hỏi:

- Thế nào, chị Loan đã biết tin cô Minh Nguyệt tự tử chưa?

Loan đáp:

- Tôi biết rồi, biết trước khi họ đăng báo, vì tôi có quen cô ta. Khốn nạn, việc quái gì mà phải tự tử. Mẹ chồng ác thì về nhà bố mẹ mà ở, tội gì rước khổ vào thân rồi đến nỗi tự tử.

Thảo nhìn bạn mỉm cười:

- Chị nói dễ qúa. Còn chồng, còn con...

Loan ngắt lời:

- Cô ấy chưa có con.

- Vâng, thì cô ấy chưa có con. Nhưng còn chồng... Con gái đã bỏ chồng là mất cả một đời rồi còn gì. Mẹ chồng ghét, chồng bênh mẹ đuổi đi, cô Minh Nguyệt cho đời mình là hết hy vọng.

Loan nói:

- Việc gì mà hết hy vọng. Mẹ chồng ác thì đi chỗ khác mà ở, chồng ghét thì lại càng nên đi lắm. Khổ là vì cứ tưởng mình là thân con gái thì phải lấy gia đình chồng làm gia đình mình, nếu mất gia đình ấy là đời mình bỏ đi. Sao lại thế được. Mình sống, muốn sống thì không thể một mình mình sống được sao, nếu cái gia đình kia không cho mình được sung sướng. Sao đàn ông bỏ vợ này lấy vợ khác lại là sự thường.

Thảo thấy bạn nói có vẻ giận dữ, mỉm cười đáp:

- Chị đã biết ở xã hội mình, lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng. Nếu không muốn thế thì chỉ có một cách là không lấy chồng nữa hay là chọn người nào không có gia đình mà lấy.

Rồi nghĩ đến việc riêng của Loan, thấy Loan đương bị bố mẹ ép lấy một người mà Loan không thuận, Thảo ôn tồn nói tiếp:

- Nhưng nào mình có được tự ý kén chọn đâu mà bảo kén chọn.

Từ nãy đến giờ, Dũng ngồi sát lò sưởi, loay hoay xếp lại mấy thanh củi, không nói một câu. Thấy hai cô bạn bàn tán mãi về một câu chuyện đã cũ kỹ, chàng liền quay lại nói:

- Chuyện gia đình bao giờ cũng rắc rối: nào tự do kết hôn, nam nữ bình quyền, mẹ chồng nàng dâu, bao nhiêu thứ lôi thôi, muốn yên ổn thì đừng nghĩ đến nữa.

Thảo đáp:

- Anh thì anh cần gì gia đình mà bảo nghĩ đến. Còn chị Loan nay mai phải về nhà chồng, chị ấy không để tâm sao được.

Rồi nàng mỉm cười tinh nghịch:

- Chỉ trừ ra khi nào chị Loan lấy được người chồng không có gia đình như anh.

Câu nói đùa làm cho Loan buồn rầu cúi mặt, nghĩ đến việc nhân duyên của mình. Nàng bị cha mẹ ép phải lấy Thân, một người bạn học nhỏ của nàng, con một nhà giàu ở ấp Thái Hà. Việc này nàng thấy cha mẹ nói đến từ hồi nàng mới để tóc. Hai nhà trong mười năm trời nay vẫn đi lại thân mật, hai bên cha mẹ đã đính ước cho Thân và Loan lấy nhau. Loan vẫn

đinh ninh không chịu không phải là Loan chê gì Thân, vì Thân đối với nàng chỉ là một người quen, nàng không yêu mà cũng không ghét. Nhà Thân lại giàu. Loan chắc chắn rằng khi về nhà chồng sẽ được sung sướng, an nhàn. Nhưng chỉ vì Loan càng ngày càng thấy cái tình của mình đối với Dũng không phải chỉ là cái tình bè bạn như trước kia. Nàng yêu Dũng và cái hy vọng của nàng lúc đó là được làm vợ Dũng. Tuy định bụng không chịu lấy Thân, nhưng nàng cũng hằng lo lắng, vì nàng biết cha mẹ nàng đã qủa quyết về việc đó. Nếu nàng cưỡng tất có sự rắc rối trong gia đình.

Thảo nói:

- Chị Loan nghĩ ngợi gì mà ngồi thừ ra thế kia? Hay là nghĩ đến đường chồng con sau này đấy?

Loan mỉm cười rồi muốn giấu ý nghĩ riêng, nàng ngồi ngay người, hai tay để vào lòng, mặt nghiêm trang nhìn thẳng, bắt chước dáng điệu một cô dâu ngoan ngoãn, thỏ thẻ nói:

- Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy.

Thảo cười bảo:

- Còn cô rồi lại không thế à?

Loan nói:

- Em không lấy chồng.

- Không lấy chồng thì làm gì?

Loan đưa mắt nhìn Dũng đáp:

- Thế anh Dũng thì sao?

- Anh Dũng khác. Có phải không, anh Dũng?

Dũng thẫn thờ đáp lại:

- Phải, tôi thì đâu dám nghĩ đến đường vợ con. Không cửa, không nhà nay đây mai đó, chính thân tôi, tôi cũng không biết sau này ra sao nữa là. Tôi chỉ có bạn chứ không có gia đình nào cả.

Dũng đưa mắt nhìn vợ chồng ông giáo như cảm ơn hai người bấy lâu đã không sợ gì lời dị nghị của thiên hạ, sẵn lòng để chàng đi lại và lúc nào cũng âu yếm coi chàng như một người em nhỏ đáng thương vì đã bị nhà và họ hàng ruồng bỏ.

Ông giáo Lâm dựa vào câu của Dũng bảo đùa vợ:

- Đấy, mợ xem sống như anh Dũng mới là đáng sống. Không vợ, không con thênh thang tự do. Tôi thì có đi đâu một tí, mợ đã kêu la ầm trời đất. Cả ngày chỉ ro ro ngồi đánh bóng tủ chè, đỉnh đồng. Cái đời vô vị, tẻ ngắt.

Mọi người cười ồ ồ. Thảo nói tiếp câu của chồng:

- Nhưng mà yên thân.

Loan thoáng nghĩ đến hai cảnh đời trái ngược nhau: một cảnh đời yên tĩnh ngày nọ trôi theo ngày kia như dòng sông êm đềm chảy, nhẫn nại sống trong sự phục tùng cổ lệ như mọi người con gái khác và một cảnh đời rộn rịp, khoáng đạt, siêu thoát ra hẳn ngoài lề lối thường.

Loan nhìn Dũng, ngắm nghĩa vẻ mặt cương quyết, rắn rỏi của bạn, nghĩ thầm:

- Học thức mình không kém gì Dũng, sao lại không thể như Dũng, sống một đời tự lập, cường tráng, can chi cứ quanh quẩn trong vòng gia đình, yếu ớt sống một đời nương dựa vào người khác để quanh năm phải kình địch với những sự cổ hủ mà học thức của mình bắt mình ghét bỏ. Mình phải tạo ra một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của mình.

Dũng chợt thấy Loan nhìn mình đăm đăm không chớp, có ý ngượng, quay lại với điếu thuốc lá, gắp than hồng châm hút, rồi uể oải đứng dậy xin phép về nhà.

Thảo nhìn ra cửa sổ:

- Trời vẫn còn mưa. Chủ nhật nhàn rỗi hãy ngồi ít lâu nữa.

Rồi âu yếm như chị nói với em. Thảo ân cần hỏi:

- Thế nào anh Dũng dọn nhà chưa?

- Tôi vừa dọn xong, hôm nào thong thả mời anh chị và cô Loan lại chơi. Tôi xuống bếp đun nước lấy. Có thế mới qúy.

Thấy bộ quần áo của Dũng đã cũ kỹ, đã bạc màu, nghĩ đến cảnh nghèo của người bạn sống cô độc trong một gian nhà trọ, không thân thích, không đầy tớ, Loan bùi ngùi thương hại, hai con mắt dịu dàng nhìn Dũng, nói nửa đùa nửa thật:

- Anh Dũng có cần người hầu hạ thì đã có em. Em lấy rẻ mỗi tháng năm hào công thôi...

Câu nói đùa có ngụ ý không được tự nhiên làm cho Dũng ngượng nghịu. Chàng gượng cười bắt tay ông giáo, cúi đầu chào Thảo và Loan rồi cầm mũ, mở cửa đi ra ngoài mưa gió.

Ba người đứng lặng nhìn theo. Một cơn gió mạnh ở ngoài tạt vào phòng làm lay động mấy bức tranh treo ở tường.

Ông giáo Lâm mở cửa bước sang bên buồng ngủ; trong phòng chỉ còn Loan và Thảo, Loan lại ngồi cái ghế của Dũng ngồi lúc nãy, mắt mơ mộng nhìn lửa cháy. Một lát nàng sẽ gọi:

- Chị giáo lại gần đây cho ấm.

Hai người ngồi yên lặng, cùng nghĩ đến Dũng. Một lát sau, Thảo chép miệng nói:

- Chị có thấy anh Dũng khác trước nhiều không? Anh ấy còn buồn... chưa quên hẳn. Tội nghiệp!

Loan nói:

- Có phải chị định nói đến việc anh ấy bị ông cụ, bà cụ từ phải không? Nhưng lỗi đâu ở anh ấy? Ông cụ bà cụ muốn cho con thành một ông trưởng giả, ngờ đâu lại thấy con làm những việc qúa ư táo bạo. Những việc đó đáng khen, song chỉ vì sợ lụy đến mình và đến nhà mình mà ông cụ bà cụ nỡ từ anh ấy. Lúc thường muốn có quyền đối với con, lúc biến lại sợ trách nhiệm. Anh Dũng thực không phải là người con bất hiếu.

Thảo mỉm cười hỏi:

- Ấy ta thì cứ cho trái lời cha mẹ là bất hiếu.

Loan qủa quyết đáp:

- Ngày xưa thế, bây giờ không phải thế nữa. Nhưng tôi chắc anh Dũng không phải buồn vì mang tiếng là một người con bất hiếu, hay buồn vì phải nghèo khổ, anh Dũng buồn vì có một ông bố... nhát gan.

Thảo mở to mắt nhìn Loan:

- Chị táo bạo lạ. Nhiễm những tư tưởng qúa ư mới.

Loan buồn rầu bảo bạn:

- Tôi cũng nhận thấy như vậy, nhưng biết làm thế nào. Không thể mỗi chốc mà đổi được hết tư tưởng mình đi được. Tôi biết là rồi tôi cũng sẽ gặp những cảnh ấy.

Loan cúi đầu, trong lòng bối rối, lo sợ cho tương lai mù mịt. Ngẫm nghĩ một lại, nàng kéo ghế gần lại bạn, se sẽ kể lể:

- Em lo sợ cho việc nhân duyên của em lắm. Chị chắc biết, nếu em không đổi được tính đi, thì không thể về làm dâu nhà nào được cả. Vậy chỗ chị em, em không giấu diếm, chị hẳn biết cái tình của em đối với anh Dũng.

Thảo gật rồi bảo Loan:

- Nhưng anh ấy chỉ là người bạn tốt mà thôi. Dẫu anh ấy có hiểu chị nữa, hiện giờ anh ấy cũng không thể nghĩ đến việc lập gia đình được. Chị chắc đã biết vì cớ gì.

Loan thong thả đáp:

- Em sẽ đợi...

Thảo nhìn Loan ái ngại:

- Nhưng chị đợi đến bao giờ, mà biết có đợi được không?

II.

Loan đi quanh quẩn mãi chưa tìm thấy phố Dũng ở. Trời vừa mưa xong, mấy dãy phố lầy lội, bẩn thỉu. Bùn bắn cả lên chiếc quần lụa bạch, lấm cả tất mà Loan không để ý. Nàng cứ cắm cổ đi và mỗi đầu phố lại đứng lại đọc biển. Tìm mãi, nàng mới thấy biển đề tên phố Dũng ở. Nhưng Loan vẫn ngờ ngợ vì nàng không thể tưởng tượng Dũng lại ở chui ở rúc trong cái phố tồi tàn này lẫn với những hạng người cùng đinh trong xã hội.

Sang trọng trong bộ quần áo tối tân, Loan thấy mình như ở đâu lạc loài đến. Một người đàn bà gày gò ngồi cho con bú ở cổng đưa mắt tò mò nhìn Loan.

Đã mấy lần Loan ngập ngừng muốn quay trở về, nhưng nàng nhận thấy mình nhút nhát như thế là vô lý. Nàng cần phải gặp Dũng ngay tức khắc.

Vừa ban sáng, nàng thấy nhà Thân đem đồ lễ đến ăn hỏi. Nàng lánh mặt sang nhà bà giáo Thảo, buồn

rầu, bực tức kể chuyện cho bạn nghe. Thấy bạn nói Dũng nay mai phải đi xa, nàng kêu nhức đầu cáo từ rồi như cái xác không hồn, nàng tìm đến nhà Dũng. Nàng chỉ biết cần gặp Dũng trước khi đi, nhưng nàng vẫn mập mờ không hiểu gặp Dũng để làm gì.

Tìm được số nhà Dũng ở, Loan rụt rè hỏi một người đàn ông đang ngồi mài dao ở cửa:

- Tôi hỏi thăm, ở đây có ông nào tên là Dũng ở trọ không?

Người đàn ông ý hẳn cho nàng là hạng người không đứng đắn, mặt cau có, hất hàm nói:

- Cô... đi vào trong rồi lên gác. Thầy ấy có nhà.

Vào đến chân thang gác, nàng sẽ lên tiếng gọi:

- Anh Dũng...

Không thấy tiếng trả lời, nàng liền bước lên thang.

Dũng chạy ra bao lơn, thò đầu nhìn xuống, rồi khi nhận thấy Loan, chàng cuống quýt nói:

- Chết chửa! Kìa cô Loan!

Loan hơi thất vọng vì thấy cái mừng của Dũng có vẻ tự nhiên, chứ không phải cái mừng kín đáo e lệ của một người đáng yêu.

Nàng yên lặng nhìn quanh phòng, Dũng vội lấy cái ghế, nghiêm trang mời bạn:

- Mời cô ngồi.

Hai người nhìn nhau. Dũng hơi có vẻ ngạc nhiên vì sự đến thăm đột ngột và táo bạo của Loan. Loan hiểu ý liền nói:

- Em thấy anh sắp đi xa nên phải vội vàng đến thăm anh.

Dũng vội hỏi:

- Sao cô biết tôi sắp đi xa?

- Chị giáo báo tin cho em hay

Dũng hơi cau mày, nhưng vội tươi cười nói:

- Cũng còn lâu tôi mới đi.

Loan nhìn Dũng trách:

- Sao anh lại muốn giấu em?

Dũng cười đáp:

- Tôi có muốn giấu cô đâu... tôi cũng sắp nói chuyện để cô biết.

Bỗng chàng ngơ ngác nhìn quanh:

- Tí nữa tôi quên mời cô xơi nước. Tôi xin đun nước lấy để cô uống như lời hứa hôm nọ.

Rồi chàng loay hoay dọn ấm chén và đem đèn cồn ra, mỉm cười bảo Loan:

- Đấy cô xem, tôi còn phong lưu. Trong nhà có cả đèn cồn, có chè để tặng người bạn qúy của tôi...

Loan ngắt lời:

-Anh định đi đâu?

Dũng đáp:

- Tôi cũng chưa biết là đi đâu bây giờ.

Loan nói:

- Thế sao anh đi?

- Cô bảo tôi ở đây thì sống bằng cách gì! Hôm nọ không có tiền trả chủ nhà, họ mời tôi đi tìm chỗ khác, may mà tìm được chỗ này rẻ tiền, chứ không thì bây giờ còn đâu ở đây.

Dũng cầm ấm nước rồi bước xuống thang xin lỗi Loan:

- Cô ngồi tạm một mình. Tôi xuống lấy nước.

Loan hơi thất vọng; nàng muốn Dũng có vẻ ngượng nghịu với nàng và tỏ ra ý buồn rầu khi sắp phải xa nàng; vẻ ân cần vui vẻ của Dũng làm cho nàng biết rằng Dũng chỉ coi nàng như một người bạn mà thôi.

Nhìn quanh quẩn trong phòng, Loan thấy ở góc tường có cái va ly bỏ ngỏ. Chắc lúc nàng vào. Dũng đang dở bận xếp soạn. Loan thoáng thấy hai cái ảnh xếp lên trên quần áo. Tò mò nàng rón rén lại gần nhìn thì ra một cái ảnh chụp hai vợ chồng ông giáo và một cái ảnh nửa người của nàng chụp hai ba năm về trước. Nàng lấy làm lạ vì nàng không hề tặng Dũng bức ảnh nào. Cảm động nàng nhìn bức ảnh của nàng mà Dũng có lẽ vì yêu nàng đã lấy trộm, và lúc đi, lại nhớ đem theo đi...Nàng thấy trong lòng man mác, vui sướng...

Có tiếng động, Loan giật mình toan quay lại, nhưng không kịp, Dũng đã bắt gặp nàng nhìn trộm hai cái ảnh. Loan đưa mắt nhìn Dũng dò xem cử chỉ của Dũng lúc đó ra sao. Dũng vẫn thản nhiên vừa đánh diêm đốt đèn, vừa nói:

- Ấy vừa lúc nãy, khi xếp hai cái ảnh vào va ly, tôi

mới sực nhớ đến cô và nhớ ra rằng chưa báo tin để cô hay, thì may qúa, cô lại đến chơi.

Chàng lại gần giường, cầm lấy ảnh giơ lên coi, rồi đưa mắt nhìn Loan, nói:

- Cái ảnh này chụp từ ba năm trước mà trông cũng không khác cô bây giờ là mấy. Cô có thấy thế không?

Loan cau mày, cúi mặt nhìn giầy không đáp, Dũng hỏi:

- Thế nào, cô Loan giận tôi đấy à?

Loan ngửng mặt, nghiêm trang bảo Dũng:

- Cái vui của anh không tự nhiên.

- Thế nghĩa là thế nào, cô Loan?

- Nghĩa là anh có sự gì muốn giấu tôi. Sao tự nhiên vô cớ, anh lại bỏ đi xa?

Dũng đáp:

- Thì tôi đã nói với cô vì cớ gì rồi.

- Không phải vì cớ ấy...Đi đâu cũng không tìm việc làm dễ bằng ở Hà Nội mà nay đây mai đó, vất vả khổ sở, tội gì mà anh phải đầy đọa thân anh. Anh nên ở lại là hơn...

Thấy Dũng cúi đầu nhìn ngọn lửa đèn còn ra dáng nghĩ ngợi, Loan ôn tồn nói tiếp:

- Anh nên ở lại là hơn. Anh Dũng, anh đã bảo anh không cần gia đình, anh không biết đến gia đình nữa, thì can chi anh phải lánh xa, can chi anh phải buồn.

Dũng vội nói:

- Nhưng tôi có buồn gì đâu. Cô lầm mà chị giáo cũng lầm nốt, vì tôi chắc lại chỉ chị Giáo kể chuyện cho cô nghe việc nhà của tôi. Tôi đã mấy lần nói với chị Giáo rằng khi thầy me tôi từ tôi, tôi coi như là không có việc gì xảy ra cả; Cha mẹ từ con là một sự rất không có nghĩa, cũng như con từ cha mẹ.

Thấy Loan ngồi yên, lắng tai nghe, Dũng nói luôn:

- Thầy me tôi dẫu đăng báo hay nói khắp nước Nam rằng không nhận tôi là con, tôi cũng vẫn là con, vì đẻ tức là con rồi, không nhận cũng vô lý như khi mới đẻ lại bảo rằng không đẻ. Vậy từ con chỉ là không chia của cho con nữa.

Rồi Dũng như đáp lại câu của mình:

- Tôi thiết gì của ấy. Tôi vẫn sẵn lòng không lấy lắm. Hay nếu từ là để không muốn thấy mặt tôi nữa, thì tôi vẫn sẵn lòng đi kia mà. Vậy từ chỉ còn một sự ích lợi: là báo thù con. Vì ở xã hội ta, một người bị cha mẹ từ là một người bỏ đi, một người khốn nạn, đủ hết các tính nết xấu.

Loan nói:

- Chỉ trừ em ra là không nghĩ thế.

Dũng đáp:

- Cô khác, cô nhiễm tây học, cô biết lấy người mà xét người, không có cái định kiến như mọi người khác, bao giờ cũng cho cha mẹ là phải cả mà con tất nhiên là trái. Nhưng tôi không cần.

Dũng thấy nước sôi vội pha chè rồi rót một chén

mời Loan. Chàng chép miệng nói tiếp:

- Tôi không cần ai dị nghị thì sự báo thù ấy vô ích. Gia đình như thế thì tôi cần về làm gì nữa. Gia tài không chia cho tôi, đã đành vậy, nhưng tôi lấy cái nghèo tự lập, mình làm mình sống của tôi là vinh dự lắm. Cô nghĩ như thế, can chi phải buồn...Đời còn vui, còn đẹp chán. Mà ở đời phải vui mà sống để làm việc can gì phải để tâm đến những việc nhỏ nhen.

Trời bỗng đổ cơn mưa to. Dũng nhìn ra mỉm cười đọc một câu thơ chữ nho:

- Vũ vô kiêm tỏa năng lưu khách.

Loan buồn rầu đáp:

- Nhưng biết có lưu mãi được không?

Rồi hai người lặng lẽ cùng ngồi nhìn hạt mưa bay. Loan rùng mình cởi khăn san quàng phủ lên đầu, vì gió lạnh nổi lên thổi lọt vào phòng. Loan cảm thấy sự lạnh lẽo của cuộc đời nàng khi Dũng đi xa. Nàng toan nói thì Dũng đã cất tiếng nói trước:

- Chết chửa? Từ nãy đến giờ toàn nói chuyện riêng của tôi thôi.

Rồi chàng ân cần hỏi Loan:

- Năm nay cô nhất định thôi học?

Loan đáp:

- Nào có ở em mà em định. Em muốn học nữa nhưng nhà không cho.

- Vì cớ gì thế cô?

Ngập ngừng, Loan đáp:

- Vì...vì em không còn ở nhà nữa. Ra giêng có lẽ em...

Loan ngừng lại nhìn Dũng, nhưng thấy Dũng nét mặt không có gì đổi khác. Dũng ôn tồn nói:

- À, cô sắp sửa phải về ấp Thái Hà. Khi nào có tin mừng tôi sẽ về...

Loan ngắt lời:

- Thế ra anh đã biết?

- Vâng, tôi biết từ lâu. Tôi vẫn đợi, nhưng không ngờ rằng sắp đến ngày cô về nhà chồng, tôi lại phải đi xa. Nhưng thế nào tôi cũng phải cố về để mừng cô.

Loan mặt nóng bừng, hai con mắt nhìn Dũng:

- Nhưng anh đã biết đâu là một tin mừng. Đối với em không phải là một tin mừng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Dũng, Loan nói tiếp:

- Vì thầy me em bắt ép em.

Dũng nói:

- Nhưng hai nhà đã đính ước với nhau từ lâu.

- Anh, anh mà cũng còn nghĩ thế kia à? Hai nhà đính ước chứ có phải em đính ước đâu!...

- Thế bây giờ cô định thế nào?

- Em chẳng định gì cả. Chẳng bao giờ em lấy chồng.

Câu sau cùng, nàng nói thực mau như người giận dữ, rồi nàng cầm chén nước uống cạn một hơi. Dũng

nói luôn mấy câu sau nữa, nhưng nàng không để ý đến. Nàng đã biết được điều nàng muốn biết: là, Dũng không yêu nàng, trước sau chỉ coi nàng như một người bạn vô tình. Thất vọng, chán nản, Loan đứng dậy, vừa buộc lại nút khăn vừa nói:

- Thôi, anh cho em về, em xin chúc anh đi cho được vui vẻ...

Mắt nàng hoa lên, nàng phải đứng vịn vào ghế và mím môi cố giữa mấy giọt nước mắt, vì nàng không muốn khóc trước mặt Dũng:

- Trời còn mưa to, cô về làm gì vội?

Loan không trả lời, cúi mặt bước ra phía cầu thang. Dũng vội bước theo nói:

- Cô để tôi xuống gọi xe đã.

Loan bước xuống thang, giơ tay cản:

- Thôi, anh không phải xuống...

Dũng đứng chống tay vào bao lơn nhìn xuống cho đến khi Loan đi khuất. Chàng lạnh lùng quay trở lại, ngồi tựa vào bàn, cầm chén nước đã nguội uống cạn, rồi thẫn thờ nhìn những nét rạn trên thành chén. Chàng nói một mình:

- Ở đời thực lắm chuyện éo le...

Bỗng thấy trong dạ nao nao, rưng rưng muốn khóc, Dũng đặt chén xuống bàn, rồi nện mạnh gót giầy trên sàn gác, lững thững đi về phía cửa sổ. Nhìn những giọt nước mưa ngòng ngoèo chảy trên mặt kính, Dũng

bùi ngùi nhớ lại những ngày mới gặp Loan, mới quen Loan, nghĩ tới cái tình yêu Loan kín đáo lúc buổi đầu, nỗi thất vọng khi biết Loan đã là vợ chưa cưới của người khác. Dần dần, chàng đã đổi được tình thất vọng ra tình bè bạn, rồi cuộc đời thay đổi cho đến ngày nay...

Nhớ đến cái đời hiện tại, cái đời vô gia đình, gian nan, nghèo khổ, nghĩ đến tấm thân sắp phải phiêu lưu, đầy đọa nắng sương, Dũng buồn rầu lẩm bẩm:

- Nhưng bây giờ thì chậm qúa rồi!

Có một điều trước kia chàng không dám tưởng tới bây giờ lại đến làm cho chàng đau lòng lúc bước chân ra đi là thấy Loan yêu chàng mà cũng như chàng bấy lâu chỉ yêu một cách tuyệt vọng. Chàng mỉm cười cay đắng khi nghĩ đến vừa rồi phải đóng vai một người bạn lãnh đạm, hững hờ. Chàng tin rằng nếu thật yêu Loan, thật thương Loan thì chỉ có một cách là quên Loan đi.

Mưa đã tạnh, mặt trời đã chiếu ánh nắng vàng nhạt xuống cái sân con dưới cửa sổ, Dũng se sẽ cất tiếng ngâm:

...Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.

Thấy trong lòng dịu dịu. Dũng toan cho tay vào túi lấy một điếu thuốc hút, mới sực nhớ ra đã ba hôm nay hết thuốc mà chưa có tiền mua.

III

Ra khỏi nhà Dũng, Loan cắm đầu đi men theo dìa hè thành phố, quên cả mưa gió ướt lạnh. Có người phu xe đặt xe mời, nàng bước lên và bảo kéo về phố Mới là phố nàng ở.

Ngồi trên xe phủ mui kín, Loan thấy tâm hồn chán nản, tưởng như không bao giờ còn gặp Dũng được nữa. Nàng cho rằng lúc nàng bước xuống thang gác là lúc bắt đầu cuộc đời phân ly vĩnh viễn, nàng đi về một cảnh đời mà Dũng đi về một cảnh đời khác, hai người càng ngày càng xa nhau mãi.

Bỗng nàng cất tiếng bảo người phu xe:

- Xe, quay trở lại.

Người phu xe chưa kịp hãm nàng lại nói luôn:

- Nhưng thôi, cứ kéo thẳng.

Nàng toan trở lại, vì nàng vụt có ý tưởng táo bạo định ngỏ lời cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng, rồi sự thể muốn ra sao nàng cũng mặc. Nhưng nàng nghĩ viết thơ tiện hơn, nên lại thôi.

Loan về đến nhà thì ông Hai, bà Hai còn ngồi bên mâm cơm chờ con. Thấy trên mặt phản có qủa chè và mâm cau, Loan vờ như không để ý đến cởi khăn san

lên vắt lên ghế, rồi ngồi vào bàn ăn, gượng tươi cười với mẹ:

- Con lại đằng chị Giáo vui câu chuyện nên về chậm để thầy me phải đợi cơm.

Bà Hai mắng yêu:

- Con gái hễ đi đâu là kể cà hết buổi.

Rồi nhìn con nói tiếp:

- Từ rầy tôi không muốn cô lại chơi nhà cô giáo Thảo nữa, nghe chưa? Cô ấy tân thời lắm.

Loan đáp:

- Nhưng con còn tân thời hơn chị ấy thì cũng chẳng sợ gì nhiễm tính nết.

Loan thấy xoay về câu chuyện mới cũ, câu chuyện mà hai mẹ con không bao giờ đồng ý nên vội nói lảng ra chuyện khác. Bà Hai chẳng qua biết Dũng hay lại chơi đấy và thấy con mình có ý thân với Dũng nên thác ra cớ cô giáo tân thời để không cho con gái mình gặp Dũng nữa.

Nhìn thấy hai đĩa thịt quay đầy ở trên mâm, Loan mỉm cười nghĩ thầm:

- Thịt quay mình đây. Bây giờ cứ ở mỗi nhà quen trong mâm tất có món thịt quay. Mỗi nhà một miếng thế là đối với cái xã hội nhỏ này mình đã nghiễm nhiên là vợ Thân, là con dâu bà phán Lợi. Đố chạy đâu cho thoát.

Ông Hai, bà Hai bữa cơm ấy ăn rất ngon miệng, vì

thấy Loan vui vẻ chứ không mặt ủ, mày chau như mọi lần khi nhà trai đến sêu tết. Ông bà mừng rằng con mình đã ưng thuận.

Thấy mẹ săn sóc đến mình một cách âu yếm hơn mọi ngày, thấy vẻ mặt mẹ mình hớn hở vui tươi, Loan cảm động nghĩ thầm:

- Mẹ ta sung sướng khi tưởng thấy ta sung sướng. Nhưng cớ sao cái muốn riêng của mẹ ta lại không hợp với cái muốn riêng của ta để ta có thể làm cho mẹ được sung sướng mà ta không khổ sở.

Cả ngày hôm ấy, Loan vẫn làm ra bộ vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng lúc nào nàng cũng tự hỏi:

- Sao nhà trai đến hỏi mà thầy mé lại không bảo mình lấy nửa câu. Thế thì mình có hay không có ở nhà này, mình lấy chồng hay ai lấy chồng?

Mỗi lần bà Hai gọi Loan đến, Loan lại tưởng bà Hai sẽ nói chuyện với nàng về việc đó. Nhưng không, bà chỉ gọi Loan để sai bảo vặt vãnh hay hỏi những chuyện đâu đâu.

Buổi chiều khi ăn cơm xong, bà Hai bảo con:

- Con đi với me ra phố hàng Đào.

Loan hỏi:

- Thưa me, me muốn mua gì cơ ạ?

- Mua ít vải may áo cho cô... Cô ưa thứ nào thì đi với tôi mà chọn.

- Nhưng thưa me, con đã đủ áo mặc chẳng cần phải mua thêm, tốn tiền.

Bà Hai nói:

- Những lúc cần tốn thì phải tốn. Con thích nhung hay gấm?

- Thưa me, con ghét cả hai thứ. Ăn mặc xuềnh xoàng thế nào xong thôi; vả những áo cũ của con cũng còn dùng được vài năm...

Bà Hai ngắt lời:

- Cái cô này gàn lắm. Thôi, mặc áo rồi đi không có lại tối.

Loan vẫn vờ ngây thơ hỏi:

- Nhưng may rồi để đấy, không bao giờ mặc đến thì chỉ mất tiền toi vô ích.

Bà Hai gắt:

- Cô này định trêu tôi đấy à?

Loan trả lời vắn tắt:

- Thưa me, không.

Rồi nàng ngồi cúi đầu yên lặng một lúc lâu. Bà Hai đoán là con sắp giở chứng, vội dịu lời bảo:

- Thôi cái đó tùy cô.

Loan ngửng đầu nhìn thẳng rồi thong thả nói:

- Vâng thì xin me để tùy con, và nhân thể me để tùy con định có nên lấy chồng hay không nên lấy chồng. Con đã nhiều lần thưa với me rằng con không thể...

Bà Hai giận dữ:

- À, cô không thể... Cô phải biết cô lớn rồi, cô r' i biết nghĩ chứ!

Loan vẫn ung dung từ tốn:

- Thưa me, chính vậy. Chính vì con lớn, con biết nghĩ nên con mới thưa cùng me rằng con không thể làm làm dâu nhà ấy...

Bà Hai nói:

- Dễ thường cô tưởng chuyện chơi sao?

Loan đáp:

- Không, con không cho là chuyện chơi. Con cho là một chuyện rất quan hệ trong đời con, mà chỉ quan hệ đối với con mà thôi.

- Còn tôi? Ra cô không coi lời hứa của tôi vào đâu cả.

- Thưa me, sao me hứa với người ta, trong bao nhiêu năm me nhận lễ của người ta. Nếu me nghe con ngay từ trước? Người ta đến ăn hỏi, me cũng cứ nhận, lỗi đó không phải ở con, vì me không cho con hay. Việc của con mà thầy me coi như là không có ở nhà này.

Bà Hai vẻ mặt hầm hầm:

- À, ra bây giờ cô lại mắng cả tôi. Phải, tôi tự tiện, nhưng cô phải biết, vì lẽ gì nên tôi mới tự tiện chứ. À ra mất tiền cho cô ăn học, để cô văn minh, cô về cãi bố mẹ... Hỏng!

Bỗng thấy chồng đi qua hiên, bà Hai lên tiếng gọi:

- Này ông, ông lại xem con ông nó mắng tôi kia kìa.

Ông Hai quay lại mắng con:

- Không được hỗn!

Loan nhìn ra đáp:

- Thưa thầy con không hỗn. Không bao giờ con dám vô lễ với me con. Nhưng ít ra, me con cũng để con nói chuyện phân bày phải trái về một việc rất quan hệ đến đời con.

Ông Hai nghiêm nghị nhìn con rồi bảo:

- Việc ấy thầy me đã định rồi và sẽ lo liệu thu xếp cho cô, cô không phải bàn. Cái thói ở đâu, hễ mẹ nói câu gì là cứ mồm một mồm hai cãi giả lại xa xả. Văn minh vừa vừa chứ, người ta mới chịu nổi!

Loan cúi đầu ngẫm nghĩ một lát rồi nàng nói giọng cả quyết:

- Thưa thầy me, thầy me cho con đi học, thầy me không thể cư xử với con như con vô học được nữa. Không phải con kiêu ngạo gì, đó chỉ là một sự dĩ nhiên. Lỗi ấy không ở con. Phân bày trái phải với bố mẹ không phải là bất hiếu như con tưởng.

Thầy me ứa nước mắt khóc, Loan quay lại nói riêng với bà Hai:

- Thưa me con xin lỗi me đã làm me phải phiền lòng. Nhưng còn hơn là để me buồn khổ mãi mãi. Nếu con không cắp sách đi học, con sẽ cho lời me là một cái lệnh không thể trái ngược, con sẽ như mọi người

khác bị ép uổng, rồi liều mình tự tử. Đó mới là bất hiếu. Chứ nói rõ để me biết thì chỉ làm phiền lòng me chốc lát mà thôi. Thầy me giận con, vì thầy me không thể tưởng được rằng làm phận con lại dám cả gan trái lời bố mẹ. Con, con cho thế mới là phải đạo.

Ngừng một lát, Loan nói tiếp:

- Vâng, con nhận rằng con mới qúa, nhưng con đã đi học, không thể không cư xử theo sự học của con được. Bây giờ thì tùy quyền thầy me.

Ông Hai, bà Hai tuy thấy con nói có lý, nhưng không khỏi kinh ngạc, lo sợ. Ông bà mang máng thấy con mình xa cách hẳn mình, thành một người ở xã hội khác hẳn cái xã hội Việt Nam bình thường...

Ông Hai, bà Hai thuộc về hạng trung lưu, vốn sinh nhai về nghề buôn chiếu, chỉ biết sống theo những tục lệ cũ của ông cha để lại, không hề để ý đến rằng ở trong xã hội hiện có một sự thay đổi to tát. Từ ngày cho con gái đi học, ông bà mới dần dần tiếp xúc với sự thay đổi đó. Đến nay, trước mọi việc quan trọng, ông bà càng cảm thấy rõ và lo sợ mà nhận ra rằng con mình không cùng một quan niệm về cuộc đời như mình nữa, cách biệt mình xa lắm.

Thấy bà hai vẫn ngồi xoay mặt vào tường nức nở khóc, Loan đứng dậy lại gần thưa:

- Dẫu sao thầy me cũng chớ nên phiền muộn. Rồi con sẽ nghĩ lại và con sẽ trình thầy me biết ý con nhất định về việc đó ra sao.

Loan nói vậy là vì nàng biết rằng nếu bà Hai cứ dùng nước mắt để làm xiêu lòng nàng, rồi nàng không nỡ nào trái lệnh, dẫu đời nàng phải ta nát đi chăng nữa.

Lúc bước lên thanh gác, Loan tự hỏi:

- Đã biết rồi không trái lệnh được, nhưng sao mình lại cứ muốn tìm lẽ để nói trái lại lời bố mẹ. Vì cớ gì vậy?

Nàng vẫn không tìm được câu trả lời, khi lên tới buồng ngủ; Loan khóa cửa lại, ngồi vào bàn, thẫn thờ giơ tay với mấy quyển sách học cũ, tìm quyển nào có thừa giấy trắng. Nàng chép miệng nói một mình:

- Thì liều xem sao!

Ý nàng định viết thư cho Dũng. Nàng xé một tờ giấy trằng rồi như người sợ công việc mình làm, nàng cắm đầu việt, vì nàng biết nếu để chậm nàng sẽ không còn can đảm nữa.

Anh Dũng,

Nhưng mới viết được hai chữ đó, Loan ngừng lại mím môi cắn đầu bút chì, ra dáng nghĩ ngợi. Nàng toan viết thư, ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng như khi ngồi trên xe nàng đã định, nhưng nay sắp viết, nàng mới biết là không thể được. Rồi như người liều không cần nghĩ đến những sự xảy ra về sau, Loan viết mấy câu và cố ý làm cho chữ nguệch ngoạc:

... Em van anh, anh đừng đi vội. Anh ở lại ít lâu nữa. Em có một chuyện rất quan trọng cần nói với anh

trước khi anh đi. Anh trả lời ngay cho.

Loan

Loan không dám đọc lại, lấy phong bì cho vào dán cẩn thận và gọi con sen sai mua tem bỏ ngay thùng thư.

Lúc con sen ra khỏi buồng, nàng mới nhận thấy mấy câu nàng viết trong thư là không có nghĩa lý gì cả. Bảo Dũng ở lại...? Nhưng rồi sẽ ra sao, sẽ kể chuyện gì với Dũng, Loan cũng chưa biết. Tuy nghĩ vậy, nhưng Loan cũng không gọi con sen để lấy bức thư lại.

IV.

Loan lại tìm đến phố Dũng ở. Vì hôm đó trời nắng ráo, nên dãy nhà trông bớt vẻ tồi tàn. Loan tò mò nhìn vào trong mấy gian nhà tối tăm, lạnh lẽo. Thấy từng gia đình lúc nhúc trong bóng tối, trong khi ở ngoài trời nắng mới, ánh sáng rực rỡ phấp phới trên lá cây. Loan bùi ngùi liên tưởng, nghĩ đến những người tự dấn thân vào một cuộc đời ảm đạm, đi bên cạnh những sự vui sướng trời đã dành riêng cho mà vô tình không biết. Rồi Loan nghĩ đến chính thân mình: đời nàng xoay về ngả nào chỉ lát nữa nàng sẽ rõ; nàng đương ở một ngã ba, hiện giờ còn lưỡng lự chưa biết

bước theo con đường nào. Hai cảnh đời vẽ ra trước mắt nàng, một cảnh đời nàng thấy lộng lẫy, nhưng chứa chất đầy những sự nguy hiểm, nàng còn sợ chưa dám cả gan bước vào, và một cảnh đời bằng phẳng đầy những sự tầm thường nhỏ mọn mà có lẽ là cảnh đời của nàng về sau đây.

Loan gửi thư cho Dũng đã được bốn hôm mà chưa có thư trả lời. Tuy Loan cho bức thư của mình là vô nghĩa lý, nhưng nàng vẫn lấy làm khó chịu nếu bức thư kia bị thất lạc.

Lúc đến cửa nhà Dũng, nhìn vào không thấy ai. Loan cứ đi thẳng qua sân, toan lên gác. Một đứa bé chạy vội ra cản:

- Cô hỏi ai?

- Tôi hỏi ông Dũng.

- Ông Dũng vừa đi.

- Ông ấy đi đâu em có biết không?

Đứa bé đáp:

- Tôi không biết.

- Ông ấy đi có dặn em bao giờ về không?

- Không, ông ấy không dặn, vì ông ấy đi không về nữa; ông ấy đã trả lại nhà rồi.

Loan thất vọng, nhưng thấy đứa bé hay hay, liền mỉm cười bảo:

- Thế sao em không bảo ngay là ông ấy không ở đây nữa có được không?

Đứa bé đưa mắt tinh quái nhìn Loan:

- Cô cần gặp ông ta? Cô đến đòi nợ?

Loan cười:

- Sao em biết?

- Vì từ hôm ông ta đi, tôi chỉ thấy toàn khách đến đòi nợ.

- À ra thế, nhưng tôi không phải là khách nợ.

Rồi bỗng vụt có ý muốn lên xem lại gian buồng của Dũng ở, Loan bảo đứa bé:

- Tôi muốn thuê cái buồng ở gác trong. Lên xem có được không?

- Được, cô cứ lên, cô thuê để ở.

Loan đứng dừng ở chân thang, thân mật hỏi đứa bé:

- Ba hôm trước, em có thấy ông Dũng nhận được cái thư nào không?

- Có, ông ấy có nhận được thư. Chính hôm ông ấy sắp đi.

- Cái thư màu xanh có phải không em?

- Tôi không biết, vì có đến ba, bốn cái.

Nàng hồi hộp bước lên thang gác, rồi đứng tựa vào bao lơn đưa mắt nhìn quanh. Trong gian phòng lạnh lẽo chỉ còn trơ lại cái giường ngủ trên giải chiếc chiếu cũ nát. Nhìn thấy ở góc buồng có một bộ ấm chén và cái đèn con, Loan trỏ tay hỏi đứa bé:

- Cái này của ông Dũng?

- Vâng, nhưng ông ấy cho cả tôi. Chắc là đi xa, nên ông ấy không muốn đem đi.

- Em có biết ông ấy đi đâu không?

Đứa bé lắc đầu. Loan giả vờ hỏi giá tiền thuê buồng rồi đến ngồi trên giường, đưa mắt nhìn đám giấy vụn vứt ở dưới chân. Bỗng nàng cúi xuống nhặt mấy mảnh phong bì màu xanh vứt lẫn trong đám giấy, nàng hồi hộp lật lên coi, nhưng không phải là chữ nàng viết. Nàng hỏi đứa bé:

- Sau khi ông Dũng đi, em có thấy thư nào đưa đến nữa không?

- Có, nhưng đều trả lại người đưa thư...

Loan chỉ cái gương nhỏ treo ở tường:

- Cái gương này của ông Dũng?

Đứa bé đáp:

- Vâng, nhưng sao cô hỏi tỉ mỉ thế? Cô có định thuê không?

Loan cười không đáp, rồi đi lại ngắm bóng mình trong gương. Bỗng nàng luôn luôn chớp mắt cảm động nàng nghĩ đến rằng cái gương này trước kia không biết đã bao lần in bóng người nàng yêu, mà có lẽ bấy lâu chỉ in những vẻ mặt đau đớn, ưu tư của người đó. Nay người soi gương đã đi xa, thật xa... và bỏ nàng lại với những ngày dài đằng đẵng của một đời mà nàng chắc là buồn tẻ, đìu hiu. Nàng chưa từng thấy bao giờ yêu Dũng một cách tha thiết như lúc đó. Nàng quay lại hỏi đứa bé:

- Cái gương này ông Dũng cũng cho em?

- Vâng.

- Em cho chị xin. Chị cho em một hào ăn qùa.

Rồi nàng dúi một hào vào tay đứa bé còn ngơ ngác ngạc nhiên về cử chỉ của Loan. Loan bọc gương vào trong một tờ giấy rồi xuống gác mặc đứa bé muốn nghĩ ra sao thì nghĩ.

Ra đến ngoài phố, nàng như sự tỉnh một giấc mơ và thấy sự thực hiện ra rõ ràng như cảnh vật dưới ánh nắng trước mặt nàng lúc đó. Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

- Thôi ta để mặc anh Dũng đi với cảnh đời gió bụi của anh, yêu nhau đành chỉ yêu nhau trong tâm hồn, còn mỗi người một ngả, người nào sống riêng cuộc đời người ấy.

Nàng chán nản thở dài:

- Thế là hết...

Loan đi rẽ lên đê Yên Phụ. Gió bãi thổi làm quần áo Loan phấp phới. Tay giữ chặt lấy khăn san, nàng đi ngược lên chiều gió, hai con mắt lờ đờ nhìn ra phía sông rộng.

Sau mấy rặng xoan thưa lá, dòng sông Nhị thấp thoáng như một dải lục đào. Bên kia sông, gió thổi cát ở bãi tung lên trông tựa một đám sương vàng lan ra che mờ mây cái làng con ở chân trời. Xa nữa là dãy núi Tam Đảo màu lam nhạt, đứng sừng sững to tát nguy nga, ngọn núi mù mù lẫn trong ngàn mây xám.

Loan đưa mắt nhìn một cánh buồm in trên nền núi xanh nghĩ đến những cuộc phiêu lưu hồ hải ở nơi nước lạ, non xa.Loan ước ao được ở một chiếc thuyền kia tháng ngày lênh đênh trên mặt nước mặc cho nó đưa đến đâu thì đến để xa hẳn cái xã hội khắt khe nàng đương sống.

- Trốn!

Nghĩ đến rằng ở trong cái thuyền nhỏ ấy chắc lại sẽ thấy đủ các thứ khó chịu của xã hội kia, Loan mỉm cười thất vọng. Cái thuyền ấy biết đâu lại không phải là cái nhà tù trôi nổi...

- Trốn không được thì chỉ có một cách là can đảm nhận lấy cái đời hiện tại của mình thực bằng đôi mắt ráo lệ không phiền muộn không oán hờn, mạnh mẽ mà sống.

Loan vừa đi vừa nghĩ đến sự quyết định của đời nàng nên đến phố Hàng Đậu lúc nào không biết.

Bỗng nghe thiếng gọi bên kia rìa phố; nàng giật mình trông sang thấy Thảo đi với một người đàn bà mặc áo đen quần lĩnh mà mới thoạt trông dáng điệu, Loan đã biết là cô cả Đạm bạn láng giềng ngày trước của nàng.

Thảo hỏi Loan:

- Chị đi đâu về thế?

- Em vừa lại đằng người quen ở bờ sông về.

Rồi Loan quay lại hỏi cô cả Đạm:

- Chị ở Hưng Yên lên bao giờ?

Cô cả Đạm trả lời:

- Tôi mới lên sáng nay. Lên xem hội chợ. Vừa lại đằng nhà chị rủ chị đi, nhưng không gặp.

Loan giật mình.

- Ra năm nay có hội chợ, mà tôi quên bẵng đi đấy.

Thảo đứng chăm chú nhìn Loan một lúc rồi nói:

- Sao chị Loan độ này bơ phờ thế kia, trông như người mất hồn.

Loan làm bộ ngơ ngác:

- Thế à! Em có làm sao đâu.

Nàng gượng tươi cười cố nói lấy giọng vui vẻ:

- À hay có lẽ tại nay mai em sắp lấy chồng nên như thế chăng?

Rồi nàng nghiêm trang:

- Đến hôm nào có việc em, hai chị đi giúp em nhé. Một đời chị em chỉ nhờ nhau có lúc ấy thôi.

Cô cả Đạm hỏi:

- Bao giờ thế? Em sẽ về mừng chị.

- Có lẽ vào độ tết.

Thảo chỉ đứng nhìn Loan đăm đăm không nói. Thấy vẻ mặt tiều tụy của Loan, lại thấy Loan nói sắp lấy chồng. Thảo nghĩ ngay đến Dũng liền hỏi Loan để dò ý:

- Chị Loan đã biết tin anh Dũng đi rồi chưa?

Loan như người vô tình, thần thờ hỏi:

- Anh ấy đi đâu rồi à? Chị có biết anh ấy đi đâu không?

Thảo đáp:

- Anh ấy đi thì có trời biết.

Loan quay lại nói với cô cả Đam:

- Thôi ta thuê xe ra hội chợ đi.

Khi ba chị em đến hội chợ, thì vừa gặp lúc đông người đến xem, Loan không nghĩ gì đến các thứ hàng bày. Trong lúc Thảo và cô cả Đạm mải ngắm các cửa hàng thì Loan đưa mắt nhìn ra chỗ người qua lại. Thấy những bầy thiếu nữ lượn qua, tươi tắn, hồng hào trong những bộ quần áo màu rực rỡ, Loan nghĩ thầm:

- Họ tươi cười thế kia, vẻ mặt hớn hở như đón chào cái vui sướng của tuổi trẻ, nhưng biết đâu lại không như mình đây ngấm ngầm mang nặng những nỗi chán chường thất vọng về cái đời tình ái hay bị những nỗi giày vò nát ruột nát gan ở trong gia đình. Nhưng họ vẫn vui, vẫn sống không lẽ mình lại không như họ được.

Rồi Loan nhìn cô cả Đạm, hồi tưởng lại dăm năm trước đây, khi cô ta còn là một thiếu nữ đào tơ mơn mởn có tiếng là một hoa khôi Hà Thành. Ai ngờ bây giờ chỉ còn là một nạ dòng, quê mùa, đờ đẫn, ăn nói vào khuôn phép, sống bó buộc trong sự phục tùng. Loan nghĩ: biết đâu rồi sau này mình không thế.

Tuy chuyện xảy ra từ hồi Loan mới mười ba tuổi mà

nàng còn nhớ rõ: cô cả năm mười sáu tuổi bị cha mẹ ép gả cho một ông chánh Tổng giàu có ở nhà quê. Chồng cô ta là một người không ra hồn người nhưng cha mẹ cô cần gì sự đó miễn nhà giàu là được, còn cô ta thì thơ ngây chưa hiểu ra sao. Khi về nhà chồng, mấy lần bị mẹ chồng đánh chửi thậm tệ, mấy lần bỏ trốn về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng lần nào bố mẹ cô cũng đuổi cô về nhà chồng. Nhưng bây giờ thì cô cả Đạm đã thuần thục vào khuôn vào phép được tiếng là dâu thảo, nhưng nhẫn nhục đau khổ ngấm ngầm, chịu phí cả bao năm thanh xuân qúi nhất trong đời.

Loan mỉm cười chua chát:

- Nhưng phí đời mình như thế để làm gì?

Để lại sống theo cái khuôn cũ của mẹ chồng rồi nếu sau này có con dâu lại sẽ bắt nó theo khuôn phép mình và làm khổ làm phí cả đời nó như trước kia mẹ chồng mình đã làm phí đời mình. Thật là cái vòng luẩn quẩn cái dây xúc xích dài không bao giờ hết.

Loan đang đứng trầm ngâm với những ý tưởng chua cay ấy, thì Thảo, nhân khi cô cả Đạm bận nói chuyện với một người quen đến vịn vào vai, hỏi khẽ:

- Thế nào, chị nhất định về việc ấy rồi à?

- Vâng, em đã nhất định.

Thấy Thảo ra vẻ chưa tin Loan nói:

- Rồi mai em sẽ lại thăm chị và nói chuyện cho chị nghe vì cớ gì em nhận.

Loan thở dài:

- Em khổ lắm chị ạ.

Tuy Loan chưa nói vì cớ gì nhưng Thảo cũng rõ nỗi lòng của Loan, dịu dàng bảo bạn:

- Chị cố nén vậy. Xưa nay chị vẫn là người có nhiều can đảm.

Rồi hai người đứng lặng nhìn nhau, cùng cảm thấy những sự khốn khó ở đời trong khi chung quanh mình biết bao thiếu niên nam nữ nhởn nhơ diễu lượn, hớn hở trên môi điểm nụ cười vô tư và tha thiết trong lòng mơ mộng một cuộc đời ân ái, toàn đẹp, toàn vui.

V.

Tối hôm ấy, mưa phùn gió lạnh.

Ông giáo Lâm uể oải giở tờ nhật trình ra đọc trong khi cô giáo Thảo rót nước pha cà phê. Đồng hồ treo ở tường thong thả điểm tám tiếng làm vang động cả gian phòng lặng lẽ, êm đềm. Thảo đưa cốc cà phê cho chồng nói:

- Cậu xơi thôi. Tôi uống sợ lát nữa không ngủ được. Mai phải dậy sớm đi tiễn đưa cô Loan về nhà chồng.

Lâm mỉm cười nói:

- Người ta xỏ mũi kéo đi, chứ ai đón mà khéo lôi thôi đưa với tiễn.

Thảo hỏi gắt:

- Thế khi tôi về nhà cậu , người ta cũng xỏ mũi lôi đi đấy?

- Chứ gì. Chính tôi xỏ mũi tôi kéo chứ ai đâu. Nếu không thế đã nằng nặc đòi về. Bây giờ mợ tha hồ về, tôi không giữ đâu.

Thảo tát yêu chồng rồi lệnmăt nghiêm trang:

- Mai thế nào cậu cũng lại qua một tí, kẻo người ta trách.

- Mai tôi bận, mợ đi cũng đủ rồi. Tôi rất ghét đi đưa dâu hộ... À này mợ, nhưng mai những cô nào đi phù dâu?

Thảo đưa mắt lườm chồng rồi thong thả kể:

- Cô Nhung này, cô Mai, cô Vị này, cô Liên và hai chị em cô Tần.

Lâm vội vã hỏi:

- Hai chị em cô Tần cũng có đi?

- Sao lại không, hai cô ấy là bạn học cũ của chị Loan.

Lâm mỉm cười nói:

- Hai chị em cô Tần có tiếng là đẹp nhất Hà Nội... Phải, mợ nói rất phải, tôi nên sang một tí kẻo người ta trách.

Rồi Lâm uống cạn cốc cà phê nhìn vợ nói:

- Đêm không ngủ được càng hay. Thức để mơ màng nghĩ đến ngày mai, nhiều chuyện thú vị.

Bỗng có tiếng chuông gọi cổng. Trong khi người vú già ra mở cửa, Thảo sang bên buồng khách nhìn ra xem ai. Bỗng nàng kêu rú lên một tiếng:

- Cậu này! Anh Dũng! Anh Dũng!

Lâm đặt cốc cà phê thong thả đứng dậy nói:

- Mợ làm như anh Dũng là ma hiện về đấy.

Dũng vào ngả mũ chào Thảo và bắt tay Lâm, cười nói:

- Chị kêu tôi to qúa, đến hàng phố cũng phải thức dậy.

Rồi chàng hạ giọng:

- Tôi về đây vì việc riêng muốn giấu kín không cho ai biết, trừ hai anh chị ra. Nhờ anh chị ở đây mấy bữa.

Thảo vẫn chưa hết vui mừng cuống quýt nói:

- Được lắm, chúng tôi chỉ mong thế thôi... Anh cởi áo tơi ra, ướt cả thế kia kìa. Anh có lạnh không? Để tôi bảo lấy củi đốt lò sưởi anh sưởi.

Rồi nàng gọi vú già lấy củi và bảo đun nước pha cà phê.

Một lát sau, Dũng ngồi bên lò sưởi hai tay xoa hơ trên lửa, đưa mắt nhìn quanh nói:

- Ở đây ấm áp nhỉ.

Thảo ân cần hỏi.

- Bấy lâu anh ở tỉnh nào?

- Tôi không nhất định ở đâu thành thử không viết thư cho anh chị biết được.

- Thế tối nay anh về chuyến tàu nào?

- Tôi về đây bằng thuyền. Ở bãi Yên Phụ lên thì vào ngay đây.

Hai vợ chồng ông giáo Lâm ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau.

- Anh chị ngạc nhiên cũng phải.

Rồi Dũng bảo hai người ghé lại gần nói nhỏ mấy câu.

Lâm nói:

- Anh mà làm việc ấy à?

Dũng cười:

- Việc gì mà chẳng làm được. Việc nào có thể ra tiền giúp được bọn đồng chí, tôi đều coi là tốt cả.

Rồi Dũng rút hộp thuốc lá mở lấy một điếu đánh diêm châm lửa hút.Thảo nhìn hộp thuốc lá để trên bàn, nói:

- Anh vẫn giữ được cái hộp thuốc lá kỳ khôi này?

Rồi nàng đưa mắt nhìn cái mũ dạ màu xám tro để trên mặt tủ chè nói tiếp:

- Và cái mũ dạ không bao giờ đổi hình kia.

Dũng cầm cốc cà phê uống, có vẻ khoan khoái.

Thảo nghĩ đến Loan, toan báo tin cho Dũng biết mai là ngày cưới Loan, nhưng nàng giữ lại ngẫm nghĩ:

- Hay là Dũng về đây vì Loan, vì biết tin mai Loan về nhà chồng.

Rồi nàng nhìn Dũng, nhìn cái áo tơi để ở vành ghế

ướt đẫm nước mưa, đôi giầy bám đầy bùn của Dũng, lẩm bẩm trong mồm:

- Yêu nhau đến thế kia à?

Bỗng Lâm đột ngột bảo Dũng:

- Anh về cũng may. Mai là ngày cưới cô Loan.

Lúc bấy giờ Dũng ngồi quay mặt vào lò sưởi, nên Lâm và Thảo không thấy vẻ đau đớn thoáng qua nét mặt chàng. Dũng cố lấy giọng bình tĩnh nói:

- À, mai là ngày cưới cô Loan. Có phải lấy Thân ở Thái Hà không?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng chuông ở cổng và tiếng người gọi:

- Vú già ơi...

Thảo lắng tai:

- Tiếng ai như tiếng cô Loan.

Bỗng Dũng đứng thẳng lên như cái máy, vẻ mặt lo sợ. Thảo hỏi:

- Anh làm sao thế?

Dũng nói:

- Cô Loan đến thật à! Tôi lạy chị đừng để cho cô ấy vào. Làm thế nào bây giờ?

Thảo nói:

- Hay anh tạm lánh sang bên buồng ngủ.

Dũng vừa đi khuất sau cánh cửa thì Loan bước vào phòng. Thảo hỏi:

- Hôm nay chị còn lại chơi được?

Loan tươi cười như hoa:

- Ấy trốn nhà sang thăm anh chị kẻo ít nữa xa xôi lại nhớ.

Thảo nói:

- Vợ chồng chúng tôi vừa bàn bạc để mai lại đằng chị.

Đứng sau cánh cửa, Dũng hồi hộp. Tiếng Loan du dương lọt vào tai chàng như một khúc đàn xa xăm ở thời qúa vãng đưa lại, Dũng để mắt vào khe cửa nhìn. Thấy vẻ mặt Loan tươi cười, chàng lấy làm mừng rằng Loan đã quên được mình và vui vẻ lúc bước chân về nhà chồng.

Loan ngồi bên lửa, vừa hơ tay vừa nói:

- Mấy hôm trước bận cỗ bàn, hôm nay mới được nhàn rỗi một chút. Mai chị sang, chị chớ quên...

Bỗng nàng ngừng bặt. Nàng vừa thoáng thấy cái hộp thuốc lá để trên bàn. Mới trông Loan biết ngay là của Dũng vì ngoài kiểu vẽ kỳ khôi khác hẳn cái hộp khác lại có một chữ D rất to ở góc. Loan buột miệng hỏi:

- Cái hộp thuốc lá này của anh Dũng?

Thảo mau trí vội đáp:

- Của anh ấy bỏ quên ở đây đã lâu. Nhà tôi lấy dùng.

Thảo vừa nói vừa lấy làm lạ, chưa hiểu vì cớ gì

Dũng lại muốn lánh mặt Loan, nếu thật Dũng về vì Loan. Thảo cầm hộp thuốc lá mở ra thấy còn một điếu liền mời Loan hút. Loan đỡ lấy hộp, cầm mân mê trong tay, nói:

- Cái hộp này trông xinh tệ.

Nàng ngập ngừng nhìn Thảo:

- Chị cho em xin.

- Chị xin để làm gì?

Câu hỏi tự nhiên của Thảo làm Loan ngượng nghịu, nàng đáp:

- Em cũng chẳng biết để làm gì. Trông cái hộp hay hay, ngộ nghĩnh... Thôi, chị cho em xin.

Thảo không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên buồng ngủ, như muốn phân trần cùng Dũng đứng sau cánh cửa.

Loan cầm hộp thuốc xoay mình để lên tủ chè, bỗng nàng đăm đăm nhìn cái mũ dạ. Nàng không thể nào lầm được: cái mũ màu tro xám kia, nàng chắc là của Dũng. Nhìn hộp thuốc lá, cái mũ và cái áo tơi còn ướt đẫm nước mưa cùng vẻ mặt ngơ ngác của Lâm và Thảo, Loan hiểu ngay. Nàng hồi hộp, cất tiếng gọi to:

- Anh Dũng! Anh Dũng!

Dũng biết là trốn không nổi, ở trong phòng bước ra, vội nói chữa:

- Tôi thấy cô đến, vội đi ẩn để làm cho cô ngạc nhiên.

Loan đứng thẳng dậy, mở to hai con mắt nhìn Dũng

một lúc rồi lại ngồi xuống ghế, lẳng lặng đặt hai tay lên ngực để trấn những tiếng đập mạnh của trái tim lúc đó. Bỗng nàng ngửng đầu, làm bộ tươi cười hỏi Dũng:

- Anh mới về bao giờ?

Dũng đến ngồi bên bàn, đáp:

- Tôi vừa về xong. Chị giáo vừa nói cho tôi biết tin ngày mai...

Loan hỏi, giọng gay gắt:

-Ý chừng anh về để mừng em?

Dũng đáp:

- Đó chỉ là ngẫu nhiên vì tôi vừa đến đây mới biết tin mừng ấy.

Lâm nói khôi hài:

- Hết anh Dũng đi biệt tăm tích lại đến cô Loan về nhà chồng. Đêm nay tình cờ thành một đêm họp mặt chuối cùng.

Loan nói:

- Không biết nên buồn hay nên vui?

Thảo tiếp luôn:

- Nên vui và muốn mừng cả mọi người, nhà sẵn có chai rượu kia, tôi xin tặng mỗi người một cốc.

Trong khi Thảo sắp sửa cốc bày trên bàn, thì tiếng nói xen lẫn tiếng cười rộn rã trong phòng. Mọi người ra chiều vui vẻ mà Loan coi bộ vui nhất trong đám, Dũng hơi lấy làm lạ về vẻ vui tươi thái qúa của Loan, đưa mắt tò mò nhìn bạn.

Bỗng chàng thấy Loan đang cười nói, hai con mắt tự nhiên sáng lên khác thường, rồi trên má ửng hồng vì ánh lửa, mấy giọt nước mắt long lanh từ từ chảy.

Ngượng nghịu, Dũng cúi mặt vờ ngắm nghía cái cốc thủy tinh để trên bàn. Chàng biết là mấy giọt nước mắt kia nhỏ ra vì chàng, chứ không phải vì nỗi nay mai phải xa cách bạn hữu.

Thảo rót xong rượu, bưng một cốc đến đưa cho Loan, và khi thấy má Loan ướt đầm nước mắt, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì, đứng ngơ ngác nhìn mọi người. Ai nấy đều ngượng nghịu, yên lặng nhìn nhau. Thảo đặt cốc rượu bên cạnh chỗ Loan ngồi:

- Chị xơi cốc rượu. Can chi mà buồn, chị lấy chồng gần gụi, còn gặp nhau luôn...

Rồi quay lại bảo Lâm:

- Chỉ tại cậu đấy thôi. Việc gì mà lôi thôi nhắc đến những chuyện hồi hộp, biệt ly.

Loan cúi mặt lấy vạt áo che miệng, nhưng vẫn không giữ nổi những cái thổn thức làm rung động cả người nàng. Lâm nhấc cốc rượu nói to:

- Thôi ta uống rượu sẽ hết buồn ngay. Nào cô Loan, anh Dũng.

Nhưng Lâm thất vọng đặt cốc xuống bàn, vì không ai hưởng ứng.

Dũng vẫn ngồi đăm đăm nhìn cốc rượu, không nhúc nhích. Sự yên lặng trong gian phòng lúc đó nặng nề, khó chịu.

Lâm lẳng lặng đứng dậy đi sang buồng ngủ, như muốn tìm một vật gì. Một lát chàng lên tiếng gọi Thảo:

- Mợ sang đây, tôi nhờ một tí.

Lúc Thảo vào, Lâm ghé tai nói nhỏ:

- Chúng mình ở đây đừng ra nữa...

Thấy vợ không hiểu chàng nói tiếp:

- Anh chị muốn nói chuyện riêng với nhau, ta nên để họ tự do. Họ vờ vĩnh để mượn nhà mình làm chỗ hẹn hò gặp gỡ lần cuối cùng. Mợ tưởng tôi không hiểu sao.

Rồi chàng mỉm cười:

- Anh chị vờ vĩnh đóng trò khéo lắm.

Thảo biết là chồng đoán sai, nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu thương hại.

Mãi không thấy vợ chồng ông giáo ra, Dũng lại ngồi gần chỗ Loan, đưa mắt nhìn bạn. Loan ngượng nghịu lấy vạt áo lau khô nước mắt, cúi đầu nhìn lửa và sẽ lấy mũi giầy hất những thanh củi đã cháy gần hết vào lò.

Loan cất tiếng hỏi trước:

- Bao giờ anh lại đi?

Dũng hỏi lại:

- Cô mong cho tôi đi?

- Không phải thế... sao anh lại có ý nghĩ lạ lùng như vậy?

Dũng vội nói chữa:

- Không, tôi nói đùa đấy. Có lẽ mai tôi đi sớm. Nếu cần thì đêm nay đi cũng chưa biết chừng.

- Công việc anh cần đến thế kia à? Tôi cứ tưởng anh về ở hẳn Hà Nội?

- Cũng muốn lắm, nhưng không thể được, không thể nào như thế được nữa.

Nhớ lại hôm gặp gỡ cuối cùng ở nhà Dũng mấy tháng trước, Loan hỏi:

- Thế trước kia anh đi làm gì?

Dũng không đáp, Loan lại tiếp:

- Sao hôm anh đi anh không cho em biết? Anh có nhận được thư của em gửi cho anh hôm ấy không?

Dũng sửng sốt:

- Thư nào?

Loan vội nói :

-- Chắc anh không nhận được. Em hỏi thế, chứ trong thư không có chuyện gì quan trọng cả... Mấy hôm sau, em có lại đằng nhà anh trọ lần nữa.

- Cô lại tìm tôi?

- Vâng. Nhưng anh đã đi rồi. Có thằng con chủ nhà ngộ nghĩnh hết sức nó tưởng em đến đòi nợ anh.

Dũng cười đáp:

- Vì nó thấy những người đến chơi tôi toàn là những người đến đòi nợ cả. Nhưng nợ ai, tôi cũng đã trả hết cả rồi.

Loan mỉm cười:

- Chỉ trừ có em, người khách nợ đến sau cùng là anh chưa trả:

- Nợ ấy thì không bao giờ tôi trả được. Mà cứ để nợ như thế còn hơn là trả nợ nhau.

Loan nói:

- Nhưng anh đã trả lời, mà anh chưa biết. Hôm đó em lên buồng anh lấy của anh cái gương con. Em bắt đồ đạc để trừ vào nợ rồi.

- Cái gương ấy đáng là bao nhiêu mà cô lấy.

- Nhưng đối với em thì nó là qúy... Từ độ ấy, đến giờ mới có ba tháng, mà em coi như đã lâu lắm rồi. Biết bao nhiêu việc lo buồn đã xảy ra cho em...

Dũng ân cần hỏi:

- Những việc lo buồn gì thế cô?

Loan thở dai:

- Đối với cái đời sống thừa của em thì việc gì chả là việc lo buồn.

Dũng chép miệng:

- Sao độ này cô sinh chán đời thế cô Loan? Cô còn thiếu gì nữa. Cô nên vui vẻ là hơn. Mà dẫu có thiếu cái gì chăng nữa cô cũng nên quên nó đi. Khi nào mình không có cái gì mình thích thì mình nên thích cái gì mình có. Cô hẳn đã biết câu ấy.

Dũng chỉ cốc rượu mời Loan uống rồi nói tiếp:

- Đến ngay như tôi vất vả nay đây, mai đó mà tôi cũng cho thân tôi là sung sướng nhất. Tôi đã quen

sống cái đời mới của tôi, tôi lấy công việc hiện thời của tôi làm vui, mà cái vui ấy giúp tôi quên hẳn nỗi đau khổ riêng. Còn cô, nay mai cô về nhà chồng, tôi rất mong cô cũng sẽ hạnh phúc trong cảnh gia đình mới...

Tôi ở xa, nhưng thỉnh thoảng được tin cô, biết cô... biết cô vui vẻ sung sướng, đó là điều tôi mừng hơn hết.

Loan đưa mắt nhìn Dũng cảm động:

- Cứ ở gần anh nghe anh nói thì việc gì cũng dễ dàng cả. Nhưng xa anh thì đâu vẫn hoàn đấy.

Rồi Loan dịu dàng, thẫn thờ hỏi Dũng:

- Lần này anh đi bao giờ về?

Dũng đáp:

- Chắc là lâu lắm. Có lẽ hai ba năm nữa. Khi về chắc cô đã tay bồng tay mang rồi.

Loan và Dũng đưa mắt nhìn nhau và cùng trong một lúc cùng cảm thấy hết cả cái buồn xa vắng, mênh mông của cuộc phân ly mà hai người biết sẽ dài cho đến ngày trọn đời.

Trong lò, ngọn lửa gặp chỗ củi kho vụt bổng to lên, nhảy múa đùa giỡn với bụi than vàng lấm tấm. Hai người cùng ngồi lặng yên, mơ mộng.

Bỗng Dũng đứng dậy cầm lấy cốc rượu còn đầy, buột mồm nói một mình:

- Thế là phải.

Rồi chàng nâng cốc lên tươi cười mời Loan:

- Cô xơi rượu...

Loan mỉm cười cầm lấy cốc rượu nhưng không uống chỉ ngước mắt nhìn Dũng, Dũng nói tiếp:

- Có lẽ mai tôi đi sớm không chắc ở lại được để mừng cô. Tôi thật lấy làm tiếc lắm.

Rồi chàng làm bộ ngơ ngác hỏi to:

- Thế nào chị giáo chạy đâu rồi?

Thấy Thảo ở trong buồng bước ra, Dũng vội nói:

- Anh chị ra uống rượu mừng cô Loan chứ...

Rồi chàng cất tiếng cười ròn rã, tiếp luôn:

- Và để tiễn tôi lên đường.

VI.

Vì đem qua, khi ở nhà Thảo về, Loan còn bận xếp dọn quần áo và tư trang vào hòm, nên hơn tám giờ sáng mới sực thức dậy.

Bà Đạo, một người cô của Loan bước vào nói:

- Thế nào cô dâu dậy thôi chứ. Sáng bảnh mắt mà còn ngủ, về nhà chồng như thế thì rầy rà to.

Loan nói đùa:

- Nào thì dậy để về nhà chồng.

Hai chữ "nhà chồng", Loan nhắc đi nhắc lại như để

nhồi vào óc rằng việc nàng lấy chồng đã là một việc nhất định rồi, nàng không còn phải nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Làm bộ ngây ngô, Loan hỏi bà Đạo.

- Thế bây giờ cháu phải làm gì, thưa cô?

- Cô phải rửa mặt, phấn sáp vào rồi đi tập lễ.

Loan lại nói:

- Vậy từ giờ trở đi, con làm như người ta ẩy con đi lấy chồng. Ai bảo lễ thì lễ, ai bảo bước thì bước, bảo cười thì cười, con không biết gì đâu, cô nhé?

- Được, cô không lo. Đã có các cô phù dâu, các cô ấy cũng sắp đến bây giờ.

Lúc Loan đương vuốt tóc, mỉm cười với bóng mình trong cái gương con thì cô Nhung bước vào phòng cười nói:

-Nào, vào để xem một người sung sướng.

Loan hỏi:

- Tôi sung sướng à! Lạ nhỉ! Thế mà tôi không biết đấy.

Rồi nàng cười tít đi, nói tiếp:

- Nào thì sung sướng...

Nhung chỉ cái gương bạn cầm ở tay, hỏi:

- Cái gương ai biếu mà tàng thế kia?

Rồi nàng cầm cái gương đồi mồi để gần đấy giơ lên trước mặt Loan:

- Cô dâu mới thì phải soi cái gương đẹp này thì mới

xứng đáng. Còn cái gương tàng kia thì quẳng nó đi cho rảnh.

Loan cất tiếng cười để quên nỗi buồn thoáng qua tâm hồn nàng. Vừa lúc đó thì bà Hai đi qua; bà âu yếm nhìn con, vẻ vui tươi hiện ra nét mặt. Bà mỉm cười sung sướng vì thấy Loan cười đùa vui vẻ với bạn.

Nhà mỗi lúc một đông khách. Trong phòng Loan, các cô phù dâu đã đến đông đủ. Tiếng nói ồn ào, xôn xao. Mỗi lần Loan nói đùa là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Loan lại cười theo và cười to hơn mọi người. Nàng cười cười, nói nói không lúc nào ngừng, khiến cho các bà dì, bà cô xếp dọn ở ngoài đưa mắt nhìn nhau ngạc nhiên khó chịu.

Bỗng một tràng pháo nổ ran. Nhà trai đã đến. Loan không sao giữ khỏi hồi hộp. Nàng im bặt, đưa mắt nhìn ra ngoài nhà, mơ màng nghĩ đến những xác pháo đỏ rực, biểu hiện của sự vui mừng mà nàng vẫn thấy trong những ngày tết hay trong những đám cưới của các bạn cũ. Nàng lẩn thẩn so sánh tiếng nổ của chiếc pháo với tiếng cười của nàng hồi nãy, vì nếu tiếng pháo kia làm cho xác pháo tan tành thì tiếng cười của nàng là đưa nàng đến một cảnh đời chết.

- Kìa chị Thảo!

Loan mừng rỡ khi thấy Thảo bước vào phòng, vì lúc này là lúc nàng cần một người hiểu biết tâm tình nàng và luôn luôn ở bên cạnh để an ủi nàng. Loan nũng nịu trách:

- Sao bây giờ chị mới đến?

Thảo đáp:

- Vì đồng hồ nhà tôi chậm mất nửa giờ.

Loan bảo Thảo ngồi sát bên cạnh rồi nhân khi các cô phù dâu đương mải nói chuyện, ghé vào tai Thảo hỏi nhỏ:

- Anh Dũng đi chưa?

- Anh ấy đi rồi.

Thật ra thì Dũng còn ở nhà Thảo.

Loan thẫn thờ nói:

- Anh ấy không đến mừng em.

Ngẫm nghĩ một lát, Loan chua xót nhắc lại.

- Mừng em!

Rồi nhân thấy cô Vị nhìn nàng nói đùa nàng cất tiếng cười ròn rã. Cô Vị đưa mắt nhìn các bạn nói:

- Cô dâu hí hởn như người sắp được của.

Một cô khác tiếp luôn:

-Mà sắp được của thật.

Bỗng có tiếng ở ngoài buồng nói vào:

- Các cô đưa cô dâu ra lễ gia tiên.

Loan lẳng lặng đi theo các cô phù dâu ra. Lờ mờ trong khói pháo, nàng nhận thấy Thân mặc áo thụng xanh đương cúi rạp trước bàn thờ. Đèn nến sáng choang, lư đồng bóng loáng, khói trầm nghi ngút tỏa, hoa cúc vàng vàng tươi xen lẫn với hoa thược dược đỏ

thắm, những cảnh lộng lẫy ấy đối với Loan không có nghĩa lý gì, vì không phải là biểu hiện của một sự vui mừng chân thật. Nàng thản nhiên bước lên, trong khi hàng trăm con mắt đều chăm chú nhìn nàng. Người thẹn nhất lúc đó không phải là Loan, mà là Thân đương núp sau hai người phù rể, mặt đỏ bừng khi thấy Loan tò mò nhìn thẳng vào mặt. Trong khi bước lên lễ Loan nghĩ thầm:

Kể ra thì trông vẻ mặt Thân cũng không có gì đáng ghét lắm.

Rồi nàng thấy hiện ra trước mặt hình ảnh Dũng ngồi trước lò sưởi vẻ mặt rắn rỏi cương quyết, vẻ mặt của một người có chí khí cao rộng, và so sánh Dũng với Thân, chồng nàng, người có một vẻ mặt tầm thường và một cuộc đời mà nàng biết chắc cũng sẽ tầm thường.

Nàng vừa cúi lễ trước bàn thờ vừa có những ý phức tạp ấy. Lễ tổ tiên bao giờ cũng chỉ là một cái lệ, nên Loan không thấy mảy may cảm động. Nàng cúi xuống ngửng lên như cái máy. Nhưng đến khi lễ bố mẹ, Loan tưởng không đời nào quên được vẻ mặt sung sướng của bà Hai lúc đó; cái sung sướng ấy thật đã an ủi được Loan, vì nàng cảm thấy sự hy sinh của nàng là có nghĩa lý.

Khi ra đến ngoài, lúc sắp lên tới cái ô tô hòm kết đầy hoa, trong lúc tiếng pháo tiễn đưa nổ ran bên tai, Loan thẫn thờ ngước mắt nhìn lên cao; qua mấy cành đào điểm lộc non, da trời xanh trong nhẹ vờn mấy làn

mây trắng. Nàng nghĩ đến biết bao nhiêu sự sung sướng nó đợi nàng ở những nơi đâu đâu, mà nàng không bao giờ đi tới, bị những dây vô hình rất chặt nó giữ nàng ở lại đây, không tài nào thoát ly được.

Lúc xe đi đến Cửa Nam, Loan bỗng nắm chặt lấy tay Nhung, Nhung giật mình hỏi nhỏ:

- Cái gì thế chị?

Loan vội đáp :

- Không.

Thật ra, Loan vừa thấy Dũng đứng ở đầu phố tươi cười nói chuyện với một thiếu nữ ăn mặc rất sang trọng. Khi nàng nhìn thấy Dũng, Dũng có ý chực lánh mặt sau một thân cây.

Loan quay lại nhìn với qua khung cửa kính sau xe, nhưng chỉ thấy bụi đường tỏa lên che mờ mịt.

VII

Trời đã tờ mờ tối. Trên rặng tre xơ xác; da trời tím thẫm thưa thớt điểm vài ngôi sao long lanh. Trong phòng Loan ngồi một mình tựa cửa; tuy trên vai quàng chiếc khăn đầy mà nàng còn như thấy hết cả cái lạnh lẽo của buổi chiều xuân thấm vào người. Dưới ánh đèn lù mù, con gà luộc nằm trên đĩa, mở toác mỏ

như muốn kêu; trong lọ thủy tinh mấy bông hoa hồng vì cuống không tới nước nên đã ngả xuống ủ rũ, héo tàn, mấy cánh hồng rải rác rơi trên thảm.

Loan đưa mắt nhìn quanh phòng: đôi gối thêu song song đặt ở đầu giường với chiếc mền lụa đỏ viền hoa lý ẩn sau bức màn thiên thanh, diễn ra một quang cảnh êm ấm, một cảnh bồng lai phảng phất hương thơm. Loan nhắm mắt lại, rùng mình nghĩ đến rằng đó là nơi chôn cái đời ngây thơ, trong sạch của nàng: ở trong cái động tiên nhỏ ấy, lát nữa thân nàng sẽ hoàn toàn thuộc về người khác, người mà nàng không yêu hay cố yêu mà chưa thể yêu được. Vẻ trang hoàng lộng lẫy càng làm rõ vẻ cay chua của sự hiến thân vô nghĩa lý.

Nàng cau mày, hé môi tự hỏi:

- Sao ta lại ở đây?

Rồi tự nhiên nước mắt nàng ứa ra chảy ròng ròng trên má, giọt nọ theo giọt kia từ từ rơi theo vạt áo nhung.

Nàng mỉm cười đau đớn ví thân phận nàng với thân phận một gái giang hồ: nếu gái giang hồ hiến thân cho thiên hạ để mưu sự sống, thì nàng cũng đành nhắm mắt hiến mình cho Thân, một người mà nàng không yêu để mưu lấy sự vui lòng cho cha mẹ.

Loan lắng tai nghe thấy tiếng nói chuyện ở ngoài nhà, tần mần cố nhận ra xem tiếng những ai: một thứ tiếng nói ồ ồ mà nàng biết chắc là tiếng bà mẹ chồng

xen lẫn một thứ tiếng nói đều đều mà nàng đoán là tiếng nói của Thân.

Nghe tiếng bà mẹ chồng, Loan sực nhớ đến lúc nàng bước chân đến cửa nhà chồng; đáng lẽ bước qua cái hỏa lò để ở ngoài cửa, nàng đứng dừng lại cúi nhìn cẩn thận rồi vờ như vô ý lấy chân hất đổ cái hỏa lò, mấy viên than hồng lăn lộn cả ra mặt đất. Nàng còn nhớ lại rõ vẻ mặt ngơ ngác của bà phán Lợi vừa cười gượng vừa sai người nhà quét thu mấy viên than hồng vào góc cửa. Lại còn khi lễ tơ hồng, người ta đặt nàng ngồi sau lưng thân, nàng sắp lễ, thản nhiên đứng lên ngồi ngang hàng với Thân.

Bây giờ nghĩ lại, Loan tự trách mình hơi ngổ nghịch. Trước kia, nàng có hứa với nàng cố sống trong sự phục tòng, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ mà chưa chi nàng đã tìm cách trêu chọc. Nếu nàng không yêu mẹ chồng được một cách chân thật, thì nàng cũng cố kính trọng và chiều chuộng mẹ chồng để đỡ khổ đến mình. Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

- Giả đạo đức. Ta bắt ta giả đạo đức.

Vì càng không muốn tự dối mình, nàng cho việc yêu bà mẹ chồng khó gấp mấy việc yêu chồng và có lẽ là một việc không thể làm được. Sự thực như vậy. Không nhận điều đó tức là mình lừa dối mình. Trong chế độ đại gia đình, không có những dây thân ái tự nhiên ràng buộc người nọ với người kia, thì đành lấy những giây liên lạc giả dối mà ràng buộc lấy nhau vậy.

Loan cho việc đối đãi với mẹ chồng không phải là việc khó khăn. Việc cần thiết là làm thế nào yêu được Thân, vì nàng có yêu Thân thì đời nàng từ nay mới có nghĩa lý.

Lúc đó, nàng cố ngồi yên, không nghĩ ngợi nữa, đợi đến lúc Thân vào phòng.

Đồng hồ ngoài nhà tuy mới điểm tám tiếng mà vì ở nhà quê nên hình như đã khuya lắm. Sau khi tiếng xe điện chuyến cuối cùng ở Hà Đông về ầm ầm ở đầu Ấp, tịnh không còn tiếng gì khác nữa.

Một lát, nàng thấy ngoài nhà tắt đèn, và tiếng giầy rón rén đi về phía buồng nàng. Nàng hồi hộp đứng dậy cúi mặt, lấy tay vân vê bông hồng ở trong bình.

Thân, sau khi đã khóa cửa cẩn thận, tiến đến sau lưng nàng. Hai người lặng yên hơn một phút đồng hồ, không ai dám cất tiếng nói trước.

Bỗng Loan thấy một bàn tay nhẹ để lên vai nàng. Nàng vẫn không quay lại, ngước mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó, hình ảnh Dũng lại hiện ra trong trí tưởng của Loan rõ rệt như trông thấy trước mắt. Các ngôi sao trên trời biết hết, mắt nàng vẫn mở mà không nhìn rõ vật gì, nàng chỉ thấy toàn một màu đen thẫm như mực.

Một lát, nàng thấy cánh tay Thân đỡ nàng và đặt nàng ngồi xuống ghế. Thân lúng túng nói mấy câu rất sẽ, nàng không nghe rõ. Trong lúc nàng ngồi lặng yên cúi mặt, thì Thân ra phía giường loay hoay xếp dọn.

Nàng đưa mắt nhìn mấy hay rằng Thân đương rải một miếng vải trắng lên trên chiếu. Bỗng nàng hiểu và cảm thấy tất cả cái mọi rợ trong cử chỉ của Thân lúc đó. Nàng mỉm cười khinh bỉ, nghĩ thầm:

- Chỉ có sự trinh tiết của tâm hồn là đáng qúy thôi.

Nghĩ vậy rồi nàng đứng dậy, bỏ chiếc khăn quàng xuống bàn và lạnh lùng cởi áo ngoài.

.....

.....

Trong lúc đó thì trên chuyến xe lửa đêm lên Yên Bái, Dũng ngồi khoanh tay yên lặng nhìn mặt trăng lạnh lẽo mùa xuân chạy sau những dải rừng lù mù đen, nối tiếp nhau ở chân trời.

***

PHẦN THỨ HAI

I.

Một buổi chiều vàng, gió mát nhẹ nhàng thổi. Trong vườn, Loan mặc áo trắng, đầu quấn tóc trần ngồi trên chiếc chõng tre, đương mải cúi nhìn mấy bông hoa hông mơn mởn, chúm chím hé nở như còn giữ trong cái mềm mại hết cả những vẻ êm ái của mùa xuân đã qua. Một mùa xuân qua và cũng với mùa xuân nồng nàn yêu thương đời làm vợ của nàng đã trôi qua những ngày khô khan, rỗng không tình ái. Mấy bông hoa, Loan trông như mấy con mắt dịu dàng nhắc Loan tưởng đến những sự ái ân đầm ấm mà đời nàng thiếu thốn. Màng muốn yêu mà không yêu được. Mấy tháng, nàng luôn luôn phải sống trong một gia đình mà người nào cũng muốn làm cho nàng khổ, mà không lúc nào nàng không nghĩ đến bổn phận, cái bổn phận cay nghiệt của nàng đối với mọi người trong nhà. Bổn phận đó, trong thâm tâm nàng, nàng không cho là bổn phận, chỉ là sự bó buộc gây nên bởi tập quán nó làm cho mọi người quanh quẩn quấy rầy nhau mà không có kết qủa gì tốt.

Loan ngửng nhìn lên. Một cái diều nhỏ bé lơ lửng ở trên dãy tre lại càng rõ vẻ cao rộng của bầu trời bao la. Trời đất rộng rãi thế kia, can chi mà ràng buộc lấy nhau ở trong cái xó nhỏ hẹp này, rồi không có việc gì làm cho qua thì giờ, nghĩ cách làm khổ người khác để tự làm khổ mình. Loan biết là vô nghĩa lý và lấy làm lạ rằng chính nàng cũng đương ở trong đó mà không thoát ly ra được.

Bỗng Loan chú ý lắng tai. Ở xa xa tiếng sáo ai thổi đưa lại, Loan nghe như lời than vãn của một xuân nữ đa tình ngồi trong vườn đầy hoa thơm, nhớ tới tình nhân xa vắng. Rồi mơ mộng, Loan tưởng tượng người tình nhân đó giống Dũng... Và thẫn thờ để tiếng sáo du dương đưa tâm hồn nàng phiêu lưu đến những cảnh mộng xa xăm...

- Mợ ngồi tính toán gì đấy?

Loan giật mình quay lại và cười khi thấy chồng đứng sau lưng. Loan chỉ đầu chông và tình tứ bảo Thân...

- Mình ngồi xuống đây.

Thân ngồi xuống chông tay bứt mấy cái lá hồng lau bụi ở mũi giầy. Loan hỏi:

- Cậu vừa đi đâu về?

Tôi vừa đi lễ cầu mát về. Lại còn hỏi. Lúc tôi đi, tôi bảo mợ đi mãi, mợ không đi. Mợ đã quên rồi à?

Loan cười đáp:

- Ừ nhỉ? Rõ em đãng trí qúa. Có gì vui không cậu?

- Cầu lấy bình yên, chứ vui với viếc gì. Hỏi dở lắm.

Loan thấy nói đến cầu mát, bỗng nghĩ đến sự nghỉ mát để có dịp thoát khỏi ít lâu cái chốn buồn tẻ này.

Nàng hỏi chồng:

- Năm nay cậu đi nghỉ mát đâu?

Thân quay lại lấy làm lạ về câu hỏi ấy, nhưng không trả lời. Loan cũng không hỏi gặng, cúi mình với ngắt một đóa hoa hồng đặt lên môi, lẳng lơ nhìn Thân:

- Em đố anh biết môi em đâu?

Rồi nàng mỉm cười, trả lời câu hỏi của mình:

- Môi em là đóa hồng này.

Nàng dịu dàng đặt hoa hồng lên má Thân rồi nói:

- Em hôn anh.

Không thấy Thân nói gì, nàng hơi ngượng vứt bông hoa xuống ao, rồi vơ vẩn đưa mắt nhìn mấy con cất vó lướt trên mặt ao trong và mấy gợn sóng vòng tròn từ từ lan to ra làm rung động bóng mây màu phớt hồng in đáy nước.

- Trời hôm nay đẹp nhỉ, mình nhỉ?

Thân đáp:

- Trời thế này thì ngày mai nóng lắm đấy. Mợ đã bảo mua dầu xăng cho vào quạt máy chưa?

Chưa.

Mợ thì việc gì cũng quên.

Bỗng Loan cau mày lắng tai nghe tiếng bà Phán Lợi

đứng ở trước điện thờ mắng đầy tớ:

- Tôi nuôi các người để các người làm giúp đỡ tôi chứ để các người ăn không, ngồi đùa rỡn đấy à? Chướng mắt lắm, không chịu nổi!

Tiếng sau cùng bà kéo dài ra và cao giọng như có ý để Loan nghe thấy. Loan cũng biết là bà Phán Lợi mượn cớ mắng đầy tớ để nói cạnh mình.

Loan thở dài, ngẫm nghĩ:

- Sao người ta có thể ác như thế được. Nào mình có lười biếng cho cam.

Rồi Loan nhớ lại bao nỗi vất vả trong mấy tháng về làm dâu. Bao nhiêu việc khó nhọc là về phần nàng cả. Mấy hôm đầu, chính Thân cũng có ngỏ ý rằng chàng cưới Loan về để hầu mẹ. Phải, Người ta cưới nàng về để hầu chứ không phải về để làm một người vợ. Việc này là việc phụ. Vì vậy, đầu tiên người ta dạy bảo Loan như dạy bảo một con ở. Nhưng đối với Loan, việc dạy đó không phải là để cho nàng khôn lên, chỉ là việc bắt nàng ăn ở vào khuôn phép nhà chồng. Khuôn phép ấy nàng cho là vô lý mà nàng không thể theo được.

Loan lật ngửa hai bàn tay nhìn những chỗ đã thành chai vì làm nhiều công việc nặng nề. Nhà chồng giàu có, lắm việc đầy tớ có thể làm được, nhưng mẹ chồng muốn cho nàng phải đảm đang, một là để dạy nàng cho quen, hai là xưa kia bà về làm dâu bà đã chịu khổ sở, nên bà không muốn cho con dâu bà hơn bà. Đã bị khổ nên muốn bắt người khác cũng khổ như mình cho được thăng bằng.

Nhưng Loan cho một trăm việc khó nhọc không đau đớn bằng một lời nói.

Như buổi chiều nay, trời đẹp, được lúc thư nhàn ngồi nói chuyện với chồng mong được yên thân một chốc cũng không xong, vì người ta không thể nào hiểu được rằng một cô dâu lại có quyền đùa giỡn với chồng hay ngồi ngắm vẻ đẹp buổi chiều trong khi bà mẹ chồng bận hương hoa đầu đèn ở điện.

Bỗng Thân hỏi Loan:

- Tay mợ có sạch không?

Loan trả lời:

- Không được sạch lắm.

- Thế thì mợ đi rửa tay rồi hái lấy ít hoa hồng.

Loan ngắt lời:

- Phải đấy, buồng chúng mình bấy lâu không có hoa, để em vào lấy cái lọ sứ ra đã... Nhưng sao lại phải rửa tay hở cậu?

Thân đáp:

- Mợ vào lấy cái đĩa ở điện ra đây, vì tôi bảo mợ ngắt hoa để cúng điện, hôm nay là ngày rằm mợ không nhớ sao.

Loan thất vọng thốt ra một tiếng:

- À!

Rồi nàng tiếp luôn:

- Để tôi vào thắp hương nhé. Nhưng câu này, chiều mai chúng ta lên chùa Láng chơi. Tôi có câu chuyện

muốn nói với cậu.

Thân đáp:

- Đi thế nào được. Mai bận lắm, công việc ở nhà còn bề bộn ra đấy, ai lại đi chơi. Chuyện gì mợ cứ nói ngay bây giờ có được không.

Loan đã đi được một quãng lại quay trở lại, ngồi bên cạnh Thân. Câu chuyện này nàng đã nhiều lần ngỏ qua với Thân. Nàng nghĩ chỉ còn cách ấy là có thể thoát lý ra khỏi gia đình được, và có ra khỏi cái chốn gay go ngày ngày quanh quẩn với những bổn phận không đâu, mới có thể nghĩ đến sự lập thân cho chồng, rồi dần dà đổi một người chồng vụn vặt, tỉ mỉ ra một người chồng có thể cùng nàng sống một cuộc đời rộng rãi, thoáng đạt: một cuộc đời mới.

Thong thả, nàng hỏi Thân:

- Cậu đã nghĩ kỹ chưa?

- Nghĩ gì cơ?

- Nghĩ đến việc ra Hà Nội buôn bán như tôi đã nhiều lần nói với cậu.

Thân cau mày đáp:

- Tôi đã bảo mợ đừng nhắc đến nữa. Thầy me không cho phép. Không những thế, me lại còn giận mợ nữa đấy, me giận lắm.

- Giận vì cớ gì cậu?

- Cớ mợ tự tiện...

Loan vội nói:

- Tôi tự tiện? Đó mới là nói chuyện như thế: Nào tôi đã tự tiện gì đâu? Vả lại khi nào cần đến tự tiện thì cũng phải biết tự tiện. Việc lập thân của cậu, cậu không lo.

Thân nói sẵng:

- Mợ không phải nói nhiều. Tôi lấy mợ về không phải là để mợ dạy khôn tôi. Việc của tôi, tôi lo. Nhưng lập thân? Thân danh tôi như thế này mà đi làm anh bán chiếu, mợ coi thế tiện lắm à?

Loan lạnh lùng đáp:

- Đã vậy thì được. Cậu không muốn làm, thì cậu để mặc tôi. Tôi sẽ xin phép thầy me.

Rồi Loan ngồi sát lại gần Thân, dịu lời nói:

- Vợ chồng lấy nhau cũng mong lập nên một gia đình có hạnh phúc. Cậu nên nghĩ lại mà thương tôi, thử hỏi xem từ khi lấy nhau, hai ta đã được cùng nhau sống mấy ngày vui chưa?

Thân cũng hơi chạch lòng thương vợ, ngọt ngào nói:

- Nhưng gia đình chúng ta yên ổn thế này, mợ còn ước gì nữa?

Loan đáp:

- Tôi cũng muốn nghĩ như cậu lắm. Nhưng cậu khác, tôi khác.

- Thế nghĩa là thế nào?

Nghĩa là... Tôi chắc không bao giờ cậu nghĩ đến

rằng gia đình này chỉ là gia đình cậu, mà gia đình cậu chưa hẳn gia đình của tôi.

Ngừng một lát Loan nói tiếp:

- Cậu ở nhà cậu, tôi là một người xa lạ đến; người xa lạ ấy ở dưới quyền những người khác thì chỉ còn một cách là cúi đầu theo lệnh. Tôi, tôi chỉ biết cậu là chồng, còn đối với những người khác, vì nể cậu mà tôi chịu nhịn. Nhưng, nếu một ngày kia, người ta làm cho tôi không thể nhin được nữa, chắc sẽ có nhiều chuyện lôi thôi. Cậu nên liệu trước đi là hơn.

Thân nói:

- Mợ lắm nhời lắm.

Rồi chàng uể oải đứng lên như không buồn nghe lời vợ nói, xong trong lòng lo sợ, vì thấy vợ có những ý tưởng lạ lùng mà không bao giờ chàng nghĩ tới. Bây giờ chàng mới tỉnh ngộ, biết rằng người vợ hiền lành, thuần thục của chàng trước kia không phải là hiền lành thuần thục.

II.

Thân gục đầu vào gối, mới nằm yên một lúc đã bắt đầu ngáy. Bên cạnh chàng, Loan nằn ngửa, hai tay buông xuôi mở to mắt nhìn thẳng lên đỉnh màn. Mấy

sợi tóc mai của nàng dán chặt lên má còn ướt đẫm mồ hôi. Môi nàng hé mở, tỏ ra vẻ chán nản ghê tởm, ghê tởm cho cái đời làm vợ giả dối của nàng, ghê tởm cho những đêm ái ân miễn cưỡng. Nàng không cần biết ái tình và không có quyền biết đến ái tình: bổn phận nàng là cái máy đẻ, thì nàng phải coi nàng như cái máy đẻ và những cử chỉ của chồng nàng lúc nào cũng nhắc cho nàng biết rằng thân phận nàng chỉ là thế và chỉ có thế thôi.

Bỗng nghe đồng hồ ngoài nhà điểm năm tiếng, nàng giật mình ngồi dậy vì quen như mọi khi, cứ đúng giờ ấy là nàng phải dậy để làm việc, tuy rằng không có việc gì đáng để nàng dậy cả. Những lúc đó thì nàng đi làm những công việc lặt vặt. Nếu có tiếng động chạm để bà mẹ chồng thức giấc, thì thế nào cũng có lúc bà tỏ cho nàng biết rằng nàng làm bộ ra điều dậy sớm. Nhưng nếu nàng cứ yên lặng mà làm việc, đến bảy giờ, bà mẹ chồng thức dậy, bà sẽ dùng những lời mát mẻ cho nàng là một người con dâu lười biếng, hư thân, sáng bảnh con mắt còn quấn lấy chồng.

- Quấn lấy chồng!

Nghĩ đến đấy, tự nhiên Loan quay mặt ngắm Thân nằm bên cạnh, rồi thở dài, bĩu môi. Tuy nàng đã biết vì cớ gì mấy tháng trước đây, nàng nhận làm vợ Thân nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bấy lâu nàng có thể ở cạnh một con người như Thân được. Thân thờ, nàng chạnh nghĩ đến Dũng ở nơi xa xôi, tưởng ra Dũng đương đi trên một con đường dài đầy cát bụi, để mặc

gió thổi tóc phất phơ và mỉm cười như vui vẻ đón chào những cảnh non sông rộng rãi, những ngày đầy đủ của một cuộc đời phiêu lưu hoạt động.

Đã hơn nửa năm nay, Loan không từng được tin gì về Dũng. Nàng cũng tưởng rồi nàng sẽ quên được nếu nàng có cái may được một người chồng xứng đáng, một gia đình êm ấm. Nhưng không! Trong sáu tháng nay đã biết bao nhiêu việc làm cho nàng hối hận rằng nàng đã trót nghe lời mẹ mà giam hãm thân mình vào một nơi toàn người thù, càng ngày càng khó thoát ra khỏi.

Rồi nàng đau đớn nghĩ đến rằng nàng đã có thai hai tháng nay. Đứa con ấy sẽ là cái dây trói chặt nàng vào cái đời đầy đọa này. Nàng lấy làm lạ rằng cái chí muốn thoát ly mạnh đến nỗi con nàng mà nàng cũng không mong mỏi nó ra đời. Nàng rưng rưng muốn khóc, tủi cho thân phận đứa bé ở trong bụng và tủi cho nàng có mỗi một cái vui sướng làm mẹ cũng không thiết đến nữa.

Loan quấn tóc rồi với cái bút chì viết mấy chữ để lại cho chồng nói là nàng phải đi tiễn một người chị em bạn. Thật ra nàng thấy tâm hồn chán nản nên muốn đi bất kỳ đi đâu - cho khuây khỏa.

Ra đến ngoài đường cái, thấy còn lâu mới có chuyến xe điện ở Hà Đông lên nàng gọi xe tay bảo kéo về phố Mới.

Bà Hai thấy con về chơi sớm, ngạc nhiên không

hiểu vì cớ gì. Loan đem cái cớ tiền bạn nói với mẹ cho mẹ khỏi nghi nghờ. Nàng nhận thấy bà Hai gầy sút hẳn, trông mặt có vẻ lo lắng, nhưng, nàng vờ như không để ý, chạy loăng qoăng khắp nhà, cười nói như đứa trẻ thơ vô tư lự.

Không thấy Ông Hai đâu, Loan hỏi mẹ:

- Thầy còn ngủ?

- Không, thầy con xuống Hải Phòng đã ba hôm nay.

Loan đoán có việc gì khác thường, liền hỏi:

- Thấy con đi có việc gì thế me?

Bà Hai không trả lời. Loan hỏi tiếp:

- Con thấy me có dáng lo nghĩ. Có việc gì xảy ra thế me?

Bà Hai yên lặng một lát, rồi bảo Loan ngồi lại gần mình nói:

- Nhà ta sắp nguy. Thầy xuống Hải Phòng để chạy tiền trả nợ, nhưng me chắc cũng không ăn thua gì.

Loan hỏi:

- Nợ bao nhiêu?

- Ba nghìn.

- Nợ ai thế mẹ?

- Nợ bà Phán me con bên ấy.

Loan sửng sốt:

- Nợ từ bao giờ thế?

- Từ năm ngoái, độ con còn ở nhà.

Thấy bà Hai gật đầu chán nản, Loan cau mày tức bực nói:

- Nhưng không có tiền trả thì thôi chứ làm gì.

- Làm gì? Bà ấy đe dọa tịch ký.

Nói đến đấy, bà Hai không giữ nổi nỗi uất ức, ứa nước mắt khóc.

Loan ngồi yên lặng, ngẫm nghĩ. Nàng biết bà Phán Lợi muốn báo thù nàng, chứ ngoài ra không có cớ gì để hai bên thông gia giận nhau đến nỗi đòi nợ nhau một cách kịch liệt như thế.

Loan nhìn me nửa thương, nửa giận. Bây giờ nàng mới rõ vì cớ gì mẹ nàng tha thiết bắt nàng lấy Thân, nàng mới hay rằng trước nàng phải bỏ học, vì nhà túng bấn, mà bà Phán Lợi chính là người cứu giúp nhà Loan. Việc nhân duyên của nàng chỉ là việc mua bán.

Trước kia, cha mẹ Loan giao ước cho nàng làm vợ Thân là đã làm một việc bán linh hồn của con đi, nay cha mẹ bắt nàng làm vợ Thân là đã bán xác thịt của nàng, bán nàng vì một số tiền ba nghìn bạc.

Nếu biết trước kia rõ như vậy, thì không bao giờ Loan nhận lời. Nàng nhận chỉ vì tưởng làm vui được lòng cha mẹ. Thế mà bây giờ sự hy sinh của nàng đã không có kết qủa gì tốt, lại còn làm cho hai bên cha mẹ thù ghét nhau.

Loan biết từ nay không còn tình nghĩa gì với nhà chồng nữa. Mẹ nàng đem nàng bán một cách gián tiếp

cho nhà bà Phán Lợi đã làm hỏng cả đời nàng mà không ích gì, thì vì cha mẹ một lần này nữa, nàng sẽ nhận cái nghĩa gả bán đó và cố lấy lòng mẹ chồng và chồng cho bà Hai được yên thân. Ôn tồn, Loan nói với bà Hai:

- Xin me cứ yên tâm. Me đã cho phép con lo đến việc đó thì me để con trù liệu.

Thoáng thấy bóng bà Đạo đến chơi, bà Hai vội lau nước mắt, đi vào nhà trong, Loan đứng dậy chào mời. Bà Đạo chưa kịp ngồi đã cất tiếng, nửa đùa nửa thật, mắng Loan:

- Cô cả không được một nết gì hết:

- Thưa cô làm sao ạ?

Bà Đạo quay mặt nhìn đi, cao giọng:

- Cô làm tôi ngượng mặt với người ta.

Loan ngồi yên đợi. Bà Đạo tiếp luôn:

- Mang tiếng là con gái đảm mà không được tích sự gì cả. Cô liệu liệu chứ, không có ở ngoài người ta nói nhiều lắm đấy, cô ạ.

Như lúc thường thì Loan cũng cố nhịn và và bỏ đi nơi khác, nhưng nàng vừa mới gặp việc khó chịu xong, nàng không thể nén được nữa.

- Thưa cô, ở ngoài người ta nói gì thì nói cháu không cần biết đến. Còn như cô nói đảm, nhưng thế nào là đảm mới được chứ?

Bà Đạo nhiếc:

- Thế nào là đảm thì cô biết đấy.

Loan đáp:

- Vâng, đảm nghĩa là về hầu hạ nhà chồng từ người trên đến người dưới cho chu tất. Nếu chỉ thế thì một con sen cũng làm nổi, không cần phải một nàng dâu. Cháu, cháu nghĩ khác: cháu không cho đó là bổn phận chính. Vì người ta bắt cháu như thế cháu không nghe, nên người ta cho cháu là một nàng dâu hư thân, mất dạy!

Rồi trong khi bà Đạo còn đang ngạc nhiên nhìn không Loan, Loan thản nhiên nói tiếp:

- Vả lại cô cũng chẳng việc gì phải ngượng hộ cháu. Đời cháu, cháu phải lo.

Nói đến đấy Loan cảm thấy thân mình trơ trọi sống trong một xã hội cũ kỹ mà người nào cũng muốn bắt nàng sống theo họ và người nào cũng tỏ cho nàng biết rằng người ta đều có quyền đối với nàng, có quyền nhiếc mắng nàng khi nàng không chịu theo.

Nghĩ như vậy, Loan thấy Loan không còn can đảm nữa, mong mỏi có thể thay đổi được cả tâm tính mà buông tay thẫn thờ mặc cho cuộc đời mình trôi theo dòng cũ.

Mãi đến chiều, Loan mới về ấp Thái Hà. Khi đi qua cổng nhà một ông chú, Loan gặp Đức một người em họ làm thầy thuốc ở nhà thương Hà Nội. Đức nói:

- Tôi vừa ở đằng nhà ra đây. Hôm nay nhà có giỗ.

Loan ngơ ngác hỏi:

- Nhà ai?

- Nhà anh chị chứ nhà ai? Chị không biết à?

- Không, thế giỗ ai?

Đức cười:

- Tôi cũng không biết như chị. Thấy bên nhà gọi sang thì sang... Chắc là giỗ xép.

Trong họ chỉ có Đức là hiểu được Loan và biết rõ tình cảnh nàng, Đức nhìn Loan ái ngại:

- Chị nghĩ cớ gì trước để về nói với bác, không thì cũng khá rầy rà đấy.

Loan cười nói:

- Con dâu trưởng như tôi thì mất nhờ.

Lúc Loan về đến nhà, trên bàn thờ đèn nến còn sáng trưng.

Bà Phán Lợi ngồi ở sập uống nước, thấy nàng về ngọt ngào hỏi:

- Mợ đi chơi mát về?

Loan cúi đầu không đáp, đi rẽ sang buồng bên cạnh. Bà Phán hỏi to:

- Mợ đã xơi cơm chưa để bảo nó dọn cơm.

Rồi bà lên tiếng gọi con gái:

- Bích ơi! Con dọn cơm lên để chị xơi đi.

Bích đang nói chuyện với em là cô Châu, thấy mẹ gọi, vội đáp:

- Thưa mẹ, nhà hết cơm rồi, chỉ còn ít cơm cháy thôi ạ.

Rồi hai chị cười khúc khích với nhau mãi.

Thấy Thân đi qua bà, bà Phán vẫy lại:

- Này anh, anh xem vợ anh đấy. Tôi cưới nó về cho anh để làm vua làm tướng ở cái nhà này à? Có đời thuở nhà ai như thế không. Tôi, tôi không cần đến thứ ấy giúp đỡ tôi, nhưng anh nghĩ xem, ngày giỗ, ngày tết mà nó là con dâu trưởng, nó bỏ đi không có nói với tôi lấy nửa lời.

Thân nhìn vào trong buồng gọi Loan:

- Mợ.

Loan quay ra thưa:

- Dạ.

- Mợ muốn yên lành thì ra ngay đây.

Rồi chàng hầm hầm bước vào buồng, Loan lạnh lùng nói với Thân:

- Tôi van cậu, cậu để tôi yên.

Nhớ đến lời hứa với mẹ ban sáng, nàng vội bước ra, đến gần bà phán Lợi, nói:

- Thưa me, me đã cho con về làm con, làm dâu, thì xin me coi con như một người trong nhà hay thì me khen, có lỗi thì me mắng. Con xin nhận lỗi và nhận những lời me mắng con. Bởi vì con biết đó không phải là những ray rứt làm con đau khổ vô ích, mà là những lời của người mẹ vì yêu con mà mắng.

Bà Phán chỉ nhận thấy con dâu lý sự, chứ không hiểu rõ ý nàng định nói gì. Loan thì cho rằng những

lời mắng không làm cho nàng khó chịu; khó chịu cho nàng nhất là những lời nói mát của bà Phán. Những lời nói đó bấy lâu đã làm cho nàng đau khổ và đã làm tuyệt hẳn con đường tình nghĩa của nàng với mẹ chồng.

Vì bà Phán chưa hiểu, nên bà vẫn mai mỉa bảo Loan:

- Tôi thì tôi đâu dám mắng cô, mà ai mắng nổi cô ở nhà này, cô cứ dạy quá lời. Giỗ tết nhà tôi cô không thèm biết đến thì thôi, ai bắt. Tôi chỉ nói để cô biết từ rày cô có đi đâu thì cô cho tôi hay, kẻo ở nhà này có kẻ ra người vào, lỡ mất mát cái gì thì một mất mười ngờ, người ta nói ra, nói vào thêm khó khăn ra.

Bà Phán ngẫm nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Chốc nữa mợ soát lại hòm xiểng, vòng hột xem có thiếu thốn cái gì không, kẻo mợ đi vắng, nhỡ mất mát lại thêm phiền cho người nhà.

Loan biết bà Phán nghi cho mình khuân của về nhà bố mẹ đẻ nhưng vờ như không biết:

- Thưa me, con đã biên mấy chữ để lại cho nhà con.

Bích đứng xếp khay chén gần đấy, đỡ lời bà Phán, nói:

- Biên chữ thì ai xem được. Nhà tôi có ai đỗ bằng nọ bằng kia như chị đâu mà bảo xem nổi.

Rồi quay mặt đi, nói một mình, nhưng có ý để cho Loan nghe rõ:

- Hơi một tí là đem chữ ra khoe!

Loan cau mày nhìn Bích rồi cười nhạt. Nàng biết rằng, ngoài sự khinh bỉ yên lặng ra không có thể lấy gì đối lại với thái độ của Bích.

Bích vừa đi ra vừa nói:

- Cũng tại anh cả nhu nhược nên người ta mới xỏ chân lỗ mũi, khinh mẹ mình được.

Loan cúi đầu, nắm chặt hai tay như để giữ những nỗi bực tức. Lúc đó nàng cảm thấy hết cả những cái đê tiện của những xã hội đàn bà vụn vặt, nhỏ nhen, nhiễu sự, tìm hết cách làm khổ người khác, rồi lấy cái khổ của người khác làm sung sướng cho mình. Loan thương cho Loan lạc loài vào đây, chưa biết ngày nào ra được để sống một cuộc đời rộng rãi thảnh thơi.

Bích vừa ra khỏi thì đến lượt bà huyện Tịch một người cô của Thân bước vào; Loan xưa nay vốn ghét bà này nhất, nên thoạt trông thấy, nàng đã vội lẩn vào buồng rồi đi tắt xuống nhà dưới. Bà Tịch cười hỏi bà Phán:

- Thế nào cô trắng răng đã về rồi đấy ư?

Bà Phán than thở:

- Tôi thật vô phúc mới gặp đứa con dâu như thế.

Bà Tịch tự đắc tiếp luôn:

- Đấy, tôi đã can chị, chị không nghe, cứ đi rước những thứ ấy về. Rước những hạng tân thời ấy về để nó làm bại hoại gia phong nhà mình. Nó học giỏi mặc

nó chứ, nhà mình là nhà có phép tắc, nền nếp.

Rồi quay lại nói với Thân:

- Thế nào là dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về. Cũng tại anh cả quen chiều vợ, để mặc nó muốn làm gì thì làm, bây giờ thì nó đã quen thân, mất nết, chậm qúa rồi...Hỏng.

III

Thảo vừa ngồi nhìn Loan vừa ngẫm nghĩ cho lời Loan nói là đúng. Sự hy sinh của Loan vì muốn, cha mẹ vui lòng, bây giờ không có nghĩa gì nữa. Ông Hai vừa mới mất một tháng nay, trong nhà chỉ còn trơ trọi có một mình bà Hai. Bà Hai bây giờ lại mong con về ở nhà để cho mình vui và con mình đỡ khổ nhưng không được nữa. Một lần, Loan đã bị ẩy vào cuộc đời đó thì càng ngày càng đi sâu không thể bỗng chốc quay về được.

Loan ngồi dựa vào thành ghế có dáng mỏi mệt, hai con mắt lờ đờ nhìn lên bức ảnh Dũng treo trên lò sưởi. Còn đâu là vẻ tươi thắm hồng hào buổi đầu xuân mấy tháng trước đây: tóc bối rối và chiếc áo vải thâm cũ kỹ càng làm tăng vẻ điêu linh của bộ mặt đã dãi dầu vì lo lắng, phiền muộn.

Thảo nhìn Loan bùi ngùi thương hại và lại càng thương khi thấy đôi mắt Loan cứ chăm chú nhìn lên ảnh Dũng. Thảo vội hỏi một câu bâng quơ để cho Loan quay mặt đi. Loan giật mình tỉnh mộng thở dài, hỏi bạn:

- Thế là đã nửa năm nay, chị không nhận được thư của anh Dũng?

- Vâng.

- Chị cũng không nhận được tin tức gì về anh ấy cả?

Không đợi Thảo trả lời, Loan thẫn thờ sẽ nói tiếp:

- Biết đâu, hay là anh ấy không còn sống...

Hai người yên lặng một lúc, rồi Thảo chép miệng bảo Loan:

- Nghĩ cũng thương hại cho anh Dũng. Bỗng không đem thân đi đầy đọa gió mưa sống chết lúc nào không biết.

Loan đáp:

- Nếu có phải gặp cái chết chăng nữa, cái chết ấy cũng không đáng thương bằng cái chết dần, chết mòn.

Thảo nói:

- Sao chị chán đời thế?

- Không! Em không chán đời. chán đời là không thiết sống nữa. Em, em còn muốn sống, muốn sống lắm...

Rồi nàng chua chát nói tiếp:

- Nhưng không phải sống thế nào cũng là sống.

Thảo nhớ lại những lời Loan nói trước mặt Dũng mùa đông năm ngoái về cô Minh Nguyệt tự tử, bảo Loan:

- Đấy chị xem, không phải mỗi chốc ruồng bỏ được một cách dễ dãi, như trước kia chị vẫn tưởng.

- Vâng, bây giờ em cũng nhận ra như thế. Em tưởng không thể nào chung sống với những người ấy được mà em thấy trước rằng em phải chung sống với họ mãi mãi, suốt đời.

Loan nói câu ấy là vì nghĩ đến đứa con trong bụng. Nàng bảo bạn:

- Nhưng dẫu sao, em sẽ có can đảm như lời chị dặn em tuy em đã hỏng cả một đời, đem hết cả tuổi xanh chứa chan hy vọng của em mà giam hãm vào một đời cằn cỗi. Chị nghĩ xem, vợ chồng ở đời với nhau, để cùng nhau chung gánh công việc, để khuyến khích nhau, nhưng chồng em thì chị bảo em khuyến khích cái gì, mà dẫu có muốn nữa cũng không được, vì đối với mọi người trong nhà, em chỉ việc ngậm miệng mà nghe lệnh trên.

- Nhưng sao chị không tìm cách ra ngoài buôn bán?

- Có, đã mấy lần em xin phép, nhưng không được. Chính vì đó mà bà Phán bắt đầu có ác cảm với em. Họ không thể hiểu được rằng em có quyền tự lập thân em, vì họ vẫn đinh ninh rằng họ bỏ tiền ra mua em về để giúp đỡ công việc nhà họ và hầu hạ mẹ chồng. Bổn

phận chính của em là thế. Cái quyền làm người của em, người ta không kể đến.

Loan cau mày nói tiếp:

- Lúc nào người ta cũng luôn luôn nhắc để cho em khỏi quên rằng người ta mất bao nhiêu tiền mới mua được em về. Đã mua em về thì đời nào người ta để cho em chạy thoát. Người ta lại tưởng có thể mua được cả tâm tính em nữa. Đến ngay như em để đường ngôi lệch thế này mà cả nhà cũng nói đi nói lại mãi chưa thôi. Cái đường ngôi nó ở giữa hay nó sang bên cạnh một tí, thì hỏi có hại đến ai không?

Thảo nhắc lại câu nói lúc nãy:

- Tôi nghĩ chỉ còn cách ra ngoài buôn bán là ổn hơn.

Loan ngắt lời bạn:

- Còn cách nữa...Là cách đợi khi nào em đổi địa vị thành một bà mẹ chồng.

Nói đến đấy, Loan nghĩ ngay đến cô cả Đạm, đến cái vòng luẩn quẩn, cái dây xúc xích dài những mẹ chồng nàng dâu nối tiếp nhau để hành hạ nhau.

Loan nói:

- Nếu đứa con em đẻ ra là con gái thì em cũng sẽ cho nó đi học, nhưng em sẽ hết sức làm thế nào cho nó khỏi gặp cảnh ngộ như em. Chứ nếu sự học không dùng được để lập thân, không giúp được mình để sống một cuộc đời thích hợp thì sự học đó chỉ là một cái tai ách. Chị nghĩ mà xem nếu em không đi học thì có lẽ em không đến nỗi khổ sở.

Thảo cười nhạt hỏi:

- Thế ngộ chị đẻ con giai?

- Nếu em đẻ con giai thì điều thứ nhất là em làm thế nào cho nó không giống tính bố nó. Cái chí của nó phải ngược lại cái chí của bố nó, em mới cho nó là đứa con có hiếu...Bố nó, có mỗi một cái chí là hết sức bênh vực đại gia đình, để bây giờ nhờ cha mẹ, mà sau này sống nhờ con.

Rồi Loan hăng hái nói tiếp:

- Nó có đời của nó, nhớn lên nó phải hoàn toàn sống cái đời của nó. Theo lệ cũ, thì con mình cả đời chỉ quanh quẩn lấy mình thôi. Quanh quẩn với những bổn phận trong gia đình. Khi bố mẹ còn trẻ thì bố mẹ bắt con theo ý mình, đến khi bố mẹ già, nếu bố mẹ không lo liệu lấy thân, thì tất nhiên con nó phải bận mưu sự sống cho bố mẹ. Tôi muốn nó có lòng kính yêu tôi mà không bao giờ phải bận vì tôi.

Bỗng Loan ngừng lại vì thấy Thảo nhìn mình ngơ ngác. Nàng vội nói chữa:

- Em không bao giờ bỏ được tính hay nói lý. Nhưng chị nên biết cho em vì chịu khổ nhiều qúa mới nảy ra những ý tưởng lạ lùng ấy. Em, bị đau đớn đã nên em muốn không ai phải đau đớn như em nữa.

Vừa lúc đó ông giáo Lâm bước vào phòng, giơ tờ nhật báo lên Thảo và Loan:

- Bắt được một người ở Phú Thọ mà người ấy hình như...

Thảo hốt hoảng đứng lên, giật lấy tờ báo, đưa mắt tìm chỗ đăng tin, đọc vội vàng rồi vứt xuống bàn, gắt chồng:

- Cậu chỉ làm cho người ta hết hồn vía.

Lâm cười nói:

- Thì tôi đã bảo gì đâu mà hết hồn vía?

Loan thản nhiên nói:

- Thà được tin anh ấy bị bắt, còn hơn là không biết anh ấy sống chết thế nào.

Loan đứng dậy toan xin phép về, Thảo giữ lại:

- Chị ở đây ăn cơm với vợ chồng tôi. Xong rồi ta lại hội Bảo Anh, hôm nay có phát quần áo cho trẻ em nghèo. Vả lại đã lâu chị cũng không gặp các bạn cũ, nhân tiện lại thăm họ một thể.

Loan vừa nói nhận lời thì thấy đứa người nhà vào. Nàng bảo bạn:

- Ở nhà lại cho tìm em.

Rồi nàng quay lại hỏi đứa người nhà:

- Có việc gì thế?

- Bẩm, bà con sai con đi mời mợ về để đi với bà con xuống Thường Tín mời thầy địa lý. Mợ về ngay cho, bà con chờ từ sáng đến giờ.

Loan bảo:

- Anh cứ về trước đi, nói với bà rằng tôi về ngay.

Lúc đứa người nhà ra khỏi, Loan nói với Thảo:

- Xin lỗi chị để cho khi khác. Em phải về có việc cần.

Rồi nàng lắc đầu, mỉm cười chua chát:

- Đấy, những việc cần của em đấy!

IV

Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như một giấc mộng; mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên, đợi gió.

Dũng và Độ, hai người cùng ngồi thẫn thờ, không nói, ngả đầu vào lưng ghế, nhìn khói thuốc lá từ từ lan ra ngoài nhà rồi tan vào quãng không.

Trên bàn phủ vải trắng, để có một chai rượu mùi, hai cái cốc đầy rượu và một đĩa qủa: sắc thủy tinh trong, pha với màu xanh, vàng, đỏ của trái cây diễn ra một quang cảnh vui vẻ, ấm áp.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây, lướt thướt trên những cách đồng cỏ màu xanh già. Những thôn xóm rải rác dưới chân đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới vẻ to tát của trời đất rộng rãi. Khói thổi cơm chiều ở một vài nhà dân không có sức lên cao nữa, tỏa

ra thành từng đám màu lam ôm ấp lấy các mái tranh.

Tiếng người gọi nhau ở dưới đồng đưa lên khiến Dũng nghĩ đến cái đời của dân quê, cái đời lạnh lẽo, vô vị kéo dài đã mấy nghìn năm. Đã mấy nghìn năm, họ sống như bám lấy mảnh đất già cỗi, xưa thế nào giờ vẫn thế, vui ít, khổ nhiều, bao giờ cũng thảm đạm như buổi chiều đông này, không hề khao khát một cảnh đời sáng sủa hơn, mong ước một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay. Chiều hôm ấy, Dũng như cảm thấy tâm hồn của đất nước, mà biểu hiện cho đất nước ấy không phải là những bực vua chúa danh nhân, chính là đám dân hèn không tên không tuổi. Dân là nước. Yêu nước chính là yêu chung đám thường dân, nghĩ đến sự đau khổ của đám thường dân.

Quanh năm xuôi ngược, dừng chân lại ít ngày ở đồn điền một người bạn thân, ngồi nhàn nhã uống cốc rượu tiễn năm trong một tòa nhà gạch sang trọng Dũng vẫn thấy mình là một người dân và càng cảm thấy cái thú man mác được hòa với đám dân không tên không tuổi, sống cái đời của họ sống, mong ước như họ mong ước, khác nào một cây cỏ lẫn vào trong muôn nghìn cây cỏ ngoài nội. Nhưng trong cái thú hòa hợp ấy có lẫn chút rạo rực, náo nức; vì chưa được thỏa nguyện về hiện tình của dân quê, nên còn khao khát, mà sự khao khát không diễn được lên lời ấy, nó bắt Dũng tin ở sự thay đổi, tin ở công việc Dũng làm trong bấy lâu và có lẽ còn làm mãi mãi, chưa biết bao giờ nghỉ.

Độ nhìn Dũng thương hại cho bạn bấy lâu sống một

cuộc đời gian nan, vất vả, phiêu bạt bốn phương trời. Chàng gạt tàn thuốc lá, thở dài, nói vẩn vơ một câu như để mong an ủi bạn:

- Sống không nghĩ ngợi như bọn dân kia thế mà lại sướng.

Dũng đáp:

- Tôi không nghĩ như anh, vì tôi tin ở sự tiến bộ. Ta có thể làm cho bọn họ hơn lên được. Có lẽ họ đã quen với cái khổ lắm rồi, nên họ không biết khổ nữa hay họ có biết cũng không tỏ ra được... Ta phải diễn ra cho họ và những sự ta mong ước cho họ, ta phải làm cho họ mong ước như ta. Tôi vẫn hằng mong ước dân quê đỡ phải chịu hà hiếp, ức bách. Ta phải tin rằng sự ao ước ấy có thể thành sự thực và làm cho dân quê cũng mong một cách tha thiết như ta.

Bấy giờ, dưới đồng sương xuống phủ mờ mờ, tiếng người gọi nhau lúc nãy, giờ đã thấy im...

Yên lặng... Buổi chiều yên lặng như ru người ta vào cõi mộng.

Bỗng thốt nghĩ riêng đến nỗi khổ của mình, Dũng nện gót giầy xuống gạch, cầm cốc rượu uống cạn, cười bảo Độ:

- Anh rót tôi cốc nữa. Anh uống đi, uống nhiều đi chứ!

Độ vừa rót xong, Dũng lại dốc cạn lần nữa.

- Hôm nay, tôi muốn uống thật say để tiễn năm cũ đi.

Thật ra chàng muốn say để quên những ý nghĩ buồn rầu về Loan nó đến ám ảnh chàng từ lúc Độ ở Hà Nội về kể chuyện Loan cho chàng nghe. Tuy chàng muốn không bao giờ xuôi Hà Nội. Tuy chàng muốn quên hẳn không bao giờ nghĩ đến Loan, mà vừa rồi chàng vẫn khẩn khoản nhờ Độ dò xét hộ chàng về tình cảnh Loan. Là vì ít lâu nay, tự nhiên chàng thấy cái tình yêu người cũ tràn ngập cả tâm hồn; cái tình mà chàng tưởng đã nguội lạnh như đám tro tàn, nay lại còn ngùn ngụt bốc lên, không sao dập tắt được.

Tiếng pháo tiễn năm cũ nổ ran dưới chân đồi đưa lên, Độ lắng tai nghe rồi nói một mình:

- Chắc là pháo nhà ông Giáo.

Dũng hỏi bạn:

- Anh có đến chơi anh giáo Lâm đấy chứ?

Độ đáp:

- Có. Lạ nhất là chị giáo nghi hoặc không biết sống chết thế nào. Được tin anh, xem chừng lấy làm vui sướng lắm.

Dũng nói:

- Tại vì gần một năm nay, tôi không viết thư về, mà cũng không muốn viết thư về, thà cứ để họ tin rằng tôi không còn sống nữa. Tôi muốn rằng đối với họ, tôi là người đã chết hẳn rồi...

Ngừng một lát chàng buồn rầu sẽ tiếp:

- ... Nhất là đối với Loan.

Hơi men chuếnh choáng, Dũng thấy tâm hồn rạo rực, muốn ngỏ nỗi buồng riêng với bạn để mong được nhẹ nhàng đôi chút. Chàng lắc đầu bảo bạn:

- Nhưng không thể được anh ạ. Mà vì thế, nên chúng tôi còn đau khổ suốt đời. Nếu trước kia tôi biết là như thế này, thì không bao giờ... không bao giờ tôi phải hối hận. Tôi có ngờ đâu...

Chàng ngừng lại, rụt rè không nói hết câu, nhưng vì lúc đó bàng hoàng say rượu, lại vì Độ là người bạn chí thân, không cần giấu diếm điều gì, nên Dũng nói tiếp:

- Độ ấy tôi có ngờ đâu có ngày tôi yêu Loan như tôi yêu nàng bây giờ, Loan, một người đàn bà có chồng. Nếu tôi quên được!... Tôi muốn quên lắm, quên Loan đi trong sự hành động, nhưng người ta không thể hoàn toàn tự sai khiến được. Ái tình nhiều khi mạnh hơn lẽ phải. Nghị lực chỉ có thể ngăn mình làm điều trái, chứ không thể đàn áp được tình yêu, nhất là thứ tình đó lại là một thứ tình tuyệt vọng chỉ đến làm tôi đau khổ, không ích gì.

Độ hỏi:

- Nhưng sao trước kia, anh lại bỏ Loan anh đi?

Dũng đáp:

- Một phần vì công việc, một phần vì tôi tưởng đối với Loan chỉ có thứ tình bè bạn, mà Loan đối với tôi cũng vậy. Chúng tôi sẽ buồn ít lâu rồi sẽ quên, khổ thế còn hơn là tôi làm phí cả nàng. Có biết đâu, chính

bây giờ tôi lại làm hỏng cả đời Loan mà tôi không ngờ. Loan bây giờ khổ sở, lỗi đó chỉ tại tôi.

Lần thứ hai, Dũng bảo bạn rót rượu vào cốc mình. Độ vừa rót vừa nói :

- Người ta ở đời, ai không có nỗi khổ riêng.

Dũng đáp:

- Giá chỉ mình tôi chịu đau khổ thì tôi cũng vì bạn mà yên lặng chịu đau không than thở. Nhưng nào Loan có quên tôi. Tôi hối hận chỉ vì lẽ đó. Loan đau khổ chỉ vì tôi, mà vì tôi, chịu bao nhiêu sự cay cực trong gia đình nhà chồng, vì tôi phải đành giam hãm thân mình trong một nơi không phải là nơi đáng để nàng sống.

Độ kiếm lời an ủi bạn:

- Đã như thế này rồi tôi thiết nghĩ chỉ còn một cách là quên đi. Lâu lâu rồi cũng có thể quên được.

Dũng nói:

- Tôi cũng mong thế lắm. Như tôi thì dễ, chỉ những khi nào nhàn nhã mới nghĩ đến, nhưng Loan... Anh tính ở trong một gia đình như thế, làm thế nào mà Loan quên được. Vì muốn cho Loan sung sướng mà tôi đã vô tình làm nàng đau khổ một đời. Tôi hối hận lắm...

Bỗng có tiếng màn trúc reo lách tách, hai anh em cùng quay mặt lại; vợ Độ và đứa con lớn của Độ bước vào.

- Hai anh em bàn luận gì mà hút thuốc lá khói um

lên như khói pháo thế này?

Rồi Độ lại gần chồng vui mừng nói:

- Mấy củ thủy tiên của cậu có lẽ nở đúng giao thừa.

Độ bảo vợ:

- Mợ ngồi xuống đây uống cốc rượu. Đấy, mợ xem, một mình anh Dũng uống gần hết nửa chai rượu rồi.

Vợ Độ nhìn Dũng nói:

- Thế mà anh ấy vẫn thường bảo không uống được rượu.

Dũng mỉm cười không trả lời, gọi đứa con Độ lại:

- Phúc lại đây với chú.

Phúc ngoan ngoãn lại gần hỏi:

- Năm nay chú ăn tết ở đây?

Dũng gật. Phúc lại hỏi:

- Chú không về nhà ăn tết?

Dũng mỉm cười:

- Chú không có nhà.

- Thế mọi khi không có nhà thì chú ở đâu?

Dũng đăm đăm nhìn xuống nền gạch. Câu hỏi vô tình của đứa bé nhắc chàng nghĩ đến cái đời cô độc của chàng, lênh đênh, nay đây, mai đó, tối ba mươi tết tạm dừng chân trong chốc lát để ngắm cảnh gia đình êm ấm của người ta, mà chẳng bao giờ được hưởng.

Độ thấy Dũng ngồi yên lặng đăm đăm, hiểu ý, vội mắng con:

- Phúc, xuống ngay dưới nhà chơi. Mày chỉ được cái hay hỏi lẩn thẩn.

Rồi Độ đứng lên nói:

- Tôi say qúa, khó lòng mà thức đến giao thừa được. Vậy tôi đi ngủ trước đây. Mợ nhớ đánh thức tôi dậy.

Dũng cũng đứng lên rồi sang buồng riêng của mình, nhưng Dũng không ngủ ngay, chàng tắt đèn rồi mở cửa sổ, ngồi nhìn xuống chân đồi.

Hết điếu thốc lá này, Dũng lại châm điếu thuốc lá khác, hút luôn không ngừng, cho đến khi bốn phía nổ ran tiếng pháo tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

Bấy giờ Dũng mới ra đứng tựa cửa, chống hai tay vào cằm đưa mắt nhìn vơ vẩn.

Lờ mờ dưới ánh sao, dòng sông lẫn trong sương lạnh lẽo, mơ màng uốn khúc. Sau những chòm cây đen rải rác dưới chân đồi, đèn nến cúng giao thừa ở trong các nhà dân quê thấp thoáng ánh lửa vàng.

Dũng lắng tai cố nghe tiếng pháo ở những nơi xa xa rồi lại xa hơn đưa lại, và tưởng tượng theo những tiếng pháo đó cứ mỗi lúc một đi xa mãi cho đến tận phía chân trời, nơi Loan ở.

Một luồng khói pháo thơm đưa thoảng qua cửa sổ đem lại cho Dũng những cảm tưởng dịu dàng êm ái như ngọn gió xuân dịu dàng đem mùa xuân tới.

Dũng lẩm bẩm:

- Hay ta về thăm Loan?

Nói xong, Dũng lại lấy làm ngạc nhiên về ý định của chàng, ý định mà trước kia không bao giờ Dũng ngờ sẽ có ngày đến vấn vương trong tâm chí.

V.

Thân bước vào buồng nhìn quanh quẩn rồi hỏi Loan:

- Con giai hay con gái thế mợ:

- Loan quay lại thấy chồng mình đứng lặng ở đầu giường ngong ngóng đợi câu trả lời. Nàng nhếch miệng mỉm cười đáp:

- Con gái.

Thân vẻ mặt lạnh lùng ngồi xuống ghế, nói:

- Thôi cũng được!

Rồi chàng nói một vài tiếng nữa mà Loan nghe không rõ, Loan hỏi:

- Cậu bảo sao cơ?

- Thân đáp:

- Không!

Loan nhìn thẳng vào mặt chồng nói:

- Thì cậu cứ bảo ngay là cậu thất vọng, có phải thế không?

Hai người cùng yên lặng. Loan vừa qua khỏi một cơ suýt nguy đến tính mạng, song không thấy chồng hỏi thăm mình lấy nửa lời, nên nàng cũng không buồn kể lại.

Một lát sau, biết cô đỡ đã tắm xong đứa bé, sắp bế vào phòng, Loan bảo Thân:

- Lúc nẫy tôi nói đùa đấy. Đẻ con giai cậu ạ.

Thận giật mình:

- Thật thế à! Mợ làm tôi...

Loan đáp:

- Tôi làm cậu hết hồn có phải thế không?

Thân không để ý đến câu nói của vợ, thấy cô đỡ bế đứa bé vào, vội chạy ra để nhìn mặt con. Chàng vui mừng cuống quýt, quay lại bảo Loan:

- Me cũng sắp đến bây giờ. Chắc là me mừng lắm.

Loan hỏi:

- Cậu định đặt tên nó là gì? Tôi muốn đặt tên nó là Nghĩa.

Thân đáp:

- Việc đó hãy thong thả. Để me đến me đặt tên cho.

Thấy có người mang túi nước đá vào Thân hỏi Loan:

- Mợ làm sao vậy?

Cô đỡ nói:

- Bà ấy sốt. Lúc đẻ khó khăn lắm, phải mổ.

Nhưng bây giờ đã khỏi.

Khi cô đỡ ra rồi, Loan nói với Thân:

- Qua khỏi hay không thì không biết, nhưng có một điều tôi cần phải nói để cậu rõ...

Loan chỉ cái ghế bên cạnh giường bảo chồng ngồi rồi nói:

- Từ nay tôi không còn mong gì sinh đẻ nữa cậu ạ.

Thân sửng sốt:

- Sao mợ biết?

- Tôi biết, vì khi mổ, hai ông đốc tờ nói với nhau rằng tôi không thể mong có con được nữa. Họ nói với nhau bằng tiếng Tây vì họ tưởng tôi không hiểu tiếng Tây. Vả lại cậu cứ hỏi họ thì chắc biết, chắc họ cũng chẳng cần giấu làm gì.

Thân lẩm bẩm:

- Rầy rà nhỉ!

Rồi một lát, chàng đưa mắt nhìn đứa con nằm bên cạnh vợ, nói:

- Cũng may mà mợ lại đẻ con giai.

Loan cười nhạt, nói giọng mỉa mai:

- May thật đấy. Nhất là may cho thầy mẹ có cháu giai nối dõi. Còn đối với tôi, con giai hay con gái cũng vậy, vì tôi không có hy vọng gì ở lại nuôi con. Cứ xem lời hai ông đốc nói với nhau thì tôi khó lòng mà sống được.

Rồi nàng chua chát tiếp thêm:

- Dẫu đẻ con gái đi nữa, cậu cũng chẳng phải lo. Thế nào me chẳng lấy cho cậu một người vợ khác để có con giai nối dõi. Lo gì.

Có tiếng người đi và tiếng cười nói ở phòng ngoài. Thân giật mình bảo vợ:

- Me đến.

Rồi chàng chạy ra mở cửa, hí hởn nói với mẹ:

- Nhà con đẻ con giai, mẹ ạ.

Bà Phán, bà huyện Tịch và hai chị em Bích, Châu cùng bước vào, cười cười, nói nói rộn rã. Loan cố gượng ngồi dậy chào mọi người. Bà Phán bế cháu lên ngắm nghía vuốt ve rồi quay lại bảo bà Huyện:

- Cái lão thầy bói nói thế mà đúng. Nếu mình không biết đền ấy thiêng mà lại cầu khẩn thì thánh đâu có ban phúc cho như thế này... Trông giống bố nó như tạc khuôn... con giai giống bố rất tốt.

Từ nãy Loan chỉ ngồi lẳng lặng nhìn ra phía cửa. Thấy Thân nói cho bà Phán biết là mình yếu, Loan vội vàng nói:

- Thưa me, con sốt xoàng thôi, không can gì.

Bà Phán nói:

- Tôi sợ thuốc tây lắm. Vài ngày nữa khỏe mợ về nhà uống thuốc ta hơn. Để chốc nữa tôi đi lễ cầu cho mợ khỏi... Mai, lúc thay áo cho con, mợ nhớ đưa cho tôi cái áo để tôi đem tra chùa làm lễ bán khoán cho nó.

Loan nghĩ thầm giá ngày thường mẹ chồng đối đãi

với mình có nhân đạo đôi chút, còn hơn là đi cầu khẩn cho mình khỏi để kéo dài thêm cái đời đày đọa. Loan chắc từ nay không có cách gì cho nàng thoát ra được, không những chỉ một mình nàng, đến ngay đứa con đẻ ra mà nàng cũng thấy nó xa nàng lắm. Nó không là con riêng của nàng nữa, mà là của chung gia đình nhà chồng, mới ra đời, đã thấy người ta lôi kéo đi, lôi về với cái đời cũ, nàng biết trước rằng không sao ngăn ngừa được.

Bỗng Loan lắng tai nghe tiếng ai như tiếnh bà Hai ở phía ngoài cửa sổ, nhưng đợi mãi cho đến khi bà phán cùng mọi người ra cả rồi, nàng mới thấy mẹ đẩy cửa bước vào.

Loan mừng rỡ, chỉ thốt ra được một tiếng:

- Me.

Bà Hai nhìn Loan ân cần hỏi:

- Con có việc gì không? Thấy nói phải mổ me lo qúa.

Loan hỏi:

- Sao bây giờ me mới vào?

Thấy bà Hai ngạc nhiên, nàng nói tiếp:

- Con nghe thấy tiếng me từ lúc nãy .

Bà Hai không vào ngay vì muốn lánh mặt bà phán Lợi; bà tìm cớ nói thác với Loan:

- Mẹ còn mải hỏi chuyện cô đỡ.

Rồi bà nhìn đứa bé nằm bên cạnh Loan nói:

- Cháu bà đâu... ra bà bế một tí nào.

Loan nói đùa:

- Để con cho me thằng bé này me nuôi cho vui.

Nói xong chợt nghĩ đến tình cảnh bà Hai, bấy lâu ở một thân một mình xa con gái, không thân thích để an ủi tuổi già, nàng bùi ngùi nhìn mẹ.

Bà Hai cũng chợt có cái ý nghĩ ấy, nên nhìn cháu cảm động, đôi mắt luôn luôn chớp. Bà thở dài bảo Loan:

- Giá tao có đứa cháu thế này mà bế thì vui cả ngày.

Loan nhận thấy sự mong ước của bà hai chỉ là sự mong ước không thể đạt được, vì con nàng- cũng như nàng- đối với bà hai chỉ là những người xa lạ, đứa con nàng đẻ ra đã hoàn toàn thuộc về nhà chồng, và cay nghiệt thay! người mẹ chồng xưa nay vẫn ghét ngon ghét ngọt nàng, lại là người yêu qúy con nàng nhất. Ghét mẹ mà yêu qúi được con, chỉ vì coi người mẹ là người ngoài không kể đến, mà đứa con kia mới là máu mủ, là giòng dõi nhà mình. Từ xưa đến giờ, đời tất cả các nàng dâu khác, cũng như đời Loan chỉ là những đời người ta đem hy sinh đi để gây dòng dõi cho các gia tộc. Bọn này không bao giờ có quyền sống một đời riêng, bao giờ cũng chỉ là một phần tử nhỏ mọn, yếu hèn đáng thương của những gia đình người khác.

VI.

Thảo vừa thở hổn hển, vừa nói:

- Chị làm tôi hết hồn. Cháu đâu?

Loạn vội đáp:

- Cháu đã đưa về ấp mấy hôm nay. Em viết thư cho chị không phải vì cháu, mà chính vì em muốn gặp chị... có lẽ gặp chị lần cuối cùng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác, sợ hãi của bạn, Loan mỉm cười nói:

- Ngoài cái buồn phải vĩnh biệt mẹ em và một người bạn như chị ra, em thật thản nhiên đợi cái chết nó đến đem em đi, không oán hờn, không thương tiếc. Chị tính, đời em còn hy vọng gì mà còn phải thương, phải tiếc. Nếu số phận em như thế, thì chị cũng đừng nên thương em, đừng nên buồn rầu vì em.

Ngừng một lúc, Loan nhíu đôi lông mày nói có giọng chán nản:

- Đến con em, em cũng chẳng còn hy vọng trông thấy trước khi em nhắm mắt, mà em cũng không muốn thấy mặt con em nữa.

Thảo đoán là vì có chuyện bực tức gì khác chứ không phải là vị bệnh trạng nguy kịch mà Loan thốt

ra những câu chán nản ấy. Thảo xem ra Loan cũng không ốm nặng mấy, tuy bệnh nàng kéo dài đã gần một tháng. Loan như đọc được ý nghĩ của bạn:

- Chắc chị tưởng em có việc gì lôi thôi với gia đình? Không, không phải về việc gia đình, vì em đã quen lắm rồi, nên tuy có một việc lôi thôi mà em cũng coi là thường, không bận tâm đến.

Thảo hỏi:

- Những việc gì thế, chị?

- Việc xoàng thôi. Em, em nhất định chữa thuốc tây, mẹ chồng em bắt em về chữa thuốc ta và để bà ấy cúng lễ cho chóng khỏi. Sinh sự lôi thôi chỉ vì thế. Mới đầu người nhà còn đến thăm, nói cho đúng là đến thăm con em, sau khi đã đem thằng bé về nhà thì không ai đến nữa. Chồng em thỉnh thoảng mới tới, nhưng hình như phải giấu mẹ.

Nói đến đấy, Loan chép miệng:

- Bây giờ thì em cần gì đến những chuyện ấy nữa, chết là hết nạn. Sau khi em chết rồi chỉ có chị là bạn thân của em, xin chị vì tình thương em mà giúp đỡ em tùy theo sức chị và xin chị trả dùm em số tiền thuốc và số tiền buồng...

Thảo gật nói:

- Được, chị không phải lo. Nhưng sao chị cứ nghĩ quanh quẩn đến cái chết làm gì thế?

Loan đáp:

- Không chị ạ, em biết trong người em lắm.

Loan đưa mắt nhìn bạn nói tiếp:

- Em ao ước lúc nhắm mắt, được có chị bên cạnh. Bạn em chỉ có hai anh chị và Dũng, nhưng anh Dũng thì ở nơi xa xôi... chị nhớ cho anh ấy biết tin.

Nàng mỉm cười, đôi mắt mơ màng nhìn qua cửa sổ:

- Hay là em gặp anh Dũng ở dưới ấy cũng chưa biết chừng.

Thảo vội nói:

- Không, anh Dũng còn sống. Vừa rồi tôi mới được tin anh ấy ở trên đồn điền anh Độ, nhưng bây giờ thì không biết là đi đâu.

Loan ngập ngừng một lúc rồi thong thả nói:

- Nếu một ngày kia, anh Dũng có về Hà Nội, và có còn nhớ đến em mà hỏi thăm thì nhờ chị nói giùm rằng đến phút cuối cùng, em cũng không quên.

Loan thở dài:

- Em không quên, em không cần gì giấu chị, vì đối với chị, em còn sự gì phải giấu nữa. Không biết anh Dũng có còn nhớ đến em hay không, nhưng em thì không đời nào em quên được anh ấy, và cả đời em, đối với Dũng, bao giờ em cũng nặng một lòng yêu như trước. Khi biết tin em chết dẫu yêu em hay không yêu em, chắc anh ấy cũng không buồn nào, vì anh ấy còn để tâm đến những việc to tát hơn, sá gì đến thân phận nhỏ mọn một người đàn bà như em.

Thảo vội cúi mặt để Loan khỏi ngượng vì nàng thấy hai giọt nước mắt chảy từ từ trên má bạn. Lúc bấy giờ nàng mới cảm thấy hết cả tình yêu đằm thắm, sâu xa của Loan đối với Dũng.

Loan vừa nức nở khóc, vừa nói:

- Một người đàn bà như em, mà lúc chết đến nỗi không mảy may thương chồng, thương con! Chị tính như thế có đau lòng không... Vì Thân nào có phải là chồng em, đối với mọi người, em là vợ Thân... nhưng đối với riêng em, với chị, thì trước sau em chỉ là vợ Dũng, người vợ trong tinh thần của Dũng.

VII.

Loan ngồi ngả đầu vào đệm xe yên lặng nhìn qua cửa kính ô tô ngắm những rặng núi xa lẫn trong mây.

Trời dần dần tối; dưới các thung lũng ven đường sương chiều bắt đầu tỏa mờ mờ. Một vài đám mây bay thấp vướng vào ngọn rừng kéo lan dài ra như những làn lụa trắng.

Loan thấy trong người mỏi mệt và hai chân nặng trĩu. Suốt mấy giờ đồng hồ, nàng đã được thỏa thích chạy chơi hết các đồi gần đền bà Mẫu. Bà huyện Tịch rủ nàng đi lễ. Loan chỉ cốt có dịp đi chơi, nên nhận lời

và trong khi bà huyện bận lễ và hầu bóng trong đền thì nàng vào rừng một mình chạy nhảy khắp nơi. Nàng nhớ lại lúc trèo lên ngọn qủa đồi cao nhất đấy và đứng trên ngọn đồi vừa thở, vừa đưa mắt nhìn bốn phương. Con đường trắng lúc quanh co dưới chân đồi, lúc vòng khuất sau một vài túp quán lá ở cạnh rừng đã gợi cho Loan nghĩ đến cái đời cầu sương, điếm cỏ, và đã cho nàng cái cảm tưởng được sống trong giấy phút cái đời của Dũng đương sống.

Thấy tối hẳn, Loan quay mặt vào để nói chuyện với bà huyện, nhưng bà huyện đã thiu thiu ngủ. Bỗng Loan thấy tài xế hãm xe một cách vội vàng. Nàng nhìn ra: trước ô tô dưới ánh đèn, một người mặc quần áo tây đang đứng giơ tay làm hiệu bảo xe đỗ. Bên cạnh người ấy thoáng thấy một cái xe ô tô. Bà huyện sực thức dậy hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm bà, chắc người ta hết dầu xăng.

- Phải cẩn thận. Đừng cho xe đỗ ngay, vì đây là giữa rừng.

Xe vẫn từ từ đợi người ấy tiến đến. Tài xế hỏi:

- Ông hết dầu xăng có phải không?

Có tiếng trả lời:

- Xe tôi đâm vào rừng.

Bỗng Loan nhảy xổ níu vào cửa xe thò đầu ra ngoài, vừa lúc mặt người đó hiện ra dưới ánh đèn. Nàng buột miệng kêu to:

- Anh Dũng...

Dũng đứng dừng lại lấy làm lạ, vì có người gọi tên mình.

Bà huyện hỏi Loan:

- Ai đấy?

Bấy giờ Loan mới nhớ ra, có bà cô bên cạnh. Nàng lấy làm ngượng, vội nói:

- Cháu không ngờ lại là người quen, ông Dũng bạn học với cháu ngày trước.

Dũng nhìn vào trong xe thấy có bà cụ đi với Loan, liền làm như không để ý đến Loan, tiến lại gần lễ phép thưa:

- Thưa cụ, chúng tôi vừa bị nạn, xe hư hỏng cả, xin nhờ cụ về Việt Trì buộc thuốc.

Nhìn thấy tóc Dũng bết máu dán chặt lên trán và thái dương. Loan bỗng kêu:

- Anh...

Nàng vội chữa ngay:

- Ông có việc gì không?

Dũng cười nói:

- Thưa bà, không can gì, tôi chỉ bị thương xoàng thôi.

Bà huyện Tịch bảo khẽ Loan:

- Ông ấy không bị thương nặng thì bảo ông ấy đợi xe sau vậy, xe này toàn đàn bà đi không tiện.

Loan nói:

- Không sao. Để ông ta ngồi với tài xế.

Dũng bảo người tài xế:

- Ông có miếng vải nào không tôi nhờ để buộc chỗ máu chảy.

Loan vội rút chiếc khăn lụa đưa cho Dũng:

- Ông lấy khăn này.

Dũng đỡ lấy khăn buộc ngang trán chiếc khăn lụa mỏng và mềm mại làm dịu hẳn chỗ đau. Mùi nước hoa thơm mát thoảng đưa ra làm cho Dũng nhắm mắt lại, rùng mình. Chàng nhìn Loan mỉm cười ngượng nghịu nói:

- Cảm ơn bà.

Rồi Dũng giơ tay nhìn đồng hồ hỏi người tài xế:

- Đồng hồ tôi chết. Mấy giờ rồi?

- Thưa ông, bảy giờ rưỡi.

Người tài xế hỏi:

- Ông bỏ xe đây? Không nhờ ai trông hộ!

- Ở đây giữa rừng thì nhờ ai được. Thôi để mai tôi quay về lấy cũng chẳng ngại gì.

Xe bắt đầu chạy. Từ lúc lên xe, Dũng không hề quay lại hỏi Loan một lần nào nữa. Chốc chốc, chàng cúi đầu nhìn đồng hồ ở xe và tỏ ý khó chịu về nỗi người tài xế cho xe chạy chậm qúa. Loan thì ngồi lùi hẳn vào góc, giấu mặt trong bóng tối, vì nàng sợ bà huyện nhận thấy vẻ cảm động trên nét mặt nàng .

Tuy xe chạy rầm rầm mà Loan tưởng như bà huyện có thể nghe thấy tiếng trái tim nàng đập mạnh trong ngực. Nàng cố hết sức ngồi thu hình, yên lặng nhìn ra ngoài đêm tối.

Bỗng Dũng bảo người tài xế:

- Ông để tôi cầm hộ cho đỡ mệt.

- Ông còn đau cầm sao được.

Dũng nói qủa quyết:

- Không sao.

Từ lúc Dũng cầm lái xe mở hết máy vùn vụt chạy mau.

Bà huyện Tịch sợ hãi vội kêu:

- Ông cho xe chạy chậm lại một chút.

Dũng nói:

- Xin cụ cứ yên tâm.

- Yên tâm sao được. Ông vừa cho xe ông vào rừng xong. Xin ông cứ để tài xế cầm.

Dũng làm như không nghe thấy lời bà huyện nói, vẫn cắm cổ cho xe chạy hết máy.

Bà huyện hỏi to:

- Ông có việc gì mà vội vàng thế?

- Thưa cụ, cháu xin thú thật, cháu phải về gấp vì thầy cháu ở nhà hấp hối, đánh dây thép gọi về.

Loan biết là Dũng nói dối, vì ông cụ thân sinh ra Dũng đã qua đời được mấy tháng nay, nàng chắc là

Dũng có việc khẩn cấp lắm, mà việc đó là việc gì thì Loan đã đại khái đoán ra được rồi.

Vừa lúc ấy, xe chạy lên đỉnh đồi cao. Gió thổi vào xe vù vù làm cho các tà áo Loan bay hất cả lên mặt, bà huyện kêu rú lên. Còn Loan thì tuy sợ, nhưng nàng thấy một cái thú lạ lùng, cái thú mê hồn của sự nguy hiểm. Nàng đăm đăm nhìn Dũng đương cúi rạp trên tay lái, đầu tóc rối bời trước gió và trong giây lát nàng nhớ lại vẻ mặt rắn rỏi cương quyết của Dũng khi ngồi bên lò sưởi ở nhà Thảo hai năm trước. Lúc này, nàng mới cảm thấy rõ hết cả cái mãnh liệt của đời Dũng, một cuộc đời đắm đuối trong sự hành động mê man. Mắt Loan lúc đó mở to và sáng lên khác thường. Nàng thầm mong cho chiếc xe kia đâm vào thân cây hay hốc đá và tan tành ra như cám để nàng được hưởng một cái chết mạnh mẽ bên cạnh người nàng vẫn yêu mà lúc này nàng càng thấy yêu, để khỏi trở về với cái cảnh đời khốn nạn, nhỏ nhen nó giày vò nàng bấy lâu, chưa biết bao giờ buông tha nàng ra.

Chiếc xe vùn vụt xuống đèo một cách nhẹ nhàng như có gió đưa đi. Xuống đến chân đồi, xe quặt mạnh về phía tay trái, kêu rít lên một tiếng dài rồi từ từ đỗ ở trước mấy cái quán tranh còn mở cửa.

Dũng nhảy xuống xe, nói:

- Xin mời cụ và bà vào quán nghỉ để cho nước vào xe.

Để mặc bà huyện vào trong hàng, Loan trù trừ

đứng lại phía bên kia xe. Vừa lúc đó Dũng đến gần khẽ nói:

- Xe không cần nước, nhưng vì tôi có việc vội lắm phải vào trong kia không thể đi được nữa.

Rồi chàng giơ tay chỉ về phía rừng lù mù đen.

Loan hỏi:

- Anh không về Việt Trì buộc thuốc?

Dũng lắc đầu:

- Nhờ có ô tô, tôi đến đây kịp là may mắn lắm rồi. Mong rằng lúc khác được gặp bà không vội vàng như...

Loan ngắt lời:

- Anh Dũng... anh định đi đâu bây giờ?

Dũng hơi lấy làm lạ về câu hỏi có ý khẩn khoản của Loan, chàng đứng lặng yên không trả lời, Loan ngượng nghịu nói một câu bâng quơ:

- Dễ thường đã hai năm nay anh chưa về Hà Nội...

Dũng nói:

- Vâng, đã hai năm. Vừa rồi biết tin cô mệt nặng, muốn về lắm, nhưng bận qúa...

Loan vội cúi xuống, vì thấy Dũng tự nhiên nhìn nàng đăm đăm một cách khác thường,. Nàng mê man như đương ở trong một giấc mơ. Thoáng một lúc, nàng có ý tưởng liều lĩnh bỏ cả gia đình, bỏ chồng con, bỏ cái xã hội nàng đương sống, bỏ hết, nhắm mắt theo Dũng, liều thân sống với Dũng một cuộc đời rộn rã,

rồi sau này muốn ra sao thì ra. Nhưng nghĩ vậy, rồi chính nàng lại sợ cái ý nghĩ của nàng. Nàng quay mặt đi nói to với bà huyện.

- Thưa cô, ông Dũng ông ấy xin ở lại đây.

Dũng chạy lại gần quán nước nói mấy câu cảm ơn bà huyện. Lúc đi qua chỗ Loan đứng để rẽ xuống con đường nhỏ, chàng dừng lại cúi chào Loan.

Loan thốt nhiên lùi lại sau ngập ngừng sẽ nói:

- Thôi, anh đi...

Rồi nàng cất tiếng nói to để bà huyện nghe rõ:

- Hôm nào ông lên Hà Nội, mời ông lại chơi đằng nhà.

Dũng đã đi lẫn vào trong bóng tối đen mà Loan còn bâng khuâng đứng lặng nhìn theo. Tiếng máy ô tô làm Loan giật mình. Sực tỉnh. Nàng lên ô tô ngồi đợi bà huyện trả xong tiền nước.

Từ hôm đó đến khi xe về tới Hà Nội, nàng ngồi yên ở góc xe không động đậy, không nói năng một lời, khiến bà huyện tưởng nàng ngủ.

Khi về tới nhà đã qúa mười giờ đêm. Loan vào phòng đánh diêm châm đèn, rồi uể oải cởi áo treo lên mắc. Nàng mở màn thấy Thân hai tay để lên ngực đang ngủ say, hơi thở đều đều, nét mặt bình tĩnh.

Nghĩ đến con, Loan cầm đèn sang buồng bên cạnh: trong bức màn "tuyn" trắng đứa bé hồng hào đang ngủ yên. Loan đứng lẳng lặng bên giường nhìn con. Trước

cái cảnh êm ái, dịu dàng ấy, hình ảnh Dũng đầu buộc chiếc khăn trắng đi vào trong bóng tối đến một dải rừng lù mù đen lại hiện ra trong trí tưởng của Loan một cách rõ rệt.

Nàng thở dài, bế con ôm ghì vào trong lòng rồi thờ thẫn ngồi dựa lưng vào tường, mắt lờ đờ, mơ mộng và miệng sẽ hát ru.

VIII.

Loan lên xe điện để về ấp Thái Hà. Theo sau nàng một người thiếu phụ dắt đứa bé con lên xe ngồi đối diện với nàng... Loan đưa mắt ngắm nghía đứa bé kháu khỉnh, da dẻ hồng hào và trong trí nàng vụt vẽ ra cái cảnh đứa con nàng gầy gò, xanh xao đang nằm trên giường bệnh.

Đã mười hôm nay, từ khi đem đứa bé vào bệnh viện nàng vẫn cố níu lấy cái hy vọng mong manh cứu được con nàng, nhưng vừa rồi, người ta đã tỏ cho nàng biết đứa bé chỉ còn đợi ngày, đợi giờ chết, sức người không tài nào cứu chữa được nữa. Người ta lại còn ngỏ cho nàng hay rằng nếu nàng muốn cho con nàng chết ở nhà thì nàng nên đưa nó về. Loan trả lời nhất định để đứa bé ở nhà thương cho đến khi tắt thở, vì nàng

không muốn đem con nàng về để người nhà làm tội nó lần nữa.

Nghĩ đến đấy. Loan cau mày, vặn hai bàn tay lại với nhau, thốt ra một tiếng tức tối, khiến người thiếu phụ quay mặt lại nhìn, ngạc nhiên, Loan nghĩ thầm:

- Con mình đã bị người ta giết, bây giờ về lại bị người ta bảo mình đem giết con!

Nàng chép miệng thầm nhủ:

- Thà mất đứa con còn hơn...

Loan nhớ lại hồi con mới ốm, bà Phán Lợi nghe lời thầy bói giao nó cho một thầy bùa ở gần ô Cầu Giấy. Nàng không ngăn cản, vì nàng biết không có oai quyền gì ngăn cản nổi. Ngoan ngoãn cứ hai ngày một lần, Loan đi với mẹ chồng xuống thăm con. Sau thấy đứa bé một ngày một xanh xao, Loan sinh nghi, đi hỏi dò chị em, mới biết phép chữa của bọn thầy bùa là cho uống tàn hương nước thải và có khi lại dùng roi dâu để đánh đuổi tà ma ám ảnh, nghĩa là đánh người ốm. Lần sau cùng xuống thăm con, thấy đứa bé nằm yếu lả, nàng mới tin lời bạn nói đúng, vì nàng không bao giờ tưởng tượng có thể có cách chữa dã man như vậy. Đến lúc đem được đứa bé ra chữa thuốc tây thì đã chậm qúa, chỉ còn đợi ngày thần chết đến đem đi. Không những thế mà thôi, bà mẹ chồng lại còn có cớ đổ cho chính nàng đã giết đứa cháu đích tôn, giết mất người nối dõi của cả một gia đình.

Khi về đến nhà. Loan cố giữ vẻ mặt thản nhiên vì,

nàng muốn giấu không cho ai biết bệnh trạng đứa bé. Nàng đi vội qua mặt bà Phán và ông Phán để về phòng, nhưng bà Phán gọi lại hỏi mỉa:

- Thế nào, mợ?

Loan đáp:

- Thưa me không việc gì. Thầy thuốc bảo phải đợi hai, ba hôm nữa mới biết được.

- Biết gì cơ?

- Bẩm, bao lâu thì có thể... khỏi hẳn được.

Nhìn vào buồng thấy Thân đang đứng lên dây đồng hồ, Loan đi rẽ sang bếp. Gặp Tuất con nuôi một bà mợ đang tỉa đu đủ ở đầu hiên, Loan ngồi xuống tỉa giúp. Nàng nhận thấy Tuất, độ này hay sang luôn, và mỗi lần trông thấy nàng lại có ý ngượng nghịu.

Bỗng có tiếng người om xòm ở nhà trên, rồi một lúc có tiếng bà Phán gọi:

- Mợ cả!

Loan vội chạy lên. Chưa kịp bước vào bà Phán đã hỏi:

- Thế nào, mợ bảo vừa đi thăm con mợ về có phải không?

Loan đưa mắt nhìn mọi người và thấy có cả Bích ngồi ở gần cửa sổ nàng nói:

- Thưa me vâng. Có việc gì cơ ạ?

- Việc gì, thế mợ về mợ bảo nó không việc gì?

Loan chưa kịp đáp, thì Bích đã nói:

- Tôi vừa đi thăm cháu về.

- Tôi cũng vừa ở trong ấy ra.

Bích nói:

- Thế mà chị dám nói với me rằng cháu không việc gì.

Loan biết là em chồng sắp sinh sự, vội dịu lời đáp:

- Lúc tôi về thì nó tỉnh lắm, tôi tưởng...

Bích nói:

- Tôi, thì tôi cho là chỉ nội đêm nay, hay qúa lắm thì sáng mai... Trông đứa bé xanh như tàu lá, hai con mắt đen quầng, lờ đờ... Khốn nạn không biết người ta làm thế nào mà nó đến nỗi thế được.

Loan biết là Bích định đổ cả lỗi cho mình. Bích ray rắt nhắc lại:

- Không biết họ làm ăn ra sao?

Loan đáp:

- Người ta chữa, chứ làm sao nữa.

Bà Phán nói:

- Người ta chữa! Chữa giết con người ta như thế à?

Chỉ vì tôi cứ nghe mợ, tin ở mợ, hóa nên...

Ông Phán thương con dâu vội nói đỡ:

- Chữa thuốc tây phải kiên tâm mới có công hiệu.

- Bà Phán lườm chồng:

- Ông chỉ được cái nói ngang như cua. Kiên tâm... Kiên tâm cho đến lúc nó chết không thở được nữa à?

Rồi bà quay lại hỏi Loan:

- Bây giờ mợ nghĩ sao?

Loan đáp:

- Con chẳng nghĩ sao cả. Con nhất định chữa thuốc tây cho đến kỳ cùng.

Bà Phán nguýt Loan:

- À! Mợ nhất định...

Bỗng Bích giơ tay kéo vạt áo lau nước mắt. Loan nhìn kỹ thấy Bích khóc thật, hai má còn hai dòng nước mắt, Bích vừa mếu máo vừa nói:

- Thôi còn bàn bạc làm gì cho đau lòng... Nó còn sống gì được mà mong.

Rồi Bích cúi đầu nức nở khóc. Loan lấy làm khó chịu vô cùng, nàng nghĩ thầm:

- Sao mà khéo mau nước mắt thế?

Loan biết rằng Bích khóc thương thằng bé thì ít mà khóc để rủa nàng thì nhiều. Nàng đau đớn tự hỏi người ta sao lại lỡ nhẫn tâm dùng hết cách để đầy vò nàng, không biết nghĩ đến nỗi đau khổ của một người mẹ có đứa con sắp chết. Nàng nhìn Bích căm hờn và càng thấy Bích khóc to càng thấy rõ sự giả dối của Bích.

Bích nói:

- Tôi biết trước mà.

Loan đã thấy mặt nóng bừng. Nàng không thể nhịn được nữa, bảo Bích:

- Cô biết trước gì cơ? Xin cô để tôi yên thân lo việc của tôi.

Bích ngẩng mặt nhìn mẹ. Bà Phán Lợi nói:

- Mợ liệu vừa chứ. Việc của mợ?

Loan nói:

- Thưa me, đứa con của con nó ốm, bổn phận con, con phải lo.

Nói xong, Loan mới biết là mình nhỡ lời. Bà Phán quắc mắt:

- Mợ phải biết, con mợ nhưng nó là cháu tôi. Mợ muốn giết nó thì giết hay sao? Mợ không có quyền.

Loan vội nói chữa:

- Thưa me con không định nói thế.

Nhưng bà Phán không nghe, quay lại phía sau gọi:

- Anh cả đâu?

Thấy Thân đứng ngay đó bà tiếp luôn:

- Anh muốn để vợ anh lộng quyền, có phải không? Làm thân con giai như anh mà không biết tự xử. Con anh nó ốm sắp chết mà anh cứ để mặc vợ anh muốn làm gì thì làm hay sao. Anh muốn tốt thì anh đem con anh về đây, về đây ngay cho tôi.

Thân nhìn Loan nói:

- Thưa me, để đến mai, chứ bây giờ...

Bà Phán ngắt lời:

- Tôi muốn anh đem con anh về ngay hôm nay. Tôi muốn thế...

Loan nhìn chồng thong thả nói:

- Đem nó về làm gì. Tôi xin nói thật: thầy thuốc bảo không tài nào cứu sống được nữa, còn chữa chạy gì mà bảo đem nó về. Tôi xin cậu để nó chết ở đấy cho yên thân nó.

Bích đứng phắt dậy:

- Chị đừng giở giọng tai ngược vu oan giáo họa cho người ta. Chị thử hỏi xem ở cái nhà này ai hành hạ nó mà chị dám nói thế? Chị muốn đổ lỗi cho ai vậy?

Bà Phán chỉ vào mặt Loan, xỉa xói:

- Ai hành hạ nó, ai giết nó, hở con kia?

Loan đứng dựa vào án thư, hai tay nắm chặt lấy rìa bàn. Trong lúc mẹ chồng và em chồng nói nhao nhao lên một lúc. Loan thấy mặt mày tối tăm, rồi không nghĩ ngợi nàng nói:

- Cô Bích, cô phải biết vì sao nó chết? Chính cái thằng thầy bùa ấy nó đã đánh chết con tôi, cô đã rõ chưa? Xin cô đừng đổ cho tôi cái tội giết con, mà tội nghiệp. Cô thử nghĩ xem, ai giết con tôi? Ai giết?

Trong lúc tức tối, Loan quên cả dè dặt lời nói. Bà Phán vừa khóc, vừa đứng dậy chỉ vào mặt Loan the thé:

- Ra mợ lại đổ cho tôi giết nó. Con mợ nhưng nó là cháu tôi, mợ có giỏi, mợ cứ đi kiện. À ra bà Hai dạy con gái như thế, dạy con ăn nói hỗn xược với mẹ chồng. Mẹ nào con nấy...

Loan giận qúa, hai tay run lẩy bẩy.

- Xin đừng ai nói động đến mẹ tôi!

Bà Phán nói:

- Tôi bảo cái con mẹ ấy không biết dạy con! Đứa nào làm gì tôi tốt thì làm đi, tôi xem nào!

Loan vừa há miệng toan cãi, thì Thân hầm hầm chạy lại nắm chặt lấy tay nàng mắng.

- Câm, mợ câm ngay.

Bà Phán nói:

- Nó hỗn với mẹ anh mà anh không tát cho nó được một cái hay sao? Anh tát nó cho tôi một cái xem nó còn nỏ mồm nữa hay không?

Loan vùng vằng toan giật tay ra, thì bị một cái tát của Thân làm cho nàng tối tăm mày mặt. Nàng toan mắng cho Thân mấy câu, nhưng cố nén, giữ ngay được. Nàng biết là vô ích, chưa phải lúc, và hối hận rằng nàng đã trót cãi lại mẹ chồng, tuy nàng chưa nói một câu nào vô lễ.

Nàng ngẩn đầu lên nhìn khắp mọi người một lượt, rồi sửa lại mái tóc, thản nhiên bước ra.

Thấy bà Phán đưa tay áo lên gạt nước mắt, và khóc sụt sùi, Bích lại gần nói với mẹ:

- Thôi xin me đừng nghĩ nữa làm gì cho đau lòng. Chị ấy đã coi đứa bé như là của riêng nhà chị ấy, không muốn ai động chạm đến, thì me còn hơi đâu mà khóc, mà thương, thêm mệt vào thân.

IX

Loan cúi xuống, đặt trên mộ một gói bánh bích quy và một bó hoa con trong lúc Thảo ngồi lúi húi đánh diêm đốt hương. Nhìn mấy chiếc bánh mà trước kia con nàng thích ăn, nhìn làn khói lam gió xuân đưa là là trên cỏ, rồi tan dần vào quãng không, Loan thấy trong dạ bùi ngùi, thổn thức.

Loan ngẩng lên và muốn xua đuổi những cảm tưởng sầu thảm vấn vương qua tâm trí, nàng đưa mắt nhìn ra cánh đồng rộng, phồng ngực hít mạnh gió xa thổi lại.

Thảo nói:

- Chóng thật, mới ba tháng trời mà cỏ đã mọc xanh um như một cái mộ cũ.

Loan thẫn thờ nói:

- Từ độ nó chết đến giờ, em coi như là đã lâu lắm. Bây giờ em mới đến thăm mộ là lần đầu đấy, chị ạ, vì em bận luôn.

Thảo nói:

- Hai tháng trời tôi không thấy chị đến chơi, tôi đã mừng rằng chị được yên thân, vì tôi nghiệm ra rằng cứ mỗi lần chị đến là một lần chị cho nghe một câu

chuyện rắc rối và buồn cho chị.

Loan cười rồi bảo bạn ngồi lại trên một bức tường hoa gần đó nói: - Em tưởng không có con nữa thì đời em sẽ đổi khác nhưng bây giờ em mới biết dẫu không có con cũng khó lòng thoát ra khỏi cái cảnh đời em đương sống. Khó lòng lắm. Bây giờ em mới hiểu cô Minh Nguyệt và không trách cô ta như trước nữa.

Thảo thấy đôi mắt Loan sáng quắc, có vẻ dữ tợn khác thường. Hai người cùng yên lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng dế kêu ở đằng xa theo gió đưa lại. Thảo tình cờ chạm tay vào tay Loan và thấy Loan nóng bừng, tuy gió ở ngoài đồng thổi lạnh. Bỗng Thảo thấy bạn cất tiếng cười, tiếng cười nghe ghê sợ rùng mình Thảo vội hỏi:

- Chị làm sao vậy?

Loan vẫn đăm đăm nhìn thẳng trước mặt rồi như nói một mình:

- Có gặp những lúc chán nản đến không thiết gì sống nữa mới hiểu được. Không thiết gì sống thì còn nghĩ làm gì đến cách thoát thân.

Rồi Loan quay lại nhìn bạn:

- Em xin lỗi chị. Rủ chị đi chơi lại làm chị phiền lòng... Em sợ lắm... chị ạ. Em chắc chị không ngờ rằng khi đi với chị ra đây, em đã có ý tưởng dại dột muốn bắt chước cô Minh Nguyệt.

Loan lắc đầu:

- Bây giờ thì may đã qua rồi... Nhưng em vẫn còn sợ

lắm. Ước gì em được ở gần chị luôn để em tránh được những lúc chán nản như thế này.

Thảo nói:

- Chị phải năng đi chơi mới được.

Nhưng em có thì giờ rồi đâu mà đi chơi.

- Một phần nữa chỉ tại chị cứ hay nghĩ quanh, nghĩ quẩn, chị phải qủa quyết bỏ mặc cả những chuyện đó đi.

Em vẫn biết. Em vẫn muốn mình chỉ biết sống đời mình, còn thì mặc cả, nhưng nào người ta có để em yên thân. Bây giờ chỉ còn một cách bỏ chồng. Hôm qua em vừa nói chuyện ấy với me em xong.

Thảo đưa mắt ngạc nhiên hỏi:

- Thế cụ bảo làm sao?

- Chắc em không nói chị cũng đoán ra. Me em không đời nào hiểu được cái khổ, nhất là cái khổ về tinh thần của em. Me em không thể tưởng tượng em có thể bỏ chồng được! Nếu em bỏ chồng thì lại làm me em đau lòng hơn là trước kia em không nghe lời me em. Em đã biết thế, nên chỉ nói qua loa để dò ý kiến me em thôi. Em viện lẽ cần phải về nhà để giúp đỡ, chứ không đả động đến cái khổ của em ở nhà chồng mà xưa nay em vẫn cố giữ kín. Không những thế, đối với pháp luật em cũng không sao bỗng chốc bỏ chồng em được. Bao nhiêu thứ nó trói buộc em lại với cái đời này không thể ruồng rẫy một cách dễ dàng như trước kia em tưởng.

Loan nói tiếp giọng chua chát:

- Tình cảnh em bây giờ lại giống hệt tình cảnh em khi mới lấy chồng, chỉ khác một nỗi là trước kia em còn hy vọng tìm được sự yên vui trong gia đình nhà chồng, cho dẫu là một gia đình cũ, mà bây giờ thật là tuyệt vọng, tuyện vọng hẳn.

Thấy mình nói đã nhiều và thấy Thảo từ nãy cứ ngồi yên có dáng nghĩ ngợi, Loan quay lại nói với bạn như thể để phân trần.

Em chỉ còn có cách ấy mà thôi. Đời em đành coi như là một đời bỏ đi... Từ nay, em chỉ còn nhẫn nại, yên lặng sống mãi với sự đau khổ cho đến trọn đời.

Rồi Loan thở dài, nghĩ đến chẳng bao lâu nữa, ngày tháng trôi mau sẽ đem lại cho nàng cái tuổi già với tấm lòng thờ ơ, nguội lạnh để kết liễu một đời cằn cỗi, ảm đạm, không từng có một chút ánh sáng của một ngày vui tươi chiếu rõi.

X

Hai chị em thoang thả đi bộ từ nghĩa trang Quảng Thiện về ấp Thái Hà. Đến tận cổng nhà Loan, Thảo mới từ biệt bạn, quay ra để lên xe điện về Hà Nội. Loan tuy mỏi mệt nhưng trong lòng nhẹ nhõm. Nàng nghĩ thầm:

- Sao chồng mình đối với mình ít ra lại không là một người bạn như Thảo và Lâm cho đời mình đỡ khổ đôi chút. Thân chắc cũng yêu mình, nhưng cái yêu ấy... chỉ là một cái yêu theo lối riêng ...một cái yêu đần độn.

Loan vòng ra phía sau để về buồng. Khi đi qua cửa sổ đầu chái, nàng bước rón rén đi thật khẽ,vì thấy có tiếng bà Phán ở trong đưa ra. Bỗng nàng đứng dừng lại, vì nàng nghe rõ bà Phán nói:

- Tôi cho anh lấy nó làm nàng hầu.

Loan đứng núp sau một cây chanh, nín thở, lắng tai nghe. Một lát có tiếng Thân nói rất khẽ:

- Con chỉ sợ nhà con nó không bằng lòng.

Bà Phán cao giọng:

- Tôi cho phép anh lấy. Quyền đâu ở vợ anh mà anh sợ. Vả lại anh vừa bảo mợ ấy không sinh đẻ gì được nữa. Nếu việc này không xảy ra, thì tôi cũng nghĩ đến việc lấy vợ bé cho anh kia mà. Thế nó có thai độ mấy thàng rồi.

- Thưa me, độ bốn, năm tháng nay.

- Sao anh không bảo cho tôi biết trước?

Yên lặng một hồi rồi có tiếng Thân:

Để hôm nào con nói chuyện với nhà con.

- Anh không cần nói. Để tôi bảo mợ ấy. Việc đó không khó. Việc khó là không biết bà Lục có bằng lòng không? Vả lại, con nuôi thì con nuôi, chứ ở ngoài

thế nào họ cũng dị nghị.

Loan nói thầm trong miệng:

- Con Tuất!

Bấy giờ Loan mới hiểu Tuất hay sang chơi. Loan thấy Loan như người có tính tò mò, vừa có cái thú được nghe một câu chuyện kín, chứ không hề mảy may sửng sốt hay đau đớn về cái tin đó. Nàng nhận ra rằng sở dĩ có chuyện này là vì nàng không sinh đẻ nữa, mà Thân thì không bao giờ chịu suốt đời không có con, còn bà Phán sở dĩ bằng lòng ngay chỉ vì Tuất nay mai sẽ cho bà một đứa cháu- biết đâu không là cháu trai - để nối dõi. Còn nàng thì là một người vô dụng và nên biết thân phận như thế.

Loan đi quay trở lại để vào cửa trước, và khi bước lên hiên, nàng cố ý nện mạnh gót giầy cho trong nhà nghe thấy. Nàng đứng ở phòng khách một lúc rồi mới bước sang buồng phía đầu chái là chỗ bà Phán và Thân đương bàn định.

Khác hẳn mọi lần, bà Phán không mỉa mai hỏi nàng đi đâu về. Loan thấy Thân ngượng nghịu đứng dậy đi lảng ra ngoài. Bà Phán ngọt ngào bảo Loan:

- Mợ ngồi đây tôi nói câu chuyện.

Tuy đã biết trước là chuyện gì, Loan cũng ngồi giả vờ lắng tai nghe chú ý. Bà Phán nói:

- Cậu ấy đi lại với con Tuất, nay con Tuất đã có mang vậy mợ nghĩ sao về việc ấy?

Không đợi Loan trả lời, bà Phán nói tiếp:

- Tôi thì tôi cho con nào cũng là con. Cậu ấy đã trót nhỡ mà bỏ nó thì tội nghiệp, nên tôi định cưới nó về cho cậu ấy. Nếu mợ còn sinh đẻ mà cậu ấy đa mang như thế thì cũng đáng trách; mợ biết điều chắc mợ cũng không kiếm chuyện khó khăn. Sự đã qúa rồi, tôi nghĩ không còn cách nào khác để thu xếp cho ổn cả.

Bà Phán nói đến đấy thì ngừng lại, đợi Loan trả lời, Loan cúi mặt lẳng lặng một lúc, rồi đáp:

- Thưa me, việc đó tùy me cả.

Là vì nàng biết rằng bà Phán hỏi ý kiến để lấy lệ, chứ thật ra không kể nàng đâu. Nàng không có một cái quyền nhỏ mọn nào về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Nàng không ngăn cản nổi, mà nàng cũng không thiết, không cần ngăn cản làm gì.

XI

Loan cúi mặt không dám nhìn cái cảnh Tuất cúi rạp trên chiếu lễ tổ tiên và lễ ông Phán, bà Phán vì cảnh đó làm Loan nhớ đến mấy năm trước hồi nàng mới bước chân về nhà chồng. Nàng thấy nàng hồi đó cũng như Tuất bây giờ; địa vị nàng với Tuất tuy có khác, nhưng cũng là những người bị người ta mua về, hì hục lạy người ta để nhận làm cái máy đẻ, làm con sen hầu hạ không công. Trước kia Loan được người ta

cưới về làm vợ một cách chính thức, những lễ nghi đó không có vẻ giả dối bằng bây giờ khi người ta đem nó ra để che đậy và hơn nữa để công nhận một sự hoang dâm.

Bỗng có tiếng bà Phán nói:

- Mợ cả đâu? Mợ ngồi lên cho chị ấy làm lễ. Loan đưa mắt nhìn mọi người không hiểu. Nàng ngạc nhiên tự hỏi:

- Tuất lạy mình? Tuất lạy Thân?

Bấy giờ Tuất đã tiến đến trước mặt nàng, cúi nhìn xuống đất, hai má đỏ ửng, có vẻ tủi thân, xấu hổ nhưng rất ngoan ngoãn hình như chỉ đợi nàng truyền cho một câu là sụp xuống lạy một ông thần phúc tác họa. Loan nghĩ thầm:

- Hai người cùng chung một phận như nhau còn lạy nhau làm gì cho thêm tủi nhục.

Trong lúc luống cuống, nàng vô tình đưa mắt nhìn Đức, Đức cũng đương đăm đăm nhìn nàng. Loan và Đức cũng nhận ra rằng trong bọn hai chục người đứng đó chỉ có Loan và Đức là hiểu nhau. Thân thì ngồi yên ở ghế, vẻ mặt trịnh trọng như sắp sửa vào dự một cuộc lễ nghiêm trang.

Loan giơ tay ra hiệu từ chối và nói:

- Thôi thế là đủ, tôi không dám nhận đâu.

Bỗng có tiếng bà Đạo:

- Thế không được! Cô cứ ngồi lên cho chị ấy lễ. Cô

không muốn, cái đó tùy cô, nhưng lễ nghi thì phải cho ra lễ nghi, phải trên ra trên, dưới ra dưới. Người ta còn ăn ở với mình lâu dài, không nhận để cho người ta nghĩ ngợi, thêm phiền ra.

Bấy giờ Loan mới hiểu vì cớ gì bà Đạo đến. Bà là người thay mặt họ nhà vợ cả và công việc của bà đến đây là chỉ để hạch sách thôi. Loan toan đứng dậy đi ra chỗ khác thì Tuất đã ngồi bệt xuống chiếu cúi đầu lễ. Loan đành ngồi lại, vì sự đã như thế rồi, nàng không muốn tỏ ý bất bình, sợ người khác lại nghi cho nàng không bằng lòng về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Loan thấy nóng bừng cả mặt và ngượng thay cho Tuất. Nàng nhíu đôi lông mày nhìn Tuất cúi rạp xuống chân nghĩ thầm:

- Người hay vật?

Rồi nàng quay lại nhìn Thân tự hỏi không biết trong óc Thân, lúc đó có những cảm tưởng ra sao? Nàng lại tự hỏi không biết ái tình của Thân đối với một người lạy mình nó sẽ là thứ ái tình gì?

Có một điều chắc chắn là lúc đó Loan không thấy mảy may ghen tuông, vì nàng ghen làm gì một người đã hầu như không có phẩm giá của một con người.

Nhưng đến chiều, Loan thấy trong lòng khó chịu. Nàng lánh mặt Thân, vì mỗi lần nhìn thấy mặt, nàng lại tưởng đến Tuất và lẩn thẩn nghĩ rằng nàng và Tuất tuy khác nhau về trí thức, nhưng về đường tình ái thì chỉ là hai người xếp ngang hàng, hai người cùng

thuộc quyền sở hữu của một người chồng chung.

Ăn cơm chiều xong, Loan lẳng lặng không nói cho ai hay, ra thuê xe về phố Mới và định tâm ở đó một vài ngày.

Bà Hai thấy nàng về, nói một cách tự nhiên:

- Con không nên đi vì người ta sẽ cho là không được quân tử. Vả lại mình là bực trên, làm như thế, vợ lẽ tưởng lầm rằng mình sợ nó, rồi nó quen dần đi, nó lấn quyền, sau có uốn nắn lại cũng không kịp nữa.

Loan đáp:

- Con thì có quyền gì mà sợ người ta cướp nữa. Vả lại quyền hành mà làm gì?

Rồi Loan hỏi sang chuyện khác, vì nàng biết rằng bà Hai không thể nào hiểu nàng được. Nàng buồn rầu nhớ lại hôm hỏi ý kiến mẹ về việc chồng lấy vợ bé. Bà Hai không những không có lời an ủi nàng, lại còn cho việc làm của Thân là đúng lý. Bà khuyên Loan không nên ngăn cản, vì nàng đã không sinh đẻ được nữa thì nên để chồng lấy vợ lẽ kiếm đứa con nối dõi. Nghĩa là mẹ nàng cũng cho rằng nàng không đẻ nữa thì cái chức trách làm vợ không có nữa, nàng là một người vô dụng rồi.

Sáng hôm sau, bà Hai vừa giục nàng về xong thì có người nhà ở dưới ấp lên mời nàng về ngay, Loan lẩm bẩm:

- Mẹ đẻ đuổi về, mẹ chồng cũng bắt về, muốn thoát thân một lúc cũng không xong.

Loan vừa ra cửa thì gặp ngay Thảo đến. Thảo chào bà Hai rồi bảo Loan:

- Chị đi với tôi lại nhà thương. Chị cả Đạm ốm sắp chết, muốn gặp chị.

Loan sửng sốt hỏi:

- Chị ấy ốm từ bao giờ thế?

- Đã mấy tháng nay rồi. Chị đi ngay thôi.

Loan nhìn bác người nhà nói:

- Rầy rà qúa. Em lại phải về ấp ngay bây giờ. Mẹ em cho gọi về.

Thảo hỏi:

- Có việc gì cần không?

Loan đáp lại rất khẽ cho bác người nhà không nghe rõ:

- Chắc là không... Nhưng về thì em cần phải về.

Ngẫm nghĩ một lát, rồi Loan gọi bác người nhà lại bảo:

- Anh về nói với bà rằng đến trưa tôi mới về được. Sáng hôm nay tôi phải đi thăm một người chị em đang hấp hối.

Lúc bác người nhà đi rồi, Loan bảo bạn:

- Me em cho gọi mà không về ngay thì thế nào cũng bị mắng. Ấy thế, người ta tưởng người ta có quyền sai khiến từ cái đi cái đứng của mình.

Lúc lên xe, Thảo nói với Loan:

- Trước tôi cũng tưởng chị Đạm ốm qua loa, vả lại thấy chị bận việc nhà luôn, nên tôi không nói chuyện.

- Thế chị ấy ốm về bệnh gì?

- Ốm ho lao. Bà Chánh ho phải lên Hà Nội chữa thuốc. Chị Đạm phải lên theo trông nom, hầu hạ, rồi không biết giữ mình, nên mắc lấy. Bà Chánh vừa mới chết được vài tháng nay. Chị ấy thì cũng chỉ nay mai...

Loan hỏi:

- Chị ấy đã đi học mà không biết giữ vệ sinh.

- Ấy, ngay khi lên đây, tôi đã bảo phải cẩn thận. Nhưng chị ấy đã đổi khác trước. Chị ấy rụt rè không dám cẩn thận, sợ người nhà cho là vẽ vời, không hết lòng, mất cả tiếng dâu thảo bấy nay.

Loan thở dài:

- Thế chồng làm gì?

Chồng ở Hà Nội mở một hiệu cho thuê xe đạp đã hơn năm nay. Chị ấy xin phép mãi mà bà Chánh không bằng lòng cho theo chồng lên.

Loan nói:

- Phải, ai người ta thả lỏng cho. Còn phải ở nhà hầu hạ chứ.

- Nhưng đến khi bà mẹ chồng mắc bệnh lên đây thì tự nhiên người ta nghĩ đến chị ấy và bắt chị ấy lên để trông nom thuốc thang, cơm nước, vì tính bà Chánh rất kiệt, không muốn nuôi đầy tớ.

Loan nói:

- Phải, đây tớ thì bao giờ bằng được nàng dâu.

Ngừng một lát rồi Loan mỉn cười chua chát tiếp theo:

- Em cũng sợ có ngày thành như chị Đạm. Bây giờ em đã thấy em đổi tính khác nhiều. Mỗi tuổi một già lại thêm nhiều mối lo buồn, hết cả nghị lực để chống cự lại, rồi sông uể sống oải thế nào xong thôi. Tiến chẳng thấy tiến, chỉ thấy lùi, lùi dần. Chị có nhận thấy bây giờ em khác trước nhiều không?

Không thấy bạn trả lời, Loan lại nói:

- Ấy thế mà trừ chị ra, ai cũng tưởng em gặp được cảnh yên vui trong gia đình. Không những thế, có người lại cho em là dâu thảo nữa đấy. Thảo vì mẹ chồng bảo gì, em cũng nghe theo ngay, em lại còn là người vợ tốt, vì người ta thấy em cưới vợ bé cho chồng, hẳn hoi lắm.

Thấy hai cô thiếu nữ suýt bị xe chẹt phải quay lại nhìn, rồi vô cớ cất tiếng cười khúc khích với nhau, Loan buồn rầu nói với Thảo:

- Em bây giờ đã già, mất hẳn cái vui tươi hồi trước.

Lúc xe đi qua phố hàng Ngang, Loan có ý nhìn vào mấy cái gương ở cửa hiệu khách để xem vẻ mặt mình lúc đó. Nàng rất vui lòng khi thấy mấy chàng tuổi trẻ đăm đăm nhìn nàng; lúc xe đi qua, họ còn ngoái cổ trông theo. Vô tình, Loan đưa ta sửa lại mái tóc, nhưng nàng lại chép miệng tự hỏi:

- Để làm gì nữa?

Khi tới nhà thương thì vừa đúng giờ mở cửa. Cô cả Đạm thấy Loan và Thảo vào, gượng ngồi dậy mỉm cười, muốn nói nhưng nói ra không ra tiếng. Nàng ôm lấy ngực rồi lại ngả lưng xuống gối, giương mắt nhìn hai bạn, lắc đầu.

Thấy con sen bước vào phòng, Thảo hỏi:

- Ông cả đi đâu vắng?

- Bẩm, cậu con về nhà quê.

Loan, Thảo đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý ngạc nhiên. Con sen nói tiếp:

- Hôm nay trăm ngày bà cụ Chánh con.

Loan gật đầu thốt ra một tiếng:

- À!

Rồi Đạm lấy tay ra hiệu bảo bạn ghé lại gần, rồi cố nói, giọng thều thào:

- Chị Thảo đến thăm em luôn nhé?

Rồi Đạm đăm đăm nhìn Loan như muốn hỏi Loan về việc gia đình, song sợ nói không ra tiếng. Loan đoán rằng bạn muốn hỏi:

- Chị Loan, chị thì chắc được sung sướng, không như em.

Nửa giờ sau Loan và Thảo từ biệt ra về. Đạm đưa mắt nhìn theo một cách đáng thương. Hai con mắt Đạm đen nhánh trước kia, giờ đã mờ và sắp gần ngày nhắm hẳn, lộ ta một vẻ đẹp não nùng như trách móc, oán hờn ai.

Lúc qua sân, Loan thấy tâm hồn lạnh lẽo, đi sát vào người Thảo. Một chiếc lá vàng thong thả là là rơi qua mặt hai người. Loan nói:

- Gió hôm nay lạnh chị nhỉ?

Qua hàng rào sắt, thấp thoáng bóng mấy cô nữ học sinh tươi cười, vui vẻ. Loan nhớ lại cả một quãng đời thơ ấu mới ngày nào khi nàng với Đạm còn là hai cô học trò cắp sách đi học, thơ ngây mong ước một cuộc đời tốt đẹp.

Loan buồn rầu ngẫm nghĩ:

- Cái học kia chỉ làm cho mình biết và cảm thấy rõ những nỗi đau khổ phải gặp trên đường đời.

XII

Dưới ánh đèn lờ mờ Loan đương ngồi cặm cụi thái mực. Lúc bấy giờ vào quãng một giờ đêm. Mai là ngày giỗ to nhất trong một năm, Loan, con dâu trưởng, hôm đó phải cáng đáng mọi công việc tuy nàng vẫn nghĩ rằng nếu có quyền thì nàng sẽ bỏ hết cả cỗ bàn. Nghĩ vậy, nhưng bấy giờ nàng hãy biết phải nai lưng ra làm cho trọn công việc một cô nàng dâu đã.

Quay lại, thấy con sen đương ngồi vừa thái su hào vừa ngủ gật. Loan hỏi:

- Bình, từ tối đến giờ, mày đã ngủ chưa?

- Thưa cô, chưa, bà con dặn phải xong chỗ này mới được đi ngủ.

Loan nhìn rổ rau nói:

- Còn chừng kia mà mày vừa ngủ vừa thái thì đời nào xong. Để tao làm hộ. Cho mày đi ngủ kẻo mệt.

Khi con sen đi ra rồi, Loan lấy su hào ngồi cặm cụi thái. Bốn bề yên lặng, Loan thở dài, ôn lại trong trí những việc mới xảy ra trong vòng mấy tháng, trong khi tay nàng nhấc dao lên, ấn dao xuống như cái máy. Loan không biết trong mấy tháng nay có phải nàng đã sống thật hay là liên miên ở trong một giấc mộng dài. Nàng thấy ngày nào cũng giống ngày nào, nối tiếp nhau một cách nặng nề, buồn tẻ. Nếu đời nàng cứ như thế mà kéo mãi thì có lẽ nàng đến hóa điên mất. Những nỗi đau khổ nàng phải chịu, những người chung sống với nàng, bấy lâu đã làm cho nàng hầu thành ra một người khác, tính nết cay chua và tâm hồn cằn cỗi.

Chính Loan cũng lấy làm lo sợ về sự thay đổi đó. Như hồi mới cưới Tuất về, mỗi lần Tuất bị bà Phán mắng -có khi bị đánh nữa- thì Loan tự nhiên thấy sung sướng trong lòng. Nghĩ lại, Loan phải tự mắng mình là khốn nạn, vì Loan thấy Loan cũng như những người kia lấy cái khổ của người khác làm cái sướng của mình, không biết tìm cách che chở cho một người hèn yếu. Hay đâu cái lòng thương người đó làm cho

nàng đã khổ lại khổ thêm. Tuất mới đầu còn cảm động về tấm lòng tử tế của Loan nhưng dần dần làm sự tử tế với sự hiền lành tìm cách lấn vợ cả, và được thể mẹ chồng cũng ghét Loan nên về bè với mẹ chồng. Đến khi đẻ được đứa con trai, thì Tuất nghiễm nhiên là một người có công với gia đình nhà chồng; bà Phán Lợi cũng bắt đầu bênh Tuất ra mặt, nhất là khi nào Tuất có việc lôi thôi với Loan.

Loan còn nhớ rõ ràng vẻ mặt kiêu hãnh của Tuất, một hôm vì có việc bất bình, bà Phán nhắc đến chuyện nàng không biết đường dạy vợ lẽ. Tuất lúc bấy giờ đương bế con, vênh mặt ngước mắt nhìn trần nhà, rồi lên giọng thẽ thọt nói:

- Ở nhà này chỉ có mẹ tôi dạy được tôi... chồng tôi dạy được tôi!

Bà Phán và Thân ngồi im như cho lời Tuất nói là phải, Loan toan mắng lại, nhưng cố nuốt giận và tự nhủ:

- Chấp làm gì một đứa vô giáo dục, không hiểu được lời mình nói. Thân phận đã tủi nhục như thế mà không biết, lại còn hợm mình làm cao.

Loan ngừng tay cắt, ngẫm nghĩ:

- Phiền nhất là mình cứ mãi mãi sống với những người vô học đó để họ quấy rầy mình.

Loan không bao giờ yêu Thân, ở với Thân không mong gì sinh con đẻ cái, nhưng bây giờ cũng như trước kia, nàng vẫn là một vật sở hữu của Thân. Từ

ngày có Tuất, nàng thấy Thân hững hờ với nàng... chỉ trừ ra độ Tuất có chửa sắp ở cữ, thì nàng mới thấy Thân nhớ đến nàng là vợ mình, một người vợ tuy không yêu, nhưng vì thói quen phải cần đến.

Loan cau mày, thương cho thân nàng, cái tuổi xanh của nàng đã phải phí đi để hiến cho một người không yêu nàng và không đáng có quyền được yêu nàng. Nghĩ đến đấy Loan cắm đầu chăm chú đưa dao cắt thật mau rồi muốn cho khỏi nghĩ ngợi, nàng vừa cắt vừa lẩm bẩm nói một mình:

- Miếng su hào này chưa được vuông vắn... ừ mà phải cắt mỏng ít nữa. Cắt nốt chỗ su hào này, phải tỉa cho hết bát củ cải kia...

Loan đã bắt đầu thấy mỏi lưng. Nàng ngồi dựa vào tường cho đỡ mệt và thấy thiu thiu buồn ngủ. Ngọn đèn gần hết dầu mờ đần... Chuông đồng hồ nhà trên thong thả gõ năm tiếng.

Tiếng bà Phán quát tháo ở bên tai làm Loan sực thức dậy. Con sen lúc đó đương đứng nép vào góc bếp, trên má còn in lằn vết đỏ mấy ngón tay. Loan vội nói:

- Thưa me con cho nó đi ngủ đấy ạ. Con thấy nó vừa thái vừa ngủ gật.

Bà Phán quay lại:

- Ngủ gật thì đập vào xác nó ấy.

- Thưa me, con thái hộ nó, vì từ tối nó chưa được ngủ.

Bà Phán gắt:

- Tôi nói câu gì mợ cũng cãi lại xa xả.... Thế này thì làm sao đủ dùng cho người ta nấu nướng... Mợ lại bắt tôi phải hầu nó à?... Ừ, phải rồi, đã có gái già này!

Bích đi theo sau bà Phán, đưa mắt nhìn mấy rổ rau còn cắt dở, nói:

- Biết thế này thì mình cố thức cho xong. Cứ chắc ở nó... chẳng được tích sự gì, nhỡ cả công việc.

Bà Phán hỏi:

- Chị hai đã dậy chưa?

- Thưa me chưa. Đêm qua cháu nó quấy nên cô ấy phải thức.

- Thôi được, để nó ngủ.

Loan nghĩ bụng:

- Đứa bé quấy mà cả đêm không thấy tiếng khóc. Phải, để cho cô hai nghỉ để cô hai tốt sữa, nuôi cậu qúi tử.

Dần dần, mọi người trong họ xuống đông đủ và bắt đầu làm việc.

Loan ngồi riêng ra một nơi, cúi đầu yên lặng, không dự vào câu chuyện của các chị em họ. Nàng biết trước rằng hễ có dịp gặp nhau là họ nói cạnh nói khóe nhau, và đem những chuyện tư, chuyện riêng ra nói cho hả dạ. Ngoài những chuyện ấy ra, họ cũng không biết chuyện gì, cũng sống như sống ở trên đời, ngoài những cỗ bàn bếp nước, họ cũng không còn công việc khác nữa. Loan tính ra trong một họ Thân mỗi năm

gần ba mươi cái giỗ. Một đời chỉ sống để lo công việc kỵ giỗ cũng là một đời đầy đủ, bận rộn lắm rồi.

- Gớm, chị trưởng hôm nay sao mà nghiêm trang thế?

Loan phải vội ngẩng lên mỉm cười vì nàng biết là họ bắt đầu muốn sinh sự. Một cô nữa vừa cười vừa nói tiếp:

- Nghiêm trang không đúng. Phải nói là khinh khỉnh. Người ta là nữ văn sĩ kia mà, ai thèm nói chuyện với bọn quê mùa như các chị.

Bỗng có tiếng trẻ khóc ở nhà trên, bà Phán bảo Loan:

- Mợ trông hộ con hai nồi hải sâm để nó lên cho con bú.

Ngồi được một lúc thấy trong nồi thiếu nước Loan cầm bát ra bể lấy nước mưa.

Ngoài vườn, trời nắng rực rỡ, một cơn gió thổi mạnh qúa làm rung rinh những bông hoa cải màu vàng tươi. Vài con bướm trắng bị gió thổi bay tỏa ra trên luống cải, rồi chập chờn lượn quanh chỗ Loan đứng. Trên trời xanh trong vắt, từng đám mây trắng bay thật nhanh như rủ rê nhau đi tìm những quãng không rộng rãi hơn.

Loan nghiêng mình toan múc nước, bỗng ngừng lại, đăm đăm nhìn xuống đáy bể. Cũng như nước mưa trong in bóng những đám mây trắng bay qua, làn nước thu của đôi mắt Loan lúc đó long lanh thoáng in hình

ảnh một giấc mộng xa xăm. Nhìn bóng mây, Loan thờ thẫn nghĩ đến Dũng, bây giờ không biết trôi dạt tận nơi nào. Bấy lâu mê mải với cuộc đời phiêu lưu, không biết có khi nào chàng dừng chân tưởng nhớ tới người bạn gái xưa lẩn quất trong nơi tù hãm, và năm tháng vẫn mòn mỏi trông chàng, tuy biết rằng không còn ngày tụ họp nữa.

Loan thở dài, lẩm bẩm:

- Thế mà thấm thoắt đã bốn năm rồi!

Lúc trở vào bếp thấy mọi người nhìn ra mà mình thì rướm nước mắt, Loan cười gượng:

- Gớm, vào đây khói cay cả mắt.

Nghĩ đến nồi hải sâm, Loan giật mình nói:

- Thôi chết tôi rồi!

Bà Phán đến mở vung, coi rồi kêu:

- Khê mẹ nó rồi còn gì nữa!

Loan bảo khẽ Bích ngồi gần đó:

- Sao cô không trông hộ tôi một tý.

- Tôi biết đâu. Me bảo chị, chị không cẩn thận, chị lại sắp đổ lỗi cho tôi đấy phải không?

- Bà trưởng ơi là bà trưởng ơi! Khéo sao mà khéo thế.

Tuất cũng vừa dỗ con chạy xuống. Bà Phán nói:

- Nó dở bận con một tí mà cũng tìm cách làm hỏng của nó.

Thấy Tuất đến mở vung xem lại, bà Phán nói:

- Còn ăn gì được mà xem. Đem của khê ra không sợ người ta nói cho mục mả.

- Thế bây giờ làm thế nào?

- Làm thế nào? Đổ nó đi chứ còn làm thế nào nữa. Thế là cô Hai có mỗi một món khéo hỏng be bét cả.

Tuất vùng vằng nhấc nồi hải sâm ra hiên đổ cả xuống rãnh:

- Thế này là xong!

Rồi nàng ngồi xuống bực cửa, ôm mặt khóc sụt sịt. Bà Phán hầm hầm chạy lại chỗ Loan đứng, nhiếc:

- Sao mà mợ ác, mợ xấu bụng lắm thế!

Tuy rất căm tức về cử chỉ của Tuất, Loan cũng cố nén lòng, ôn tồn đáp lại bà Phán.

- Thưa me, con trót lỡ tay. Con làm hỏng thì con nhận, chứ nếu muốn làm hại nó thì thiếu gì cách khác.

Bà Phán nói:

- Lỡ tay! Mợ bỏ đấy, mợ đi đến nửa giờ đồng hồ, mợ định tâm làm khê của nó, mợ lại còn cãi. Điêu ngoa vừa vừa chứ.

Loan cũng không biết phân trần ra sao, đành cúi đầu chịu lỗi. Nàng toan nói với bà Phán nhận mua đền, nhưng nghĩ trong người không có lấy một xu, nên lại thôi.

Bà Phán quát:

- Mợ muốn sống thì mợ cầm ngay lấy cái nồi kia đem ra ao rửa sạch đi. Mợ còn muốn để ai hầu nữa. Tôi, chứ người mẹ chồng khác thì người ta hắt cả nồi hải sâm vào mặt ấy!

Rồi như nói thế cũng chưa đủ hả giận, bà Phán dí ngón tay vào trán Loan, quệt mạnh một cái và mỉa mai:

- Ác như thế...Không trách tuyệt đường sinh đẻ!

***

PHẦN THỨ BA

I

- Mợ tắt đèn đi!

- Để tôi đọc nốt đoạn này đã. Cậu cứ quen như ở Ấp. Bây giờ mới hơn tám giờ. Ở Hà Nội ai lại ngủ sớm thế.

Nói vậy song không phải vì Loan muốn đọc sách nên để đèn sang. Tuy mắt nàng nhìn vào trang giấy, nhưng trí nàng để vào những chuyện đâu đâu. Thỉnh thoảng nàng lại với con dao nhíp để ở đầu bàn và thong thả đưa dao rọc sách, mắt vẫn nhìn vờ vào trang giấy như một người đương xem mê mải.

Loan thấy Thân nằm bên cạnh, chốc chốc lại vật mình, thở dài. Nàng biết Thân tức bực lắm, vì Thân chỉ đợi nàng tắt đèn đi ngủ là xuống nhà dưới với Tuất, vì từ hôm dọn nhà lên Hà Nội để chữa lại nhà ở dưới Ấp, Tuất về quê vắng, hôm nay vừa mới lên.

- Sao bảo mợ tắt đèn, mợ lại không tắt đèn?

- Ô hay! Cậu cứ đi ngủ đi, tôi cần đèn để xem sách.

- Mợ để đèn tôi không ngủ được.

- Cậu xoay mặt vào tường mà ngủ.

Loan hơi lấy làm lạ về câu nói gắt gỏng và lần đầu có ý trịnh thượng của mình đối với chồng. Là vì bị bắt nạt lâu, đến khi muốn chống cự lại thì bao giờ cũng làm qúa để tỏ ra rằng mình không thể chịu nhịn được nữa. Loan đã đến cái thời kỳ ấy. Mới hơn một tuần lễ nay, nàng có cái ý tưởng rằng: hễ người ta còn dễ bắt nạt, thì người ta còn bắt nạt mãi, và muốn cho người ta vị nể mình, thì không gì hơn mà chống cự lại. Loan có ngờ đâu rằng làm như thế, chính là bắt đầu không nhận cái quyền của mẹ chồng, bất phục tòng cái chế độ hiện có ở trong gia đình. Loan đã đến thời kỳ không cần gì nữa, nên nàng không hiểu được cớ sao bấy lâu nàng đã chịu nhịn được như thế. Nàng vẫn tự hỏi:

- Cái gì bắt ta phải đau đớn, khổ nhục mãi mãi?

Cái cớ hy sinh để được vừa lòng mẹ trước kia bây giờ không đủ sức mạnh để dìu dắt nàng nữa. Nàng chỉ nhận thấy bấy lâu nàng đã hèn nhát sống theo tục lệ, không có cái can đảm phá tan những tục lệ mà cái học của nàng đã cho nàng biết được rằng đáng bỏ, đáng phá.

- Tôi bảo mợ không nghe à? Phép ở đâu thế?

- Tôi xin cậu để yên cho tôi xem. Cậu muốn tắt đèn thì ra mà tắt.

Yên lặng một lúc rồi Loan thấy chồng giật lấy quyển sách ở tay nàng vứt mạnh xuống đất. Loan đặt con dao lên bàn, cúi xuống nhặt sách, phủi bụi rồi

lẳng lặng giở ra đọc, làm như không xảy ra sự gì cả. Loan thấy Thân ngồi nhỏm dậy liền quay lại hỏi:

- Cậu làm gì thế?

- Mợ không được láo.

- Tôi láo cái gì?

Thân đập mạnh hai tay xuống chiếu quát:

- Mợ cãi à?

Rồi tiện chân đạp mạnh vào lưng Loan làm Loan ngã lăn xuống đất. Nàng vừa lóp ngóp dậy đương vấn lại tóc thì ở ngoài nhà có tiếng bà Phán:

- Làm cái gì mà huỳnh huỵch trong ấy thế? Có dạy vợ thì lúc khác hãy dạy, để yên cho người ta ngủ.

Loan nói:

- Ai dậy ai? Động một tý thì dạy. Tôi không cần ai dạy tôi.

Thân cầm cái gối lăm le ném vào Loan:

- Phải, có thế mới là đồ mất dạy.

Loan đáp:

- Mất dạy là đánh người đàn bà yếu ớt, hèn nhát một lũ...

Bà Phán vội qúa, đi chân đất vào buồng, nhìn Loan hỏi:

- Mợ nói gì thế?...Mày nói gì thế, con kia?

Loan quay mặt vào trong không đáp. Bà Phán nói tiếp:

- Bà thử đánh mày một cái tát, xem mày còn bảo là hèn nhát nữa không?

Loan nói:

- Không ai có quyền chửi tôi, không ai có quyền đánh tôi.

- Tao có quyền, mày chửi lại xem nào.

Loan quay lại:

- Tôi không quen chửi. Chửi người khác tức bẩn mồm mình.

Lần đầu bà Phán thấy một câu như vậy ở miệng Loan nói ra. Bà nhẩy chồm lên, hai mắt tròn xoe rồi sấn lại nắm lấy Loan tát túi bụi. Con Bình thấy có tiếng động chạy vào xin hộ Loan:

- Con lạy bà, lạy cậu tha cho mợ con.

Bà Phán ngừng tay, ngoảnh lại:

- Tha gì. Đánh cho chết!

Rồi bà vừa thở vừa bảo Thân:

- Tao không thèm tát nữa, bản tay. Mày dần xác nó ra cho tao.

Loan vuốt tóc ngửng lên, nhìn thẳng vào mặt mẹ chồng:

- Bà cũng là người, tôi cũng là người, không ai hơn kém ai. Bà đánh tôi, tôi không...

Nói chưa dứt lời, Loan giật mạnh ta ra, đứng lùi lại sau. Bà Phán ôm lấy ngực rồi nằm vật xuống giường kêu:

- Trời ơi! Nó đánh chết tôi!

Loan nói:

- Bà đừng vu oan.

Rồi thấy Thân chạy lại, Loan bảo:

- Tôi xin cậu dừng chạm vào người tôi.

Vừa nói hết câu thì một cái đấm mạnh vào ngực làm Loan chau mày, cúi gục đầu vào tường, rồi người nàng bị đẩy ngã lăn ra xuống đất. Nàng cố sức đứng dậy đi lùi vào góc giường và cảm thấy phẩm giá mình lúc ấy không bằng phẩm giá một con vật.

- Mợ muốn sống thì đứng lại!

Bà Phán đã ngồi dậy, trỏ tay, mồm nói:

- Đánh chết nó đi cho tôi. Chết đã có tôi chịu tội.

Loan vẫn lùi. Thân hục hặc nhìn quanh, rồi tiện tay cầm ngay lấy cái lọ đồng sấn lại phía nàng. Loan thấy Thân đã đến gần mình, trong lúc hốt hoảng liền vớ ngay con dao ríp rọc sách để ở bàn định giơ đỡ. Thân, như con hổ dữ đạp đổ một cái lọ đồng đập vào Loan. Loan né mình tránh được và trượt chân ngã xuống giường, con dao cầm chắc trong tay. Thân qúa đà cũng ngã xuống mạnh vào người Loan. Loan thấy cái cán dao ấn mạnh lên tay nàng và Thân kêu lên một tiếng. Con sen cũng kêu theo:

- Giời ơi, cậu giết chết mợ con rồi!

Loan buông con dao, rút mạnh tay đứng dậy, còn Thân thì nằm ngửa ra, hai tay ôm ngực. Bỗng Loan

mở to mắt nhìn một vệt đỏ loang trên áo Thân, Nàng sợ hãi đưa tay lên che mồm, bỗng dừng lại: mấy ngón tay nàng dây máu đỏ lòe.

Loan đứng sững không nhúc nhích trong lúc bà Phán kêu gọi thất thanh. Bích, Châu và Tuất ở ngoài chạy vào ngơ ngác, rồi xúm quanh lại chỗ Thân nằm. Loan vẫn đứng yên mê man, bên tai nàng văng vẳng tiếng nói cuống quýt lẫn với tiếng kêu khóc. Bà Phán đứng lên quay lại nhìn Loan. Loan suốt đời không quên được hai con mắt của bà Phán nhìn nàng lúc đó.

- Con bà chết thì mày bỏ xác mày với bà.

Một y sĩ ở gần đó thấy tiếng kêu chạy lại. Mọi người đều dãn ra. Y sĩ cúi xuống xem xét một lúc rồi lắc đầu nói:

- Trúng tim... cụ cho ai đi trình cẩm và bảo người về nhà tôi lấy thuốc và bông lại đây ngay. Cụ cho thuê xe đưa ông vào nhà thương.

Nhưng nghĩ một lát, y sĩ nói:

- Không kịp.

Loan hiểu ngay, liền chạy vội lại chỗ Thân nằm. Thấy bà Phán kêu rú lên xua tay đuổi, y sĩ vội nói:

- Không sao, cụ cứ để bà ấy đến.

Vì chàng biết rằng Thân không còn sống được mấy lúc nữa.

Loan ngồi ghé bên giường, nhìn Thân. Thân lúc bấy giờ mặt đã xám ngắt lại, hai con mắt nhìn hết cả tinh thần.

- Tôi xin lỗi cậu...

Loan ngừng lại, vì nàng vừa thấy Thân trợn ngược mắt và y sĩ thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

- Thế là hết!

Y sĩ cúi mình, giơ tay vuốt mắt Thân. Loan phải đứng dạy, lùi ra phía sau để nhường chỗ cho bà Phán và Bích cùng Tuất. Thấy cái cảnh chồng nằm chết tự tay mình, với mấy người xúm quanh khóc lóc thảm thiết, Loan ngồi gục xuống bàn, mắt mở to nhìn thẳng ra trước mặt. Nàng không ngờ đâu có ngày lại xảy ra đến như thế được. Nàng lẩm bẩm:

- Đó, kết qủa của một đời nhẫn nhục, đau khổ.

Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má.

Viên cẩm và lính cảnh sát vào lúc nào Loan cũng không biết. Bỗng có tiếng hỏi thật to bằng tiếng Pháp:

- Ai giết?

Loan giật mình ngửng lên. Người đội xếp dịch ra tiếng ta xong, thì Loan thấy bà Phán chỉ vào nàng nói:

- Nó giết chồng nó.

Loan đứng phắt dậy nói tiếng Pháp với viên cẩm:

- Không! Chồng tôi định đánh tôi và ngã vào con dao tôi cầm ở tay.

- Bà giảng nghĩa với ông dự thẩm sau.

Rồi viên cẩm bảo người lính cảnh sát:

- Đứng canh lấy người này... và bảo những người

kia đứng xa ra để ông dự thẩm đến làm biên bản.

Khi ông dự thẩm đến, Loan cũng cứ theo đúng sự thực cung khai. Thấy bà Phán nói liều và bịa thêm vào để đổ tội cho mình. Loan tức mình nói to:

- Bà nói sai cả. Ai giết con bà?...

Nhưng ông dự thẩm ra hiệu bảo nàng im, để lấy cung Bích, Châu, Tuất và con sen. Chỉ có con sen là khai giống như lời khai của Loan, nghĩa là đúng sự thật.

Làm xong biên bản, người sen đầm theo lệnh ông dự thẩm cho vòng xích vào tay Loan. Vòng sắt lạnh làm Loan rùng mình, cúi đầu, nhắm mắt, nhưng nàng ngửng lên ngay, thản nhiên nhìn mọi người. Tuy lần này là lần đầu nàng cho tay vào xiềng xích, nhưng cái thân nàng vẫn bị giam hãm đã từ lâu.

Nàng lẳng lặng theo người sen đầm ra cửa không quay mặt lại. Đã bốn năm nay, từ ngày bước chân về nhà chồng đến giờ, lần này mới là lần nàng đi ra khỏi cửa mà biết rằng đi hẳn, không bao giờ còn có ngày quay trở lại nữa.

Tuy hai tay bị xích và thân mình sắp bị giam cầm, lúc Loan bước qua ngưỡng cửa, nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng vừa bước ra khỏi một nơi tù tội.

II.

Thảo đặt vội chén nước xuống bàn, lắng tai nghe, mặt ngơ ngác. Lâm hỏi:

- Việc gì thế mợ?

Bỗng có tiếng trẻ bán báo rao ở xa:

- Tân Văn... 6 trang.... cô Loan giết chồng...

Loan hỏi:

- Cô Loan nào? Mợ thử mua một số xem. Hay là Loan...

Thảo ra cổng một lúc rồi chạy vào hoảng hốt:

- Chính chị Loan, cậu ạ!

Rồi hai người vội trải tờ báo xuống bàn, cắm cúi đọc:

"Cô Loan, một gái tân thời, sau một cuộc cãi lộn với chồng, và mẹ chồng, cầm dao đâm chồng chết. Hiện cô đã bị bắt giam..."

Lâm nói:

- Làm thế nào bây giờ?

- Cậu viết thư xin phép nghỉ chiều hôm nay. Ta lại cụ Hai hỏi thăm tin tức rồi ta lại thăm chị ấy... Tôi có ngờ đâu đến nông nỗi này.

Lâm nói:

- Tôi thì vẫn sợ từ lâu. Loan rất nóng tính mà bấy lâu chịu nhịn được như thế, thể nào chẳng có ngày lôi thôi. Nhưng biết đâu là Loan đã giết chồng. Về chỗ Loan đâm chồng, báo nói mập mờ lắm...

Thảo cau mày đáp:

- Báo này xưa nay vẫn ghét bọn gái mới. Hễ được dịp là họ công kích, họ cần gì đăng đúng sự thực. Chưa chi họ đã đặt điều nói xấu Loan rồi đấy. Cậu viết thư ngay đi rồi ta lại cụ Hai...

Lúc Lâm và Thảo đến nơi thì bà Hai đương ngồi khóc. Sau khi đã nghe bà hai kể chuyện lại Thảo nhìn chồng nói:

- Thế này thì không sợ lắm. Loan có quyền chống cự lại.

Rồi nàng quay lại nói với bà Hai

- Xin cụ đừng lo. Thưa cụ chỗ chị Loan với con là bạn chí thân. Cụ cho phép con lo liệu mọi việc. Con xin chạy thầy kiện. May ra thì không việc gì.

Bà Hai kể chuyện xong lại khóc. Hai tay đấm vào ngực than vãn:

- Nó làm khổ tôi. Nó làm dơ diếu cả nhà tôi. Hai bác tính, tôi hiếm hoi có một đứa con, cũng tưởng gây dựng cho nó một người tử tế, có ngờ đâu bây giờ tôi hóa ra mẹ một đứa con giết chồng. Nhục nhã chưa?

Thảo đưa mắt nhìn Lâm, khó chịu. Người mẹ mà

Loan yên nhất đời, mà Loan vì muốn cho vui lòng đã hy sinh cả hạnh phúc ái tình, ngờ đâu lại là người thốt ra câu trách móc, thóa mạ Loan như thế. Thảo muốn nói một vài câu phân trần, nhưng lại thôi, nàng biết là không phải lúc; nàng biết là bà Hai không sao hiểu được nàng, cũng như trước kia không sao hiểu được Loan. Bây giờ Thảo mới thấy đúng câu của Loan nói với nàng hồi trước:

"Hai mẹ con, hai thế giới, có thể yêu nhau, chứ không thể hiểu nhau được".

Lâm và Thảo từ biệt bà Hai để vào thăm Loan. Gặp Loan ở trong nhà pha, sau mấy tháng cách biệt, Thảo cảm động qúa, ứa nước mắt khóc.

Loan nhìn bạn, ôn tồn nói:

- Chị vẫn bảo em nên can đảm. Em xin cam đoan cho đến phút cuối cùng, xin chị đừng buồn vì em.

Thảo đưa vạt áo lau nước mắt, trông thấy bạn gầy gò, xanh xao và nghĩ đến bạn bấy lâu đã khổ sở, lại còn có ngày sa chân vào vòng tù tội, Thảo thở dài bảo Loan:

- Tôi hối hận lắm. Lúc khuyên chị, tôi không tưởng đến nông nỗi này.

- Không, chị không có lỗi gì cả. Mà em cũng không có lỗi gì với ai. Em chỉ buồn rằng vì em mà một người đã chết, chứ em không hối hận gì cả. Chồng em chết oan không phải em giết. Em không phải là một người giết chồng. Ra tòa em cứ sự thực em khai, nếu có tội,

em cũng đành chịu thứ hành phạt mà xã hội đã định cho kẻ lỡ tay giết người.

Rồi Loan kể rành mạch việc đã xảy ra cho hai bạn nghe.

- Đấy chị xem, chỉ là một việc cãi nhau xoàng như ta thường thấy ở các gia đình. Xảy ra án mạng như thế này là một sự bất ngờ chỉ vì lỡ tay mà ra.

Lâm nói:

- Chỉ sợ người ta dựa vào cớ mình bất phục tòng chồng và mẹ chồng, cho mình định tâm giết người vì căm tức.

Thảo ngắt lời chồng:

- Dẫu sao, chị ấy cũng có quyền chống cự lại những khi thấy nguy đến tính mệnh. Việc này không lo, đã có trạng sư.

Rồi Thảo cầm tay Loan âu yếm nói:

- Chị cứ để chúng tôi lo liệu hết cách cho chị khỏi tù tội. Vì một người như chị đã chịu khổ trong bao lâu, không lẽ nào lại còn phải chịu đau khổ nữa.

Lúc sắp từ biệt Loan. Thảo ghé vào tai bạn dặn nhỏ:

- Cốt nhất là chị nhớ đừng đả động gì đến việc của chị với Dũng.

Loan mỉm cười chua chát, đôi mắt mơ màng nhìn bạn, sẽ gật.

III.

Hoạch ra bàn giấy vừa lục tìm sổ tay vừa hỏi Dũng:

- Bây giờ thì anh định đi đâu?

Dũng cười đáp:

- Đi cắt tóc để còn diện với tiểu thư Hà Thành. Anh tính ở rừng về, đầu tóc thế này thì ma nào nhìn. Còn anh, anh đi đâu bây giờ?

Tôi ra tòa.

Hôm nào anh cũng ra?

- Không, hôm nay bất thường.

Dũng hỏi gặng:

- Có việc gì quan hệ không.

Hỏi vậy nhưng Dũng đã biết ra tòa vì việc xử Loan.

- Chắc anh có biết cô Loan ở phố Mới?

Dũng thẫn thờ đáp:

- Có, hơi quen. Từ độ cô ấy còn đi học, mà hồi ấy thì ai không biết Loan.

Hoạch nói:

- Sau cô ấy lấy chồng ở ấp Thái Hà, lôi thôi với chồng, với mẹ chồng, em chồng, cô chồng, họ hàng

nhà chồng. Mới đây cầm dao giết chồng. Hôm nay tòa xử việc ấy.

Rồi Hoạch kể cho Dũng nghe đầu đuôi câu chuyện, tuy Dũng đã xem báo biết rõ cả.

Anh ra với tôi cho vui.

Dũng đáp:

- Tôi phải lại đằng kia, nhưng nếu kịp, tôi sẽ đến xem. Anh phải đi viết tường thuật?

Hoạch đáp:

- Không, nhà báo đã có người riêng về việc ấy. Tôi ra coi cho biết, vì việc này là việc to tát. Các báo cãi nhau dữ dội lắm.

Dũng về Hà Nội dấu không cho ai biết, dấu cả Lâm và Thảo. Thấy Hoạch là người bạn thân mà lại không biết là chàng có quen Loan, nên Dũng về Hà Nội tìm ngay đến nhà Hoạch. Dũng lại có cảm tình với Hoạch, nhất là từ khi thấy tờ báo mà Hoạch đứng chủ bút, về phe mới, bênh vực Loan một cách sốt sắng.

Dũng hỏi Hoạch:

- Báo anh về phe nào?

- Bênh Loan. Không phải là bênh Loan vì Loan giết người, Loan giết chồng hay không, hôm nay còn đợi toà xử. Bây giờ chỉ biết, Loan một cô gái mới lôi thôi với nhà chồng, một gia đình cũ. Một bên thì cho là lỗi ở Loan, cho Loan là một gái mới hư thân, mất nết, một bên thì cho là lỗi ở gia đình cũ và công kích cái chế độ

gia đình đã bắt một người không có quyền sống một đời riêng. Một bên thì cho là Loan lộng quyền, một bên thì cho là mẹ chồng và chồng lạm quyền.

Dũng nói:

- Tôi thì tôi cho không lỗi ở bên nào cả vì nếu thế thì hiện giờ bao người có lỗi. Trong bất cứ gia đình nào, hễ có người mới, người cũ, là xảy ra những câu chuyện bất bình như thế. Lỗi đó ở chế độ, ở hai quan niệm khác nhau của hai bọn người phải chung sống.

Nói đến đây. Dũng buồn rầu nghĩ tới việc riêng của chàng đối với gia đình.

Người nhà bưng lên hai cốc cà phê. Dũng vừa cầm thìa khuấy đường vừa nói:

- Biết bao nhiêu người chịu đau khổ yên lặng mà không ai biết. Loan cũng vậy. Nếu không xảy ra vụ án mạng này mà các báo nói đến, thì Loan cũng chỉ là một người yên lặng chịu đau khổ, một đời...

Dũng nghĩ thầm:

- Mình sinh ra làm trai nên có cái may thoát khỏi ra ngoài vòng.

Chàng hối hận rằng chính chàng đã vô tình đẩy Loan vào nơi sầu khổ. Chàng lẩm bẩm:

- Cũng may mà Loan không tự tử như bao nhiêu người con gái khác.

Chàng cất tiếng bảo Hoạch:

- Anh chắc còn nhớ việc cô Minh Nguyệt, cô Lệ

Hồng tự tử. Đây, cách thoát ly thông thường của những cô gái mới.

Hoạch buồn rầu nói:

- Cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng là những người đã chết rồi mà họ cũng nhẫn tâm không tha, còn mỉa mai, chê bai, huống chi như bây giờ đối với Loan, một cô gái mới mà họ cho rằng đã đã định tâm giết chồng để thoát ly... đối với những người tân tâm với chủ nghĩa đại gia đình như thế, thì hễ thuận với gia đình là tốt, mà ngược với gia đình là xấu, cái quyền sống riêng không thể kể đến được. Phen này Loan được tha...

Dũng đặt cốc rượu vội hỏi:

- Anh chắc Loan được tha?

- Không chắc lắm. Nhưng nếu Loan được tha thì đố Loan yên thân với họ. Anh tính Loan còn có thể nào sống lẫn với những người nệ cổ ấy được nữa.

Mà những người người này, ở xã hội mình còn nhiều lắm. Loan thoát khỏi móng vuốt mẹ chồng, thoát khỏi tù tội, nhưng sự giày vò cay nghiệt của cái xã hội cũ kỹ này thì suốt đời Loan, Loan khó lòng tránh nổi.

Lúc Hoạch đi rồi, Dũng ngồi đánh diêm châm thuốc lá hút. Còn một giờ đồng hồ nữa thì tòa bắt đầu xử. Dũng định ngồi hút thuốc lá đợi đến giờ ra tòa án, nhưng chàng nóng ruột không sao ngồi yên được, cầm mũ ra phố chơi cho khuây khỏa. Chàng có ý định chọn những con đường vắng để khỏi gặp người quen và

định đến tòa án chậm một chút cho mọi người khỏi để ý đến. Chàng chỉ phấp phỏng sợ việc của Loan lại hoãn đến phiên tòa khác; chàng không thể đợi được lâu, mà lần sau, không chắc chàng đã về được.

Lúc Dũng đến nơi thì tòa đã bắt đầu xử. Người đến xem đông qúa, phải đứng chen chúc cả ngoài hiên gác Dũng cố len mãi mới vào được gần chỗ các nhà báo ngồi. Dũng kiễng chân, ngước mắt nhìn vào trong, nhưng vì lúc đó còn xử việc khác mà Loan lại đứng hiên bên kia nên chàng không nom thấy.

Đã hơn hai năm nay, Dũng chưa gặp mặt Loan.

Đứng nấp sau bức tường chàng phấp phỏng, hồi hộp đợi đến giờ xử việc Loan. Chàng có ý nhìn quanh xem có gặp người quen nào không. Chàng thoáng thấy Hoạch ngồi ở bàn các nhà báo, mắt nhìn lên trần, và cũng như đang nóng ruột đợi họ xử việc này cho chóng xong đi.

Bỗng có tiếng mõ tòa gọi:

- Nguyễn thị Loan!

Bao nhiêu người trong phòng đều nghiêng đầu về đằng trước. Dũng được cái may đứng ở chỗ có thể nhìn mặt Loan một cách rõ ràng. Chàng thấy qủa tim đập mạnh và thoáng trong một lúc, chàng quên cả việc xử Loan, mà chỉ biết rằng lúc đó là lúc chàng được cái mừng gặp Loan, gặp một người chàng vẫn yêu trong bao lâu mà bây giờ mới được thấy mặt. Tuy vậy nhưng chàng vẫn đứng nấp sau một người khác nhìn ra, chỉ

sợ Loan trông thấy mình. Lúc Loan theo người Sen đầm bước vào và vô tình quay nhìn về phía Dũng, Dũng vội vàng ngoảnh mặt đi.

Lúc gọi những người làm chứng lên. Dũng nhận thấy có Lâm và Thảo trong đó.

Sau khi những người làm chứng đã ra cả ngoài rồi, Loan thong thả bước ra đứng vịn vào vành móng ngựa. Lúc ấy Dũng mới dám nhìn kỹ: chàng thấy Loan gầy và xanh hơn trước nhiều. Nét mặt nàng lúc đó thản nhiên, không lộ một chút sợ hãi, lo lắng.

Những người đến coi ngạc nhiên nhất khi thấy Loan cất tiếng trả lời ông chánh án bằng tiếng Pháp một cách dõng dạc, điềm đạm.

Nàng cứ thong thả kể lại một cách rõ ràng những việc đã xảy ra. Nàng không nhận đã giết người, nàng chỉ tỏ ý hối hận rằng vì muốn giữ mình mà một người phải chết oan.

Đến lượt bà Phán lên kể, thì những việc xảy ra một cách khác hẳn. Bà nói là Loan đã định tâm từ lâu và hôm đó trước khi sinh sự, vờ xem sách để tiện có dao giết chồng.

Trong đám người đến xem, tiếng nói chuyện bỗng rào rào lên một lúc. Ông chánh án phải ra lệnh bảo yên.

Dũng chỉ đăm đăm nhìn Loan ngồi ở giữa hai người sen đầm, dựa lưng vào thành ghế, hai tay xếp vào lòng, thẫn thờ như không để ý đến những lời khai của mọi

người lên làm chứng.

Một lúc sau, ông chưởng lý rũ tay áo đứng lên, quay mặt về phía mấy người bồi thẩm. Dũng cũng nhìn lên và nghĩ thầm:

- Không may cho Loan gặp mấy ông bồi thẩm già này là những người xưa nay vẫn có tiếng là bênh vực cho nền luân lý cổ.

Ông Chưởng Lý, sau khi từ tốn kể lại việc xảy ra, bỗng giơ thẳng tay chỉ vào mặt Loan và cao tiếng buộc tội.

- Người này đã giết! Tay người này đã nhuộm máu và hơn nữa, nhuộm máu của một người chồng, một người chồng hiền lành cả đời chỉ có mỗi một cái lỗi là lấy phải một người vợ ác. Thị Loan này đã có học, mà đi học đến năm thứ tư bực Cao đẳng tiểu học, ở xã hội An Nam, như thế hẳn phải là một người thông minh. Đã là một người thông minh có lý nào để cho hết thảy mọi người trong nhà, trong họ, không một ai là không chê, không ghét. Chỉ tại Thị Loan vì thông minh, nên sinh ra kiêu hãnh, không coi ai ra gì cả. Khinh mẹ chồng, khinh chồng, khinh bố chồng. Người nào thị cũng cho là vô học thức. Các ngài hẳn hiểu rõ cái hại đọc tiểu thuyết của những bọn thanh niên biết tiếng Pháp: một luồng gió lãng mạn cuối mùa thổi qua đã để lại biết bao tai hại.

Vì kiêu căng, vì lãng mạn lại vì so sánh những cảnh thần tiên thấy trong tiểu thuyết với cái sự thực tầm

thường trước mắt, nên Thị Loan tìm cách thoát ly.

Cho là Thị Loan muốn thoát ly nữa, nhưng thiếu gì cách. Thị không nghĩ thế. Thị nỡ giết chồng trong một lúc giận dữ. Thị dùng một cách để thoát ly nhẫn tân, vô nhân đạo. Lúc đó thị chỉ cốt cho hả giận riêng. Thị không biết rằng người làm cho thị giận lại chính là thị đó.

Thị Loan không thể cãi rằng không định tâm giết chồng. Nói rằng cầm dao để đỡ cái lọ đồng trong khi né mình tránh khỏi là một sự vô lý. Mà không cái gì tỏ ra rằng người chồng vác lọ đồng để đánh chết vợ, một người vợ đã hỗn với mẹ mình! Thị Loan đã rất khôn khéo, phải, rất khôn khéo vì đã giết chồng mà đã khéo làm ra như là chồng tự giết mình. Tôi rất phục. Nhưng cái khéo đó của một người nham hiểm, một người gian trá.

Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Không phải là lần đầu, tòa phải xử một việc như thế này. Những việc lôi thôi trong gia đình không biết bao nhiêu mà kể. Biết bao nhiêu gái non quay cuồng vì cái luồng gió lãng mạn mà tôi nói đến lúc nãy đã quên hẳn cái thiên chức làm một người dâu thảo, một người vợ hiền, làm cột trụ cho gia đình như những bực hiền nữ trong xã hội An Nam cũ. Họ quay cuồng muốn phá bỏ gia đình mà họ tưởng là nơi tù tội của họ. Gia đình lung lay, xã hội sẽ bị lung lay, vì cái xã hội An Nam này được vững chãi chỉ là nhờ ở gia đình.

Mình không thể khoan dung được, vì khoan dung tức là yếu ớt. Để cho gia đình tan nát, xã hội tan nát, ấy là lỗi ở ta. Nhất là những bọn gái này lại dựa vào những lý thuyết ta đem dạy họ để phá những cái mà bổn phận ta phải giữ. Vẫn biết là họ hiểu lầm! Chính vậy, ta phải tỏ cho họ biết rằng họ hiểu lầm mà việc cải cách xã hội không phải là việc của những bọn tuổi còn non nớt, học thức còn dở dang, chỉ được cái kiêu căng là không bờ bến.

Thị Loan là một người có tội với gia đình. Nhưng cái tội lớn nhất của thị là tội giết người, cố ý giết người.

Lúc ông chưởng lý ngồi xuống, trong phòng yên lặng không có một tiếng động. Ai nấy đều chăm chú nhìn vào ông trạng sư. Dũng để ý nhìn Loan, vẫn thấy Loan ngồi không nhúc nhích, như xa xăm, không mảy may lộ chút cảm động. Thật ra thì lúc đó, khi nghe thấy mấy câu cuối cùng của ông chưởng lý, sự liên tưởng đưa trí Loan nghĩ đến Dũng; nàng không ngờ đâu, cách nàng chỉ có mấy thước. Dũng đương đăm đăm nhìn nàng hồi hộp, lo sợ cho nàng.

Thấy trạng sư cúi xuống hỏi, Loan giật mình ngửng lên đáp mấy câu vắn tắt. Trong phòng lại có tiếng ồn ào. Dũng lắng tai nghe hai người đứng cạnh thì thào nói chuyện. Một người nói:

- Thế này thì ít ra cũng phải mười năm... Tội nghiệp con người đẹp như thế mà phải ngồi tù.

Trạng sư bắt đầu cãi, tiếng nói to lớn làm át cả những tiếng thì thào trong phòng. Tuy không biết tên ông trạng sư, nhưng thấy ông còn trẻ và nói mấy câu đầu có vẻ thiết tha, Dũng đã vững tâm và mừng cho Loan có người hết lòng cãi hộ và cãi bằng một giọng hùng hồn, cảm động.

Trạng sư đem hết lý lẽ ra để chứng rằng Loan không định tâm giết chồng, chỉ vì Thân muốn đánh Loan và vô ý ngã vào con dao. Ông đọc giấy chứng nhận của thầy thuốc khám nghiệm rồi kết luận:

- Loan không giết chồng! Điều đó là một sự dĩ nhiên rồi. Giấy chứng chỉ của đốc tờ, lời khai sự thực của con sen đúng với lời khai của bị cáo nhân, đã tỏ ra một cách rõ ràng rằng những lời khai khác hẳn nhau của gia nhân người thiệt mạng toàn là những lời vu khống vì thù ghét. Còn như Thị Loan cầm dao, đó không phải là một cái tội. Cái lọ đồng kia có thể làm chết người, Thị Loan có quyền giữ mình, giữ mình bằng cách gì cũng được.

Tôi vừa nói đến chữ thù ghét, vì nếu tôi không lầm, thì lúc này ông chưởng lý cũng nói rằng cả nhà thù ghét Thị Loan. Nhưng không cái gì tỏ rằng lỗi đó về cả phần Thị Loan.

Người ta ghét thị, đó không phải là một chứng cứ rằng thị kiêu hãnh. Thị Loan là một cô gái có học, nghĩa là một gái đã tiến, nhưng tiến không phải một nghĩa với lãng mạn. Thị Loan là một gái mới mà đã vui lòng nghe theo lời mẹ, đi lấy một người chồng cô

sống trong một gia đình cổ. Tôi nói thế là dựa theo chứng cứ hẳn hoi.

Rồi trạng sư giơ ra một tờ giấy và nói tiếp:

- Đây là bức thư của Thị Loan viết cho một người bạn là bà giáo Thảo hiện có mặt tại đây. Tôi xin đọc một câu của Thị Loan viết trong đó: "Em sẽ sống như mọi người khác, em sẽ cố thuần thục, lấy gia đình chồng làm gia đình mình, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ, biết đâu em lại không thấy được hạnh phúc ở chỗ đó".

Đây, các ngài nghe rõ chưa? Thị Loan muốn yên mà người ta không để thị yên.

Tôi không muốn nhắc đến người đã thiệt mạng, mà nhất là nhắc đến một cách không hay cho người đó, nhưng các ngài hãy nhìn lại Thị Loan ngồi đây: một người có nhan sắc như Thị Loan...

Nghe có tiếng cười trong phòng, trạng sư nhắc lại câu đó:

- Phải tôi cần phải nhắc đến nhan sắc của Thị Loan. Thị Loan có học thức, có nhan sắc, đương vào độ chan chứa lòng nguyện ước về một cuộc đời tốt đẹp, thế mà vì hiếu với cha mẹ đã vui lòng lấy một người chồng dốt nát và bao năm đã cố yên vui với số phận mình. Và hơn nữa, Thị Loan, một cô gái mới, vì không có con nên đã lấy vợ lẽ cho chồng để gia đình nhà chồng có người nối dõi! Một người như thế không phải là một gái non quay cuồng như ông chưởng lý đã nói.

Trong bao nhiêu năm, Thị Loan đã chịu bao nhiêu điều khổ sở, cay đắng. Tôi chỉ xin nhắc lại việc đứa con trai Thị Loan chết oan.

Rồi trạng sư kể lại sự việc bà Phán giao đứa cháu cho thầy cúng; câu chuyện đó, Thảo đã kể cho ông ta biết một cách rành mạch:

- Chính bà mẹ chồng đã giết cháu bà mà bà không biết. Bà lại còn đổ cho Thị Loan cái tội giết con! Đến nay, bà đổ cho Thị Loan cái tội giết chồng, nhưng bà có biết đâu, con bà chết là lỗi ở bà, lỗi ở cái luân lý trái mùa và qúa ư nghiêm ngặt kia. Người có tội chính là bà mẹ chồng Thị Loan và cái luân lý cổ hủ kia.

Nhưng nếu vượt lên trên, và nghĩ rộng ra, không kể đến cá nhân nữa, thì bao nhiêu những việc xảy ra không phải lỗi ở người nào cả, mà là lỗi ở sự xung đột hiện thời đương khốc liệt của hai cái mới, cũ.

Xã hội An Nam bây giờ như xã hội An Nam về thế kỷ 19. Gia đình bây giờ không thể để nguyên như gia đình về thế kỷ trước được nữa. Ở các nước Viễn Đông : Nhật, Tàu, Xiêm, nhất là nước Tàu, cái phạm vi gia đình bây giờ cũng không như trước kia nữa.

Giữ lấy gia đình! Nhưng xin đừng lầm giữ gia đình với giữ lại nô lệ. Cái chế độ nô lệ bỏ từ lâu, mỗi lần ta nghĩ đến không khỏi rùng mình ghê sợ! Ấy thế, mà có ai ngờ đâu còn có cái chế độ khốn nạn đó trong gia đình An Nam.

Chắc các ngài sẽ sửng sốt cho lời tôi nói là lạ.

Nhưng thử hỏi: bị người ta bỏ tiền ra mua về và bị coi như thuộc quyền sở hữu của người ta, như thế không là nô lệ thì là gì nữa.

Bà mẹ chồng Thị Loan, vì vô tình, vì thói quen lưu truyền đã dùng cái quyền đó cũng như trăm nghìn bà mẹ chồng khác ở xã hội An Nam.

Những người đã được hấp thụ văn hóa mới đã được tiêm nhiễm những ý tưởng về nhân đạo, về cái quyền tự do của cá nhân, lẽ cố nhiên là tìm cách thoát ly ra ngoài chế độ đó. Ý muốn ấy chánh đáng lắm. Nhưng thoát lý không phải dễ dàng như ta tưởng. Ngoài những người nhẫn nại sống trong sự phục tòng như Loan đây, biết bao nhiêu người không chịu nổi cái chế độ cay nghiệt ấy đã liều mình quyên sinh cho thoát nợ.

Trạng sư rút trong cặp ra mấy tập nhật trình cũ có đánh dấu bút chì đỏ và đọc một vài đoạn thí dụ.

- Đó, các ngài coi, chính chúng ta mới là có tội lớn. Cho họ học cái mới mà không tạo ra cho họ một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của họ.

Buộc cho Thị Loan cái tội giết người ư? Thị Loan không giết người!

Buộc cho Thị Loan cái tội làm quấy rối gia đình ư? Chính Thị Loan lại là người tha thiết muốn được yên sống cho gia đình.

Thị Loan chỉ có mỗi một tội là tội cắp sách đi học để rèn luyện tâm trí thành một người mới, rồi về

chung sống với những người cũ. Thị Loan chỉ có mỗi một tội đó. Nhưng tội ấy, Thị Loan đã chuộc lại bằng bao nhiêu năm đau khổ.

Tha cho Thị Loan tức là các ngài làm một việc công bằng, tức là tỏ ra rằng cái chế độ gia đình vô nhân đạo kia đã đến ngày tàn và phải nhường chỗ cho một chế độ gia đình khác hợp với cái đời mới bây giờ, hợp với quan niệm của những người có học mới.

Các ngài tha cho Thị Loan tức là tha cho một người đã bị buộc tội oan, tha cho một người đau khổ đã bị phí cả một đời thanh xuân và đã đem thân hy sinh cho cái xã hội cũ khắt khe này.

Tiếng trạng sư im bặt. Dũng nhìn thoáng thấy Thảo ngồi cạnh Lâm đương đưa khăn lên thấm nước mắt. Đến lúc ông chánh án hỏi bị cáo nhân có muốn nói gì thêm không, Loan lạnh lùng đứng dậy ra vịn vào thành móng ngựa và thong thả nói:

- Trạng sư đã nói thay tôi. Những ý tưởng về mới cũ trạng sư vừa phân bày rất đúng với tình cảnh bọn chị em gái mới chúng tôi. Tôi tiếc rằng chính tôi là người ở trong cảnh mà không có giọng hùng hồn để nói cho mọi người cảm thấy rõ những nỗi thống khổ mà chúng tôi đã phải chịu. Không phải ý tôi cốt để tòa rủ lòng thương riêng đến một mình tôi, vì tôi đã phải đành cam chịu lấy hết các thứ hình phạt mà xã hội bắt tôi phải chịu. Tôi nói cốt để chị em gái mới đến đây nghe, biết rằng nếu các chị em muốn được hưởng hạnh phúc với chồng con, thì điều trước nhất, các chị

em phải tìm cách sống một đời riêng, một đời tự lập tránh sự chung sống với bố mẹ, họ hàng nhà chồng và nhất là có vượt hẳn ra ngoài quyền của cha mẹ chồng thì mới mong gia đình được hòa thuận.

Rồi Loan quay lại phía bà Phán:

- Tôi xin lỗi bà và rất hối hận rằng vì tôi mà con bà thiệt mạng oan. Đến bây giờ, tôi không còn là con dâu bà nữa, tôi mới có thể nói ra một cách chân thật cảm tưởng của tôi đối với bà trong bao lâu. Bà với tôi là hai người không thể hiểu nhau, không thể nào yêu nhau được. Đã như thế mà phải ở với nhau, tất không sao tránh được sự xung đột. Lỗi đó không phải ở ai cả. Biết vậy nên dẫu có bị tù tội đi chăng nữa, tôi cũng không oán hờn ai chút nào; còn như bà, nếu bà vẫn coi tôi như một kẻ thù đó là quyền riêng của bà. Tôi lại xin lỗi cô hai đã vì tôi mà góa bụa, trên tay còn đứa con thơ mồ côi cha sớm. Tôi xin hết cả những người trong họ chồng tôi nghĩ lại và nếu không hiểu được tôi chăng nữa, thì cũng nên khoan dung mà biết cho rằng trong hết thảy những người bấy lâu phải xô xát nhau, vì không hiểu nhau, tôi là người chịu nhiều đau đớn nhất, là người đáng thương nhất.

Loan cúi đầu im lặng. Ông Chánh án ân cần hỏi:

- Cô muốn nói gì nữa không?

Loan đáp:

- Tôi nói thế đủ rồi.

Rồi Loan thong thả về ngồi chỗ cũ.

Ông Chánh án quay mặt hỏi ý kiến hai ông bồi thẩm, rồi đứng lên. Cả tòa cùng đứng dậy một loạt tiếng người rào rào lẫn với tiếng hô bồng súng.

Dũng vội vàng ra phía cửa sổ; chàng cúi nhìn xuống dưới vườn hoa và chống hai tay vào má cho mọi người khỏi nhận thấy mặt.

IV

Tòa tha trắng án.

Sau một hồi vỗ tay ran, người trong phòng kéo ra ngoài qúa nửa, vì phần nhiều họ chỉ đến để xem xử việc Loan.

Dũng đi lẩn vào đám đông, cố lách ra hiên gác bên kia, rồi đưa mắt lại nhìn chỗ Loan đứng. Chàng thấy bà Hai và hai vợ chồng ông Lâm quấn quít bên người Loan, vui mừng hớn hở, luôn cười nói.

Loan, vẻ mặt vẫn thản nhiên như không, chỉ thỉnh thoảng hơi mỉm cười nhìn Thảo bằng đôi mắt dịu dàng mà Dũng thấy ngụ không biết bao nhiêu tình âu yếm. Lúc đó, Dũng chỉ muốn Loan trông ra phía chàng để trong giây lát chàng cũng được hưởng cái nhìn âu yếm của Loan. Chàng đã toan không giấu diếm nữa, lại gần để mừng Loan, nhưng nghĩ lại chàng mới biết ý định

của chàng là vô lý: chàng chưa thể gặp Loan ngay bây giờ được.

Chàng lẩm bẩm:

- Để lúc khác, vội gì.

Rồi chàng đi rẽ sang bên tòa nam án để lánh mặt vì sen đầm đang dẫn Loan đi về phía chàng, xuống dưới nhà. Đợi cho mọi người đã ra cả, Dũng thong thả xuống gác rồi ra cửa sau lần theo phố Hàng Bông Thợ Ruộm về nhà Hoạch.

Nửa giờ sau, ở trong tòa án, bốn cái xe song song đi ra. Ngồi trên xe, nhìn gió đùa ánh sáng trong rặng cây sơn diệp, nhìn mây bay lẹ làng trên trời xanh, Loan mỉm cười sung sướng:

- Bây giờ mình mới thật tự do, hoàn toàn tự do.

Đôi mắt Loan bỗng thoáng qua một vẻ buồn xa xăm, nghĩ đến người ở bên trời, Loan thở dài thì thầm:

- Anh Dũng...

Một tiếng gọi to làm Loan giật mình nhìn sang xe Thảo, hỏi:

- Việc gì thế chị?

Thảo đáp:

- Ông Hoạch nhờ tôi nói với chị để ông ta đến phỏng vấn.

- Báo nào thế?

- Báo Minh Nhật.

Thấy Loan nghĩ ngợi, Thảo nói luôn:

- Chớ nên để ông ta đến, vì báo này xưa nay vẫn ênh chị.

Xe đã đến phố Mới. Loan cảm động khi nhìn thấy hà nàng và cái cửa hàng chiếu xơ xác của mẹ nàng: ã bốn tháng nay Loan chưa về đến nhà. Lần này là ần nàng về hẳn, như con chim bay về tổ cũ.

Bà Hai bảo con:

- Tao lo buồn nên cửa hàng để mặc cho người nhà rông nom.

Loan nói:

- Để từ nay, con sẽ hết sức trông nom việc buôn bán cho mẹ.

Rồi nàng đưa mắt nhìn cửa hàng khắp một lượt, mỉm cười với Thảo:

- Em lại trở lại làm một cô hàng chiếu, giá me em cứ để cho em buôn bán từ trước thì đâu đến nỗi...

Loan ngừng lại vì nàng biết nói lỡ lời, câu nói của nàng có vẻ một câu nói trách bà Hai.

Loan đã biết rằng mẹ nàng không thể nào hiểu được những việc xảy ra từ xưa đến nay nhưng thấy vẻ mặt, Loan cũng đoán được rằng mẹ nàng rất hối hận mà không nói ra.

Lúc mọi người đến thăm đã về cả, trong nhà chỉ còn lại hai mẹ con trơ trọi, bà Hai ứa nước mắt gọi Loan lại toan kể lôi thôi nhưng Loan gạt đi:

- Con xin me từ nay đừng lôi thôi gì thêm phiền

lòng. Me nên quên đi, quên hẳn những chuyện ấy đi, coi như không có, coi như là con vẫn ở nhà với me như độ con còn là con gái, chưa lấy chồng.

Ngừng một lát Loan lại nói tiếp:

- Vả con cũng không bao giờ lấy chồng nữa. Suốt đời ở cạnh me để cho me được vui tuổi già.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm Loan, Loan biết rằng mình tự dối mình.

V

- Sao chị đến chậm thế?

Thảo vừa cười nói, vừa dẫn Loan sang bàn ăn, Loan đáp:

- Em bị phỏng vấn.

- Ông Hoạch phải không?

- Vâng, ông ấy hỏi mãi, cho nên em đến chậm. Em bây giờ thành ra nổi tiếng... Nhưng chẳng biết tiếng tốt hay tiếng xấu.

Đưa mắt nhìn bàn ăn thấy trên bàn phủ vải trắng có để một bình đầy hoa cúc với chai rượu và mấy chiếc cốc pha lê trong, phản chiếu ánh đèn sáng loáng. Loan tắc lưỡi bảo bạn:

- Làm gì mà sang thế này?

Rồi Loan nhìn hết món đồ ăn nọ đến món đồ ăn kia, hí hởn như đứa trẻ ngây thơ:

- Đã mấy năm nay em mới được bữa cơm ăn vui vẻ như thế này. Mà vui thì chắc là ngon...Em sẽ uống thật say.

Loan chạnh nhớ lại những bữa cơm ở nhà chồng, những bữa cơm buồn tẻ, ăn cốt lấy no, trong một bầu không khí nặng nề, người ngồi cùng mâm nhìn nhau một cách hằn học khó chịu.

Loan uống cạn hai cốc đầy, trong người đã thấy choáng váng, còn đưa cốc rót thêm:

- Em sẽ uống thật nhiều để kỷ niệm cái ngày hôm nay... ngày em đoạn tuyệt với cái đời cũ...

Hai con mắt Loan lúc đó sáng quắc, đôi má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai rủ xuống thái dương bóng loáng ánh đèn. Thảo thấy Loan trẻ hẳn lại nói đùa:

- Trông chị Loan trẻ đi được hai mươi bốn tiếng đồng hồ, hồng hào như độ còn con gái.

Loan hơi thẹn, nhấc cốc lên và thoáng trong giây lát nhớ lại cái đêm hôm trước hôm trước hôm về nhà chồng, Dũng nâng cốc mời nàng uống rượu. Nàng nói:

- Xin anh chị uống cạn chén rượu này, để mừng em, mừng em thoát ly...

Rồi Loan cất tiếng cười giòn giã tiếp luôn:

- Và để tiễn em lên đường...

Thảo sửng sốt hỏi:

- Đi đâu mà lên đường?

Loan vừa cười vừa nói:

- Không, để tiễn em lên con đường mới...Đó là em nói bóng đấy, vì đố chị đoán ra...em sắp thành nữ văn sĩ...

Thấy hai bạn không hiểu, Loan nói tiếp:

- Nghiã là em tập sự... Ông Hoạch bảo em cố viết, rồi ông ấy đăng báo cho, ông ấy lại hứa cho em công việc làm ở nhà: đánh máy chữ tính tiền. Viết thì em xin chịu, nhưng rồi em sẽ đi học đánh máy để kiếm thêm giúp me em. Em phải nghĩ cách kiếm ăn chứ...

Loan chỉ giữ được tỉnh táo đến lúc ấy thôi, hơi rượu bốc lên làm nàng quên cả đứng đắn, nghiêm trang. Nàng nói:

- Để cái ông mặc áo thụng đen khỏi mắng em nữa.

Rồi nàng đứng dậy, giơ thẳng tay, bắt chước giọng nói của ông trưởng lý:

- Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Thị Loan là một người kiêu hãnh, Thị Loan là một người nham hiểm, gian trá. Có tội với gia đình.

Ba người cùng cười vang.

Phần thì say qúa, phần thì nói nhiều hóa mệt, Loan ra ngồi ở ghế đệm dài, gục đầu vào tay, thiếp đi. Mãi đến lúc người nhà bưng cà phê lên, nàng uống hết cốc

cà phê nóng và ăn hết nửa qủa cam mới thấy tỉnh hẳn.

Nàng đưa tay vuốt tóc nhìn hai bạn bâng khuâng như người vừa tỉnh mộng:

- Vui qúa nhỉ?

Lâm nói:

- Hôm nay thật là hoàn toàn vui...Chỉ còn thiếu...

Thảo đoán ngay được ý của chồng, vội đưa mắt nhìn chồng ra hiệu. Lâm hiểu ý vợ, nói chữa:

- Chỉ còn thiếu cái lò sưởi.

Thảo đỡ lời chồng:

- Phải đấy, hôm nay rét mà quên bẵng đi mất.

Ngồi trước lò sưởi đã bắt đầu cháy đỏ lửa, nghe tiếng củi lách tách, Loan mơ mộng nhớ lại cả quãng đời qúa khứ, hồi cùng Dũng từ biệt, mỗi người đi về một ngả; nay nàng trở về đời cũ, nhưng trở về có một mình.

Nàng thu người co hai tay ôm lấy ngực như người sợ lạnh, nhưng thật ra, nàng thấy một nỗi buồn lạnh lẽo, thấm vào tâm hồn. Hơi rượu tàn, cuộc vui gượng đã qua, Loan chua chát nhắc lại mấy câu của Hoạch tình cờ nói đến Dũng khi phỏng vấn nàng. Vì mấy câu đó, Loan chắc rằng Dũng bây giờ không còn như Dũng ngày trước nữa, nàng biết rằng Dũng đã đổi khác, và nàng đối với Dũng nay chỉ như một người xa lạ...Là vì trong khi phỏng vấn Loan và nói chuyện xa gần về mới, cũ, Hoạch đã vô tình nhắc đến tên Dũng, một

người bạn của chàng làm thí dụ, và khi Loan hỏi gặng, Hoạch lại vô tình cho Loan biết rằng Dũng có về Hà Nội, nhưng không ra tòa án, về Hà nội vì có việc riêng rồi lại phải đi ngay. Loan không thể hỏi tường tận để biết hơn nữa, vì không tiện, nhưng nghe thế cũng đủ cho nàng hiểu rõ rằng Dũng không yêu nàng, và không những thế, lại hững hờ không thèm để ý đến nàng nữa.

Thảo hỏi:

- Chị lạnh hay sao mà ngồi co ro thế kia?

Loan nói:

- Uống rượu vào nên dễ thấy lạnh. Chị ngồi xuống đây nói chuyện cho vui.

Lúc nói chuyện, Thảo lấy làm lạ không thấy Loan đả động gì đến Dũng, nàng đoán Loan có sự gì muốn giấu. Nhìn Loan ngồi thu mình trước lò sưởi, hai con mắt lờ đờ nhìn lửa cháy, Thảo không thể không nhớ lại mấy năm trước đây, cũng một đêm mùa đông như đêm nay, Loan ngồi với nàng nói chuyện về Dũng; nàng còn như nghe rõ bên tai câu nói rất buồn rầu của Loan:

- Em sẽ đợi...

Năm năm qua...Loan bây giờ lại gặp một cảnh ngộ như trước, mà người Loan đợi trước kia không biết bây giờ có còn đợi Loan nữa không? Tò mò muốn biết, Thảo khơi chuyện hỏi lân la:

- Ngồi lại đây nhớ lại mấy năm trước. Kể lại cũng chóng thật...

Yên lặng một lúc, rồi Loan thong thả nói, mắt vẫn đăm đăm nhìn lửa cháy:

- Em thật như vừa tỉnh một giấc mộng. Em không muốn bao giờ nhắc đến cái đời cũ nữa. Coi như là không có. Em không muốn nghĩ nữa để có can đảm kéo nốt những ngày sống thừa của đời em.

Thấy hai giọt lệ long lanh ở khóe mắt Loan, Thảo tưởng bạn muốn nói đến cái đời làm dâu của bạn, nên ngạc nhiên không hiểu, vội nói một câu an ủi:

- Từ nay trở đi thì chị không còn lần nào phải khóc nữa.

Loan lấy khăn thấm nước mắt nói:

- Giá em có thể tỏ hết nỗi lòng cho chị biết được, thì cái khổ của em nhẹ đi đôi chút.

Nói xong Loan lại sợ Thảo đoán rõ ý riêng mà Loan biết là chưa thể ngỏ cho Thảo được, nên vội nói tránh:

- Nhưng không sao, dần dần rồi em cũng có thể quên, quên hẳn được...Em chỉ ước ao rằng nhờ em mà có người thoát khỏi cái cảnh đời đau lòng như cảnh đời em vừa qua.

VI

Một mình Loan ngồi trên cái hòm da đen, dựa lưng vào tường, khoanh tay, đưa mắt nhìn quanh gian nhà trống không. Đồ đạc đã cho lên cả xe bò đem lại nhà nàng mới thuê, vì cái nhà này, cái nhà của cha mẹ nàng, của nàng nay đã bán cho người ta rồi. Loan nhờ Thảo tìm hộ người mua, trong hai tháng mới bán được theo đúng giá ba nghìn bạc, đủ tiền trả món nợ bà Phán Lợi. Từ ngày bà Hai mất đi- đến nay trên bốn tháng- Loan chỉ quanh quẩn với cái ý tưởng bán nhà để trả nợ. Nàng muốn không còn dính dáng một tí gì với cái đời cũ nữa. Còn lại một mình, nàng mong rũ sạch bụi đường cũ, để thảnh thơi tiến bước đến một cảnh đời mới mà nàng vẫn khao khát bấy lâu.

Từ sáng đến giờ, trong lúc dọn nhà, nàng có cái cảm tưởng như người sắp sửa bắt đầu một cuộc đi chơi xa; nàng hồi hộp lo sợ, nhưng trong cái sợ có lẫn cái vui sắp được sống một cuộc đời tự lập không lụy đến ai và không ai quấy rầy mình được.

Tiếng người hỏi ở cửa làm nàng giật mình quay mặt trông ra. Bà Đạo và bà Cả Toại, một người dì của Loan vừa đi vào vừa ngơ ngác nhìn quanh:

- Làm sao thế này?

Loan mỉm cười đáp:

- Thưa cô cháu dọn nhà?

- Làm sao lại dọn nhà?

- Nhà bán thì phải dọn đi, không đi người ta cũng không cho ở.

Bà Đạo lại còn ngạc nhiên:

- Chị bán nhà mà chị không nói qua với tôi một lời.

Loan yên lặng không đáp. Nàng cũng biết rằng nói qua với bà cô cũng không sao, nhưng nàng có ý giấu để tỏ ra rằng nàng muốn toàn quyền hành động, mà việc của nàng là việc riêng, không dự đến ai cả.

- Làm sao chị bán nhà?

- Cháu cũng vừa định nói để cô rõ. Cháu bán nhà để trả nợ bà Phán dưới ấp... Cháu phải bán vội nếu không thì bà ấy cũng tịch ký. Bà ấy đã có thư dọa ngay từ khi me cháu mới mất. Cháu bán vừa đủ trả nợ, bây giờ chỉ còn có hai bàn tay không.

Bà Cả Toại nói:

- Hôm nay xấu ngày thế mà chị dọn nhà. Bây giờ chị định đi đâu?

- Cháu đã thuê được nhà ở dưới kia. Cháu định mở trường dạy học.

- Thế chị ở một mình?

Loam mỉm cười đáp:

- Thưa cô không ở một mình thì hai mình sao?

Bà Đạo ngắt lời:

- Chị này lúc nào cũng đùa được. Chị ở thế bất tiện lắm. Tìm nhà dạy học thôi, còn chị thì về nhà tôi mà ở.

Loan biết bà Đạo thật tình muốn Loan về ở với mình, nhưng chính vì thế mà Loan sợ. Loan tìm cớ thoái thác:

- Thưa cô, khác nhà chớ có khác gì đâu. Bấy lâu cháu ở nhà này một mình được, thì đến đằng kia cũng ở một mình được chứ sao.

Thấy bà Đạo nói khẩn khoản mãi mà lời nói có ý ngụ bắt buộc, Loan không nhịn được nữa, nói vắn tắt mấy câu:

- Thưa cô cháu đã nghĩ kỹ rồi.

Nghe giọng nói qủa quyết của Loan, bà Đạo hiểu ngay rằng bà không có thể sai khiến được Loan nữa, đối với đứa cháu ấy bà không có quyền hành gì cả.

Bà nhìn vào trong thấy bàn thờ ông Hai, bà Hai còn để đó, liền hỏi:

- Chị chưa đem bàn thờ đi?

Loan đáp:

- Lư hương với cây nến cháu đã bán đi rồi, đấy chỉ có cái bàn không, cháu để lại cho chủ mới.

Bà Đạo nói giọng trách móc:

- Tôi chỉ thương hại anh chị tôi không người thừa tự. Để tôi đem bát hương về thờ vậy.

Loan nói:

- Cháu thì cháu chỉ biết thờ ở trong lòng. Cần gì phải bàn thờ, cần gì phải người thừa tự. Thầy me cháu làm lụng vất vả chỉ còn được cái nhà để bây giờ trả cho sạch nợ người ta. Thừa tự làm gì để cho họ ngồi đấy hưởng, rồi lại bày vẽ lắm trò lôi thôi.

Loan nhớ lại hôm đưa đám bà Hai, một mình nàng chống cự với tất cả họ. Nàng nhất định không tế lễ, cỗ bàn gì cả, lẳng lặng thuê đòn đưa mẹ ra nghĩa địa, mặc những lời nhiếc móc, mỉa mai.

Có tiếng xe đỗ, bà Toại nhìn ra hỏi Loan:

- Ai đấy?

- Bà chủ nhà này.

- Thôi, chúng tôi về. Chị dặn bà chủ nhà để tôi cho người lại lấy bát hương. Chị văn minh thì thôi từ rày mặc chị.

Loan cố giữ vẻ tươi, tiễn hai bà ra cửa.

Sau khi đã giao nhà cẩn thận cho bà chủ nhà, Loan lên xe về chỗ ở mới. Nàng có cái cảm tưởng rằng lúc lên xe mới thật hẳn là lúc bắt đầu cuộc đời mới của nàng.

Chỗ ở mới của Loan là một lớp nhà hai gian ở vào góc vườn một cái đền cổ. Gian nhà nhỏ Loan dùng làm buồng ngủ, còn gian rộng dùng làm lớp học. Bàn ghế và bảng đen thì Loan đã nhờ Thảo mua rẻ lại của một trường học tư. Tuy ở trong đền, nhưng vì vườn rộng và có cửa ra vào riêng, nên cũng không có điều gì bất tiện. Đầy tớ của nàng thì vẫn là con sen trước kia ở

với bà Phán Lợi, sau Loan gọi về nuôi từ khi nó bị bà Phán đuổi đi.

Lúc Loan về tới đến thì Lâm và Thảo đã có ở đấy rồi, Thảo cười nói:

- Vợ chồng tôi đến xem nhà mới của chị... Và trường học của chị.

Thảo vừa nói vừa chỉ tay ra hiệu bảo Loan nhìn vào trong nhà, Loan ngạc nhiên mừng rỡ:

- Kìa có cả bàn ghế rồi kìa! Ai đem lại bao giờ thế?

- Tôi vừa cho khiêng lại trong khi chị dọn nhà. Bây giờ bàn ghế đã có, chỉ còn đợi học trò nữa là có thể gọi bạn tôi là bà giáo được rồi.

Lâm nói chữa:

- Cô giáo chứ lại. Cô giáo nghe trẻ hơn...

Thảo cười:

- Cậu khá đấy. Đã mấy năm nay, bây giờ mới thấy cậu nói một câu có duyên.

Loan bẽn lẽn cúi mặt đôi má hây hây đỏ:

- Anh giáo nói thế là đúng. Em chỉ muốn làm cô giáo suốt đời... Không muốn làm bà...

Rồi nàng nói lảng sang chuyện khác:

- Em được như thế này thực là mãn nguyện lắm rồi. Có lẽ từ nay em sẽ được sung sướng.

Rồi Loan mời Thảo ngồi ở bức tường lan can. Bên cạnh nàng, một cây lựu gió đưa phơ phất, hoa đỏ nở đầy như những nụ cười tươi thắm đón chào mùa hè

rực rỡ sắp tới, Loan nói:

- Có lẽ em còn vất vả nhiều, nhưng em không ngại. Trong bao lâu em chỉ ao ước sống cái đời tự do, rộng rãi không cái gì bó buộc, bây giờ được như thế, em hãy vui đã...

Nàng giơ tay ngắt một bông lựu vừa tẩn mẩn rứt cánh vừa nói:

- Thế mới biết cái hạnh phúc ở đời giá cũng đắt thật. Kể ra muốn như thế này thì phỏng có khó gì đâu, đáng lẽ có thể được ngay từ bao giờ rồi, thế mà...

Loan dịu giọng nói thong thả như người kể chuyện:

- Đáng buồn nhất là phải đợi đến lúc những người thân yêu mất đi rồi mới thấy được hạnh phúc. Sao ngay từ độ thầy me em còn, lại không thể thế được, Cớ sao vậy?

Nhìn những cánh hoa lựu rơi rải rác trên vạt áo trắng, Loan tự nhiên thấy thoáng hiện trong trí cái ý tưởng so sánh những cánh hoa với những giọt máu còn tươi. Nàng cau mày chua chát nói tiếp:

- Dễ dàng như thế mà phải trải quan bao nhiêu khổ sở, tay phải nhuốm máu, thân phải tù tội mới có thể được.

Thấy con sen bưng khay nước ra, Loan rũ những cánh hoa trên áo đứng dậy vui vẻ mời Lâm và Thảo:

- Anh chị xơi nước....Em bây giờ sống cô độc thế này, chỉ mong anh chị đến chơi cho vui.

Thoáng nghĩ đến Dũng, nàng đăm đăm nhìn hơi nước ở trong chén bốc lên giọng nói xa xăm:

- Ở đời không biết thế nào cả. Bao nhiêu người thân yêu mất dần. Bây giờ chỉ còn anh chị mà thôi... Còn ai nữa?

Thảo muốn nhân câu nói của Loan để hỏi dò ý tứ Loan đối với Dũng, điều mà nàng vẫn muốn biết rõ từ hôm ăn tiệc mừng Loan. Nàng làm như người vô tình, thẫn thờ nói:

- Còn anh Dũng không biết độ này ẩn núp ở đâu mà không thấy tin tức gì cả.

Loan đáp:

- Bây giờ thì anh ấy còn nghĩ gì đến chúng mình nữa. Từ ngày anh ấy đi đến giờ dễ thường đã năm, sáu năm rồi, còn gì...

Thảo nói:

- Giá bây giờ anh ấy về thì chắc thấy nhiều sự thay đổi. Không biết anh ấy có xem nhật trình không?

Lâm cười đáp:

- Anh ấy mà lại không đọc nhật trình.

- Thế thì chắc anh Dũng biết việc chị Loan?

- Sao lại không biết.

Câu chuyện đến đây thì ngừng hẳn lại, ba người lẳng lặng uống nước và cùng một ý tưởng như nhau, nhưng không ai dám nói cho ai hay.

Loan làm như không nghĩ đến việc ấy nữa, vội vàng hỏi Thảo:

- Mai là chủ nhật phải không chị. Tôi quên cả ngày giờ. Lâm nói đùa:

- Cô giáo thế thì hỏng. Cần nhất ngày chủ nhật lại quên.

Loan vui mừng nói:

- Thế thì sáng mai mời anh chị lại xơi cơm với em mừng trường học mới và ... mừng em lên chức cô giáo.

VII

Loan ngửng mặt chăm chú nhìn qua rặng cây và rất lấy làm lạ khi thấy hai cô học trò nhỏ đi qua lại ngoài cổng mấy lượt, thập thò không dám vào. Khi đã nhận thấy mặt, Loan cất tiếng họi:

- Phương, Hảo vào đây.

Hai chị em đi tắt qua bãi cỏ vào, vẫn có dáng rụt rè, e sợ, Loan hỏi:

- Có việc gì thế, hai em?

Phương sợ hãi nói:

- Thưa cô không.

Lúc đó Loan mới sực nhớ ra hai chị em trò này sáng nay không đến học.

- Sao sáng này hai em nghỉ học?

Phương đáp ngập ngừng:

- Thưa cô... thưa cô...

Loan hiểu ngay: Phương và hảo đến xin phép nàng thôi học cũng như những học trò khác. Loan dạy học được hai tháng, thầy trò đã bắt đầu mến nhau thì bỗng nàng thấy số học trò một ngày một kém, hết trò nọ xin thôi lại đến trò kia. Loan không cần nghĩ ngợi cũng biết được rằng không phải là nàng dạy kém, vì học trò nào thôi cũng có ý mến tiếc nàng. Loan chắc có người mưu hại nàng bằng cách nói xấu nàng với bố mẹ học trò. Mà không cần nói xấu nữa, cứ việc kể lại chuyện cũ của nàng cũng đủ cho bố mẹ học trò sợ không dám cho con học. Loan biết vậy từ trước nên đã phải hết sức giấu diếm quãng đời qúa khứ của mình, nàng phải thuê nhà ở chỗ hẻo lánh này cho khỏi gặp người quen thuộc và nàng đã phải cẩn thận đổi tên và bảo học trò gọi mình là cô giáo Hồng. Nghĩ đến bà phán Lợi, nàng cau mày lẩm bẩm:

- Mình muốn quên, nhưng người ta lại không muốn quên.

Rồi nàng dịu dàng bảo Phương:

- Em không sợ, cô không phạt về tội nghỉ học sáng này đây. Phạt làm gì nữa, vì hai em đến xin phép cô thôi học, có phải thế không?

Phương và Hảo đưa mắt nhìn nhau như lấy làm lạ rằng sao cô giáo lại đoán trúng. Phương lúc đó mới dám nói thật:

- Thưa cô vâng, chúng con đến xin phép cô cho chúng con nghỉ học... ít lâu.

Loan hỏi gặng:

- Cô biết hai em không bao giờ nói dối, vậy hai em cứ nói rõ cho cô biết vì cớ gì hai em nghỉ học?

- Thưa cô chúng con sắp phải về quê.

Loan không nghe câu trả lời của học trò, tắc lưỡi nói một mình:

- Mình cũng lẩn thẩn lắm. Chúng nó biết thế nào.

Rồi nàng nói to:

- Thôi hai em về. Còn tiền học tháng này chưa trả, hai em nói với thầy me rằng cô giáo không lấy nữa đâu.

Phương và Hảo vừa ra khỏi một lúc thì một cô bé, vẻ mặt sáng sủa cắp sách vào chào Loan, tuy còn lâu mới tới giờ học.

Loan ấu yếm hỏi:

- Có gì lạ không, em Bảo?

Bảo đáp:

- Cô giáo con sáng nay cho một bài tính khó qúa, con nghĩ mãi không hiểu.

- Vào đây cô giảng cho.

Bảo mấy tuần lễ trước còn là học trò của Loan và cũng bị cha mẹ bắt thôi để đi học trường khác. Bảo thông minh học giỏi nhất lớp cho nên khi Bảo thôi, Loan lấy làm buồn hơn cả. Nhưng vì thầy trò mến

nhau, nên Bảo lẻn sang trường Loan để hỏi Loan và học thêm.

Hai thầy trò vừa mới ngồi vào bàn, thì ở ngoài có tiếng người đàn bà hỏi con sen:

- Tôi muốn hỏi cô giáo Hồng.

Loan chưa đoán được tiếng ai cả, thì một người đàn bà to béo đã đứng ở bực cửa nhìn vào, Loan vội hỏi:

- Bà muốn hỏi gì?

Người đàn bà, nét mặt hầm hầm sẽ gật đầu chào Loan, rồi cất tiếng giận dữ gọi:

- Bảo, ra ngay đây.

Loan thấy mặt Bảo tái mét, run sợ, vội vàng ôm sách vào lòng, rụt rè ra cửa. Người đàn bà không nói một lời, tay trái níu lấy vai Bảo, rồi giơ tay phải tát hết sức vào má. Loan vừa sửng sốt, vừa giận, đứng lên nói:

- Bà không được làm thế.

- Nó là con tôi.

Thấy bà kia toan tát Bảo cái nữa, Loan sấn lại cản.

- Tôi vẫn biết nói là con bà... nhưng đây là nhà tôi, bà không có quyền đánh con bà ở nhà tôi.

- Tôi dạy con tôi.

Loan chỉ tay ra cửa:

- Bà về nhà mà dạy con bà.

Người đàn bà ẩy con ra ngoài, rồi chống hai tay vào cạnh sườn, nhìn thẳng vào mặt Loan:

- Tôi không muốn cho con tôi học cô. Nếu cô còn cứ để nó đi lại đây, thì tôi sẽ trình cẩm cho cô biết.

Loan giận lắm, nhưng vẫn mỉm cười:

- Bà cứ việc giữ con bà, còn tôi, tôi không muốn nói chuyện với một người vô lễ. Bà ra ngay khỏi nhà tôi tức khắc, bà biết điều đừng để đến nỗi tôi đuổi bà ra.

Thấy Loan nói giọng qủa quyết, người đàn bà hơi chột dạ, lùi dần ra cửa rồi cầm tay con kéo đi, vừa kéo vừa lẩm bẩm chửi mắng, Loan đứng nhìn theo:

- Cô nào tốt số về làm dâu bà này thì phải biết. Ấy là đối với mình, một người không thuộc quyền của họ, mà còn thế đấy.

Loan cau mày:

- Bây giờ mình không thuộc quyền ai nữa, nhưng còn dính dáng với bọn này thì chưa yên thân.

Đưa mắt nhìn sang lớp học thấy học trò đã tới đông đủ. Loan thong thả vào lớp, rồi đứng cạnh bàn đưa mắt thầm đếm số học trò. Loan ngồi xuống, một tay uể oải mở sổ, một tay ôm trán, nghĩ ngợi. Học trò vẫn yên lặng đợi mãi không thấy cô giáo gọi đọc bài. Một lúc, Loan mới ngửng lên, nhìn khắp một loạt rồi ôn tồn nói:

- Thôi, cho các chị nghỉ học...

Học trò ngơ ngác nhìn cô giáo không hiểu.

- Cho các chị nghỉ học hẳn. Bắt đầu từ nay tôi không dạy học nữa.

Thấy học trò nhao nhao muốn hỏi, Loan giơ tay:

- Các chị thu xếp sách vở rồi về ngay, nói với thầy me ở nhà rằng cô giáo phải đi xa, nên tôi không dạy học nữa. Tôi khuyên các chị có đi học trường khác cũng vẫn được chăm chỉ và ngoan ngoãn như ở đây. Thôi, các em về, cô còn phải xếp dọn.

Học trò đứng cả lên xúm quanh bàn Loan hỏi chuyện, nhưng Loan gạt đi và bảo ra ngay.

Lúc học trò về cả rồi, ở lại một mình trong lớp học vắng tanh, Loan ngồi gục đầu xuống bàn, yên lặng như pho tượng.

Tiếng con sen làm Loan giật mình ngửng lên:

- Cô cho học trò nghỉ học?

- Ừ, cho nghỉ hẳn, từ nay tao không dạy học nữa.

Rồi Loan bảo con sen:

- Chị liệu xem đâu có việc gì thì đi tìm việc mà làm. Cô không thể mượn chị được nữa.

- Thưa cô, cô định đi đâu bây giờ?

- Cô không đi đây cả. Nhưng cô hết tiền thì thầy trò phải liệu đi tìm việc làm riêng kiếm ăn.

Con sen đứng cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nói giọng chân thật:

- Thưa cô, miễn ở với cô có đủ cơm ăn là con xin ở mãi. Tiền công cô cho mấy tháng nay, con chỉ ăn qùa và tiêu nhảm.

- Thế còn chồng con chị?

- Thưa cô con chưa có cháu nào. Còn chồng con nó đi làm thợ mộc cũng đủ tiêu, con không phải lo.

Rồi con sen cười để che cảm động:

- Ở với cô chẳng bao giờ sợ đói. Thế là đủ. Mà dẫu có đói nữa thì hai cô cháu cùng đói. Xin cô đừng ngại.

Loan cũng cười theo nói:

- Bây giờ phải lo việc nhà cửa. Cái nhà này thuê đắt qúa, phải đi tìm cái khác rẻ hơn.

Con sen đáp:

- Con nghe phong thanh hình như bà Đồng đến cuối tháng này muốn đòi lại nhà.

- Tôi đã biết trước. Bà Đồng thế nào chẳng quen bà Phán. Lạ gì!

Rồi Loan dặn con sen:

- Cốt nhất là đừng nói cho bà giáo Thảo biết. Cứ nói là cô tìm được việc làm ở nhà báo nhiều tiền hơn, nên thôi dạy học.

VIII

Tuy mồ hôi đã ướt đẫm lưng, Loan vẫn cảm thấy người dễ chịu; nàng nhanh nhẹn bước đều trên con đường nắng, nhìn những bông gạo trắng lấp lánh ánh

sáng như những ngôi sao gió đưa bay tản mạn chung quanh người. Loan vừa ở tòa báo Minh Nhật về và được Hoạch hứa cho công việc đánh máy chữ và dịch những bài lặt vặt ở các báo tây. Tuy biết rằng không kiếm được bao nhiêu, nhưng Loan vui, vì biết mình làm nổi, và nhất là không sợ ai làm phiền đến mình nữa.

Loan nóng ruột về nhà, về cái nhà tồi tàn, nhưng mà rất qúy đối với Loan vì ở nhà đó Loan có cảm tưởng sống cái đời của Dũng sống trước kia, độ Dũng mới từ bỏ gia đình. Ở tòa báo về nhà Loan xa hơn một cây số, nhưng Loan không ngại, một ngày chỉ đến tòa báo có một lần để nhận công việc cũng là một việc cho nàng đi bộ khỏe người.

Lúc qua phố bờ sông, nàng gặp một cái xe bò chở đầy cỏ đương nặng nhọc lên dốc. Một người đàn ông cúi rạp đầu xuống càng xe và phía sau một người đàn bà thẳng tay hết sức đẩy. Loan chú ý nhìn người đàn bà khỏe mạnh, trán đẫm mồ hôi, mắt sáng và hai má ửng đỏ vì nắng, hết sức giúp chồng cho xe vượt khỏi chỗ dốc. Loan cảm thấy rõ cái vẻ đẹp của bức tranh hoạt động đã diễn ra trước mắt Loan cái cảnh làm lụng vui vẻ và nỗ lực của đôi vợ chồng cùng góp sức để tiến lên.

- Mình cũng có thể làm như họ được, nếu cần phải làm. Không phải mình sợ làm việc, vì làm việc là một cái vui, sợ là sợ không được làm theo ý muốn của mình.

Loan thấy trong lòng sung sướng vì nàng nhận ra rằng nàng không lầm, sự ao ước bấy lâu sống một cuộc đời khoáng đạt là sự ao ước đích đáng, do sự nhu cầu thiết thực của tâm hồn mà ra. Có sống thế này, nàng mới cảm thấy rõ cái buồn tẻ trống không một cuộc đời sống dựa vào người khác, sống dựa vào gia đình, quanh quẩn trong vòng lễ nghi phiền phức. Có sống thế này, nàng mới được nếm cái vui thú của sự làm việc, của sự phấn đấu, nàng mới nhận thấy cái giá trị của một cuộc đời rộng rãi, tự lập.

Lúc về đến nhà, thấy Thảo đương đứng đợi, Loan vừa cười vừa nói:

- Em vừa ở trên nhà báo Minh Nhật đi bộ về đây. Nóng hết sức.

Rồi nàng với cái quạt nan, vừa quạt vừa kêu:

- Khát nước qúa.

Nói đến đây Loan mới sực nhớ rằng không mời Thảo uống nước, mà nhà hết chè từ lâu. Loan cười bảo con sen:

- Chị lấy tôi chai nước lọc.

Chai nước lọc của nàng là chai nước lã đun sôi để nguội.

Thảo nghiêm trang nói:

- Tôi không khát đâu...

Rồi nàng yên lặng nhìn Loan, Loan đoán là bạn sắp muốn hỏi vì lẽ gì thôi dạy học, nên nói luôn:

- Em làm công việc này vừa nhẹ vừa kiếm được nhiều hơn dạy học.

Nhưng Thảo không nghĩ thế. Ngay từ lúc nãy, khi bước chân vào chỗ ở mới của Loan, nhìn qua một lượt, Thảo đã nhận thấy rõ rệt cái nghèo của bạn. Chiếc hòm da sơn đen còn mới để ở một góc lại càng tăng vẻ điêu tàn của chiếc bàn gỗ mọt, cái giường đã xiêu vẹo trên giải chiếu sạch sẽ, nhưng rách nát.

Loan nói:

- Mai em phải lại đằng kia mượn cái máy chữ cũ.

Thảo đưa mắt nhìn áo Loan, cái áo vải trắng đã bắt đầu rách ở khủyu tay, dịu dàng bảo bạn:

- Chị mới bắt đầu nhận công việc thì chắc chị chưa có lương...

Loan đoán được ý bạn định cho vay tiền, vội ngắt lời:

- Em đã còn nhiều tiền đây, cám ơn chị.

Rồi thấy bạn mặt ủ rũ như ái ngại hộ mình, Loan cất tiếng cười nói đùa:

- Em vui qúa, mê man quên cả việc tiền nong. Chị ạ, bây giờ em mới thật là hoàn toàn sung sướng.

Loan nói câu ấy là nói một câu chân thật. Lúc đó, thật tình nàng thấy đời là vui vẻ, đẹp đẽ, đáng sống. Có lẽ nàng thấy đời vui đẹp, vì trong một lúc, nàng đã quên không nghĩ đến Dũng.

IX.

Dũng và một người bạn cùng xuôi thuyền về đồn điền Độ. Lúc thuyền ở sông Thao rẽ sang sông Đà đi qua đồi thông bến đò Trung Hà được ít lâu, thì trời đã về chiều. Dũng bảo bạn:

- Khó lòng mà về kịp được, anh Chúc ạ. Tới Thanh Thủy thì tối mất.

Chúc nói:

- Hôm nay có trăng.

- Có trăng cũng không thể đi được, vì phải qua rừng. Đành phải ngủ lại dưới thuyền vậy.

Chúc cười đáp:

- Ngủ lại càng hay. Đêm lạnh, tôi đã có cái áo này.

Rồi hai người yên lặng trong ra cảnh chiều trên sông cùng nghĩ đến cái thú sắp được nghỉ ngơi sau mấy tháng trời vất vả.

Về phía tay phải, núi Tản Viên đã bắt đầu mờ mờ trong sương. Những bãi cát nổi trên mặt sông lúc nãy nhuộm vàng dưới ánh chiều tà lướt qua, nay đã biến ra sắc trắng dịu. Trong một vài chiếc thuyền, cắm sào đậu trên cạnh bãi, ánh lửa thổi cơm chiều thấp thoáng giãi vàng trên mặt nước đen.

Bỗng trên sông yên lặng, một tiếng hát ở đâu văng vẳng đưa lại. Chúc tắc lưỡi, rồi muốn đáp lại câu hát, Chúc nghịch bắt chước giọng buồn rầu se sẽ ngâm:

Thuyền không đỗ bến mặc ai,

Quanh thuyền trăng giãi, nước trôi lạnh lùng.

Hát xong, Chúc nói:

- Chúng mình tưởng như đang ở bến Tầm Dương vậy.

Không thấy Dũng nói gì, Chúc quay lại, Dũng như không biết có Chúc bên cạnh, ngồi chống tay vào cằm, mắt nhìn ra chân trời, yên lặng lắng tai nghe một tiếng gọi ở nơi đâu xa đưa lại.

Con thuyền vẫn từ từ lướt trên mặt nước. Dũng quay lại hỏi Chúc:

- Trong đời anh, anh đã yêu ai chưa?

Chúc lấy làm lạ:

- Anh hỏi đùa chơi?

Dũng nói:

- Anh thì cái gì cũng cho là đùa. Tôi chắc anh chưa biết thế nào là tình yêu?

Chúc cười đáp:

- Cũng có lẽ... vì tôi đã nhất định không yêu ai. Tội gì yêu một người để bận bịu vì nhau, trong lúc mình có thể yêu khắp mọi người được. Trong cái đời nay đây, mai đó của tôi, tôi gặp biết bao nhiêu người đẹp, người nào tôi cũng yêu, tuy chỉ yêu thoảng qua trong

chốc lát... Nhưng tôi không để ai yêu tôi bao giờ.

Chúc lấy ngón tay gõ xuống mạn thuyền nói tiếp:

- ... Vì để người ta yêu tức là để người ta giữ lại. Tôi, tôi cho đời là một cuộc du lịch dài; thấy cảnh đẹp chỉ ngắm qua chứ không thể dừng chân lại được, phải đi, đi tìm cảnh mới lạ mãi mãi.

Dũng thẫn thờ nói:

- Anh là một người sung sướng. Nếu tôi cũng có thể như anh được.

Chúc nhìn bạn mỉm cười:

- Hôm nay trông anh có vẻ bí mật tệ?

Dũng đáp:

- Đời người nào mà không có sự bí ẩn ở trong.

Thấy đã đến chỗ sông rẽ đôi trước huyện. Dũng gọi người lái đò:

- Bác cho thuyền ghé vào bờ mua thức ăn xuống đây rồi cho thuyền ra đậu ở bãi, mai chúng tôi mới lên bộ.

Chúc dặn với :

- Và nhớ mua chai rượu nữa.

Đêm hôm ấy, trong cái khoang nhỏ, dưới ánh đèn le lói, hai anh em ngồi uống rượu quên cả trời đất.

Dũng chỉ yên lặng nhìn Chúc cười nói, và hát luôn mồm. Mệt qúa, Chúc vừa đặt mình xuống chiếu đã ngủ thiếp đi. Dũng nhìn bạn lẩm bẩm:

- Một người vô tư lự!

Chàng kéo cái áo dạ đắp cẩn thận lên người bạn, rồi ngồi dựa vào khoang nhìn ra ngoài sông rộng, bấy giờ trăng đã lên, tỏa ánh sáng lạnh lẽo xuống bãi cát trắng mờ mờ. Những con thuyền đậu đằng xa đã lẫn vào trong sương. Về phía tay trái, giữa lưng chừng mây có ánh lửa lập lòe: Dũng đoán chắc là người ta đốt rừng trên núi, nhưng không biết rõ là núi nào vì chàng đã say, nên không định được phương hướng.

Đã lâu lắm, chàng ngồi lặng yên, mê man như đương ở trong một giấc mộng. Gió trên sống càng về đêm càng lạnh, hiu hắt thổi lọt vào khoang. Tiếng nước róc rách vỗ vào mạn thuyền như tiếng nói của đêm thanh thì thầm kể lể với Dũng những nỗi nhớ nhung thương tiếc...

Dũng đưa mắt nhìn thấy bạn vẫn ngủ yên. Chàng lấy trong túi ra mấy mảnh giấy, rồi bút chì, cắm đầu viết...

X.

Loan mở cửa bước vào nhà rồi uể oải đặt mấy cái gói giấy lên bàn. Nàng vừa ở phố về, mua mấy thứ lặt vặt để dùng trong ba ngày tết, vì sáng ngày con sen đã xin phép nàng về quê. Đưa mắt nhìn gian nhà vắng vẻ, tự nhiên Loan thấy buồn bã lạ thường. Trong lúc năm

hết tết đến, Loan còn cảm rõ nỗi cô độc của nàng, một thân một mình sống trơ trọi; gian nhà này mỗi khi về nàng thấy ấm cúng bao nhiêu, thì chiều hôm nay có vẻ lạnh lẽo bấy nhiêu.

Loan nghĩ ngay đến việc lại chơi Thảo để được gần gũi một người bạn có thể an ủi nàng trong lúc chán nản như lúc này.

Nàng vội cất mấy cái gói giấy vào ngăn kéo rồi khóa trái cửa, gọi xe bảo kéo lại phố Thảo ở.

Lúc đến nơi thì Lâm và Thảo đã ngồi vào bàn sắp cầm đũa. Loan cười hỏi:

- Hôm nay sao anh chị ăn cơm sớm thế?

Rồi không kịp để cho Thảo mời, nàng nói luôn:

- Anh chị cho em ăn cơm với... Hôm nay hết năm, buồn qúa.

Tuy Loan vừa nói vừa cười, nhưng Thảo cũng đoán tâm trạng Loan lúc đó, và hiểu thấu nỗi buồn của người bạn lẻ loi.

Âu yếm Thảo nói:

- Chị ngồi vào đây. Rồi ở luôn đây ăn tết với chúng tôi. Hôm nay chúng tôi định thức đến giao thừa rồi dạo chơi phố xem họ đi lễ.

Rồi Thảo ghé vào tai Loan có vẻ bí mật:

- Tôi có một chuyện cần nói với chị đêm nay.

Tiếng pháo tiễn năm cũ ở một vài nhà đã bắt đầu

nổ. Ba người ăn cơm xong cùng đứng lên. Thảo nói:

- Nhà tôi không có vẻ tết gì cả. Ở những gia đình khác thì bây giờ họ đã trang hoàng lộng lẫy...

Loan nói:

- Còn em thì em không có gia đình nào cả...

Nàng nhìn hai bạn mỉm cười:

- Nhưng em đã có gia đình này

Thảo nhìn Loan có vẻ tinh nghịch:

- Biết đâu rồi chị lại không có một gia đình khác.

Loan đáp:

- Không thể nào như thế được nữa.

- Tại chị không muốn đó thôi.

Loan không hiểu lời bạn nói, toan hỏi gặng, nhưng vừa lúc đó thì Lâm cầm mũ nói đi xem chớp bóng, hẹn tám giờ sẽ về. Thật ra thì Lâm lại nhà một người bạn để cho Thảo tiện nói chuyện riêng với Loan.

Trong buồng còn lại hai chị em. Thảo bảo bạn ra ngồi ở ghế đệm, rồi cắt cam mời bạn ăn. Loan nhắc lại câu chuyện lúc nãy:

- Em không hiểu vừa rồi chị định nói gì?

Thảo đáp:

- Tôi nói đùa chị đấy thôi.

Loan buồn rầu nói:

- Em thì còn mong đâu có gia đình, mà em cũng

không muốn có gia đình nữa... Không bao giờ nữa.

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu... Một cơn gió thổi hất chiếc màn đen treo ở cửa sổ. Loan nói:

- Trời mưa, chị ạ.

- Chị ngồi dịch lại đây không ướt.

Loan đứng dậy đóng cửa, rồi lại ngồi gần chỗ Thảo, cúi đầu ngẫm nghĩ. Trời đã mờ mờ tối. Loan nói:

- Lúc nãy chị bảo muốn nói với em một câu chuyện cần...

Thảo nói:

- Chỗ chị em, tôi xin nói thật, mà chị cũng đừng giấu diếm tôi làm gì. Chị vẫn nói rằng chị thích sống cái đời cô độc. Đó là vì chị chỉ nghĩ đến những nỗi khổ đã gặp khi còn phải sống trong những gia đình cũ. Nhưng tôi, tôi biết chị lắm, tôi chắc chị cũng một đôi khi có cái hy vọng lập nên một gia đình mới như ý muốn của mình... Bây giờ không có cái gì bó buộc nữa... Chị muốn sao được vậy.

Thấy Loan vẫn ngồi yên, Thảo nói tiếp:

- Chị cũng không nên cố chấp, e ngại.

Loan ngửng lên nhìn bạn:

- Em biết vậy, nhưng không đời nào em có thể lấy chồng được nữa... Không đời nào. Suốt đời em sẽ sống như thế này.

Thảo nói:

- Chị không muốn nhớ lại đấy thôi, chứ tôi còn nhớ lắm. Tôi thật không hiểu vì cớ gì chị đã cố ý muốn quên cái tình cũ của chị đối với...

Loan vội ngắt lời Thảo:

- Em van chị, xin chị đừng nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Em đã cố quên, thì chị cũng nên thương em đừng nói tới nữa.

Thấy bạn ngồi cúi đầu có vẻ đau đớn, Thảo vội nói:

- Xin lỗi chị. Nhưng tôi có hiểu chuyện gì đâu.

Loan vuốt tóc mai, thổn thức nói:

- Chỉ vì thấy chị thương em, muốn em sung sướng, nên em tủi thân.

Thảo nói:

- Chị đã coi tôi như một người bạn thân, như một người chị ruột thì có chuyện gì chị cứ nói thực, can gì phải giấu diếm.

Loan ngập ngừng nói:

- Em không muốn nói với chị, vì sợ xấu hổ. Em nhầm, nhầm đã hơn sáu năm nay. Em yêu Dũng -cái tình em đối với Dũng, chị đã biết - nhưng chị có ngờ đâu rằng, đó chỉ là một mối tình mộng tưởng, yêu người ta, tưởng người ta yêu mình, mà thật ra thì từ trước đến nay, Dũng không từng bao giờ yêu em cả. Em nhầm và em muốn giữ riêng câu chuyện đó một mình, mãi mãi.

Trong lúc đó, Loan vẫn cúi nhìn xuống đất, nên không nhận thấy vẻ vui tươi thoáng hiện trên nét mặt Thảo. Loan thở dài nói tiếp:

- Huống hồ bây giờ em không còn là một thiếu nữ ngây thơ, trong sạch như trước kia nữa. Em chỉ còn mong có một điều là được mãi mãi sống như thế này, và quên hẳn chuyện cũ đi, quên hết.

- Nhưng mà có người lại chưa quên...

Câu nói của Thảo làm Loan ngạc nhiên. Nàng ngửng lên nhìn bạn và ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy bạn đưa ra một cái phong bì gấp tư đã nhầu nát.

Loan hỏi:

- Thư của ai thế?

Thảo mỉm cười:

- Của người chưa quên chị... anh Dũng.

Thấy bạn rụt rè không cầm, Thảo nói tiếp:

- Thư anh ấy gửi cho tôi. Nhưng tôi muốn để chị xem.

Rồi Thảo rút cái thư đặt vào tay Loan:

- Mong rằng từ nay hai người không hiểu nhầm nhau nữa.

Thấy Loan cứ nhìn mình trừng trừng, Thảo giục:

- Thì chị đọc đi sẽ hiểu.

Muốn cho bạn khỏi ngượng, Thảo xoay mình, lấy một qủa cam, thong thả gọt vỏ.

Loan giở ra nhìn thấy những chữ viết bằng bút chì, nguệch ngoạc không thẳng dòng, rồi cúi đầu nhẩm đọc:

Thanh Thủy ngày 17 tháng chạp

Chị Giáo

Em viết bức thư này cho chị, một đêm trăng mờ trên sông Đà. Em phải kê giấy vào ván thuyền để viết, mà viết trong một lúc cảm động, tâm trí bàng hoàng; nếu chữ có khó đọc, xin chị cũng tha lỗi cho.

Tuy đã ngoài sáu năm em chưa về thăm chị, nhưng không bao giờ em quên được lòng tử tế của chị đối với em và lúc nào em cũng tin rằng chị vẫn coi em như người bạn thân -hơn thế nữa- một người em ruột.

Vì thế nên em mới dám viết thơ này để ngỏ cho chị hay nỗi lòng của em và nhờ chị giúp cho em một việc, mà chỉ có chị giúp được thôi. Vì biết chị là người hết lòng với bạn hữu và coi chị như một người chị ruột nên tuy việc này có tính cách tây riêng mà em cũng không nề hà, e ngại. Em có thể nói cho chị biết hết và em khao khát được chị cho nghe lời khuyên bảo của chị về việc này.

Em xin thú thật với chị rằng đã hơn tám năm nay, em nặng lòng yêu Loan. Nhưng sau khi đã biết Loan là vợ chưa cưới của người khác, em cố đổi tình yêu ra tình bè bạn và coi Loan chỉ như một người bạn. Như thế cho đến ngày em phải bỏ Hà Nội đi, Trước khi đi, Loan có đến nhà thăm em và khuyên em ở lại. Nếu em

không nhầm thì cái cử chỉ đó đã tỏ ra rằng Loan cũng yêu em. Nhưng nghĩ Loan bị nhà bắt buộc lấy người khác, mà em thì phải sống cái đời phiêu bạt vô định, nên em không thể nào cùng Loan đi một con đường. Hôm đó em phải đóng vai một người bạn vô tình để cho Loan quên hẳn em đi.

Vì vậy cho nên tối hôm em về thăm anh chị, em phải trốn sang buồng bên cạnh khi thấy Loan đến, vì em không muốn làm bận lòng Loan, trước khi Loan về nhà chồng. Em mừng rằng Loan đã nhất định nghe theo lời cha mẹ, bằng lòng lấy Thân và vẫn ao ước rằng Loan được yên phận sống cái đời mới của Loan. Còn tuy về sau, em không quên hẳn Loan, nhưng vì vui với công việc, nên chỉ lúc nào nhàn nhã mới tưởng nhớ qua thôi.

Em ở xa, nhưng cũng biết Loan khổ sở vì nhà chồng. Dẫu thương Loan đến đâu đi nữa, em cũng không có quyền dự vào việc riêng của một người đàn bà đã có chồng.

Cho đến ngày xảy ra việc lôi thôi. Hôm xử việc Loan, em có về Hà Nội và có đến tòa án xem. Lúc đó em có cảm tưởng rằng họ xử em, vì chính em mới là thủ phạm. Loan với em cũng gặp một cảnh ngộ, em đã thoát ra, sao em còn muốn cho Loan ở lại để Loan chịu khổ trong bao lâu.

Lúc thấy tòa nhà tha Loan trắng án, em đã toan chạy lại mừng Loan. Chị và Loan có ngờ đâu cách đây

mấy bước, em đương đứng nấp sau cột, mừng rỡ, hồi hộp.

Trong sáu tháng nay em đợi... đợi cho đến bây giờ chuyện ấy đã thành chuyện cũ. Em không biết Loan sống ra làm sao, không biết Loan có được sung sướng không, nhưng có một điều bây giờ em biết chắc là Loan bây giờ không còn cái gì bó buộc nữa.

Vậy bây giờ em nhờ chị dò xét ý tứ Loan và viết thư cho em biết. Em rất mong đợi, vì hạnh phúc đời em ở cả bức thư của chị.

Nếu Loan đã quên em hẳn, hay từ trước đến giờ, Loan chỉ coi em như một người bạn, thì xin chị coi như là không có bức thư này, và từ nay em không bao giờ nhắc đến chuyện ấy nữa. Nếu Loan có thể để cho em chuộc lại cái lỗi trước, thì chị nói cho Loan biết rằng, Loan không nên câu nệ. Đối với em thì Loan bây giờ cũng như Loan khi chưa lấy chồng. Còn như bảo rằng Loan e ngại, vì Loan đã là một người có tai tiếng với gia đình, thì điều đó Loan đã biết chắc rằng em không để ý đến, vì em cũng như Loan.

Hai người cùng đau đớn như nhau, sao không tìm về nhau để chung sống một cuộc đời mới và giúp nhau quên cái qúa khứ nặng nề kia đi.

Loan bây giờ sống một thân trơ trọi, chắc cũng đôi khi mong ước có một người bạn để chung gánh những công việc nặng nề phải gặp trên đường đời, để an ủi,

dỗ dành trong những ngày thất vọng. Em mong có cái hạnh phúc được là người đó.

Nhưng đời em là một đời xuôi ngược, lênh đênh, không biết Loan có vui lòng nhận sống như em không. Đó là mối lo ngại của em; em không muốn vì em mà Loan phải chịu khổ một lần nữa. Nhưng việc này là việc về sau, em mong rằng ý nguyện của hai người rồi cũng có thể giống nhau được.

Em xin nhắc lại lần nữa rằng:

- Nếu chị xem ý Loan không có chút tình gì đối với em, thì chị cố giấu kín đừng cho Loan biết. Em đành yên lặng giữ một khối tình tuyệt vọng cho đến ngày... đến ngày hết cái đời phiêu lưu của em.

Chị có viết thư cho em thì cứ viết về đồn điền anh Độ. Hết tết, em không ở đó nữa, nhưng anh Độ sẽ chuyển thư đi cho em.

Em có lời hỏi thăm anh giáo.

Dũng

Thảo tuy ngồi gọt cam, nhưng vẫn để ý đợi khi Loan đọc xong. Lúc Loan đặt lá thư xuống. Thảo quay lại và cảm động đến rưng rưng nước mắt, khi thấy vẻ sung sướng lộ trên nét mặt bạn. Loan ngồi không nhúc nhích, nhìn thẳng ra trước mặt, hai con mắt luôn luôn chớp, rồi thong thả hai tay đưa lá thư lên áp vào ngực chỗ trái tim nàng đương thổn thức.

Thảo nghẹn ngào nói:

- Không lẽ nào chị phải chịu khổ sở mãi mãi!

Có tiếng động ở cửa, hai người cùng giật mình nhìn ra. Lâm tươi cười đi vào bỏ mũ xuống bàn nói:

- Định đi xem, nhưng toàn phim chiếu rồi, họ chiếu lại cho bọn học trò xem... Hai chị em ngồi làm gì thế? Sao không vặn to đèn lên?

Loan bảo khẽ Thảo:

- Chị cho em mượn bức thư này.

Thảo gật. Loan cho thư vào túi áo, rồi uể oải đứng lên nói:

- Em về qua nhà một tí.

Lâm nói:

- Cô ở đây ăn tết kia mà.

- Chốc nữa em sẽ trở lại... À, nhưng có lẽ em bận lâu một chút. Hay là đến giao thừa, anh chị đi qua nhà vào rủ em, rồi ta cùng đi chơi.

Loan muốn về nhà để được yên tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của mình. Nàng như người say, mở cửa ra ngoài, quên cả chào Lâm và Thảo. Lúc đóng cửa, nàng mới sự nhớ, vội quay lại nói to để che ngượng nghịu:

- Thế nào chốc nữa, anh chị cũng lại rủ em đấy.

Thảo âu yếm nhìn Loan, tươi cười đáp.

- Vâng, đến mười hai giờ đêm chúng tôi sẽ xin lại.... mừng chị.

Lâm đợi cho Loan đi rồi, hỏi vợ:

- Thế nào?

- Thế nào gì?

_ Việc ấy thành bại?

Thảo không đáp lại câu hỏi của Lâm; nàng ra cửa sổ, yên lặng nhìn theo Loan rồi mỉm cười tinh nghịch, bảo chồng.

- Hiện giờ có một người sung sướng. Người đó đương đi ngoài mưa gió, quên cả mưa ướt, gió lạnh..../.

***

NHẤT LINH

ĐỜI MƯA GIÓ

Tiểu thuyết

PHẦN THỨ NHẤT

I

Ở nhà bà phủ về, tuy đêm đã khuya Chương còn để đèn điện, chưa đi ngủ. Chàng đưa mắt ngắm gian phòng cảm thấy lạnh lẽo của đời mình.

Ra hiên gác tựa lan can, chàng ngước nhìn trời.

Trời đầy sao lấp lánh tia vàng, đuôi chòm Bắc đẩu đã quay quá nửa vòng. Mặt đường nhựa phản chiếu ánh đèn điện thành từng vệt sáng dài. Không một chiếc xe qua.

Cảnh ban đêm hoàn toàn yên lặng, trái ngược với cảnh rạo rực của tâm hồn Chương. Tâm hồn Chương buổi chiều còn bình tĩnh như nước hồ im phẳng, trong vắt như da trời xanh không vẩn một gợn mây, bỗng trở nên hỗn loạn như mặt biển đầy sóng gió.

Là vì ban nãy chàng đánh tổ tôm bên bà phủ, hình ảnh cô Thu, một cô gái đến thì, mơn mởn như bông hoa xuân đượm hạt móc, đã in sâu vào khối óc chàng

với những tư tưởng êm đềm của gia đình đầm ấm.

Bỗng chàng rùng mình thốt nhớ tới một quãng đời qua.

Bốn năm trước, một cô thiếu nữ xinh đẹp, Cô Loan! Thu và Loan không biết có một ý nghĩa gì nối liền với nhau không biết vì sự liên tưởng chi mà vừa thoạt nghĩ tới cô Thu, Chương nhớ ngay đến cô Loan.

Chương buông một tiếng thở dài... Phải năm ấy Loan cũng vào trạc tuổi Thu ngày nay, có phần còn trẻ hơn. Loan cũng xinh tươi, cũng yểu điệu dịu dàng. Trong vòng một năm Chương mơ mộng, Chương ao ước, Chương bài trí ra những cảnh tương lai tốt đẹp.

Rồi một buổi chiều... Buổi chiều hôm ấy, Chương còn bao giờ quên được... Chương buồn rầu đến báo tin hỏng thi với người vợ chưa cưới, tưởng sẽ được nàng an ủi khuyến khích, sẽ được nàng đem lời âu yếm vỗ về.

Nhưng trời ôi! Trái hẳn, Chương chỉ gặp vẻ mặt lãnh đạm của ông bố và dáng điệu khinh bỉ của bà mẹ. Nhất, câu nói rất có lý của bà ta, thì luôn luôn, mãi mãi còn văng vẳng bên tai chàng: "Người lấy con tôi phải là người có nghề nghiệp, căn bản".

Chương phẫn chí về học, bỏ hết tính mơ mộng, vì chàng nhận ra rằng sự mơ mộng về ái tình đã làm cho chàng thất bại về đường học vấn, thi cử.

Mấy tháng sau, hình ảnh Loan, Chương đã xóa hẳn trong tâm tư. Không những thế, tính tình chàng đã

trở nên cứng cỏi, mất hẳn sự cảm động dễ dàng như xưa. Đến nỗi ra đường gặp gái đẹp, chàng không thèm nhìn nữa. Chàng cho rằng những cốt cách yểu điệu, mềm mại kia chỉ chứa có một khối hồn khô khan, vụ danh, vụ lợi.

Năm sau, Chương đỗ đầu kỳ thi Cao - Đẳng sư phạm và được bổ giáo sư tại trường trung học.

Từ đó đến nay, không một cặp má hồng nào lọt được vào mắt xanh của chàng. Mỗi cái mỉm cười tươi thắm như đóa hoa xuân hàm tiếu, chàng cho có giấu những tư tưởng vật chất đê hèn, mỗi cái nhìn của cặp mắt trong như nước hồ thu, chàng cho chỉ là cái bình phong che bao tâm tình thô sơ, trưởng giả.

Chàng nổi danh trong giáo giới là một người ghét phụ nữ. Anh em bạn, vô ý nói chuyện gái chuyện tình trước mặt chàng, chàng yên lặng lảng xa ngay. Mà người nào, dẫn thân với chàng đến đâu, nhưng hễ có vợ trẻ, đẹp là chàng không bao giờ bước chân lại chơi nhà. Hơn nữa những bà giáo, bạn đồng nghiệp người Pháp hay người Nam cũng vậy, chàng không hề nói chuyện với, và chàng hết sức tìm cách lánh mặt.

Những người biết Chương đều lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tình mau chóng như thế. Họ thì thầm bảo nhau: "Không ngờ một người mơ mộng ái tình đến nỗi biếng lười cả việc học mà nay bỗng trở nên một người ghét phụ nữ một cách cay độc!".

Nghe thấy anh em lào xào bàn luận về mình.

Chương càng tỏ ra một người như anh em phỏng đoán: người ghét đàn bà.

Nơi chàng ở cũng không phải là một gian phòng chật hẹp, tối tăm của kẻ ẩn sĩ. Trái lại, căn nhà gác chàng thuê ở đường Quan Thánh thực cao ráo, sáng sủa, có cây lá lăn tăn bao bọc: Khi mặt trời mọc, chiếu in bóng rung rinh vào tường và trên bãi cỏ, trông vui tươi như một người trẻ tuổi ham sống.

Song ta nhận xét thấy hai điều này: Chung quanh nhà chàng tuy có vườn, nhưng tuyệt nhiên không trồng một cây hoa, và trong các phòng quét vôi màu xanh thẫm và màu đỏ sẫm, không treo một bức tranh nhỏ. Có lẽ Chương cho hoa và tranh là hình ảnh của mỹ nhân chăng? Hay cô Loan, người vị hôn thê tàn nhẫn của chàng khi xưa thích hoa và tranh? Chẳng biết vì cớ gì, nhưng học trò còn nhớ một lần, năm mới, đem đến dâng chàng một bó hoa cúc, chàng trả lời một cách sống sượng rằng nhà chàng không có lọ để cắm. Rồi vừa ra tới cổng, một người trong bọn học trò ngoái cổ lại trông thấy Chương tức giận ném bó hoa vào trong sọt giấy. Lại một lần, mở quyển vở thấy có bức ảnh cô gái mơ mộng, Chương xé nát ra và phạt cậu học sinh phải ở lại trong trường ngày chủ nhật sắp tới.

Cái tính nết khó chịu ấy, bọn phụ nữ dễ dàng trong một vài gia đình mới đã đặt cho cái tên "Nan du" và lâu dần, họ chỉ gọi Chương là anh chàng "Nan du", khi Chương có việc gì đến chơi với chồng họ hay anh em

họ. Về phần Chương thì chàng chẳng thèm lưu ý đến những lời dị nghị của bọn "đàn bà" mà hễ thoáng trông thấy, hễ thoáng nghĩ đến là chàng bĩu môi một cách khinh bỉ.

Nhưng cớ sao tối hôm nay, Chương lại sang đánh tổ tôm bên bà phủ?

Câu ấy, chính Chương cũng đang đứng hút thuốc lá, loay hoay tự hỏi. Lấy cớ rằng vì ham chơi tổ tôm mà sang thì chưa đủ. Chẳng lẽ tính ham mê cờ bạc lại thắng nổi được lòng khinh bỉ đàn bà? Vả chăng, Chương cũng chỉ đánh tổ tôm để tiêu khiển mà thôi. Cho rằng chàng tưởng bên nhà bà phủ có đàn ông lại càng vô lý. Trong ba năm, một ngày bốn buổi qua biệt thự "Bạch cúc", chàng còn lạ gì mặt bà phủ và cô Thu. Đến lai lịch hai người chàng còn biết, nữa là.

Chương dụi tàn thuốc lá vào lan can, mỉm cười. Vì chàng vừa tưởng tới ông huyện Khiết và ông Tham Đoàn, nhớ tới dáng điệu xoắn xít của họ đối với bà phủ và cô Thu. Chàng cười mũi, lẩm bẩm:

- Trong hai thằng thế nào cũng có một thằng sẽ bị khốn đốn. Hừ! ái tình... khốn nạn!

Nhưng chàng lấy làm ngượng với lương tâm. Ừ! vì sao chàng cứ loay hoay nghĩ tới Thu và hai người kia? Cô Thu, cô láng giềng mà chàng gặp mặt có đến hàng trăm, hàng nghìn lần cớ sao đêm nay chàng cứ phải băn khoăn nghĩ tới? Cô ấy tốt hay xấu, cô ấy sẽ là vợ Khiết hay sẽ là vợ Đoàn thì phỏng có can dự đến

chàng! Đêm đã khuya rồi, vì đồng hồ treo đã đánh hai giờ từ nãy, sao chàng chẳng tắt đèn đi ngủ.

Chương nghe như có ai thì thầm bên tai những câu ấy... Nhưng đêm xuân yên tĩnh, mát mẻ, dịu dàng vẫn gợi những tư tưởng êm đềm về một cuộc đời mơ mộng. Trái tim chàng đập mạnh. Chàng thổn thức vì ai. Phải chăng vì ban nãy cặp mắt cô Thu nhìn cặp mắt chàng một cách khác thường? Phải chăng vì ban nãy cô Thu đã cố cãi cho chàng có lý về một ván bài bỏ ù? Phải chăng vì những lời bông lơn có ý vị, vì những câu ca tụng kín đáo của một thiếu nữ như có cảm tình với chàng.

"Trời ơi! giả dối! giả dối!" Chương như xua đuổi những ý nghĩ bậy bạ đi. Chàng vừa mới nhận thấy, chàng vừa mới nhớ ra rằng hai tiếng "thưa ông" của Thu y hệt lời nói của Loan xưa kia. Chàng cau mày lẩm bẩm: "Chà, họ giống nhau hết! Có ra gì cái phường giả dối?" Ngẫm nghĩ một lúc, Chương lại mỉm cười: "Thì làm gì mình phải giận dữ thế?" Đừng nghĩ đến người ta có hơn không? Ta cũng ngộ thật, ban nãy ở bên ấy thì ta cố moi óc tìm những câu nói pha trò có duyên... Bây giờ về nhà ta lại đứng đây hàng giờ mà nghĩ vơ nghĩ vẩn? Giá như anh em bạn họ biết thì thật là ta làm trò cười cho họ".

Chương vào trong nhà đóng cửa chớp, rồi thay quần áo.

Một cái gương để trên bàn rửa mặt. Cầm lấy soi, thấy tóc lòa xòa xuống trán, Chương tự lấy làm

ngượng về cách trang điểm lười biếng của mình. Chàng nghiêng đầu về bên này, nghiêng đầu về bên kia, nhách một nụ cười, lấy làm vui sướng vì chàng nhận ra mình có duyên lắm. Phải anh em bạn đều bảo chàng có duyên nhưng lần này là lần đầu chàng nhận thấy như thế. Rồi nhìn vào gương, chàng ôn lại những câu chàng nói với Thu ban nãy, xem khi nói những câu ấy thì vẻ mặt mình ra sao?

Bỗng như tỉnh ngộ, nhận thấy mình lố lăng, Chương ném cái gương xuống đống quần áo rồi tắt đèn đi ngủ.

II

Sáng hôm sau, Chương thức dậy, nhìn đồng hồ túi, treo ở đầu giường thấy đã hơn chín giờ rưỡi. "May gặp ngày chủ nhật, không phải đi dạy học".

Chương nghĩ thế thì lấy làm sung sướng, khoan khoái đứng xuống dép, vươn vai trước cái gương cánh cửa tủ quần áo.

Ánh mặt trời chiếu qua rèm ren, in bóng cành cây sấu xuống ván gác. Gió xuân thoảng qua, bóng lá như chạy, như nhảy múa lẫn với bóng mỏng mảnh, nhẹ nhàng có bức rèm.

Một con chim chích chòe đậu đâu trên nóc nhà cất tiếng hót lanh lảnh. Nhớ đến câu chữ nho: "Thiếu tiểu tu cần học" từa tựa như giọng chim hót, Chương mỉm cười ngước mắt nhìn lên đám lá cây xanh.

Chàng chẳng hiểu vì sao sáng hôm nay chàng sung sướng. Vì hôm qua chàng được tổ tôm chăng? Quyết là không phải. Tổ tôm một hội góp có hai đồng thì được thua phỏng là bao. Có lẽ chỉ tại đưa mắt ngắm hai dãy cây bên đường, chàng thấy búp non mới mọc, màu xanh vàng mơn mởn, mũm mĩm như chứa đầy những nhựa xuân, như biểu hiện cho cái sức mạnh của tuổi trẻ.

Tuổi trẻ, hai tiếng ấy gợi bao mối cảm tình trong lòng một chàng niên thiếu. Chương ngẫm nghĩ lấy làm lạ rằng mình đã hai mươi lăm tuổi mà trong ba, bốn năm nay, tình yêu không hề làm rung động tâm hồn.

Có lẽ bị thất vọng một lần về tình ái nên trái tim chàng đã rắn lại không thể hồi hộp được nữa vì những sự tươi tốt, êm đềm?

Những búp non mới nhú ở cành cây kia không đủ là câu trả lời có ý nghĩa sâu xa chăng? Gặp tiết đông giá lạnh cây cối khô héo thì sang xuân đầm ấm lại nẩy chồi non.

Lòng người ta sao không thế? Một lần khô héo sao không một lần nẩy nở tốt tươi?

Đồng hồ đánh mười tiếng. Chương đứng lắng tai đếm nhẩm đủ mười lần. Chàng bỗng giật mình nhớ ra

rằng tối hôm trước đã nhận lời sáng nay sang ăn cơm bên bà phủ. Chàng chau mày lẩm bẩm: "Không sang là hơn hết. Phải, sang làm gì?... Sang mà nhìn cái điệu bộ khả ố của hai anh chàng... Không sang, nhất định không sang, ta sẽ gửi giấy cáo từ".

Song suy nghĩ thế, chàng vẫn vào buồng tắm rửa mặt, chải đầu, rồi lấy bộ quần áo mới ra mặc. Người bếp lên gác, chàng vội hỏi:

- Vi, tao có thư từ gì không?

Chẳng mấy khi chàng nhận được thư. Nhưng hôm nay, chàng chắc chắn rằng có người gửi thư cho chàng. Vi đáp:

- Bẩm có.

- Có à? Đâu? Thư ai gửi thế?

- Bẩm con không biết. Lúc ấy ông ngủ, con để ở bàn giấy.

- Thế à? Sao không đánh thức tao dậy?

Chương hỏi xoắn xít khiến anh bếp lấy làm ngạc nhiên rằng mọi khi ông chủ lạnh lùng, điềm đạm mà sao hôm nay lại nóng nảy, hoảng hốt đến thế.

Chương chạy vội xuống nhà, đến bên bàn giấy. Một cái phong bì màu tím nhạt chung quanh viền nẹp tím thẫm. Dòng chữ Monsieur Chương viết rất mềm mại, có duyên. Chương bóc vội ra xem. Trong có một tờ giấy cũng đồng màu với phong bì. Chàng đọc đi đọc lại mãi một câu vắn tắt: *Xin mời ông đúng mười giờ sáng, sang xơi cơm và đánh tổ tôm với chúng tôi*".

ưới ký thảu, chỉ hơi rõ có hai chữ Th. Chương đoán hắc là chữ bà Thanh, tên bà phủ, nhưng vẫn hy vọng hầm rằng đó là chữ Thu.

Chàng tắc lưỡi, lấy giấy viết thư trả lời từ tạ. Viết xong lại xé, rồi lại viết bức thư khác, rồi lại xé.

Sau cùng chàng vùng vằng vứt bút, đi lên gác. Đồng hồ điểm mười một tiếng. Chẳng biết nghĩ thế nào, Chương chép miệng ra đi, đến nhà bà phủ.

Nghe tiếng chuông ở cổng, Thu vội chạy ra sân rồi vui mừng nói:

- Anh giáo Chương đã đến.

Chương chau mày, nhìn chiếc xe ôtô đậu bên cổng, rồi thủng thỉnh bước vào. Chàng ngả đầu chào bà phủ, Khiết và Đoàn đưa tay bắt tay chàng, còn Thu thì đứng nhìn chàng nửa như buồn rầu, nửa như bẽn lẽn.

Bà phủ cười bảo Chương:

- Ông đốc ngủ trưa lắm nhỉ.

- Bẩm bà lớn, một tuần lễ cháu chỉ được ngủ trưa có ngày chủ nhật.

- Mời ông ngồi chơi. Thu! Con pha nước mời ông đốc xơi. Rồi bảo chia bài. Đánh xong một hội, ăn cơm cũng vừa.

Đoàn tán một câu:

- Bẩm cụ vâng, áp-phê-ri-tip một hội thì vừa lắm.

Chương cúi xuống để giấu sự bất bình hiện ra nét mặt. Lúc đặt chén nước lên bàn, Thu thoáng nhận

thấy thế, liền quay lại nói với mẹ:

- Bẩm mẹ, sắp được cơm. Xin để ăn rồi hãy đánh.

Chương đưa mắt nhìn Thu, Thu hơi mỉm cười. Chương cũng đáp lại bằng một nụ cười kín đáo như để cám ơn nàng đã đồng ý với mình.

Rồi Thu lảng xuống nhà, sắp cơm. Chàng sung sướng. Chàng chỉ muốn Thu không có ở trong phòng khách vì lấy làm chướng mắt thấy Đoàn săn sóc quanh nàng. Còn một lẽ nữa, chàng không dám tự thú: là chẳng biết sao, hễ thấy cặp mắt dịu dàng của Thu để tới mắt mình thì chàng lại ngượng nghịu và nóng bừng cả mặt. Chàng nhận thấy rằng cái tính bẽn lẽn ấy chàng vừa mới có. Hay là bởi bấy lâu ghét đàn bà, chàng không gần gũi chuyện trò với họ, nên nay cặp mắt đen láy của một thiếu nữ làm cho chàng phải khó chịu?

Đã lắm lúc, Chương tự lấy làm đáng tức cười và toan đứng dậy chào bà phủ để đi về, thoái thác là mình nhức đầu. Nhưng suy nghĩ thế mà chàng vẫn ngồi lỳ ở ghế, không nhúc nhích. Và đưa mắt liếc cố sập gụ, Chương thấy bà phủ đương thân mật nói chuyện với Khiết nên chàng không muốn lại gần.

- Mời ông xơi nước.

Bấy giờ Chương mới kịp để ý đến Đoàn ngồi trước mặt.

- Không dám, mời ông.

- Thưa ông, ông làm giáo sư trường Trung học.

- Vâng.

- Ông thi ra năm nào?

- Năm hai mươi bốn.

- Thảo nào mà tôi không biết ông. Năm ấy tôi mới vào cao đẳng.

Hai người nói chuyện về việc học, hỏi thăm nhau về các ông giáo, các bạn cũ, về mọi sự thay đổi trong trường. Thỉnh thoảng tiếng cười nịnh của Khiết lại khiến Chương phải quay nhìn tới chỗ sập gụ. Có lẽ Đoàn cũng một ý tưởng với Chương vì chàng thì thầm hỏi:

- Ông có quen ông huyện Khiết?

- Thưa không. Nhưng tôi thường nghe anh em nói chuyện đến ông ta.

- Vậy ông quen bà phủ?

- Cũng không. Tôi ở gần đây, nên bà phủ tìm sang đánh tổ tôm.

Chàng mỉm cười nói tiếp:

- Mà cũng mãi hôm qua tôi mới đánh canh đầu.

Chương cố lấy giọng điềm nhiên nói câu ấy, làm như mình không lưu ý đến bà phủ và cô Thu. Thực ra, ngày bốn buổi qua biệt thự "Bạch Cúc", chàng chẳng khỏi nhìn vào trong vườn, và hễ thoáng thấy gặp bóng Thu ở đó, chàng lại ngoảnh mặt đi ngay. Lâu nay đã trót đóng vai ghét phụ nữ, chàng vẫn phải giữ cử chỉ, ngôn ngữ và dáng bộ lãnh đạm như thế. Thành thử

úc bất thần trái tim chàng hồi hộp thì chàng lại cố sức tự phản kháng, chế ngự lòng yêu của mình. Rồi chàng sung sướng hay tự cho mình là sung sướng với cái đời trơ trọi, cái đời không tình, không cảm.

Chương tự hỏi: "Nhưng về phần Thu sao bỗng dưng nàng lại có cảm tình với ta?". Tự hỏi rồi chàng tự trả lời ngay: "Đã biết đâu người ta có cảm tình với mình?" Chàng nghĩ thế thì chàng mỉm cười thầm, khiến Đoàn tưởng chàng chế nhạo mình, đứng dậy đi ra ngoài hiên hút thuốc lá. Song Chương chẳng lưu ý tới Đoàn. Chàng đương đăm đăm nghĩ đến câu phê bình của một bạn đồng nghiệp. Câu ấy còn như văng vẳng bên tai chàng: "*Anh Chương ạ, thằng Phương nó gàn quá, hễ thấy người con gái nào nhìn nó là nó cho rằng người ta yêu nó, người ta cảm động, hồi hộp vì nó, thế là đêm hôm ấy, nó loay hoay mất ngủ*".

- Mời anh giáo xơi thuốc.

Chương giật mình ngửng mặt nhìn lên: Thu tươi cười đặt hộp thuốc lá Ăng-lê xuống bàn.

- Cám ơn cô.

Chàng cho chữ "anh" là âu yếm. Nếu chàng biết rằng các cô thiếu nữ tân thời thường gọi bọn trẻ bên nam giới là anh như thế thì chàng cũng chẳng cho là lạ. Song có mấy khi chàng được nói chuyện với các cô!

III

Tối hôm ấy, ăn cơm xong, Chương đi bách bộ trên đường Cổ Ngư. Tuy về tiết xuân, trời mát mẻ, chàng vẫn thấy nóng bức, khó chịu.

Ban chiều, sao Thu lại giữ chàng ở lại? Đó là câu chàng loay hoay tự hỏi có đến mấy mười lần. Phải, chàng còn nhớ khi đánh tổ tôm xong Đoàn cáo từ ra về, nói nhà có việc bận, thì Thu dửng dưng. Cho cả lúc Khiết ra ôtô, tuy Thu có tuân ý mẹ tiễn đến tận cổng song nàng chẳng biểu lộ chút tình lưu luyến. Thế mà khi thấy chàng đứng dậy toan chào bà phủ để về nhà, Thu lại đưa mắt và thì thầm bảo: "*Anh giáo ở lại em hỏi tí việc*".

Trời ơi? Nhớ lại lời nói êm dịu của Thu, Chương còn có cảm giác sung sướng nồng nàn. Rồi chàng lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính của mình chóng đến thế. Một câu nói đùa của anh em vụt trở lại trong ký ức: "*Liệu hồn! Hỏa diệm sơn yên lặng lâu ngày không phun lửa, đến khi phun lửa càng mạnh, càng ghê gớm tai hại*". Mọi khi nghe anh em dọa thế, Chương chỉ cười. Nhưng hôm nay, chàng cho là câu ấy có nghĩa rất sâu xa.

"Hay trái tim ta là một ngọn núi lửa thực? Ta

tưởng nó tắt hẳn rồi, nhưng có lẽ nó chỉ nghỉ tạm ít lâu đó thôi".

Sự so sánh ngộ nghĩnh khiến Chương phải mỉm cười. Rồi chàng đỡ thổn thức, đỡ nóng ruột, có thể bình tĩnh nghĩ tới những việc đã xảy ra lúc ban chiều.

Phải, đã có gì là gớm ghiếc, là đáng lưu ý một cách quá sốt sắng như thế? Thu giữ chàng lại để hỏi ý kiến về sự chọn kiểu áo, về mấy câu pháp văn tối nghĩa trong quyển mô đen thì đã có gì đáng làm cho chàng sung sướng! Vẫn biết lúc hai người cùng mở trang sách, những ngón tay ngọc ngà của Thu có chạm vào tay chàng, nhưng sự đó có chi lạ. Có một mình chàng tính tình mọi rợ, thù ghét đàn bà, con gái thì chàng cho là cô Thu có ý làm ra thế, chứ trai gái các nhà tử tế ngày nay người ta bắt tay nhau thì đã sao?

Bỗng Chương lại cười. Chàng vừa nhớ tới câu hỏi ngây thơ của Thu:

"*Anh Giáo ạ, sao người ta lại gọi anh là nan du nhỉ! Thực anh chả nan du một tí nào!*". Lúc bấy giờ chàng đã toan trả lời rằng vì chàng ghét phụ nữ nên họ đặt cho chàng cái tên ấy. Nhưng cặp mắt đen láy của Thu nhìn chàng, làm cho chàng mất hết can đảm, và ấp úng đáp lại một câu vô nghĩa: "*Thưa cô thế à?*"

Chương lấy làm xấu hổ. Cái tính tự cao tự đại của chàng, chàng thấy bị lung lay. Phải bốn năm năm nay, cái lòng ghét đàn bà đã làm tôn giá trị của chàng, đã làm cho chàng có những tư tưởng triết lý độc địa đối

với anh em đồng nghiệp. Thế mà nay, chẳng lẽ chàng đem lòng yêu một người con gái nhất là người con gái ấy lại con nhà giàu sang. Đừng nói lấy người ta làm vợ vội, hãy nói ngay sự yêu thầm nhớ trộm cũng đủ làm cho chàng không ra sao rồi, vì ý nghĩ ấy trái ngược hẳn với bản tính chàng.

Đèn điện chiếu xuống mặt hồ Trúc Bạch những luồng ánh sáng dài, rung động, ngòng ngoèo như đàn rắn vàng đùa giỡn, bơi lượn. Trên đường Cổ Ngư không một người qua. Có lẽ đêm đã khuya, nhưng Chương cũng chẳng biết là mấy giờ, chàng chỉ nhớ rằng chàng đã đi hai lần khứ hồi từ đền Chấn Võ đến dốc đê Yên Phụ.

Bỗng Chương đứng dừng lại, tò mò nhìn hai cái bóng đen vừa vượt qua chàng. Lần này là lần thứ hai, chàng gặp cặp trai gái ấy, mà ban nãy mải nghĩ tới Thu, chàng không lưu ý đến. Hai người khoác tay nhau mà đi ra chiều âu yếm, thân mật lắm. Thấp thoáng, Chương thấy cái đầu vấn tóc trần đặt vào vai người vận âu phục. Rồi, ý chừng biết có Chương theo sau, họ đứng lại bên đường. Chương vượt qua. Mấy mẩu câu, giọng buồn rầu và có ý kêu van của người thiếu phụ lọt tai chàng: "*Em lạy anh, anh tha lỗi cho em... anh đừng đi...*".

Chàng lẩm bẩm: "Đó! đàn bà! Họ lừa dối mình, họ đã cho là đủ đâu? Họ còn gởi những giọng thỏ thẻ, nũng nịu để mê hoặc lòng mình nữa kia". Chương thấy lạnh, toan trở về ngủ.

Cử chỉ và ngôn ngữ của người thiếu phụ vừa gặp làm cho tâm hồn chàng trở nên cứng cỏi khiến chàng quên hẳn được Thu.

Lúc chàng đi đến chỗ rẽ qua đường Quan Thánh chợt nghe một tiếng hét ở sau lưng, chàng vội quay đầu lại.

Rồi tiếng giầy chạy thình thịch, tiếng người thiếu phụ ban nãy kêu la:

- Trời ơi! Cứu tôi với, nó giết tôi đây!

Chương toan chạy thì người đàn ông đã đuổi kịp người đàn bà cách ngay chỗ chàng đứng chỉ độ ba, bốn bước.

Thấy người đàn ông níu tóc người đàn bà và ấn đầu nàng vào cột cây đèn điện. Chương nhảy xổ lại đưa tay gạt hai bên ra, hỏi:

- Sao vậy? Sao lại đánh người ta thế?

Người đàn bà vừa quấn tóc lại vừa hổn hển:

- Thưa ông... thằng khốn nạn... nó đánh tôi.

Người đàn ông, thấp thoáng dưới ánh đèn điện, Chương trông hình như có vẻ tuấn tú, và vào trạc hăm lăm, hăm sáu tuổi. Chàng khuyên can một câu:

- Ông chả nên thế, người ta là đàn bà.

Người kia im lặng, vẻ mặt căm tức. Khi nghe Chương nói câu ấy thì chàng hục hặc, hất hàm mắng:

- Việc gì đến anh đấy? Rõ khéo! Nếu anh biết con mụ này thế nào thì anh đã chả tưởng nó là một người đàn bà yếu đuối.

Chương đứng ngay người, chưa kịp đáp, thì người ấy lại nói tiếp:

- Anh đi đi, để mặc kệ nó với tôi.

Chương cũng cáu tiết:

- Tôi có quyền đi, hay ở lại. Không ai bắt buộc tôi đi.

Chừng biết rằng mình vô lý, người đàn ông đấu dịu:

- Vậy tôi xin ông đi cho.

- Nhưng trước khi tôi đi, tôi muốn ông cam đoan với tôi, rằng ông không hành hạ người đàn bà này nữa.

Nghe Chương nói, người kia cất tiếng cười sằng sặc, đáp lại:

- Trời ơi! Ông chưa biết cô Tuyết của tôi, tôi xin giới thiệu với ông (vừa nói chàng ta vừa trỏ người đàn bà): Đây là cô Tuyết, tình nhân của tôi mà tôi yêu, tôi thương hơn hết những người thân yêu của tôi ở trên đời, mà tôi sắp sửa cưới làm vợ chính thức. Thế mà cô ấy lừa dối tôi đi ngủ với hết thảy mọi người.

- Đồ khốn nạn! Đồ ganh đểu.

Đó là lời đáp lại của cô Tuyết, khiến người đàn ông nhảy xổ lại toan đánh nữa. Chương giữ lại nói:

- Dẫu thế nào mặc lòng, ông cũng không nên dùng võ lực với một người bên phái yếu. Như thế, tôi thiết tưởng hèn nhát lắm.

Anh tình nhân sừng sộ:

- Mày bảo ai hèn nhát? Có phải mày bảo tao hèn nhát không?

Chương tức giận đã đến cực điểm, trả lời liền:

- Tao bảo mày đấy.

Tức thì người ấy sấn vào đánh Chương. Rồi hai bên níu nhau mà đấm. Bỗng Chương thoáng nghe tiếng người thiếu phụ thét: "Ông cẩn thận, nó rút dao đấy". Chương chỉ kịp lùi lại đưa tay gạt. Một nhát đâm trúng bàn tay làm cho máu chảy ròng ròng... Ý chừng kẻ hành hung nghe Chương kêu "ái" một tiếng to, tưởng chàng bị trọng thương nên ù té chạy về phía trường Trung học. Còn Tuyết đứng la thất thanh:

- Trời ơi! Nó giết người!

Một người lính cảnh sát phóng xe đạp lại hỏi:

- Cái gì thế?

- Nó giết người. Thằng giết người nó chạy về phía...

Tuyết toan giơ tay trỏ theo người tình nhân vừa tẩu thoát. Bỗng nàng dừng lại vờ quay hỏi Chương:

- Ông có sao không, thưa ông?

- Tôi không hề gì. Chỉ hơi trầy da.

Người lính cảnh sát hỏi:

- Đầu đuôi ra sao?... Cả hai người về bóp.

Chương lại gần, nói:

- Có gì đâu. Tôi bắt gặp một người đàn ông đánh người đàn bà này. Tôi lại cứu, bị nó đâm trúng tay một mũi dao. Nhưng không hề gì.

Người lính cảnh sát quay lại hỏi Tuyết:

- Người ấy là ai?

- Tôi cũng không biết.

- Không biết. Vô lý! Vậy về bóp Hàng Đậu khai đầu đuôi.

Chương chau mày suy nghĩ, rồi chàng thò tay trái vào túi vì bàn tay phải bị thương, rút ví và lúng túng mãi không mở ra được. Người thiếu phụ ghé lại hỏi:

- Ông định lấy vật gì, em xin giúp.

- Cô làm ơn lấy hộ tôi một cái danh thiếp... ở ngăn kia.

Trước khi trao danh thiếp cho Chương, Tuyết tò mò nhận thấy mấy hàng chữ:

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG
Giáo-sư
84, đường Quan Thánh

Chương đưa tấm danh thiếp cho người lính cảnh sát:

- Tên và chỗ ở của tôi đây. Sau có xảy ra sự gì, cứ đến đó mà tìm.

Người lính cảnh sát bỏ tấm danh thiếp vào túi rồi lên xe đi thẳng. Chương đưa mắt nhìn Tuyết. Nàng mỉm cười bảo chàng:

- Em sợ quá, ông có việc gì không?

- Chả việc gì.

- Lại còn chả việc gì. Máu vẫn chảy kia kìa, để em buộc cho.

Nàng lấy cái khăn dua con buộc tay cho Chương, Chương nói cám ơn, rồi hỏi nàng về đâu để chàng thuê xe, Tuyết lại mỉm cười.

Chương nhận thấy vẻ đẹp lộng lẫy của nàng, chàng ấp úng hỏi:

- Thưa cô, cô ở phố nào?

- Em không có nhà.

- Sao lại không có nhà?

- Em ở với thằng Cảnh, thằng ban nãy. Nhưng em sợ lắm, không dám về nữa.

- Hay tôi đưa cô về xin lỗi... chồng cô hộ cô nhé?

- Ấy chết! Chả nên! Hay anh cho em về nhà anh ngủ nhờ một tối.

Chương nhìn Tuyết ngạc nhiên. Chàng ngần ngừ một lát, rồi đáp:

- Không tiện, cô ạ.

- Vì anh có vợ, phải không?

- Không... Nhưng không tiện...

Bỗng chẳng hiểu nghĩ ngợi ra sao. Tuyết quay ngoắt sang đường Quan Thánh rồi vừa rảo bước, vừa quay cổ lại bảo Chương:

- Vậy khi khác, em đến nhé!

Chương chưa kịp đáp lại, thì Tuyết đã đi khuất vào trong bóng tối. Chàng rùng mình tần ngần nghĩ tới

những gái yêu tinh trong truyện Liêu trai.

IV

Ở trường về, đi qua nhà bà phủ, Chương đưa mắt nhìn vào trong vườn. Nghe có tiếng: "Anh giáo", Chương mặt nóng bừng, đương nhớn nhác tìm xem ai gọi, thì thấp thoáng thấy cặp mắt đen láy của Thu lộ sau những chòm hoa tím của cây leo bên hàng giậu.

Chàng cất mũ, ấp úng chào:

- Thưa cô.

Sau một dịp cười, Thu hỏi:

- Anh dạy học về sớm nhỉ?

- Thưa cô, hôm nào cũng bây giờ tôi về.

- Anh vào chơi đã.

Chương ngượng nghịu, chẳng biết nên nhận lời hay nên từ chối, thì Thu chừng cũng bẽn lẽn nói luôn:

- Thưa anh, mẹ em có nhà đấy, mời anh vào chơi...

- Thưa cô... xin để khi khác, bây giờ tôi... bận chút việc.

- Anh ở gần đây?

- Vâng... tôi ở số nhà 84.

- Thế à?

Thực ra, Thu và Chương chẳng lạ gì nhà nhau. Chương nhìn Thu mỉm cười, chưa biết nên hỏi gì, thì thoáng trông thấy ở đằng xa mấy cậu học trò đi lại. Chàng chợt nhớ tới lòng ghét phụ nữ của chàng mà bọn học trò thường chế giễu. Lúng túng, vụng về, chàng vội ngả đầu chào Thu, rồi rảo bước đi thẳng.

Về nhà, Chương toan lên gác. Thoảng có tiếng khúc khích cười ở trong buồng khách. Chàng đứng lắng tai nghe: Giọng khàn khàn ai hát, se sẽ và sai điệu một bài hát tây quen quen. Chương gọi bếp, hỏi:

- Ai đến chơi thế, Vi?

- Bẩm ông, con cũng không biết. Cô ấy bảo là bạn ông.

Chương hơi chau mày:

- Cô?

- Vâng.

- Cô nào?

- Bẩm, con cũng không rõ.

- Được.

Vừa bước vào buồng khách. Chương giật mình. Một người thiếu nữ đứng xây lưng ra phía ngoài, đang cắm những cành hoa. Chương nghĩ thầm:

"Quái! Ai thế? Mà ta không có lọ, có bình thì cô ta cắm hoa vào đâu?".

Người thiếu nữ vụt quay lại, như đoán có ai nhìn mình. Chương kinh ngạc kêu lên:

- Trời ơi! cô...

- Thưa anh, cô Tuyết ạ.

Vừa nói, Tuyết vừa ngả đầu chào.

- Cô Tuyết?

- Vâng, cô Tuyết, người chịu ơn anh.

- Sao cô lại đến đây?

Tuyết cười khanh khách:

- Sao em lại đến đây? Thì em đã thưa cùng anh rằng em đến tạ ơn anh... và hỏi thăm xem vết thương của anh đã khỏi chưa.

Chương đứng ngẩn người như mất linh hồn, đăm đăm nhìn Tuyết.

- Mời anh ngồi chơi.

Rồi nàng lại cười giòn như nắc nẻ và cất tiếng gọi:

- Vi! pha nước.

Cái giọng khàn khàn của Tuyết làm cho Chương rùng mình. Thốt nhiên, chàng tưởng tới một cô danh ca trên màn chớp bóng nói, và chuyện "nàng tiên xanh", một chuyện đã làm cho chàng căm tức khi chàng ở rạp chớp bóng trở về nhà. Thấy Tuyết nhìn mình một cách tò mò, Chương hất hàm hỏi:

- Cô muốn cái gì?

Tuyết lại cười:

- Xin nhắc anh biết rằng, anh hỏi em câu ấy lần này là lần thứ hai. Nhưng mời anh hãy ngồi xuống đã... Đó, anh coi, em tử tế với anh đến thế, em giữ cả địa vị

chủ nhà hộ anh. Ô hay kìa, em mời anh mãi mà anh vẫn đứng.

Chương hai má đỏ ửng:

- Vâng, thì ngồi. Cô cắm hoa vào cái gì thế?

- Vào cái để cắm.

Tuyết vừa nói vừa liếc mắt long lanh hoạt động nhìn Chương một cách tình tứ. Cặp môi bôi sáp hình trái tim nhách một nụ cười làm hai lúm đồng tiền ở hai bên má mơn mởn như tuyết trái đào Lạng Sơn hồng mới hái. Chương bỗng luống cuống, chẳng biết nói gì, đứng dậy lại gần lò sưởi:

- Trời ơi! Những bông hoa hồng đẹp thế này mà cô cắm vào một cái cốc uống nước.

- Cái bình pha lê của em đấy! Bình pha lê ấy không rạn đâu.

Chương kinh ngạc hỏi:

- Cô biết chữ Pháp? Cô thuộc thơ Pháp?

- Dạ cũng khá lắm.

Rồi nàng đọc luôn:

- "Il est brisé, n'y touchez pas".

Có tiếng ai ở cổng:

- Anh giáo ơi!

Tuyết nhìn Chương, hơi hé hàm răng trắng vừa đưa cặp mắt lim dim có ý nghĩa:

- Kìa, cô nào gọi anh... Em lên gác để anh tiếp khách nhé?

Chương cười, đáp:

- Được, mời cô cứ ngồi đây!

Tiếng ở ngoài cổng vẫn gọi. Lần này, Chương nhận ra tiếng Thu. Tuyết thấy Chương lộ vẻ mặt sợ hãi, thì cười sằng sặc. Chương vội xua tay:

- Tôi xin cô, cô đừng cười nữa.

Rồi chàng chạy vội ra sân. Thu ở ngoài hàng rào sắt nói vào:

- Nhà anh ở mát lắm nhỉ?

Chương đương sợ Thu bước vào vườn thì Thu đã nói tiếp luôn:

- Em ra chỗ đợi xe điện, qua đây, trông thấy số 84, em chợt nhớ tới nhà anh.

Ngừng vài giây và đưa mắt ngắm nghía quanh nhà, nàng lại nói:

- Vườn rộng thế mà anh bỏ hoang, chẳng trồng hoa, trông buồn tẻ qúa nhỉ! Thôi xin chào anh, thứ bẩy anh sang chơi đánh tổ tôm nhé!

- Lại có ông huyện và ông tham phải không, thưa cô?

Chương cho câu ấy là một câu nói kháy. Nhưng có lẽ vì chàng nói sẽ quá, nên Thu không nghe rõ, vì nàng không đáp lại, cắm đầu đi thẳng về phía vườn hoa Hàng Đậu. Chương lững thững quay vào nhà, lòng tự trách lòng: "Sao mình lại nói một câu hớ hênh đến thế? May mà cô Thu không nghe thấy, chứ nếu nghe

thấy thì cô ấy cho mình là ngốc đến đâu!... Ồ! Mà mình ngốc thực. Có lẽ mình ghen chăng?"

Một dịp cười khiến Chương ngửng lên, Tuyết đứng trước mặt chàng. Chương cau mày gắt:

- Sao cô lại ra đây?

Không trả lời, Tuyết hỏi lại:

- Ai đấy, anh?

Chương trợn mắt, mắm môi:

- Cô ra đây làm gì? Mà cô ra tự bao giờ?

Tuyết lại cười:

- Anh không lo. Em vừa ra đó thôi. Em nhìn qua khe cửa sổ chờ cô ả đi khuất, em mới ra. Nhưng ai như con bà phủ Thanh ấy nhỉ?

Chương kinh ngạc:

- Phải đấy.

- Cô ta có họ hàng gì với anh mà anh sợ hãi cô ta thế?

- Không, cô ấy không họ hàng gì với tôi hết.

- Vậy sao anh lại cứ lo lắng rằng cô ta gặp mặt em?

- Không, tôi có lo lắng gì đâu.

- Thế thì càng hay... Này, vị hôn thê đấy, phải không?

- Không.

- Chưa chứ lị, khá lắm đấy! Sộp lắm đấy. Cố đi!

Chương tỏ vẻ căm giận:

- Tôi không hiểu cô định nói gì?

Tuyết đăm đăm nhìn Chương:

- Có gì mà không hiểu. Món tiền hồi môn kếch xù sờ sờ trước mắt, ai không trông thấy?

Chương tái mặt. Chương căm tức Tuyết, lại căm tức lây đến Thu, cho chí hết thảy đám phụ nữ.

- Mời cô ra ngay.

- Anh đuổi em?

- Vâng.

- Thế thì cũng hơi vô lễ nhỉ? Ai lại mở mồm đuổi một người đàn bà đẹp đến chơi nhà bao giờ?

- Xin cô tha lỗi cho. Nhưng quả thực tôi không thể tiếp cô một phút nào nữa.

Nhoẻn miệng cười, Tuyết lại hỏi một cách rất ngây ngô:

- Sao vậy, thưa anh?

- Bởi vì tôi ghét tuốt cả đàn bà, con gái. Tuốt.

- Tuốt? Cả cô ban nãy, cả cô giàu có ban nãy?

Lòng phẫn uất đã đưa lên đến cực điểm, Chương một tay mở cánh cổng, một tay giơ ra bảo:

- Xin mời bà ra ngay cho.

Tuyết tò mò nhìn Chương như nhìn một vật lạ, lấy làm quái gở cái tính cau có, khiếm nhã của một gã thiếu niên đứng trước mặt một người đàn bà.

Tẩn mẩn, Chương cầm chiếc khăn ghé gần nhìn.

Mùi nước hoa hồng phảng phất đưa qua khiến chàng ngờ là hương thơm của mấy đóa hoa thiên nhiên trong cốc. Rồi chẳng biết nghĩ sao, Chương ấn mạnh chiếc khăn vào túi quần, chép miệng đi sang phòng ăn.

V

Ngồi trên sập, bà phủ Thanh đưa mắt nhìn quanh phòng khách, mỉm cười khoái lạc. Bà nhận thấy bà sống trong cảnh giàu có, sang trọng, trong sự đầy đủ của một đời bà quan.

Cái tủ chè khảm xà cừ kê liền tới các sập gụ đánh xi bóng lộn, bộ phòng khách bằng gỗ trắc làm theo kiểu Tây, lưng tựa có chạm tứ quí và bốn bài thơ chữ nho. Những chậu, bát sứ, thống, chóe cổ bày la liệt, những đĩa men xanh, men ngũ sắc Giang Tây treo nhan nhản, lại thêm những đồ lộ bộ bằng đồng sáng nhoáng cắm trong cái giá gỗ chạm trổ công phu và mấy cái quạt lông, hai đôi kiếm treo lệch trên tường.

Bà ngắm nghía, suy nghĩ tới đời sung sướng hiện tại thì bà lại nhớ đến quan phủ, chồng bà, nhớ một cách thản nhiên, không thương, không tiếc, không buồn như ta nhớ một sự thường xảy ra trong đời ký vãng.

Ông phủ về hưu được vài năm thì mất, để lại cho bà

cái cơ nghiệp vài chục vạn và ba cô con gái. Hai cô lớn đã ở riêng ngay từ khi ông phủ còn tại chức. Cô út, cô Thu thì vẫn còn ở nhà với mẹ. Không phải vì lúc ông phủ qua đời, cô mới mười sáu tuổi và nay cô vừa mới đoạn tang cha được hơn một năm mà cô còn phòng không chiếc bóng.

Chỉ vì đối với cô con gái út, rất xinh đẹp bà phủ có chiều lưu luyến, nên chưa nhận lời ai. Bà chắc chắn rằng là con nhà giàu sang mà lại có nhan sắc thì chẳng cần vội vàng. Làm gì rồi không chọn được nơi thật xứng đáng.

Quả vậy, vừa đoạn tang chồng, bà phủ đã phải tiếp luôn mấy bà mối.

Cố giấu lòng tự cao, bà phủ tìm lời khôn khéo từ tạ. bà nói con bà hãy còn bé dại, chưa dám cho đi làm dâu - thực ra cô Thu đã mười chín tuổi. Chủ ý bà phủ muốn kén chọn cho cô một người chồng hoàn toàn, mà về điều đó, bà chẳng muốn tin lời mụ mối.

Bà là con nhà thế tộc lấy chồng quan cũng con nhà quyền quý, nên bà quen với sự sống phong lưu đài các. Tuy là một người đàn bà góa mà tuổi lại đã gần năm mươi, bà vẫn chăm chú điểm trang phấn sáp cùng là giong ruổi việc vui chơi. Vì, bà nhàn rỗi lắm, suốt ngày, suốt tháng sắm quần áo này, mai sắm đồ nữ trang kia, nếu không dạo chơi ôtô đây đó, nghỉ mát Đồ Sơn, Tam Đảo, thì đời bà sẽ có nhiều khoảng trống rỗng quá khiến bà sinh ra chán nản cuộc đời phú quý.

Cũng vì lẽ ấy mà ở nhà bà chẳng thứ bảy, chủ nhật nào, không có khách đến chơi, ăn cơm và đánh tổ tôm.

Gần đây, trong bọn khách có ông tham Đoàn xuất thân trường Đại học và ông huyện Khiết tập sự ở một tỉnh lỵ gần Hà Nội. Cả hai người cùng trẻ trai, cùng có mặt thông minh, tuấn tú và hình như cùng yêu thầm, thương trộm cô Thu.

Một cô gái mơn mởn đào tơ, lộ đầy vẻ đẹp, màu tươi như thế thì ai ngắm mà cầm lòng cho được? Ấy là chưa kể món tiền hồi môn nó theo cô về nhà kẻ sẽ có hân hạnh, có diễm phúc được làm chồng cô.

Chẳng biết ông huyện trẻ hay ông tham trẻ yêu cô Thu hơn hay yêu món tiền hồi môn của cô hơn? Cái đó có lẽ không quan hệ. Chỉ biết rằng chiều thứ bảy nào, ông huyện cũng phóng chiếc xe ôtô con đến trước cổng biệt thự "Bạch Cúc", phố Quan Thánh. Và ở đó hoặc trước, hoặc đến sau chàng, thế nào cũng có ông tham với chiếc xe nhà bóng lộn của ông ta.

"Bạch Cúc", tên ấy chính cô Thu đã đặt cho cái biệt thự xinh xắn: hoa cúc vẫn biểu hiện cho mùa Thu mà tên cô lại là Thu. Và biệt thự có vườn bao bọc và nhất là về mùa đông, mùa xuân, có trồng đủ các thứ cúc, cúc trắng, cúc vàng, cúc tím, cúc đại đóa, cúc trân châu, trông thực có vẻ đầm ấm, vui tươi như một cô thiếu nữ dịu dàng ngồi mơ mộng.

Sống trong cảnh mơ mộng ấy, cô Thu dễ có tính lãng mạn. Không phải sự lãng mạn ái ân ngoài vòng

phu phụ của những cô quá ư tự do đâu. Cô Thu chỉ mơ màng tới sự êm đềm của ái tình và cô ước ao sẽ lấy được một người hoàn toàn như trí cô tưởng tượng, một người có học thức, có quảng giao, lịch thiệp, biết trọng nữ quyền và nhất là bao giờ cũng yêu cô, yêu một cách nồng nàn, đằm thắm. Người ấy, cô Thu đang tìm, mà bà phủ nuông chiều con cũng cho phép được tùy ý kén chọn. Tuy nhiều lần bà cũng khuyên con nên lấy người nọ hay người kia, song hễ Thu ngỏ ý không bằng lòng là bà thôi ngay, không ép.

Nhưng lần này, bà rất đỗi bằng lòng ông huyện Khiết mà tình cờ bà gặp mấy tháng trước ở bãi biển Đồ Sơn. Vì thế, bà đã sai người nhà đi mời ông đốc Phan, em bà lại chơi để ông giúp con gái cho: Bà biết rằng Thu rất yêu mến cậu, rất nể lời cậu.

Một lát sau ông Phan đến.

Ông cũng đoán biết chị cho tìm việc gì, nên sau khi chuyện trò qua quít mấy câu, ông nói thẳng:

- Cháu đã lớn, chị cũng chẳng nên lưu luyến mãi, cho cháu ở riêng thôi.

Bà phủ thở dài:

- Con bé khó bảo lắm, cậu ạ. Tôi nghĩ, mà tôi buồn. Ai lại bao nhiêu đám tử tế đến giạm, nó đều chối bây bẩy. Mấy tháng nay có cậu huyện Khiết với cậu tham Đoàn thường đến chơi, tôi xem chừng nó cũng vui vẻ. Thế mà hôm qua có bà mối đến ngỏ lời xin nó cho cậu huyện, nó nhất định không bằng lòng. Tôi phải trả lời

người ta rằng hãy cho thong thả mười hôm nữa để tôi còn nghĩ.

- Cháu còn dại lắm.

- Cậu tính người ta còn trẻ măng đã tri huyện rồi còn đâu hơn nữa.

Ông đốc lắc đầu, chép miệng:

- Được, chị để rồi em khuyên bảo cháu giúp chị.

Bà phủ hớn hở mừng rỡ:

- Ấy tôi nhờ cậu đấy. Cháu nó vẫn mến cậu, thì cậu bảo chắc nó vâng lời.

Ông đốc ngẫm nghĩ một phút rồi hỏi:

- Thế còn ông tham Đoàn?

- Ông tham Đoàn nó càng chê lắm. Nào những ngấm ngầm, nào những đạo đức... Thôi thì tôi cũng khổ với nó!

- Chị chả nên phiền, cháu tuy vậy nhưng vẫn còn ít tuổi.

- Gần hai mươi tuổi đầu, cậu bảo còn bé dại gì?

Ông đốc ngồi suy xét. Ông cũng có hai cô con gái đã gả chồng nên ông hiểu thấu tính tình bọn thiếu nữ lắm. Ông cho rằng cô nào đến thì mà chẳng thích lấy chồng. Song các cô còn làm cao, hoặc bẽn lẽn lên chưa dám nhận lời, vâng theo ngay đó thôi.

- Chị cũng thật thà dễ tin lắm. Chị biết đâu rằng cháu không bằng lòng?

- Thì nó cứ một mực con hãy xin ở nhà hầu mẹ, chứ

không muốn đi lấy chồng. Ông huyện nó không ưng thì chẳng biết nó định lấy ông gì?

Ông đốc tuy có chị lấy chồng quan nhưng vẫn có tư tưởng bình dân, có khi lại cố làm ra ta đây thuộc phái bình dân. Chẳng thế mà bao lần ông ta khoe với chị rằng nếu ông mà thích làm quan dễ như bỡn, nhưng ông ta chỉ muốn làm thầy thuốc để có thể chạy chữa gần gũi với bọn bình dân mà ông ta yêu mến. (Nói cho đúng là khách hàng ốm của ông ta phần nhiều đều là người giàu có, nhất là các quan sang).

Vì thế ông đốc với bà phủ vẫn thường có ý tưởng trái ngược và xung đột. Nay nghe chị tán dương ông huyện Khiết và làm như ông huyện sẽ là người chồng hoàn toàn của con mình thì ông liền nhách một nụ cười chế nhạo:

- Chị kén chồng cho con, mà chỉ cần kén cái chức tước thôi ư? Người chẳng tốt thì huyện mà làm gì?

Biết em đã sắp sinh sự lôi thôi và dở những ý tưởng giai cấp ra để cãi cọ với mình, bà phủ đấu dịu ngay:

- Cậu nói rất phải, nhưng tôi đã xét kỹ, ông huyện Khiết thực là một người hoàn toàn.

- Hoàn toàn!

- Nghĩa là khá lắm. Ông ta thực thà, hiền lành nết na.

- Thiết tưởng cháu Thu đã muốn ở lại chăm nom chị thì chị cũng nên tìm một người có thể gửi rể được.

Hai cháu lớn, chị đã gả chồng xa, cháu Thu lại đi theo chồng thì chị sẽ trơ trọi một mình ở nhà, buồn tẻ lắm!

- Chà tôi cần gì.

- Vậy tùy chị đấy.

Bà phủ hơi có giọng gắt:

- Tôi mời cậu lại để cậu khuyên bảo cháu giúp tôi mà cậu lại cứ nói ngang. Rõ bực cả mình.

- Nếu thế thì được, để em bảo cháu!

Bà phủ vui vẻ:

- Nó mến cậu lắm đấy. Chắc thế nào cậu bảo nó cũng nghe.

Bấy giờ có tiếng máy hát ở buồng Thu. Ông Phan liền bảo chị:

- Được! Chị cứ để em tìm cách dỗ cháu.

Dứt lời, ông sang buồng bên. Thu đương ngồi ghế, thấy cậu vào, đứng dậy, đưa tay ra hãm máy hát lại.

- Cháu cứ vặn.

Thu láu lỉnh:

- Con chắc mẹ con đã bàn định với cậu về việc gì can hệ đến con.

Ông đốc Phan mỉm cười:

- Khà! Cháu đoán đúng.

- Việc gì thế cậu?

- Cháu thử đoán một lần nữa xem.

- Lại việc hôn nhân của cháu chứ gì!

Rồi Thu nũng nịu nói luôn:

- Con chẳng thuận đâu.

- Sao vậy?

- Vì con không muốn lấy chồng.

Ông đốc nghiêm sắc mặt bảo Thu:

- Cháu chả nên thế. Ngày nay, mẹ cháu đã già, mà cháu thì đã lớn tuổi. Cháu nên nghe lời mẹ đi.

Thu cúi mặt không nói, khiến ông đốc tưởng lầm rằng nàng đã thuận, và trước kia nàng chỉ từ chối lấy lệ hay vì bẽn lẽn mà thôi.

- Vậy cậu nói với mẹ cứ nhận lời người ta nhé?

Thu ngửng đầu lên, vờ hỏi:

- Thưa cậu người ta là ai?

Ông đốc mỉm cười:

- Lại còn ai? Ông huyện Khiết chứ lại còn ai?

- Thà rằng bắt cháu chết còn hơn là ép cháu lấy ông huyện ấy.

Giọng quả quyết của Thu khiến ông đốc biết ngay rằng khó lòng dỗ được cháu, liền nói lảng:

- Ấy là vì cậu cũng tưởng tới hạnh phúc tương lai của cháu nên khuyên bảo cháu. Còn bằng lòng hay không bằng lòng là tùy ở cháu.

Hai cậu cháu đứng im. Tây máy, ông đốc mở một quyển tiểu thuyết, thấy ở trang đầu có chữ ký lạ, liền hỏi Thu:

- Quyển truyện này của cháu đấy chứ?

Thản nhiên, không hề ngượng ngùng, Thu đáp lại:

- Thưa cậu không. Cháu mượn của ông giáo Chương.

- Ông giáo Chương là ai thế?

- Cái ông hôm nọ sang đánh tổ tôm với cậu ấy mà.

- Á!

Ông đốc vụt nhớ ra ông giáo có vẻ mặt nhu mì, điềm đạm và hình như đã làm cho Thu cảm động. Ông liền hỏi dò ý tứ cháu:

- Ông giáo Chương cậu xem ra nết na lắm.

Thu cúi mặt, hai má đỏ hây hây. Ông đốc nói tiếp:

- Mà học vấn uyên bác.

Thu đặt cái đĩa lên máy hát. Ông đốc bịa thêm một câu:

- Hôm kia cậu gặp ông ta, cậu xem ý ông ta cũng muốn nhờ cậu làm mối hỏi xin cháu, nhưng còn chưa dám.

Thu đánh trống lảng, cho máy hát chạy. Ông đốc yên trí rằng cháu đã yêu thầm Chương rồi, liền sang buồng bà phủ nói cho chị biết.

VI

Đã hơn hai tuần lễ, Chương không sang nhà bà phủ, tuy chiều thứ bảy nào bà cũng bảo Thu viết giấy mời chàng lại đánh tổ tôm. Chàng muốn xa lánh những người mà vì "điên cuồng" trong chốc lát, chàng xuýt đem lòng yêu mến. Phải, điên cuồng! Chàng cho rằng chàng phải mất trí khôn, tâm hồn chàng phải bị huyễn hoặc thì chàng mới có thể yêu được nữa.

Yêu! Vô lý! Những tính tình cao thượng làm gì có ở trong cái xác thịt bọn phụ nữ mà bảo họ yêu được mình? Chương cho Loan là đại biểu cả phái đẹp, Loan cũng yểu điệu, cũng dịu dàng như Thu. Thế mà chỉ một cái tin Chương hỏng thi đủ mất hết những đức tính tốt của nàng, và biểu lộ chân tướng nàng ra.

Chương cố tìm những nết xấu của Thu. Chàng chỉ nhận ra được có một điều: nhà Thu giàu. Nhưng giàu không phải là một nết xấu! Câu nói mỉa của Tuyết hôm nọ vẫn còn văng vẳng bên tai chàng: "Sộp lắm đấy! Cố đi". Câu nói ấy ngày nào Chương cũng cố ôn lại có đến hàng chục lần. Mà sáng hôm nay, trong khi theo con đường Carnot tới trường Trung học, câu ấy vẫn còn lởn vởn trong trí nghĩ. Có tiếng cười khanh khách. Chương quay lại. Một người đồng nghiệp xuống

xe nhà đến bắt tay chàng:

- Sao mấy hôm nay, anh lại đi đường này?

Chương hơi ngượng đáp:

- Đường này mát.

Thực ra chỉ vì Chương không muốn qua nhà bà phủ, nên đi ngược lên phía vườn hoa Hàng Đậu rồi theo đường Carnot để đến trường. Như thế đã năm, sáu hôm nay. Người bạn lại hỏi:

- Anh sao vậy?

- Không, tôi có sao đâu?

- Trông độ này anh gầy xọp hẳn đi.

- Phải, tôi cũng hơi mệt... mệt xoàng.

Quả vậy, Chương cũng sút đi nhiều. Là vì lắm đêm chàng không ngủ được, băn khoăn, trằn trọc với những ý tưởng tương phản. Từ hôm Tuyết đến nhà chàng, nói chuyện với chàng, chàng cảm thấy trong tâm hồn nảy ra một tính tình là lạ. Tính tình ấy không phải là ái tình, chỉ là một sự dịu dàng, êm ái, hay hay, trái ngược hẳn với tâm tình lãnh đạm, khô khan của chàng. Tính tình ấy đã làm cho chàng mơ mộng bàng hoàng, bâng khuâng mất ăn, mất ngủ.

Đã lắm hôm, đứng trên bao lơn bên hàng lan can trong lòng bối rối, chàng tự hỏi: "Hay ta yêu?". Nhưng sau khi suy nghĩ, sau khi lòng tự hỏi lòng, chàng chẳng nhận thấy yêu ai.

Yêu Thu? Quyết là không. Lòng tự đại, tính khí

khái vô lý của chàng cho rằng dẫu đối với Thu chăng chỉ có một tấm ái tình chân thật, người ta cũng cho là chàng hám của.

Hay chàng yêu Tuyết?

Nghĩ đến Tuyết, Chương bật phì cười. Không bao giờ chàng lại ngờ có một người thiếu phụ ngộ nghĩnh đến như thế. Đi bên cạnh Chương, người bạn cũng cười theo và hỏi:

- Anh có sự gì thú thế?

- Không, anh ạ.

Buổi học ấy, Chương cau có gắt gỏng, mắng học trò luôn mồm. Rồi khi nghe trống tan học, chàng cắp cặp thẳng về, trái hẳn với mọi lần, bất cứ gặp trống ra chơi hay trống tan học, hễ đương giảng nghĩa dở bài thì bao giờ chàng cũng bắt học trò ở lại, có khi đến mươi mười lăm phút.

Về nhà, Chương đứng dừng lại ở cổng nhìn vào vườn, lấy làm kinh ngạc: bên vỉa gạch lót chung quanh nhà, trong luống đất mới xới, các màu tím, màu trắng, màu xanh của những hoa chân chim và cẩm chướng hơn hở rung rinh ở đầu cuống mềm mại. Chương cao tiếng gọi:

- Vi!

Tuyết, một cái khăn trắng buộc ra ngoài áo, tay cầm đôi đũa, ở dưới bếp chạy ra hỏi:

- Cái gì mà anh gọi rối lên thế?

Chương trừng mắt nhìn Tuyết:

- Ô hay!

Tuyết vừa chạy xuống bếp vừa ngoái cổ lại bảo Chương:

- Nếu không có việc gì cần kíp lắm, thì hãy xin phép anh, em xuống bếp, chẳng cháy mất cả con gà quay.

Chương càng kinh ngạc. Chàng không hiểu sao Tuyết lại đến ở nhà chàng, mà nhất lại tự do suồng sã quá đến thế. Mỉm cười, chàng vào trong nhà. Ở buồng khách, một cái lọ Nhật Bản vẽ men ngũ sắc, trong cắm mấy đóa hoa hồng thuận vi màu đỏ thắm đặt trên bàn có trải chiếc khăn ren trắng muốt. Chương tò mò ngắm nghía, rồi lại gọi:

- Vi!

Lần thứ hai Tuyết lại cầm đôi đũa chạy lên:

- Anh gọi thằng Vi làm gì?

Chương chau mày nhìn Tuyết:

- Thế này nghĩa là gì?

Tuyết ôm bụng cười rũ rượi:

- Câu hỏi của anh Tây nhỉ!

Chương cáu:

- Cô tưởng tôi đùa với cô đấy à?

Tuyết càng cười to:

- Ô hay! Thì ai bảo anh đùa? Mà ai cấm anh đùa? Nhưng xin lỗi anh, em xuống quay xong con gà đã rồi

sẽ xin lên hầu chuyện anh.

Dứt lời, Tuyết chạy vội xuống bếp.

Chương lắc đầu nhìn theo, lấy làm khó chịu.

Xưa nay chàng vẫn là một người quả quyết, có khi quả quyết quá hoá bướng bỉnh. Thế mà đối với Tuyết, chàng bỗng trở nên do dự, nhu nhược. Nói một câu, mà chỉ nói có một câu: "Tôi cấm cô, không được vào nhà tôi một cách quá tự do như thế, nếu không, tôi sẽ đi trình cảnh sát", thì phỏng có khó khăn gì. Vậy mà câu ấy cả lần trước cho chí lần này Chương vẫn không dám nói. Lần trước, trong khi cáu kỉnh chàng đã toan dùng hết lời tàn nhẫn, nhưng chàng chẳng biết tại sao, câu chàng định nói như trên lại đổi hẳn: "Xin mời bà đi ngay cho". Có lẽ đó là bởi lễ độ của hạng người có học thức, có giáo dục. Chương nghĩ thế thì tự lấy làm thẹn, vì chàng biết chắc rằng không phải thế, chàng lẩm bẩm: "Được! Chờ lát nữa cô ta lên, ta sẽ không nể nang chút nào, không tiếc một lời nào nữa". Hình như để được mạnh bạo thêm lên, Chương nắm chặt tay đấm mạnh xuống bàn, nói lớn: "Không thể này được!".

Ý chừng nghe rõ tiếng đập bàn, Tuyết chạy vội lên hỏi:

- Anh lại gọi thằng Vi?

Chương cúi mặt hai tay ôm đầu để tránh cặp mắt sắc sảo của Tuyết và lớn tiếng trả lời:

- Không!

Tuyết lại quay xuống bếp, vừa đi vừa nói một mình, nhưng nói to quá, khiến Chương nghe thấy rõ ràng:

- Người đâu mà cau có, gắt gỏng!

Chương ngửng đầu lên thì Tuyết đã đi khuất. Bỗng chàng thoáng thấy phản chiếu trong chiếc gương bầu dục treo ở tường cái bộ mặt nhăn nhó, khó đăm đăm của chàng. Tự nhiên chàng nhách một nụ cười, đứng dậy, đi lại gần chỗ treo gương.

Chương đưa năm ngón tay chải ngược mãi mớ tóc, rồi chữa lại cái cà vạt, cắm lại cái bút máy cho ngay ngắn, vuốt lại cái nếp áo cho phẳng phiu. Chàng phàn nàn thầm về nỗi tóc để dài quá: "Rố giận! Hôm qua Phương rủ đi xén tóc thì lại còn nấn ná mãi. Hừ! trông đầu mình như đầu dân Hồng chủng!... Nhưng đầu chưa húi được, thì ta cũng nên vạt bộ râu đã!".

Chàng liền mở ngăn kéo lấy dao. Cạo mặt xong, chàng thấy trẻ ra nhiều, rồi thấy mình có duyên, mỉm cười, ngắm nghía cặp môi và đôi mắt rất tình tứ.

Tuyết đem món ăn lên. Nhác thấy Chương đứng trước gương, nàng lùi lại, vì nàng sợ Chương ngượng với mình. Rồi nàng vờ cất tiếng gọi Vi tuy nàng vẫn nhớ rằng sai Vi lên phố từ nãy! Nghe tiếng Tuyết, Chương vội chạy lại chỗ cũ chống tay vào cằm, ngồi nhìn bàn giấy.

Tuyết bày các món ăn lên bàn. Chương liếc qua thấy nàng đặt hai cái bát và hai đôi đũa ở hai phía bàn đối nhau. Chàng nghĩ thầm: "Ta hãy cứ để vậy xem

hắn còn làm những trò gì".

Câu nghĩ thầm chỉ là để tự chữa thẹn cho mình. Kỳ thực, Chương không còn đủ nghị lực, không còn đủ lòng quả quyết để đuổi Tuyết ra như hôm trước. Tâm trí chàng như bị cử chỉ và ngôn ngữ kỳ khôi của Tuyết huyễn hoặc tựa như con chim con bị cặp mắt li ti của con rắn thôi miên làm cho không thể nhúc nhích.

- Anh lại xơi cơm!

Chương thong thả lắc đầu:

- Cô thực là một người kỳ dị.

Tuyết cười khanh khách:

- Thế à? Ô lạ nhỉ?

Chương chau mày, mấm môi làm ra bộ khó chịu về cử chỉ ngôn ngữ của Tuyết. Song Tuyết vẫn cười, và vừa nhảy theo điệu khiêu vũ vừa hát: "Nous sommes seulsici bas...".

Rồi nàng lại cười bảo Chương:

- Anh coi, em hát vẫn sai như thường, phải không, thưa anh?

Chương không thể giữ được trang nghiêm nữa, cũng bật lên tiếng cười, hỏi Tuyết:

- Thằng bếp của tôi, cô giấu nó ở đâu?

- Ô quên nhỉ! Em xin lỗi anh nhé! Em sai nó đi đàng kia có chút việc riêng, chưa kịp nói để anh biết.

- Cô tự tiện quá nhỉ? Đầy tớ của tôi mà cô sai...

Tuyết ngắt lời tiếp luôn:

- ... như thường. Nhưng em sai nó đi thì em đã làm bếp thay nó cho anh. Miễn là các món ăn ngon là được chứ gì... Thôi, mời lại xơi cơm, rồi còn... đi nghỉ trưa chứ.

Tuyết đưa mắt liếc Chương một cái rất tình. Nhưng Chương vẫn ngồi ở bàn giấy, không nhúc nhích. Nàng lại gần lấy tay quàng vai Chương nũng nịu, nằn nì:

- Đi, anh! Chóng ngoan, đi! Chóng em yêu, đi... Đừng khó bảo thế em giận, tội nghiệp!

Chương như điên như cuồng, trong lòng như nước sôi, như lửa cháy. Bỗng chàng ẩy Tuyết ra, trừng trừng nhìn, vẻ mặt sợ hãi, lo lắng. Tuyết hai má đỏ hây, mái tóc hơi rối, hai lọn tóc mai vòng vòng như hai cái dấu hỏi đen lấy ở hai bên thái dương trắng bông. Nàng lim dim cặp mắt nháy Chương:

- Đây, anh coi, anh không yêu em sao được?... Nhưng lại ăn cơm đã.

Vừa nói nàng kéo Chương lại bàn ăn. Chương như người mất linh hồn, Tuyết lôi đi đâu thì đi đấy.

- Anh ngồi đây.

Chương ngồi xuống ghế. Tuyết ngồi đối diện chàng cầm bát mời:

- Xin mời anh động đũa... Anh làm em xấu hổ chết đi mất. Ai lại cứ như khách ấy, mời mãi chả ăn cho. Chương bĩu môi, bảo Tuyết:

- Cô có biết cô dơ dáng đại hình không?

Tuyết đứng dậy ra ngắm trước gương bầu dục rồi trở lại chỗ cũ trả lời:

- Không anh ạ. Hình dáng em vẫn xinh như thường.

Chương mỉm cười:

- Sao cô hay nói chữ "như thường" thế?

- Vâng, em nói chữ "như thường" như thường.

Chương cầm đũa bát và ăn uể oải. Tuyết hỏi:

- Nhà còn rượu không, anh?

- Cô thích uống rượu?

- Cũng thích xoàng thôi.

- Thế thì đi mua vậy. Chớ nhà tôi không có rượu, vì tôi không nghiện rượu.

- Thôi vậy. Nhưng cũng hơi đáng tiếc. Bữa tiệc "ra mắt" mà không có rượu thì không vui.

- Cô chờ một tí tôi đi mua nhé?

- Ô, khá nhỉ! Nhưng thôi, để đến bữa cơm chiều cũng được, anh ạ.

Hai người vui vẻ cùng ăn. Chương cảm thấy trong lòng hân hoan, sung sướng mà chẳng muốn hiểu vì sao.

- Các món cô làm khéo lắm.

- Chuyện.

Chương cất tiếng cười vang. Lần đầu Tuyết nhận

thấy chàng cười tự nhiên và thẳng thắn.

Xong bữa cơm, Tuyết thu dọn bàn ăn.

Chương nói:

- Thôi, để chờ thằng Vi về, cô chẳng cần bận tới.

- Vẽ!

Thoăn thoắt, Tuyết bưng mâm đĩa bát xuống bếp để rửa, rồi lên gấp khăn bàn, khăn ăn rất gọn gàng, nhanh nhẹn. Có tiếng chuông ở cổng, Chương vừa buông tờ báo ngửng lên đã thấy Tuyết chạy vội ra sân, Chàng lo lắng, sợ gặp khách quen, toan gọi Tuyết lại thì đã không kịp nữa.

Một phút sau. Tuyết theo ông khách đi vào.

Chương đứng dậy chắp tay chào. Đầu chàng nóng bừng như bị sốt nặng, vì ông khách nào phải ai, chính là ông đốc Phan, em bà phủ Thanh, cậu cô Thu.

- Mời cụ ngồi chơi.

Thấy ông đốc tò mò đứng nhìn Tuyết mở tủ chè lấy ấm chén để pha nước, Chương ngượng nghịu, ấp úng:

- Thưa cụ... đó là... em cháu... ở... nhà quê ra chơi.

Tuyết lẩm bẩm:

- Rõ khéo!

Ông đốc Phan hỏi lại Chương:

- Cô em ở nhà quê ra chơi?

Ông đốc hỏi để có câu hỏi trong khi chuyện trò mà thôi. Nhưng Chương cho là một câu mai mỉa. Vì chàng ngắm lại diện mạo y phục cô "em gái" chẳng có một tí

gì là quê hết. Láu lỉnh, Tuyết đã lại gần chỗ hai người ngồi, se sẽ và lễ phép hỏi Chương:

- Thưa anh, chè anh cất ở đâu ạ?

Cố lấy giọng tự nhiên, Chương đáp:

- Ở ngăn tủ trên ấy, cô ạ.

Tuyết xuống bếp đun nước. Chương và ông đốc Phan, trong câu chuyện thù tiếp đều có vẻ không được tự nhiên.

Chương thì luôn luôn băn khoăn với câu nghĩ thầm: "Rõ khổ cho mình quá! Bỗng dưng con bé nó vác xác đến nhà mình làm gì thế không biết?" Chàng tưởng đến cô Thu, và lo lắng rằng ông cậu sẽ thuật lại cho cháu biết cái đời éo le của mình "Hừ! Mà éo le thực!".

Còn ông đốc, chủ ý đến chơi cũng chỉ cốt để gợi nói chuyện Thu với Chương và định sẽ vì chàng giúp việc hôn nhân. Song thoạt gặp Tuyết ra mở cổng, ông tưởng Chương đã có vợ rồi. Đến khi Chương nói đó là em gái chàng, thì ông mới để ý nhìn kỹ người thiếu phụ và nhận thấy nàng là một người quen quen mà ông thường gặp hoặc ở phố Tràng Tiền, hoặc ở các rạp chớp bóng... Ông đoán chắc rằng cô kia chỉ là nhân tình của Chương. Vì thế ông chưa muốn đả động đến việc hôn nhân vội.

Giữa câu chuyện tẻ ngắt, rời rạc, buồn ngủ, Chương bỗng giật mình: Tuyết đang cười khanh khách ở nhà dưới, và sai bảo bếp Vi vừa về làm những việc gì chàng không rõ. Rồi một lát sau, Tuyết bưng lên cái khay

đựng hai chén nước bốc khói thơm ngát và đặt xuống bàn, nói:

- Mời cụ xơi nước, mời anh xơi nước.

Ông đốc Phan ngả đầu đáp lại:

- Cảm ơn cô.

Chương không giấu nổi vẻ căm giận. Chàng ngồi yên lặng nhìn ra sân, cặp mắt đỏ ngầu. Uống hết chén nước, ông đốc đứng dậy cáo từ ra về. Trong lòng buồn bực. Chương cũng chẳng nghĩ tới sự lưu khách. Tuyết lại như trêu tức:

- Kìa anh không giữ cụ ở lại chơi đã.

Không nói nửa lời. Chương tiễn ông đốc ra tận cổng. Khi chàng trở vào phòng, đã thấy Tuyết ngồi vắt tréo chân, nghiễm nhiên đọc nhật trình. Chương tiến thẳng đến trước mặt nàng, dằn từng tiếng:

- Bây giờ xin mời cô đi ngay cho.

Thong thả, Tuyết ngước mắt nhìn Chương:

- Thưa ông anh, ông định đuổi cô em gái về quê chăng?

Rồi nàng liến thoắng:

- Anh ạ, việc đồng áng nhà quê em thạo lắm kia.

Không thấy Chương nói gì, nàng lại cúi xuống đọc nhật trình như không lưu ý đến chàng nữa.

- Vậy cô muốn tôi đi trình cảnh sát?

Lần này, Tuyết không thèm nhìn lên, ung dung bảo Chương:

- Nghỉ trưa một lát rồi đi dạy học, chứ đứng đây mà nói lảm nhảm mãi ư?

Chương kinh ngạc, tò mò nhìn Tuyết. Thực không bao giờ, chàng tưởng tượng một cô gái, dù là gái giang hồ đi nữa, lại có thể có thái độ kỳ dị như thế. Thấy Chương đứng im. Tuyết lại hỏi:

- Vậy anh không ngủ trưa?

Chẳng biết nghĩ sao. Chương trả lời một cách dịu dàng:

- Không.

- Vậy uống cà phê nhé?

- Không có cái pha.

- Có. Sáng nay soát tủ không thấy có cái lọc cà phê nào, em đã đưa tiền cho Vi đi mua một đôi và đủ các thứ rồi. Có cả cối xay cà phê nữa đấy... Nhưng anh không nghe thấy nó đang xay cà phê ở dưới nhà đấy ư?

Chương ngây ngất, ngớ ngẩn trả lời:

- Ừ nhỉ.

Rồi hai cặp mắt nhìn nhau... hai cặp mắt nồng nàn đắm đuối. Chương rùng cả mình...

VII

Luôn một tuần lễ, hai người yêu nhau. Chương để mặc ái tình nhục dục lôi kéo đi, chàng như mê man

không kịp suy xét. Cái tính nhu nhược, sự không tự chủ định được lòng mình bỗng theo tình yêu ủy mị mà đến chiếm đoạt hết tâm hồn chàng. Nhiều lần, chợt nghĩ đến sự éo le vô lý, điên cuồng của một mối tình đột nhiên bồng bột, Chương cố quên lãng ngay đi, quên lãng bằng sự làm việc. Vì thế, luôn mấy hôm, ngoài cuộc ái ân đắm đuối, chàng tận tụy chăm chú vào việc dạy học: nào soạn bài, nào chấm bài.

Khi vào lớp, học trò đều lắng tai nghe chàng giảng nghĩa, vì chàng nói rất nhiều, giảng rất hay. Chàng sung sướng hay chàng chỉ cốt làm cho tâm trí tê mê, bận rộn, không có lúc nào kịp phân tích tới tình yêu? Vì động tưởng tới tình yêu là chàng lại thấy xuất hiện ra biết bao sự trái ngược. Song nhiều khi bị xúc phạm quá, óc chàng trở nên nhọc mệt. Tức thì sự buồn rầu, sầu muộn vơ vẩn man mác làm cho chàng ủ rũ như người mất linh hồn.

Còn Tuyết? Tuyết sung sướng, sung sướng như người mới biết yêu và mới được yêu lần này là một. Nàng âu yếm chiều chuộng Chương không bao giờ phật ý chàng, lại đoán mà tìm ra những sự ước muốn của chàng. Nhưng chiều hôm nay, ở trường về, Chương thấy Tuyết vắng nhà. Chờ đến gần chín giờ, Tuyết vẫn chưa về, chàng liền một mình ngồi ăn cơm. Tưởng với cái tính phóng đãng và cái đời vô định của bọn gái giang hồ, chàng mỉm một nụ cười khinh bỉ... Song chẳng bao lâu sự khinh bỉ lại đổi ra sự thương hại. Rồi ăn uể oải, Chương cảm thấy sự thiếu thốn trong đời chàng.

Sáu, bảy hôm với tình yêu đắm đuối, mê man! Tuy không là tình yêu trong trẻo, và chân chính làm cho ta đề huề vui thú cảnh gia đình, nhưng vẫn là tình yêu mà lại là tình yêu nhục dục thứ nhất trong đời ngây thơ của chàng. Xưa nay, vì lòng ghét phụ nữ, chàng chưa hề gần gũi một người đàn bà.

Chương chỉ ăn có một lưng cơm. Chàng đặt mạnh xuống bàn. Vì tưởng chủ còn ăn, đỡ lấy bát xới cơm, thì Chương đang tìm cớ để gắt, liền thét mắng ầm ĩ. Thực vậy, chiều hôm nay, chàng cau có, vẻ mặt khó đăm đăm như người bực tức điều gì.

Chương càng khổ tâm, khi nhận thấy rằng mình không dám thú thực với mình cái nguyên nhân sự bực tức đó. Lòng tự cao, tự đại thái qúa khiến chàng tưởng rằng, yên trí rằng mình yêu, và một tuần lễ lăn lộn say đắm với cái thú vật dục chàng cho đó chỉ là một sự nhu yếu của con vật, cũng như sự ăn, sự uống. Chàng lẩm bẩm: "Phải! Là ái tình họa chăng...".

Chương chợt nhớ tới con gái bà phủ. Nhưng một sự lạ! Không những chàng không tưởng tượng ra được diện mạo của Thu mà đến cái tên Thu, chàng cũng quên bẵng. Đến nỗi chàng phải ngồi cố tìm để nhớ ra: Chàng chắp các vần trắc với các vần bằng bắt đầu từ chữ B cho tới X mà vẫn không ra. Chàng bỗng bật cười vì, vừa nghe thấy tiếng mình lẩm bẩm đọc, như một thằng bé con mới học vần quốc ngữ: Ba, Ban, Biên, Bồng, Dần, Dân. Mãi lúc chàng lại nghĩ đến Tuyết, và nhờ sự liên tưởng, cái tên Tuyết ấy mới giúp

hàng tìm ra được tên Thu, Tuyết gợi ra mùa đông, mùa đông gợi ra mùa thu.

Song đến khi tìm ra được tên Thu, chàng vẫn không thấy trái tim cảm động mảy may. Mà, càng lạ nữa, khi lòng tự ái của chàng có phác vẽ lại bức tranh Thu đứng sau hàng giậu chờ mình đi qua, thì sự tưởng tượng của chàng chỉ vẽ ra được nét mặt của Tuyết.

- Bẩm ông xơi cà phê?

Vi se sẽ đặt cốc cà phê lên bàn. Chương trợn mắt mắng:

- Ai bảo mày pha?

- Bẩm...

- Cút! Xuống nhà!

Tò mò, Chương nhìn cốc cà phê.

Đã một tuần lễ nay, chàng sinh ra nghiện cà phê. Xưa nay chàng vẫn tự phụ rằng không thể nghiện được một thứ gì, thế mà lần này vì nể một "đứa con gái" một "đứa con đĩ" chàng lại nghiện được cà phê ư?

Chương mỉm cười. Chàng vừa tìm ra được chữ "nghiện" để giảng giải sự thay đổi tính tình. Phải, đối với Tuyết, chàng chỉ nghiện chứ không yêu: "Yêu, mình còn yêu sao được?". Chương cho rằng chàng mới bắt đầu nghiện Tuyết, nghĩa là nghiện cái thú nhục dục cũng như một vài anh em nghiện thuốc phiện, nghiện đi hát.

Tìm ra được cái nguyên nhân ổn thỏa của sự nhớ

nhung, Chương cảm thấy lòng đỡ thổn thức, đỡ băn khoăn, đem trí bình tĩnh mà nghĩ tới mấy ngày vừa qua. Thì nào chàng có phân biệt được ngày nào với ngày nào! Bó ngày ấy giống như bó hồng thuận vi của Tuyết cùng một màu tươi thắm, cắm trong cái lọ vẽ men Nhật.

Nghĩ mãi, Chương chỉ tưởng tượng ra được hình dáng, điệu bộ của Tuyết: Tuyết cười, Tuyết nói, Tuyết hát, Tuyết nũng nịu, Tuyết âu yếm... Rồi nhớ tới mấy bức tranh chàng phác họa hình ảnh Tuyết, Chương thò tay vào túi áo lấy quyển sổ nhỏ. Một cảnh Tuyết ngồi khâu làm cho chàng cảm động.

Hôm ấy, cơm sáng vừa xong, thì thợ giặt đem quần áo đến, và lấy quần áo bẩn mang về giặt.

Nhanh nhẹn, Tuyết trao cho bác phó mớ quần áo đã buộc lại cẩn thận, rồi đỡ lấy chồng quần áo sạch đem lên gác cất vào tủ.

Mấy phút sau, Chương cũng theo lên, thấy Tuyết đương ngồi cặm cụi mạng chiếc áo lót, Chương đứng dừng lại ngắm cái tay trắng muốt, mềm mại cử động. Nhưng Tuyết đã thoáng thấy bóng Chương phản chiếu trong tủ. Nàng ngửng đầu nhìn Chương và mỉm cười, nói:

- Hai cái áo sơ mi của anh cùng rách cả.

- Tôi cũng định chiều nay đi mua mấy cái.

- May làm gì vội. Anh có những năm cái, mà ba cái hãy còn mới. Hai cái này tuy rách nhưng ít ra cũng

mặc được ba, bốn tháng nữa.

Tuyết vừa nói vừa mạng, Chương lấy làm kinh ngạc: Chàng không ngờ một cô gái giang hồ phóng đãng, chỉ biết sống ngày nay mà không nghĩ tới ngày mai lại có những tư tưởng bình thường và tính ngăn nắp được như thế: "Hay là... nàng giả dối để lừa ta, để cám dỗ ta?".

Thấy Chương đăm đăm nghĩ ngợi, Tuyết lại nói:

- Vậy chiều nay đừng may nữa nhé?

- Vâng, thì đừng may.

- Với lại hết tháng này, quần áo để nhà em giặt cho, đưa thợ tốn tiền không kể làm gì, nhưng họ giặt dối mà lại vụng ghê gớm qúa. Chỉ được một cái chóng rách.

Nghe đến câu này, Chương càng ngờ Tuyết giả dối. Vô lý! một cô gái ăn chơi mà lại biết thích làm việc! Nhưng bức tranh một người đẹp ngồi khâu xóa bỏ ngay được những sự hèn mọn của tư tưởng, những sự nghi hoặc của tâm tình: Chương chỉ thấy có một sự đẹp, đẹp dịu dàng, âu yếm, thân thiết. Cảm động, chàng lấy ra quyển sổ tay và cái bút chì hý hoáy vẽ. Nhác trông thấy Tuyết vội kêu lên:

- Ấy đừng!

- Ngồi im, đẹp lắm!

- Nhưng để em vấn tóc lại đã.

Chàng phì cười:

- Em làm như anh chụp ảnh em không bằng! Em không lo. Nhờ trời được cái anh vẽ cũng không khéo lắm.

Tuyết cốt nói pha trò để được vui lòng người yêu. Nhưng thấy Chương tưởng rằng mình nói thực thì nàng lại ngay ra như mình ngây thơ, đưa tay lên nắn lại vành tóc, vuốt lại lọn tóc mai, rồi mỉm cười bảo Chương:

- Bây giờ thì xin mời họa sĩ vẽ đi cho.

Tuyết sung sướng, Tuyết cảm động vì lần đầu được nghe Chương gọi mình là em và xưng anh với mình. Tính tình bẽn lẽn, Chương trong khi trò chuyện cùng nàng thường vẫn còn giữ gìn đứng đắn, bao giờ cũng chỉ xưng hô là cô với tôi mà thôi. Nhưng đứng trước một cảnh tưởng êm đềm, chàng vụt trở nên âu yếm quên hẳn đứng đắn, giữ gìn.

Cảnh tượng ấy, hôm nay bức tranh phác họa bằng nét bút chì trong quyển sổ con lại làm hoạt động trong tâm trí: Chương nhớ lại từ dáng điệu cho chí tiếng cười, giọng nói của Tuyết.

Trời ơi! cái giọng nói khàn khàn ấy, đã nghe qua một lần, còn ai có thể quên được nữa. Chương thở dài, đánh diêm châm thuốc lá.

Một tập bài học trò gấp trong cái cặp bìa nhắc Chương nhớ ngày mai có luận Pháp văn. Chàng liền đứng dậy ra bàn giấy ngồi chấm. Chàng luôn mồm gắt gỏng, phàn nàn về sức học kém cỏi của học trò. Mọi

khi chàng cho điểm rất rộng mà hôm nay có nhiều bài chàng phê đến nửa điểm. Chấm được độ hai chục bài, chàng vứt bút chì, đứng tựa cửa sổ nhìn ra đường.

Lúc ấy có lẽ đã hơn mười giờ. Ngoài phố vắng ngắt. Thỉnh thoảng chiếc ô tô qua nhà. Tiếng còi điện, chàng nghe như tiếng chế nhạo. Rồi nghĩ vơ vẩn, Chương nhớ tới Khiết với tiếng còi ô tô của Khiết. Chương mỉm cười, lẩm bẩm: "chắc ít lâu nay, anh ta cũng cụt hy vọng với cái mộng đào mỏ!".

Ánh đèn điện ngoài đường chiếu qua hàng giậu xuống cái vườn trước cửa nhà. Những hoa chân chim, cẩm chướng, trân châu, chàng chỉ trông thấy lờ mờ thấp thoáng dưới bóng những giậu sắt, nhưng chàng cũng tưởng tượng ra được các màu tươi rực rỡ. Nhất mấy khóm hồng trắng, hồng đỏ mà Tuyết mua tận Yên Phụ, và ngày ngày hai buổi, sáng nàng xới tưới chăm nom.

Chương nhớ một buổi chiều ở trường về, chàng bắt gặp Tuyết đương trồng mấy khóm hoa xác pháo. Màu đỏ chói của những cánh hoa in bật lên vạt áo xanh Tuyết mặc. Chừng Tuyết sợ ướt hay lấm, nên đặt cây xuống đất rồi gọi Vi lấy nước để rửa tay. Thoáng thấy Chương đứng ngoài hàng giậu nhìn vào, nàng hớn hở chạy ra mở cổng. Chương thấy rõ rệt sự yêu mến mong đợi của nàng, hình như trong khi chàng đi vắng, nàng chỉ nghĩ tới một mình chàng, và nếu nàng làm việc nọ việc kia là chỉ để qua thời giờ và đỡ sốt ruột. Không thế, sao chợt thấy bóng chàng, Tuyết lại vứt cả

cây ra đó mà quay lại âu yếm chuyện trò với chàng, hầu như chàng quên bẵng rằng nàng đương làm gì.

Bây giờ Chương đứng tì cửa sổ nhìn xuống vườn, những cảm tưởng êm đềm ấy vẫn còn toàn vẹn. Chàng vẫn yên trí rằng Tuyết yêu chàng. Chàng không thể ngờ vực được.

Nhưng sao tự nhiên Tuyết lại bỏ nhà ra đi như thế. Mà đi đâu lại mãi mười một giờ đêm chưa về. Chương thấy nóng mặt, nhức đầu. Hai tay thọc túi quần, chàng đi đi lại lại trong phòng, giầy nện nộp cộp xuống nền gạch. "Còn đi đâu nữa?... Ai lại khờ dại, lẩn thẩn muốn tìm biết một cô gái giang hồ đi đâu bây giờ!" vì dẫu sao, Chương vẫn không quên rằng Tuyết là một cô gái giang hồ, một người bậy bạ. Buột mồm chàng rủa "Đồ khốn nạn!".

Rồi chàng lớn tiếng gọi:

- Vi!

Vi vội vàng chạy lên, lo lắng, sợ hãi, vì từ chiều đến giờ, nó chưa thấy chủ sai bảo điều gì mà chỉ thấy gắt gỏng, cau có:

- Dạ!

- Đi không báo gì mày!

Vi ngơ ngác không hiểu, thì Chương đã giậm chân hỏi lại:

- Cô Tuyết đi có dặn gì mày không?

- Bẩm không.

- Đi đâu mày có biết không?

- Bẩm không.

- Thôi được! À, đóng khóa cổng lại nhé. Mà cái chuông cổng không kêu, mày đã chữa lại chưa? - Bẩm, đã.

- Thôi được, xuống nhà.

Chương lên gác đi ngủ. Nhưng băn khoăn, trằn trọc không sao ngủ được. Đồng hồ đánh nửa đêm được một lát thì văng vẳng chàng nghe có tiếng chuông. Vội vàng chàng dậy ra cửa sổ gọi Vi, bảo mở cổng. Nhưng hỏi hai ba lần không thấy ai thưa, Vi liền đứng dưới sân nói lên:

- Bẩm, chuông nhà bên cạnh đấy ạ.

Chương chán ngắt, lại lên giường nằm, rồi thức cho đến sáng.

VIII

Vi lúi húi làm cơm trong bếp, lắng tai nghe có tiếng ai hát ở trên nhà. Nó vội chạy lên, trong lòng lo lắng vì nó vừa nhớ ra rằng ban nãy quên không khóa cổng. Bỗng nó vui mừng kêu:

- Ô, kìa cô!

Tuyết vừa cắm những hoa hồng vào lọ, vừa quay

đầu lại mỉm cười, hỏi:

- Thế nào, ba hôm nay tôi vắng nhà, có xảy ra gì lạ không?

- Thưa cô, không... Nhưng ông tôi buồn lắm.

Thực ra, trong ba hôm ấy, Vi lấy làm khó chịu với chủ quá. Chương cau có, gắt gỏng suốt ngày. Vì thế, nay thấy Tuyết về, nó hớn hở tươi cười như vừa được chủ tặng tiền công. Nó chẳng lạ vì đâu mà chủ nó buồn rầu, kém ăn, kém ngủ.

Tuyết như không để ý tới câu trả lời của bếp Vi, yên lặng cắm hoa vào lọ. Nhưng liếc trông thấy Vi đứng nhìn mình, Tuyết liền quay lại bảo:

- Đừng làm cơm tôi nhé.

Vi hoảng hốt hỏi lại:

- Vậy cô lại không xơi cơm nhà?

- Không.

Vi ngẫm nghĩ, lo sợ, rồi nửa khuyên răn, nửa như van lơn bảo Tuyết:

- Cô chả nên thế.

Tuyết không nhịn được cười:

- Chả nên thế nào?

- Chả nên... đi nữa... Ông tôi... nhớ cô lắm.

- Thế à?

Tuyết vẫn biết Chương yêu mình. Có lẽ vì biết thế mà bỗng dưng nàng bỏ ra đi một cách vội vàng và kín đáo cũng nên. Nàng không muốn đời nàng có dính

dáng quá mật thiết với đời một kẻ khác, nhất kẻ khác lại là Chương mà nàng hơi thương hại. Nàng đã khắc sâu vào trái tim, vào trái tim sắt đá của nàng một câu châm ngôn ghê gớm: "Không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như vị thuốc trường sinh".

Những tình nhân trước kia của nàng toàn là những tay phóng đãng, những tay cùng nàng thờ một chủ nghĩa khoái lạc.

Cả cái người mê nàng một cách say đắm đến nỗi xuýt nữa vì nàng mà gây nên án mạng, nàng cũng chỉ nhận thấy rằng hắn theo đuổi một mục đích như nàng.

Buổi đầu mới gặp Chương, nàng thấy hay hay, nhận rõ sự ngộ nghĩnh của tấm tình yêu bẽn lẽn, ngây thơ, trong sạch. Nàng ví Chương như một cô thiếu nữ, hơn nữa như một cô con gái đồng trinh. Nhưng được một tuần lễ thì nàng thấy chán. Cái đời một ông giáo đạo mạo càng ngày càng thấy trái ngược với đời nàng, một đời không tương lai vững chãi.

Rồi một buổi như đáp lại tiếng gọi ở cõi xa xăm, nàng dứt ra đi, đi tìm một người tình nhân cũ, mà nàng vụt cảm thấy nàng yêu.

Vừa cắm hoa hồng vào lọ Tuyết vừa nhớ lại mấy ngày vừa qua. Nghe tiếng đồng hồ đánh bốn tiếng nàng nghĩ đến giờ tan học, trong lòng áy náy. Nàng quay lại thấy bếp Vi vẫn đứng sau lưng, tò mò nhìn nàng như muốn nói điều gì.

- Anh không xuống làm cơm?

Vi cười nịnh:

- Giá cô làm hộ cháu cái món "xốt" xốt gì, cô nhỉ?

Tuyết cười:

- Xốt thì thiếu gì thứ xốt.

- Thứ xốt cô vẫn làm để ăn với cá ấy mà.

- À, sauce mayonnaise.

- Vâng, xốt bay-don-nết. Từ hôm cô làm món ấy cho ông tôi xơi, rồi ông tôi cho là ngon lắm hôm nào cũng bắt làm, mà hôm nào cũng kêu vụng.

Vẩn vơ, Tuyết hỏi:

- Thế à? Ông thích ăn món ấy?

- Vâng, thích lắm. Cũng như món cánh gà rán tẩm bột của cô. Nhưng hình như ông tôi mệt hay sao ấy. Mỗi bữa chỉ ăn có một tí cơm.

Tuyết cười khanh khách, rồi nàng đưa lọ hoa cho Vi:

- Anh rót nước vào đây. Mà sao tôi đã dặn anh hễ hoa héo thì thay hoa mới vào mà anh chẳng nhớ.

- Thưa cô, tôi có nhớ đấy. Nhưng hôm qua, tôi vừa mua mấy bông hoa về, gặp ông tôi, ông tôi ném đi không cho thay.

Tuyết mỉm cười:

- Thế à?

- Tôi sợ cô thay hoa mới vào thế này rồi chốc nữa

ông về, ông lại mắng tôi.

- Anh cứ bảo tôi thay đấy.

Giọng Tuyết uể oải buồn rầu. Có lẽ vì mấy hôm nay nàng chơi bời thái qúa, thức đêm khuya quá, uống rượu nhiều quá. Thân thể nàng đau đớn mà tinh thần nàng cũng mỏi mệt. Ngắm lại cảnh yên tĩnh nó đã làm cho nàng, trong sáu, bảy hôm quên bẵng một đời náo nhiệt, bộn bề, nàng cảm thấy tâm hồn chán nản.

- Thôi xuống nhà! Đứng làm gì đây mãi?

Vi thong thả xuống bếp. Ngồi lại một mình, Tuyết ôm đầu thở dài, lẩm bẩm nói: "Có lẽ nào lại thế được!". Lần đầu, trí nàng ngờ vực cái lý chính đáng của đời khoái lạc.

Đưa mắt nhìn phòng khách một lượt, Tuyết tưởng như mình ở giữa một nơi thân mật, quen biết đã hàng năm. Nàng cảm động xiết bao khi nàng nhận thấy những thứ nàng trang hoàng vẫn y nguyên như cũ. Nàng vẫn tưởng những bức thủy họa nàng treo ở tường sẽ bị bỏ ngay sau khi nàng rời Chương ra đi, vì nàng chẳng lạ gì cái tính ghét tranh, ghét hoa của Chương.

Tuyết nhớ lại những câu chuyện của Chương trong mấy ngày trời mà tức cười. Người đâu lại ngộ nghĩnh như vậy? Nói chuyện với đàn bà mà chỉ phô trương những cái ghét của mình ra, nhất là thú thực rằng mình ghét phụ nữ!

Lững thững Tuyết lên gác, để lấy mấy bộ quần áo

ngủ cất trong tủ gương. Nàng vừa nhớ ra rằng chìa khóa đã đưa trả lại Chương rồi thì chợt thấy cánh cửa tủ hé mở, và chùm chìa khóa cắm ở ổ khóa.

Trên một chiếc áo lót của Tuyết, Tuyết thấy có cài vào dây lạt một cái khăn con vấy máu đã đen. Nhìn kỹ thì chính là cái khăn nàng dùng để buộc tay đau cho Chương bữa nọ. Nàng cảm động. Linh hồn cứng cỏi của nàng bỗng trở nên ủy mị. Nàng biết chắc rằng Chương yêu nàng, nhưng nàng vẫn tưởng tình yêu của Chương cũng như tình yêu của kẻ khác: Tình nhục dục. Nàng không ngờ đâu đối với nàng Chương lại có tình âu yếm đến nỗi giữ những vật kỷ niệm có dính dáng đến nàng một cách trân trọng như thế.

Hai giọt lệ sung sướng từ từ rơi trên má. Tuyết lẩm bẩm: "Vô lý". Rồi chẳng biết vụt có ý tưởng ngộ nghĩnh gì, nàng cất tiếng cười vang và nói một mình: "Anh chàng nan du thực".

Tò mò, nàng cầm chùm chìa khóa ngắm nghía. Rồi táy máy, nàng mở các ngăn kéo. Trong một ngăn, nàng thấy một quyển sổ con xinh xắn đóng bìa da mềm. Mở ra coi thì đó là một quyển nhật ký của Chương. Tuyết vừa cười vừa đọc nhiều câu chuyện riêng của Chương, từ chuyện xảy ra ở trường, ở phố cho chí khoản chi tiêu bất thường.

Đến chỗ Chương chép sự gặp gỡ của hai người, thì thầm nàng đọc:

Gần 22 giờ gặp T. Bị thương ở tay. Một người rất

lạ. Cũng khá đẹp! Trời ơi! Gia đình! Tình ái! Chỉ có thế. Không có ta thì có lẽ ái tình đã kết liễu bằng một nhát dao.

Tuyết mỉm cười mở sang trang sau:

... Tuyết lại đến, có lẽ cô ta là một con yêu tinh đến ám ảnh ta chăng?

Tuyết lấy làm lạ rằng hôm ấy Chương gặp cả hai người Thu và mình, mà sao đây chỉ thấy chua có một tên. Hay T là Thu? Nếu là Thu tới tất phải viết Thu. Vả Thu khi nào lại là yêu tinh được! Yêu tinh! Đích Tuyết rồi!

Tuyết vừa cười, vừa giở... Bỗng nàng dừng lại, mắt đăm đăm nhìn trang giấy: Một câu Pháp văn vắn tắt viết bằng bút chì, nét nghuệch ngoạc:

Je l'aime.

Tuyết bên lên xấu hổ, nàng nhận thấy nàng không xứng đáng với ái tình nồng nàn, và chân thật của Chương. Nhưng nàng vẫn giở, vẫn thì thầm đọc:

... 12 Mars, ... 22 giờ... mong đợi, 23 giờ, có chuông gọi nhưng không phải. 1 giờ sáng. Đồ khốn nạn! 6 giờ sáng. Cả đêm không ngủ.

Rồi luôn mấy trang, Tuyết thấy để trắng. Chàng quên Tuyết ngay hôm sau được ư? Hay vì buồn quá mà chàng không nghĩ được một câu gì để viết?

Tuyết đương loay hoay với hai câu hỏi, thì một tờ giấy ở trong quyển sách rơi ra. Nàng cúi xuống nhặt lên coi: Đó là một bức thư viết cho nàng. Bức thư còn

bỏ dở. Hình như Chương viết đến đấy thì gặp giờ học. Hoặc giả chàng chợt nghĩ tới cái đời nhơ nhuốc của Tuyết mà ngừng bút bỏ dở bức thư chăng. Đọc lại mấy dòng chữ Tuyết ngây ngất cả người:

Tuyết,

Anh không hiểu vì sao bỗng dưng em lại bỏ nhà em đi như thế, khiến anh lo sợ cho em, vì anh đoán, chừng em trở về với thằng khốn nạn bửa nọ. Nếu không thì em cũng lại dấn thân vào cái đời mưa gió, nó hạ con người xuống hàng súc vật.

Anh thương em lắm, anh muốn...

Bức thư chỉ có thế, Tuyết chau mày tỏ vẻ tức tối mồm lẩm bẩm: "Rố khéo! Ai khiến thương!" Xưa nay nàng vẫn ghét những người mà nàng gọi chung là hạng đạo đức. "Nhưng chẳng biết anh muốn gì vậy?".

Có tiếng động ở thang gác. Tuyết giật mình tưởng Chương về, vội vàng đóng sập ngăn kéo lại. Song đó là bếp Vi.

- Cái gì thế anh?

- Thưa cô, tôi đánh hỏng mất món "xốt" rồi.

Tuyết chưa kịp trả lời thì Vi lại nói luôn:

- Hay cô đánh hộ tôi.

- Chịu thôi. Tôi phải đi bây giờ đây.

- Cô đi đâu?

- Đi đâu? Về nhà chứ còn đi đâu?

- Nhà cô?

- Phải, nhà tôi. Chốc nữa, ông giáo về đừng nói có tôi đến nhé.

Dứt lời, Tuyết thoăn thoắt xuống thang, rồi đi thẳng.

IX

Sáng hôm sau, Chương vừa thức giấc, Vi đã lên gác đưa cho chàng một bức thư. Chương đoán là thư của một người đàn bà, tuy chữ viết ngoài phong bì rất tốt, rất hoạt. Là vì ngắm nét vòng mềm mại của những chữ h chữ g chàng cho rằng bàn tay cứng cỏi của đàn ông không thể uốn nắn được như thế. Lại thêm thoang thoảng có mùi thơm của phấn đánh mặt, Chương nhớ đến Tuyết:

- Hay là thư của Tuyết.

Bây giờ Chương mới nhận ra rằng ăn ở với nhau trong sáu, bảy hôm mà chàng chưa hề thấy Tuyết viết một chữ nào. Chàng bỗng tắc lưỡi mỉm cười, vừa xé phong bì vừa lẩm bẩm:

- Mình thực rố lẩm cẩm... thì hãy cứ bóc thư ra xem đã nào! Của ai khắc biết.

Quả thực, thư ấy của Tuyết, bức thư rất dài, chữ

nhỏ li ti và viết kín bốn trang giấy lớn. Chương xem vội cuối thư tuy tên người viết thư ký tháu, chàng cũng nhận ngay được là chữ "Tuyết". Chàng liền cặm cụi ngồi đọc:

Ngày... 193...

Anh Chương

Anh tha tội cho Tuyết vì tội Tuyết to lắm. Thực Tuyết không ngờ Tuyết lại làm cho anh đến phải buồn bực, khổ sở.

Nhưng anh đừng tưởng lầm rằng đối với anh, tội của em là đã vội vàng rời bỏ anh. Không tội của em nặng hơn thế kia là đã quá nhẹ dạ trong khi đùa bỡn, đã vô tình "cợt trêu" một trái tim chân thành hiếm có.

Thực ra hôm đầu em đến nhà anh, chủ tâm em cũng định - anh đừng giận nhé, - cũng định ghẹo anh, vâng ghẹo anh một tí thôi, với lại nhân thể em cảm ơn anh nữa vì hôm trước trong khi sốt sắng cứu em, anh đã bị một nhát thương ở tay.

Ấy, chỉ có thế thôi, chứ nào em có yêu gì anh mà em hy vọng gì yêu được một ông giáo đạo mạo như anh.

Nhưng rắc rối chỉ tại cái cô con gái bà phủ. Vâng, chính tại cô ả giàu có, "con nhà nề nếp" ấy mà em vụt có ý tưởng điên cuồng và trở nên tinh nghịch quái ác. Em thấy anh băn khoăn, cuống quít vì cô ta, thì em đâm ghét, rồi em định bụng trêu cho hả lòng căm tức. Chẳng lẽ vì có đống bạc với lại cái đời tử tế (!) mà

anh đặt được người ta lên trên em ư? Em đây cũng đã thừa sống cái đời tử tế rồi. Cái đời giàu có đầy đủ em đã thừa hưởng rồi...

Thế là em lập tâm thi hành chương trình một cuộc vui hiếm có. Nói lập tâm thì cũng hơi quá. Thực ra thì hình như em chẳng lập tâm gì cả.

À, chắc anh còn nhớ hôm anh ngây người đứng nhìn cô... cô gì, em quên mất tên rồi, thôi cứ gọi là cô ả cho tiện. Anh ngơ ngác như mất hồn đến nỗi em ra đến gần sát anh và cất tiếng cười rộ, anh mới biết. Rồi anh nhớn nhác hình như chỉ sợ cô ả biết rằng có em đến chơi nhà. Anh làm em cáu tiết. Câu dọa nạt của em hẳn anh chưa quên. Nếu chẳng may anh quên, thì em nhắc lại một lần nữa. Em nói: "Khôn hồn! Em yêu anh lắm ấy. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn!" Em muốn đóng vai... vai gì lại quên mất rồi, vai gì trong một truyện Prospéra Mériwóe mà họ đã diễn ở nhà hát tây độ nọ ấy nhỉ?

Thế rồi, mọi sự xảy ra như em đã muốn. Nhưng sự xảy ra ấy, anh đã biết cả, hà tất phải kể lại lôi thôi.

Nhưng có một sự không ngờ, một sự phi thường đã xảy ra cùng với những sự... những sự không phi thường. Sự ấy là... thì cứ nói thẳng ngay nó là ái tình.

Em có ngờ đâu rằng em nói đùa mà hóa ra thật. Bây giờ, nghĩ lại, em còn lấy làm lạ mà cho rằng vô lý. Phải, em mà yêu được anh? Em mà lại còn yêu được ai?

Cái đó chỉ tại anh. Anh yêu em như yêu một cô con gái nhà tử tế, khiến em quên bẵng cái đời giang hồ, phóng đãng của em. Em tưởng tới, em mơ mộng trong mấy hôm những hạnh phúc êm đềm của gia đình.

Nhưng thôi, nói lắm thêm phiền lòng anh, mà phiền cả lòng em nữa. Anh chỉ biết cho rằng tình nghĩa đôi ta được đến thế đã quá lắm rồi. Anh không thể yêu em được, mà em cũng không muốn làm mất hạnh phúc của anh, làm ngăn trở con đường tương lai của anh.

Thực may mà em sớm tỉnh ngộ. Giá cứ để cho đời chúng ta vướng víu lấy nhau ít lâu nữa thì rồi sau này cũng chẳng biết có thể buông nhau ra được không? Nhưng lòng quả quyết của em là nhờ về một sự gặp gỡ.

Anh ạ, sáng hôm ấy, qua nhà bà phủ, em nhác thấy cô ta đứng trong hàng giậu nhìn ra đường, nét mặt bơ phờ buồn bã. Em chẳng lạ gì tâm tình một cô thiếu nữ yêu thương. Cô thiếu nữ ấy, bảy tám năm trước một buổi chiều.

Trời ơi! Chương anh, em nghĩ lại, em nhớ lại mà em còn cảm động. Em cứ tưởng trái tim của em đã khô héo, không còn rung động được nữa vì những tính tình cao thượng. Nhưng, không, cái hình ảnh một cô thiếu nữ chờ mong, mơ ước vụt bắt em tưởng tới chuỗi ngày xanh đã dứt.

Rồi chiều hôm ấy em đi. Em chẳng muốn làm ngăn

trở sự hòa hợp của hai trái tim mơn mởn, mới mẻ trong buổi đầu xuân. Anh yêu đi. Rồi ngày sau có nhớ tới em anh đừng khinh em như người ta khinh em, thế là đủ cho em lắm rồi. Ngày nay anh chẳng nên nhớ tiếc chi em. Anh cũng đừng nên tìm kiếm em, vô ích. Em đã như con chim lạc đàn, nay đây mai đó, đang quen sống cái đời phiêu bạt giang hồ, thì anh cũng chẳng lưu luyến em làm chi.

Em nói thế là vì chiều hôm qua, trở lại nhà anh trong chốc lát, em đã nhận thấy nhiều điều có thể chứng thực được ái tình của anh đối với em. Trời ơi, anh yêu em được ư? Anh chưa biết em là ai đấy. Em chỉ là một đứa giả dối, man trá; hơn nữa, em là một con ác phụ bỏ chồng, bỏ con theo trai. Em là một con đĩ khốn nạn, đê hèn. Trời ơi, anh mà yêu em, thì anh sẽ khổ sở, khổ sở không biết đến đâu mà kể. Em sẽ lừa dối người em yêu, vì em đã trở nên một đứa vứt đi, tiêm nhiễm hết mọi nết xấu của loài người...

Đọc đến đây, Chương cảm động quá, đứng dậy lấy khăn hỉ mũi. Chàng cảm động vì lời văn thành thực của Tuyết cũng có, nhưng nhất là vì thấy Tuyết đã sống những ngày khổ sở. Rồi hình như quên rằng lúc đó gần đến giờ học, chàng lại mở thư ra đọc tiếp theo cho kỳ hết.

Cái đời khốn nạn ấy, thực em đã tự dấn thân mình vào, em nhận như thế chứ không dám chối cãi, mà em không hề oán trách ai... Nhưng một phần lớn trách nhiệm cũng ở hoàn cảnh...

Thôi thì em cũng chẳng giấu anh làm gì. Thà rằng kể cho anh nghe còn hơn kể cho những kẻ khác vô tình. Mà có lẽ kể được cho một người nghe, em cũng trút bớt được một vài phần phiền não.

Em là con nhà... quí phái - anh tin hay không tin cũng mặc anh - thuở nhỏ, em học chữ Pháp. năm mười bốn tuổi em đậu tốt nghiệp, nhà cho ra Hà Nội theo học trường nữ cao đẳng tiểu học.

Tuy ở tỉnh nhỏ mới ra Hà Nội lần đầu, nhưng cũng chẳng bao lâu em theo được ngay các cách lịch sự nơi thị thành. Nhà em lại giầu có và em lại được cha mẹ chiều chuộng, nên tuy năm ấy em mới mười sáu, nghĩa là hai năm sau, em đã đua ăn đua mặc chẳng kém một ai. Trong óc em chứa biết bao hy vọng về tương lai, về một đời rực rỡ mà em sẽ cùng người bạn trăm năm cùng sống sau này. Biết bao nhiêu công tử tuấn tú trẻ trai ngày ngày ngắm em, cặp mắt cảm động đầy những sự thèm muốn ước ao.

Trời đã phú cho em một khối óc tốt tươi và một trái tim dễ cảm, nên em thấy ai, em cũng tưởng người ta yêu em và em cũng muốn yêu người ta. Nhưng may nhờ có giáo dục mà những tình cảm quá nồng nàn của em, em cố nén được.

Thế rồi, năm em mười bảy, mẹ em báo cho em biết rằng có người hỏi em. Rồi cuối năm ấy em thôi học để theo về nhà chồng. Nào em có hiểu ra sao? Mà nào em có rõ mặt chồng em ra sao? Chỉ biết người ta hỏi, người ta cưới linh đình rồi mình trở nên vợ người ta,

trở nên con dâu người ta. Thế thôi.

Chồng em. Khốn nạn! Giá hắn được lấy độ một vài phần tốt của các trang công tử mà em thường gặp hay em thường tưởng tượng thì em cũng đủ tự an ủi gượng một đời. Nhưng trời ơi, cậu ta chỉ được có mỗi một nết: là con cưng một nhà quan. Anh tính, ai lại đã mười bảy, mười tám tuổi đầu mà còn ngây ngốc như một thằng bé con lên mười, chẳng biết một tí gì. Nhưng cậu ta cũng biết làm chồng và năm sau vợ chồng đã sinh được một thằng con trai.

Rõ khổ, ở với cha mẹ, hai vợ chồng ăn bám lại còn nuôi vú, nuôi bõ là khác. Chồng thì bỏ học, vô nghệ (mà cậu cả cũng mới học đến lớp nhất trường Pháp Việt), vợ thì hầu hạ mẹ chồng như một con ở. Cái đời tốt đẹp thuở xưa, đưa chị đưa em ở Hà Nội, nay còn đâu? Lại thêm cha mẹ chồng cổ lỗ, bắt khoan bắt nhặt con dâu từng li từng tí.

Anh thử tưởng tượng lúc ấy. Nhưng thôi kể lể lắm càng thêm ê, thêm xấu.

Chỉ biết rằng chẳng bao lâu, em... có ngoại tình với một cậu láng giềng.

Rồi một hôm đương ở trên xe hỏa với chồng em, thoáng thấy tình nhân ở một ga xép, em xuống cùng hắn đi biệt.

Từ đó tới nay em không trở về nhà chồng một lần nào, mà cha mẹ em cho đi tìm, em cũng chỉ trốn tránh, nay đây mai đó. Lâu dần, cha mẹ em coi em

cũng như một đứa con bỏ đi, hơn nữa như một đứa con đã chết rồi. Còn ông chồng em thì nghe đâu đã lấy vợ khác...

Anh coi cái đời nhơ nhuốc của người mà anh yêu đó! Người ấy chẳng đáng làm bận lòng anh, làm bận trí anh. Anh nên để cho nó theo đuổi cái đời khốn nạn mà nó đã tự gây nên.

Vâng, anh nên quên em đi. Sáu ngày em được ở bên anh sẽ mãi mãi là sự an ủi cho em.

Kính thư

TUYẾT.

Tái bút:

Khi nào anh cưới vợ, em sẽ đến mừng anh chị, em ước ao rằng ngày vui mừng của anh sắp đến rồi. Người ấy thật xứng đáng với anh. Anh chẳng nên do dự nữa. Em biết đích xác rằng người ta và bà phủ đương mong đợi anh. Anh mà đến ngỏ lời xin người ta làm vợ thì bà phủ bằng lòng gả ngay.

Bây giờ, anh đừng tìm kiếm em nữa, vô ích. Em hiện ở với người mà anh gặp bữa nọ ở trên đường Cổ Ngư. Người ấy cũng yêu em lắm, và em rất sung sướng không ân hận điều gì.

Em chờ anh cưới vợ rồi mới dám đến thăm để xin lỗi anh.

Em TUYẾT

Đọc xong bức thư, Chương buông một tiếng thở dài.

- Bẩm ông, gần đến giờ học rồi, mời ông đi rửa mặt. Thấy chủ không nói gì, bếp Vi lo sợ bước xuống nhà.

X

Luôn một tháng, năm sáu lần Tuyết đến nhà Chương, mà lần nào cũng vào giờ Chương đi dạy học.

Hôm thì nàng mang hoa mới lại để thay những hoa trong lọ đã tàn. Hôm thì nàng lại bảo Vi tìm cho một vật gì đó của nàng bỏ quên, hoặc cái khăn, hoặc cái hộp phấn. Nếu Vi tìm mãi không thấy thì nàng nói có lẽ nàng vứt đâu mất mà nàng tưởng lầm rằng đã đem lại nhà Chương.

Có khi nàng chẳng cần viện cớ gì và nàng hỏi thẳng ngay Vi về tin tức và sức khỏe của Chương, hay nói, nhân qua đây có chút việc nàng vào thăm ông giáo. Tuyết còn lạ gì trong giờ ấy Chương đang bận dạy học.

Kỳ thực, Tuyết đến nhà Chương chỉ cốt để đọc quyển nhật ký mà vì lơ đễnh hay cố ý Chương không cất kỹ như xưa nữa. Nhờ có Vi mách, Chương biết được tính tò mò của Tuyết nên muốn trêu nàng chăng? Hay vì ở một mình nên chàng không sợ ai xem trộm những chuyện kín của chàng?

Tuyết sung sướng được đọc những lời vắn tắt của Chương hàng ngày chép ra. Và hễ gặp những trang giấy trắng thì chẳng hiểu sao, tự nhiên nàng buồn rầu. Có lẽ vì nàng cho là những ngày ấy Chương không nghĩ tới nàng? Nhưng nàng lại muốn Chương quên hẳn nàng. Thực ra biết bao tính tình trái ngược, tư tưởng trái ngược ở trong tâm hồn cô gái phóng đãng chỉ quen với sự sống hiện tại và không hề đoái tưởng tới ngày mai!

Sáng hôm nay Tuyết vẫn không thấy thiên nhật ký của Chương trong mấy hôm thêm một chữ nào. Ngao ngán, nàng xuống bếp để định hỏi chuyện Vi, nhưng không thấy Vi đâu.

Một món ăn làm dở, đặt trên bếp lửa. Mỉm cười, Tuyết nhớ tới buổi đầu nàng đến với Chương. Nàng liền cởi áo ngoài cất lên nhà, rồi xuống làm bếp giúp Vi.

Có tiếng mở cổng, Tuyết vẫn tưởng Vi trở về. Nhưng một lát sau nghe có ai cười ở sau lưng, nàng quay lại, Chương khoanh hai tay lên ngực đứng nhìn nàng.

Nghiễm nhiên như không có chuyện gì xảy ra, Tuyết yên lặng làm cho xong món ăn. Mà Chương không thấy nàng nói gì cũng đứng im. Lâu, chàng sinh ngượng toan lên nhà thì Tuyết bỗng hỏi một cách rất điềm tĩnh:

- Mấy giờ rồi anh?

- Hơn mười giờ.

Hai người cùng có dáng suy nghĩ... Chương bảo Tuyết:

- Để Vi nó làm cho, lên nhà tôi bảo cái này.

- Cũng được.

Vào buồng khách, Chương mời Tuyết ngồi rồi âu yếm trách:

- Em đi đâu mãi thế?

Không trả lời câu hỏi của Chương, Tuyết hỏi lại:

- Sao mới mười giờ anh đã về?

- Hôm nay anh có giờ nghỉ.

Thực ra, vì biết rằng Tuyết thường đến nhà trong khi chàng đi dạy học, nên hôm trước, chàng có dặn Vi hễ hôm nào nàng đến thì phải lên trường báo tin ngay. Bởi thế, sáng hôm nay chàng cáo ốm xin về trước một giờ để gặp mặt Tuyết.

Và cũng bởi thế mà ban nãy Vi chẳng kịp nghĩ tới món ăn đương làm dở, vội bỏ chạy đến trường.

Tuyết đăm đăm nhìn Chương để dò ý tứ, khiến chàng ngượng nghịu quay đi.

- Lâu nay anh có lại đằng bà phủ không?

- Không.

Tuyết im. Chương nói tiếp:

- Đến làm gì?

- Sao lại không đến? Phải đến chơi, chẳng người ta

tưởng mình giận người ta.

- Tưởng thì tưởng, cần gì?

Tuyết mỉm cười:

- Anh dở hơi lắm... À, anh đã đọc lá thư của em rồi đấy chứ?

- Đã. Nhưng sao trong thư Tuyết kể lể lôi thôi quá thế? Anh cần gì phải biết đời quá khứ của Tuyết.

Rồi hình như cốt để nói lảng sang chuyện khác, Chương thuật lại những sự sung sướng hai người cùng hưởng, và những nỗi nhớ mong trong khi xa vắng người yêu.

Bỗng Tuyết cất tiếng cười vang, Chương hỏi:

- Sao mình lại cười?

Nhưng Tuyết vẫn cười, cười rũ rượi, cười chảy nước mắt, cười nằm bò cả lên bàn. Chương bực tức toan lên gác, thì Tuyết cố nín cười, bảo chàng:

- Anh đừng giận chứ, anh gàn lắm.

- Gàn à?

- Vâng, gàn! Gàn thực! Yêu thì cứ nói yêu, bao giờ chán thì thôi. Việc gì mà chờ đợi, mong mỏi, sầu não như một cô vị hôn thê?

Chương thở dài:

- Em không hiểu ái tình là gì hết!

- Thế ái tình là gì, thưa anh, nếu chẳng phải là sự gặp gỡ của hai xác thịt?

- Không, em ạ! Sự gặp gỡ của hai linh hồn.

Tuyết lại cười:

- Cái ái tình ấy xin để tặng cô... Á, nhân tiện em hỏi anh, con bà phủ tên gì nhỉ?

- Thu.

Chương cau mày, có vẻ không bằng lòng, Tuyết lại nói luôn:

- Còn em thì biết có một thứ ái tình: ái tình xác thịt.

Chương ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài, bảo Tuyết:

- Nếu anh đã có hạnh phúc được làm người chồng thứ nhất của Tuyết thì có lẽ đời Tuyết không đến nỗi như ngày nay nhỉ?

Tuyết quay đi đưa khăn lau ngầm hai giọt lệ. Nhưng nén ngay được sự cảm động, nàng lại cười khanh khách và mở ví lấy ra cái gương con và cái bông đánh phấn để sửa lại nhan sắc. Rồi cố lấy giọng tự nhiên nàng bảo Chương:

- Thôi chào anh em về.

- Về đâu?

- Về nhà em chứ về đâu.

- Đây là nhà em chứ còn đâu nữa.

Buồn rầu Tuyết đáp:

- Không thể được, anh ạ.

Chương nhất định giữ Tuyết lại:

- Thì em hãy ăn với anh một bữa cơm...

Chương kể lể với Tuyết rằng những hôm chàng vắng nhà mà Tuyết đến chơi, lúc ở trường về, chàng tự ví với Tú Uyên, yêu người tố nữ trong truyện "Bích câu kỳ ngộ". Chương nói tiếp:

- Trong khi Tú Uyên vắng nhà, nàng tiên ở tranh hiện thành người.

Tuyết cười sằng sặc:

- Tuyết em còn bẩn hơn tiên một tí... Thôi tiên chào tục, tiên về nhé?

- Thế thì em tệ thật!

- Khốn nhưng ở nhà nó chờ cơm.

Chương hầm hầm nổi giận:

- Có phải cái thằng đâm tôi một mũi dao không?

Tuyết nhìn Chương, lo sợ, đáp sẽ:

- Vâng.

- Em còn ở với nó làm gì?

Tuyết không đáp. Chương lại nói:

- Thì em hãy ở đây ăn cơm với anh một bữa... Một bữa cuối cùng. Kìa, nó đã sắp cơm rồi đó.

Tuyết vẫn đứng im, suy nghĩ. Chương nói tiếp:

- Xa nó sáu bảy hôm còn được, nữa là một buổi nay... Hay em sợ nó?

Buồn rầu Tuyết đáp:

- Không, em chỉ sợ anh... sợ yêu anh.

- Yêu anh thì đã sao mà sợ?

- Em không muốn yêu ai nữa. Em không thể yêu ai được nữa.

Vi đã bày xong bàn ăn, lại mời. Chương bảo Tuyết:

- Lại ăn cơm với anh đi. Chóng ngoan! Anh bảo em không được thì anh khổ sở lắm. Mà em không ăn thì anh cũng đành nhịn đói thôi.

Thấy Chương là người ít lời, không mấy khi vui vẻ mà hôm nay bỗng trở nên khéo nói, Tuyết mỉm cười. Đột nhiên, nàng hỏi Chương:

- Nếu em nhận lời ăn cơm với anh thì anh sung sướng lắm sao.

- Trời! Em còn phải hỏi điều đó?

Tuyết cười ngất:

- Nếu anh sung sướng thì chắc anh không khổ, mà trước anh khổ là vì anh không sung sướng, phải không?

Rồi như điên, như rồ, nàng vừa nhảy vừa hát theo điệu Bình-bán:

Quand je suis heureux,
Je ne suis pas malheureux,
Quand je suis malheureux,
Jene suis jamais très heureux,
Heureux et malheureux,
Sont deux choses différentes,
Comprend qui veut comprendre,

Car je ne chanlerai..(*)

Nghe Tuyết hát, Chương cười vang:

- Thôi, lại ăn cơm đã.

Tuyết hát tiếp:

Buves si vous voulez,

Mangez si vous voulez...,(**)

Chương vẫn cười lăn lộn. Rồi ngắt lời, chàng hỏi Tuyết:

- Bài hát quỷ gì mà ngộ dữ vậy?

- Bài hát Bình-bán mà anh không biết?

- Ai dạy em thế?

- Anh Bật.

Chương hơi cau mày:

- Anh Bật nào?

- Một sinh viên trường Pháp-chính.

- Nhưng ra ăn cơm đã, Tuyết ạ.

Tuyết lại hát:

Manger ou bien boise.

Tout cela m'est bien égal...(***)

(*) Khi nào tôi sung sướng thì tôi không khổ. Khi tôi khổ, thì không bao giờ tôi sướng lắm. Sướng với khổ là hai điều khác nhau. Ai muốn hiểu cố mà hiểu. Còn tôi, tôi không hát nữa.

(**) Anh muốn uống thì uống, muốn ăn thì ăn.

(***) Ăn hay uống, đằng nào thì tôi cũng chẳng cần.

Chương đưa tay bưng lấy miệng Tuyết:

- Em tha cho. Cái lối hát Pháp- Việt ấy, anh nghe chướng tai lắm.

- Thôi vậy.

Rồi hai người ngồi vào bàn ăn. Chương bảo Vi mở rượu. Chương tuy không hay uống rượu nhưng vì thấy Tuyết uống rất khỏe nên chàng cũng cố theo kịp.

Xong bữa cơm. Chương say mèm, ngồi gục đầu xuống bàn. Còn Tuyết vẫn tỉnh táo như thường. Nàng gọi Vi lấy giấy, bút, mực rồi viết bức thư sau này:

Cher Anh Bảo.

Đừng chờ cơm em bữa sáng nay, cả bữa cơm chiều nữa, cả bữa sáng mai và mãi mãi.

Hôm qua anh nhiếc em, khiến em hối hận nghĩ lại, nên em đã trở về với chồng cũ em rồi.

Hôn anh một lần cuối cùng. Và xin anh đừng giận em. Em cũng vậy, vẫn yêu anh "như thường như thường".

Lạnh lùng, Tuyết bỏ thư vào phong bì và giao cho Vi đem đến nhà tình nhân...

PHẦN THỨ HAI

I

Anh Chương!

Chương ngồi nói chuyện với Phương ở trên đống đá hà ngoài bãi biển Đồ Sơn. Nghe Tuyết gọi, chàng đứng dậy trả lời:

- Được, mình cứ về trước, tôi đang dở câu chuyện.

- Không đâu, em không bằng lòng thế đâu!

Một dịp cười lanh lảnh theo liền câu nũng nịu của Tuyết. Rồi một cô bạn của Tuyết nói giễu:

- Anh Chương đi về với chị ấy, kẻo chị ấy sợ ma.

Chương cũng cười, đáp lại:

- Nếu ma với Tuyết gặp nhau thì chắc ma sợ Tuyết, chứ khi nào Tuyết sợ ma.

- Đốt anh đi! Vậy em đi chơi mát với Loan để đợi anh nhé?

- Cũng được!

Tiếng gầm hét của những lớp sóng xô nhau vào bờ như biểu lộ sự bực tức của tâm hồn Phương đối với bạn. Rồi bực tức thốt ra bằng một tiếng thở dài. Chương hỏi Phương:

- Anh nghĩ gì vậy?

Không nghe thấy bạn trả lời, Chương lại hỏi luôn:

- Anh sao thế? Anh giận tôi đấy à?

- Vâng, tôi giận lắm. Ai lại thân danh ông giáo mà mê một con đĩ, đi đâu nó cũng đi theo như vợ!

Chương cười ngất, Phương gắt:

- Sao mà anh chóng đổi tính thế? Trước kia đạo mạo...

Chương ngắt lời:

- Còn anh, thì sao anh vô lễ thế, dám gọi người yêu của tôi là con đĩ.

- Không là con đĩ thì là gì?

- Anh thực lỗ mãng! Đối với tôi, tôi xin anh phải giữ phép lịch sự hơn một chút nữa, dù anh là bạn thân của tôi mặc lòng. Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết thế thôi. Và đĩ, thì ai ai cũng đĩ, chỉ khác có một đằng đĩ với một người và một đằng đĩ với nhiều người.

Phương cười:

- Nhưng có đĩ với nhiều người mới thực là đĩ.

Vờ lấy giọng nghiêm trang, Chương nói:

- Vậy thì ngày nay, đối với tôi, Tuyết chẳng đĩ chút

nào, nghĩa là Tuyết chỉ đĩ với một tôi. Anh phải hiểu, cái đời ký vãng của Tuyết, tôi có cần biết đâu. Tôi chỉ biết hiện nay Tuyết yêu tôi. Thế cũng đủ rồi. Không những thế là đủ, mà tôi còn tự hào về điều ấy nữa. Vì nếu anh cho Tuyết là một con đĩ coi thường tình ái, lãnh đạm với cả bạn đàn ông, đối với tôi tình yêu của Tuyết càng đáng quý.

- Nhưng anh có chắc người ta thực bụng yêu anh không?

- Chắc hay tưởng thì cũng vậy. Anh tính ở đời có cái gì là chắc?

Phương tức giận không trả lời. Hai người yên lặng nhìn ra bể. Ánh trăng ở nơi chân trời chiếu rọi xuống mặt nước hơi lăn tăn, trông như một lớp bụi vàng gieo xuống, nhưng lúc đến gần bờ thì nhấp nhô lăn lộn, chạy nhảy với những làn sóng dữ dội, trắng xóa, rồi khi gặp bãi cát thì tan ra. Chương bảo bạn:

- Ngắm hạnh phúc ái tình cũng như ngắm cảnh trăng trên mặt biển. Ai cấm anh nhìn ra xa. Kìa anh coi, ở nơi chân trời, một làn bằng phẳng loang loáng ánh vàng và lờ mờ, và đẹp đẽ như một cảnh mộng lặng lẽ, như một cảnh tiên êm đềm. Nhưng nếu anh nhìn gần thì anh chỉ thấy một cảnh huyên náo, phiếu động, rồi kết cục làn ánh sáng trong trẻo sẽ theo lớp sóng mà tan ra. Còn lại chút bọt vàng bám trên bãi cát đen.

- Nhưng ái tình cũng có nhiều thứ. Có ái tình chân thật, có ái tình giả dối, có ái tình trinh tiết, có ái tình dâu bộc.

Chương phì cười:

- Anh đạo đức quá. Nhưng liệu ái tình trinh tiết của anh có chân thật không? Và anh có chắc ái tình dâu bộc của tôi là giả dối không?

Phương hơi có giọng mỉa mai:

- Chẳng biết gì, nhưng hôm nay, tôi vừa ra đây bắt gặp anh thì tôi mừng rỡ, vui vẻ được nói chuyện với một người bạn thân. Nhưng giá anh bảo mai tôi cùng vợ tôi lại đằng anh thì quyết là không khi nào tôi nghe. Tôi không muốn để vợ tôi gần cô Tuyết.

Chương căm tức đến cực điểm, trả lời:

- Anh tưởng dễ tôi cần để Tuyết thân cận họn trưởng giả các anh đấy hẳn?

Hai người cùng cau có bứt rứt, khó chịu. Chung quanh cảnh vật dữ dội gầm hét: tiếng gió trong lá phi lao với tiếng sóng văng lên mỏm đá làm tung tóe những tia nước bạc. Phương đứng dậy lạnh lùng bảo Chương:

- Thôi, chào anh, tôi xin về ngủ.

Yên lặng, Chương đưa tay ra bắt tay bạn. Phương đi rất mau rồi lẩn vào trong tối dãy tường hoa. Chương ngồi thừ, nhìn theo tâm hồn ngây ngất, tê mê. Những lời chỉ trích của bạn đã gieo vào lòng chàng những tư tưởng hắc ám, nghi ky... Phải, chàng yêu Tuyết thì chàng chỉ biết yêu Tuyết, còn Tuyết có yêu chàng hay không, chàng đã chắc đâu. Câu chàng nói với Phương ban nãy lại càng làm mạnh thêm sự ngờ vực. Chàng

lẩm bẩm: "Hừ! đã coi thường tình ái, thì còn yêu sao được?"

Chàng cố ôn lại khoảng ba tháng vừa qua, ba tháng chung sống với Tuyết và được Tuyết hết lòng chiều chuộng âu yếm. Chàng mỉm cười, nói một mình:

- Ta còn muốn gì nữa?

Rồi Chương sung sướng nhận thấy Tuyết yêu mến cảnh gia đình, săn sóc trông nom đến mọi việc trong nhà, và sắp đặt đâu ra đấy, chẳng hề để bề bộn bừa bãi như chàng tưởng lầm. Vì chàng cho rằng hạng gái giang hồ chỉ có nết bừa bãi, lười biếng.

Tuy vậy, Tuyết vẫn ham mê các lạc thú.

Mà Chương cũng biết thế, nên sợ Tuyết lại bỏ nhà ra đi một lần nữa, chàng hết sức chiều lòng sở thích, luôn luôn đưa nàng đi xem chớp bóng, diễn kịch cùng là đến ăn ở các hiệu cao lâu.

Thấy một người đạo mạo như Chương bỗng sinh ra chơi bời mê gái, anh em bạn đều khúc khích cười, chế nhạo. Họ bảo nhau:

"Đấy! rõ ghét của nào, trời trao của ấy!"

Một người nói: "Chà, trước kia hắn chỉ giả đạo đức! Bây giờ mới lộ chân tướng ra".

Lại người nữa, muốn khoe thạo khoa tâm lý, bàn rằng: "Tính tình Chương trước sau vẫn không thay đổi. Những người hiền lành, bẽn lẽn, lãnh đạm như Chương mà khi đã ham mê một thứ gì thì sự ham mê tất là nồng nàn, ghê gớm".

Rồi khuyên can Chương, họ cho là Chương làm mất vẻ tôn nghiêm của giáo giới. Những người biết bà phủ Thanh muốn gả con cho Chương thì dỗ dành Chương nên rời bỏ ngay Tuyết ra, mà đi hỏi vợ.

Đối với những lời bình phẩm hay diễu cợt, hay khuyên can của bạn, Chương chỉ dửng dưng như không.

Nhưng trong cánh bạn đạo đức ấy, ai đã đến chơi nhà Chương cũng khó lòng ghét được Tuyết. Có người tình cờ gặp Chương và Tuyết, thấy Tuyết vui tính và có duyên quá, không sao không yêu thầm được. Rồi một hôm đến chơi nhà Chương và mến cảnh gia đình bạn liền, hình như đã bị cặp mắt tươi cười của Tuyết thôi miên lưu luyến. Thế là từ đó chàng ta chẳng chịu bỏ qua một buổi chiều thứ năm hay chủ nhật nào không đến chơi nhà Chương, dù vợ giữ cũng mặc. mà nếu vợ chàng có gặp Tuyết thì rồi cũng khó lòng ghét được nàng.

Vì Tuyết khôn khéo lắm, khôn khéo mà lại thông minh. Chỉ thoáng qua là nàng biết tính nết và lòng sở thích từng người bạn của Chương, biết để mà chiều.

Nàng lại là người rất lịch thiệp, thạo đủ ngón lịch sự phong lưu. Ngày chủ nhật, anh em bạn đến chơi, nàng ra tiếp, vui vẻ mời chào, dễ dàng, chu đáo. Nếu đủ chân thì giữ mọi người ở lại đánh tổ tôm hay tài bàn là những cuộc tiêu khiển mà nàng rất thích.

Chơi bời như thế tất phải tốn phí, mà lương tháng

của Chương chỉ có hơn trăm bạc. Tuyết hình như không thèm biết Chương kiếm được bao nhiêu một tháng. Nàng chỉ biết tiêu tiền, tiêu bao nhiêu cho vừa thì thôi, đến nỗi lương tháng không đủ. Chương nhiều lần đã dùng đến tiền để dành.

Chàng cố làm cho Tuyết không thấy sự thiếu thốn và chàng tự an ủi rằng: "Người ta làm ra tiền để mà tiêu".

Và Tuyết cũng không có ý muốn bòn của. Chẳng qua, quen sống với đời đầy đủ với kẻ này kẻ khác, nàng cho đó là một sự thường thôi. Có khi tiền của nàng cũng dùng để sắm sửa các thứ trong nhà Chương.

Chương còn nhớ mãi tháng trước, nàng bán cái vòng kim cương mà có lẽ một nhân tình đã tặng nàng từ xưa. Nàng bán đi cũng không phải vì nàng cần tiền, chỉ vì nàng không ưa cái vòng ấy mà nàng cho là cổ quá, không đúng kiểu thời trang nữa. Nàng cũng định rồi mua cái khác, nhưng sẵn có tiền, nàng sắm ngay thức nọ thức kia. Thế là bốn trăm bạc bán vòng, tuần lễ sau, đã biến thành nào giường Hồng Kông, nào "sofa" nào "đivăng" nào màn ren, khăn ren đủ thứ. Song nàng không hề nói cho Chương biết, hay kể lể, khoe khoang. Nàng đã quen phung phí tiền của người cũng như tiền của mình, nên không mấy khi nàng chịu phân biệt rằng tiền nàng tiêu ở đâu ra. nàng chỉ biết có tiền trong tay là nàng tiêu.

Đối với Tuyết, Chương làm như lây cái tính rộng

rãi của nàng, nên nửa tháng trước nàng vừa ngỏ ý muốn nghỉ mát Đồ Sơn là Chương đi mua ngay bát họ một nghìn mà trước kia một người bạn ép nài chàng chơi. Thực chàng không bỏ qua một dịp nào để chiều lòng Tuyết, vì chàng chỉ sợ Tuyết bỏ nhà ra đi.

Nhưng vừa rồi Phương đã rọi một tia nghi ngờ vào tâm hồn Chương. Chương vẫn không cần biết quãng đời ký vãng của Tuyết. Song quãng đời hiện tại của Tuyết liệu có là vật sở hữu của một mình chàng không? Chàng thấy Tuyết thành thực. Nhưng ở một cô gái giang hồ đã từng trải cuộc đời như Tuyết cũng khó lòng mà phân biệt được sự man trá với chân thật.

Rồi Chương nhớ lại những buổi chiều ngồi đợi cơm Tuyết. Chàng tự hỏi: "Tuyết đi đâu?" Tuyết bảo Tuyết mải câu chuyện với chị em, nên bẵng cả giờ ăn thì Chương cũng biết vậy. Giọng nói tự nhiên của Tuyết khiến chàng không chút ngờ vực. Nhưng đã chắc đâu rằng sự tự nhiên ấy không phải là cái tự nhiên phường chèo?

Và chị em bạn của Tuyết thì Chương cũng chẳng ưa, tuy ở trước mặt chàng, bọn họ vẫn cố đóng vai con nhà tử tế...

- Lạnh rồi, đi về nghỉ thôi. Chương ơi!

Tiếng Tuyết gọi làm cho Chương giật mình.

Chàng chưa kịp trả lời thì Tuyết đã trèo lên đống đá, đến ngồi bên chàng. nàng hỏi:

- Anh gì đâu rồi?

- Anh Phương anh ấy về từ nấy.

- Bạn mình đấy phải không?

- Phải.

- Sao không thấy đến chơi đằng nhà ta?

- Anh cũng chả biết.

- Anh ấy ra ngoài này một mình hay đi với ai thế? Nếu đi một mình thì rủ quách lại ở với ta cho vui. Nhà ta thuê cũng còn rộng.

- Anh ấy thuê phòng khách sạn cùng ở với vợ và một đứa con nhỏ.

Tuyết vui mừng:

- Thế à? Vậy mai ta đến anh ấy chơi nhé? Ở ngoài này mà không có bạn thì buồn chết đi mất.

Chương lạnh lùng:

- Chơi làm gì với bọn trưởng giả ấy?

Tuyết vốn thông minh, hiểu ngay. Buồn rầu nàng hỏi:

- Có phải ban nãy ngồi nói chuyện với mình, anh ấy kể xấu em nhiều lắm, phải không Chương?

Chương không đáp. Hai giọt lệ cảm động ở cặp mắt chàng lấp lánh dưới ánh trăng mờ. Nước thủy triều lên mạnh, tiếng gầm thét càng dữ dội. Những lớp sóng hung tợn kế tiếp nhau tự ném vào đống đá như muốn bẩy lên để lôi phăng ra ngoài biển khơi. Âu yếm, Tuyết đưa tay quàng vai Chương thì thầm bên tai:

- Chúng ta về thôi. Chương của Tuyết ạ, chẳng chốc

nữa nước lên to, chúng ta sẽ bị đày ở cù lao này mất.

Gượng vui, Chương cất tiếng cười rồi bảo Tuyết:

- Anh chỉ ước ao được cùng em sống xa nhân loại, ở tận một cù lao hẻo lánh.

Tuyết cũng cười:

- Thế thì khổ chết, mình ạ.

Hai người nói chuyện, khoác tay nhau đi trên bãi cát về nhà.

II

Sáng hôm sau thức giấc. Chương không thấy Tuyết đâu. Con sen nói Tuyết dậy sớm trang điểm xong đã ra ngoài chơi mát ngoài bãi biển, rồi nó đưa cho chàng một tấm danh thiếp nói rằng:

- Thưa, sáng nay có một ông đến chơi, thấy ông còn ngủ, viết mấy chữ để lại dặn hễ ông dậy đưa trình ông ngay.

Chương đỡ lấy xem thì đó là danh thiếp của Phương, trong nguệch ngoạc mấy dòng:

Tôi đến xin lỗi anh, nhưng anh còn ngủ. Lúc nào dậy ra đống đá hôm qua nói chuyện, hôm nay trời mát lắm.

Chương chau mày ngẫm nghĩ, rồi lơ đãng chàng lại hỏi:

- Mợ đâu?

- Thưa ông, bà con ra ngoài bãi bể.

Chương chải vội đầu, mặc vội quần áo, rồi tất tả ra đi. Xa xa trông lên ngọn đống đá hà, chàng đã thấy cái áo màu hồng của Tuyết loang loáng in lên màu da trời xanh nhạt. Cái khăn quàng dài và trắng của Tuyết bay lượn như những đợt sóng gợn bọt. Bên cạnh Tuyết và ngồi thấp hơn, một người vận âu phục màu trắng, đội mũ trắng mà Chương không trông rõ là ai, nhưng cũng đoán là Phương, vì trong thiếp Phương có nói chờ chàng ở đó.

Chương rảo bước đi tới, Phương vì xây lưng lại phía Chương, nên không biết Chương đến gần, vẫn điềm nhiên ngồi nói chuyện. Lúc đó chẳng rõ Phương nói khôi hài câu gì mà Tuyết cười như nắc nẻ. Chương chau mày đứng dừng lại ở chân đống đá.

Ghen thì chàng cũng có ghen. Song một tính tình mạnh gấp mấy lần lòng ghen là sự bực tức về thái độ của Tuyết đối Phương, người vừa tối hôm qua công kích Tuyết một cách dữ dội. Mà Chương còn nhớ rằng Tuyết đã đoán biết điều đó. Chẳng lẽ biết người ta ghét mình, khinh mình, mà còn tìm đến trò chuyện thân mật được với người ta! Chương hầm hầm bước tới chỗ hai người. Vì quá hấp tấp, chàng trượt chân. Nghe có tiếng động, Tuyết quay lại rồi đứng dậy hỏi:

- Trời ơi! Có việc gì không, mình?

- Không.

Tuyết đỡ Chương:

- Mình không can dự gì thật đấy chứ?

Chương gượng cười:

- Không.

Rồi đưa tay bắt tay Phương. Phương bến lẽn má hơi hây đỏ, bảo bạn:

- Một ngày đẹp thế này mà ngủ, thật phí cả thì giờ.

Chương bĩu môi, nói mỉa:

- Một ngày đẹp thế này mà không ngủ, thực phí cả thì giờ.

Cả ba đều cười. Rất tự nhiên, Tuyết bảo Chương:

- Lúc em dậy, em toan đánh thức anh, nhưng em biết hôm qua anh trằn trọc mãi không ngủ được, nên em sợ anh dậy sớm mệt: Thấy thiếp của anh Phương để ở bàn, em liền ra đây tiếp khách hộ anh.

Lạnh lùng Chương đáp:

- Cám ơn! Nhưng có lẽ anh Phương chẳng được vui lòng, phải không thưa anh?

Cái liếc của Chương rất có ý nghĩa, khiến Phương ngồi im không đáp, Tuyết cũng thừa hiểu đối với Chương, và nhất là đối với mình, Phương ở vào tình thế khó khăn. Nàng tìm cách làm lành hộ chàng.

- Sao lại không vui lòng. Mình tưởng ai cũng đạo đức như mình sao? Phàm đã là thiếu niên có tri thức

thì ai cũng đứng trước ba thứ này mà không cảm động, mà không vui lòng: là một tủ sách hay, một cảnh thiên nhiên đẹp và một... một trang thiếu phụ xinh đẹp, có duyên. Ở đây đã sẵn có cảnh đẹp, còn em có duyên hay không có duyên cái đó tùy.

Phương cười ửng đỏ cặp má:

- Có duyên thì bà có duyên đứt đi rồi!

Không lưu ý đến đôi mày chau nhíu của Chương, Tuyết nói luôn:

- Vậy thì có cảnh đẹp, có gái đẹp, chỉ thiếu sách hay.

Như miên man và quên hẳn rằng Tuyết là tình nhân của người bạn đương ngồi bên cạnh mình, Phương rờ túi lấy ra quyển tiểu thuyết nhỏ và nói:

- Sách hay cũng có đây.

Tuyết vỗ tay cười:

- Thế là đủ bộ ba rồi, còn thiếu thứ gì mà anh Chương tôi không vui lòng phải chăng anh Phương?

Giọng Tuyết tự nhiên, dáng điệu dễ dàng khiến Chương càng căm tức. Chàng muốn nói sang chuyện khác để cắt đứt những lời bông đùa không phải lúc của Tuyết, liền hỏi Phương:

- Chị còn ngủ?

- Nhà tôi dậy từ năm giờ sáng.

- Sao anh không mời chị ra chơi mát?

- Có. Nhà tôi cũng đương chơi mát bên bà phủ Thanh.

Nghe đến tên bà phủ Thanh, Chương se sẽ cắn môi nhìn ra ngoài biển. Phương lại nói:

- Họ ra nghỉ mát mà cả ngày chỉ bài bạc thì thực quá tội, chẳng thà cứ ở nhà còn hơn.

Tuyết vui mừng nói:

- Họ đánh tổ tôm đấy à? Tôi thèm tổ tôm quá anh ạ. Từ hôm ra đây đến nay đã được một tuần lễ mà chẳng ai mời mình đi đánh nhỉ?

Chương hơi ngượng với Phương, chàng tưởng như đoán được vì lẽ gì chẳng một ai mời Tuyết đến chơi nhà họ. Song Tuyết buồn khổ nếu nàng hiểu được sự yên lặng rất nhiều ý nghĩa của hai người, Chương nói gạt:

- Chà! Thôi, tôi xin bà! Chúng mình ra đây nghỉ mát chứ không phải ra đây đánh bạc. Phương cũng nói:

- Phải đấy, rõ khổ! Nhà tôi từ ngày ở cứ đến giờ, cứ ốm yếu quặt quẹo luôn. Thế mà năm ngoái đốc tờ bảo vào nghỉ mát Sầm Sơn thì lại ốm thêm vì tổ tôm. Năm nay ra đây mới được một hôm đã lại tổ tôm rồi.

Tuyết tò mò hỏi:

- Thưa anh, bà giáo ốm ra sao vậy?

Phương chưa kịp trả lời, nàng đã cười khanh khách nói tiếp:

- Em rõ buồn cười! Anh giáo với lại bà giáo! Thôi gọi bác cho tiện nhé?... Vậy thưa bác trai, bác gái ốm ra sao?

- Nhà tôi đau ngực. Tôi lo lắm, người cứ ngày một sút.

- Mua sâm banh cho bác ấy uống nhiều vào.

Chương cười:

- Thuốc gì lại ngộ thế, mình?

- Thuốc tiên đấy.

Phương vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, buồn rầu nói:

- Ngữ này thì lại đến phải vào Sầm Sơn thôi. Cứ hễ gặp bà phủ Thanh là không thoát được tổ tôm.

Mỗi lần Phương đọc đến tên bà phủ thì Tuyết cố lánh cặp mắt của Chương. Nàng vờ nhìn ra khơi như đang tưởng tới một điều gì viển vông mơ mộng. Chương bảo Phương:

- Vậy chỉ về Hà Nội là hơn hết. Với lại mắc bệnh đau phổi mà ở bờ biển cũng không tốt.

- Có lẽ đưa nhà tôi lên Lạng Sơn, anh ạ!

Tuyết vỗ tay reo:

- Ừ phải đấy. Đi Lạng Sơn! Ta cùng đi cả, mình ạ.

Chương tặc lưỡi:

- Rõ nói đâu thì cậu đó. Thuê cái nhà hơn trăm bạc một tháng vừa ở được một tuần lễ đã đòi đi Lạng Sơn.

- Vâng, thì mình ở lại đây để em lên Lạng Sơn một mình với anh Phương nhé?

Phương ngượng quá, vờ không nghe rõ lời Tuyết. Còn Chương thì mặt đỏ bừng, chau mày nhìn Tuyết,

có vẻ khói chịu. Tuyết lại nói luôn:

- Em có nhiều bạn ở trên ấy lắm kia. Không tốn tiền thuê nhà đâu. Ở, thích nhỉ, lâu nay em không đến Lạng Sơn, nhớ quá.

Chương ghé tận tai Tuyết thì thầm:

- Thôi đi! Mình lố lắm.

Tuyết vô tình ngỏ ý muốn đi Lạng Sơn với Phương, nhưng nghe Chương cự thì nàng im ngay, rồi nói chữa;

- Ô! Mà đi như thế không tiện nhỉ!

Ba người cùng khó chịu, yên lặng ngồi vơ vẩn. Mặt trời đã mọc cao, nhưng bị mây che khuyết nên vẫn có bóng rợp mát. Bỗng Tuyết trỏ một người đội nón lá, tay cầm một cái đào đất, đi giật lùi bên làn nước biển đương xuống, và hỏi Chương:

- Họ làm gì thế kia?

Tuyết cũng thừa biết đó là một người bắt ngao, song nàng vờ hỏi như thế cho có câu hỏi, vì nàng hiểu rằng câu chuyện đi Lạng Sơn đã gây nên một làn không khí khó thở nó bao bọc lấy ba người. Chương đáp:

- Người ta đi bắt ngao.

Tuyết đưa mắt nhìn tình tứ, mỉm cười với Chương:

- Bắt ngao? Hay nhỉ!

Bao nhiêu sự tức giận đã biến hết. Chương lại tươi cười giảng nghĩa cho Tuyết nghe cách tìm bắt ngao.

- Sao lại gọi là con ngao, mình nhỉ?

- Nào sai biết?

Lời nói của Tuyết có ý lả lơi bỡn cợt. Phương lấy làm ngượng, đứng dậy cáo từ về nhà. Tuyết rất hồn nhiên:

- Ô kìa, bảo người ta ra để xin lỗi, mà chưa xin lỗi đã định về. Về thế nào được kia chứ?

Phương càng ngượng. Chàng đoán chừng Tuyết đã hiểu xin lỗi về việc gì. Gượng cười chàng đáp:

- Thôi, để lần sau.

- Vậy chiều nay nhé?

- Vâng, chiều nay.

Phương đưa tay ra bắt tay Chương. Tuyết cũng đưa tay ra bắt tay Phương. Chờ Phương đi quáng xa, Chương bảo Tuyết:

- Mình trâng tráo quá.

- Thế à?

- Ai lại ngôn ngữ, cử chỉ tự do quá thế?

- Đã đạo đức rồi!

- Không phải anh đạo đức, nhưng cái gì cũng phải có giới hạn.

- Nhưng có bao giờ em bước qua giới hạn đâu?

- Em nên hiểu rằng sự lố giết người, "*Le ridiculetue*".

- Nhưng em có lố đâu?

- Khổ quá! Còn thế nào mới là lố?

- Vậy xin lỗi mình nhé, từ nay em không lố nữa... À này, mình ạ, bà phủ Thanh cũng có ở ngoài này đấy.

Cố giữ vẻ lãnh đạm, Chương uể oải đáp:

- Hình như thế.

- Chắc thế nào cũng có cô Thu, nhỉ? Em nghe nói bây giờ cô ấy gầy lắm.

Chương hơi có giọng gắt:

- Ai bảo em thế?

- Anh Phương.

- Này! Phương không tốt đâu, em chẳng nên thân với hắn.

- Anh rõ vô ơn!

Thế nào là vô ơn?

- Anh phải biết: có một người bạn thì hơn có mười kẻ thù. Anh Phương đang là bạn anh, không khéo sẽ trở nên kẻ thù anh mất. Vì em nghĩ thế nên ban nãy em đã hết sức làm cho anh Phương vẫn nguyên là bạn anh. Thế mà anh chẳng ơn thì chớ, lại còn oán giận.

- Nếu thế thà cứ thù còn hơn. Nhưng thôi, đi về mình à. Trời oi lắm rồi.

Tuyết vui vẻ đứng dậy bước xuống bãi cát. Nhưng vừa đi được một quãng, nàng quay nhìn ra phía biển lại gặp người bắt ngao ban nãy vẫn chậm chạp đi giật lùi sau cái nạo, lưỡi sắt ăn sâu xuống cát thành hai cái rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Nàng liền kéo Chương lại xem.

Người kia thản nhiên như không có ai đến gần vẫn

lẳng lặng đi giật lùi, thỉnh thoảng nghe có tiếng cách, lại dừng chân cúi xuống bới cát nhặt con ngao bỏ vào cái giỏ buộc ở thắt lưng bên sườn.

Tuyết hỏi:

- Một ngày bác bắt được bao nhiêu?

Không ngửng đầu lên, và vẫn từ từ đi giật lùi người kia đáp:

- Cũng có khi được nhiều, cũng có khi được ít.

- Nhiều là bao nhiêu?

- Một giỏ.

- Thế một giỏ bao nhiêu tiền?

- Vài hào.

Ngắm bộ quần áo nâu bã của người bắt ngao, Tuyết đem lòng thương hại. Nàng cười bảo Chương:

- Bác ấy có cái nón đẹp quá, nhỉ?

Quả thực, cái nón đan bằng tre trông kiểu rất xinh xắn, như nón người đình trưởng vẽ trong bức tranh Tàu. Tuyết bảo người bắt ngao:

- Bác cho tôi coi cái nón tí nào.

Người kia đứng dậy, vẻ mặt lạnh lùng, đưa nón cho Tuyết xem, Tuyết hỏi:

- Bao nhiêu tiền cái nón này thế bác?

- Không biết.

- Sao lại không biết?

- Tôi có mua đâu mà biết giá.

- Vậy ai cho bác?

- Tôi đan lấy.

Tuyết cười:

- Để lại cho tôi nhé?

Người bắt ngao lắc đầu, đưa tay ra giật lấy nón.

Tuyết lại hỏi:

- Tôi trả bác một đồng đấy.

Người kia vẫn lắc đầu rồi đội nón lên đầu mà đi. Tuyết lấy làm lạ rằng một người nghèo đói kiếm một ngày được vài hào là cùng, thế mà trả một đồng bạc cái nón tre không bán. Nàng thì thầm bảo Chương:

- Mình cố mua cái nón ấy cho em.

Nể lời, Chương chạy theo gọi:

- Bác bắt ngao, tôi bảo cái này.

Người kia dừng lại chau mày tỏ vẻ khó chịu, Chương hỏi:

- Cái nón ấy, tôi trả bác hai đồng đấy, bác bán cho tôi đi.

- Đã bảo không bán mà lại!

Chương kinh ngạc hỏi:

- Vậy bác có vợ con không?

Nghe câu hỏi, người kia hầm hầm tức giận, lẩm bẩm như chửi rủa ai, rồi đi thẳng mà đi rất mau. Chương không theo nữa, cùng Tuyết về nhà. Quay lại nhìn vẫn thấy cái hình thù lom khom, dáng điệu chậm

chạp đi sấp bóng mặt trời, ở ven làn nước vo viên bọt trắng.

III

Suốt ngày hôm ấy, Chương và Tuyết có dáng không vui. Tuyết xưa nay vẫn dễ dàng, tự nhiên, thế mà Chương thấy nàng bỗng trở nên ngượng ngùng, bẽn lẽn, nhất là buồn tẻ rã rời.

Cơm chiều xong, Chương tẩn mẩn cầm thìa cà phê gõ vào chén, còn Tuyết thì chống tay vào má nhìn qua cửa sổ ra nơi chân trời.

- Mình nghĩ gì vậy?

Nghe câu hỏi, Tuyết quay lại uể oải bảo Chương:

- Đưa em gói thuốc lá.

Rồi nàng đánh diêm, yên lặng ngồi hút thuốc, cặp mắt mơ màng theo khói.

- Tuyết ạ, nếu Tuyết không thích ở ngoài này thì vài hôm nữa, ta về Hà Nội.

- Sao lại về?

- Ra đây mà buồn thiu buồn chảy, chỉ tổ ốm thêm, thà về còn hơn.

Tuyết không trả lời, vẫn nhìn theo làn khói bị gió thổi tạt ngang:

- Đi chơi đi!

Thong thả Tuyết đứng dậy:

- Đi thì đi.

Rồi nàng cười ngất, đưa tay ra khoác cánh tay Chương để cùng ra bãi biển. Lần đầu Chương nhận thấy tiếng cười của Tuyết ghê sợ, xa xăm.

Bấy giờ đã gần chín giờ. Đêm không trăng trên trời tối lắm. Những người đi chơi mát chỉ còn lẻ tẻ. Tuyết và Chương, mỗi lần quay trở lại, là một lần gặp họ hoặc đi một mình, hoặc đi từng cặp, lờ mờ in bóng đen lên mặt nước biển.

Qua nhà khách sạn Tây, Tuyết trông thấy đèn sáng bảo Chương đưa vào giải khát. Hôm ấy không nhằm thứ bảy, chủ nhật, nên khách rất vắng. Những bàn trải khăn trắng, phản chiếu ánh đèn điện càng làm tăng vẻ lạnh lẽo của mấy gian phòng trống không.

Chương và Tuyết ở bãi cát đi lên cái nền cao có bao lơn vây bọc, rồi đứng đó nhìn vào phía trong. Một người bồi chạy lại hỏi:

- Thưa ngài dùng gì? Ngài ở đây hay vào trong nhà?

Chương kéo ghế mời Tuyết ngồi rồi hỏi:

- Mình dùng gì?

- Cà phê.

- Vừa uống cà phê ở nhà.

- Uống nữa.

- Sợ không ngủ được.

Tuyết tắc lưỡi đáp lại:

- Mọi khi uống hai, ba cốc vẫn ngủ như thường thì sao?

Chương bảo người bồi:

- Hai chén cà phê.

- Thưa ông dùng "rôm" hay "cô nhắc"?

Tuyết nói luôn:

- Rôm.

Người bồi vừa qua đi thì hai người trẻ tuổi có dáng bộ nhanh nhẹn và chững chạc, từ dưới bãi cát bước lên, kéo ghế ngồi ngay bên bàn Chương và Tuyết, rồi dõng dạc gọi bồi":

- Hai cốc. Mà mau lên!

Họ nói chuyện bằng tiếng Pháp, đã hai lần Chương thì thầm bảo Tuyết đổi bàn, nhưng hình như chẳng lưu ý gì đến hai người kia, Tuyết vẫn ngồi chống tay vào cằm nhìn ra ngoài biển.

Bỗng nàng giật mình dương mắt, đăm đăm ngắm nghía hai người lạ. Nàng không nhìn rõ mặt, vì đèn điện xa chỉ chiếu ánh lờ mờ. Nhưng nàng vừa nghe một người nói tiếng "naturellement!" như quen quen. Nàng liền để ý đến câu chuyện của họ:

- Bây giờ định làm gì?

- Tôi chờ bồ!

- Sao anh không mở phòng thăm bệnh?

- Anh tính tiền đâu?

- Chà! Làm gì lại không có anh em bỏ vốn ra cho anh?

Sau một tiếng thở dài, người kia đáp:

- Anh em! Mong gì anh em! Tôi bây giờ ngoài anh ra không còn bạn nào nữa, kể cả bạn gái.

Tuyết đứng phắt dậy, lại gần bàn hai người chào hỏi:

- Có phải Văn đấy không?

Người kia, ngơ ngác hỏi lại:

- Ai mà lại biết tên tôi thế?

Tuyết cười khanh khách, cái cười thẳng thắn đã trở lại tâm hồn nàng:

- Thảo nào mà anh phàn nàn không có bạn gái. Anh dễ quên bạn thế, còn trách ai? Anh không nhớ Tuyết à?

Người kia hốt hoảng:

- Trời ơi! Tuyết, "Tuyết con" đấy phải không?

- Chính! Còn anh là "Văn gấu" chứ gì!

Chương ngượng quá, chỉ muốn lôi phăng Tuyết về. Lâu nay chàng vẫn sợ Tuyết gặp những bạn bè thuở xưa. Nhưng Văn hình như không thèm lưu ý đến chàng, kéo Tuyết ngồi xuống ghế và hỏi dồn:

- Ra đây từ bao giờ thế? Dùng gì? Nước cam nhé?

Tuyết lắc đầu, thì thầm từ chối:

- Cám ơn anh, tôi đi với...

Nàng không nói được dứt câu, chỉ quay lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng: Tuyết đi với tình nhân, chàng hất hàm ra hiệu hỏi: "Đi với hắn đấy à?". Tuyết gật, Văn nói rất sẽ:

- Giới thiệu đi.

Tuyết nói chố sang bàn Chương:

- Mình ơi, lại đây em bảo.

Chương đến gần, Tuyết trỏ lần lượt Văn và Chương:

- Anh Văn, người bạn cũ của em. Anh Chương chồng tôi.

Hai người bắt tay nhau cùng nói: "Hân hạnh!".

Văn lại giới thiệu với Chương người bạn, ông Hanh, một nhà thương mại ở Hải Phòng.

Chương lấy làm khó chịu, trở lại chỗ cũ. Mà Tuyết sợ Chương giận cũng đi theo. Nhưng hình như nàng đã tìm thấy sự vui vẻ tự nhiên mấy hôm trước, luôn luôn quay sang bàn Văn huyên thuyên góp chuyện và cười đùa. Văn nói cho nàng và Chương biết rằng chàng vừa ở Pháp về, đã đậu y khoa tiến sĩ và chờ bổ đi coi một nhà thương ở một tỉnh lị nào đó. Chàng kể len vào câu chuyện những sự đã xảy ra ngày xưa mà hình như Tuyết có biết. Trong những câu trả lời, Tuyết cũng cố nói xa nói xôi cho Văn hiểu rằng ngày nay không còn là ngày xưa, và Văn không nên làm phiền lòng một người rất yêu thương nàng.

Một lát sau, khi đã uống hết chén cà phê, Chương gọi bồi trả tiền rồi đứng dậy chào:

- Xin lỗi hai ông chúng tôi về ngủ.

- Ngủ làm gì sớm thế, thưa ông?

Tuyết cũng nói:

- Thong thả đã mình, về làm gì vội?

Chương thấy Tuyết ra chiều lưu luyến Văn, càng tức tối và càng quả quyết về bằng được:

- Về thôi, anh mệt lắm.

Lạnh lùng Tuyết đáp:

- Về thì về?

Rồi nàng quay ra hỏi Văn:

- Anh còn ở đây lâu?

- Có lẽ.

- Chắc chứ còn có lẽ gì nữa.

- Vâng chắc. Ông bà ở đâu vậy?

- Villa des Antigones.

Chương giơ tay bắt tay, nói:

- Mai xin mời hai ông lại chơi.

- Xin vâng.

Khi đã xuống tới bãi cát, Chương hỏi Tuyết:

- Sao mình quen hắn ta?

Tuyết không trả lời, Chương nhắc lại câu hỏi.

Bỗng Tuyết cười sằng sặc rồi đáp lại:

- Mình hỏi xuẩn ngốc lạ!

Chương gắt:

- Thế nào là xuẩn ngốc?

- Sao mình không hỏi em vì sao em quen mình?

Câu trả lời như vẽ ra trong trí tưởng tượng của Chương cả một đời giang hồ ghê tởm. Nhưng Tuyết vẫn cười chế nhạo.

- Mình im ngay.

Nghe tiếng Chương cự, Tuyết im bặt. Rồi hai người thong thả, uể oải đi bên nhau. Không ai muốn nói với ai một lời. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Chương thì tưởng tới cái đời vô lý, cái đời xấu xa của Tuyết, trái ngược hẳn với cái đời sung sướng, trong sạch mà chàng muốn cùng nàng chung sống. Được như thế nào có khó khăn gì. Đời ký vãng của Tuyết, chàng sẵn lòng quên hẳn, chàng chỉ mong Tuyết cũng quên được như chàng.

Nhưng nào Tuyết có quên. Vừa gặp một người bạn cũ, nàng đã nhận thấy bao cảm tưởng và cảm giác trong một quãng đời quá khứ ngổn ngang sống lại. Người ấy, lần đầu đã dạy nàng yêu, nàng tưởng không bao giờ quên được.

IV

Sáng hôm sau, Chương và Tuyết cùng dậy sớm. Một buổi sáng mát mẻ như đã đuổi những tư tưởng buồn rầu, ngờ vực, ám ảnh hai linh hồn từ chiều hôm trước. Hai người vui vẻ ra bờ biển dạo chơi.

Bỗng người bắt ngao đi bên làn nước nhắc Tuyết nhớ lại câu chuyện mua nón. Nàng cười bảo Chương:

- Kìa, anh bắt ngao hôm qua. Ta lại gần xem đi.

Dáng bộ vẫn chậm chạp, vẻ mặt vẫn lạnh lùng, người bắt ngao không buồn để ý tới Chương và Tuyết. Cũng như sáng hôm trước, và mọi buổi sáng khác, người ấy đặt đầu cán nạo vào ngực, từ từ đi lùi, sau vết gạch lên cát ướt, thành hai đường song song.

Một tiếng cạch, người ấy cúi xuống bới. Nhưng đó không phải là con ngao mà chỉ là một hòn đá. Mặt cau có, mồm nguyền rủa, người ấy cầm hòn đá ném mạnh ra biển, Tuyết thích chí cười khanh khách và liếc nhìn Chương. Nhưng người kia chẳng thèm nói nửa lời, lại lững thững đi giật lùi, mà đi mau hơn trước. Tuyết kéo Chương rảo bước đi theo, và hỏi đùa:

- Này! Vợ con bác sao vậy?

Người kia đứng dừng lại, trợn mắt nhìn, rồi gắt:

- Bà biết vợ tôi?

- Không, tôi có biết đâu?

- Không biết thì bà hỏi làm gì đến cái con khốn nạn ấy?

Tuyết vờ tỏ ý thương hại:

- Bác ấy làm sao thế?

Người bắt ngao bĩu môi một cách rất khinh bỉ:

- Lại còn sao nữa? Nó đi theo trai rồi, chứ còn làm sao nữa...

Chương và Tuyết đưa mắt nhìn nhau rồi cùng cúi mặt xuống ngượng nghịu, thì người kia hình như muốn khoe, kể lể:

- Năm ngoái cái con khốn nạn ấy còn dám vác mặt ra đây với cái thằng phải lòng nó. Bây giờ nó lịch sự lắm, ăn mặc đài điếm lắm.

Chương và Tuyết còn ngây người đứng suy nghĩ thì người bắt ngao đã giật lùi đi được một quãng xa. Từ bấy giờ, hai người như muốn tránh cặp mắt nhau. Bỗng ai gọi:

- Ông giáo!

Cả hai cùng quay về phía có tiếng gọi. Một bọn ba người, một đàn ông và hai người đàn bà đi đến. Người đàn ông giơ tay bắt tay Chương:

- Ông ra đây từ bao giờ?

Bấy giờ Chương mới nhận ra được huyện Khiết, bà phủ Thanh cùng cô Thu. Chương liếc nhìn trộm Thu

thấy nàng xanh và gầy hơn trước, nhưng có phần lại đẹp hơn lên. Dáng điệu và tính tình nàng đổi hẳn: Xưa dễ dàng vui cười mà nay buồn tẻ, lãnh đạm. Nàng nhìn ra ngoài biển rồi kéo bà phủ, vờ chỉ trỏ và hỏi những chuyện đâu đâu. Biết rằng Thu muốn lánh mặt, Chương ngả đầu chào, tuy bà phủ và cô con vẫn quay ra phía biển. Chàng đưa tay bắt tay Khiết, rồi cùng Tuyết trở về nhà. Khiết còn hỏi với một câu hình như muốn trêu tức:

- Chúng tôi sắp đi suối Rồng đây, ông bà có đi không?

Tiếng "ông bà" Khiết nói rất to để Thu nghe rõ, vì chàng biết rằng Thu vẫn còn mến tiếc Chương. Song Chương chẳng nghĩ tới điều đó, đáp lại:

- Cảm ơn ông, chúng tôi không thể đi được.

Nhưng Tuyết hiểu: Nàng bĩu môi và hầm hầm căm giận anh chàng khả ố kia. Cái tính nghịch ngợm của nàng bỗng lại ngùn ngụt bốc lên. Nàng cao tiếng cười chế nhạo rồi đáp:

- Xin mời ông đi trước, chúng tôi sẽ cũng đi ngay đây.

Chương chau mày tỏ ý không bằng lòng, Tuyết thì thầm bảo Chương:

- Nó làm như cô kia...

Nàng ngừng bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi nói tiếp:

- Đi mình ạ. Cứ đi. Nếu mình không đi thì nó cho là mình sợ.

- Sợ cái gì mới được chứ?

- Rồi mình sẽ biết. Ta cứ đến suối rồng đã. Chương và Tuyết yên lặng đi được một quãng thì ở đằng xa có hai người đàn ông ở bãi cát rẽ qua một con đường ngang gồ ghề đầy những tảng đá để lên phố. Tuyết nhận ngay được một người trong hai người là Văn, liền gọi. Chương chau mày bảo Tuyết:

- Mình gọi ông ấy làm gì?

- Để rủ cùng đi suối Rồng.

- Thôi, rủ họ làm gì, biết họ có đi không?

- Thôi vậy.

Tuyết có vẻ khó chịu, lạnh lùng đi bên cạnh Chương mà tâm trí như ở đâu đâu. Bỗng nàng như chợt nghĩ ra điều gì, quay lại bảo Chương:

- À này, mình ạ, chúng ta đừng đi suối Rồng nữa.

- Sao mình đổi ý chóng thế?

Câu nói chế nhạo của Chương khiến Tuyết mỉm một nụ cười khinh bỉ mà thương hại. Nhớ lại những hôm Tuyết có tính chua chát, độc ác như thế, Chương rùng mình ghê sợ. Nhưng khi về đến nhà Tuyết lại vui vẻ, tươi cười, âu yếm trò chuyện với Chương mà có phần lại âu yếm hơn mọi ngày. Rồi Tuyết xuống giúp Vi làm cơm.

Cơm xong, Chương ngủ trưa. Tối hôm trước, câu chuyện xảy ra ở khách sạn làm cho chàng bực tức, thức suốt đêm, nên hôm nay vừa đặt mình nằm là

chàng ngáy liền. Tuyết ngồi đan cái mũ tấm len, luôn luôn đưa mắt ra hiên, bã khoăn như mong đợi ai.

Quả một lát sau có hai người rầm rộ và cười nói đi lên bục đá. Tuyết vội vàng đứng cửa sổ đặt ngón tay vào môi, ra hiệu bảo im, rồi rón rén bước ra. Văn (vì hai người mới đến chính là Văn và Hanh) mỉm cười gật chào và cao tiếng hỏi:

- Ông giáo có nhà không?

Lần thứ hai Tuyết ra hiệu bảo nói khẽ rồi lại gần ghé vào tai thì thầm mấy câu khiến Văn ngẩn ngơ, đáp lại:

- Ô thế à? Chúng tôi toan rủ ông đi Hải Phòng chơi, nhân tiện có ôtô của anh Hanh.

Tuyết liếc mắt mắng yêu:

- Đốt đi! Ông với bà mãi... Có đi suối Rồng thì đi, chứ đi Hải Phòng thì chịu.

Hanh nhìn Văn nói:

- Đi suối Rồng cũng được.

Văn vui vẻ bảo Tuyết:

- Vậy Tuyết trang sức mau lên rồi đánh thức ông giáo dậy.

Tuyết vội gạt:

- Ấy chết! Chương mệt phải để cho ngủ chứ, mình em đi thôi.

Rồi nàng lại ghé vào tai Văn nói thầm, khiến Văn vui mừng hớn hở.

- Vậy hai anh chờ em ở đây một tí nhé. Em vào mặc cái áo, đánh qua lượt phấn là xong.

Một lát, Tuyết y phục cực kỳ tráng lệ, cổ quấn khăn quàng, tay xách va ly nhỏ đi ra. Hanh nói đùa:

- Đi chơi suối Rồng mà bà cẩn thận quá mang cả "san" cùng va ly, làm như đi đâu xa lắm.

Tuyết cười, tỏ ra người vô tư lự, rồi bí mật bảo Hanh:

- Biết đâu không đi xa?

Mười phút sau, ba người đến suối. Bỗng Tuyết vừa vẫy tay vừa gọi:

- Ông huyện! Ồ, thú nhỉ, ông còn ở đây?

Khiết đang gập cái ống ảnh nhỏ. Ngửng đầu lên thấy Tuyết, chàng chưa kịp nói câu gì. Tuyết đã hỏi luôn:

- Ông đến một mình à?

- Tôi đi với bà Phủ và cô Thu.

- Vậy bà lớn đâu?

- Kia!

Khiết trỏ cái nền cao, bên gốc cây đa già. Tuyết nhìn theo thấy bà phủ và Thu ngồi nghỉ mát trên đám rễ cây. Nàng nói to cốt để hai người đàn bà kia nghe tiếng:

- Xin giới thiệu với ông người bạn rất thân của tôi, ông Văn, y khoa tiến sĩ.

Nàng vừa nói vừa vỗ tay vào vai Văn rồi trỏ Khiết nói tiếp:

- Ông huyện Khiết, chồng sắp cưới của cô Thu.

Hai người bắt tay nhau:

- Còn đây là ông... một ông phú thương ở Hải Phòng.

Khiết đưa tay ra bắt tay Hanh. Tuyết ngắm nghía cái ống ảnh ở tay Khiết.

- Ông chụp cho tôi một cái nhé?

- Xin vâng.

Tuyết ngây thơ cười reo, vui mừng, rồi quay lại bảo hai người cùng đi với mình:

- Hai anh gội lại cái đầu cho choáng một tí.

Trong khi Khiết sắp ống ảnh và Tuyết soi gương để đánh phấn và sửa lại mái tóc, thì Văn và Hanh cúi gội đầu ở dòng nước suối chảy từ cái máng nọ xuống cái vũng nhỏ ở giữa mấy tảng đá lớn, Tuyết làm ra vẻ thân mật nói đùa Khiết.

- Chụp cho em thật đẹp kia nhé, để em tặng người yêu của em.

Khiết hỏi lại:

- Tặng ông giáo Chương?

Tuyết cười vang:

- Tặng anh Văn chứ. Còn anh Chương thì anh ấy yêu người khác đẹp gấp mấy em kia, chứ em thì nước gì!

Câu ấy Tuyết nói thật to cốt để Thu nghe rõ. Quả thực Thu tò mò, muốn biết chuyện Chương, nói bà

phủ đi xuống để trở về nhà. Tuyết ngả đầu chào vờ như lúc bấy giờ mới chợt nhìn thấy hai người. Rồi nàng điềm nhiên thuật cho Khiết nghe một câu chuyện nàng bịa đặt ra:

- Anh Chương tốt lắm, ông ạ, rất tốt với bạn. Vì Văn, người yêu của tôi phải đi vắng một độ nên gửi tôi ở đằng anh ấy. Thế mà người ta không biết người ta dị nghị đủ điều. Song anh ấy vẫn nhịn, chẳng thèm phân trần nửa lời, chỉ cốt sao ở hết lòng với bạn mà thôi.

Khiết mỉm cười ngờ vực. Còn Thu thì nàng tin ngay là Tuyết nói thực. Câu chuyện vô lý thế, chứ vô lý nữa có lẽ cũng làm cho Thu được sung sướng. Bấy giờ Văn và Hanh đã chải đầu xong đi tìm chỗ để đứng chụp ảnh, Tuyết lấy chiếc khăn ren buộc vào đầu cái "can" của Văn rồi vác lên vai, như vác lá cờ.

Chụp xong ảnh, Tuyết nói cảm ơn và chào bọn Khiết rồi vui cười kéo Văn và Hanh ra ôtô để trở về Đồ Sơn. Bà phủ bảo Khiết:

- Đồ đi thôa thế mà cậu cũng chụp ảnh cho nó?

Thu bĩu môi có vẻ khinh bỉ.

Sáng hôm sau, bà phủ và Thu đi chơi hóng mát ở ngoài bãi biển. Khiết thì đã về ngay từ chiều hôm trước, vì chàng ra Đồ Sơn không xin phép, nên không dám ở lâu.

Tình cờ hai người gặp Chương đang thong thả đi bên anh bắt ngao và rời rạc hỏi chuyện hình như để cho qua thời giờ.

Nghe tiếp dép xệt xệt trên cát ướt. Chương ngửng đầu lên thì hai người đàn bà đã đến bên cạnh, khiến chàng không lẩn kịp. Bất đắc dĩ, chàng phải cất mũ chào. Bà phủ hỏi:

- Sao lâu nay không thấy ông lại chơi?

- Thưa cụ, cháu bận.

Bà phủ cười:

- Ra ngoài này chắc là không bận việc gì nữa. Vậy trưa mời ông lại đằng nhà đánh tổ tôm nhé?

Chương ừ hữ trả lời chẳng ra câu. Bà phủ nói tiếp:

- Ở đây tôi chỉ có hai việc: tắm bể với đánh tổ tôm.

Thu tưởng nên nói bông một câu:

- Bẩm mẹ, còn ngủ với ăn nữa chứ?

Chương cố nhách một nụ cười gượng để câu khôi hài của Thu đỡ nhạt. Rồi chàng ngả mũ chào toan quay đi. Nhưng chẳng biết vì tin lời Tuyết nói ban nãy, hay cố định trêu tức, mà bà phủ hỏi Chương:

- À này, ông giáo, hai ông bạn hôm qua đi với cái người con gái quen ông ấy mà, nếu còn đây thì ông mời lại chơi nhân thể nhé?

Thu chau mày, cho là mẹ nói một câu hớ. Còn Chương thì chàng không đáp, cất mũ chào lần cuối cùng rồi quay lưng đi thẳng.

Buổi trưa, vừa ăn cơm sáng xong và đương ủ rũ đứng tì lan can nhìn ra bể, Chương đã thấy người nhà bà phủ đến mời. Chương cũng muốn quên sự đau đớn,

liền nhận lời ngay, và đi thay quần áo.

Bức thư từ biệt của Tuyết vẫn để trên bàn. Chương không thể nào không để ý đến được, tẩn mẩn cầm lên đọc lại lần này chẳng biết là lần thứ mấy.

Anh Chương,

Hơn bốn tháng, chúng mình ăn ở với nhau, tưởng quá lâu rồi. Em đã thề với em rằng bao giờ em cũng sẽ là của em, từ thể phách cho chí tâm hồn. Em không sao làm vợ, nghĩa là làm vật sở hữu của ai được.

Rời anh chắc em sẽ nhớ anh, mà anh sẽ chẳng khỏi buồn rầu. Nhưng ta phải can đảm mới được, phải cố quên đi.

Em TUYẾT.

T.B. - Anh đừng tìm em vô ích. Em chẳng cần giấu giếm anh; em đi với Văn đấy. Mà em chẳng yêu Văn hơn anh, anh đừng phiền. Và, chúng ta cũng không nên kéo dài cái đời chung sống của chúng ta ra làm gì. Sẽ có hại cho ái tình của chúng ta lắm lắm.

Chương thở dài, đăm đăm suy nghĩ rồi vò nát bức thư ném qua cửa sổ, chép miệng lắc đầu nói khẽ:

- Khốn nạn!

Chương đánh tổ tôm bên bà phủ mãi gần tối mới về ngủ, chẳng thiết ăn uống gì. Rồi sáng hôm sau chàng về Hà Nội sớm.

V

Bỏ Chương để đi với Văn, Tuyết cho là một hành vi rất tự nhiên, cũng tự nhiên như trước kia nàng rời Bảo đến ở với Chương. Là vì nàng coi thường tình ái, hay đúng hơn, nàng cho rằng tình ái chỉ là tình dục, thế thôi.

Nhưng đối với Chương, ái tính gần là một sự thiêng liêng, nhất lần này, chàng lại mới yêu là một, yêu hoàn toàn, yêu nhục thể và tâm hồn. Tuyết tưởng Chương sẽ quên nàng ngay, song chàng quên sao được ở trong một cái nhà đầy những kỷ niệm của người yêu? Từ những cây hoa ở ngoài vườn tuy nay đã tàn, cho chí những đồ dùng, những quần áo của Tuyết, cho chí cái dư hương còn phảng phất trong khắp các phòng.

Muốn tránh sự nhớ nhung, Chương cất biệt đi một nơi kín hết thảy những quần áo của Tuyết. Còn những hộp phấn, những lọ nước hoa thì chàng gói vào một bọc, rồi một buổi chiều, đem vứt xuống hồ Tây. Nhưng cái dư hương kia vẫn phảng phất trong các phòng, vẫn thoang thoảng trong làn không khí bao bọc lấy mình Chương.

Bực tức, Chương định đổi chỗ ở, thì một buổi chiều Tuyết trở về.

Tuyết trở về giữa lúc Chương đang tìm nhà.

Vẻ mặt buồn rầu, dáng điệu uể oải, Tuyết vào phòng khách ngồi phịch xuống cái ghế nệm dài. Nàng cũng chẳng buồn hỏi Vi xem Chương có nhà hay đi vắng. Như người mất trí nghĩ, nàng nhắm mắt gục đầu vào cánh tay.

Gần hai tuần lễ ở nhà Văn, người xưa, đã biến cái tâm tính nàng một cách sâu xa đến thế? Một cô gái lúc nào cũng vui, cũng cười với hiện tại, không hề bao giờ nghĩ đến ngày mai, cớ sao bỗng như mất hết nghị lực để sống? Văn ruồng rẫy nàng chăng? Hay là do kết quả của sự trụy lạc nhục thể. Nửa giờ sau, Chương về, Tuyết vẫn nằm gục xuống bàn. Giá thỉnh thoảng một tiếng thở dài không làm cho hai vai nàng hơi đưa lên thì ai bước vào phòng trông thấy cũng tưởng nàng ngủ. Tiếng giầy lộp cộp từ bên hiên đi vào. Ngửng đầu lên, thoáng thấy bóng Chương, Tuyết vội quay mặt vào phía trong. Cái tính trâng tráo mọi ngày đã không còn nữa.

Tuyết vẫn tưởng Chương sẽ nổi cơn thịnh nộ và nói những lời tàn tệ, hay ít ra cũng có vẻ mặt lạnh lùng, khinh bỉ. Nhưng trái hẳn. Chàng thản nhiên cất tiếng gọi Vi và bảo:

- Mợ đi chơi đã về. Vậy chiều nay có đủ thức ăn không?

- Bẩm đủ.

Chương treo mũ lên mắc, rồi ung dung đến bên

Tuyết hỏi một cách tự nhiên:

- Em đi Lạng Sơn về có mệt không?

Tuyết hai tay bưng mặt khóc. Lần đầu Chương thấy Tuyết khóc. Thương hại, chàng vuốt tóc người yêu, khẽ hỏi:

- Em chả nên thế, làm phiền lòng anh lắm.

Như không nghe thấy gì, Tuyết vẫn gục đầu xuống cánh tay, khóc nức nở.

Chương bỗng chau mày nhìn Tuyết một cách ghê tởm. Mấy hôm nay chàng vẫn đem những triết lý về sự sống ra tự an ủi, để quên nỗi nhớ thương. Song chàng có ngờ đâu Tuyết lại dám vác mặt về nữa. Vì thế chàng không nghĩ đến cách đối phó với Tuyết.

Nay thốt gặp mặt người yêu, chàng bối rối, sự mừng rỡ hồn nhiên làm cho chàng quên hẳn lòng tức giận. Nhưng một phút sau khi đã kịp suy xét, chàng chỉ nhận thấy Tuyết là một người đáng ghê sợ, một con vật hung dữ đáng lánh xa.

Tuyết ngửng mặt lên nhìn chàng. Đôi mắt ướt và dịu dàng của Tuyết bảo cho chàng biết rằng chàng nghĩ lầm. Cặp môi nhách một nụ cười, nụ cười đau đớn nhưng âu yếm, nói với chàng rằng Tuyết vẫn yêu chàng như xưa. Lòng căm hờn ngờ vực, khinh bỉ đã tiêu tan hết. Chỉ còn lại tấm lòng trắc ẩn. Se sẽ Tuyết nói, giọng thì thầm đầy những vẻ thành thực, mật thiết:

- Anh tha tội cho em.

Chương toan đáp: "Em có tội gì mà anh tha?".

Nhưng chàng như líu lưỡi, tắc họng không nói được nên lời. Thì Tuyết lại tiếp luôn:

- Vâng, tội em thực không đáng tha.

Rồi Tuyết thuật lại những sự đã xảy ra trong gần hai tuần lễ nàng đi với Văn, từ khi gặp Văn ở nhà khách sạn Đồ Sơn. Chương phần tức giận, phần thương hại, đăm đăm đứng nghe, không nói một lời.

- Trừ anh ra, từ nay em không thể yêu ai được nữa.

Chương cười chua chát, nhưng Tuyết không lưu ý tới:

- Thực vậy, anh ạ. Đối với em, anh tử tế quá, nên khi rời anh ra, em không thấy ai yêu em nữa. Em coi như họ tự phụ rằng có tiền mua gì cũng được, mà em là vật sở hữu của họ. Cực nhục lắm, anh ạ. Trước kia, không bao giờ em tưởng đến sự cực nhục ấy, nhưng mấy tháng ở với anh, ái tình trong trẻo của anh trở nên trong sạch mất rồi.

Chương cảm động. Chàng chỉ có một mục đích là đưa Tuyết về con đường ngay thẳng, song chàng nhận thấy đó là một sự không thể làm nổi. Chàng vẫn đoán chắc rằng chóng chầy thế nào Tuyết cũng bỏ chàng để đi với người khác. Vì vậy hôm đọc thư từ biệt của Tuyết, Chương tuy căm tức, đau đớn mà không kinh ngạc. Chương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, tìm cách đối phó với Tuyết. Chàng không muốn tỏ cho Tuyết biết tính dễ tha thứ của chàng, nhưng chàng lại sợ rằng

nếu nói tệ Tuyết quá thì nàng sẽ bỏ nhà ra đi có lẽ không về nữa, điều mà chàng lo sợ hơn hết.

- Anh giận em lắm phải không.

Câu hỏi của Tuyết làm cho Chương càng thêm lúng túng:

- Không.

- Anh không giận em thì sao anh lại không nói gì?

Rồi Tuyết nũng nịu:

- Chỉ tại anh đấy mà! Ai bảo cứ chiều em quá?

Chương quên hẳn lòng căm tức. Ôn tồn chàng nói:

- Hôm nay nực lắm, Tuyết nhỉ! Tuyết có tắm không?

Thực ra, nghĩ đến thân thể Tuyết đã nằm trong lòng người khác, chàng ghê tởm, Tuyết ngoan ngoãn vâng lời ngay, đứng dậy lên gác.

Một lát, nghe Tuyết gọi con Sen, Chương vội chạy lên:

- Anh quên không bảo cho mình biết rằng con Sen xin phép về. Vậy mình nên mượn một đứa khác.

Tuyết có vẻ suy nghĩ rồi cười bảo Chương:

- Thôi, mình ạ, em không muốn mượn đứa ở nữa. Em làm lấy. Bắt đầu từ nay, chúng ta phải cần kiệm mới được.

Thấy Tuyết đổi tính nết, Chương mừng thầm, Tuyết nói luôn:

- Rồi anh xem!

Tối hôm ấy, hai người chẳng khác một cặp vợ chồng mới cưới, cùng nhau bàn bạc việc nhà, việc cửa. Tuyết nhất định rút bớt các khoản chi tiêu, để dành tiền trả nợ. nàng không quên rằng vì nàng, Chương đã mắc món nợ hơn nghìn bạc.

VI

Một tháng qua, một tháng với sự sống êm đềm kín đáo. Chương tự phụ rằng đã cải thiện được một cô gái giang hồ. Cô gái giang hồ ấy, trước kia chưa hề biết ái tình chuyên nhất là gì, thế mà nay yêu được mình, yêu được mình như một người vợ đoan chính yêu chồng.

Đến chơi nhà anh em bạn, chàng thường đem chuyện Tuyết ra kể, mà bao giờ chàng cũng kết luận một câu:

- Thực tôi lấy làm lạ, tính nết Tuyết nay khác hẳn.

Trong anh em, những người năng đến chơi nhà Chương cũng nhận thấy điều ấy: Tính nết Tuyết khác hẳn trước.

Còn Tuyết, Tuyết rất chăm chú làm đẹp lòng Chương. Càng thấy Chương tử tế với mình, vì nể mình, Tuyết càng hết sức chiều chuộng. Có khi nàng đoán ra những ý muốn của Chương, rồi thế nào nàng

cũng đạt được những ý muốn ấy một cách rất cảm động.

Một tháng qua như thế.

Nhưng trong thời gian ấy, tâm hồn hai người cùng không được bình tĩnh. Chương như luôn luôn sợ hãi điều gì sắp xảy ra. Chương coi sự yêu thương êm đềm yên lặng như ấm nước vui vẻ reo trên ngọn lửa âm thầm cháy dịu. Chỉ một luồng gió thoảng qua, cũng đủ làm cho ngọn lửa bùng lên và nước trong ấm bị sôi sục bắn tung tóe ra ngoài.

Tuyết thì thỉnh thoảng ngồi một mình, chợt rùng mình, ghê sợ. Nhất những buổi chiều mưa gió, sấm chớp, nàng đưa mắt nhìn trời, lắng tai nghe như có tiếng gọi ở chốn xa xăm. Nhưng sự nhớ ơn, sự cảm động vì tấm lòng âu yếm chân thực của Chương vẫn còn thắng nổi sự cám dỗ huyền bí của một cuộc đời vô định.

Người nọ dò la ý tứ người kia như hai cánh quân vô địch do thám lẫn nhau, xoay chiến lược để kiềm chế lẫn nhau.

Chương quả quyết tin ở sức mạnh và ảnh hưởng của giáo dục và luôn luôn đem các thuyết về luân lý, về triết học, về tâm lý, ra giảng cho Tuyết nghe. Dẫu chán nản đến đâu, dẫu khó chịu đến đâu, Tuyết vẫn cố nén lòng và vờ lưu ý đến những lời buồn tẻ của Chương. Chương thấy thế càng vui sướng, càng hăng hái chăm nom việc dạy bảo tình nhân. Đến khi chàng

coi công việc chàng làm hầu như bổn phận, như trách nhiệm thì Tuyết đã nghiễm nhiên trở nên một cô gái giả đạo đức.

Là vì hiểu thấu Chương, biết Chương ưa những điều luân lý gay go, nàng cố luyện tâm hồn nàng theo vào khuôn khổ. Nhưng than ôi! tâm hồn ta khó lòng mà biến cải được. Ta muốn có những tính tình của người tức thì ta trở nên giả dối, nghĩ một đường thì đi một ngả.

Lần đầu Tuyết vẫn thành thực muốn cải hóa. Sự giả dối chưa hề xuất hiện. Rồi vì thói quen, cũng như thói quen đã đem lại cho ta những nết xấu khác, sự giả dối dần dần chiếm đoạt linh hồn Tuyết, như cỏ tranh mọc rất mau trong thửa ruộng bỏ hoang.

Thực vậy, hôm mới trở về, Tuyết có tấm lòng hối hận, và một ý chí sửa lỗi. Nàng làm việc như một người nội trợ đảm đang, hầu hạ Chương như một đứa thị tì ngoan ngoãn. Nhiều việc làm của nàng rất tầm thường đã tỏ cho Chương thấy nàng âu yếm biết bao.

Một lần, Chương thấy nàng pha một cốc cà phê, liền hỏi sao nàng không uống. Nàng trả lời rằng đã chừa cà phê từ lâu, vì uống cà phê không ngủ được. Nhưng luôn mấy hôm, Chương thấy nàng pha lại để uống nước thứ hai, thì chàng mừng thầm rằng sự thay đổi - ảnh hưởng của giáo hóa - đã bắt đầu: Tuyết đã trở nên một người đàn bà cần kiệm.

Có sự cần kiệm thái quá làm cho Chương sinh

ngượng vì cái tính keo bẩn bủn xỉn của Tuyết. Mỗi lần vì nàng kì kèo mè nheo bếp Vi về một xu, một trinh tiền chợ tính lầm hay mua đắt là một lần chàng ôn tồn, vui vẻ khuyên răn nàng và giảng cho nàng nghe một bài luân lý về sự phân biệt tính cần kiệm và tính biển lận.

Thực ra, chàng sung sướng nhận thấy Tuyết đã biết nghĩ tới giá trị đồng xu. Chàng có ngờ đâu rằng đó chỉ là một sự quá khích trong khi ta quá sốt sắng sửa mình.

VII

Một buổi chiều trong những buổi chiều, Tuyết ngồi một mình buồn tẻ, ngây ngất trông qua cửa sổ nghĩ tới hiện tại và tương lai. Sự lo ngại vẩn vơ vừa thoáng qua tâm hồn nàng khiến nàng cảm thấy - tuy cảm thấy một cách lờ mờ - sự trống rỗng của đời nàng.

Chương đi dạy học ở trường tư chưa về. Đã mấy tuần nay, nàng khuyên Chương dạy học tư để kiếm thêm tiền. Chương vẫn tỏ lòng cảm ơn nàng về việc ấy, mà nàng vẫn lấy làm tự phụ đã giúp Chương được việc ấy. Nhưng chiều hôm nay, nàng nhận thấy rằng đó là một sự bủn xỉn, nhỏ nhen. "Tiền! can chi mình phải nghĩ đến tiền!".

Có ai cười nói từ ngoài cổng đi vào. Nghe tiếng

quen quen. Tuyết nhìn ra, rồi vui vẻ đứng dậy chạy vội xuống sân, kêu:

- Trời ơi! May quá, mời hai chị vào chơi.

Tuyết tưởng như hai người bạn đem lại cho nàng sự vui đã mất, những ngày sáng sủa đẹp đẽ của quãng đời phóng đãng khi xưa.

Trong hai người đến chơi, một người, cô Thúy, là bạn láng giềng cũ của Tuyết, khi Tuyết còn thuê nhà ở riêng trong một phố hẻo lánh kia: Thúy lúc đó đang là vợ một viên đội Tây kiết.

- Lâu nay không gặp, nhớ quá!

Tuyết chẳng biết nói câu gì để trả lời Thúy nhắc đi nhắc lại mãi:

- Quý hóa quá, quý hóa quá!

Thúy nhìn Lan, hơi lấy làm lạ:

- Học ở đâu được cái giọng quê mùa ấy thế? Quý hóa quá là cái quỷ gì?

Bây giờ Tuyết mới nhận ra rằng vi thói quen, nàng đã nhiễm cử chỉ và ngôn ngữ của tình nhân. Bẽn lẽn, nàng nhìn bạn, nói lảng:

- Chị Lan bây giờ ở đâu nhỉ?

- Chẳng ở đâu cả, vẫn ở nhà thôi.

Tuyết cười:

- Thế lại còn bảo chẳng ở đâu cả.

- Ở nhà thì sao gọi là ở đâu được? ... À này, hôm qua gặp Văn.

Tuyết, cặp má đỏ ửng, nhìn ra sân, vờ lơ đãng không nghe, Lan nói luôn:

- Hôm qua gặp Văn, Thúy với "*moa*" đương lởn vởn ở ở "Luy xi" thì Văn gọi. Hắn đi với... với ai, Thúy nhỉ?

- Hanh.

- Ú, với Hanh. Rồi cả đêm hôm qua, bốn đứa lu bù ở tổ quỷ đằng Hàng Đẫy.

Tuyết rùng mình, lo lắng nhìn đồng hồ treo.

- Ấy, Văn nói chuyện "*moa*" mới biết "*toa*" ở đây chứ... Nhưng làm gì mà lấm la lấm lét, nhìn ngược nhìn xuôi thế?

Thực vậy, Tuyết luôn luôn xem giờ và ngó ra cổng:

- Nhà tôi sắp về.

Tuyết cho là mình nói hớ chữa liền:

- Chương sắp về.

- Sắp về thì sao? Cậu sợ nó thế kia à?

- Nó ghen lắm kia.

Thúy vỗ tay cười rộ:

- Ồ! khá nhỉ! Ngày nay Tuyết lại sinh ra nhát nhiếc nữa kia đấy.

Lan cũng cười nói tiếp:

- Trời ơi! Chị Tuyết tôi mà lại sợ ghen!

Tuyết muốn lảng sang chuyện khác, cầm vạt áo Thúy ngắm nghía:

- Hàng Bom bay này nhã lắm nhỉ?

- Xoàng chứ nhã gì mà nhã, chị cứ giễu mãi... Nhưng này, sao bây giờ chị ăn mặc lôi thôi thế? Với lại không có tiền mua phấn hay sao mà mặt để mộc mạc trông như cô bé nhà quê thế kia?

- Tôi ở nhà nên không đánh phấn đấy chứ.

- Vậy đánh phấn đi, rồi đi chơi đằng này với chúng tôi một lát.

Tuyết ngần ngại:

- Hắn sắp về... Thôi, để khi khác.

Lan lạnh lùng kéo Thúy đứng dậy:

- Thôi vậy, chúng tôi về vậy.

Tuyết ngẫm nghĩ. Nàng bỗng có dáng quả quyết bảo bạn:

- Hai chị ngồi chờ tôi một tí, tôi xuống ngay nhé?

Rồi nàng chạy tuốt lên gác. Khi điểm trang xong, và trông vào gương thấy nhan sắc đổi khác hẳn, nàng mơ màng nhớ ngay tới quãng đời sung sướng. Cô thiếu nữ đứng trong gương đối với nàng như người xưa hiện về, một người chết sống lại, và hoạt động trong một làn không khí mịt mù, huyền bí. Cho đến cả cái hoàn cảnh xưa cũng như đương bao bọc lấy mình nàng.

Một dịp cười dưới nhà đưa lên giòn giã. Tuyết đăm đăm nhìn vào gương, tưởng tượng hiện lên và đứng quây quần với nàng, hết thảy những bạn chơi bời thuở trước. Nàng cũng cất tiếng cười đáp lại, cảm thấy tâm

trí nhẹ nhàng khoan khoái lâng lâng.

Vừa hát nghêu ngao, nàng vừa bước xuống gác. Một phút quên lãng sự giả dối, sự gìn giữ, sự bó buộc đã khiến linh hồn chân thật, phóng đạt, sùng sục, sôi nổi trong trái tim, trong mạch máu.

Thấy vẻ mặt nàng tươi tắn, đôi má nàng hồng hào, cặp mắt nàng sáng quắc, Thúy thì thầm bảo Lan:

- Cơn điên nó đã lên đấy. Ngày xưa ở gần nhau, mỗi khi cơn điên nó lên là nó làm đến buồn cười.

Tuyết phưỡn ngực đi lại chỗ hai người:

- Hai cậu xem tôi có còn là Tuyết năm xưa nữa không?

Thúy nghiêng đầu ngắm nghía, khen:

- Hơn! Đẹp hơn!

Lan nói tiếp:

- Ừ, "*toa*" đẹp hơn thực đấy. Có lẽ độ này ít thức đêm. Ít lu bù chứ gì.

Thúy cười:

- Chuyện! Bây giờ đã là bà đốc thì phải chững chạc ra phết chứ.

Tuyết vẫn hát huyên thuyên, chẳng lưu ý đến lời bình phẩm, Lan kéo tay nàng:

- Có im đi cho người ta bảo cái này không. Bây giờ thì đi chơi thôi!

- Đi đâu?

- Lại đằng Hàng Đẫy.

Thúy vui vẻ:

- Ừ, phải đấy! Đi!

Tuyết ngây người suy nghĩ một phút rồi hỏi:

- Nhà ai đấy nhỉ?

- Nhà Bàng. Ô! Chị chưa lại lần nào à?

Tuyết lại mơ mộng như ban nãy. Theo chị em bạn đến những nhà không quen biết rồi ngủ một hai đêm ở đấy, ngày xưa Tuyết cho là rất thường. Ngay bây giờ, nàng còn tưởng tượng ngửi thấy mùi khói thuốc phiện thơm ngào ngạt, mùi men sâm banh bốc nồng nàn ở trong một căn phòng nhỏ, ấm cúng, trang hoàng theo kiểu tối tân. Trong khi Tuyết như đương sống lại một quãng đời qua, thì tiếng Lan nhỏ nhẹ dịu dàng bên tai:

- "*Moa*" nghe nói bây giờ "*toa*" khổ sở, nghèo kiết lắm phải không?

Tuyết đứng im, không trả lời. Lan lại nói:

- "*Moa*" cũng chịu "*toa*" gan thực, ở mãi được với lão giáo gàn ấy... Hắn nợ như chúa chổm, phải không? "*Moa*" thấy Hanh bảo thế. Có nhan sắc như "*toa*" thì làm một bà hoàng mới xứng đáng.

Tuyết vẫn không trả lời. Lan nói tiếp:

- À, "*toa*" có nhớ Hanh không nhỉ? Hắn bảo hắn gặp "*toa*" ở Đồ Sơn. Hắn giàu lắm, "*toa*" ạ. Hôm nọ ra Hải Phòng, sáu đứa chúng "*nu*" xếp như cá hộp lên ôtô của hắn. Buồn cười quá!

Lan ghé tai Tuyết nói thì thầm mấy câu, khiến

Tuyết càng do dự. Lúc bấy giờ có tiếng giày ở cổng đi vào. Tuyết giật mình như tỉnh giấc mộng. Nhưng Lan không biết, vẫn còn nói:

- Đi! lại ngay chẳng họ chờ!

Tuyết bấm Lan bảo im. Chương đã vào đến phòng khách ngả đầu chào rồi đăm đăm nhìn Tuyết hỏi:

- Mình định đi chơi đâu đấy?

Tuyết luống cuống trỏ hai bạn, giới thiệu với tình nhân:

- Chị Lan, anh ấy làm... anh ấy buôn bán ở Hải Phòng. Còn đây là chị Thúy làm... bà đỡ.

Chương lại ngả đầu chào một lần nữa.

- Mời hai bà ngồi chơi.

Chàng toan lên gác thì Lan cố lấy giọng nhu mì, chân thật nói với chàng:

- Chúng tôi xin phép ông cho bà đi chơi một lát...

Nhoẻn miệng một nụ cười rất tỉnh, nàng nói tiếp:

- Có được không ạ?

Chương cũng cười, đáp lại một cách thẳng thắn:

- Thưa bà được.

Tuyết nhìn Chương lo ngại thì chàng lại bảo:

- Kìa, sao mình không đi chơi với các bà ấy?

Rồi chàng nói với Lan và Thúy:

- Lâu nay nhà tôi chẳng đi chơi đâu.

Thúy cười:

- Vâng, tôi biết. Bây giờ chị tôi tu lắm.

Tuyết rùng mình. Cái giọng giả dối của cánh bạn chơi bời, nàng nhận thấy trái ngược hẳn với giọng thành thực, không một chút nghi ky của Chương. Hối hận, nàng nhìn Chương như van chàng giữ mình ở nhà. Nhưng Chương ung dung bước lên gác. Lan khúc khích cười bảo Tuyết:

- Thằng già ngốc tệ! Bảo sao cũng nghe. Vậy ta đi thôi.

Tuyết lắc đầu:

- Thôi, hai chị đến, tôi bận không đi được.

Thúy chau mày:

- Bận cái gì?

Hai người bạn cố nằn nì, nhưng Tuyết nhất định từ chối. Nàng không muốn lừa dối một người dễ tin như Chương.

Mười lăm phút sau, Chương ở trên gác xuống thấy Tuyết chống tay vào cằm, ngồi mơ mộng. Chàng lại gần sẽ đụng vào vai nàng, khiến nàng giật mình quay lại.

- Mình không đi chơi?

- Không!

- Sao lại không đi?

- Không muốn đi.

- Mình sao vậy?

- Chẳng sao cả.

Cái tính khó chịu Tuyết thường có, Chương đã quen lắm. Chàng không hiểu mà cũng không tìm ra để hiểu vì sao Tuyết bỗng có lúc buồn rầu, cáu kỉnh như thế.

Nhưng trái với mọi lần nàng ủ rũ, ngây ngất, vì nhớ lại những ngày vui thú đã qua, lần này nàng chỉ khó chịu vì tính quá thật thà của Chương. Lừa dối một người đa nghi, hay ghen, hay nói bóng nói gió, nàng cho là một sự rất thường, xứng đáng với hạng đàn ông ấy. Nhưng lừa dối một người không hề lưu ý đến sự lừa dối coi kẻ lừa dối như mình như vẫn trung thành với mình thì thực là làm một việc rất ghê tởm, xấu xa. Chương nhắc lại câu hỏi:

- Nhưng Tuyết làm sao thế mới được chứ?

- Đã bảo chẳng làm sao cả mà lại.

- Mặc kệ vậy.

Tuyết cười một cách chua cay độc địa:

- Phải đấy, cứ để kệ xác tôi là hơn hết.

Chương lảng ra sân. Một lúc sau vào, chàng vẫn thấy Tuyết ngồi y nguyên như cũ. Chàng đến gần, âu yếm:

- Hình như Tuyết khó ở thì phải.

Bây giờ Tuyết hơi hối hận về lời nói không được ôn hòa của mình, yên lặng ngồi nghe.

- Anh xem ra hơn tuần lễ nay, Tuyết kém ăn, kém ngủ. Nếu Tuyết cần uống thuốc thì anh đưa lại chữa ở

bệnh viện của một người bạn...

Hai chữ bệnh viện khiến Tuyết rùng mình nghĩ đến Văn. Chương lại nói tiếp: - Phải đấy. Tuyết nên chữa cho được khỏe mạnh...

- Nhưng tốn tiền lắm, mình ạ.

- Không đâu. Mình là bạn của anh...

- Được!

Tuyết đứng dậy hấp tấp lên gác như để lấy vật gì bỏ quên. Chương đâu có ngờ rằng vì nghe thấy chàng đọc đến tên một anh tình nhân cũ. Tuyết đã vội vàng bỏ chạy.

VIII

Một người bà con của Chương có cái ấp ở làng Khương Thượng, rộng độ ba, bốn mẫu và giao cho vợ chồng một người nhà quê có họ xa ở đấy trông coi. Chủ ấp cũng chưa nghĩ gì đến mở mang trồng trọt, chỉ cốt có một nơi khoáng đãng, mát mẻ để thường thường đưa bạn bè về chơi mà hô hấp chút không khí trong sạch nơi thôn dã. Vì thế, ông ta mới dựng tạm một cái nhà gỗ tạp lợp lá, và xây tạm một cái sân quần bằng gạch vụn trộn với vôi, để thỉnh thoảng cùng anh em về tập dượt tiêu khiển.

Trước kia, khi còn hoàn toàn theo chủ nghĩa độc thân, Chương không chủ nhật nào không đến ấp nghỉ ngơi. Sáng sớm chàng rủ một vài người bạn thân đem sách, vác cần câu, cưỡi xe đạp, mang theo cả các thức ăn nữa, rồi anh em xuống ở đấy cho mãi gần tối mới trở về Hà Nội.

Đã luôn mấy tháng nay, Chương không đến ấp. Chàng không muốn phô Tuyết với anh em bạn. Hai lần Tuyết bỏ đi với tình nhân cũ cũng đủ khiến chàng ghê sợ đám bạn bè. Một lẽ nữa: Chương cho rằng rủ Tuyết về chơi vùng thôn quê là một sự mỉa mai đối với nàng. Tấm linh hồn khô khan với một đời vật dục còn biết cảm động gì, còn biết hưởng sao được những thú thi vị, còn biết ngắm sao được những cảnh nên thơ?

Nhưng sáng hôm nay, Chương chợt có tư tưởng ngộ nghĩnh, muốn đưa Tuyết về chơi ấp.

Là vì chàng thấy Tuyết buồn mà chẳng biết làm thế nào để Tuyết vui. Đã hai, ba lần chàng moi óc tìm những câu chuyện khôi hài có ý vị kể cho Tuyết nghe, nhưng có lẽ Tuyết chỉ thấy chuyện nhạt và lời khôi hài ngớ ngẩn nên cái cười miễn cưỡng ở cặp môi không thoa sáp của nàng chỉ là bông hoa héo rũ dưới ánh nắng mùa hè gay gắt.

Nhân Chương nói chuyện đến người nhà quê, Tuyết cũng chêm liều một câu bình phẩm để tỏ với chàng rằng mình vẫn nghe.

- Ô! Nhà quê thì thú lắm nhỉ?

Mắt Chương long lanh hy vọng. Chàng tưởng đoán được lòng sở thích của người yêu. Đã mấy hôm nay, chàng chỉ săn đón muốn Tuyết ưa mua gì, bằng lòng đi chơi đâu cho được khỏi buồn. Vì thế, khi nghe Tuyết tỏ ý mến nhà quê, chàng liền hỏi:

- Mình yêu phong cảnh thôn dã lắm, phải không?

Tuyết như vừa tỉnh ngủ, ngớ ngẩn lại hỏi:

- Thế à?

- Vậy ta về nhà quê chơi nhé?

Tuyết tỏ ý khó chịu:

- Về quê anh?

- Không, về chơi một làng gần đây thôi.

Tuyết, giọng khinh bỉ:

- Lại về chùa Láng như những cặp tình nhân hay mộng hay mị ấy chứ gì?

- Không, về nhà quê thực kia.

Chương liền kể cho Tuyết nghe lai lịch cái ấp Khương Thượng rồi vui vẻ bảo nàng sửa soạn trang sức để cùng về chơi. Tuyết uể oải vâng lời. Nàng chán nản đến nỗi mấy hôm nay chẳng thèm cãi lại hay làm phật ý Chương nữa.

Nhưng khi ở trên xe điện bước xuống, khi rẽ sang một con đường đất để vào làng, Tuyết bỗng trở nên vui sướng, cười khanh khách bảo Chương:

- Mình ạ, đã lâu lắm, em mới lại trông thấy nhà quê. Thú quá nhỉ!

- Thế à?

Rồi Tuyết nói huyên thuyên, luôn luôn hỏi tên từng cây, từng con chim, con trùn. Có khi nàng rẽ xuống bờ ruộng, xòe bàn tay se sẽ xoa lên ngọn những cây lúa mới cấy màu xanh vàng trông mơn mởn non tươi. Chương đứng trên đường mỉm cười ngắm nghía nàng nhẹ nhàng chạy nhảy như đứa trẻ mà hồi tưởng lại thời kỳ còn nhỏ. Nhất khi thấy nàng lom khom, một tay kéo cao ống quần, một tay rình chộp con châu chấu, thì chàng không thể nhịn bật cười được.

- Tuyết của anh còn bé bỏng quá.

Tuyết cười như nắc nẻ, vờ bẽn lẽn lấy khăn lau tay, bảo Chương:

- Ở nhà quê sung sướng lắm mình ạ.

- Hay ta về quê đi?

Tuyết nũng nịu:

- Ô, phải đấy, mình ạ.

Một lát sau, hai người tới cổng ấp, một cái cổng chống ken bằng cành rào. Chương quen hết thảy mọi người ở cọi ấp, cất tiếng gọi:

- Na ơi!

Tức thì tiếng sủa dữ dội của mấy con chó đáp lại liền. Tuyết sợ cuống quít, ôm chồm lấy tình nhân.

- Trời ơi! Nó cắn chết em bây giờ.

Bấy giờ một đứa con gái chừng mười lăm tuổi chạy vội ra vui mừng chào Chương:

- Ô kìa ông giáo! Lạy ông ạ.

- Thầy u em có nhà không?

- Bẩm ông, u con có nhà. Hôm nay ông về có một mình?

Tuyết ở đằng sau tiến lên nói:

- Chẳng hai mình là gì đây, em?

Na cười, bảo:

- Lạy bà ạ. Nhưng mọi khi ông giáo về chơi với nhiều ông khác nữa cơ.

Nghe tiếng ồn ào, một đứa con gái nhỏ ẵm nách một thằng bé vào khoảng hai, ba tuổi, cùng một thằng nữa độ lên bốn, lên năm, ở trong nhà chạy ra. Chúng nó nhận ngay được Chương và reo mừng vui vẻ quây quần lấy chàng. Tuyết chun mũi tỏ ý ghê tởm. Vì đứa con gái và thằng bé nó ẵm trong tay một cách nặng nề như con mèo tha con mới đẻ, đều chốc đầu và đau mắt.

Còn thằng bé đi bên cạnh thì gầy còm tựa bộ xương trên cổ có chắp cái đầu kếch xù, mà nặng nề quá, hình như chỉ chực rơi.

- Na ơi, lấy cho tao mượn hai cái cần câu thực tốt rồi tao cho tiền.

Con bé ẵm em vội vàng vừa chạy vừa quay cổ lại nói:

- Con lấy cần câu của thầy con cho ông nhé?

Chương đưa Tuyết đi qua sân để lên nhà trên thường vẫn đóng cửa nếu không có chủ hay bạn hữu

của chủ về ấp chơi. Vợ người coi ấp đang mở các cửa sổ, chạy ra hiên chắp tay chào.

- Bác Na vẫn mạnh đấy chứ?

- Cám ơn ông bà, nhờ trời cũng khá.

Cả gia đình bác Na (người nhà quê thường gọi nhau bằng tên con) tấp nập rộn rịp, nào kẻ đi lấy thau, nào người đi đun nước, vì ai ai cũng hiểu rằng mỗi khi có khách của chủ về ấp đánh quần hay câu cá là một dịp kiếm được lời. Nhất là đối với Chương, họ lại càng xoắn xít, hầu hạ chu đáo, vì họ biết, bao giờ Chương cũng rộng rãi.

- Na ơi, đun nước mau lên. Chất to vào cho chóng sôi.

Tuyết tò mò ngắm nghía bác Na, một người đàn bà đảm đang, nhanh nhẹn tuy tuổi có lẽ đã ngoài bốn mươi.

- Này bác, bác trai đi đâu?

- Thưa bà, nhà tôi đi cúng giỗ ở đằng ông lý.

Rồi chẳng đợi Tuyết hỏi, bác Na đem chuyện mình kể cho nghe. Bác lấy chồng từ năm mới mười bảy tuổi. Mười tám đẻ con. Nhưng số bác vất vả, hữu sinh vô dưỡng đến bốn lần. Mãi năm bác hai mươi bảy mới đỗ con đầu, cái Na, năm nay mười lăm tuổi.

Tình cảnh nhà bác? Nào có ra sao. Chồng bác nghèo, bác phải nai lưng ra làm ăn vất vả quanh năm. Ngày xưa còn khỏe thì bác mò cua, bắt ốc, khi chung phần với chị em thuê tát một cái ao, cái chuôm.

Nhưng bây giờ, bác yếu lắm rồi, bác không thể làm được việc nặng nữa, chỉ đi bắt sâu cho cây hay vun xới nhì nhằng mấy luống rau quanh nhà mà thôi.

- Thưa bà, đẻ mười một bận rồi còn gì.

Tuyết nghe câu nói mà rùng mình. Trời ơi, đẻ như thế thì có khác gì con lợn nái? Nếu người đàn bà mà chỉ có một việc đẻ thì đời thực tẻ ngắt. Buột mồm Tuyết hỏi:

- Bác đẻ làm gì lắm thế?

Ngây thơ, bác Na đáp:

- Còn biết làm thế nào để giữ được cho không đẻ nữa?

Tuyết hơi ngượng về câu hỏi vô lý của mình, nhất người mà Tuyết hỏi chuyện lại là một người đàn bà nhà quê chất phác, chẳng hiểu chi như Tuyết những lạc thú của ái tình nhục thể. Tuyết càng ngượng khi bác Na hỏi lại một cách rất tự nhiên:

- Thưa bà, bà đã có mấy các cậu, các cô?

Tuyết quay mặt nhìn ra sân nói sẽ:

- Chưa.

- Thảo nào mà bà trẻ đẹp thế. Người ta đẻ nhiều chỉ tổ chóng già.

Đó là một câu an ủi khéo. Người nhà quê họ rất giỏi về khoa nói chuyện, mà ta không ngờ. Khi họ lỡ lời, họ chữa đến tài để khỏi làm phật lòng kẻ khác, nhất đây đối với bác, kẻ ấy lại là một bà sang trọng sắp sửa cho bác tiền.

Tuyết thì Tuyết vụt nhớ đến con, thằng bé mà nàng xa cách đã năm năm nay, từ đó đến nay không một lần nàng nhìn thấy mặt. Ngoài sân sau, mấy đứa trẻ nô đùa ở bên đống rạ. Tuyết nghĩ lẩn thẩn, lẩm bẩm nói một mình:

- Có lẽ năm nay nó cũng chạy lon ton như thằng bé kia rồi.

Tưởng Tuyết hỏi chuyện, bác Na trả lời liền:

- Thưa bà vâng, các cháu nghịch lắm ạ.

- Thằng bé tên gì thế bác?

- Thưa bà, tên cháu là Rô. Ấy, hôm ấy tôi đi bắt được một giỏ cá rô về thì sinh hạ cháu. Vì thế tôi đặt tên cháu là Rô.

Tuyết cười ngất, quên cả sự buồn rầu ban nãy. Lịch sử những người nhà quê thực là giản dị, mà tư tưởng họ thật là thẳng thắn và gần những sự xảy ra hằng ngày quá.

- Sắp ở cữ, bác còn đi bắt cá ư?

- Thưa bà, chả làm thì lấy gì mà ăn. Nằm ổ được năm sáu hôm là nhiều. Rồi lại phải đi tìm để kiếm ăn.

- Thế bác trai?

Bác Na bĩu môi một cách khinh bỉ:

- Nhà tôi thì nói làm gì? Chả biết một việc gì. Ấy, thưa bà, các bác khóa dở dang như thế cả đấy, đi cày không biết, đi làm thợ làm thuyền cũng chẳng xong. May mà ông chủ giao cho cái trại này, không thì cũng

đến khổ, đến đói nheo nhóc với đàn con.

- Vậy bác không có nhà ư?

- Ấy, trước cũng có đấy. Nhưng bây giờ bán cho ông chủ ấp vì ông chủ ấp đây có họ...

Bác Na ghé tai nói nhỏ:

- Kể ra thì ông chủ còn là cháu họ nhà tôi cơ đấy. Nhưng giàu làm chị, khó làm em, phải không thưa bà? Mình nhờ vả người ta thì cũng cần giữ lễ phép chứ.

Bác Na nói huyên thuyên, kể lể chẳng thiếu chuyện, luôn mồm viện những câu tục ngữ, phong dao để chứng thực cho lời mình nói. Thí dụ bác muốn tỏ cho Tuyết biết tại sao bác phải vất vả làm việc thì không thể nào bác lại quên được câu "vì chàng, thiếp phải bắt cua, những như thân thiếp, thiếp mua ba đồng".

Giữa lúc ấy, Chương ở ngoài vườn trở về, tay cầm hai cái cần câu, bảo Tuyết:

- Đi câu đi.

- Ồ, thú nhỉ. Đi câu.

- Bẩm ông bà đã có mồi chưa? Hay là con bảo cháu đi đào giun.

Chương đáp:

- Cảm ơn bác, tôi đã đủ các thứ rồi. À bác có nón cho mượn một cái.

- Bẩm bà dùng nón phải không? Để lấy nón cháu Na. Nó vừa mua được cái nón mới đẹp lắm.

Bác Na chạy xuống nhà dưới. Một lát bác mang lên một cái nón ba tầm rất xinh xắn đưa cho Tuyết. Tuyết đội lên đầu, đứng khoanh tay, hỏi Chương:

- Có đẹp không, mình?

Chương ngắm nghía người yêu, trong lòng vui sướng:

- Mình đẹp lắm!

Bác Na thấy vợ chồng ông giáo nói chuyện với nhau như trẻ con, thì thấy làm ngượng, đi lảng ra phía sau.

Chương và Tuyết đến ngồi câu bên gốc cây sung. Thân và cành xù xì trẻ con luôn bấm chặt để lấy nhựa. Lá sung to bản rủ rườm rà xuống mặt nước và trong xấp bóng, thành những chấm đen vẽ đậm nét lên nền trời xanh trong, vòm mây trắng. Nước ao yên tĩnh. Thỉnh thoảng một con cá quẫy hay một quả sung rụng làm mặt nước đương phẳng lặng rạn ra một chỗ rồi vết rạn lan tròn rộng mà dần dần biến mất.

- Anh Chương!

- Suyt, im đi!

Chương vừa thấy cái phao nút chai nhỏ động đậy nhấp nhô. Tuyết nín thở, ngồi chờ, thì Chương đã giật lên ở đầu dây câu một con cá nhỏ. vừa bằng ngón tay cái. Tuyết chạy lại reo hỏi:

- Ô thích nhỉ! Cá gì thế anh?

Chương cầm con cá trong tay, ngắm nghĩa có vẻ tự đắc lắm:

- Con cá rô!

Tuyết nhớ tới câu chuyện bác Na kể ban nãy, câu chuyện đặt tên con là Rô vì hôm đẻ nó bác bắt được một giỏ cá rô. Buồn rầu, nàng trở về chỗ cũ ngồi thừ người mơ mộng...

- Mình sao thế!

- Không! Em có sao đâu?

Đã lâu nay, Tuyết không hồi tưởng lại thời còn nhỏ. Sống cái đời hiện tại, nao nức, tưng bừng, nàng bị những khoái lạc vật chất lôi kéo như khúc gỗ lềnh bềnh bị dòng nước chảy xuôi lôi kéo đi nơi vô định. Vì thế, không mấy khi nàng được tĩnh tâm, tĩnh trí mà nghĩ tới mình, mà nhớ tới quãng đời đã qua.

Nay ở giữa một nơi thôn quê lặng lẽ, xa hẳn chốn thành thị huyên náo, Tuyết bỗng thấy như vẽ ra trước mắt một cảnh tượng quen quen. nàng tưởng đã sống ở nơi đó một thời quá khứ mà chỉ nhớ mang máng như trong giấc mộng mơ hồ.

Cái ao nước tù trong xanh, cây sung rễ mọc nổi trên mặt đất tựa thân con rắn trăn, đá mốc thếch, khóm chuối lá to bản màu xanh vàng như một đám tàn quạt phe phẩy theo ngọn gió và che mát lợp hẳn một góc vườn bên những luống khoai lang, khoai sọ, cảnh đó gợi trong ký ức Tuyết nhiều câu chuyện ngây thơ thuở xưa.

Tuyết cảm thấy sự buồn chán dần dần đến lấp tâm hồn. Nàng rùng mình tự hỏi: "Ta còn cảm động được ư".

Nào có chi lạ! Những kẻ giàu tính tình lãng mạn, phóng đãng, khi sống theo lòng sở thích của mình thì tưởng rằng mình đã trở nên trơ như sắt đá. Kỳ thực đó chỉ là một cách dối mình, một cách sống ồ ạt để cái bản tâm yếu đuối của mình không biểu lộ ra được, sự sống của kẻ liều sau khi đã trót lầm lỡ, hay bị thất vọng về tình duyên.

Vì thế, nay ngắm một cảnh dịu dàng êm ái ở chốn thôn quê, Tuyết bỗng nảy ra trong tâm hồn những tính tình mà lâu nay nàng không có nữa: thương tiếc nhớ nhung, lo lắng, cho đến cả lòng hối hận...

Chương gác cần câu lên cọc cầu ao, rón rén lại sau lưng Tuyết đương ngồi mơ mộng trên đám rễ sung mắt đăm đăm nhìn cái phao bơi rung động, Chương vỗ tay lên vai tình nhân hỏi sẽ:

- Mình nghĩ gì vậy?

Tuyết quay lại chau mày gắt:

- Làm em giật mình! Không, em không nghĩ gì cả.

- Tuyết nói dối!

- Không, anh ạ.

- Anh thì ngày còn bé, tết nào và kỳ nghỉ hè nào, anh cũng về quê. Vui thú lắm. Chiều mùa hè cùng bọn trẻ chăn trâu ra cánh đồng thả diều, giãi nắng người đen thui, nhưng khỏe lắm.

Tuyết buột mồm đáp lại:

- Thế thì giống anh cả em quá! Anh ấy cũng vậy,

chỉ thích chơi diều. Ai cho bộ sáo thì mừng hí hửng, có khi đến quên cả ăn.

Chương cười:

- Ồ, thế à? Bây giờ anh Tuyết ở đâu?... làm gì?

Tuyết sa sầm nét mặt. Nàng thấy Chương nói đến chuyện thả diều thì nàng góp, có ngờ đâu chuyện ấy lại miên man dính dáng tới gia đình nàng! Đã bốn năm nay, nàng không được tin tức về cha mẹ, về anh em và nàng vẫn cố quên lãng hẳn đi, không hề bận trí tưởng nhớ đến. Nghe câu hỏi của Chương, và lấy làm ngượng ngùng xấu hổ, nàng liền nói lảng:

- Em thì ngày còn nhỏ, em chỉ thích ăn mầm hồng.

Chương cười:

- Mầm hồng, chồi lạc ấy ư?

Tuyết cũng làm ra vẻ cười theo:

- Không, mầm cây hồng kia! Không phải hồng quả đâu, hồng hoa ấy. Cái chồi non của nó vừa mập vừa mềm, tước vỏ đi, ăn ngọt quá. Thầy em yêu hồng lắm, trong vườn cảnh trồng rất nhiều. Buổi trưa, khi thầy em nghỉ, em cùng em gái ra vườn tìm mầm hồng ăn.

- Lúc bấy giờ, thầy em ở đâu?

- Thầy em tri huyện ở huyện...

Tuyết bỗng im bặt. Định nói lảng để tránh chuyện nhà, nàng không ngờ lại đụng tới chuyện nhà. Chương hỏi:

- Huyện nào thế, Tuyết?

- Em quên mất rồi...

Hai người ngồi im lặng suy nghĩ. Cái đời dĩ vãng của Tuyết, Chương vẫn không muốn biết hay hỏi dò để biết. Nhưng chàng không hiểu sao mỗi lần hơi đả động đến là Tuyết đánh trống lảng. Cho đến cả gia đình của Tuyết cũng vậy. Tuyết che đậy một cách kín đáo. Chương coi như trong đó có ẩn nhiều sự bí mật ghê gớm. Mà nào gia đình Tuyết có kém hèn gì? Cứ những mẩu chuyện Tuyết vô tình thốt ra thì cha Tuyết hẳn là một người sang trọng, giầu có một thời, hay Tuyết bịa đặt ra để khoe khoang, cái đó cũng là một sự thường đối với các cô con gái giang hồ. Nhưng sao đã bịa đặt còn bưng bít, giấu giếm? Thực Chương phân vân khó hiểu.

Còn Tuyết, Tuyết vẫn có tính khẳng khái và tự trọng, tuy Tuyết đã sống một đời xấu xa, nhơ nhuốc. Tuyết cho dù tấm thân Tuyết dơ bẩn đến đâu, Tuyết cũng không có quyền để ai bình phẩm được danh dự của nhà Tuyết, của cha mẹ Tuyết. Mình lầm lỗi thì mình chịu, nhà mình làm gì nên tội mà để kẻ khác chỉ trích, mỉa mai? Nghĩ đến cha mẹ, tâm hồn Tuyết trở nên ủy mị.

Tuyết mất hết tính bướng bỉnh, liều lĩnh của cô gái phiêu lưu. Hai giọt lệ đọng trên gò má. Chương vỗ về, an ủi thì thầm hỏi:

- Sao em buồn thế?

Tuyết không trả lời. Chương lại nói:

- Em chả nên buồn. Anh yêu em, sao em còn buồn?

Tuyết vội lau nước mắt, rồi tính lãng mạn, vốn có sẵn trong lòng, bừng bừng biểu lộ ra. Nàng cười cười, nói nói:

- Thế nhé, anh yêu em nhé? Linh hồn em ngày nay chỉ còn như mảnh ván nát trôi sông như chiếc lá úa lìa cành. Trời ơi! Nếu anh thực bụng yêu em thì có lẽ em còn sung sướng được chăng, em còn có thể hưởng hạnh phúc ở đời này được chăng? Nhưng anh có thực bụng yêu em không, anh?

Chương âu yếm cầm tay Tuyết:

- Em không trông thấy ư? Anh tưởng em không nên ngờ lòng yêu thương của anh một tí nào mới phải.

Nhưng Tuyết vẫn như không nghe thấy gì, mê man nói:

- Thực vậy, anh ạ. Em chỉ như chiếc lá úa lìa cành. Em không còn cha mẹ, tuy cha mẹ, anh em vẫn còn sống ở đời. Gia đình em đối với em như một bọn thù hằn độc địa. Mà họ thù hằn cũng phải, anh ạ. Trong gia đình trong sạch, đời đời cao quý, em chỉ là một con hủi bẩn thỉu, xấu xa.

Chương cười:

- Đối với anh, em đẹp như nàng tiên nga giáng thế.

Không lưu ý đến lời bông đùa của tình nhân, Tuyết hỏi luôn:

- Những ý tưởng trong các tiểu thuyết phái tây dạy

em rằng em là hoàn toàn của em, em được tự do hành động như lòng sở thích. Nhưng hình như không phải như thế sao ấy, anh ạ, hình như người phải có gia đình, phải chịu sức ràng buộc của nhiều dây liên lạc thân ái. Nếu không ta sẽ thấy cô độc, đời ta trống trải, không ký vãng không tương lai. Ta có thể chỉ sống cái đời hiện tại của ta được không?

- Mình nghĩ lôi thôi lắm. Sao lại không có gia đình? Sao lại không có tương lai? Anh với em lại không đủ là một gia đình hay sao? Lại không thể gây lấy một cuộc đời tương lai tốt đẹp hay sao? Em không tin anh thì em không tốt. Hay em muốn cùng anh ra đốc lý làm phép cưới lấy nhau.

Tuyết kêu rú lên:

- Không được!

Rồi Tuyết nũng nịu:

- Anh thành thực yêu em cũng đủ lắm rồi.

Chương thong thả nói:

- Con người lập gia đình cũng như con chim làm tổ. Một con trống, một con mái, đó là gia đình. Một người đàn ông, một người đàn bà, đó là gia đình. Can chi em phải nghĩ xa xôi!

- Nhưng em muốn phải có sự thiêng liêng ràng buộc được mình. Có lẽ sự thiêng liêng đó ở trong cả một thời dĩ vãng...

- Không ở trong sự cưới xin được ư?

Tuyết không trả lời. Nàng biết rằng sự cưới xin, sự lấy nhau theo lễ nghi không đủ sức mạnh giữ nổi ở trong giới hạn bổn phận một người đàn bà quá tự do, quá sống đời phóng đãng như nàng. Mà cái chứng cớ chắc chắn là sự bỏ nhà chồng, trốn đi. Chương lại nói:

- Ái tình chân thật không đủ sức thiêng liêng để khiến người đàn bà yêu mến gia đình ư?

Tuyết vẫn im lặng. Nàng nhớ tới hai lần nàng rời Chương ra đi, đi với tình nhân cũ. Ái tình, nàng có còn tin ái tình được không? Mà yêu nhiều người như nàng thì còn có thể nào nếm được hạnh phúc của ái tình? Nàng như hiểu lờ mờ rằng, trừ những khoái lạc hàng ngày ra, nàng không còn nên hy vọng những hạnh phúc đâu đâu. Gia đình? Một người như nàng không có quyền tưởng đến gia đình. Sự mơ ước của nàng đã quá muộn.

Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản và đời mình trống rỗng. Nàng nhăn mặt, liếc nhìn Chương ngồi bên. Không bao giờ nàng ghét Chương hơn lúc bấy giờ, ghét một cách độc địa. Nàng toan tỏ ý khinh bỉ, đứng dậy lảng xa Chương ra thì một sự chẳng ngờ đến cứu hai người thoát khỏi tình thế khó khăn: cái cần Chương gác trên cọc cầu ao bị con cá mắc lưới câu, lôi trúc đầu xuống nước. Tuyết trông thấy trước, vội kêu:

- Kìa nó lôi!

Chương không hiểu, hỏi:

- Cái gì?

- Con cá kia kìa!

Chương tất tả chạy lại cầu ao, giật cần lên, một con cá lớn đã mắc ở đầu dây.

Tuyết chạy theo lại hỏi:

- Cá gì vậy, mình?

Chương vừa lúng túng tháo con cá ở lưỡi câu, vừa trả lời:

- Cá chép, mình ạ.

- Ô, cá chép, thích nhỉ?

- Béo lắm, mình ạ.

Hai người ngắm nghía sờ mó con cá coi như nó là một vật sạch sẽ, thơm tho. Tuyết nói:

- Cá chép béo ăn ngon lắm đấy.

Rồi Tuyết và Chương cười vui vẻ, hầu như đã quên hẳn câu chuyện buồn rầu ban nãy.

Vào khoảng năm giờ. Tuyết kêu đói. Mà các thức đem theo thì bữa sáng ăn đã hết. Chương muốn về Hà Nội ăn cơm chiều, nhưng Tuyết nũng nịu đòi ăn một thứ gì cho đỡ đói rồi hãy về. Chương chợt có ý tưởng ngộ nghĩnh, bảo Tuyết:

- Hay ta nhờ bác khóa Na làm cơm?

Tuyết chau mày đáp:

- Mình ăn sao được cơm rau nhà quê?

- Ăn được chứ. Ta thử nếm mùi cơm hẩm xem sao.

- Ừ phải đấy.

Chương liền gọi bác Na lên đưa đồng bạc nhờ làm hộ một bữa cơm xoàng.

Hơn một giờ sau, cái Na lớn bưng lên một cái mâm gỗ trong đựng đĩa giò, đĩa chả, đĩa thịt quay, đĩa đậu phụ rán, các thức ăn ấy bác Na đã mua ở Ngã Tư Sở về. Tuyết nhìn Chương mỉm cười, vì nàng thấy các món ăn chẳng có tí gì là nhà quê hết. Cho đến trong niêu đất, nàng ghé mắt dòm cũng chỉ thấy một thứ cơm rất trắng: ý chừng bác khóa đã đi vay gạo tám về thổi.

Ăn cơm xong mới gần bảy giờ. Nhưng vì hôm đó nhằm ngày mười ba ta, nên trăng mọc sớm đã lấp ló sau giậu tre thưa. Luồng gió mát như vừa theo bóng trăng trong đến hây hây thổi, rì rào trên ngọn lá cao và tàu lá chuối. Bên cạnh Tuyết, Chương ngồi ở thềm, hút thuốc lá, tâm hồn bình tĩnh như trời chiều ở nơi thôn dã. Chàng bảo Tuyết:

- Hay ngủ lại đây một tối?

Uể oải, Tuyết trả lời:

- Cũng được.

Chương liền gọi bác Na hỏi xem nhà có màn không thì may sao chủ ấp đã sắm sửa sẵn sàng đủ cả, để thỉnh thoảng về đây ngủ đêm.

Một lúc sau, trăng đã tỏ và lên cao, lơ lửng như rung động trên ngọn cành tre mềm mại. Chương tưởng tượng ra một cái cần câu lớn dùng để câu chị

Hằng Nga. Câu thí dụ khiến Tuyết bật cười.

Tiếng dế kêu ri rỉ bên hiên càng làm tăng vẻ yên lặng. Thỉnh thoảng tiếng chó sủa ở các xóm gần xa đáp lại nhau. Tuyết cặp mắt mơ mộng nhìn trời nói:

- Cảnh tĩnh mịch nhỉ. Ở Hà Nội quen, về nhà quê thấy khó chịu.

- Mình khó chịu à? Ta trở về Hà Nội vậy?

- Thôi, đã định ở lại thì ở lại.

Thực ra, sự yên tĩnh khiến Tuyết càng cảm thấy sự trống rỗng trong lòng. Tuyết đương buồn bực thì Chương lại đổ thêm dầu vào lửa cháy:

- Tuyết ngắm xem: trăng sáng, trời trong, vũ trụ như đúc bằng pha lê.

Tuyết cười chua chát đáp lại:

- Chỉ thân em là đục.

Nàng ngừng vài giây, rồi Chương chưa kịp tìm lời an ủi, nàng đã tiếp luôn, giọng nói có vẻ thành thực:

- Em càng nhìn thấy, em càng ngẫm đến sự trong sạch, thì em lại càng thấy rõ ràng đời em nhơ nhuốc.

Chương mắng yêu:

- Em hay nghĩ lôi thôi lắm!

IX

Từ hôm về nhà quê chơi, Tuyết càng cảm thấy tâm hồn buồn chán nản, và nhận thấy đời nhạt nhẽo, buồn tênh. Là vì sự ước mong, thèm muốn nhớ tiếc làm cho Tuyết hàng ngày tưởng tượng ra một cuộc đời không phải là lý tưởng, nhưng may ra còn có thể thích hợp được với tính tình, quan niệm của nàng.

Tuyết không tiếc cái thời quá khứ ngắn ngủi, cái thời chung sống với người chồng chất phác, ngu đần. Nếu nàng có chịu khuất phục cảnh cơm ngon, canh ngọt thì ngày nay, nàng cũng đến như bác Na kia mà thôi, tuy cái gia đình của nàng có thể sung túc hơn một tí. Nàng nghĩ đến đàn con nheo nhóc nhà bác Na mà nàng kinh hãi và nàng tạm gượng vui được với cái hiện tại trơ vơ của nàng.

Nhưng Tuyết vẫn nhớ tiếc, nhớ tiếc nàng mơ màng. Nàng như có cái cảm tưởng đã phung phí mất một quãng đời tốt đẹp đã bỏ qua một chuỗi ngày xuân sáng sủa, vui tươi. Nàng sống mà nào nàng có kịp nghĩ nàng sống ra sao!

Mấy năm ròng rã với đời phóng đãng, bị những lạc thú vật dục nó lôi kéo, nó in nếp nhăn ở mặt, những nếp nhăn mà khi soi gương, đánh phấn nhìn thấy,

Tuyết vẫn rùng mình lo lắng. Chỉ một ý tưởng già là khiến nàng đoái tưởng tới tương lai. Nay nàng mới hăm ba tuổi, đời hẳn còn dài. Nhưng dài với cái già đấy thì dài cũng vô ích... Lúc bấy giờ nàng sẽ ra sao, nàng sẽ làm thế nào để tự an ủi?

Tuổi già là tuổi mến cảnh gia đình. Nhưng Tuyết còn mến sao được cảnh gia đình? Nàng bỗng nhớ tới thằng con, thằng Hỉ. Song chẳng qua vì cái ý tưởng gia đình mà nàng nghĩ đến con mà thôi. Chứ nào có phải vì tình mẫu tử mà cho đến cả khổ mặt con, nàng cũng không thể phác họa ra được ở trong trí nhớ.

Có buổi chiều ngồi một mình, mơ mộng liên miên, trí nàng cố tự tạo ra một quãng đời tương lai mà nàng còn có thể hưởng được.

Nàng thấy nàng là vợ chính thức của Chương và cùng Chương chung sống một cách đơn sơ, giản dị. Chồng đi dạy học, vợ ở nhà thêu thùa vá may, trông nom việc dọn dẹp, bếp nước. Được như thế phỏng có khó gì! Những người không có một chút học thức còn làm nổi thì sao Tuyết lại không làm nổi?

Lúc bấy giờ một cái ôtô qua cổng, đi rất thong thả. Trên xe, hai người đàn ông cùng hai người con gái chơi bời mà Tuyết quen biết, đương cười đùa vui thú. Tuyết vụt tỉnh mộng. Không, Tuyết không còn được phép nghĩ tới lạc thú êm đềm nữa. Có một quãng chông gai nó ngăn đường không cho Tuyết trở lại với cái đời trinh tiết.

Thì người ta như thế cả, đã sao? Chán vạn gái giang hồ trở nên những bà trưởng giả. Tuyết bĩu môi khinh bỉ những kẻ giả dối, những bọn đạo đức quê mùa. Tuyết bỗng mỉm cười, thì thầm tự nhủ: "Chà! một liều, ba bảy cũng liều, cầm như con tạo chơi diều đứt dây!". Tuyết muốn rời bỏ nhà Chương ngay mà đi, lăn lộn với cuộc đời mưa gió. Tiếng gọi ở chốn xa xăm, huyền bí hình như lại đến làm rung động tâm hồn phiêu lưu của nàng.

Nhưng nàng vụt nhớ hai lần trước nàng xa Chương, rồi nàng lại quay về với Chương. Nếu lần này đi mà không đi được hẳn thì ê chề biết bao, thì dơ dại biết bao! Nàng sợ, sợ những cái đâu đâu, sợ cái đời nay đây, mai đó.

Vơ vẩn nhìn lên tường, mắt nàng không sao rời được bức tranh thủy họa mà Chương vừa mua mấy hôm trước.

Cảnh vẽ trong tranh là trái đồi chè ở vùng trung châu Bắc Việt. Lưng chừng đồi, một căn nhà tre lợp lá gồi, ẩn núp dưới bóng mấy cây chẩu. Cỏ đồi xanh tươi, lá cây xanh thẫm, da trời xanh nhạt màu lam.

Ngắm tranh. Tuyết tưởng tượng ra biết bao cảnh êm đềm đầy lạc thú: cảnh mặt trời mọc, cảnh mặt trời lặn, cảnh sáng trăng trong... Hai người yêu nhau ở nơi hẻo lánh ấy, còn hạnh phúc nào bì kịp? Tâm trí nàng thì thầm với nàng rằng hai người ấy là Chương và Tuyết.

Tuyết đăm đăm suy nghĩ: nàng muốn xa ngay Hà Nội, cùng Chương đi tìm nơi ẩn dật. Được thế nào có khó gì, chỉ bảo Chương làm giấy xin đổi lên vùng trung châu hay tìm một giáo sư quen biết ở một tỉnh lị nhỏ nào đó mà đổi lẫn với người ta. Rồi ở đấy cùng người yêu sống lại hẳn một cuộc đời mới, giản dị mà sung sướng, không tham muốn, không ước mong, chỉ để cho ngày xanh lặng lẽ trôi đi như dòng nước từ từ chảy xuôi.

Hơn nữa, Tuyết sẽ khuyên Chương cần kiệm để dành tiền tậu một cái ấp, rồi năm năm, mười năm sau xin về hưu hay xin từ chức cùng nhau ở đấy chăm nom việc cày cấy, trồng trọt...

Hốt nhiên cái ấp ở làng Khương Thượng lại vẽ ngay ra trước mắt Tuyết với những sự nhỏ nhen, khốn nạn của nó, với cái gia đình nheo nhóc của người coi ấp: "Chẳng lẽ trở nên một cặp vợ chồng quê mùa như vợ chồng bác Na?".

Trong mấy tháng trời, ngày ngày Tuyết loay hoay với những ý nghĩ tương phản như thế. Tuyết muốn có một quan niệm vừa mới nhóm ở trong trí đã bị một quan niệm khác trái ngược hẳn đến xóa nhòa ngay. Tuyết có hy vọng một cuộc đời đầy đủ hạnh phúc, song mỗi lần Tuyết hy vọng thì hình như cái quãng đời quá khứ lại hiện ra mà cản trở. Đến nỗi Tuyết cáu bẳn, tự hỏi: "Một người đã lầm lỗi một lần thì không thể sung sướng được nữa chăng?"

X

Nhất là từ khi hết hè, Chương đi dạy học mỗi ngày hai buổi, thì Tuyết càng buồn bực, càng có những tư tưởng hắc ám. Một ngày, năm sáu giờ ngồi một mình, thì tránh sao khỏi nghĩ liên miên.

Đã nhiều lần, Tuyết lấy tiểu thuyết của Chương ra xem để cô giải khuây, nhưng cảnh người trong chuyện dù sung sướng hay khổ sở đều làm cho Tuyết càng thấy rõ rệt sự khốn nạn của đời mình.

Về sau Tuyết không dám mó tới sách nữa. Nàng định sửa soạn, thu dọn may vá để quên. Song những việc làm bằng tay, nàng chỉ thấy nặng nhọc, vô vị.

Đến một thứ rất giản tiện mà nàng tưởng có thể giúp nàng đỡ khổ được là "ngủ", ngủ liên miên, ngủ suốt ngày, cũng vô công hiệu nốt. Nằm trên giường không ngủ được thì tâm trí càng thêm loay hoay với ý nghĩ. Mà có ngủ được thì nhiều lần lại bị những chiêm bao ghê gớm xấu xa ám ảnh.

Một buổi sáng, Chương đi dạy học đã lâu mà Tuyết còn nằm lì ở giường. Hai lần con Sen lên gác nói có khách. Nhưng mải mơ mộng, Tuyết vẫn không nghe thấy gì. Mãi lúc hai người nóng ruột đi thẳng lên

buồng ngủ, Tuyết mới chịu trở dậy mặc quần áo.

Khi hai người bạn ngỏ lời rủ Tuyết lại nhà đánh tổ tôm thì Tuyết vui mừng và lấy làm lạ rằng sao mấy tháng trước nàng không nghĩ tới cách tiêu khiển ấy.

Từ đó Tuyết ham mê cuộc đỏ đen và qua được một ngày mấy giờ buồn tẻ.

Những cuộc bài bạc hội họp ở nhà bạn dần dần trở nên một thói quen của Tuyết, đến nỗi ngày chủ nhật và chiều thứ năm, Chương ở nhà, Tuyết không đi được lấy làm bực tức, khó chịu, tình nhân hỏi chẳng buồn thưa.

Buổi đầu, một hôm Chương được nghỉ một giờ trước giờ tan học, về không thấy Tuyết. Khi hỏi Tuyết, Tuyết tìm cách nói dối quanh. Nhưng sang tuần lễ thứ hai. Tuyết đã thuộc lòng bản chương trình của Chương. Biết hôm nào Chương nghỉ sớm thì nàng cũng về sớm. Giờ dạy học và giờ đánh bạc của hai người từ đó đi đôi với nhau.

Nhưng giấu giếm Chượng thì hẳn là Tuyết không sẵn tiền đánh bạc, vì nàng đã trót ngỏ lời cùng tình nhân thi hành bản chương trình tiết kiệm.

Nàng liền vay mượn chị em rồi một ngày kia giựt tạm mấy người đàn ông nàng thường gặp ở đám bạc. Trong bọn, có một người hễ nàng ngỏ lời hỏi vay là đưa liền, nhiều lần lại đưa gấp đôi số tiền nàng cần dùng. Trước nàng còn trả ngay, sau thấy người kia dễ dãi, nàng sinh trây lười đã nợ hàng tuần, hàng tháng.

Thế là hai người có cảm tình với nhau. Tuyết tìm cách khôn khéo giới thiệu chàng với Chương, đưa chàng về nhà, mời chàng ăn cơm.

Chàng là một nhà thương mại giàu có ở Hà thành, tính tình hào phóng, rất giỏi khoa tán gái mà lại rất có tài giao thiệp. Vì thế, chẳng bao lâu chàng trở nên một người bạn thân của Chương.

Và chẳng bao lâu gia đình Chương thành một gia đình tay ba. Chương, tình nhân chính thức, và Giang, tên nhà thương mại, người tình nhân phụ, ba người ở với nhau rất ôn hòa vui vẻ. Chương không những không biết một tí gì, mà thấy Tuyết trở lại với tính đùa bỡn, tinh nghịch, lanh lẹn khi xưa, chàng còn lấy làm sung sướng.

Tuyết chia hẳn thời giờ ra làm hai phần. Tan giờ dạy học của Chương thì nàng ở nhà và là người nội trợ rất đảm đang, âu yếm. Trong giờ dạy học, thì nàng đi với Giang, nghiễm nhiên là tình nhân của chàng, chẳng thèm giấu giếm chị em bạn. Mà chị em bạn nàng thấy nàng dụ được một anh chàng giàu có, dễ dãi cũng mừng cho nàng và cho cả bọn.

Những gia đình tay ba thường vẫn được hòa thuận, vui vẻ. Biết mình có ngoại tình và có lỗi, người vợ có ở với chồng được chu đáo để chuộc lỗi mình và khiến người chồng không ngờ vực. Anh tình nhân hiểu rằng muốn ngoạm vào quả cấm thì phải hết lòng chiều chuộng người có quả. Cho đến người chồng cũng hí hửng vui mừng vì thấy vợ mình âu yếm mình và bạn

mình quý mến mình. Cái tình thân giả dối của ba người đối với nhau nhiều khi có thể trở nên thành thực được.

Nhưng bao giờ cũng vậy, nếu người đàn bà dễ ghét người chồng thì họ cũng dễ ghét tình nhân. Khi còn xa nhau tưởng tính tình hợp lắm, song càng gần nhau, càng thấy những nét xấu, những chỗ trái ngược biểu lộ ra...

Vì thế chẳng bao lâu Tuyết chán ghét Giang, mà đời nàng càng thêm buồn tẻ. Còn chút hy vọng cuối cùng nào, nay tiêu tan hết.

Không những nàng ghét Giang mà nàng còn khinh Chương nữa. Có lúc nàng cau có, gắt gỏng thốt ra lời oán trách chung cả bọn đàn ông: "Họ mù hết!".

Mùa thu với da trời vàng úa, với tiết trời bắt đầu hơi lạnh đem lại cho Tuyết những tư tưởng hắc ám âu sầu. Có khi ngồi trên gác, nhìn qua cửa sổ, Tuyết nghĩ lẩn thẩn muốn đâm đầu xuống sân cho vỡ sọ ra. Rồi lần nào, nàng cũng như sực tỉnh, tự cho mình là điên gàn mà cất tiếng cười lanh lảnh.

Lại có lần giữa lúc mưa gió sấm sét, nàng vụt có cái hy vọng lạ lùng. Nàng thì thầm nói một mình: "Giá sét đánh chết quách ta đi thì sung sướng cho ta biết bao". Phải, nàng muốn chết mà không bao giờ dám can đảm quả quyết lìa đời.

Rồi hết Thu sang Đông, Tuyết như người không hồn, bám hờ lấy sự sống.

Đối với nàng, Chương càng ân cần săn sóc, mua thuốc bổ về ép uống, mua thuốc tiêm về tiêm cho. Có khi nàng cũng cảm bụng tốt của Chương, cô hớn hở cười đùa để làm vui lòng chàng. Song cái vui gượng không thể chống cự nổi cái buồn chán nản nó như đã mọc rễ trong tâm hồn.

Những đêm hai người ngồi đối diện nhau bên lò sưởi nóng. Chương đọc sách, nàng đan áo, Tuyết thoáng thấy hiện ra cái cảnh êm đềm của một gia đình thân mật. Những lúc đó, nàng cảm động quá, hối hận quá, muốn thú hết với Chương cái tính giả dối của nàng. Nhưng hễ nàng ứa hai hàng lệ, hễ môi ngập ngừng toan thú tội, thì Chương đã đem những ý tưởng triết lý đâu đâu ra giảng, đem những lời nhạt nhẽo khô khan ra vỗ về, khuyên can, an ủi.

Nàng khó chịu lãnh đạm ngồi nghe, âm thầm thấy mình khinh bạn và không thể yêu thương được người mình đã khinh.

Rồi lòng khinh bạn chẳng bao lâu lại đổi ra lòng tự khinh mình. Nàng cho dẫu sao Chương cũng vẫn tốt hơn nàng. Một người thẳng thắn thành thực như Chương, nàng so sánh sao được, vì nàng nhận thấy nàng chỉ là một đứa giang hồ man trá, phản trắc, đắm đuối trong vực sâu mà không chịu để ai cứu vớt.

Thế rồi một buổi sáng, buổi sáng hôm mồng ba Tết trong khi tiếng pháo hãy còn vui mừng đón chào xuân mới, một buổi sáng mưa phùn, gió bay, Tuyết lặng lẽ bỏ Chương ra đi. Thà liều thân với một đời mưa gió

khổ sở, đê tiện, nàng cho còn hơn là sống mãi cái đời lừa dối, bên cạnh một người mà nàng đã cạn tình yêu và trong gia đình bình tĩnh, êm ấm nó luôn luôn nhắc nàng nhớ rằng địa vị nàng không phải ở đấy.

XI

Ở Hải Cảng, trong căn nhà phố Sông Lấp, ba trang công tử và hai gái làng chơi thi nhau nô đùa như pháo nổ?

Nhà không có gác và chia ra hai ngăn. Một bên là buồng ngủ và buồng tắm, một bên là phòng khách. Ở đó, trong cái khám lớn kê một sập thấp, cả hai đều kiểu Tầu cổ, chạm trổ rất tỉ mỉ và nước sơn đen đã nhạt, mầu vàng thếp đã phai.

Trên sập, một bộ khay đèn thuốc phiện bằng pha lê, cực kỳ sáng sủa, bóng lộn với những móc, những tiêm bằng bạc, bằng vàng với những lọ sứ nhỏ xíu, và những gác tiêm bằng ngà, bằng ngọc. Hết thảy mọi vật ấy đều kiểu Tầu, cũng như những bức tranh những tứ bình có chữ Phùng Quốc Tai treo nhan nhản trên tường và gần đấy, bộ bàn ghế gỗ trắc, lưng tựa bằng đá Vân Nam, một cái bình phong cũng bằng trắc dùng để chia phòng khách ra hai ngăn. Cho cả đến những nệm vứt la liệt trong phòng trên một tấm

thảm cổ cũng may bằng gấm vóc Thượng Hải.

Đó là nơi nhà riêng cực kỳ lịch sự của Hanh để cùng bè bạn hội họp chơi bời.

Hôm ấy có cuộc đón tiếp long trọng. Trên cái bàn trải khăn ăn, dưới ánh đèn lù mù một ngọn đèn điện trong cái khung cổ kiểu Tàu, thấy bày rất nhiều chai sâm banh và cốc uống rượu cùng là những món ăn nguội và hoa quả đủ thứ.

Hanh nhìn đồng hồ treo trên tường, bảo người bạn gái nằm đối diện bên kia khay đèn thuốc phiện:

- Yến ạ, anh lo lắm, có lẽ Tuyết không đến chăng? Gần mười hai giờ rồi mà chưa thấy gì.

Yến ngừng tay tiêm thuốc, trả lời:

- Anh nóng nảy quá. Thì hãy chờ một lát đã nào!

Xuyên thở phào khói thuốc lá ăng lê, nói tiếp:

- Anh phải biết, Tuyết đã hứa một lời thì như đinh đóng cột.

Tiến đứng lim dim mơ màng với sự say thuốc phiện, cất giọng buồn ngủ, khàn khàn bẻ lại:

- Xuyên nói chí phải. Đinh đóng cột thì lấy kìm nhổ lên rất dễ, phải không anh Tâm?

Tâm ngồi lọt vào trong đống nệm mềm ở cái "đi văng" bên cạnh, uể oải vươn vai ngáp dài đáp lại:

- Phải, nhất là cái cột ấy lại chỉ xây bằng gạch với cát

Yến hằm hằm tức giận, vứt dọc tẩu với tiêm xuống sập:

- Các anh có giỏi thì chốc nữa đối đáp với chị Tuyết. Thật tôi truyền đời cho các anh biết trước mà tránh những cái tát tai nên thân.

Mọi người cười ồ. Rồi Hanh bắt Yến kể lại cho nghe sự gặp gỡ của nàng với Tuyết.

Sáng hôm ấy, Yến đang đứng hỏi mua hộp phấn trong hiệu Gô-đa, bỗng có ai vỗ vai. Yến quay lại thì là Tuyết. Tuyết vui vẻ hỏi thăm tin tức các chị em bạn ở Cảng. Lâu nay Yến không gặp Tuyết, nhưng vẫn biết rằng Tuyết ở với Chương. Nàng chưa kịp hỏi thăm thì chính Tuyết gợi ra chuyện mà bảo cho nàng biết rằng Tuyết đã bỏ tình nhân rồi. Yến nói:

- Em xem ra khi chị ấy thuật lại câu chuyện ly biệt thì chị ấy buồn lắm, cặp mắt chị ấy như muốn khóc, cái mồm cười như mếu. Em tìm lời an ủi, khen ngợi lòng quả quyết của chị ấy. Thực ra, chị ấy ở với Chương được đến hơn nửa năm, em cũng lấy làm lạ. Với cái tính tự do, bạt mạng của chị ấy thì xưa nay chị ấy có yêu ai được một tuần lễ bao giờ đâu.

Hanh cười lơi lả, ngắt lời:

- Thế rồi có yêu anh được ba ngày không?

- Đốt anh đi! Để người ta kể nốt cho mà nghe đã nào. Muốn cho chị Tuyết khỏi nhớ tiếc Chương, vì em cứ tưởng Chương đuổi Tuyết đi để lấy vợ, em liền nói xấu tàn tệ cái ông giáo đạo đức ấy, Tuyết chau mày đăm đăm ngẫm nghĩ, rồi chị ấy bảo em rằng chị ấy vẫn yêu Chương.

Hanh lại ngắt lời:

- Vẫn yêu Chương?

- Vẫn yêu Chương. Chị ấy bảo em: "Khổ nhất cho bọn chúng ta là phải yêu người như Chương, hạng người luôn luôn mơ màng tới những tình tình trong sạch".

Mọi người cười chế nhạo. Tâm nói:

- Trong sạch thì chắc là bọn chúng mình không trong sạch rồi, phải không hai em?

Một cái tát kêu giòn trên má Tâm. Tâm cười nhí nhảnh.

Hanh nóng nảy, chắp tay sau lưng đi đi lại lại tại trong phòng rồi ném mạnh điếu thuốc lá vào lò sưởi, bảo Yến:

- Quá nửa đêm rồi đấy. Đánh lừa tôi thì đừng trách.

- Thì anh làm cái thớ gì?

Hanh đấu dịu:

- Thế Tuyết hỏi thăm anh thực à?

- Lại chả thực. Em hỏi chị ấy định đi đâu, chị ấy mỉm cười nói một cách khôi hài rằng chị ấy muốn xuống chơi đáy hồ Tây, nhưng chị sợ làm thối mất nước hồ. Em nghe mà ghê sợ. Thời chị ấy lại cười xòa mà hỏi ngay sang chuyện khác: "Yến có quen ông Hanh không nhỉ?" Em bảo cái thằng nhãi ranh ấy thì chị em mình ở Cảng, ai mà không nhẵn mặt.

- Chỉ láo!

- Thôi vậy, không kể nữa.

- Anh xin lỗi, vâng, thằng nhãi ranh này nhãi ranh thực. Thế rồi sao nữa?

- Em hỏi sao chị ấy biết anh, thì chị ấy bảo có gặp anh một lần ở Đồ Sơn, rồi chị ấy vừa cười vừa nói đùa rằng: "Anh si tình lắm, ngày ấy tán tỉnh chị ấy riết, nhưng chị ấy yêu Văn hơn, vì Văn là tình nhân cũ của chị ấy". Em liền khoe khoang những cái hay của anh.

- Cám ơn em!

- Nếu không có Tâm (Tâm cười) thì em cũng chẳng giới thiệu hai người làm gì. Nhưng em đã có Tâm mà anh thì góa bụa, em thương hại quá. Em liền tìm cách chắp nối hai người, vì em biết anh mà được Tuyết yêu thì thực là phúc bảy mươi đời nhà anh... Thế rồi em mời Tuyết về chơi. Em tả cái "garconniéra" này của anh cho Tuyết nghe,

nhưng hình như Tuyết không thích lắm hay sao ấy, vì em thấy cặp mắt Tuyết mơ màng như nghĩ đi đâu. Bỗng Tuyết đưa tay ra bắt tay em hẹn sẽ đi chuyến xe lửa tối về đây.

Hanh lo lắng:

- Hay Tuyết không tìm thấy nhà?

- Không, em đã biên phố và số nhà cẩn thận đưa cho Tuyết rồi.

Bây giờ có tiếng càng xe đặt ở ngoài cửa. Hanh vội vàng chạy ra. Tuyết ung dung đi vào, bắt tay Hanh rồi đưa mắt nhìn quanh phòng, khen:

- Đẹp! Đẹp nhỉ! chào tất cả anh em, chị em!

Hạnh mời Tuyết ngồi, rồi đánh thức Tiến và Tâm đương nằm thiu thiu ngủ ở trên sập.

- Được, để anh ấy ngủ. Kia, chị Xuyến xuống đây bao giờ thế?

- Em vẫn ở với... chồng em đấy chứ.

Nàng vừa nói vừa trỏ Tiến. Tuyết nghe mà rùng mình, vơ vẩn nghĩ đến Chương.

- Thế à?

Hanh săn sóc bên mình Tuyết:

- Em đưa "măng tô" anh cất. Em có lạnh không?

- Cám ơn anh, cũng hơi lạnh thôi.

Hanh liền lúi húi bỏ thêm củi vào lò sưởi.

Tuyết lại ngồi lên sập, bảo Tiến:

- Anh tiêm cho em vài điếu...

Khi đã hút luôn hai điếu thuốc phiện, Tuyết thấy trong mình nhẹ nhàng khoan khoái, đứng lên bảo Hanh:

- Đã lâu lắm, em mới lại được nếm mùi ả phù dung ấy.

Rồi chợt lưu ý đến những chai rượu sâm banh, nàng hí hửng vui mừng như trẻ con:

- Ồ, thích nhỉ! Có rượu kia đấy à? Sao chưa ai uống?

Hanh âu yếm:

- Còn đợi em chứ.

- Thế à? Vậy em mở nhé?

Vừa nói, Tuyết vừa cầm lấy một chai sâm banh, vặn dây thép. Tiếng nổ giòn làm cho Tuyết sung sướng cười khanh khách và mọi người ngồi nhỏm dậy, tỉnh ngủ hẳn.

Rượu rót ra cốc, màu vàng sáng và trong.

Tuyết nâng cốc mời rồi quay ra hỏi Hanh:

- Có diễn thuyết không?

Hanh cười đáp:

- Có chứ!

Chàng liền đứng dậy, giơ cao cốc sâm banh:

- Hôm nay là ngày...

- Là đêm...

- Hôm nay là đêm sung sướng nhất trong đời tôi. Hôm nay là tối tân hôn của vợ chồng chúng tôi. Có chén rượu nhạt...

Tâm ngắt lời:

- Sáo lắm!

- Vậy thì có chén rượu nồng mời anh em, chị em đến chứng kiến cho... nghĩa là đến ăn cưới mừng cho chúng tôi.

Tuyết bĩu môi, tỏ vẻ khinh bỉ:

- Ông đi mau quá. Trước khi cưới còn phải hỏi, trước khi hỏi còn phải giạm, trước khi giạm còn phải trạm mặt đã chứ?

Mọi người đều cười, khiến Hanh bẽn lẽn ngồi xuống.

Bỗng Tuyết đặt cốc rượu xuống bàn và ngồi phịch xuống ghế. Mọi người nhìn nhau. Thấy mắt Tuyết có ngấn lệ, Yến thì thào bảo Hanh:

- Chị ấy vẫn thế đấy, đương vui, buồn ngay được.

- Hay Tuyết giận tôi? Tuyết giận anh đấy à?

- Không.

Thực vậy, Tuyết chẳng giận gì Hanh. Chỉ vì câu nói mai mỉa về cưới xin đã gợi ra trong trí nhớ Tuyết biết bao sự buồn tẻ: Tuyết tưởng tượng trông thấy anh người nhà chồng đứng trước mặt, hai tay bưng cái quả sơn son đặt lên bàn, và nghe thấy người đàn bà, bà mối cười cười, nói nói những câu đường mật... Rồi ngày ăn hỏi Tuyết, ngày ăn cưới bỗng lại như vẽ ra trước mắt. Bữa tiệc hôm nay càng nhắc Tuyết nhớ lại một cách rõ rệt hầu như mọi sự vừa mới xảy ra.

- Nhưng Tuyết sao thế?

Bỗng Tuyết cười sằng sặc, nâng cốc nói:

- Việc vui mừng! Việc vui mừng!

Rồi nàng uống một hơi cạn cốc. Hanh vội vàng rót đầy cốc khác, Tuyết mặt đỏ hây, vẫn cười như nắc nẻ, với quả táo không gọt đưa vào mồm cắn ngốn ngấu.

Mọi người lây cái vui của Tuyết, cũng cất tiếng cười vang. Thì Tuyết lại dốc cạn cốc rượu thứ hai. Xuyến khen:

- Giỏi nhỉ!

- Chuyện! Câu châm ngôn của người ta, khi uống rượu là:

Rót đầy cốc cạn,

Uống cạn cốc đầy,

Để cốc không bao giờ đầy,

Mà cũng không bao giờ cạn.

Ai nấy vỗ tay, Yến bảo Hanh:

- Hễ Tuyết vui quá độ thì liệu hồn!

Tuyết nghe không rõ, quay lại bảo bạn:

- Ô hay, sao chị cứ đổ riết cho người ta buồn?

Yến cãi lại:

- Nào ai bảo chị buồn?

- Phải, nếu tôi buồn thì tôi không vui, mà nếu tôi vui thì hẳn là tôi không buồn.

Mọi người cùng cười, Yến nói:

- Các anh ạ, chị Tuyết có bài Bình-bán Tây hay lắm kia đấy...

Tuyết hình như say quá, lim dim cặp mắt hỏi:

- Bài hát gì?

- Bài hát tiếng tây... Nếu tôi sung sướng thì tôi không khổ sở ấy mà.

- À! Nhớ rồi.

Tuyết liền đứng dậy, tay cầm cốc, tay cầm con dao, vừa gõ nhịp vừa hát:

Quand je suis heureuse,

Je ne suis pas malheureuse.

Quand je suis malheureuse,

Je ne suis jamais très heureuse.

Heureux et malheureux

Sont dex choses différentes.

Comprend qui veut comprendre,

Car je ne chanterai plus...

Dứt câu, Tuyết gõ nhịp sau cùng mạnh quá đến nỗi cái cốc sâm banh vỡ tan rơi xuống bàn. Trong khi nghe Tuyết hát, ai nấy nằm bò ra cười, cả Yến là người không hiểu chữ Pháp. Tiếng kêu xoảng khiến mọi người ngửng đầu lên ngơ ngác nhìn Tuyết. Tuyết làm bộ tiếc cái cốc:

- Chết chửa! Hoài của!

Hanh vội an ủi:

- Không sao. Cái cốc được hân hạnh em đánh vỡ là may cho nó lắm rồi. Vả lại trong một bữa tiệc, vỡ cốc là một sự hay.

Tuyết vờ ngớ ngẩn hỏi lại:

- Thực à?

- Lại chẳng thực!

- Nhưng em không có cốc uống rượu thì làm thế nào?

Hanh đứng dậy mở tủ lấy cái cốc khác rồi vừa rót rượu, vừa nói:

- May mà lại mua cả tá.

Tuyết cười:

- Nghĩa là em còn có thể làm được trăm sự hay nữa, phải không thưa anh?

- Phải lắm.

Cả sáu người cùng vỗ tay cười. Tuyết nâng cốc nói:

- Nhưng hình như cốc rượu này rót đầy đã lâu mà chưa cạn.

Dứt lời, nàng dốc một hơi, rồi tung cốc xuống bàn cho vỡ tan ra mà nói rằng:

- Một sự hay thứ hai.

Tâm, Tiến, Yến, Xuyến đưa mắt nhìn nhau có ý khó chịu về cách chơi quá nhã của Tuyết, nhưng Hanh vẫn vui vẻ đi lấy ngay cái cốc khác đặt trước mặt Tuyết và thì thầm âu yếm bảo nàng:

- Đây là sự hay thứ ba. Nó chờ em ban cho nó cái hân hạnh được vỡ.

Tuyết mỉm cười đáp:

- Tay em mơn trớn đến đâu là vỡ đến đấy.

Hanh cũng mỉm cười:

- Trái tim anh cũng muốn vỡ lắm.

Xuyến thấy Tuyết say quá mà đồng hồ đã đánh hai giờ từ lâu, liền bàn ra sập hút thuốc phiện ngồi quây quần cho ấm. Tuyết đứng dậy lảo đảo, phải vịn vào Hanh mới đi được vững. Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, Tiến bảo Tuyết:

- Ấy, ông thần Nha phiến thiêng lắm cơ đấy, đừng đập, phá mà lão bóp cổ chết tươi.

Tuyết nhìn Hanh không thấy chàng nói gì liền bảo:

- Anh quý bộ bàn đèn của anh lắm phải không?

- Có em đây thì anh chỉ quý mình em.

Tuyết cười ngất:

- Tình nhỉ!

Rồi đột nhiên, nàng hỏi:

- À, này đám cưới sao lại không có pháo?

- Hai giờ sáng ai còn đốt pháo?

- Đốt pháo mồm vậy.

Tuyết đứng lên sập, mồm kêu lẹt đẹt và sau rốt, cúi xuống cầm dọc tẩu phang mạnh vào chụm đèn thuốc phiện mà bắt chước tiếng pháo đùng.

Rồi nàng ngã quay ra nằm gục xuống cái ghế nệm dài kê bên cạnh sập.

Hanh thì thào bảo mọi người:

- Thôi để yên cho Tuyết ngủ.

Thấy dọc tẩu và đèn thuốc phiện đã vỡ, Tâm, Tiến, cũng chán ngắt, cáo từ Hanh, dắt tình nhân ra về.

ĐOẠN KẾT

Mồng một Tết Nguyên đán.

Tiếng pháo cúng cơm chiều, xa gần nổ ran khắp nơi, từ phố khách, phố ta đưa tới.

Chau mày tỏ dáng khó chịu, Chương đứng dậy đóng hết các cửa chớp, cửa kính, rồi vặn đèn điện, lại ngồi bên lò sưởi, mở tập tuần báo số Tết ra đọc. Nhưng cũng như buổi tối hôm trước, mới ngó qua một lượt, chàng đã uể oải vứt tập báo lên bàn tuy nhiều bức tranh hài hước đã làm cho chàng phải bật cười.

Trí chàng chán nản, gặp ngày Tết, càng thêm chán nản. Lòng chàng trống trải, chàng cảm thấy càng thêm trống trải giữa sự lạnh lùng, thờ ơ của làn không khí khó thở, chứa đầy hương thủy tiên.

Lần này là lần thứ hai, mùi hoa thủy tiên làm rạo rực lòng Chương. Lần thứ nhất là ngày Tết năm trước. Vì đã hai năm, Tuyết bỏ nhà ra đi đã hai năm, Chương lủi thủi một thân trơ trọi sống với sự nhớ tiếc vẩn vơ, với những kỷ niệm êm đềm và cay đắng.

Có lẽ đó chỉ là một thói quen, cái thói quen chung sống với đàn bà, cũng như cái thói quen chơi hoa thủy

tiên trong những ngày Tết mà Tuyết đã truyền lại cho Chương.

Năm ngoái, ngày mồng ba Tết, ngày kỷ niện đau đớn, ngồi trước mấy bát thủy tiên tỏa hương thơm ngát. Chương rào rạt tình thương, nỗi nhớ, rồi Chương thì thầm tự nhủ: nhất định năm sau không chơi hoa nữa, nhất là hoa thủy tiên, mà Tuyết trong lúc nồng nàn tự ví với tấm thân của mình.

Chương mỉm cười nhớ lại điều đó, vì chàng cho rằng không có một sự so sánh nào không đúng bằng sự so sánh Tuyết với hoa thủy tiên.

Cánh cửa xuống nhà bếp bỗng mở mạnh ra. Một tràng tiếng pháo nổ đinh tai, gắt gỏng ùa vào phòng. Theo sau, người vú già chậm chạp bước, Chương cau mặt hỏi:

- Cái gì thế?

- Bẩm ông, con bưng cơm?

- Hãy thong thả. Đóng cửa lại!

Vú già khép cửa toan xuống nhà. Chương gọi giật lại bảo:

- Vú có đói cứ ăn trước đi.

Người vú già ấy, Chương nuôi vừa được hai năm, đúng với thời gian Tuyết bỏ đi. Năm ấy, mấy ngày trước tết vô cớ, Tuyết đuổi con Sen, rồi nhờ chị em tìm hộ một người vú già. Nhưng, người vú già mới ở được năm hôm thì Tuyết đi biệt. Tưởng chóng chầy thế nào nàng cũng về, Chương giữ nuôi người vú già

và nhận trả công ba đồng một tháng.

Chờ mãi, Tuyết đi không trở lại. Nhưng người vú già chàng thấy chăm chỉ, cẩn thận, lại biết làm cơm, nên một hôm trong lúc gắt gỏng, bực tức chàng đuổi bếp Vi để nuôi một mình người đàn bà. Từ đó, mấy lần người ấy đưa con đến xin hầu, Chương đều từ chối, nói không cần nuôi đầy tớ trai nữa. Chàng cho vú già là người đầy tớ hoàn toàn, đủ các đức tính mà quý nhất cái đức tính không còn phải lòng trai nữa.

Cái ý tưởng trai gái lại bắt Chương nhớ đến Tuyết, và làm cho chàng sa sầm nét mặt. Ở đời chàng có nhiều sự ngẫu nhiên nhưng chàng cho sự gặp gỡ Tuyết là sự ngẫu nhiên vô lý hơn hết.

Ngày nay nghĩ tới Tuyết, Chương không còn cảm thấy sự thương tiếc nồng nàn như buổi đầu. Hai năm xa cách đã đủ làm phai sự nhớ nhung: Tuyết chỉ còn để lại bên lòng chàng chút kỷ niệm êm đềm như hương thủy tiên đượm mùi chè ướp, xa xăm như tiếng đàn nghe trong giấc mộng, không ai oán, tựa giọng cười vui tươi bên lò lửa đối với người khách qua đường...

Hai năm!

Hai năm không tin tức... Không một bức thư!

Hay Tuyết chết? Cái ý nghĩ Tuyết chết khiến Chương buồn rầu, ngậm ngùi thương kẻ phiêu lưu trên đường mưa gió. Lẩn thẩn, chàng tin theo số mệnh. Số Tuyết là một gái giang hồ thì thế nào làm cho nàng tránh được cái đời vô định, cũng như số chàng là số

một người sống đời trơ trọi thì chàng tất phải đành yêu chủ nghĩa độc thân.

Tư tưởng ấy an ủi được lòng Chương, cho dầu nó làm cho chàng nhớ đến Thu. Chương không còn biết phân biệt, trong sự yêu thương tình trong sạch với tình xác thịt nữa, đến nỗi một lần bà phủ mời chàng sang nhà đánh tổ tôm, chàng đã đáp lại sự âu yếm kín đáo của Thu bằng cái bắt tay lơi lả trước mặt mọi người. Từ đó bà phủ đã lặng lẽ xa lánh chàng và chẳng bao lâu, Thu nhận lời lấy Khiết...

Phải, chính vì Tuyết mà chàng không lấy được Thu. Song chàng không oán giận Tuyết người thứ nhất dạy chàng yêu. Trong hai năm nay, thỉnh thoảng chàng vẫn tìm sự quên ở trong lòng bạn gái một đêm, nhưng tình hờ hững của bọn tục tần chỉ làm cho chàng thêm nhớ tiếc người tình cũ. Rồi càng ngày càng chán nản, phiền muộn, chàng đã quay về với cái đời lạnh lùng, trơ trọi thuở xưa.

Lần thứ hai, vú già lên mời chàng ăn cơm. Ngước mắt nhìn đồng hồ treo chàng thấy đã quá tám giờ.

- Ừ được, cứ bày bàn đi. Tôi chưa đói, nhưng cũng ăn cho xong bữa.

Trông thấy nào giò chả, nào thịt đông, nào dưa hành. Chương mỉm cười bảo vú già:

- Có vẻ Tết lắm nhỉ?

- Bẩm ông, con phải mua trữ giò chả, vì ba ngày Tết không có chợ.

Cao hứng, Chương mở một chai rượu nho: Vì Tuyết, chàng đã ưa cái thú say sưa.

Một cốc, lại một cốc, chàng uống gần cạn chai. Mặt nóng bừng, mắt lim dim, chàng nâng cốc mời đùa người đứng trong bức hình treo trên tường:

- Em xơi với anh một cốc.

- Bẩm, ông say lắm rồi.

Chương ngơ ngác nhìn, tưởng nghe lời đáp của Tuyết ở trong ảnh. Quay lại thấy vú già đứng sau lưng, chàng hỏi:

- Vú có biết uống rượu không?

- Bẩm ông không.

- Ngày Tết cho phép vú uống một cốc. Đấy trong chai còn thừa rượu, cho vú cả, đem xuống nhà mà uống.

- Bẩm ông đàn bà ai lại uống rượu!

Câu trả lời của vú già khiến Chương càng nghĩ tới Tuyết.

Cơm xong, Chương thấy bứt rứt, khó chịu: men rượu bốc lên làm cho chàng nhức đầu, chóng mặt, nhất là lúc ấy, trong lò sưởi, củi đã tàn, hơi than hồng nóng gấp bội. Chàng liền mở cửa sổ đứng tì tay nhìn ra đường.

Tiếng pháo đã ngớt. Nhưng thỉnh thoảng một tiếng nổ đùng của chiếc ống lệnh còn đến làm rung động cả cửa kính kêu rè rè như tiếng ngân bên tai chàng. Cây

đèn điện bên giậu sắt chiếu một luồng ánh sáng nhảy múa trong cái màn mưa phùn tha thướt bay lướt theo chiều gió. Sát cửa sổ, cây động đình lắc lư cái thân mềm yếu, chòm lá cứng rầu rĩ than thở không thôi và tí tách nhỏ giọt mưa xuống lối đi lát sỏi.

Chương vụt có những tư tưởng buồn chán về Tết. Cái hình ảnh Tết là những dãy phố cửa đóng kín mít, những đàn bà con gái cân nhắc trong bộ quần áo còn nếp, mới lấy ở hòm ra hay mới may. Còn linh hồn Tết phải chăng là mùi thơm hoa thủy tiên, phải chăng là sắc thắm hoa đào, hoa cúc, phải chăng là khói hương ngào ngạt ở các chùa các đền? Hay linh hồn Tết là sự sum họp của gia đình?

Chương chỉ cảm thấy sự trơ trọi, lạnh lùng, vì từ nay, có lẽ mỗi Tết nguyên đán lại sẽ nhắc chàng tưởng tới sự ly biệt cùng Tuyết.

Ngày thường, bận về công việc dạy học, chấm bài, chàng ít rảnh thì giờ mà mơ màng, hồi tưởng tới quãng đời qua. Vả có nhớ đến Tuyết thì chàng cũng tìm đủ lẽ phải, đủ lý luận để ghét được, để quên được một cô gái giang hồ nhơ nhuốc. Nhưng trong mấy ngày Tết, mọi sự đều biến đổi, cho đến cả tính tình của ta. Người mà ta yêu khi xưa dù là người dơ bẩn vụt hiện hình ra, trong sạch, đứng trong cái khung mộng ảo của hoa đào thắm trên cái nền trắng dịu của cánh thủy tiên...

Vì thế mà Chương âu yếm nhớ Tuyết.

Sự ao ước được gặp Tuyết, dù gặp trong khoảnh khắc, chàng có ngay từ tối hôm qua, giữa lúc băn khoăn không ngủ được, chàng nghe tiếng pháo giao thừa đưa xuân tới, mà chàng cảm thấy xuân phơi phới giục chàng yêu. Trí tưởng tượng của chàng phác vẽ Tuyết ra một cô thiếu nữ trăm phần xinh tươi đằm thắm hơn xưa.

Rồi sáng hôm nay dậy thực sớm, chàng lang thang khắp các phố, tò mò đến hết các đền, các chùa Hà Nội. Chàng đi tìm Tuyết.

Có nhiều lần, gặp người đàn bà trông sau lưng như hệt Tuyết, khiến chàng rảo bước vượt qua, rồi quay lại nhìn tận mặt khiến người ta phải lấy làm khó chịu.

Mười hai giờ trưa, chàng trở về nhà, mũ và áo tơi nặng trĩu nước mưa, lòng ngao ngán thất vọng.

- Hay Tuyết chết rồi?

Câu hỏi ấy, Chương thì thầm nhắc tới lần này không biết là lần thứ mấy, lòng trắc ẩn khiến Chương không giữ nổi một tiếng thở dài.

Hạt mưa bay tạt vào mặt làm cho Chương giật mình lùi lại. Chàng đóng cửa sổ, lại bên lò sưởi. Nhưng lửa tắt đã lâu, và trong lò chỉ còn một lớp tro trắng xám. Chương thấy lạnh, lạnh thân thể, lạnh cả tâm hồn. Sự trơ trọi càng rõ rệt, càng đau đớn. Chàng liền ra mở cửa gọi vú già lấy thêm củi.

Một lát, hơi nóng bốc ra, than nổ lẹt đẹt như tiếng pháo, nhựa củi sôi như reo, bụi hồng lấm tấm như nhảy múa, khiến Chương lại vui vẻ ngồi sưởi mà mơ

mộng liên miên tới những sự mỏng manh của đời người...

Có tiếng chuông ở cổng. Chương nhìn đồng hồ lẩm bẩm:

"Mười giờ đêm, ai còn đến chơi thế?... Lại thằng Phương hẳn thôi".

Một lát, vú già vào nói:

- Bẩm ông có một người đàn bà đến thăm ông, nhưng con chưa mở cổng.

Chương cau mày:

- Một người đàn bà?

- Vâng.

- Tên người ta là gì?

- Bẩm con hỏi, người ta không chịu nói tên, người ta bảo người ta là em ông, nhưng con không tin.

Chương nghĩ ngay đến Tuyết:

- Sao lại không tin? Ừ phải đấy. Mở cổng cho cô ấy vào.

XII

Chương chăm chăm nhìn lửa cháy trong lò sưởi, ngồi chờ. Cảm động, chàng đang tìm cách nào tránh

được sự cảm động, không để biểu lộ ra trên nét mặt. Vì đoán chắc rằng người đàn bà đến chơi như thế chỉ có thể là Tuyết. Chương cảm thấy hai tính tình đột nhiên hiện ra trong tâm hồn: tình yêu thương rào rạt và lòng căm tức dữ dội. Sự dịu dàng của hơi than ấm áp, giữa cảnh đêm đông mưa phùn, gió lạnh như ôm ấp trái tim khô héo của chàng và âm thầm âu yếm gợi tình yêu. Nhưng sau hai năm cách biệt, những sự lừa dối với bao nhiêu kỷ niệm đau đớn còn sùng sục sôi ở trong lòng.

Một lúc lâu, vẫn không thấy vú già trở vào. Chương sốt ruột quay đầu lại, định cất tiếng gọi, thì kinh ngạc xiết bao, in lên màu xanh tấm cánh cửa hé mở, hình một người đàn bà run rẩy trong cái áo nhiễu dài màu nâu sẫm. Chương biết thừa rằng đó là Tuyết, song cũng vờ đứng dậy nói:

- Mời bà ngồi chơi. Thưa bà muốn hỏi tôi điều gì?

Chương vẫn tưởng Tuyết sẽ vui vẻ cười khanh khách như xưa và sẽ đem lại hết những chuyện bịa đặt ra kể cho chàng nghe. Nhưng không, Tuyết chỉ cúi mặt nhìn xuống, như bẽ bàng xấu hổ, như hối hận, sợ hãi. Cái vui khinh bạc ngày xưa không còn nữa. Lòng trắc ẩn bỗng bị xúc động. Chương chẳng giữ nổi mãi vẻ lãnh đạm sẽ sẽ gọi:

- Tuyết! Tuyết!

Từ từ, Tuyết ngửng mặt. Chương giật mình giương cặp mắt ngạc nhiên đăm đăm nhìn. Xa cách nhau có

hai năm mà chàng thấy Tuyết già hơn đến vài chục tuổi. Cặp mắt sắc sảo, long lanh nay đã mờ đã xạm như mất hết tinh thần, chôn trong hai cái quầng đen sâu hoắm. Lớp phấn không đủ dày để che đôi má hóp và những nếp nhăn trên trán. Màu son thắm bôi môi càng làm rõ rệt nỗi điêu linh của bộ mặt nhợt nhạt, xanh xao. cái nhan sắc diễm lệ thuở xưa đã tàn tạ như đóa hoa rã rời sau những ngày mưa gió.

Chương không ngờ, thực Chương không ngờ rằng cái đời trụy lạc đưa con người tới cõi già mau chóng đến thế. Thốt nhiên hiện ra trước mắt Chương những cảnh tượng ghê gớm, những hình ảnh các gái giang hồ bán vui trong một đêm qua... Lòng trắc ẩn đối với Tuyết đổi ngay ra lòng khinh bỉ, và mấy phút trước, chàng nóng nẩy muốn gặp Tuyết bao nhiêu thì bây giờ chàng sốt sắng muốn tránh mặt Tuyết bấy nhiêu. Có sắc đẹp mới có thể khiến được kẻ giận mình tha thứ. Nếu không thì van lơn vô ích. Có lẽ biết thế chăng, nên khi thấy Chương cau mày tỏ ý khó chịu, Tuyết chỉ yên lặng cúi đầu đứng đợi.

- Cô còn đến đây làm gì?

Tuyết quay lại đóng cửa, vì luồng gió lạnh lọt qua làm cho nàng rét buốt đến xương. Tưởng đó là một cử chỉ tự do thường có của Tuyết, Chương cười nhạt ngồi xuống ghế, không thèm hỏi nữa.

Lúc ấy, vú già ở dưới nhà đi lên để cất cốc chén vào tủ bát đĩa. Chương hất hàm nói:

- Vú hỏi xem cô ấy muốn cái gì?

Chừng Tuyết cho đó là một cách đối đãi quá khiếm nhã, trợn mắt căm tức nhìn Chương, rồi lặng lẽ mở cửa đi ra. Nhưng vì người yếu và bụng đói quá, Tuyết xuýt ngã gục xuống, phải bíu vội lấy cánh cửa. Bấy giờ vú mới nhận ra được Tuyết:

- Ô kìa, bà mà ban nãy con không biết.

Hai hàm răng đập vào nhau lập cập, Tuyết vừa thở, vừa nói:

- Vú làm phúc... cho tôi... xin một chén nước nóng.

- Nhưng bà đứng dậy có gió. Vào trong con khép cửa cho đỡ lạnh. Miệng nói, tay dắt Tuyết vào, rồi đóng cửa lại.

Cách cử chỉ của vú già làm cho Chương sinh ngượng.

Chàng lại gần hỏi Tuyết:

- Có việc gì không?

Giọng từ tốn. Tuyết khẽ đáp:

- Cám ơn ông... em có sao đâu!

Thấy Tuyết gầy gò trong bộ quần áo rộng thênh thang và rét run đứng không được vững, Chương thương hại bảo vú già dắt nàng lại ngồi bên lò sưởi, rồi ôn tồn hỏi:

- Tuyết lạnh lắm, phải không?

- Vâng.

Tuyết ốm?

- Vâng.

Vừa trả lời, Tuyết vừa lúng túng giấu chỗ rách ở khuỷu tay, e lệ khép hai tà áo lại để cố che những lỗ thủng của ống quần lĩnh thâm bạc màu. Nhưng quá chậm rồi. Chương đưa mắt đã nhận thấy mấy vết trắng tròn ở chiếc quần lót lộ ra.

- Quần áo Tuyết ướt cả. Tuyết có thay không?

- Cám ơn ông, em ngồi sưởi một tý sẽ ráo ngay.

- Trông Tuyết có dáng mệt nhọc lắm. Tuyết cần nghỉ một lát.

Một nụ cười đau đớn nở trên cặp môi Tuyết:

- Vâng, quả thực em đến đây cũng chỉ định xin ngủ nhờ nhà ông một đêm, nhưng sợ không tiện, nên chưa dám ngỏ lời.

Chương vụt nghĩ đến tình cảnh kẻ khốn nạn, không cửa, không nhà, lang thang, lăn lộn trên con đường đầy mưa gió, giữa lúc mọi người vui vẻ đón chào xuân. Quay lại, chàng bảo vú già:

- Vú lấy cái màn ren mắc ở buồng bên cho bà ấy nghỉ. Rồi lên nhà, mở tủ lấy cái chăn chiên. Còn gối thì lấy một cái ở giường tôi ấy. Giường tôi vẫn có một đôi đấy.

Tuyết cúi gằm mặt, không dám nhìn lên. Trong hai năm ở lại một mình, Chương vẫn còn để y nguyên đôi gối bên cạnh nhau. Mà cái tính chu đáo của Chương, ngày xưa nàng rất ghét, ngày nay chỉ làm cho nàng cảm động.

Hai người yên lặng ngồi nghe tiếng củi nổ, và vẩn vơ mơ mộng nhìn ngọn lửa cháy lom rom trong lò.

- Anh có nước nóng đấy chứ? (lần đầu tiên Tuyết gọi Chương là anh. Có lẽ Tuyết ngẫm nghĩ nhận thấy tiếng ông không được tự nhiên).

- Có... Nhưng cô cứ ngồi đây mà sưởi để tôi lấy cho.

Rồi Chương đứng dậy đến gần bàn ăn rót một cốc nước chè nụ đưa cho Tuyết.

- Cám ơn anh.

Tuyết uống một hơi cạn cốc nước đầy.

- Cô khát lắm nhỉ. Cô uống nữa, tôi rót?

- Cảm ơn anh. Em xin đủ.

- Chắc Tuyết đói?

Sợ làm phật lòng Tuyết, Chương nói chữa:

- Vì về mùa rét, ăn đến chóng đói.

- Thưa anh không, em vừa ăn cơm xong. Thực ra từ chiều hôm trước, - từ lúc ta bắt đầu nghĩ bữa ăn của người chết cũng như bữa ăn của người sống - Tuyết chẳng có một hột cơm trong bụng.

Mười phút sau, khi Tuyết hơi hoàn hồn, vú già vào nói đã mắc màn xong.

- Quần áo cô hãy còn ướt, cô có muốn thay không?

Tuyết ngơ ngác nhìn Chương, cho câu chàng nói là một câu mai mỉa chua cay.

Nhưng nghiễm nhiên, Chương bảo vú già:

- Vú lên gác mở tủ lấy bộ quần áo mà tôi để ngăn dưới cùng ấy.

Tuyết thổn thức ứa hai hàng lệ. Sau hai năm, những quần áo nàng để lại khi ra đi, chàng còn giữ gìn cẩn thận. Nàng nghĩ thầm: "Nếu ta biết chàng yêu ta đến thế, thì ta đừng đến nhà chàng có hơn không. Chàng sẽ mãi mãi sống với cái hình ảnh không già của ta.

Nhưng nay chàng đã trông thấy ta rồi, thì từ đây, ta sẽ không còn chiếm được một chỗ cỏn con trong tâm hồn chàng nữa".

Chương vờ đứng dậy rót nước uống: vì chàng không muốn để Tuyết nhận biết chàng cảm động...

XIII

Một giờ sau, Tuyết vẫn băn khoăn không sao ngủ được, dù thân thể Tuyết mệt nhọc, đau đớn như dần.

Ở buồng bên, ngọn đèn điện dưới cái chụp lụa đỏ vẫn chiếu ánh sáng lờ mờ, ủ rũ. Tuy không nghe thấy tiếng động nhỏ, Tuyết cũng đoán rằng Chương còn thức, và đương ngồi nguyên chỗ cũ ở bên lò sưởi.

Tuyết trở dậy, hé cửa dòm sang: Quả nhiên Chương vẫn ngồi trong chiếc ghế bành, hai bàn tay ôm đầu

nghỉ ngợi. Rón rén, nàng lại gần. Lửa trong lò đã tắt và than đã hầu tàn.

Tuyết ngồi xuống, se sẽ bỏ thêm củi vào lò, rồi lại bồ giấy vụn lấy mấy cái phong bì cũ nhóm lửa.

Nghe tiếng động Chương mở mắt trông thấy Tuyết, liền hỏi:

- Tuyết chưa ngủ?

- Khuya rồi, mời anh cũng đi nghỉ thôi.

- Được, mặc tôi. Tuyết cứ đi ngủ.

Ngập ngừng, Tuyết nói:

- Anh tha tội cho em.

Chương không trả lời, yên lặng nhìn lửa cháy.

- Thưa anh, em đã chả đáng được anh giận... Em chỉ đáng để anh khinh bỉ mà thôi.

Chương vẫn không trả lời, nét mặt thản nhiên, lạnh lùng. Tuyết ngượng nghịu, nói lảng sang chuyện khác:

- Những bát thủy tiên anh gọt khéo nhỉ?

Chương đáp lại câu khen ngợi bằng cái mỉm cười gượng. Tuyết vuốt lá thủy tiên nói tiếp:

- Nhưng anh tỉa lá hơi muộn. Để lá dài quá như thế thì hoa kém sức, mà rễ cũng kém phần trắng. Còn kiểu gọt thì rất khéo, trông như cô tiên trắng nuột chắp bộ cánh phượng màu xanh mà bay là trên mặt nước.

Chương nhìn Tuyết bằng cặp mắt mỉa mai, vì chàng

lại nhớ đến sự so sánh vô lý của Tuyết ngày năm xưa, Tuyết bỗng ôm ngực cúi xuống ho sù sụ. Từ lúc mới đến Tuyết đã húng hắng ho nhưng nàng vẫn cố giữ không để cho Chương biết.

Chương thương hại, lại gần hỏi:

- Tuyết mệt lắm?

- Anh... cho em... xin một chén nước.

Uống xong. Tuyết cười, bảo Chương:

- Không sao đâu anh ạ. Có lẽ vì em gặp lạnh.

- Sao trời rét mà Tuyết đi chơi khuya thế!

Thản nhiên, Tuyết đáp:

- Em không có chỗ trọ.

- Không có chỗ trọ?

- Không có chỗ trọ. Ngày Tết, ai người ta thèm chứa...

Chương đứng dậy nhường ghế cho Tuyết:

- Em ngồi cái ghế này có nệm êm và ấm hơn.

Lần đầu, Chương âu yếm gọi Tuyết là em, khiến Tuyết vừa cảm động vì tấm lòng trắc ẩn của Chương, vừa tủi cực cho tấm thân nhơ nhuốc của mình, bưng mặt khóc thút thít... Gầy xọp trong bộ "pyjama" rộng lụng thụng, Tuyết giống như cái bù nhìn trong vườn dưa.

Rồi sụt sùi, Tuyết kể cho Chương nghe cái đời khốn nạn trong ba tháng gần đây.

Đã ba tháng. Tuyết ốm. Tuyết ho. Người càng ngày

càng gầy, càng yếu, nhan sắc một ngày một phai. Buổi đầu Tuyết còn gượng nay đi chơi với người này, mai vui thú với người kia. Nhưng sau không sao kham nổi, mà cũng chẳng ai còn yêu chuộng được mình. Tuyết đến ở nhờ nhà một người chị em bạn, người mà xưa kia Tuyết vẫn thường cưu mang.

Gần hai tháng trời, Tuyết cùng người ấy chia nhau gian phòng chật hẹp. Người ấy cũng chẳng giàu có gì mà lo được tiền thuốc thang cho Tuyết. Giúp một ngày hai bữa cơm đã quá lắm rồi.

Sáng hôm qua, chẳng biết vì muốn lánh xa Tuyết, hay vì lý tài quẫn bách, người bạn về quê ăn tết, giao gian phòng trả lại cho chủ nhà.

Tuyết, bệnh đã bớt, gượng ra đi lang thang trên vệ thành phố, dưới mưa phùn, gió lạnh, để cố tìm một người bạn...

Nhưng than ôi! Một cô gái giang hồ hết duyên thì làm gì còn có bạn?

Vì thế, đã hai hôm nay, không một hột cơm trong bụng, không một chút hy vọng trong lòng, Tuyết đi. Tuyết đi tới nơi vô định...

Giọng đầy nước mắt, Chương ngắt lời:

- Thế hôm qua em ngủ ở đâu?

- Trong vườn Bách thú.

- Khốn nạn!... Nhưng sao em không đến ngay đây?

- Em xấu hổ... em không dám đến...

Trước lò sưởi, hai cặp mắt nhìn nhau nhỏ lụy.

Tuyết bỗng ngồi thẳng dậy, lau ráo nước mắt, gượng cười bảo Chương:

- Chúng mình trẻ con quá nhỉ?

Chương như sực tỉnh giấc mơ, đăm đăm ngắm Tuyết, không nói.

- Anh ạ, mồng một mà khóc thì rồi khóc quanh năm. Giá cười được vẫn hơn.

Nghe Tuyết nói đùa, Chương chau mày tỏ ý khó chịu, vì chàng lại nhớ cái tính nhẹ dạ của Tuyết.

- Phải đấy, anh cười đi với em!

Rồi Tuyết cười the thé.

Chương thở dài, cái thở dài vừa thương hại, vừa oán trách...

Nhưng Tuyết như say mê đắm đuối với sự sung sướng mới mẻ vừa trở lại trong tâm hồn, nũng nịu bảo Chương:

- Em không cười được vui là vì em đói quá.

- Ồ nhỉ, xuýt nữa tôi quên.

Chương đứng dậy mở tủ lấy ra một hộp bánh. Tuyết múa tay reo mừng:

- Ồ, bánh bích qui, thích nhỉ. Để em mở cho.

Những cử chỉ ngây thơ của Tuyết mà trước kia Chương cho là rất có duyên, ngày nay chàng chỉ thấy vụng về, dơ dại. Tuyết tưởng làm vui lòng chàng, ngờ đâu lại khiến chàng thêm ghét, thêm khinh. Là vì...

sắc đẹp đã tàn, ngày xanh mòn mỏi, thì còn đâu là ái tình, họa chăng còn lại chút tình trắc ẩn với kẻ phiêu lưu khốn nạn.

Nhìn vẻ mặt lãnh đạm, thản nhiên của Chương, Tuyết chợt hiểu. Trái tim khô héo của Tuyết càng khô héo thêm.

- Tuyết ăn đi chứ. Sao lại ngồi mà nhìn hộp bánh thế?

- Mời anh xơi.

- Tôi vừa ăn cơm, còn no lắm.

Tuyết nhách một nụ cười đau đớn:

- Vậy chờ lát nữa anh đói, cùng ăn một thể.

Cho là Tuyết dỗi, Chương liền nhắc chiếc bánh nói rằng:

- Ừ thì ăn.

Ngắm Tuyết nhai ngốn ngấu, Chương động lòng thương. Ăn luôn một lúc hơn mười chiếc bánh nữa. Tuyết chừng đã thấy hoàn hồn, ngồi nghỉ và thở cho đỡ mệt rồi ngây thơ bảo Chương:

- Ồ ăn bánh mà cũng no nhỉ?

Chương cười gượng, Tuyết tay vân vê mấy cành hoa thủy tiên nói để gợi chuyện vì nàng biết rằng một làn không khí ảm đảm đang bao bọc hai người:

- Kể các thứ hoa thì đến thủy tiên là đẹp hoàn toàn, đẹp cả hương, cả sắc.

Chương nói đùa:

- Hương thì hẳn là không đẹp được!

Chương chỉ có ý bắt bẻ một chữ dùng sai của Tuyết, nhưng Tuyết lại cho đó là lời mai mỉa, ngước mắt nhìn người tình xưa như có nhiều oán trách. Rồi cười mũi, lạnh lùng, ỡm ờ, nàng trách:

- Bây giờ anh mới biết thế?... Phải, khi đóa hoa còn mơn mởn tốt tươi thì ong bướm đi về, nào có tưởng nó vô hương. Nhưng khi cánh hoa đã tàn thì hoa gì cũng vô hương đối với lòng bạc bẽo của khách chơi hoa.

Chương cười vui vẻ, - cái cười không có ẩn một ý nghĩ gì mờ ám, - bảo Tuyết:

- Trời ơi! Dễ thường Tuyết đã trở nên một nhà thi sĩ.

- Chính! Đời khổ sở, lấm bùn, khốn nạn là đời một nhà chân thi sĩ...

Rồi cất tiếng cười khô khan, Tuyết tiếp luôn:

- Vâng, em thật là một nhà thi sĩ. Kể cái đời em cũng đủ là một bài thơ tuyệt tác rồi... Sáng hôm nay, trong lúc người ta vui mừng chào đón xuân, trong lúc người ta sum họp một nhà, cha mẹ, anh em đông đủ, thì ngoài đường phố vắng, lang thang thất thểu một tấm linh hồn phiêu bạc... không cửa, không nhà, không thân, không thích, không một chút tình thương để thầm an ủi...

Dòng châu rơi lã chã, Tuyết vẫn cười:

- Có phải thế là làm thơ không anh?

- Tuyết!

- Dạ!

- Tuyết có muốn... làm lại đời Tuyết không?

Tuyết cười:

- Trời ơi? Anh Tây quá, ai lại nói làm lại đời bao giờ?

Nét mặt nghiêm nghị, Chương giơ bàn tay lên bảo Tuyết im:

- Đừng đùa! Anh rất thành thực mà hỏi Tuyết câu ấy. Tuyết có muốn từ nay sống một đời khác hẳn trước, một đời yên lặng êm đềm, kín đáo.

- Một đời mà được như thế chỉ có một cách; nằm im trong áo quan.

- Kìa! Tuyết đã lại nói đùa! Tôi biết Tuyết là một người rất tốt... Nhưng Tuyết nhẹ dạ lắm. Muốn tránh sự buồn tẻ, Tuyết đi tìm sự mới lạ, Tuyết không biết rằng cái vui cái buồn của con người như một chuỗi hạt theo nhau: sau cái vui, trong cái vui, bao giờ cũng có cái buồn... Nhưng thôi, tôi lại giảng triết lý với Tuyết rồi.

Tuyết sung sướng đáp lại:

- Anh cứ giảng đi. Tuyết ngày nay không còn là Tuyết ngày xưa nữa.

- Anh thương Tuyết, anh muốn cứu vớt Tuyết từ lâu... Chương, thôi chuyện cũ kể lại chỉ thêm đau lòng. Bây giờ anh chỉ hỏi Tuyết câu này: Tuyết có bằng lòng

ở lại đây với anh không?

Tuyết kinh ngạc nhìn Chương quỳ xuống đất úp mặt vào lòng Chương mà khóc, khóc nức nở, khóc thổn thức. Dòng châu như thứ thuốc rịt dịu vết thương của trái tim của linh hồn.

Chương lấy tay mơn xoa đầu Tuyết lại rồi nâng Tuyết dậy bảo ngồi xuống ghế mà hỏi lại:

- Tuyết có bằng lòng thế không?

Tuyết lau nước mắt, ngẫm nghĩ tìm câu trả lời. Bỗng lờ mờ in vào phía trong chiếc nắp hộp bánh nàng cầm ở tay cái bình, khổ mặt gầy gò, hốc hác, với đôi má hóp nhăn nheo. Nàng vội lim dim nhắm mắt lại, thở dài.

- Sao? Em nghĩ sao?

- Em nghĩ rằng: em nhơ nhuốc, xấu xa lắm, chẳng đáng được anh đoái thương nữa, mà cũng chẳng nên còn đến quấy rối cuộc đời bình tĩnh của anh.

Chương cố tìm lời an ủi:

- Em không nên nghĩ xa xôi.

Buột miệng Tuyết nói:

- Nhưng em già mất rồi!

Cái ý già luôn luôn vẩn vơ trong trí Tuyết ngay từ lúc nàng biết rằng Chương còn yêu mình.

Chương lắc đầu:

- Không, em không già đâu. Còn như em ốm thì thuốc thang sẽ khỏi.

Một cơn ho sù sụ của Tuyết đáp lại câu khuyên giải của Chương. Rồi Tuyết chống tay đăm đắm suy xét... Lửa than trong lò sưởi lách tách nổ... Tuyết bỗng vui vẻ bảo Chương:

- Em xin cảm ơn anh và xin vâng lời anh.

- Ừ, có thế chứ: Em Tuyết vẫn ngoan lắm.

Tuyết cười thẳng thắn:

- Em Tuyết của anh lại còn phải nói! Vậy bây giờ xin mời anh lên gác nghỉ, chẳng đêm khuya rồi. Còn em, đêm nay em xin ngủ một mình ở giường bên để sám hối hết tội lỗi xưa. Đời trước các cụ ta khi sắp làm một việc long trọng phải ăn chay nằm mộng ba đêm. Ngày mai sẽ bắt đầu cuộc đời mới của em, em cũng xin ăn chay nằm mộng đêm nay.

Chương cười, Tuyết cũng sung sướng cười theo:

- Thôi, xin mời anh đi ngủ. Sáng mai chúng ta còn nhiều chuyện, kể nhau nghe.

- Cũng được. Vậy em nghỉ thôi, chẳng mệt. Mai anh đi mời thầy thuốc, chỉ một tuần lễ là khỏi ngay em đừng lo.

Rồi hai người chia tay.

XIV

Mấy năm sau - cũng chẳng nhớ là mấy năm - trong một bữa tiệc ồn ào đầy những tiếng cười và đùa bỡn lả lơi, hai người nói chuyện:

- Anh có biết Tuyết bây giờ đâu không?

- Không.

- Đã lâu lắm tôi không gặp cũng không nghe ai nói đến.

- Hình như một năm, giữa tối mồng một Tết, Tuyết ốm, ho lao, mò đến nhà một người tình cũ, ngủ nhờ một đêm. Sáng hôm sau dậy sớm, lấy hết các ảnh của mình treo trên tường xé vứt vào lò sưởi, rồi đi biệt. Từ bấy đến nay không thấy đâu nữa.

Thoáng nghe câu chuyện của hai người, một trang thiếu niên ngồi bên nâng cao cốc rượu sâm banh và nói:

- Xin ai nấy uống cạn với tôi một cốc rượu. Còn như câu chuyện cô Tuyết nào đó của hai anh đây thì xin hai anh xếp mau lại cho. Sống ngày nay nhớ chi đến ngày xưa, tưởng chi đến ngày mai. Cô Tuyết ấy có chết đi đã có các cô Tuyết khác đẹp, xinh tươi hơn, phải không các em?

- Phải lắm! Phải lắm!

Mọi người vỗ tay cười vang.

HOÀNG ĐẠO

CON ĐƯỜNG SÁNG

TIỂU THUYẾT

I

Duy hãm xe, tắt máy rồi quay sang phía Nga nói:

- Còn kịp chán. Tầu đường này bao giờ cũng chậm ít ra là nửa giờ.

Vừa mệt vừa chán, Duy thở dài một cái thật mạnh rồi quặt hai tay chống vào lái xe, yên lặng đợi Nga nhặt các thức lặt vặt rơi trên đệm. Nga đưa mắt nhìn Duy, nói đùa:

- Cấm anh không được buồn đấy. Em về cố lên ngay.

Duy vội vàng mỉm cười và tươi tỉnh nét mặt, nhưng việc cỏn con ấy chàng thấy sao nặng nhọc, khó khăn thế! Không phải chàng buồn vì tiễn Nga đi. Sau bao nhiêu ngày gần gụi Duy đã chán hẳn Nga, người mà lúc mới gặp chàng tưởng có thể yêu mãi mãi chứ không như những tình nhân trước. Thấy Nga đòi về Hà Nội vì có việc nhà, chàng sung sướng như được thoát nợ. Duy dựa vào câu nói của Nga làm như mình buồn sắp từ biệt Nga để khỏi phải cố vui gượng:

- Vui làm sao được. Chắc đâu còn gặp nhau nữa.

Câu nói khách sáo ấy chàng đã nhiều lần dùng để đuổi nhẹ các cô tình nhân hay bám riết, nhưng lần

này là lần đầu chàng ngượng mồm vì đã nói dối; cái nguýt lẳng lơ của Nga đáp lại câu nói sao chàng thấy trơ trẽn thế và chàng tự thẹn với mình khi nhận thấy mình cũng trơ trẽn như một con đĩ khi tiễn khách đi. Duy nói dối không phải vì sợ ngượng với Nga; chàng có thể giở mặt với Nga như không được nếu trước sau chàng vẫn khách sáo với Nga cũng như với mọi người khác; nhưng lần này, trong khi còn mê man người mới, chàng đã nói sẽ yêu Nga trọn đời, mãi mãi mà nói một cách rất thành thực; chàng phải cố gượng để khỏi nhận thấy sự thay đổi rất nhanh chóng của mình, để khỏi ngượng vì mình đã giở mặt với chính mình.

Nga cũng hiểu rằng Duy có ý muốn đuổi mình. Nàng không yêu Duy, nàng về ở với Duy vì Duy là một người tình nhân dễ chịu, giàu có và tính hào phóng. Nếu Duy thực tình yêu nàng thì nàng cũng có thể bỏ cái đời ăn chơi để trở lên một người vợ rất ngoan của Duy được. Những hôm đầu, nàng đã phải cố làm ra cao thượng, không để ý gì đến tiền của, vì nàng thấy Duy đối đãi với mình như đối đãi với một người vợ rất yêu thương. Bây giờ nàng thật hết hy vọng; nàng biết chắc là Duy đã chán rồi và dẫu nàng có quay lại Vĩnh Yên, Duy cũng trốn tránh không để nàng gặp mặt nữa. Duy cũng chỉ như những người đàn ông khác đã gặp. Nàng không buồn và cũng không tiếc, vì dẫu sao nàng cũng đã được sống một cách rất dễ chịu bên cạnh Duy trong bấy lâu.

- Mấy giờ rồi anh?

- Năm giờ kém mười lăm, còn thong thả chán.

- Thế à? Thích nhỉ!

Nga vừa nói vừa để ý nhìn cái đồng hồ đeo tay của Duy, cái đồng hồ vàng nàng đoán đáng giá trăm bạc.

Xuống xe, Duy nhường Nga đi trước; mấy người đàn ông mặc âu phục đứng trong ga nhìn Duy và Nga đi lại. Họ thì thầm nói với nhau, mắt vẫn nhìn về phía hai người. Đã quen rồi nên Duy không thấy ngượng khi biết có người ngắm nghía mình; chàng đi có phần mạnh bạo hơn. Tấm khăn (san) mong manh của Nga theo gió đưa ngang qua mặt Duy, với một luồng hương thơm của phấn và nước hoa. Dưới bước chân nhẹ của Nga, bụi hồng là là bay từng làn trên mặt đường. Gió buổi chiều lành lạnh ở phía bắc thổi về phía Tam Đảo; chàng không nghĩ hẳn đến một cảnh nào nhưng chàng thoáng thấy ở đâu rất xa, như ở trong sương mù, một nỗi buồn không cỗi rễ vẫn yên lặng đợi chàng và hiện ra mỗi khi chàng quên những cái bên ngoài, âm thầm nghĩ đến lòng mình. Khi chợt nhận thấy mình nghĩ sâu vào trong như vậy, Duy vội vã đập mạnh hai bàn tay vào nhau như mọi lần để thôi khỏi nghĩ.

Tuy trong lòng như vậy mà chàng vẫn có cái thú tự kiêu lúc bước vào nhà ga, bên cạnh một thiếu nữ đẹp và sang trọng. Những người đứng gần cửa, Duy thấy họ lùi lại sau, để nhường chỗ cho Nga và chàng bước qua. Thoáng thấy có người quen, Duy tự nhiên khó chịu; chàng muốn lánh mặt và chàng thấy Đạm cũng

có ý lùi lại sau, trốn tránh, nhưng cả hai người đều không kịp, đành phải gượng cười giơ tay bắt tay nhau.

Đạm giới thiệu Duy với các bạn:

- Ông Duy... một nhà doanh nghiệp.

Câu giới thiệu ngập ngừng và giây phút yên lặng theo ngay sau rất khó chịu cho Duy. May sao vừa lúc ấy Nga cất tiếng giục lấy vé.

Đạm hỏi:

- Ông xuôi Hà Nội?

- Không, tôi ra tiễn... người nhà.

Ra đến ngoài, Duy rủ Nga đi về phía "ghi"

Chàng chỉ mong xe lửa đến ngay lúc đó, nhưng chuyến xe lại chậm hơn nửa giờ. Duy đứng lại lấy mũi giầy hất những hòn sỏi, thẫn thờ nói:

- Có lẽ hôm nay chín giờ tàu mới đến Hà Nội.

Mắt Nga bỗng long lanh nhìn vào chiếc đồng hồ ở cổ tay Duy:

- Anh xem lại mấy giờ.

- Hơn năm giờ. Xem mãi thì tàu đến chậm vẫn đến chậm như thường.

Nga cười rồi mở ví lấy bông đánh phấn:

- Em không chừa được cái tính hay hỏi giờ luôn. Trước em có cái đồng hồ của anh ấy cho tốt qúa, đánh mất ngay.

Duy nói luôn:

- Cái đồng hồ này cũng tốt. Em cầm lấy dùng tạm, hôm nào lên lại đem trả lại anh.

Biết là Nga có ý muốn xin mình cái đồng hồ nên Duy vồn vã đưa ngay để Nga khỏi phải ngượng ngập lựa lời nói cho ý rõ thêm. Chàng mừng rằng tìm được một cách trả nợ Nga mà không phải tủi tay đưa tiền. Hai người nhìn nhau. Duy nói:

- Em hay xem giờ thì hay nghĩ đến anh.

Nga cười bỏ đồng hồ vào ví. Duy thấy sung sướng lộ ra nét mặt và chính chàng cũng sung sướng, nhẹ hẳn người đi. Duy chắc rằng nhờ cái đồng hồ, Nga không bao giờ trở lên với chàng nữa. Chàng vụt nhớ đến hôm nào cùng Nga ngồi bên bờ suối ở cánh đồng Ba Xứ và câu chàng nói với Nga:

- Tronh đời chúng mình yêu nhau mãi như thế này.

Duy thấy cái gì cũng giả dối; chàng muốn cố tìm cho mình một cái chân thật mà rồi lần nào chàng cũng phải trở nên dối trá với mình. Chàng muốn cố bám vào một thứ gì vững trãi nhưng chỉ hời hợt, bấp bênh. Đã bao lần như thế rồi nên chàng không tin ở chàng nữa, đành cứ chịu sống cái đời mà chàng đã chán nhưng yên trí trời đã định cho mình.

Tiếng còi xe lửa làm cho Duy và Nga đều giật mình. Duy nói:

- Hôm nào em lại cố lên nhé?

Nga rút khăn tay, nói rất khẽ như nghẹn ngào:

- Giá em cứ được ở mãi trên này với anh có hơn

không? Em sợ về thì đẻ em không cho đi nữa.

- Số giời định như thế. Hôm qua anh cũng vừa nhận được thư nhà gọi về gấp nhưng phải giấu em.

Duy thấy những câu nói không thật của cả hai người đều có giọng cảm động như những câu từ biệt của đôi tình nhân rất thương tiếc nhau. Nga giơ khăn tay lên mặt. Duy vội can và giục Nga lên xe. Nga vừa kịp ló đầu ra cửa là xe chạy. Nàng giờ khăn vẫy; Duy đứng yên nhìn theo cho đến khi xe đi vòng vào con đường sẻ qua đồi. Cả chuyến xe chỉ còn như một mảng vuông từ từ nhỏ dần rồi khuất hẳn.

Duy thấy một sự yên tĩnh mông mênh ùa vào tâm hồn; bao giờ cũng vậy, khi một cuộc vui mê mệt với các bạn đến lúc hết, chàng thấy trơ vơ đứng một mình ở đời, mệt mỏi, và có một sự yên tĩnh hiện ra, sừng sững như một dãy núi cao lớn, nặng nề mà người bộ hành về chiều thấy đứng dựng trước mặt khi dừng chân ngửng đầu lên nhìn.

Duy ấn gót giầy xuống sỏi, xoay người một vòng rồi thổi sáo miệng nhìn ngang ngửa. Chàng tự hỏi thầm:

- Mình làm cái gì bây giờ?

Chàng thọc hai tay vào túi quần rồi thong thả đi ra khỏi ga. Nhớ chưa có diêm, Duy chạy lại quán hàng nước; chàng ngồi xuống ghế, lật bát và lấy một cái bánh bóc ăn.

Ánh trăng thượng tuần soi mờ mờ xuống sân. Trên con đường về tỉnh bụi bay lên lúc nãy vì xe tay đi qua,

trông mơ hồ như sương tỏa. Duy muốn cử động chân tay cho đỡ bứt rứt; nghĩ vậy, nhưng Duy chỉ ngồi yên, thừ người ra, hai tay chống lên đùi, bàn tay bỏ thõng, và đầu gục xuống, mỏi mệt như không bao giờ còn có sức cất lên được.

Mấy người nhà quê gầy gò vào ngồi cạnh chàng; bà hàng nước vui vẻ hỏi chuyện:

- Chuyến này đi khá không, ông cụ?

- Cũng chả có gì, bà ạ. Vất vả hơn mọi lần nhiều mà chẳng ăn thua gì cả.

Ông cụ nhìn đứa bé đương bú, hỏi bà hàng:

- Bà mới ở cữ!

- Vâng, cháu được hai tháng. Nó thứ tám đấy, ông cụ ạ. Hàng bán một ngày một ế ẩm mà con thì lốc nhốc một lũ. Không biết ông giời có cho đủ lực mà nuôi không.

- Lo gì. Giời sinh voi giời sinh cỏ.

Duy ngồi yên như không để ý đến. Song những mẩu chuyện vẫn lọt vào tai chàng, những câu ca thán về đời sống hàng ngày không có gì đáng kể ấy sao chiều hôm nay lại vang động vào tâm hồn chàng một cách thấm thía đến thế. Duy không buồn riêng gì cho họ; chàng buồn là buồn cho tất cả cuộc đời sống bao la và chán nản, trong đó có chàng. Duy thấy lạnh ở vai; chàng tưởng như một mình chàng phải chịu tất cả những nỗi buồn của hết thảy các cuộc đời trên thế gian. Sau những khi mải vui chơi, uống nhiều rượu và

thức suốt đêm dòng, chàng vẫn có cái cảm tưởng ác nghiệt và vô lý ấy. Chàng thường tự nhủ nếu thôi không chơi bời qúa độ nữa thì cảm tưởng đó sẽ mất, nhưng lần này chàng lại chắc không phải vì cớ ấy nữa rồi. Duy lẩm bẩm:

- Tại sao vậy, vì lẽ gì?

Không hiểu rõ vì lẽ gì nên chàng lại mất cả ý quyết định chừa chơi bời đã mấy tháng nay. Chàng trả tiền, đứng thẳng dậy và trong trí ẩn ra cái ý phóng ô tô lên Việt Trì rủ mấy anh em bạn đi hát, rồi vui đùa cho hết cách, uống rượu cho thật say, cho quên hết đi. Chàng vẫn sợ những cái thú tai hại ấy, nhưng cái sợ đó không thấm đâu với cái sợ vừa thoáng qua óc chàng; cái ý tưởng quyên sinh mà chàng thấy lẩn quất đâu đó như một kẻ gian náu hình trong bóng tối. Quên, quên đi được, đó là điều cần thiết nhất cho chàng lúc đó.

Đi hết dẫy phố Vĩnh Thịnh, Duy cho xe phóng thật nhanh. Nhìn về phía ấp nhà, chàng sực nhớ đến bức thư giục chàng về ngay. Đã lâu lắm chàng chưa về thăm nhà.

- Về thì chẳng có chuyện gì. Thêm buồn cho tất cả mọi người, mà nhất là buồn cho mình. Chịu sao nổi!

Trên lưng chừng sườn núi, ánh đèn điện ở Tam Đảo trông như một sợi giây kết bằng sao lấp lánh. Chàng lại tưởng như một đám rước đèn trung thu, nhất là đêm hôm ấy trời sáng trăng. *Duy chợt nghĩ đến những ngày còn thơ đi rước đèn trên những con*

đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm. Sao những ngày ấy chàng dễ vui thế; một cái đèn xếp màu hoa lý cũng đủ khiến chàng sung sướng duoc đến mấy ngày. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ đến nỗi tức bực của chàng khi mẹ chàng bắt nhường cái đèn hoa lý cho Thơ, vì Thơ ít tuổi hơn.

Những ngày ấy bây giờ đối với Duy thực là xa lắm rồi.

II

Duy đỗ xe trước cổng nhà. Nhìn không thấy đèn sáng, Duy khó chịu vì chàng đoán Hoàng lại bỏ cửa hiệu đi chơi. Cửa hiệu bán đồ phụ tùng xe đạp này Duy lập ra ở Việt Trì và giao cho một người cháu họ trông nom, không phải là để buôn bán mà chỉ cốt tránh tiếng, lấy chỗ đi lại chơi bời cho tiện. Ít lâu nay, Duy thấy Hoàng hay giao du với những bạn mà chàng biết là những tay thích ăn chơi và ham mê cờ bạc. Chàng khó chịu vì chàng không muốn Hoàng cũng bị sa vào cái cảnh khốn đốn mà chàng đương tìm cách thoát khỏi.

Duy gõ cửa. Trong khi đợi, bất giác chàng gục đầu vào tường, trán đặt trong lòng bàn tay. Có tiếng mở then; Duy vội vàng đứng thẳng dậy vì chàng không muốn họ tưởng lầm rằng chàng buồn vì nhớ tiếc một người nhân tình.

Thấy Hoàng, Duy làm bộ vui vẻ hỏi:

- Có gì lạ không?

Không đợi Hoàng trả lời, chàng hỏi luôn tới mấy người bạn chàng định rủ đi chơi tối ấy:

- Ông Kính và ông Nghiệp có nhà không, cháu?

- Thưa chú, có ạ. Các ông ấy cũng vừa lại đây tìm chú lúc nãy.

- Thế à? Tốt lắm.

Chàng nói luôn miệng hai tiếng "tốt lắm" và vừa nói vừa bước lên thang gác ra vẻ một người không có sự gì lo nghĩ bận đến óc.

Có ánh trăng lọt vào phòng. Duy không bật đèn vì chàng không cần lấy gì cả; bao giờ cũng vậy, sau một chuyến đi vắng lâu, chàng về qua nhà là chỉ cốt cho đủ lệ thường.

Có tiếng Hoàng ở ngoài hỏi vào:

- Chú muốn uống nước để cháu pha?

- Không, chú không uống gì cả. Chú đi ngay bây giờ.

Nói là đi ngay và cũng muốn đi ngay đến nhà Nghiệp, Kính nhưng nửa giờ sau chàng vẫn ngồi yên trong ghế bành. Chàng đã định rủ anh em đi chơi cho quên đi, nhưng chàng vẫn lưỡng lự ngồi trốn lại đón lấy cái buồn và nhất là nghĩ kỹ hơn về cái ý tưởng quyên sinh lẩn quất trong óc chàng. Duy muốn can đảm đem cái ý đó ra cân nhắc để xem nó có thực hay

không; chàng không sợ chết nếu chàng biết hẳn rằng không có lẽ gì giữ chàng sống lại ở đời; như thế còn hơn là để cái ý đó mơ màng, hiện ra lại mờ đi, làm chàng sợ và đau khổ hơn là cái chết thực.

Duy đút hai tay vào túi quần rồi lững thững đi ra phía cửa sổ, úp mặt vào giữa hai chấn song sắt. Cả một vùng rộng, mờ mờ trong sương mùa thu, dưới ánh trăng, hiện ra trước mắt. Vẫn cảnh mọi ngày sao lúc đó Duy thấy nó rộng bao la và cũng lúc đó chàng thoáng nhận thấy hết cả cái trống rỗng của đời chàng.

Ánh đèn trong các thuyền và các nhà bè phía bên kia sông lấm tấm vàng thành một vệt dài. Một làn trắng, không rõ là khói hay cát, bốc lên ở ngoài bãi xa rồi lẩn vào trong ánh trăng. Núi Tản Viên vẫn rõ hình; sau làn sương, quả núi mờ như xa hẳn và vì thế trông tưởng núi cao lớn hơn mọi ngày. Quả núi ấy, ngay từ thuở bé, luôn luôn Duy trông thấy trước mắt, và chàng vẫn coi nó như một sự gì rất hùng tráng, nhìn vạn năm nay yên lặng đứng bao quát cả một vùng, một sự rất lớn lao nhưng xa xôi không bao giờ chàng tới được.

Duy nghĩ đến cái cảm tưởng chàng đã có từ lâu, cái cảm tưởng rằng khi chàng bắt đầu được sống, là chàng bắt đầu được làm một công cuộc rất quý trọng và đời chàng cũng như ngọn núi kia sẽ là một vẻ đẹp hồn nhiên hiện ra trong ánh sáng của thế gian. Nhưng cái cảm tưởng ấy chỉ là một cái mộng tưởng; chàng thấy nó xa xôi như ngọn núi cao đẹp kia mà chàng chỉ được

đứng ngắm nhìn và mong ước mãi. Duy đã thấy mình bỏ phí mất cả một đời, mà từ nay về sau chàng không còn có phương gì cứu vớt được nữa.

Duy thấy những cái đẹp mà chàng đã đánh mất ấy lúc nào cũng canh cánh bên chàng như một sự ăn năn không bao giờ nguôi; chàng tiếc đời chàng như tiếc một người yêu không bao giờ còn gặp mặt.

Ngày trước chàng không có gì cả, chưa được hưởng một thứ gì của đời, nhưng lúc nào chàng cũng vui vì chàng cứ sống không cũng đủ vui rồi. Bây giờ chàng đã trải qua hết các lạc thú của đời mà chàng vẫn như là không có một thứ gì; chàng chỉ cốt tìm vui để quên sống đi chứ không phải là sống và vui chỉ vì được sống ở đời.

Duy đánh diêm châm thuốc lá hút. Chàng nhổ mạnh mấy sợi thuốc dính ở môi và cúi nhìn xuống đường cái. Vừa lúc đó có hai người đàn bà đi ngang; Duy trông dáng dấp đoán là hai "me tây". Một người đưa tay vẫy Duy. Duy giơ tay vẫy lại nhưng chàng cũng không cố nhìn rõ xem ai. Chàng gạt tàn thuốc lá, nghĩ thầm:

- Quyên sống đi.

Tiếng một con mối kêu ở sau lưng chàng. Duy nhớ lại nhiều lúc ở nhà quê, nghe tiếng mối kêu về mùa đông đương khi sung sướng nhằm trong chăn, thiu thiu sắp ngủ. Rồi giấc ngủ đến êm đềm, như có một nàng tiên yêu kiều khẽ phủ lên chàng một tấm thảm

nhung đen thắm để chàng ấm áp thêm. Duy ngẫm nghĩ:

Quyên sống... sao không quên hẳn đi.

Duy nhắm mắt lại. Chàng tưởng cái chết sẽ êm ái như giấc ngủ của chàng khi còn trẻ lại. Chàng sẽ quên hết và cái tối đen trong chiếc áo quan chôn dưới đất chàng thấy trước rằng nó cũng đen như một tấm nhung đen của nàng tiên.

Trong một lúc, trí chàng nghĩ rộng ra và loăng quăng tìm những thứ có thể giữ chàng lại ở đời; chàng nghĩ đến bố mẹ, anh em và Khoa, một người bạn rất thân của chàng đã bỏ nhà đi xa, không biết đi đâu. *Một vài kỷ niệm êm đẹp nổi bật lên, như những ngọn cỏ non nhô lên trên mặt gương xám và lạnh của một mảnh ao tù.*

Duy quay mặt nhìn lại vì chàng thấy rùng rợn ở sau gáy. Bóng chàng in trong chiếc gương tủ đứng; chàng yên lặng nhìn chàng một lúc lâu và đem lòng thương hại cho mình như thương hại một người đau gần lúc chết, Duy đưa mắt nhìn khắp gian buồng. Nếu lúc đó có cái súng lục ở tay, chàng sẽ coi việc quyên sinh giản dị như không. Chỉ một cái bấm cò khẽ, chưa chắc đã khó nhọc bằng cái bấm cò đầu tiên khi chàng bắn con chim thứ nhất. Duy thu tay ôm lấy hai vai, rồi gục uống bàn. khói thuốc lá làm chàng cay mắt; chàng chớp luôn mấy cái, mong cho nước mắt ràn ra vì chàng chỉ muốn có thể khóc lên được ngay lúc đó.

Duy cứ ngồi gục trên bàn như thế lâu lắm. Chàng

thôi không nghĩ ngợi gì nữa và nghịch lấy ngón tay miết bóng ngón tay in trên hình bàn.

- Ngủ đấy à? Về đây mà ngủ à, như thế?

Duy giật mình khi nhận được tiếng Kính, chàng ngáp dài một cái thật to, vui vẻ nói:

- Cha Kính, cha Nghiệp đấy à? Sao biết tớ về đây mà sang hầu?

- Vừa gặp con Lê Thi, nó bảo trông thấy thằng Khương Duy đứng ở cửa sổ. Nó bảo chắc thằng Khương Duy đau bụng.

- Lê Thi đấy à? Thế mà tớ không biết.

Rồi Duy cười vì câu nói khôi hài của Lê Thi.

Nghiệp vừa bật đèn vừa bảo:

- Ăn cơm chưa?

- Chưa, lúc nào ăn cũng được.

Nghiệp quay lại nhìn Duy tỏ vẻ kinh ngạc:

- Mày sao thế? Bơ phờ như thằng chết trôi.

Kính nói luôn theo:

- Đáng kiếp! Ai bảo mê gái, bỏ bạn. Hôm nọ mình gặp anh chị, anh chị lờ hẳn mình đi.

Duy ngồi nghiêng người dựa vào thành bàn, áp má trên cánh tay gập chéo, lơ đãng nghe Nghiệp và Kinh nói chuyện. Nghiệp nhận thấy dáng mệt mỏi của Duy, chạy đến kéo tay lôi dậy:

- Đi!

Duy vừa ngáp vừa hỏi:

- Đi đâu bây giờ? Hạc-tri?

Nghiệp nói:

- Hạc-tri thì thường rồi. Có cảnh khác thường mới thú. Chúng tôi để phần anh ở nhà bè.

Duy đưa mắt hỏi Kính:

- Thú thực không?

- Thú thực.

Duy mỉm cười:

- Thế à! Tí nữa thì hoài của.

- Sao lại hoài của?

Duy vội nói chống chế:

- Vì đã toan ngủ. Mà tớ đã ngủ là không bao giờ tớ dậy nữa.

Duy lại phía gương rút lược chải tóc. Chàng nhìn hai con mắt của chàng trong gương, dịu vẻ mặt để tự an ủi mình như an ủi một người bạn thân và thấy lòng nguôi nguôi dần.

III

Duy chớp luôn mấy cái cho đỡ cay mắt rồi ruỗi thẳng hai chân và hai tay, yên lặng nhìn lên đình màn. Chàng muốn được nằm yên như thế mãi, muốn

người tê liệt hẳn đi, muốn cả óc cũng tê liệt để khỏi nghĩ ngợi nữa.

Chàng thấy Lan xoay người nằm sát vào người chàng; tóc Lan chạm vào má làm chàng thấy hơi ngứa nhưng chàng không muốn cất tay gạt tóc ra. Một mùi nước hoa rẻ tiền phảng phất giống hương nhài sông lên và như đượm lấy hơi nóng trong chăn. Đêm qua, trong lúc đắm đuối mê man về xác thịt, mùi nước hoa rẻ tiền và quê mùa ấy đã cho chàng một cái thú hơi là lạ. Đã lâu lắm chàng mới lại nằm với một cô đào quê, trong một cái nhà bè; căn buồng nhỏ xinh với bức màn the dầy và thấp phủ xuống chiếc chiếu cạp hoa còn thơm mùi cói đã cho chàng được hưởng một cái thú khác hẳn những cái thú sang trọng và ý nhị vẫn hưởng xưa nay. Nhưng trong buổi sáng lạnh và thanh khiết, mùi nước hoa quá nồng nặc và âm ấm khiến chàng ghê tởm; cô đào quê béo mũm mĩm đối với chàng thành thô tục và chàng có cái cảm tưởng rằng quần áo và da thịt chàng bị dơ bẩn vì hơi nóng của người cô đào chuyền sang thấm vào người chàng.

Hai bàn chân chàng thòi ra ngoài chăn và lạnh buốt vì gió lọc từng cơn qua khe liếp, nhưng chàng vẫn để yên không kéo chăn vào. Tiếng người gọi nhau vang trên sông; một chiếc thuyền qua làm nước sông lên kêu róc rách trong các khe nứa dưới sàn nhà.

Duy thốt nhiên thấy lòng mình lắng xuống; chàng vừa sực nhớ đến những ngày đã lâu lắm, từ khi còn

trẻ dại ở nơi quê nhà, những ngày xa như thuộc về kiếp trước của chàng. Cả tuổi thơ đã êm đềm trôi qua bên con sông Luống nhỏ bé và thân yêu. Có một lần cậu bé Duy ra vườn chanh đứng khóc, nhìn qua lũy tre, mải ngắm làn hơi trắng lan trên mặt nước rồi nguôi dần và quên khóc. Đến khi cậu sực nhớ ra định khóc tiếp nhưng nước mắt đã khô rồi; cậu cố mãi cũng không thể khóc được nữa, và cứ lấy làm tiếc và ân hận mãi.

Nhớ lại Duy mỉm cười. Trong mấy năm trời say đắm trong các thú vui trụy lạc, Duy đã nhiều lần muốn rứt bỏ, nhưng mỗi lần có cái ý định đó thì chàng lui chúi đầu vào đám vui chơi nhiều hơn lên, mong sao chơi cho thật chán đi để có đủ can đảm thôi hẳn. Chàng cũng như đứa bé đã nguôi tức rồi còn cố khóc cho chán chường để khỏi ân hận tiếc về sau. Nhưng chàng muốn xa lánh mãi vẫn không được; sau ít ngày, chàng lại nhớ tiếc cái đời vui thú chưa chán hẳn hay ít ra còn dễ chịu hơn cái đời bình thường mà chàng thấy vô vị buồn nản lạ. Chàng chán cả sự sống rồi nên đứng trước đời sống bình thường chàng vẫn ân hận tiếc những cuộc vui nó đã giúp chàng quên được sự sống. Chàng lại tự bảo:

- Còn sống được như thế thì hãy cứ sống như thế có sao đâu?

Rồi chàng lại giấn mình vào cuộc đời vui thú trụy lạc. Càng ngày Duy càng thấy chán hơn và càng thấy

khó rứt bỏ hơn trước. Lòng chán sự sống cũng tăng dần; tuy ngày sắp đến chàng biết chỉ đem lại cho chàng toàn những thú vui cả mà lúc nào chàng cũng nơm nớp sợ những ngày sắp đến. Chàng mang máng không muốn sống như thế này nữa, nhưng chàng không biết sống khác là sống thế nào và sống khác để làm gì.

Muốn thôi nghĩ, Duy ngồi nhỏm dậy, lấy tay đập mạnh vào vai Lan rồi vừa ngáp vừa nói:

- Sáng rồi dậy thôi, cô mình!

Duy ra ngoài đánh thức hai bạn dậy. Qua cửa sổ, chàng thoáng thấy mặt nước sông lóng lánh sáng và những gợn nước làm rung rinh những ánh hồng, ánh lam của bóng mây. Màu xanh của núi Tản-Viên xa thẫm lại và mát dịu như vì ướt sương ban đêm.

Nghiệp thức giấc hỏi:

- Dậy làm gì sớm thế?

Như cái máy, Duy đáp lại:

- Tôi về ấp thăm nhà. Mai thế nào tôi cũng ra rồi cùng xuôi Hà Nội.

Nhưng tâm trí chàng vẫn chăm chú vào tiếng một người đàn bà nói ở xa xa:

- Bán mau mà về cho sớm.

Câu ấy không có gì lạ cả, chỉ là một câu nói thường của cuộc đời sống hàng ngày, nhưng lúc đó Duy thấy tâm hồn mình vang lên như một tiếng chuông và cả

một thế giới lạ vừa hé mở ra trước mắt chàng như cảnh sông núi lộ ra sau cửa sổ ban nãy.

*

* *

Duy về nhà lấy xe. Hoàng đợi cùng đi nhưng chàng từ chối vì chàng không muốn có ai bên cạnh. Tuy mệt Duy cũng cho ô-tô phóng hết sức nhanh. Chàng ấn còi điện luôn tay và thấy người con gái nào trông dáng đằng sau hơi đẹp là lượn xe sát hẳn. Chàng nhớ đến những cô con gái xinh đẹp ở ấp nhà và vẻ mặt ngây dại đầy thèm muốn của họ khi nhìn chàng. Tự nhiên Duy thấy hồi hộp thèm muốn. Chàng nhớ đến đào Lan và so sánh Lan với những cô con gái quê trong sạch mà chàng đã cám dỗ. Duy nghĩ thầm:

- Độ này gặt lúa chắc đông đủ cả.

Nghĩ vậy, chàng thấy về thăm nhà đỡ ngại hơn trước.

Một chiếc ô tô ngược lại, Duy dận "ga" cho xe phóng thật nhanh và tinh nghịch lái xát hẳn vào xe kia.

Yên lặng một lúc lâu, bỗng Duy tự hỏi thầm:

- Có nên không?

Chàng đăm đăm nét mặt và lấy làm lạ về câu tự hỏi, không định mà thốt nhiên buột miệng ra như một lời ăn năn vẫn ngấm ngầm trong khi chàng đương mải tránh xe và đã tưởng là không nghĩ đến ý muốn cám

dỗ ám muội kia nữa. Chàng thấy khó chịu và tự nhủ:

- Không nên thế.

Nhưng thực ra chàng vẫn nghĩ: "có hại gì đến ai đâu" và chàng thấy lòng mình rung động hồi hộp như sắp được hưởng một cái thú mới mẻ.

Bối rối, Duy vội kết thúc bằng một lời than để tự tha thứ:

- Bao giờ cho thoát được! Mình chỉ là một người yếu ớt như mọi người.

Chàng nghĩ đến những hành động của các chủ ấp khác và tự cho mình cũng chưa đến nỗi kém họ.

Duy quặt xe sang phía tay trái để đi vào con đường về ấp. Đường nhỏ, Duy hãm xe đi rất thong thả. Chàng bỏ mũ để cho gió thổi mát tóc và mát hai bên thái dương. Trước mặt Duy, giữa đám ruộng lúa xanh còn ngậm màu, những thửa ruộng lúa yêu, lúa di chín sớm, màu vàng tươi, sáng hẳn lên, trông như những mảnh ánh nắng. Hai bên đường những ngọn lúa nặng hạt nằm ngã rạp vào bờ cỏ may hồng. Tiếng bánh xe chạm vào lúa nghe rào rào và châu chấu bay lên đậu cả vào trong xe, trên mũ, trên áo Duy. Những con châu chấu đều một loạt màu vàng như màu lúa và trông tưởng chừng như chúng nó cũng vừa mới chín theo lúa.

Xe đương đi bỗng tắc nước "săng". Duy gắt lên một tiếng, hãm xe lại rồi xuống lấy kìm loay hoay tháo ốc.

Trời nắng to hẳn lên. Duy thấy bóng mình in rõ

trên đường sáng. Một cơn gió heo may đưa qua, thoảng mùi lúa chín thơm như cốm; cát ở đường bay lên thành một làn trắng mờ rồi là là quyện lấy các cây lúa.

Duy đương lom khom xoáy ốc, bỗng ngừng tay, yên lặng như chờ đợi một sự gì chàng chưa biết rõ, nhưng đoán là rất quan trọng. Bên người Duy, những bông thóc dáng cong cong gió đưa đẩy lắc lư rất thong thả; những ngọn lá nhọn đâm vút lên cao, màu vàng trong như hổ phách; qua khe lá đan nhau ánh nắng đọng ở dưới gốc luá còn ướt nước chiếu lên sáng chói. Ngoài xa nữa, lúa chín hàng nghìn hàng vạn bông đều đều rung động vui vẻ đón lấy sức ấm của mặt trời, đón lấy ánh sáng ở trên cao tỏa xuống như bụi vàng.

Ánh sáng, lúa chín, gió lạnh và thơm... Duy vẫn cúi lưng, tay chống vào tai xe; chàng nín thở, không dám động đậy. Chàng vừa thoáng thấy biết bao nhiêu sự vui sống, cả một đời sáng đẹp mà bấy lâu chàng chỉ được đi bên cạnh, gần mà vẫn như xa không bao giờ tới được. Duy lại nhớ đến những ngày trong sáng hồi thơ ấu, một nửa đời của chàng mà chàng tưởng đã qua hẳn rồi; ánh sáng với màu lúa vàng kia chàng thấy là biểu hiện của những nỗi vui xưa vẫn còn ở đây đợi chàng và đương lấp lánh như gọi chàng.

Chỉ một lúc tình cờ cúi xuống chữa xe, chàng lại thấy cái cảnh đời đẹp đẽ vẫn mơ ước trở về với chàng, gần ngay cạnh chàng. Cảnh đời mà chàng muốn sống thay vào cảnh đời buồn nản, trụy lạc hiện giờ, chàng

vừa mới tìm thấy mà tìm thấy một cách rất tự nhiên, ngay một lúc bất ngờ, không định tâm tìm kiếm.

Duy say sưa như người đột nhiên nhận được tin mừng, tin một người yêu cũ ở xa sắp trở về. Chàng lấy làm lạ rằng lại tìm được thấy ngay trong một lúc dễ dàng như thế nhưng chàng có ngờ đâu rằng cái mà chàng vừa mới thấy, chàng vẫn tìm kiếm từ lâu lắm rồi. Đột ngột qúa, Duy chưa dám tin hẳn, chàng luống cuống tự hỏi:

- Có thật hay không?

Thực ra, Duy không tìm thấy gì hết. Nhưng chàng thêm được một thứ rất khó tìm là lòng chàng đã đổi khác: không phải là một đời mới đợi chàng mà chính là một người mới đã thay vào người chàng.

Duy ngửng lên, tự kiêu nhìn ra chung quanh đồng ruộng. Chàng lim dim mắt lại và choáng váng vì tưởng như thấy nhiều ánh sáng, nhiều gió quá tràn vào trong tâm hồn. Song chàng vẫn ngầm thấy một nỗi phấp phỏng lo sợ rằng mình vừa tự lừa dối mình.

Về phía tây, ngọn núi Tản-viên hùng tráng in lên nền trời xanh nhạt. Ngắm hình núi, Duy tưởng tượng ra một con đại bàng khổng lồ đã sống từ đời thái cổ, cúi đầu dương hai cánh như chực cất mình bay nhưng không bao giờ bay lên được.

IV

Duy cúi mình múc nước trong bể đổ ra thau. Ánh sáng phản chiếu chạy loang loáng trên bức tường trắng, trên lá cây rồi thong thả đàn và dừng lại trên tường thành một vùng sáng rung rinh. Duy rút chiếc khăn bông ở giây thép rồi dúng hai bàn tay vào thau nước; một cơn gió heo may vừa thoáng qua và nước lạnh khiến chàng rùng mình một cách sung sướng. Duy tẩn mẩn ngẫm nghĩ đến những cái vui cỏn con của sự sống, chàng đứng yên ngắm nghía vẻ trong của nước mưa và những làn sóng lăn tăn chạy trên bàn tay. Duy rửa mặt rất thong thả; chàng vẫn định sáng hôm nay ra Việt Trì nhưng một ý tưởng trái ngược lại vừa mới đến bảo chàng không nên ra nữa. Duy lưỡng lự và lấy làm khó chịu rằng một việc rất tầm thường như thế cũng làm chàng băn khoăn. Chàng nghĩ ngay đến câu hứa với hai người bạn: "mai thế nào tôi cũng ra" và chàng cho đó là một cớ bắt buộc chàng phải ra Việt Trì để khỏi sai lời hẹn.

- Vả lại mình ở nhà cũng chẳng biết làm gì!

Mặc quần áo xong, Duy ra đứng ở hiên nhà đợi ăn sáng. Chàng ngạc nhiên thấy cái ô tô của mình ai đã cho ra đỗ trước thềm. Chàng hỏi to, giọng gắt gỏng:

- Ai đánh xe ra đây thế?

Hiền sợ hãi chạy ra:

- Bẩm, cậu dặn con hôm qua rằng sáng nay đánh xe ra cậu đi Việt Trì.

Duy không có cớ để tức nữa, gật đầu rồi nói:

- Anh đánh xe vào "ga-ra" ngay lập tức cho tôi.

Duy nhìn cái ô tô lừ lừ tiến về phía nhà "ga-ra" rồi đứng tựa vào bao lơn, trong người nhẹ nhõm.

Chàng đành sai hẹn với các bạn, một lời hẹn không có nghĩa lý gì còn hơn là chính mình sai hẹn với mình. Thâm tâm chàng từ hôm qua vẫn ngầm bảo rằng nên ở lại ấp, đi là nguy hiểm và sẽ lại bị lôi kéo vào những cuộc vui cũ. Chàng thấy sự quả quyết ấy chỉ khó khăn đối với mình thôi, còn đối với mọi người trong nhà thì việc chàng đi hay không đi chẳng có một chút quan hệ gì. Nếu chỉ ở lại một, hay hai ngày thì việc quyết định ấy cũng không khó khăn lắm; Duy ngại là vì sự quyết định nhỏ nhặt ấy có bao hàm một ý nghĩa rất to tát đối với chàng: chàng đổi cả cách sống và như thế suốt đời.

Duy cố sức nhưng không thấy lại được cái cảm giác say sưa êm thú sáng hôm qua khi cúi mình tháo ốc xe. Chàng rất lấy làm ngại khi nghĩ rằng đã phải vất vả bao nhiêu mà kết cục để làm gì? Để sống mãi một cuộc đời mà chàng chỉ thấy vô vị.

Duy biết trước là sau này sẽ sung sướng, nhưng hiện nay thì chỉ có nhẽ phải bảo chàng như thế

chàng không sao cảm thấy và cảm được mạnh mẽ để giúp can-đảm cho mình. Chàng tự nhủ sẽ cố sức nhưng chính sự cố sức ấy làm chàng đau đớn; chàng sẽ phải cố sức từng giây từng phút một và như thế chưa chắc đã ăn thua gì, - biết đâu lại không như mấy lần trước, chỉ một phút chán nản cũng đủ mất công bao nhiêu ngày. Cái nơm nớp sợ sa ngã trước kia nó đã đưa chàng một cách chắc chắn đến sự sa ngã.

Duy nghĩ đến bao nhiêu bạn của chàng quằn quại ở trong vòng trụy lạc, không ra thoát, khác nào như những con thiêu thân sa vào màng nhện, càng rẫy rụa cánh càng xơ xác và vướng chặt thêm. Duy đưa mắt nhìn quanh như người cầu cứu và trong ý thương hại các bạn, chàng lại thấy ngầm nẩy ra cái vui tự kiêu và ích kỷ rằng chàng thì chàng thoát được lần này.

Thấy cái vui đương e ấp lộ ra, chàng lại sợ hãi như người đương cầm vật gì quý giá và rất mong manh; Duy muốn yên lặng, thôi nghĩ để hạt sương vui mới long lanh trong lòng chàng khỏi tan đi.

Ngay lúc ấy, người quản lý chạy ra mời Duy ăn sáng. Chàng vui vẻ bước vào phòng, nhìn đĩa xôi lạc hơi còn bốc nghi ngút, xoa hai tay khoan khoái. Liễn nói:

- Thưa ông xôi mới ở ấp bên cụ đưa sang hôm qua.

Duy ăn một miếng to; chàng thấy ngon miệng và hương thơm của nếp mới gợi chàng nghĩ đến những vụ mùa hồi còn bé, khi chàng còn sống luôn ở ấp,

những ngày nắng hanh, rơm mới cắt về phơi đầy sân, trong không khí thoảng hương lúa thơm, và châu chấu bay khắp nơi, đậu cả bên trên màn, trên giường ngủ của chàng. Duy thấy cái vui ngày mùa náo nức quá, rạo rực quá, hàm cái ý ngầm báo trước một sự trống rỗng mênh mông như khi lúa vàng đã cắt hết, chỉ còn trơ lại cánh đồng chân rạ phẳng lì và vắng vẻ dưới trời ám mây. Mấy năm nay, chàng trải qua nhiều lúc vui, nhưng trong khi vui thái quá, chàng vẫn nơm nớp sợ hãi cái trống rỗng ghê gớm của đời chàng nó theo liền sau. Vì đã nhiều lần như thế rồi, nên lúc này, khi thấy cái vui e ấp lộ ra trong lòng, chưa chi chàng đã chăm chú lo sợ cái vui ấy mất đi. Chàng ngẫm nghĩ:

- Sao ta không hồn nhiên, bình tĩnh nhận lấy sự sống như người bộ hành đương khát nhận được bát nước suối? Có lẽ nếu ta không đi tìm những thú vui nhất thời để quên sống thì ta có thể sống rất bình thường mà vui mãi trong lòng được.

Duy đưa mắt nhìn Liễn, tự hỏi:

- Không biết anh ta có sung sướng không? Nếu mình chịu khó mãi mới được như anh ta thì cũng chẳng hay ho gì.

Chàng lại thấy sinh ra nghi ngờ cái nhẽ phải của cuộc đời; chàng không thấy cuộc đời có ý nghĩa gì hết, và tự nhủ thầm rằng có lẽ cuộc đời chỉ có nghĩa lý đối với những người không nghĩ đến nghĩa lý cuộc đời bao giờ.

Bao nhiêu ý tưởng và cảm tưởng trái ngược, chỉ trong một lúc, thay đổi nhau rồn rập đến, khiến Duy không biết đâu là sự thực.

Chàng lại thấy cái ý quyết định sống hẳn ở ấp bị lung lay. Thấy vậy, Duy không dám nghĩ ngợi nữa; chàng thong thả gấp xôi ăn, nhìn ra ngoài sân nắng, chăm chú nhai rất kỹ, vô tư lự như con trâu nhai cỏ khi về nằm trong chuồng. Duy thấy lòng mình như mặt nước còn đương sóng sánh trước khi lặng hẳn, và chàng hãy cố ngồi đợi cho lòng mình lắng xuống đã.

Qua khung cửa trống ở phía vườn sau, bóng một người con gái vụt đi ngang qua. Tấm áo trắng sáng hẳn lên dưới ánh nắng. Vì có chiếc nón che khuất mặt nên Duy không nhận rõ là ai. Chàng quay lại hỏi Liễn:

- Ai thế?

Liễn nhìn ra, nhưng chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng sau lũy tre:

- Tôi không nom rõ. Chắc lại cô Thơ ra trông gặt.

Duy buột miệng nói to, giọng đùa bỡn:

- Mời cô vào xơi nước đã.

Duy thấy bóng trắng dừng lại sau lũy tre một giây rồi lại đi thẳng và chàng đợi mãi không thấy tiếng trả lời. Duy khó chịu, ngẫm nghĩ:

- Làm gì cô ấy chẳng nhận ra tiếng mình.

Chàng mỉm cười nhìn Liễn. Nhưng thấy Liễn nhìn lại mình có vẻ khác, chàng vội nghiêm ngay nét mặt

lại. Chàng vừa mới nhận ra trong giây phút chàng đã ngầm coi Thơ như những người con gái gặp trong các cuộc vui, và chàng ngượng khi ngờ rằng Liễn đã đoán được ý tưởng bất chính của mình.

Vội vàng, chàng hỏi Liễn:

- Không biết cụ Tham có nhà không?

- Hình như có đấy ạ.

Cố lấy giọng bình tĩnh, Duy nói:

- Lát nữa phải sang thăm cụ mới được.

Nhưng tâm trí chàng đương chăm chú vào một nỗi băn khoăn mới nhóm lên trong lòng. Nghĩ lại các cử chỉ không được thẳng thắn của mình ban nãy, Duy buồn rầu nhận thấy cuộc đời trụy lạc đã in sâu vào tâm hồn chàng những vết nhơ không bao giờ phai. Xưa kia chàng vẫn coi Thơ như một người em gái yêu quý, cái tình yêu ấy chàng vẫn giữ được trong sạch ở trong lòng. Duy không ngờ rằng mấy năm sa ngã đã thay đổi tâm trí chàng đến nỗi khiến chàng có thể thốt ra lời nói lơi lả làm gợn bẩn đến cả thứ tình yêu cao quý và thanh khiết. Điều nhận xét ấy làm Duy phấp phỏng lo sợ phải mang mãi cái gánh nặng của những điều lầm lỗi đã qua, suốt đời không bao giờ rũ sạch.

Chàng đứng dậy, nhìn ra ngoài hiên, cố xua đuổi những tư tưởng hắc ám. Ánh nắng tỏa xuống sân gạch rộng, phủ bụi vàng lên những đống rơm mới cắt, lấp lánh trên những giọt sương còn đọng lại trên lá tre,

ngọn cau. Một cơn gió mát ở ngoài đồng lúa lùa vào: quần áo phơi trên giây thép phất phơ như từng mảnh ánh sáng lay động, Duy khoan khoái đón lấy gió, nhìn ra xa.

Bỗng chàng thoáng thấy sau lũy tre những miếng trời sáng như một sự mơ ước đẹp đẽ nhưng xa xôi, chàng trông thấy trước mắt nhưng không bao giờ tới được. Duy rùng mình nghĩ đến thân thế, trong óc nẩy ra cái ý tưởng so sánh cuộc đời giản dị trong sạch chàng muốn sống với những mảnh trời xa, chàng mong ước đi đến, rồi lưu luyến mãi không dứt nhưng cái đời trụy lạc lại là bức tường, lũy tre ngăn giữ chàng lại. Tuy cảm thấy tâm trí chàng ươn hèn, không đủ sức để chiến đấu nữa. Chàng tự khinh mình. Lòng tự khinh ấy có đã lâu lắm; bao nhiêu cuộc hành lạc của chàng trong mấy năm sa ngã đều bị lòng khinh miệt ấy đánh dấu và hạ thấp xuống; những giây phút chàng miệt mài vui thú nhất đều như ngấm một nỗi chua chát mênh mông. Bây giờ, chàng mới rõ, chính những nỗi chua chát ấy do lòng tự khinh mà ra, đã đem giấn chàng vào sự buồn nản, sự trống rỗng không cùng sau những ngày vui rộn rịp.

Một mảnh áo trắng bị gió thổi tung lên là là rơi xuống đất, Duy nghĩ đến Thơ:

- Không biết Thơ có khinh mình không? Duy thở dài. Tự nhiên chàng như thấy trước rằng nếu gặp Thơ, nhìn nét mặt của cô con gái trong sạch xưa kia vẫn kính mến chàng, chàng sẽ nhận thấy rõ lòng

khinh bỉ ghê gớm của Thơ. Duy lấy làm lạ rằng ý nghĩ ấy lại xui giục chàng sang chơi bên ông Tham để gặp mặt Thơ; hình như linh tính báo cho Duy biết rằng dẫu Thơ có khinh, nàng vẫn không ghét mình. Trải qua mấy năm sống tầm thường, đốn mạt, cái căn bản tốt chàng vẫn còn thấy nguyên vẹn ở trong thâm tâm như ở trong một bông lan rất kín đáo nhưng vẫn thoảng hương nhắc chàng nhớ đến.

Duy lại vụt thấy trở lại cái ý muốn tha thiết sống thế nào cho sáng tỏ cái căn bản tốt của mình, để lấy lại những nỗi vui không gợn đã mất đi. Ý muốn ấy giúp Duy có can đảm rời bỏ cuộc sống trụy lạc mạnh hơn là những câu khuyên răn về luân lý; chàng vẫn biết từ lâu rằng những sự khoái hoạt của cuộc sống bê tha kia là tai hại, nhưng sự biết ấy không giúp cho Duy được gì cả: Chàng chỉ có can đảm bỏ khi nào chàng cảm thấy có một cách sống đẹp đẽ và sung sướng hơn để thay vào cách sống kia.

Thấy cái ý muốn ấy vụt đến, Duy chỉ vui vẻ và cố sức nuôi lấy cho mạnh mẽ thêm, chàng yên lặng để ngẫm nghĩ đến một nỗi vui êm dịu đương nhẹ nhàng tràn vào tâm hồn và lần này càng nghĩ đến, Duy càng nhận thấy nỗi vui ấy nở dần ra như một bông hoa đương giãn cánh đón lấy nắng ấm.

Cách sống mới sẽ thế nào, chàng cứ yên để cho ngày tháng trôi đi như giòng sông Luống êm đềm lắng bóng mây giữa hai bên bờ cỏ xanh tươi, hay chàng phải cố sức tìm cách hành động nào có thể làm nẩy nở

bông hoa đương giãn cánh trong lòng, Duy chỉ thấy lờ mờ không rõ. Chàng cũng không giám để tâm trí đi sâu hơn nữa, vì chàng e lại gặp một ý tưởng ngang trái đến làm rối loạn cả sự yên tĩnh của linh hồn.

Duy quay mình vào, miệng thổi sáo se sẽ vớ lấy chiếc mũ rồi mạnh dạn bước xuống sân. Con chó lai sồ lại gần, phe phẩy đuôi, ngước mắt ướt lên nhìn chàng. Hiền chạy đến hỏi:

Cậu có đi ô tô để con đánh ra?

Duy khó chịu không trả lời chỉ lắc đầu rồi bước ra ngoài cổng. Chàng đi rất thong thả, tần mần quẹt tay vào giậu lá ruối bên đường. Chợt chàng lẩm bẩm:

Hay là ta quay trở lại?

Duy vừa nhận thấy mình đi theo con đường đưa ra ngoài cánh đồng và nghĩ đến Thơ đương trông gặt ở ngoài ấy, chàng ngại gặp Thơ chàng sẽ ngượng nghịu vì cử chỉ sỗ sàng ban nãy. Nhưng trong khi ấy, chàng vẫn bước đều đều trên con đường cỏ. Bỗng Duy đứng dừng hẳn lại, trong lòng thấy xao xuyến nôn nao. Về bên tay phải, trong một thửa ruộng cao, Thơ đương đứng đốc thúc người nhà gặt. Tấm áo trắng của nàng nổi bật lên màu vàng thẫm của lúa chín, màu xanh lam của rặng cây xa. Duy thẫn thờ nhìn khuôn mặt của Thơ in lên nền trời xanh trong, nhẹ nhàng thanh cao dưới mái tóc vấn trần. Chàng chợt nẩy ra cái ý tưởng so sánh tấm thân mảnh giẻ kia với một bông huệ trắng mát, và sực nhớ đến một bức tranh chàng

ưa nhìn hồi còn bé, vẽ một nàng tiên đứng thổi sáo trên ngọn đồi. Cùng một lúc, một cảm giác thanh thoát gội mát vào lòng chàng.

Trong bức tranh màu thần tiên đột ngột hiện ra, Duy cảm thấy một cách mãnh liệt cái gì cũng trong sáng, thanh khiết đến cực độ. Không khí không vướng một mảnh bụi, ánh nắng trong như hổ phách; từ ngọn lúa lay động, lá cây phất phới ở gần cho đến rặng tre ở chân trời, mọi vật đều nổi hình rõ rệt như cắt. Hết cả cảnh vật thuần tính ấy, Duy có cảm tưởng là để tôn cái thanh sắc thiêng liêng của thơ, như bình pha lê trong suốt làm tôn vẻ cao qúi của nhánh lan bạch ngọc mới hái.

Duy ngây ngất đứng nhìn những màu tươi sáng, trong lòng náo nức một sự ham muốn không bờ bến. Chàng cảm thấy mình đột nhiên rơi vào một cảnh mộng, chung quanh là những mảnh trời huyền ảo mà chàng mong ước và đã tưởng không bao giờ đến được. Chàng không thấy có sự gì khó khăn nữa; cái đời trụy lạc của chàng như lùi về xa lắm; trong lòng chàng chỉ còn lại, mạnh mẽ như chứa đầy nhựa, cái mầm non của một đời mới, sáng sủa và trong trẻo như hình ảnh Thơ buổi sáng hôm nay.

Nghĩ đến Thơ, Duy giật mình, nghĩ thầm:

- Nếu Thơ quay lại trông thấy mình!

Lúc bấy giờ Duy mới nhận thấy chàng đứng chăm chú nhìn Thơ và thấy dáng điệu của mình trơ trẽn như dáng điệu một gái giang hồ. Chàng vội vàng lùi

lại sau bụi tre, và khó chịu khi nghĩ rằng cử chỉ ấy có vẻ lẩn lút.

Duy hết sức lấy dáng tự nhiên bước thẳng ra cánh đồng. Chàng định bụng làm như tình cờ gặp Thơ và sẽ cố ý thốt ra một câu ngạc nhiên: "cô Thơ đấy à?" song những tiếng ấy như tắc ở trong họng không ra được. Chàng chua chát nghĩ rằng bắt đầu từ đây, thái độ của chàng đối với Thơ sẽ không bao giờ được thẳng thắn như xưa nữa.

- Anh Duy! Anh Duy!

Nghe tiếng gọi của Thơ, Duy quay lại và giả vờ ngạc nhiên:

- Kìa cô Thơ.

Chàng lấy làm lạ rằng Thơ đối với chàng vẫn thân mật và chàng vui vẻ nhận thấy Thơ vui cười nhìn mình, đôi mắt long lanh sáng. Tâm hồn Duy bỗng tươi hẳn lên như bông lúa chín gặp ánh nắng.

Thấy chàng đến, bọn thợ gặt dừng tay đứng lên chào, rồi lại cúi xuống làm việc. Tiếng hái đưa vào gốc lúa lại bắt đầu đều đều, nghe sột soạt như tiếng trâu bò ăn cỏ. Thơ tinh nghịch nhìn Duy, hai gò má phơn phớt hồng:

- Anh mới về đấy à? Có gặt giúp em được một tay không?

Rồi nàng cười vang lên, tiếng cười ròn rã, Duy tưởng chừng như điệu đàn của buổi sáng trong. Chàng mỉm cười đáp:

- Tôi về cũng chỉ có ý ấy thôi. Nhưng cô phải trả tiền công tôi kia.

Duy bỗng dừng lại, lo lắng. Câu nói đùa của chàng, Duy thấy có ngụ một ý lơi lả. Nhưng Thơ ngây thơ nhìn chàng, nét mặt chỉ lộ ra một nỗi vui vẻ trong sạch.

Sợ nàng dò biết được ý định, Duy vội vã nói tiếp:

- Để tôi cắt lúa cho cô xem.

Thơ cười:

- Gặt mà anh gọi là cắt được thì em cũng đến chịu.

- Ừ thì gặt.

Duy mượn hái của một người thợ và vui vẻ bước xuống ruộng đứng theo hàng với những thợ gặt, nhanh nhẹn đưa hái vào gốc lúa. Thơ vỗ tay vui sướng nhí nhảnh như một con chim non, chạy lại gần nhìn chàng gặt một cách khó khăn ngượng ngập và cười rúc rích mỗi khi chàng đưa hái nhầm chỗ. Bọn thợ gặt cũng rúc rích cười theo.

Duy cười to hơn ai hết. Mùi thơm của lúa chín lẫn với mùi rạ ướt mới cắt xông lên, khiến chàng say sưa, ngây ngất. Thỉnh thoảng chàng ngửng nhìn nét mặt trong trẻo của Thơ in hình lên nền trời cao sáng và tự nhiên chàng cảm thấy sung sướng vẩn vơ, như một người đương đợi chờ trong gió thơm những sự vui mừng êm ái chưa đến nhưng biết chắc rồi thế nào cũng đến.

V

Thơ thấy trong lòng êm ả. Nàng ngồi têm trầu nhưng mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Qua kẽ lá tường vi thưa thớt, Thơ đưa mắt theo một đám mây trắng lững thững trôi lên vòm trời màu nguyệt bạch. Nàng cảm thấy tâm hồn nàng nhẹ nhàng như làn mây; một nỗi vui không cỗi rễ rung động trong lòng, khiến nàng xao xuyến muốn nhảy múa hay cất tiếng hát vang. Nàng thấy cái gì cũng tươi sáng, đẹp đẽ, vui vẻ lạ thường. Mấy luống cải trong vườn, hoa nở vàng, nàng trông rực rỡ như những bông hoa nắng. Tiếng chim sẻ đối đáp nhau đâu đây, ngày thường nàng không để ý đến, hôm nay Thơ nghe như tiếng ca ngợi cuộc đời sáng đẹp.

Thơ đặt mấy miếng trầu mới têm vào trong quả, nắn lại những miếng cau lòng đỏ thắm, rồi nhẹ nhàng cầm lấy quả đến bên sập gụ, để cạnh bà Tham:

- Thưa mẹ, trầu đây ạ.

Rồi lơ đãng nhìn những người ngồi đánh tổ tôm, đương chăm chú vào quân bài, Thơ nghĩ thầm:

- Trời sáng tươi thế này mà đánh tổ tôm thì thật hoài.

Thơ vẩn vơ nghĩ đến cánh đồng lúa chín vàng gió hanh lay động dưới ánh nắng. Và thoáng thấy hiện ra trước mắt nét mặt rắn rỏi của Duy, Thơ ngừng nghĩ để sống lại một cảm giác êm dịu và mãnh liệt. Ánh nắng hôm nay như nhuộm màu rực rỡ của ánh nắng sáng hôm qua, lúc nô rỡn trong mái tóc rối loạn của Duy và chiếu sáng vừng trán rộng của chàng. Và hôm qua cũng như hôm nay, lòng Thơ chứa đầy nắng ấm, Nàng không hiểu tại sao mỗi lần gặp hay nghĩ đến Dung lòng nàng lại đầm ấm như vậy, và nàng cũng không tìm để hiểu. Như con chim gặp buổi sáng đẹp cất tiếng hót, nàng vui nhận lấy sự sung sướng tự nhiên đến. Và cũng hồn nhiên như thế, lòng vui của Thơ bỗng gợn một nỗi lo lắng phấp phỏng, khi nàng nhớ đến cặp mắt của Duy mà nàng thấy mơ màng, nhìn những sự nàng không bao giờ hiểu. Thơ chỉ biết nghĩ thầm:

- Trông anh ấy bao giờ cũng có vẻ buồn.

Và nàng thấy lòng nàng hơi se lại. Thơ nghĩ đến những lời dị nghị về cuộc đời chơi bời của Duy, nàng lờ mờ sợ hãi như đứng trước một sự gì nguy hiểm nhưng nàng không rõ ra sao; nàng cố ý không nghĩ đến nữa, để nhớ lại những kỷ niệm êm đềm hơn, rõ rệt hơn mà nàng vẫn giữ kín trong ký ức như những bông hoa ngày còn đi học nàng ép ở trong sách. Hồi còn bé, nàng chơi đùa với Duy, trong những buổi sáng tươi đẹp như hôm nay hay những đêm trăng mát, và nàng cảm thấy rằng Duy nàng gặp hôm qua giống hệt

cậu bé vui vẻ và lúc nào cũng bênh vực nàng ngày xưa.

Có tiếng động ngoài vườn. Thơ thấy tim đập mạnh, nhưng nàng không quay mặt lại, yên lặng nghe tiếng giầy lạo xạo trên sỏi.

Nàng thất vọng khi nghe tiếng bà hàn Minh. Nàng nghĩ thầm:

- Anh ấy nói sang chơi kia mà!

Nàng mỉm cười một mình khi nhớ ra rằng Duy không hẹn rõ giờ nào. Nhưng trời hôm nay đẹp đẽ quá, lòng nàng vui vẻ quá, nên nàng tưởng chừng như không bao giờ thiếu được cái vui gặp mặt Duy.

Bà hàn Minh đỡ lấy chén nước, nhìn Thơ nói:

- Cô Thơ sao hôm nay trông tươi thế?

Thơ e ấp nhìn mẹ, phấp phỏng sợ bà Tham để ý đến làn phấn nhạt nàng mới vừa thoa lên má, nhưng thấy mẹ còn mải xoay bài, nàng vững dạ.

- Kìa, cậu tú. Mời cậu vào chơi.

Nghe tiếng ông Tham nói, Thơ giật mình, nhưng nàng vẫn ngồi im không nhúc nhích. Cảnh vật chung quanh nàng hình như không có nữa, tan vào khinh không, một thứ khinh không yên lặng; trong đó vang lên giọng nói mạnh mẽ của Duy:

- Được ạ. Cụ để mặc con.

- Cậu vào đây. Chả mấy lúc cậu về chơi, ngồi một hội nhé?

- Bẩm thôi ạ. Để con ngồi xem cũng được.

Chàng kéo ghế lại gần sập. Ông Tham vừa đánh bài vừa nói chuyện. Duy trả lời như cái máy, và lặng yên như chăm chú nghe. Kỳ thực, ngay từ lúc vào, chàng đã chú ý đến Thơ và chàng biết Thơ đương long lanh nhìn mình. Lòng chàng bấy lâu lạnh lẽo bỗng thấy êm ấm như trong cảnh sương mù bỗng vụt hiện ra một tia nắng.

Một lúc lâu, Duy kéo ghế sát đến bên cột, để mặt khuất vào bóng tối. Thơ biết là chàng muốn nhìn lại mình, tự nhiên thấy e thẹn, hai má nóng bừng. Nàng vội cúi mặt xuống, hai hàng lông mi se sẽ rung động. Duy ngồi lặng yên trông sang. Chàng hồi hộp nghĩ thầm:

- Thơ tươi đẹp một cách phi thường.

Chàng thốt nghĩ đến một đời êm ả, liên miên những ngày trong sáng, và trong cuộc đời ấy, Thơ sẽ là một nàng tiên diễm ảo ở nơi bồng lai nào lạc về để ngày ngày an ủi sự buồn nản mênh mông của lòng chàng.

Của một nàng tiên, Duy nghĩ thầm, Thơ có hai bàn tay nhỏ và trắng, những ngón tay thon thon hình búp hoa ngọc lan, những ngón tay đặt lên trán chàng sẽ làm dịu mọi vết thương, có đôi mắt trong và thơ ngây dưới hàng mi dài và đen, một cái nhìn đủ khiến chàng chìm đắm vào trong biển êm dịu. Còn cặp môi, cặp môi thắm đương mỉm một nụ cười ý nhị, chàng ngây ngất muốn đặt lên một cái hôn nồng nàn say sưa; cặp môi nàng chắc mềm và thơm sẽ khiến chàng quên hết mọi nỗi cô đơn trống trải.

Bỗng Duy cau mặt cúi xuống, hai tay ôm lấy đầu. Chàng vừa mới nghĩ đến cặp môi của Nga, đến những cặp môi của bao nhiêu nhân tình cũ của chàng đã để lại trong tâm hồn chàng cái hương vị chua chát, đau đớn của những thú vui ngao ngán về xác thịt.

Cũng như mọi lần, Duy sẽ xoa hai tay vào nhau để xua đuổi cái hình ảnh trước mắt, cố sức để tâm đến một việc khác. Chàng ngẩng lên chăm chú nhìn vào bàn tổ tôm. Ông tham Hiền bốc nọc lật quân bài, reo lên:

- Tam vạn. Bốc lấy mà ù.

Ông hạ bài, rồi quay lại, cười ha hả bảo Duy:

- Có tham tôm cũng có lợi, cậu tú nhỉ? Cứ chờ lục văn thì còn xơi.

Duy nhìn ông cụ, tự hỏi rằng làm sao người ta có thể sung sướng một cách dễ dàng đến thế. Chàng thèm thuồng sống dễ dãi như vậy trong sự vui hiện tại, như ông tham Hiền, như tất cả mọi người chung quanh, không để ý tưởng chán nản nào của đời quá khứ đến làm tiêu tán. Trong lòng Duy, một ý muốn nổi dậy mạnh mẽ, ý muốn biến thành một người khác, một người khác hẳn, với một tâm hồn vô tư lự, nếu không trong sạch, không gợn những dấu vết nhơ nhớp của dĩ vãng.

Chàng tự nhủ:

- Việc gì cứ phải bận tâm đến Nga, đến Đào, đến cuộc đời đốn mạt đã hết. Cứ quên đi là hơn.

Và chàng quả quyết:

- Ta muốn quên là phải được.

Duy bất giác đưa mắt nhìn sang chỗ Thơ ngồi, như để một hình ảnh trong sạch chiếu sáng vào tâm hồn, gây sức mạnh cho ý muốn tha thiết kia. Nhưng trên nét mặt thanh cao của người yêu, chàng thấy lờ mờ hiện ra nụ cười đĩ thõa của Nga và cặp mắt lim dim khêu gợi của một cô nhân tình nào mà Duy đã quên mất tên.

Duy vội nhắm mắt lại. Chàng vẳng nghe thấy tiếng bà hàn Minh phân vua:

- Bài thế này chẳng đánh thất sách thì còn đánh gì nữa.

Liên tưởng nhắc chàng nhớ đến Nhung, một cô đào đã cùng chàng sống một thời phóng đãng hai năm trước đây. Chàng nghĩ:

- Tiếng bà hàn sao giống tiếng Nhung thế!

Và Duy buồn cười nghĩ đến những buổi chiều ngồi đánh bài với Nhung. Chàng hết sức chiều chuộng Nhung, chọn những quân bài thật tốt lấy ở phù ra đánh cho Nhung ăn, và phá lên cười khi chàng đem bài ra phân vua để nghe những câu bắt bẻ cợt nhả của chúng bạn. Đến bây giờ, chàng còn như nghe rõ tiếng cười lanh lảnh của chàng buổi ấy, chất đầy một nỗi oán hận không căn cứ, như tiếng cười ở cõi âm đưa lên.

Bỗng Duy giật mình. Chàng chợt nghe thấy Thơ

lên tiếng ngay bên cạnh mình:

- Mời anh xơi nước.

Tiếng nói trong và êm. Duy lúng túng nói mấy câu cám ơn và không dám nhìn thẳng vào mặt Thơ, như sợ Thơ trông thấy rõ trong mắt mình những hình ảnh gợn bẩn vừa thoáng qua. Chàng nhận thấy Thơ dừng lại bên cạnh ông Tham, ngay sau lưng chàng; và bỗng nhiên Duy thấy lòng êm ả lại, như có một bàn tay vô hình đến vuốt ve mơn trớn.

Duy cầm chén nước chè nóng uống từng ngụm, nhấm nhía hương chè thơm và ấm, không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ muốn thời gian ngừng lại để hưởng hết cái lạc thú của giây phút êm ái, đầm ấm, nhưng chàng biết rất mong manh, chỉ sẽ động đến cũng đủ tan ra.

VI

Lúc Duy ở nhà Thơ ra về, trời đã sế chiều. Chàng muốn tìm yên tĩnh để hỏi lại lòng mình, và nhất là nghiền ngẫm lại những ý tưởng rồn rập trong óc. Tình yêu của Thơ đối với chàng, Duy đã nhìn thấy rõ trong sự ngập ngừng kín đáo, dè dặt, trong sự yên lặng âu yếm, và chàng cảm thấy lần đầu trong lòng chàng rung động một thứ ái tình trong sạch. Nhưng trước tình yêu ấy, Duy thấy mình bỡ ngỡ; sợ hãi như

trước một vật thiêng liêng, không thể lầm lỡ hay vô ý xúc phạm đến.

Duy đút tay vào túi quần, lững thững lần theo con đường cỏ. Chàng ngẫm nghĩ:

- Sao lại không thể được?

Chàng tưởng tượng ra cuộc đời êm đẹp bên cạnh Thơ, một cuộc đời riêng để phụng sự tình yêu, Duy và Thơ sẽ chiều chiều dắt tay nhau đi trên con đường này, hai mái tóc phấp phới dưới gió mát, và trong hai tấm lòng hòa hợp cùng phấp phới một nỗi vui không ngừng.

Duy thở mạnh, nhìn về phương đông. Chàng ao ước cuộc đời kia sẽ êm dịu như da trời màu cỏ non nhẹ vờn mấy giải mây trắng nhạt trên dáy núi lam xa.

Có tiếng ếch kêu phía sau lưng chàng. Tiếng vang lên, Duy tưởng chừng như linh hồn của của buổi chiều yên lặng. Duy nhớ đến những ngày còn thơ, chàng đi học về lúc trời chiều kéo màn sương xuống cánh đồng xa vắng. Duy sống lại những mẩu đời đã mất, trong lòng còn như man mác nỗi vui êm ả lần đầu tiên nhận thấy tiếng ếch nhái làm tăng yên lặng của buổi chiều ở thôn quê.

Đã biết bao nhiêu lần, chàng nhớ lại, cậu bé Duy quên cả về nhà, ngồi thơ thẩn trên bờ ruộng để lắng nghe tiếng ếch nhái như tiếng của im lặng lên cao dần trong tâm hồn. Những lúc ấy, Duy có cái cảm giác tan vào bóng chiều và cùng với cảnh vật dần dà tiêu diệt, chìm đắm vào trong đêm.

Duy thở dài tự bảo:

- Trong nỗi vui nào cũng ẩn sự buồn.

Chàng nghĩ đến cuộc đời chàng mong sống với Thơ và chàng không thấy cuộc đời ấy tươi đẹp hoàn toàn nữa. Ngay bây giờ, Duy đã có cái cảm tưởng đột ngột và buồn nản rằng: những ngày vui chàng ao ước sẽ có lúc chìm đắm trong sự chán chường, không khác cảnh chiều chìm đắm vào bóng tối. Và chàng nhớ đến tình yêu của chàng đối với Nga buổi đầu nồng nàn tha thiết một cách thành thực, nhớ đến những câu âu yếm chàng nói với Nga mà chàng đã tưởng là để diễn cái tình yêu nồng nàn ấy. Rồi Duy mỉm cười nghĩ đến hôm tiễn Nga về Hà Nội. Cũng một buổi chiều như hôm nay, cách đây bao nhiêu lâu, mà chàng thấy đã xa xôi, mịt mù như ở một tiền kiếp nào.

Duy bỗng lo sợ cho cái tính chóng thay đổi của chàng. Chàng nhớ lại hồi còn nhỏ, khi có người đem cho chàng đồ chơi, những con ngựa con chó bằng gỗ, những con búp bê xinh xinh, chàng vồ vập trong một vài ngày, có khi một vài giờ rồi chán đập phá hay vứt bỏ đi. Nhân tình của chàng cũng không khác gì những con búp bê kia, và những thú vui chàng đã nếm, đều có vị chua chát của những quả hồng chưa chín. Chỉ có sự buồn nản không cỗi rễ, không bờ bến là lúc nào cũng sẵn sàng đợi chàng sau những cuộc vui, tưởng chừng như là cái "phông" của đời chàng, màu xám và lạnh, trên đó một họa sĩ vô tình thỉnh thoảng chấm lên vài màu sơn sặc sỡ.

Chàng ngẫm nghĩ:

- Không biết có nên chăng?

Không phải là chàng vốn là người dụt dè, không có thể bỏ được một người nhân tình khi đã hết yêu, nhưng Duy không thể coi Thơ như những gái chàng đã gặp. Chàng lấy làm lạ rằng trong lòng chàng mới nhóm lên một tính tình mới mẻ. Duy cảm thấy mình nghĩ đến sự sung sướng của Thơ hơn là đến hạnh phúc của chính mình, khác hẳn với trước kia chàng chỉ tìm lạc thú của riêng mình trong các cuộc vui.

Bây giờ, nghĩ đến Thơ, đến cuộc đời mong ước, Duy phân tách rõ linh hồn của chàng. Không phải là để tìm thú riêng cho chàng, Duy cảm thấy lòng phiền phức quá, tâm trí chàng xao xuyến hỗn loạn, chàng lo sợ cho Thơ. Chàng đau khổ đã đành rồi, vì đã quen với sự đau khổ như với một người bạn; nhưng Thơ, Thơ trong sạch và non nớt như đóa hồng mới hé nở đón ánh sáng mặt trời, Thơ sẽ vì chàng mà đau khổ cả một đời: đó là một ý nghĩ khiến lòng chàng bứt rứt.

Duy nhắc sẽ lại ý nghĩ:

- Mà không đau khổ sao được!

Chàng yêu Thơ, nhưng một ngày kia, xa hay gần không biết, có thể chàng sẽ hết yêu Thơ như đã hết yêu Nhung hay Nga đến lúc ấy, cuộc đời của hai người sẽ thế nào, câu hỏi đó khiến Duy băn khoăn, đứng dừng lại.

Duy xoay mình một vòng, chăm chú nhìn về phía

trời tây, cố thôi không nghĩ. Chàng thấy quáng cả mắt; những màu rực rỡ chói lói của trời chiều khiến chàng chớp luôn mấy cái. Qua hàng mi, Duy nhìn những hình kỳ dị, ngổn ngang hỗn độn những màu xám thẫm, đỏ ối hay trắng như màu bạc chảy, và thốt nhiên có cái ý tưởng sơ sánh với lòng mình. Duy thấy tâm hồn chàng cũng rối loạn những đám mây ảm đạm, khác hẳn với tâm hồn Thơ mà chàng tin chắc là êm ả dịu dàng như màn trời ở phương đông. Chàng buồn rầu nghĩ đến sự tương phản ấy và cảm thấy hai tâm hồn xa cách nhau như hai phương trời. Thơ, chàng thấy trong sạch quá, còn chàng, trái lại, như một cây cỏ mọc dưới ao tù, muốn nhô lên mặt nước để đón lấy ánh sáng mặt trời nhưng lại bị sóng đè dập xuống.

Xa xa có tiếng ai hát trong sương mù:

Muốn tắm mát thì lên ngọn con sông đào...

Tiếng hát ngân nga trong bóng chiều, nghe như tiếng than cuối cùng của ngày sắp tắt, xa xôi như một thế giới khác đưa đến, tiếng than vô cùng êm đềm, như âu yếm mơn trớn sự tiêu diệt của chính mình. Duy tự nhiên thấy lòng nguôi nguôi như với cảnh chiều cùng lắng xuống. Chàng đứng yên một lúc lâu, như mong bóng tối tràn lên đem chàng vào cõi khinh không.

Duy ngạc nhiên khi thấy bóng mình đần đần in rõ lên nền cỏ. Chàng ngẩng nhìn. Bên trời đông một màu trong như lọc, mảnh trăng nhạt vừa nhô lên khỏi ngọn tre, lóng lánh như ai vừa gọi qua một lần nước.

Duy vội vàng rảo bước và lúc đi lên thềm vào trong nhà, chàng có cái cảm giác là lạ như đi vào trong một hang tối.

VII

Thấy Duy về, người nhà vội vàng lên thắp đèn. Duy tựa vào khung cửa sổ nhìn ngọn đèn "măng-sông" sáng dần, tỏa ánh xanh ra chung quanh êm dịu và ấm áp. Căn phòng tươi hẳn lên; những lọ sứ nổi bật trên nền xám của tường; một bông hoa giấy dúng vào ánh đèn đột ngột như cắt trên bóng tối.

Vui vẻ, Duy huýt sáo miệng ngồi vào bàn ăn. Cơm gạo mới thơm ngát làm cho chàng khoan khoái. Tuy đồ ăn rất thô sơ, vài miếng đậu, một đĩa muối vừng, một bát canh cà chua nổi lều bều mấy miếng thịt mỡ, Duy ăn ngon miệng hơn là một bữa thịnh soạn. Không thấy Liễn, Duy lấy làm lạ hỏi người nhà:

- Ông Liễn đâu?

Trạch ngập ngừng trả lời:

- Bẩm, ông con... về bên làng ạ.

Duy mỉm cười. Chàng hiểu là Liễn mò về nhà vợ bé mới cưới giấu ở xóm Trà. Chàng không thấy khó chịu nữa khi nghĩ đến cách quên sống ấy của chàng ngày

trước; trong lòng Duy chỉ còn lại sự thương hại cho hết thảy những người như Liễn, đi tìm những thú nhục dục trong chốc lát, sống như những con thiêu thân đến đập cánh vào bóng đèn ở trước mắt chàng. Chàng thấy sự sống của Liễn không có nghĩa lý gì hết, vì không có chủ đích gì. Từ trước đến nay, chàng vẫn đau khổ, nhưng đem mình so sánh với Liễn, Duy tự kiêu rằng mình hơn người, vì đã ngẫm nghĩ đến cội rễ của cuộc đời. Ngọn đèn trong lòng chàng là một ngọn đèn lu mờ, song còn có chút ánh sáng, không như đêm tối của nhiều tâm hồn khác.

Thấy Duy lặng yên nghĩ ngợi, Trạch rón rén lại gần, một nụ cười bí mật ở trên môi. Hắn lưỡng lự một lát, rồi se sẽ nói:

- Thưa cậu...

Duy giật mình, ngước mắt nhìn Trạch. Thấy dáng điệu e ấp của người đầy tớ tin cẩn, Duy nghĩ ngay đến những cô gái quê thơ ngây chàng đã nhờ Trạch làm môi giới và đoán chừng hôm nay Trạch đã dự sẵn cho chàng một cô nào.

Nhưng Duy vờ như không hiểu ngơ ngác hỏi:

- Cái gì thế, anh?

Trạch nhìn vẻ mặt lạnh lùng và thản nhiên của chủ, lúng túng đáp:

- Con vừa mới gặp chị Nứa... Chị ấy bảo con rằng đêm nay bên cụ Tham có đập lúa vui lắm.

Nứa là con gái một người tá điền, Duy đã có lần

muốn cám dỗ. Chàng gặp cô ả trong đám hội, thấy nhanh nhẹn nhí nhảnh khác hẳn những cô gái quê khác, đần độn và thực thà, nên lần trước về thăm ấp, Duy đã sai Trạch đi dụ, nhưng cô ả chưa thuận thì chàng đã chán bỏ ra tỉnh. Trạch tưởng nhắc đến tên Nứa thế nào Duy cũng để ý và săn sóc hỏi, và ngạc nhiên khi thấy Duy trả lời một câu thờ ơ:

- Thế à? Được, lát nữa sang xem cho vui.

Trạch nói đến việc đập lúa, chẳng qua là để nhắc đến Nứa, hắn có ngờ đâu rằng lòng Duy đã thay đổi hẳn rồi. Trước vẻ mặt ngơ ngác của Trạch, Duy cười vang lên, rồi uống một hớp rượu lớn, trong lòng thấy khoan khoái và dễ dãi với cả mọi người.

Lúc Duy ăn cơm xong, trăng đã lên cao. Chàng châm một điếu thuốc lá, thủng thỉnh đi bách bộ, lần theo con đường cỏ ban chiều.

Cả một cánh đồng im lặng dưới bóng trăng; những bông lúa nặng sương ở gần lóng lánh một thứ ánh sáng lạnh; ngoài xa, sương mù màu trắng đục êm tỏa mãi đến tận chân trời; từng chỗ, trên biển sương, nổi lênh bềnh màu lam nhạt của những dải rừng xa.

Duy thấy trong lòng không lo nghĩ, êm nhẹ như cảnh sắc chung quanh, và khi tiếng đập lúa ở nhà Thơ vang vang lên trong thanh vắng, chàng nghe như tiếng gọi của một nỗi vui mới hé nở trong lòng.

Nhìn qua cổng, Duy thấy đông đảo và huyên náo. Trên sân gạch rộng thênh thang, ánh trăng lặng phủ

những đống lúa xếp ngổn ngang, lấp lánh trên những bóng đen hoạt động. Tiếng cười nói rộp rịp lẫn trong tiếng đập lúa đều đều. Nhìn vào trong nhà, Duy sung sướng nhận thấy Thơ cầm chiếc đèn hoa kỳ đi ra phía chàng.

Duy bước vào sân: con chó bông ở đâu xồ ra rồi đứng dừng lại, vẫy đuôi. Chàng vuốt ve con vật, lững thững bước lên thềm, Thơ trông thấy chạy ra mừng rỡ:

- Anh Duy đấy à?

- Vâng, tôi sang đập lúa giúp cô đây.

Thơ cười:

- Lần này thì chả dám nhờ anh làm, chỉ nhờ anh xem thôi.

Nàng nhấc một chiếc ghế con để lại gần Duy.

- Mời anh ngồi đây. Để em đi trông làm cơm nếp cho thợ. Anh cố ở lại ăn xôi mới nhé.

Câu nói thẳng thắn. Duy sung sướng cho là một câu săn sóc âu yếm. Chàng nhìn Thơ mỉm cười cám ơn, nhưng Thơ đã đi khuất vào bóng tối.

Lực điền đứng xếp từng hàng, trước một dẫy cối đá lớn ngẩng lên cúi xuống đập lúa đều đều. Duy nhìn đám người hoạt động, những bắp thịt lấp loáng dưới ánh trăng, những bóng đen thu nhỏ lại rồi kéo dài ra trên sân; chàng có cái cảm tưởng đương được xem cuộc diễn võ của những hiệp khách trong một chuyện hoang đường. Hạt lúa bắn xuống gạch, tung tóe ra

khắp sân, Duy nghe như tiếng mưa rào. Mùi thơm của lúa mới lẫn với mùi rạ ướt, mùi bụi rác bốc lên, Duy tưởng chừng là mùi của hết cả thôn quê và bỗng nhớ đến những ngày mùa hồi còn bé, như đượm cả cái mùi thơm riêng ấy. Chàng nhớ lại những đêm trăng như đêm nay, trời sáng và trong cực độ, cậu bé Duy ngồi bên cạnh cô bé Thơ ăn ngô rang, xem đập lúa. Cảnh vật từ độ ấy hình như còn đọng lại đến đêm nay, Duy thấy mình trẻ lại, tâm hồn ngây thơ như hồi xưa, ngây ngất ngồi hưởng cái thú êm đềm và ý nhị của một đêm trăng ngày mùa.

Bỗng Duy lắng tai nghe một dịp cười ròn ở phía bên kia sân đưa lại. Đó là bọn thợ con gái ra vò lúa. Thấy họ đến, một chàng lực điền dừng tay, nói với sang:

- Các chị đã ra đấy à? Hát lên cho chúng tôi nghe với.

Có tiếng con gái trả lời:

- Anh Bến đấy phải không? Động thấy mặt đâu là đòi nghe hát.

Ngừng một giây, tiếng ấy lại cất lên, ơm ờ trêu ghẹo:

- Kìa chị Bến đâu? Ra đây mà hát cho anh ấy nghe.

Tiếng cười ầm lên, ròn rã:

Bến cũng cười, nói to hơn nữa:

- Tiếng ai như tiếng chị Tẹo. Chị cứ cố hát đi, rồi tôi gả Bút cho.

Tiếng cười rúc rích và tiếng trả lời:

- Mã anh gả được tôi.

Trong khi ấy, bọn thợ đàn bà bắt đầu làm việc. Họ vịn tay lên thân một cây tre buộc ngang lưng chừng, lấy chân day những lượm lúa đã đập gần hết hạt, thì thầm cười nói.

Bọn thợ con trai, đợi mãi không nghe thấy tiếng hát, xoay ra thi ném lúa với nhau. Một chàng lực điền đập xong một lượm lúa, cầm cái néo thả lỏng bó rơm còn lại rồi cùng một lúc hết sức quăng ra xa. Lượm rơm vụt qua sân rồi rơi xuống. Các thợ khác đua nhau ném theo. Tiếng đập lúa nghe mỗi lúc một nhanh; người thợ nào cũng mong đập chóng xong để dự vào cuộc thi. Tiếng cười phá lên như vỡ đê khi một lượm lúa mắc vào néo rơi xuống chân thợ hay lúc một chàng lực điền ranh mãnh ném lượm lúa vào đám thợ con gái.

Duy nhìn cái cảnh tượng náo nhiệt trước mắt, trong lòng vui sướng. Chàng vụt nẩy ra một ý muốn náo nức, cái ý muốn cởi bỏ ngay bộ quần áo tây chật chội và xa hoa, ăn mặc như lực điền để nhập vào bọn thợ, đập lúa, ném thi và cười nói với họ, để được hưởng hết cả sự vui vẻ sung sướng của họ trong lúc làm việc mệt mỏi. Chàng cảm thấy cái vui ở trong công việc nặng nhọc ngày mùa, cái vui trong sạch nó đợi chàng từ lâu, như cánh hoa lan ép trong sách chàng đã quên đi nay ngẫu nhiên giở ra vẫn thấy y nguyên, còn thoang thoảng hương thơm của một

quãng đời chàng tưởng không bao giờ trở lại.

Lần này, Duy không thấy lo sợ phấp phỏng nỗi vui nhóm lên trong lòng, chàng thấy mạnh mẽ và bền chặt, tưởng chừng mỗi giây phút đến lại nuôi cho mạnh mẽ và bền chặt thêm lên. Duy nhớ đến những lần trước, chàng vui vẻ nhận ra rằng những cảm giác mạnh mẽ rồn rập đến trong lòng mấy hôm nay dần dần gột những tro bụi bám bẩn lên tâm hồn chàng trong năm sáu năm trụy lạc, khiến mỗi lúc một trong sạch hơn. Duy suy nghĩ về cuộc đời trụy lạc kia, không thấy tâm trí bứt rứt nữa, chàng cảm thấy chàng đã thành một người khác hẳn, không rụt rè sợ hãi, cũng không nghhiêm khắc với những điều lầm lỗi của mình nữa. Chàng tự bảo thầm:

- Trong lòng người ta vui sướng, thì người ta sẵn lòng khoan dung với cả mọi người.

Duy nhớ mang máng đọc một câu tương tự như thế ở đâu rồi, nhưng bây giờ chàng mới thấy ý tưởng ấy rõ rệt và hiển nhiên như một chân lý. Duy thấy mình trở nên dễ dãi, khoan dung với mình, yêu mến tất cả những người chung quanh, cả những người thợ mạnh khỏe kia đã vô tình đem lại cho chàng một lối sống mới, một con đường đi đến hạnh phúc. Chàng còn mơ màng chưa biết rõ lối sống ấy sẽ phải thế nào, nhưng chàng đã tìm thấy một vài ý tưởng chính soi sáng con đường chàng sẽ đi. Duy thấy làm việc trong sự trong sạch của linh hồn và thể phách là cần thiết cho cuộc

đời mới của chàng và vui vẻ để ý nghĩ đi sâu mãi vào còn đường sáng ấy.

Duy nhận ra rằng trước kia chàng chỉ nghĩ đến chính thân mình; hôm nay tình yêu của chàng đối với Thơ đã khiến chàng bỗng nhiên đặt hạnh phúc của Thơ lên trên hạnh phúc của mình, bây giờ, tình yêu ấy đã lan rộng ra, trùm lên cả những người thợ mà hôm qua chàng còn coi như không có liên lạc gì với chàng, cách biệt như người ở một thế giới khác.

Duy nhìn những người thợ, tươi cười hớn hở, tự nhủ thầm:

- Làm cho người ta vui là lòng mình cũng vui theo.

Bỗng Duy trông thấy Thơ ở trong nhà bước ra, theo liền sau hai ba người mang những rá cơm nếp, khói bốc lên nghi ngút, đầy mùi thơm của xôi mới. Bọn thợ đều dừng tay, vui mừng.

Trăng đã lên cao gần đến đỉnh trời. Bóng nhà, bóng cây ngắn lại, không khí sáng và trong hơn. Duy nhìn bọn thợ ngồi vui vẻ hả hê chung quanh những rá cơm mới, nhìn bóng Thơ uyển chuyển đi lại dưới ánh trăng, trong lòng nhẹ lâng lâng.

Trên nền trời sáng, một đám mây trắng nhẹ theo gió mát lên cao dần.

VIII

Duy đẩy mạnh hai cánh cửa sổ. Ánh sáng lùa vào trong căn phòng tối, khiến chàng hoa cả mặt. Mặt trời chưa lên cao; ở mọi gốc tre, ánh bình minh còn phơi màu hồng nhạt; một cơn gió lạnh đưa lại mùi thơm của hoa cau. Duy ngửng lên nhìn, nhíu đôi lông mày cho khỏi chói mắt; trên thân trắng một cây cau mọc cạnh cửa sổ, buồng hoa mới nở đêm hôm qua xòe ra ngoài bẹ, màu vàng non và tươi đẹp như nỗi vui mới nở trong lòng chàng.

Duy khoan khoái thở mạnh. Theo hương cau, chàng thấy thấm dần vào trong người hết cả cái mát trong của ban mai. Một vài con chim sâu gọi nhau trong cành tử vi. Duy chống khuỷu tay lên khung cửa, nhìn mấy con chim nhẹ nhàng chuyền cành nọ sang cành kia, ríu rít gọi nhau, rồi cũng vụt bay sang cây khác. Lòng Duy hôm nay nhẹ nhàng, và như cánh chim non, khẽ rung động một nỗi vui êm tĩnh, hòa hợp với cảnh sắc chung quanh. Chàng vui vẻ nghĩ thầm:

- Lại một ngày tươi sáng.

Duy có cảm tưởng rằng trong đời chàng chỉ còn những ngày tươi sáng, không bao giờ đổi khác được nữa. Mấy ngày vừa qua đã hửng nắng trong lòng Duy,

chàng say sưa cái hương vị của tình yêu mới nở, đằm thắm như mùi thơm của hoa cau. Bao nhiêu ý nghĩ buồn, bao nhiêu hình ảnh của một ký vãng không xa tan đi trong nỗi vui mới như bóng tối trước ánh sáng của bình minh. Không còn vết nhơ nào gợn bẩn lòng Duy nữa; chốn thôn quê êm tĩnh này sẽ là cái tổ ấm áp của con chim bấy lâu bay mỏi ở những rừng xa, xứ lạ, vẩn vơ tìm cái hạnh phúc nó vẫn đợi sẵn ở đây. Thơ yêu chàng, Duy không nghi ngờ gì nữa; tình yêu ấy hình như để dành riêng cho chàng tự bao giờ, như tất cả cây cỏ, ánh nắng, hương thơm bên bờ sông Luông; bao nhiêu những cái đẹp trong sạch có thể mưu hạnh phúc cho Duy hình như giấu sẵn ở đây từ lâu, đến bây giờ chàng mới tìm thấy.

Những ý tưởng ấy làm Duy bồng bột, máu chạy mạnh trong huyết quản, náo nức muốn cử động cho thật nhiều, cho thật mệt để phát tiết bớt ra ngoài nỗi vui chan chứa ở trong. Chàng cất tiếng hát vang một bài ca Pháp, mặc áo rất nhanh, rồi quên cả ăn sáng, vội vàng đi vào trong nắng như muốn đón lấy cái ấm man mác trong không gian.

Gió rung động các chòm lá tre ở hai bên đường; một vài chiếc lá khô nhẹ nhàng rơi xuống bay ngang mặt Duy. Ở đâu, văng vẳng lại tiếng du em, trong vắt như ánh nắng, khiến Duy nhớ đến những ngày thơ ngây và trong sạch hồi nhỏ. Mãi đến bây giờ chàng mới lại cảm thấy trở lại với cái linh hồn của thuở xưa.

Đến cổng làng, Duy rẽ sang con đường nhỏ lên đồi.

Chàng hất tóc xõa xuống mắt ra sau, đánh diêm châm thuốc lá rồi trèo lên tận đỉnh đồi, ngồi dựa vào một gốc thông. Lặng yên, Duy nhìn làn khói thuốc bay lên, tan trong làn gió nhẹ, không lo không nghĩ, tâm hồn bình tĩnh êm ả như buổi sáng trong.

Qua làn khói, Duy cảm thấy vẻ đẹp man mác trong bức tranh hoạt động trước mắt. Dưới chân chàng, trái đồi cỏ non thoai thoải chạy xuống những thửa ruộng lúa vàng lấp lánh sương dưới nắng. Bên tay trái, con sông Luông khuất khúc hiện ra từng chỗ. Xa hơn nữa, là những đồi núi nhịp nhàng cây chùm đến ngọn.

Mơ màng, Duy nhìn màu lá úa ở sườn đồi lẫn vào màu xanh thẫm của cây cỏ, xa trông như đám bụi hồng vương lại trên những cành khô.

Không lúc nào Duy thấy đời tươi thắm và đáng sống bằng lúc đó; chàng sẽ làm trên trái đồi này một cái nhà tranh, trồng đầy hoa và mộng. Trước cảnh thiên nhiên, Duy thấy mình trở nên rất lãng mạn, và chàng mỉm cười nghĩ thầm:

- Thơ chắc cũng lãng mạn như mình.

Bỗng Duy thoáng thấy ở phía bên kia đồi một mái nhà tranh. Chàng vui mừng nói một mình.

- Dễ thường đã có người đồng ý với mình.

Và liên tưởng sui Duy nghĩ ngay đến những người điền tốt đập lúa ở nhà Thơ, đến những thợ gặt lúa: kia hẳn là nhà của một người nông phu biết yêu cảnh đẹp. Duy đứng dậy chợt nhớ đến một cái ý muốn đã nẩy nở

trong lòng, ý muốn làm cho người khác, tất cả người chung quanh được vui vẻ sung sướng:

- Nhưng biết đâu họ không sung sướng rồi!

Một người đã biết chọn nơi làm nhà để hưởng hết cả thanh sắc bàng bạc trong cảnh vật, Duy còn làm gì cho họ sung sướng hơn nữa?

Nghĩ miên man, Duy đã đi đến bên dậu tre lấp kín mái nhà tranh nên thơ kia mà không biết. Duy chưa lên tiếng, một con chó đen gầy còm đã nhảy xổ ra sủa. Chàng cứ thẳng tiến vào trong nhà, và bật cười khi thấy con chó vừa sủa vừa lùi lại sau bức tường.

Tiếng ồn ào trong nhà bỗng im bặt.

- Ai?

- Tôi đây mà.

Chàng vừa cười vừa trả lời như một người quen đã lâu. Có tiếng nói:

- À bác Tẹo đấy, phải không? Mời bác vào trong này.

- Không, tôi đây.

Duy vừa cười nói vừa cúi xuống bước vào trong nhà

- Ồ quan! Qúy hóa qúa.

Một người đàn bà đứng tuổi đương ngồi vội đứng dậy, hai tay chấp lại kính cẩn, vẻ sợ sệt và ngượng nghịu;

- Bẩm... quan đến chơi. Bé, đứng dậy lấy chiếu mày

- Được, bác mặc tôi.

Duy vừa nói vừa ngồi xuống phản. Nhưng chàng không cười được nữa. Linh hồn rung động một mối thương tâm vô hạn, Duy nhìn hai đứa bé đương ngồi ăn. Nhem nhuốc, hai đứa trẻ ẩn cạnh cái mâm gỗ mộc, thò tay vào rá bốc cơm đưa lên miệng. Duy rùng mình, buồn nôn; ở rá cơm bay lên một mùi mốc như mùi của rơm rác. Hai đứa bé gầy gò như hai cái que, bụng ỏng chảy xuống, khiến Duy nhớ đến bụng trứng của những con kiến chàng bắt chơi hồi nhỏ. Đứa lớn nhìn chàng mỉm cười, nét mặt nhăn nheo như một ông cụ già. Nụ cười của đứa trẻ, Duy tưởng chừng như ẩn một nỗi nhẫn nại vô cùng, khiến chàng tự nhiên thấy xót thương bâng khuâng.

Nghẹn ngào, Duy vội quay mặt ra chỗ khác. Nhưng chỗ nào cũng có lạnh lẽo như trong một chiếc nhà bỏ hoang. Lỏng chỏng vài chiếc phản mọt để cạnh cái bàn thờ siêu vẹo, bằng gỗ mộc; Duy buồn rầu nhìn mấy chiếc mâm bồng đã long sơn và cái bát hương như không bao giờ có khói. Trên cột tre, một vế câu đối gián đã rách gần hết, chỉ còn lại một mẩu giấy đỏ lấm chấm vàng, Duy trông như một ít màu tươi sáng ở đâu đến lạc loài trong những màu ảm đạm để làm tăng vẻ nghèo nàn của căn nhà trống trải.

Không muốn nhìn, không muốn nghĩ nữa, Duy hỏi cho có câu hỏi:

- Nhà bác làm ăn có khá không?

Người đàn bà lắc đầu thưa:

- Bẩm túng đói lắm. Nhờ cửa quan lớn, chúng cháu

vay được ít thóc để dành gieo mạ, thì bữa rau bữa cháo, trời cho thế nào được thế.

Nhưng Duy không để ý nghe câu trả lời, chàng đương tò mò tự hỏi rằng người đàn bà kia đã bao nhiêu tuổi rồi. Nét mặt răn reo như bà cụ, nhưng tay chân còn vẻ cứng cáp của tuổi trẻ, nên Duy không sao đoán được, và tự nhiên chàng thấy buồn, một nỗi buồn thấm thía.

Muốn sua đuổi sự buồn nản ào ạt đến, Duy vội vàng đứng dậy, gọi hai đứa bé móc túi cho mấy hào. Mắt người đàn bà sáng hẳn lên sung sướng:

- Chúng bay cảm ơn quan lớn đi.

Duy buồn rầu bảo:

- Bác đừng gọi thế. Tôi có là quan lớn gì đâu!

Và chàng đổi ngay câu chuyện:

- Bác được mấy cháu?

- Bẩm giá trời để cho thì được năm cơ đấy.

Bây giờ, cháu chỉ còn hai đứa này với cháu bé nữa thôi ạ.

Người đàn bà vừa nói vừa nhìn vào phía trong. Bất giác nhìn theo. Duy thấy một đứa bé độ năm sáu tháng nằm cuộn tròn trong một chiếc tã màu gio bẩn, và chàng ngạc nhiên nhận ra rằng mặt mũi nó sạch sẽ hơn hai đứa lớn, và ở bên cạnh nó lại có một chai sữa.

Người đàn bà như đoán được ý nghĩ của Duy, chép miệng nói:

- Bẩm nó sống được thật là phúc đức quá! Ở cữ song lần này cháu khan sữa quá, không có cho cháu ăn nữa. May sao cô Thơ cháu cho sữa, không thì cháu cũng bỏ nó rồi.

- À ra cô Thơ...

- Vâng, cô Thơ cháu thật là phúc tinh của chúng cháu, của cả ấp đấy ạ.

Duy lặng yên nghe nói, lòng rung rung vì cảm động.

Duy từ giã người đàn bà, bước ra ngoài sân. Chàng thấy nhẹ hẳn người, như trên ngực có một vật nặng ai vừa mới cất đi. Nhưng nỗi vui làm nẩy nở lòng Duy ban nãy cũng không còn. Ánh nắng vẫn phấp phới trên ngọn cỏ, có phần rực rỡ hơn, tiếng chim vẫn như cả sự vui sống ở đời; trên cao trời vẫn trong và sáng. Duy không thấy lòng mình hòa cùng một điệu với cảnh sắc nữa; chàng chỉ thấy tâm hồn rạo rực một nỗi thương man mác. Cái cảnh đời đói khó như còn vẩn vơ trước mắt chàng, in lên nền trời cao sáng, và một sự ngạc nhiên đau đớn làm se lòng chàng khi Duy nghĩ đến đời cơ cực của nhà người tá điền trong cảnh tri diễm ảo.

Duy thủng thỉnh đi bước một, để mặc gió thổi bạt mái tóc ra đằng sau gáy và lộng vào tâm hồn những ý nghĩ miên man. Trái hẳn với mọi lần gặp sự buồn, Duy để tư tưởng đi sâu vào nỗi ngạc nhiên đau đớn của chàng trước sự trái ngược của đời cực khổ bên

trong và cảnh rực rỡ bên ngoài. Duy nhớ lại và so sánh với đời chàng trước đây, một đời mà mọi người đều trông thấy vẻ lộng lẫy hào nhoáng nhưng chỉ riêng có Duy đã âm thầm nhìn rõ sự thực điêu đứng. Nỗi đau khổ không căn cứ xưa kia của chàng, Duy cảm thấy thấm thía hơn, khó thoát khỏi hơn là sự cực khổ về vật chất của gia đình người tá điền. Chàng tự nhủ thầm:

- Nếu chỉ có thế...

Và chợt nghĩ đến nét mặt tươi sáng của người đàn bà khi hai đứa con được chàng cho tiền, Duy vui mừng nói một mình:

- Ta có thể làm cho người khác sung sướng hơn lên được.

Bất giác, chàng nhìn xuống chân đồi. Rải rác trong lũy tre, những mái nhà tranh liên tiếp nhau. Duy trông không biết là bao nhiêu nữa. Những cuộc đời sống ở dưới các mái tranh màu xám ấy, chàng chắc là cũng buồn tẻ, cơ cực như cuộc đời lam lũ chàng vừa mới trông thấy. Lòng thương người làm Duy bâng khuâng buồn, nhưng là một nỗi buồn chàng biết rõ căn nguyên, và chàng cảm thấy có đủ sức để đưa người và đưa mình thoát khỏi. Một ý muốn tha thiết làm chàng rạo rực cả tâm hồn, ý muốn đem lại cho hết các gia đình ẩn náu dưới những mái tranh tối tăm kia, một đời đầy đủ, đầm ấm: chỉ có thế, Duy nghĩ thầm, mới làm sáng tỏ được cái căn bản tốt còn nguyên vẹn

trong lòng chàng, mới đem lại cho chàng những nỗi vui đã mất.

- Nhưng muốn thế thì làm gì bây giờ?

Trước câu hỏi đột nhiên của tâm trí, Duy hoang mang như người bộ hành đến trước một khu rừng rậm, đường lối chi chít không biết theo ngả nào để sang được phía bên kia. Chàng sực nhớ đến Thơ, đến sự săn sóc của cô con gái thơ ngây đối với người nghèo, và tự nhiên thấy một nỗi vui tràn ngập vào trong lòng. Kẻ bộ hành đã có bạn, một người bạn thân yêu, mới hiện ra cũng đã đủ soi sáng con đường cần phải đi.

Duy lặng yên nghĩ đến hành vi của Thơ và trong tưởng tượng, chàng như cái bóng theo rõi dấu vết của người yêu trong công việc từ thiện một mình nàng lặng lẽ đảm đang. Mơ màng, Duy thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một cô con gái mảnh dẻ hằng ngày đem thuốc cho người ốm, đùa với con trẻ, giúp đỡ người già, lúc nào cũng ngoan ngoãn chăm chỉ, chỗ nào cũng đem đến một chút ánh sáng, một ít an ủi, một nụ cười tươi vui. Duy nghĩ đến những nàng tiên đẹp và hiền từ, - đã đẹp là phải hiền từ, - trong những truyện thần tiên chàng đọc hồi nhỏ, lòng nhẹ nhàng như chiếc lá thông gió đưa qua trước mặt, man mác một ý muốn xa xôi, ý muốn được bàn tay của một nàng tiên đến mơn trớn, vỗ về thúc giục.

IX

Qua trái đồi, Duy định rẽ vào đường làng trở về nhà, nhưng chàng bỗng đứng dừng lại, tim đập mạnh hơn. Thơ ở sau lũy tre bước ra, huyền ảo, nhẹ nhàng như ở trong giấc mộng, một nụ cười nở trên cặp môi thắm.

- Anh Duy!

- Kìa cô... cô đi đâu đấy?

- Em vừa đến thăm bà cụ Trẻ.

Tiếng "em" Duy nghe êm dịu như một lời âu yếm. Chàng hỏi lại:

- Bà cụ Trẻ nào thế, cô?

- Bà cụ bán lạc rang cho chúng ta thủa bé ấy, anh quên rồi à?

Cả một thời ký vãng bỗng hiện ra trong tâm trí Duy như một khung ánh sáng trong đêm tối của ký ức. Duy nhớ lại những buổi sớm lạnh lẽo mùa đông, chàng và Thơ cùng đi học, dừng chân lại trước quán bà cụ, và trong miệng còn như thơm cả mùi lạc nóng mới rang xong. Duy nhớ hôm con trai của bà cụ sang Pháp tòng chinh, Thơ và chàng đến quán thấy bà cụ say mềm nằm nói ba hoa cạnh chai rượu. Hai đứa bé sợ

hãi qúa vội vàng cùng nhau vừa chạy trốn vừa cười rúc rích. Chàng quên bẵng bà cụ đi trong mười mấy năm cũng như quên mọi người khác, cả cậu bé Duy ngớ ngẩn đùa nghịch với cô bé Thơ thơm sạch, cả đến cảnh trí chốn quê hương, nay đột nhiên nhớ đến từng tiểu tiết, nhớ rõ như mới ngày hôm qua. Chàng cảm thấy quãng đời chàng tưởng là không bao giờ thay đổi, không bao giờ quên, quãng đời trụy lạc, lại chính là quãng đời chóng phai nhất trong trí nhớ.

Duy vui vẻ hỏi đùa Thơ:

- Bà cụ đã hết say chưa?

Thơ hơi buồn nét mặt:

- Chưa... em phải mua cho bà cụ một cút rượu đấy.

Rồi nàng kể cho Duy nghe tình cảnh đáng thương của bà cụ, con chết, nhà nghèo, kiếm không đủ ăn mà còn nghiện rượu.

- Bà cụ nghiện để quên đi đấy, anh ạ.

Duy nghĩ thầm; đấy là kết qủa của một đời cặm cụi làm ăn. Nhưng trí chàng nghĩ đến tình cảnh đáng buồn ấy một cách thờ ơ, vì lúc ấy chàng mải nhìn ánh nắng nô rỡn trong mái tóc mây của Thơ. Bao nhiêu ý nghĩ ngổn ngang tự nhiên biến đi hết, chỉ còn lại trong lòng Duy một tình cảm mãnh liệt và tươi thắm. Chàng đắm đuối nhìn bạn, hai má hây hây đỏ dưới đôi mắt trong lóng lánh, chàng say sưa như đang nhấp một cốc rượu mạnh. Duy lúc đó muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để chàng được mãi mãi hưởng những

giây phút êm ái chàng đương sống.

Thấy Duy nhìn mình có ý khác. Thơ e thẹn má nóng bừng bừng, nhưng nàng cảm thấy bỗng ở đâu một sự êm đẹp nhẹ nhàng dần dần đến chiếm lấy tâm hồn. Nàng cúi xuống nhìn mũi giày nàng ấn trên sỏi, tay mâm mê vạt áo, lặng yên để cho Duy nhìn mình.

Duy hồi hộp như sắp được hưởng một giây phút thần tiên, chàng nghe thấy rõ tiếng trái tim chàng rồn rập, khi chàng nao nao trong lòng cái ý muốn tha thiết ôm nhẹ lấy người yêu và đặt lên vừng trán lấp lánh ánh vàng một cái hôn nồng nàn ấu yếm.

Nhưng ý muốn ấy mạnh mẽ tha thiết quá, nên Duy không còn đủ sức mà thi hành. Một cái mãnh lực vô hình như chôn chặt chân chàng xuống đất, không nhấc lên được nữa. Duy tự nhiên thấy mình trở nên dút dát, e dè, không táo bạo sỗ sàng như những lần gặp gỡ tình nhân. Hình như riêng đối với Thơ, ở trong người Duy vẫn có một chàng say mê và trong sạch bấy lâu náu hình một nơi đến bây giờ mới xuất hiện với cái tính e lệ của một thiếu niên rung động lần đầu tiên vì tình ái.

Như trong giấc mộng, Duy sẽ nói:

- Cô Thơ...

Thơ ngước mắt lên nhìn Duy, có vẻ chờ đợi. Hai người như đã cùng một ý, cùng hiểu lòng nhau, chỉ một câu nói sẽ là đủ phá tan nốt lần tơ mỏng đang chia rẽ hai tâm hồn. Nhưng Duy vẩn vơ nói tiếp:

- Trời hôm nay đẹp qúa.

Thơ cũng như chợt tỉnh, đáp một câu vẩn vơ:

- Vâng, trời đẹp quá.

Trong thâm tâm, Duy cảm thấy hơi bực tức vì câu nói không ăn nhập với ý định của mình. Chàng cố sức vớt lại cái can đảm sắp mất:

- À... này cô có gặp bà cụ Trẻ không?

Duy thở mạnh, biết thế là hết. Chàng không còn đủ can đảm để tỏ tình yêu cho Thơ biết nữa. Và chàng thẫn thờ nghe Thơ se sẽ trả lời:

- Có anh ạ.

Rồi hai người lại nhìn vẩn vơ. Hai cây lau mọc ở cạnh đường, gió thổi cùng tạt về một phía, thân cong như hai cánh cung giương mạnh. Ở dưới đồi, tiếng người nói văng vẳng đưa lên như ở một xứ nào xa xôi cách biệt.

Thơ lấy tay vuốt mấy sợi tóc gió tạt xuống trán, nói:

- Gió qúa. Anh đưa em sang nhà bác Tẹo đi.

- Bác ấy là bác Tẹo à?

Thơ ngạc nhiên nhìn Duy.

- Anh biết bác ấy?

Duy mỉm cười:

- Biết lắm chứ. Anh vừa ở nhà bác ấy ra đây. Bác ấy đã cho con ăn sữa rồi.

Rồi chàng tiếp luôn:

- Cô phúc tinh của bác Tẹo chả cần đến nữa!

Thơ sung sướng mỉm cười, nhưng vội vàng nói lảng:

- Mai trời cũng nắng thế này thì tốt qúa.

Nhà em còn phải gặt nốt năm thửa ruộng ở cánh đồng Ba xứ, mà trời lại đổ mưa thì rầy.

Câu nói tự nhiên, Duy sung sướng cho là một câu hẹn hò. Chàng quay sang phía tây, chỉ mấy khu ruộng lúa vàng thẫm chạy từ ven đồi xuống thung lũng, nói:

- Có phải ở chỗ gần suối kia không, cô?

- Vâng, chính đấy. Ở đây phải vòng ra đường cái, lội qua suối mới đến nơi được.

- Ồ thế à? Thích quá.

Một ý nghĩ vừa thoáng qua trong trí Duy. Mai chàng sẽ gặp Thơ ở một nơi vắng vẻ và thế nào cũng sẽ tỏ cho Thơ biết lòng mình. Chàng tự nhủ thầm:

- Lúc ấy sẽ liều.

Nhưng ý định chưa quyết, Duy đã thấy cái tính rụt rè trở lại ngăn cản. Tự nhiên, chàng mong ngày hôm sau sẽ mưa to, và cùng một lúc, cảm thấy sự vô lý của điều mình ao ước.

Trên đỉnh núi lam xa, một đám mây từ từ lên cao dần trên nền trời sáng, Duy trông như một sự mong ước đẹp đẽ nhưng xa xôi không bao giờ tới được.

X

- Cô đưa cho tôi xách hộ. Trông cô mệt lắm rồi.

Thơ đưa giỏ đồ ăn cho Duy, cười nói:

- Anh cứ tưởng. Chúng em ở nhà quê đi bộ quen, mới có một thôi đường làm gì đã mệt.

Duy nhấc giỏ lên nói:

- Không biết trong này có những gì đây?

Thơ cười đáp.

- Chỉ có cơm nắm, muối vừng và giò kho thôi. Cơm bữa của em đấy.

Duy cũng cười theo:

- Cả của tôi nữa chứ! Tôi thấy đói lắm rồi; đến bờ suối thế nào cũng phải nhờ cô một bữa.

Chàng cười to hơn và nói tiếp:

- Nhưng không biết có đủ cho hai người ăn không?

- Anh không lo. Đến bốn người ăn cũng không hết. Cơm nắm không ăn được nhiều đâu.

Thơ vừa nói vừa đưa hai bàn tay mềm mại lên sửa lại mái tóc; trên cổ tay tròn và trắng, vòng ngọc xanh Duy trông như đúc bằng lá cỏ non. Duy muốn nói:

- Trông tay cô đẹp lạ.

Nhưng Duy không có can đảm cất tiếng khen, cũng không dám quyến luyến nhìn lâu. Hôm nay chàng đến được ở đây đợi Thơ, Duy cho là đã làm một việc quá táo bạo rồi. Chàng quay ra nhìn lên sườn đồi:

- Kìa, cô có thấy không?

Thơ ngơ ngác nhìn chung quanh:

- Không, em không thấy gì cả.

Duy giơ tay trỏ một cây cao in lên nền trời ám mây những lá úa màu vàng thẫm:

- Đẹp quá. Trông như hết cả bướm ở đồn điền đều bay về đậu ở đây.

Thơ nhíu hai mắt để nhìn cho rõ hơn.

- À, lá lao xao. Nhưng em trông không giống bướm, mà lại giống một đàn nhạn mới bị gió bấc đuổi về.

Duy ngạc nhiên nhìn Thơ nói:

- Cô Thơ của tôi lại thi sĩ kia đấy... Câu tỉ dụ đúng quá. Qủa là một đàn hồng nhạn đương rung động đập cánh sắp sửa bay đi.

Duy ngừng lại, hỏi:

- Cô vừa bảo là cây gì nhỉ?

- Cây lao xao.

Duy nhắc lại:

- Cây lao xao, cái tên đẹp quá, nghe đến là tưởng chừng thấy tiếng gió thu xao xác trong lá khô.

Lên đỉnh đồi, Duy đi thong thả lại để đợi Thơ. Lòng chàng mê mải và sung sướng một cách tự nhiên, cái

sống như bồng bột trong các thớ thịt. Gió men sườn đồi nhẹ nhàng đưa lên mùi cỏ thơm. Duy ngây ngất đón lấy, thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

- Đời đẹp làm sao!

Lúc Thơ bước đến bên chàng, Duy quay lại hỏi:

- Đã sắp đến chưa, cô?

Duy hỏi để có cớ nhìn Thơ. Chàng thơ thẩn ngắm mái tóc quấn lỏng buông xõa xuống một bên cổ, màu đen nhánh nổi bật lên màu da trắng, hàng lông mi dài và cong chớp trên đôi mắt huyền dương to như thu cả thanh sắc vũ trụ vào trong, những net tà áo rung chuyển theo hình cong mềm của chiếc quần lụa ngà, và hai gót chân ửng màu hồng non như đương e thẹn trong đôi giầy nhung.

Tiếng Thơ trả lời làm Duy giựt mình:

- Sắp đến nơi rồi. Lắng tai nghe đã thấy tiếng suối róc rách, anh ạ.

Duy lặng yên nghe tiếng nói của Thơ vang lên, trong như tiếng sối dưới chân đồi.

Thơ đi chọn một chỗ có bóng cây để rải lên đá một tấm vải trắng, trong lúc Duy ra suối vốc nước rửa mặt.

- Nước suối mát lắm, mời cô ra rửa tay.

Thơ bảo:

- Đá trơn lắm đấy, khéo ngã.

Duy đã tháo giầy lội xuống suối. Một cảm giác giá lạnh làm chàng rùng mình, khoan khoái. Chàng cúi

nhìn nước gợn bọt và vẩn cát lên trên trong khoảnh khắc, bọt đã theo giòng trôi đi và nước trở lại trong vắt. Chàng tinh nghịch giơ chân lên khỏi mặt suối để nước rỏ xuống và nhìn theo đám bọt hiện ra rồi tan ngay.

Bỗng Duy kêu sẽ lên một tiếng. Chàng vừa thoảng nhìn thấy một bông hải đường mới nở trong một đám lau rủ hoa màu bạc xám xuống bên bờ suối. Chàng gọi Thơ:

- Có hoa hải đường đẹp lắm, cô Thơ ạ. Để tôi hái đặt lên bàn ăn cho đẹp.

Không đợi Thơ trả lời, Duy nhẩy lên bờ, len vào đám lau sậy. Một lát sau, chàng ôm một vốc hoa hải đường về. Lúc đó Thơ cũng vừa rửa mặt xong, phấn đánh đã trôi hết nên Duy thấy nàng lộ một vẻ đẹp riêng khác hẳn mọi ngày, một vẻ đẹp mộc mạc tự nhiên có cái hương vị mát mẻ của rau nguồn mới hái. Nhìn Thơ cúi xuống những bông hải đường rực rỡ, Duy nhận thấy màu hồng của cánh hoa phản ánh lên đôi má và buột mồm đọc:

- *Hải đường mơn mởn...*

Nhưng chàng nghĩ đến màu hồng của cặp má nhung hơn là đến sự mơn mởn của hoa tơ.

Bỗng Duy nghe thấy tiếng bồm bộp trên lá cây. Chàng ngẩng lên nhìn, ngạc nhiên:

- Ồ mưa, cô Thơ ạ.

Trong khoảnh khắc, trời tối xầm lại; tiếng mưa đổ rào rào trên ngọn cây mỗi lúc một to hơn; cây rừng trông lờ

mờ như ai phủ lên một bức màn trắng đục. Duy và Thơ vội vàng xếp các thức ăn lại, chạy ẩn dưới một gốc cây lá to bản. Hai người đứng lặng yên phủi áo.

Thơ nói:

- May quá. Tìm được cái cây gì mà lá to quá nhỉ?

Duy thẫn thờ nói:

- Cô đứng áp lại đây, chỗ này không ướt.

Duy thấy rạo rực trong lòng. Những giọt nước mưa lóng lánh trên má Thơ, chàng trông như đương âu yếm mơn trớn da thịt người yêu. Chàng thấy lạnh, rùng mình, và tự nhiên có cái cảm giác rõ rệt rằng một cái hôn đặt lên môi Thơ sẽ đem lại cho chàng một sự ấm áp dị thường.

Thơ biết Duy đương nhìn mình một cách nồng nàn, nên nàng sẽ đưa tay lên vuốt mấy sợi tóc ướt, rồi bỗng dưng nàng không hiểu tại sao trở nên rất táo bạo, thong thả quay mặt lại nhìn Duy như nhìn một người tình nhân yêu đã lâu lắm. Thơ đắm đuối nhìn đôi mắt đen của Duy; nàng thấy rung động từng thớ thịt, và chợt thấy thẹn, thẹn một cách khác thường, toan quay ngoắt đi để chạy trốn. Nhưng bàn tay Duy đã nắm lấy tay Thơ và nàng theo đà tay ngoan ngoãn ngả đầu vào người Duy, ngực phập phồng rất mau theo điệu thở.

Thơ ngây dại cả người; nàng mê man như trong một giấc mộng, mơ màng thấy Duy kéo nàng xát vào người Duy, và đến lúc Duy âu yếm nâng đầu nàng lên, môi nàng hé mở trong khi trái tim nàng đập mạnh.

Vẫn như trong giấc mơ, Thơ nghe thấy Duy nói rất sẽ, tiếng nói như lẩn vào trong điệu thở:

- Trời, anh yêu em quá.

Thơ ngẩng lên nhìn vào hai mắt Duy, như muốn nhìn đến tận linh hồn người yêu, se sẽ thưa:

- Em thì em yêu anh đã lâu lắm rồi.

Ngừng lại một giây, Thơ lờ đờ nói tiếp:

- Bây giờ thì em không còn mong gì nữa.

Rồi nàng nhắm mắt lại để nhận thêm cái sung sướng của mình.

Duy âu yếm hôn lên mi mắt Thơ, lặng yên hưởng lấy giây phút say sưa, linh hồn và thân thể chìm đắm trong biển êm dịu mênh mang. Chàng tự nhủ thầm:

- Đây là một kỷ niệm êm đẹp nhất trong đời ta.

Duy thấy trong lòng xao xuyến như muốn tỏ cho Thơ biết chàng yêu quý Thơ là ngần nào, yêu quý và kính trọng như một nàng tiên diễm lệ ở nơi trong sáng nào về đây để đưa chàng rời khỏi vòng trụy lạc và đến một đời vui sướng. Bao nhiêu ý tưởng rồn rập trong óc không thoát ra được ngoài môi, Duy muốn đưa lên cả sóng mắt.

Lúc bấy giờ trời đã tạnh mưa. Ở những lá cây nặng trĩu nước mưa, thỉnh thoảng một tia nắng bỡ ngỡ siên ánh vàng lên tà áo của Thơ, Duy tưởng chừng như đến chiếu sáng cả tâm hồn chàng.

PHẦN THỨ HAI

I

Chiếc ô tô rít lên một tiếng, rồi đứng dừng lại. Kính mở cửa xe, nhảy xuống đường:

- Mời các "bô" xuống cho.

Kính vừa nói vừa xoa tay nhìn vào trong cổng đồn điền. Dáng người cao và đẫy đà, nước da ngăm ngăm đen, trông Kính ra vẻ rắn rỏi đáng yêu, nếu bộ râu mép cắt ngắn không vẽ lên mặt chàng một vệt đen trơ tráo và sỗ sược.

Kính chống hai tay vào cạnh sườn, đưa mắt nhìn chung quanh, bĩu môi:

- Ở đây thì buồn chết. Có phải không, chúng mày?

Không thấy trả lời, Kính ngạc nhiên quay lại. Trong xe im phăng phắc như cảnh vật bên ngoài. Kinh chau mày, gọi to:

- Việt ơi! Nghiệp ơi!

Có tiếng ngáp và tiếng trả lời uể oải:

- Cái gì thế? Đến rồi cơ à?

- Đến rồi.

- Thật à? Thích nhỉ!

Tuy nói vậy, Nghiệp vẫn nhắm mắt và xoay mình định ngủ lại. Trông vẻ mặt bơ phờ nhợt nhạt của bạn, Kính lẩm bẩm:

- Thức đêm mãi vào!

Kính nghĩ đến cuộc vui đêm qua mỉm cười. Trước mắt Kính, bỗng hiện ra hết cả sự huyên náo của tiệc rượu ở nhà Tình. Những dáng điệu lơi lả, những câu nói sỗ sàng, những tiếng cười chớt nhả, những liếc mắt, nụ cười đĩ thõa, bao nhiêu hình ảnh phóng túng của dục vọng, Kính tưởng như đương nhảy múa trên cánh đồng tĩnh mịch, trong không khí trong sạch của buổi sáng xuân.

Kính lặng yên nhìn kỹ nét mặt bạn. Bên cạnh cặp môi thâm nhợt của Nghiệp, Kính nhận thấy những nét răn chạy vòng xuống cằm, và dưới vừng trán còn mịn màng, hai hàng lông mi cắm nguệch ngoạc trên đôi mi xưng lên vì thức đêm. Kính nói một mình "Thằng cha yếu qúa!" và một nỗi lo sợ vẩn vơ tràn vào tâm hồn chàng.

Muốn xua đuổi mọi ý nghĩ, Kính thò tay qua cửa kính đập vào vai Nghiệp:

- Dậy thôi. Ngủ gì mà lắm thế?

Nghiệp mở nửa con mắt, hỏi:

- Mấy giờ rồi?

- Tám giờ.

- Thế thì còn sớm qúa.

- Tám giờ mà còn sớm!

Tình đã thức giấc, đương ngồi soi gương bôi sáp son, mỉm cười nói:

- Sớm hẳn đi chứ lị. Tám giờ thì người ta còn ngủ, hiểu chưa?

Viết giụi mắt, cười phá lên:

- Ừ nhỉ. Chúng mình vào bây giờ, sợ anh chị còn đương hầm trong chăn kia đấy. Tháng mật nguyệt của người ta!

Nghiệp bĩu môi:

- Đã ba tháng rồi còn mật nguyệt mật nghiếc gì. Tôi cho cậu cả Duy đã chán như cơm nếp nát rồi. Nó đương đợi chúng mình như phúc tinh.

Nghiệp cười ngặt nghẹo, từ trên xe nhảy xuống lảo đảo vừa đi vừa hát:

- *Sông bao nhiêu nước cũng vừa*

Trai bao nhiêu vợ...

Nghiệp ngảnh lại nhìn Tình, mỉm cười ranh mãnh:

- ... *Cũng chưa bằng lòng*, có phải không cô mình?

Tình cau có:

- Đốt anh đi!

Nhưng Nghiệp đã đi vào trong cổng, hai tay cuộn tròn bắc loa lên miệng gọi to:

- Có ai trong ấy không?

Có tiếng chó sủa. Nghiệp vội vàng lùi ra, nhăn nhở nói:

- Chính nó rồi, chúng mày ạ.

Mọi người đều cười ồ. Hiền chạy ra, chắp tay chào. Kính hỏi, giọng thân mật:

- Cậu có nhà không anh?

- Bẩm cậu con ra trại Chân-suối từ sớm kia ạ.

- Ra đấy làm gì thế?

- Bẩm coi phá rừng ạ.

Tình nghiêng đầu sửa mái tóc mỉm cười, hỏi:

- Phá rừng để làm gì cơ?

Nghiệp đáp:

- Hỏi ngớ ngẩn lắm. Phá rừng để săn nai, chứ còn để làm gì nữa.

Hiền cố nhịn cười:

- Bẩm không ạ. Cậu con vỡ mấy mẫu ruộng.

Tình phá lên:

- Thế thì tôi không ngớ ngẩn rồi. Và cả anh Nghiệp nữa.

Kính nói:

- Chị đừng riễu anh ấy, tội nghiệp.

Kính dằn chữ nghiệp, lấy làm khoái trá. Nhưng không thấy ai để ý câu lộng tự của mình, Kính đổi câu chuyện:

- Thế chúng mình làm gì bây giờ?

Hiền kính cẩn:

- Mời ba ông vào chơi, để con đi mời cậu con về.

Viết vừa ngáp vừa nói:

- Ồ không được, đợi thì buồn chết.

Kính giơ tay ấn còi điện, bàn:

- Hay là ta đến trại xem.

Viết tựa đầu vào nệm xe, giọng mệt mỏi:

- Phải đấy. Tao lại được ngủ thêm một giấc nữa.

Hiền nói:

- Bẩm cũng gần đây thôi ạ.

- Vậy thì anh lên đây, dẫn đường cho chúng tôi.

Kính quay xe trở ra đường cái quan. Mọi người đều lặng yên. Tiếng máy đều đều như du ngủ. Tình lim dim mắt, nhìn qua cửa xe. Những thân cây trắng to dần lên rồi vụt biến ra đằng sau; xa xa dãy núi Tam Đảo chỗ khuất sau máy, chỗ hiện ra xanh mượt như nhung. Nhưng Tình không để ý đến sắc đẹp của cảnh trí. Tình ngáp và vẩn vơ nghĩ:

- Đêm hôm qua thức khuya qúa.

Tình thấy mình mệt mỏi, tiếc đã nhận lời đi thăm đồn điền Duy "Giá ta ở nhà ngủ thì hơn!".

Vừa nghĩ, Tình vừa nhìn Viết ngủ gật ở bên cạnh. Mặt Viết béo húp híp, bóng lên như thoa dầu, nghẹo xuống một bên vai, trông thô bỉ và ngơ ngác như thủ lợn bày ở cửa hàng bán thịt. Cạnh đống mỡ ấy,

Nghiệp trông nhỏ và gầy như một bộ xương ai đem phủ lên một lần da nhăn nheo. Tình rùng mình khi nhận thấy ở trên nét mặt của hai bạn cùng một vẻ mệt nhọc, rời rã của những người chơi bời qúa độ.

Buồn và chán, Tình ngảnh đi chỗ khác nhưng một giây sau nàng đã cầm gương soi và lấy bông ra đánh phấn lại, vì nàng cảm thấy nhan sắc của nàng cũng kém tươi.

Bỗng Tình nghe tiếng Hiền nói:

- Bẩm đây ạ. Cậu đỗ ở bên cạnh cây lao xao kia.

Chiếc xe vụt xuống đồi rồi ngoan ngoãn đỗ sát bờ lau.

Kính cúi xuống bánh lái nhìn sang bên cạnh. Thấy chung quanh rừng núi bao bọc, chàng ngạc nhiên, hỏi Hiền:

- Đâu? Có gì đâu?

Hiền chỉ một con đường nhỏ lấp vào trong cây, đáp:

- Bẩm còn phải đi bộ một thôi đường nữa.

Viết vừa tỉnh giấc, phàn nàn:

- Thế thì phiền nhỉ!

Nhưng Tình đã mở cửa xe bước xuống:

- Cũng chả phiền. Đi bộ một tí cho giãn gân cốt, anh Viết ạ.

Và một lát sau, năm người len lỏi trên con đường nhỏ. Tình đã quên hết nỗi buồn ban nãy, nhí nhảnh như con chim non. Chốc chốc, nàng đứng dừng lại kêu

gọi rối rít, khiến mọi người mỉm cười. Là vì họ thấy nàng ngạc nhiên trước những việc rất tầm thường, trước một đóa hoa rừng, một cây trúc đốt vàng hay một mầm cây non.

Bỗng Tình hoảng hốt đứng yên nói:

- Có tiếng gì thì thầm các anh ạ.

Ai nấy đều lắng tai, Hiền đáp:

- Thưa cô, đó là tiếng róc rách của suối Bạc.

Tình thích trí, vỗ tay cười to:

- Suối Bạc cái tên hay nhỉ, chắc ở đây có mỏ bạc, phải không bác?

- Bẩm không ạ. Cậu con thấy suối có nhiều khúc nước đổ xuống trắng xóa như bạc nên đặt ra cái tên ấy:

Và Hiền lấy tay trỏ thẳng:

- Kia, cậu con kia rồi.

Mọi người đều cúi xuống nhìn. Qua vòm lá, họ thấy một người đứng ở dưới bờ suối, hai tay đút túi quần, im lặng như đương mải nghĩ ngợi hay ngắm nghía một vật gì. Hình người ấy in lên nền xanh non của cây cỏ, cứng cáp mạnh mẽ trong bộ quần áo chẽn màu vàng xẫm.

Kính buột miệng kêu lên:

- Duy!

Duy giật mình ngảnh lại, tay phải đưa lên trán để nhìn cho khỏi chói mắt.

- Kính đấy à?... Vào đây... mời cả vào đây.

Chàng vừa nom thấy lố nhố mấy bóng người, bèn gọn gàng bước lại, nét mặt tươi cười:

- Ồ, lại cả Nghiệp nữa này. Cả Viết nữa. Và cô Tình cũng chịu khó vào đây được.

Một chút buồn như chợt đến ám vừng trán rộng, nhưng chỉ một giây sau, cặp mắt Duy đã trở lại tươi sáng. Cả một ký vãng chàng đã chôn sâu một nơi, nay đột ngột hiện ra với những hình ảnh rõ rệt, những màn ảm đạm. Tuy nhiên, Duy có cái cảm tưởng rằng những bạn chơi bời vừa đến, chàng quen biết ở một tiền kiếp nào, đã lâu lắm rồi, ở một thế giới nào xa xôi lắm, nay bỗng tự dưng đến với chàng trong một giấc mộng. Chàng tự nhủ thầm:

"Có lẽ vì cuộc đời trụy lạc của ta cũng là một giấc mộng. Chỉ có cuộc đời trong sạch, tươi sáng ta đương sống mới là thực thôi".

Duy định nhơn nhìn bọn Kính, Nghiệp, mỉm cười hỏi:

- Các anh ở đâu ra mà trông bơ phờ thế kia?

Rồi chàng nghiêng mình trước mắt Tình.

- Chỉ trừ quý nương. Vì người đẹp không bao giờ mệt mỏi được.

Câu nói bóng bảy nhưng có vẻ cợt nhả khiến Duy kinh dị nhận ra mình đã trở lại rất dễ dàng với những tập quán của một đời mà chàng tưởng không còn để

dấu vết gì lại nữa. Chàng chau mày, khi thấy Viết vỗ tay reo:

- Úi chà! "*Galant*" nhỉ!

Tình lẳng lơ cười nụ, liếc sang phía Duy nói:

- Anh Duy của tôi thì bao giờ chả "*galant*"!

Nhưng Duy đã lơ đãng nhìn vào trong nương:

- Bác Vót!

Nghe Duy gọi, một người tiều phu dừng tay nhìn lại, nét mặt ngơ ngác. Duy vừa bước đến gần vừa nói to:

- Không đẵn cây ấy đâu. Bác cứ để nguyên nó đấy cho tôi.

Bác Vót ngạc nhiên hỏi lại:

- Bẩm để...

- Phải. Để cho nó đẹp mắt, bác ạ.

- Vâng.

Trả lời xong, người tiều phu thản nhiên cầm dao quắm đi về phía khác. Duy mỉm cười quay lại, nói với bạn:

- Cứ để yên thì bác ấy đẵn hết cả rừng.

Tình ngắm thân cây cao vút và những tầng lá tỏa xuống như năm bảy chiếc tán chập lên nhau:

- Anh Duy này, cái gì mà ngộ thế, trông lòe xòe đến buồn cười. Ồ này, lại tua nhủ xuống nữa.

Mọi người đều ngửng đầu lên nhìn, lặng yên. Duy nói:

- Cây sữa đấy mà.

- Cây sữa, cái tên hay nhỉ. Giá ta được một cây như thế ở cạnh nhà mà ngắm nghía thì thú quá.

Duy mỉm cười:

- Cô cần gì phải ước. Ở Hà Nội nhiều cây sữa lắm.

Tình ngạc nhiên:

- Thật à? Thế mà mình không biết.

Nàng thất vọng, quay nhìn chỗ khác. Cây sữa, đã không phải là một thứ cây lạ chỉ mọc trong rừng, thì đối với nàng không có giá trị nữa.

Duy nói:

- Cô có muốn xem đủ các thứ cây, thì mời cô vào trong này.

Cả bọn cùng theo Duy rẽ cỏ mà đi. Qua một rặng lau dầy và cao, hoa trắng nhạt, mọi người đều đứng lại. Duy giơ tay trỏ một khoảng đất rộng và quang đãng ở ven đồi, nói:

-- Các anh trông chỗ tôi khai phá có đẹp không?

Chàng hơi tự kiêu đã làm song một cuộc kiến thiết trong đám lau sậy, âu yếm nhìn những nông phu đương cuốc đất. Về phía tay phải, một người lực điền đương vun cỏ tranh thành đống để đốt. Ngọn lửa tranh bốc lên, đỏ thắm như một đoá hoa rừng; làn khói lam từ từ bay lên rồi đọng lại ở ngang đồi như một đám mây lười biếng. Bên cạnh ngọn lửa, Thơ ngồi nhìn cây lá rung rinh theo làn khói mỏng.

Thấy tiếng động, Thơ quay lại. Nàng mỉm cười với Duy, thong thả đứng dậy. Chiếc áo trắng mỏng sát vào tấm thân mảnh giẻ nổi lên giữa đám cỏ tranh chưa cắt hết, trông mỏng manh thanh thoát như một đoá lan trong đám lá sắc. Tình mím môi lại, tò mò nhìn Thơ, trong khi Duy nói vài câu giới thiệu.

Kính và Nghiệp lắng yên cúi chào. Viết, thô lỗ hơn, cười nói như quên mất Thơ là vợ bạn:

- Trước tôi vẫn không hiểu bà chị làm phép gì mà giữ rịt được ở trong rừng anh Duy bông lông của chúng tôi. Rồi Viết nhìn Thơ một cách ranh mãnh:

- Nay gặp bà chị, chúng tôi mới biết.

Duy vội vàng hỏi Thơ;

- Đã mua được mạ, chưa em?

- Mua được rồi, nhưng chưa có nước cấy.

Duy cười:

- Cái ấy không lo. Anh đã tìm ra một cái máng nước, Người Thổ họ đã đào sẵn cho mình dùng. Chỉ làm một con đê chắn ngang dòng suối là xong. Kính nhìn Duy, ngạc nhiên hỏi:

- Vậy ra anh định làm ruộng thực?

Duy cười thẳng thắn:

- Thì vẫn là thực. Ai lại làm ruộng chơi bao giờ!

Kính nói:

- Tôi cứ tưởng... Chúng tôi định đến rủ anh chị về Hà Nội chơi.

- Việc ấy thì xin chịu.

Tình nói chen:

- Chiều hôm nay có dạ hội, vui lắm anh ạ. Chẳng hơn ở chỗ hoang vu này, buồn đến chết được.

Hai vợ chồng Duy nhìn nhau, mỉm cười, Duy giơ tay trỏ chung quanh:

- Chỗ này mà cô cho là buồn. Tôi thấy rất đẹp và rất vui.

Viết cười mũi:

- Anh nhiều tưởng tượng quá.

Duy không trả lời, chàng biết rằng các bạn cũ của chàng không sao hiểu được sự thay đổi trong lòng chàng. Sắc đẹp của cảnh vật, những cảm giác êm nhẹ trước một cái mầm non đầy nhựa hay trong cơn gió thơm mùi hoa rừng, nỗi vui trong sạch của sự làm việc mệt mỏi, Duy cảm thấy một cách rõ rệt rằng Kính hay Viết không thể coi là những nhẽ sống, những điều làm cho đời người ta tươi đẹp hơn. Chàng nhận thấy chàng và bạn cũ cách biệt như hai bên không quen biết nhau, mỗi bên ở một thế giới khác, không có lấy một tính tình một ý tưởng chung.

Lòng Duy hơi se lại khi chàng nghĩ rằng sự thay đổi tâm hồn chàng chỉ có ích cho một mình chàng; những bạn cũ, chàng đành để lại trong cuộc đời truy lạc, không phương cứu vớt ra ngoài được. Chàng nghĩ thầm "Chỉ có chính mình mới cứu vớt được lấy mình. Chính mình phải cặm cụi tìm tòi cách thoát ly thì mới

có thể đến được sự thoát ly".

Nhìn Tình lẳng lơ dựa vào người Viết, nét mặt nhăn nheo dưới làn phấn dầy, Duy rùng mình nghĩ đến cuộc đời của bạn cũ, đến những nỗi đau đớn buồn thảm vẩn lên như nét nhăn trên chán những cuộc dục thú ầm ĩ, nhưng ngắn ngủi.

- Nếu họ chịu khó nghĩ đến ý nghĩa cuộc đời một chút, họ sẽ nhận thấy rõ sự trống rỗng của đời họ sống.

Duy bỗng đem lòng thương hại hết thảy những người sống trong cuộc đời ấy như sống trong một cái ao tù, không bao giờ được hưởng sự thanh khiết của gió thoảng bên trên.

II

Chiều hôm ấy, lúc vào phòng đọc sách, Duy thấy trong lòng nhẹ nhõm.

Bọn Kính, Nghiệp ăn cơm xong, vội từ biệt để xuôi Hà Nội cho kịp dự dạ hội. Duy cười thầm nhớ lại bữa ăn. Chàng để mặc cho bạn chế riễu, mỉa mai là gàn dở; những lời khiêu khích, chàng không buồn đáp lại; và mấy ngón chân của Tình đặt sẽ lên chân chàng trong lúc nâng cốc rượu mừng, Duy coi dửng dưng như

không. Cuộc đời cũ, chàng cảm thấy xa chàng lắm rồi, và những bạn cũ đối với chàng đã là những người khách lạ, không có liên lạc gì với chàng nữa.

Duy nhìn ngọn đèn "măng sông" chiếu sáng trong lên gáy những quyển sách xếp thành hàng trong tủ, và bất giác lòng chàng vui vẻ như gặp một người bạn thân? Ở đây Duy mới thấy nhiều giây liên lạc vô hình giằng buộc chàng một cách chặt chẽ và êm dịu, và chàng thấy lòng chàng âu yếm những giây giằng buộc ấy.

Duy ngồi xuống bàn giấy, mở một quyển sách đang xem dở. Nhưng hôm nay chàng không thấy muốn làm việc như mọi hôm. Thong thả, chàng đặt con dao dọc giấy lên quyển sách, vẩn vơ nghĩ ngợi. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, Duy an nhàn nhìn phòng sách, lòng dịu lại như người đương khát được uống cốc nước cam. Duy âu yếm nhìn bức ảnh trên bàn; nét mặt nhẹ nhàng của Thơ như nổi bật ra ngoài khung kính. Và, trong một lúc, những hình ảnh mơ màng về ba tháng vừa qua, rồn rập hiện ra trong trí nhớ.

Duy cảm động nhớ đến những ngày mùa đông gió lạnh, những ngày Thơ và chàng bắt đầu yêu nhau. Chàng còn thấy cả mùi hoa mộc thơm ngát trong vườn, lúc Thơ và chàng tính đến chuyện tương lai. Rồi sau bao sự khó khăn, đến ngày rực rỡ buổi đầu năm, trong lúc hoa đào đỏ rực cả một góc vườn, ngày chàng cưới Thơ.

Lòng Duy rung động; tim chàng đập mạnh hơn khi

chàng nhớ đến cái kỷ niệm êm đềm nhất trong đời chàng. Bên tai chàng còn văng vẳng tiếng pháo mừng, rộn rịp tưng bừng như lùa hết cả sự vui mừng của cảnh sắc bên ngoài vào trong lòng chàng; trước mặt chàng vẫn còn rõ rệt vẻ khép nép sượng sùng của cô dâu mới, đôi má ửng hồng theo màu xác pháo.

Rồi đến những ngày diễm ảo, những ngày nhuộm màu đằm thắm của tình yêu. Và Duy nhớ lại buổi sáng xuân chàng đã đem cuộc đời cũ ra kể cho Thơ nghe.

Hôm ấy, Duy còn nhớ rõ như hôm qua, lúc tỉnh giấc, chàng thấy những chòm lá long não sẽ rung động ở ngoài, trong ánh nắng rực rỡ. Tâm trí Duy tràn ngập một cảm giác chưa từng có, nhẹ nhàng êm ái Duy không biết từ đâu tới; và chàng không hiểu vì lẽ gì trong một đêm, vạn vật đã thay đổi hẳn.

- Trạch, mấy giờ rồi?

- Bẩm tám giờ.

Duy nhớ lại cả tiếng Trạch khép cửa. Lúc đó mặt trời đã lên cao, chiếu siên ánh sáng vào trong phòng: chính ánh nắng đã đem những màu tươi lại thay đổi mọi vật. Nhưng không phải là ánh sáng của căn phòng - Duy nghĩ thầm - mà là một thứ ánh sáng ở trong lòng chiếu ra làm tâm hồn chàng rung động một nỗi vui náo nức.

Thứ ánh sáng ấy, Duy nhận ra là tình yêu, tình yêu của Thơ, sự hoà hợp linh động của hai linh hồn. Tình yêu ấy đến thay đổi lòng chàng, và lòng chàng đã tươi

sáng, mọi sự chung quanh cũng theo mà rực rỡ hơn lên.

Khuôn mặt Thơ bỗng hiện ra trong tâm trí; Duy giật mình như trông thấy rõ tình yêu thanh khiết của nàng trong đôi mắt huyền. Duy hoang mang như lo sợ ái tình của mình không xứng đáng với sự trong sạch vừa thoáng thấy.

Chàng nghĩ đến những nỗi đau khổ đã trải qua, cuộc đời trụy lạc, đốn mạt đã sống; bao nhiêu sự kinh nghiệm chán ngán đã làm chua chát lòng chàng, biết đâu không ngấm vào tình yêu của chàng đối với Thơ như một chất độc? Ái tình-sự liên hợp mật thiết ấy của hai người, - Duy thấy như có một cuộc sống riêng, trùm lên đời sống của mỗi người và đời sống ấy trong hay đục là tuỳ theo sự trong đục của đời sống riêng từng người. Duy ngẫm nghĩ đến cuộc đời vẩn đục của mình, vui mừng khi nhận thấy cuộc đời ấy đối với chàng chỉ như đời của một người khác, một người bạn chết đã lâu không có liên lạc gì với chàng nữa, không có ảnh hưởng gì đến đời sống của tình yêu của chàng và của Thơ. Và Duy tự nhiên tha thiết muốn Thơ đối với cuộc đời ấy cũng đồng ý với chàng, để cho ái tình của hai người sạch hết vẩn bụi, trở nên trong sáng như ánh nắng đương nô rớn trên ngọn cây.

Một giờ sau, Thơ đứng lặng yên nghe Duy ngập ngừng kể lể, tay lơ đãng vịn một cành đào. Chung quanh, toàn là ánh nắng. Một con chim sâu nhẹ nhàng bay trong lá liễu lơ thơ. Duy nhớ lại rõ rệt từng tiếng

hở dài của Thơ, nhè nhẹ như nửa buồn tủi, nửa xót thương. Lúc Duy đã hết lời, Thơ vẫn đứng im như còn nghe dư âm của câu chuyện, rồi Duy ngạc nhiên thấy hai giọt nước mắt long lanh rơi xuống gò má Thơ. Nàng mỉm cười nói với chàng:

- Em chỉ biết yêu anh.

Trên ngực Duy, như cất đi một khối nặng. Chàng vui sướng cầm lấy tay người yêu. Chung quanh cảnh sắc bỗng thay đổi hẳn, gió vẫn phấp phới lật lá tre, ánh nắng vẫn tưng bừng, mấy đoá hoa đào vẫn rực rỡ in hình sắc lên trời trong, nhưng chàng bỗng thấy mơ màng hư ảo như trong một giấc chiêm bao, duy còn chàng với Thơ và tình yêu mãnh liệt của hai người là thực.

Giữa lúc Duy đương sống lại cái cảm giác mong manh ấy, cánh cửa sẽ mở, và như để hưởng ứng ý nghĩ của Duy, Thơ bước vào tươi cười:

- Mình làm gì đấy?

- Anh đương nghĩ đến em.

Miệng Duy trả lời, mà ý nghĩ vẫn dồn dập trong tâm trí. Chàng thấy mình tự trả lời cho mình:

- Tình yêu là tha thứ.

Duy đặt sách xuống, đưa mắt nhìn vợ. Thơ giơ tay với một quyển sách để trên bàn, bỗng ngừng lại, sực nhớ ra điều gì:

- Cam của anh. Suýt nữa em quên.

Nàng mỉm cười nhìn Duy. Rồi nhẹ nhàng bước ra. Duy cảm động nghĩ đến sự chăm sóc của người yêu đối với mình; tối nào chàng vào phòng đọc sách làm việc đã thấy sách vở xếp đặt lại gọn gàng, sạch sẽ, và thế nào chàng cũng thấy trên bàn một đĩa cam nhà, hái ở ngoài vườn vào, như còn giữ nguyên vẹn hương thơm của sự tươi sống. Và tâm trí Duy lại trở về với những kỷ niệm êm đẹp, những ngày "mật nguyệt" đầy hạnh phúc. Hôm Duy đã cùng Thơ gạn hết vẩn đục xưa, chàng thấy mình như đã thầm nhận lấy trách nhiệm không thể di dịch được, cái trách nhiệm dẫn cuộc đời của Thơ và của chàng đến một con đường rộng rãi, đầy hoa và ánh sáng.

Gánh trách nhiệm ấy, từ ngày đó đến giờ Duy sung sướng cảm thấy rất nhẹ nhàng. Cái ý muốn tha thiết của chàng, ý muốn sống trong sạch và có ích cho người khác, Duy vui vẻ nhận ra rất mạnh mẽ trong linh hồn ngây thơ của vợ, mạnh mẽ một cách hồn nhiên như sức sống trong một cái mầm non. Đã gần ba tháng nay, hai vợ chồng thỉnh thoảng đi thăm các tá điền và mỗi khi Duy đến ngồi bàn viết nghĩ đến cách thay đổi đời sống của họ, Thơ cũng lặng yên đứng cạnh xem và đôi khi bàn một câu đích đáng.

Nghĩ đến đây, Duy thấy náo nức trong lòng cái ý muốn tha thiết kia. Chàng gấp quyển sách đặt trước mặt, rồi rút trong ngăn kéo ra một bức hoạ đồ và một quyển sổ trong ấy chàng đã ghi những điều cần phải làm.

Duy lẩm bẩm nghĩ thầm:

- Đào giếng xong rồi ta sẽ liệu.

Chàng thấy công việc to tát không biết bắt đầu từ đâu, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Ở ngoài, đêm im lặng. Trong khung cửa sổ mở rộng, trời xa trông gần lại, màu xám thẫm lưa thưa rung động mấy ngôi sao.

Bỗng trong sự yên tĩnh ấy, Duy có cái cảm tưởng rằng Thơ đứng sau lưng đương đặt hai tay lên tay chàng. Hai bàn tay Thơ nhẹ nhàng truyền sang người Duy một cảm giác êm ấm mềm mại, khiến chàng lặng yên để hưởng lấy giây phút sung sướng.

Duy ngửng đầu lên. Thơ cúi mặt âu yếm nhìn Duy, miệng sẽ hé một nụ cười mỉm để lộ hai hàm răng trắng nhỏ. Ở dưới trông lên, Duy thấy khuôn mặt Thơ hư ảo, như trong chuyện thần tiên.. . Cảm giác ấy chỉ thoáng qua rất mau, vụt hiện ra, vụt mất đi, nhưng cũng đủ khiến Duy đê mê, như vừa nhấp môi vào cốc rượu mạnh.

Thơ nhìn bản địa đồ hỏi:

- Anh đã tính xong chưa?

Duy mỉm cười:

- Chưa. Nhưng có em đến hẳn là tính xong! Chàng xoay chiếc địa đồ, hí hoáy chỉ trỏ:

- Chỗ này anh đã bảo đào giếng. Còn việc đắp đường và làm nhà nữa.

Vụt nghĩ đến một việc, Duy hỏi Thơ:

- Bọn lý Doãn hôm nay em có thấy đến không?

Thơ nói:

- Có. Lúc em về, người nhà có bảo họ đến kêu điều gì ấy. Mai họ sẽ trở lại.

Duy giọng hơi gắt:

- Lại còn đến kêu ca gì nữa. Chẳng bắt đầu làm còn đợi đến bao giờ ?

Chàng ngừng lại một giây ngẫm nghĩ:

- Hay là mai chúng ta đến Hạ Nâu. Đến sớm chắc họ chưa đi đâu.

Thơ vui vẻ:

- Phải đấy. Em muốn qua cánh đồng Ba Xứ lần nữa.

Nàng nhìn Duy, cặp mắt long lanh trên hai gò má phơn phớt hồng. Nàng ngửng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ:

- Hôm nay sao nhiều, mai không mưa đâu.

Duy cười:

- Làm đồn điền mà còn sợ mưa kia à!

Thơ cũng cười theo:

- Em sợ mưa lại phải trốn dưới gốc cây như hôm nào.

Nghe Thơ gợi một kỷ niệm của tình yêu, Duy sung sướng đứng dậy. Thơ nghiêng người ngả đầu vào vai chồng, se sẽ nói, như để giấu cảm động:

- Anh ạ, mai có mưa cũng mưa bụi thôi. Ngày xuân,

thời tiết khó lòng mà thay đổi được.

Bỗng nàng nói sẽ hơn nữa:

- Hình như anh thích thế thì phải.

Duy âu yếm nhìn vợ, trong lòng thấy êm ả lạ thường:

- Em nói phải. Những ngày xuân thường giống nhau, ngày mai chắc sẽ như ngày hôm nay. Anh không muốn cho thời gian trôi nữa.

Duy ngừng lại, cười để tự chế riễu:

- Anh nói văn vẻ quá. Có lẽ vì anh sung sướng quá.

Chàng đặt lên trán Thơ một cái hôn nhẹ trong khi Thơ sẽ hé miệng như đợi chờ:

- Anh! em cứ muốn chúng ta như thế này mãi.

Ngoài kia sự êm tĩnh của thôn quê mỗi ngày một tăng. Tiếng trùng rền rĩ quanh nhà, Duy nghe như tiếng than yên lặng của canh khuya.

III

Duy nắm cương, nhảy lên mình ngựa. Con vật thở phì ra một làn hơi trắng trong không khí lạnh của ban mai, hai chân sau đập mạnh như muốn phi.

Thơ hỏi:

- Bao giờ anh về?

Không đợi trả lời, nàng nói tiếp ngay:

- Anh cố về sớm, kẻo các anh chị chờ cơm, anh ạ.

Duy nhìn vợ.

- Em chịu khó xin lỗi hộ anh đấy. Cứ như anh thì chẳng ma nào thèm đến chơi. Ai lại khách đến chủ trốn biệt.

Chàng cười to, thả lỏng giây cương. Con ngựa theo thói quen phi liền. Duy nhún thân theo mình ngựa, khoan khoái để gió thổi bạt tóc ra hai bên thái dương.

Lúc chàng quay lại nhìn, Thơ đã đi khuất vào trong cổng. Ở bên đường chỉ còn chiếc ô tô hòm của vợ chồng Minh, trơ vơ dưới cái chiếu lệch lạc.

Duy chau mày. Hết Kính, Nghiệp, lại đến bọn Minh, Đạt, đến làm náo động đời cô tịch rất êm đềm chàng đang sống với người yêu. Theo họ, cuộc đời ở ngoài rộn rịp, nhưng rỗng tuếch, ồn ào đến và sẽ lưu dấu tích lại như một vết nhơ. Ngay bây giờ, Duy đã thấy lòng mình không được duy nhất như trước; một mối lo vẩn vơ làm giảm cái vui chan chứa trong tâm hồn chàng.

Duy nghĩ thầm:

- May mà Thơ không giống họ.

Chàng nhận thấy đàn bà, nhất là chị em dâu gặp nhau tất phải gây ra chuyện hiềm khích, khiến cho gia đình mất hết lạc thú, hình như họ cho sự làm khổ

nhau là mục đích của đời người.

Chàng tự nhủ:

- Chỉ vì họ không có học. Nếu họ được hiểu biết, nếu họ được cảm hoá, thì họ cũng sẽ như mình, lấy hạnh phúc của người khác làm sung sướng.

Nghĩ đến đây Duy bật cười.

- Nhưng ai đâu có thì giờ rỗi để mà cảm hoá các bà được, Liên tưởng khiến Duy nghĩ đến đám dân quê sống chung quanh mà chàng đương mong cảm hoá. Chàng nhớ đến ý nghĩ tha thiết đêm qua, ý nghĩ thay đổi cuộc đời lam lũ của người nghèo khổ, và chàng thấy mối thương trong lòng nẩy nở dần ra như một đoá hoa thơm.

Lúc ấy, con ngựa phi lên sườn đồi. Con đường nhỏ quanh co, Duy trông như giải lụa màu vàng nhạt bỏ rơi trong màu cỏ lục. Ở xa, chỗ cuối đường, một người đàn bà nhà quê đầu trần, gánh nặng, in hình màu nâu cũ lên sườn đồi. Xa hơn nữa, dãy núi Tam Đảo phơi màu xanh thẫm dưới trời xanh nhạt. Một dải mây trắng nhẹ nhàng vắt ngang, Duy trông thoáng như hình một người con gái khổng lồ nằm nghiêng, chiếc khăn san trắng theo gió tung lên trời. Trong cảnh vật không có một tiếng người, một chuyển động, ngoài nhịp đi nhẹ nhàng của người đàn bà và tiếng gió từng dịp rung chuyển chòm lao xao. Bấy nhiêu thanh sắc, bấy nhiêu âm vận, Duy cảm thấy hoà hợp với nhau như một khúc nhạc thầm kín.

Duy lặng yên nghe một sự bình tĩnh lạ lùng nhẹ sa xuống chiếm tâm hồn, và chàng lặng lẽ nhìn hình nâu nhạt của người đàn bà linh động trong cảnh sắc im lìm. Chàng bỗng nhớ đến người vợ tá điền của chàng bên cạnh đồi thông, bẩn thỉu, hốc hác. Tự nhiên, màu nâu cũ của bóng người đàn bà kia, Duy trông như một vết bẩn trong các màu tươi tắn, và dáng đi uyển chuyển của người đàn bà, chàng không thấy ăn nhịp với khúc nhạc vô hình nữa. Dáng điệu mềm mại, màu áo dịu dàng, Duy thầm nhủ rằng chỉ là do một sự lầm lẫn của giác quan, chỉ là cái bên ngoài giả dối để che sự xấu xa đau khổ bên trong.

Tưởng tượng kích thích đến cực độ, Duy thấy trí não trở nên sáng suốt như nhìn thấy hiển hiện trước mắt cảnh đời lầm than của một gia đình nông phu. Hình cái nhà lụp sụp, ẩm thấp, sơ sài, mái sát mặt đất, của người tá điền chàng vô tình đến thăm nổi bật lên trong trí nhớ, rõ rệt như một vết thương, rá cơm hẩm, lũ con xanh như tàu lá, cái hang tối để náu thân là những phần thưởng bạc bẽo của người nông phu sau một ngày vất vả, mệt nhọc, trong mưa phùn gió lạnh, hay trong nắng cháy da thịt. Cứ thế mãi, Duy nghĩ thầm, cho đến hơi thở cuối cùng, nhưng có chết cũng chỉ là thoát ly cho một người mà thôi. Duy hoa mắt lên; chàng như đương trông thấy lũ trẻ ốm yếu xanh xao lớn lên dần thay cha diễn lại tấm thảm kịch tưởng đã hết.

- "Hạ màn xuống! hạ màn xuống thôi!" Duy đau đớn

kêu thầm trong tâm tưởng. Hạ màn xuống! Để chỗ lại cho ánh sáng của một đời tươi vui. Làm dịu nỗi đau khổ của nông dân, đưa những người sống tấn thảm kịch kia đến một đời êm đẹp, Duy tự kiêu rằng đó là hoài vọng tha thiết của chàng.

Một con chim rừng bay vụt ngang qua đầu ngựa, dơ bụng màu đỏ thắm như một bông lựu, rồi là là sa vào bụi cây, cất tiếng hót. Tiếng hót trong, Duy nghe như ca ngợi cuộc đời chàng sắp đem đến cho người chung quanh. Duy bồng bột nghĩ đến sự thành công của công cuộc chàng theo đuổi. Cũng như con chim lạ, tá điền của chàng sẽ cất tiếng hát vui vẻ trong một cuộc đời êm thắm, dễ dàng. Bên sườn đồi hồng nhạt, Duy sẽ không thấy màu áo nâu bạc nữa; những đứa trẻ hốc hác sẽ trở nên lành mạnh, hồng hào, người lớn sẽ hoan hỉ làm việc để đến lúc thu không, trở về những gian nhà giản dị, sáng sủa, ấm cúng, nếm những thức ăn đầy đủ, thơm tho, khói bốc lên nghi ngút.

- Làm cho người khác sung sướng.

Duy vừa nghĩ vừa thở mạnh, nhưng trong người không chứa được hết nỗi vui quá mạnh. Ngựa vẫn đều đều nước kiệu, người Duy vẫn nhún nhẩy theo yên, nhưng Duy không để ý đến. Tâm trí chàng mải theo con chim rừng chuyền hết ý tưởng này sang ý tưởng khác.

Làm cho người ta sung sướng chưa đủ - Duy thầm nghĩ - Con chim kia sung sướng, có lẽ sung sướng hơn ai hết, hơn cả loài người, nó bay nhảy trong sự tự do phóng đạt, hót trong tĩnh mịch của buổi sớm, nhìn

bóng chiều nhuộm hồng thân cây trắng, vụt biến vào rừng rậm, miên man bên hoa lạ, cỏ thơm, vụt bay lên khinh không, có thể dúng mình vào hết cả cảnh trí diễm ảo của tạo hoá. Được cái hạnh phúc ấy, có lẽ chỉ có chim rừng nhưng chim rừng chỉ sống hồn nhiên không thưởng thức cái diễm phúc của nó, nó sung sướng nhưng không biết là nó sung sướng.

Duy vui vẻ tự nhủ:

- Chim khác, người khác.

Chàng cảm thấy lòng nao nức cái ý tưởng làm thế nào cho người chung quanh sẽ như chàng, biết và hiểu. Họ sẽ sống một đời tươi vui và họ sẽ hiểu biết hạnh phúc của họ, hiểu biết vẻ đẹp của linh hồn tự do của cảnh trí phóng khoáng quanh mình.

IV

Con ngựa đứng dừng lại. Duy giật mình bàng hoàng như người tỉnh giấc. Chàng đã đến chân suối Bạc mà không hay. Bên kia cánh đồng Ba -Xứ chạy thoải từ ven đồi thông xuống phía đông. Vài con bò lặng yên đứng trên bờ ruộng thấp, lúa mới cấy ngả nghiêng. Duy thúc ngựa qua suối, rồi giật mạnh giây cương. Chàng vừa thấy thấp thoáng sau rặng cây màu sặc sỡ của lá cờ.

Ra khỏi rừng, Duy dừng cương lại, chau mày lẩm bẩm:

- Họ làm gì thế này!

Trong luỹ tre làng Hạ-Nậu, cờ lọng ngổn ngang, phô đủ các màu xanh, đỏ, tím đã úa nhưng vẫn còn lộng lẫy. Ở dưới, lố nhố những người từ từ đi cả về một phía, Duy trông như một đàn kiến kéo về tổ. Một vài chiếc áo xanh lam nổi bật lên trên màu nâu xẫm của đám đông. Duy có cái cảm tưởng lạc về một thời đại thái cổ, tưởng đã tiêu diệt, nhưng vẫn còn sống sót trên chốn rừng xanh này.

Trống thủng thỉnh lên tiếng, Duy nghe có vẻ nhàn rỗi uể oải, và một nỗi buồn bâng khuâng theo tiếng trống chiếm lấy lòng chàng. Bao nhiêu tiếng trống rước Duy đã nghe từ thủa nhỏ, với cái cảm tưởng chán nản của chàng trước các đám rước thần, Duy nghe như nổi lên cùng một lúc trong thâm tâm.

Duy giật mạnh giây cương để xua đuổi cái ký vãng đương rồn rập đến; con ngựa chồm lên rồi phi thẳng đến Hạ - Nậu.

Chắc có người báo trước, nên lúc đến cổng làng, Duy thấy lý Doãn đứng chờ sẵn bên cạnh đường. Trông thấy lý Doãn đội mũ tế mặc áo thụng, vái chàng một cái dài, Duy cố nhịn cười, gắt:

- Làng có việc gì thế?

Lý Doãn đưa tay lên tai:

- Lạy quan lớn, làng chúng con vào đám. Và nét

mặt lộ vẻ sung sướng, lý Doãn nói tiếp:

- Năm nào về tháng ba làng chúng con cũng đóng đám. Rước quan lớn vào thăm đình.

Duy vội thoái thác:

- Thôi để khi khác, hôm nay tội bận lắm.

Duy nói chưa hết lời, đã nghe tiếng người ở sau lưng:

- Thế nào ông lý cũng cố mời quan lớn vào chơi cho.

Duy quay nhìn lại, thấy chánh Mịch dẫn một lũ kỳ hào đi tới. Không muốn lưu lại chàng vội vàng hỏi lý Doãn:

Thôi, tôi phải đi ngay. Việc đào giếng đã xong rồi đấy chứ, ông lý?

Lý Doãn không trả lời , luống cuống đưa tay lén sửa lại mũ.

Duy hỏi dồn:

- Kìa, thế nào ông lý?

Chừng Lý Doãn không muốn tỏ ý về việc ấy, nên ông ta nói lảng sang chuyện khác:

- Mời quan lớn hãy ghé qua đình một lát đã. Chẳng mấy khi.

Lúc ấy bọn kỳ dịch đã xúm cả chung quanh. Chánh Mịch vái Duy và đỡ lời lý Doãn:

- Vâng chẳng mấy khi quan lớn về chơi, mời quan lớn quá bộ qua đình đã.

Duy đã toan từ chối, song sợ mất lòng bọn hạ thuộc,

và thấy họ quá ân cần, nên chàng đành xuống ngựa, buộc cương ngựa vào gốc cây rồi bước theo lý Doãn, miệng tủm tỉm cười. Chàng nhìn bộ quần áo tây của chàng trơ trẽn giữa những bộ lễ phục cổ, và nghĩ thầm:

"Nếu bọn Kính, Nghiệp nó thấy mình!"

Duy nghe văng vẳng tiếng cười chế riễu của Kính to và ròn, lẫn vào tiếng cười mai mỉa lanh lảnh của Tình.

Vào đến sân đình, Duy thấy các quan viên ngồi la liệt trên bục, dưới đất, chung quanh những mâm gỗ bạc mầu. Mùi mơ hôi bốc lên lẫn với mùi xôi nóng, mùi rác rưởi, hoà thành một mùi riêng, tương tự như mùi mốc ấm. Các kỳ hào đã bắt đầu ăn uống, tiếng nói chuyện rì rào mỗi lúc một to hơn.

Chánh Mịch mời Duy đến chiếc chiếu cao nhất, ép chàng ngồi. Duy cố uống hớp rượu nồng, hỏi chánh Mịch:

- Giếng đã đào chưa, ông chánh?

Một ông kỳ hào ngồi bên, nhanh nhảu đáp:

- Bẩm chưa ạ.

Duy chau mày, quay lại phía lý Doãn:

- Vậy ra giếng vẫn chưa đào ư, ông lý?

Lý Doãn đưa mắt nhìn chánh Mịch rồi ấp úng:

- Bẩm đội ơn quan, chúng con đã định khởi công ngay, nhưng chót tiêu pha vào đám cả, nên việc chúng

con muốn lên kêu quan lớn lại...

Duy nghe nói, muốn mắng lớn một iếng cho hả cơn tức. Trước kia, chàng tưởng lý Doãn là một người khá, đem điều dự định sửa đổi làng Hạ - Nậu ra bàn với, mong hắn giúp đỡ chàng trong các việc đào giếng, mở đường, lập trường học, và đã đưa số tiền khá to để bắt đầu. Bây giờ chàng mới hiểu số tiền ấy bọn lý Doãn đã tiêu lạm đi mất rồi. Chàng tức giận muốn hỏi ngay cho ra lẽ.

Nhưng Duy giữ lại được ngay sự điềm tĩnh. Chàng nghĩ rằng chàng to tiếng, chỉ làm mất thể diện của lý Doãn và mang vào mình một mối thù oán của những người mà chính Duy mong hoán cải đời sống.

Lẳng lặng, Duy nhìn bọn lý Doãn ngồi bên cạnh mình, và bọn kỳ hào, ngồi ăn uống trong đình.

Hơi men đã bắt đầu làm tăng sự huyên náo. Ở gần, vài ông già cãi nhau, gân cổ nổi cả lên, ở xa hơn một chút anh trai làng ngồi vén đùi gãi, cạnh một cậu nhỏ đương véo thêm một ít xôi của phần người khác đắp thêm vào phần mình. Duy lắc đầu nghĩ thầm:

- Cứ để như thế mãi sao được!

Ý nghĩ ấy như hun thêm nỗi tức giận của Duy. Chàng thấy nóng bừng cả người, vội cầm chén rượu để trước mặt uống một hơi cạn rồi đứng dậy.

Mọi người nhao nhao nói:

- Kìa mời quan ngồi rốn lại đã.

Duy lạnh lùng đáp:

- Các cụ cho tôi kiếu: Tôi cần phải sang bên Thượng Nông.

Duy chào rồi bước ra. Qua sân đình, chàng cảm thấy trong lòng nhẹ hẳn. Có người đem ngựa lại, Duy cầm lấy cương, quay lại bảo lý Doãn lẽo đẽo theo sau, giọng gay gắt:

- Ông phải đào và xây giếng ngay cho tôi. Rồi, không đợi trả lời, chàng nhảy lên lưng ngựa, ra roi phi như người đi trốn.

Con ngựa vòng theo dậu tre, rồi đến đầu làng, rẽ lên đồi. Duy nhìn xuống, thấy đình làng Hạ Nậu nhỏ dần trong đám cây, và nô khí nhẹ dần trong tâm khảm.

Cảnh đình trung thoáng hiện ra từng mẩu trong trí não và Duy bật cười khi nhớ đến tiếng cãi nhau ầm ỹ, hay nét mặt ngớ ngẩn của mấy ông kỳ mục say rượu.

- Vô lý đến thế là cùng!

Duy không tức giận nữa, khi nghĩ đến bọn lý Doãn; trong lòng chàng chỉ còn ý tưởng thương hại lẫn với chút lòng khinh rẻ. Chàng nhìn cây cỏ chung quanh, hoà hợp yên lặng với trời đất, và buồn thay cho những người sống trong sự hoà hợp ấy mà không biết theo gương.

Duy lẩm bẩm:

- Sao họ ngu đến thể được!

Rồi chàng thở mạnh, như để đuổi sự phẫn nộ đương tràn vào tâm hồn.

Bỗng Duy kìm cương ngựa. Con vật đương xông thẳng vào một con đường rộng, đứng dừng lại.

Duy nhảy xuống đất, nhìn những căn nhà tranh mới đựng hai bên đường. Đó là những nhà Duy đã bỏ tiền ra làm theo kiểu của một nhà kiến trúc để làm mẫu cho dân làng.

Duy xoa tay, đứng nhìn những làn tre thẳng, những mái rạ đầy cắt đều, những cửa sổ rộng những phên liếp đặt dịp dàng trên những nền cao ráo. Một nỗi vui nhè nhẹ, lẫn cái thú tự kiêu, ở đâu đến xô đuổi những ý nghĩ bực dọc đương ám trí Duy.

Chàng cười khi thấy trong một căn nhà nhỏ một đứa trẻ chạy ra:

- Kia Chốc! Bu có nhà không?

- Thưa không ạ.

Đứa trẻ chạy lại gần, chìa tay ra trước mặt Duy:

- Ông cho con một xu.

Duy chau mày nhìn thằng bé trần truồng, đầu bôi phẩm xanh, bụng ỏng xệ xuống như một quả dưa lớn, hai con mắt hấp háy để đuổi những con ruồi bám trên vành mắt toét. Nỗi vui trong lòng Duy tự nhiên tiêu tán, và sự bực dọc khó chịu lại bắt đầu đè lên tâm não chàng.

Chàng vội quẳng cho thằng bé đồng năm xu và quay mặt nhìn sang phía khác. Ngay bên cạnh một căn nhà sáng sủa, mắt Duy dừng lại trên một cảnh buồn nản. Trong một đống rác bẩn, mấy đứa trẻ đóng khố, đương

ngồi quanh một cái rổ, hoa tay xua đuổi đàn ruồi bay tới tấp chung quanh. Ngay cuối gió, giữa đám bụi, một người đàn bà ngồi mớm cơm cho con.

Duy tự nhiên thấy tâm trí rối loạn, ý nghĩ trái ngược ngổn ngang. Chàng liền bước vào một căn nhà. Giường ghế để bừa bãi; trên tường những vết nhơ bẩn đã làm hoen ố cả màu vôi xanh dịu chàng đã chọn và cho quét hai ba nước. Đằng sau hiên, một người đàn ông đương cầm đóm đốt vàng. Khói bay lên, quyến lấy mái tranh, Duy trông như hình ảnh của làn không khí ảm đạm đương bao bọc lấy dân quê.

Thấy tiếng động, người đàn ông ngẩng đầu lên.

- Bác Lộc!

Người đàn ông dạ một tiếng khúm núm đứng dậy. Duy gượng vui nét mặt, hỏi công việc làm ăn. Chàng đứng nghe Lộc phàn nàn nỗi nhà túng thiếu:

- Bẩm quan, bao nhiêu là thứ phải tiêu.

Mỉa mai, Duy kể:

- Tôi biết rồi. Tiền mua vàng mã này, tiền đóng góp việc làng này, tiền mua nhiêu cho con này, có phải thế không?

Lộc đáp:

- Vâng. Chính thế đấy ạ. Con vừa mới phải bán nốt nửa sào ruộng...

Câu trả lời ngây thơ của Lộc khiến Duy chán nản, thất vọng từ biệt trở ra. Chàng uể oải leo lên mình ngựa, để con vật thong thả bước một lên đường về ấp.

Công việc của chàng theo đuổi, trước kia chàng thấy to tát, khó khăn nhưng lòng tin ở sự thắng sau cùng làm cho chàng bồng bột hăng hái muốn mau đi với đích; chàng tưởng rằng muốn là được; thay đổi hoàn cảnh, lòng hăng hái của chàng tin rằng có thể dễ dàng như sự thay đổi chính lòng chàng.

Quay lại nhìn dẫy nhà lẩn sau cây, Duy buồn rầu tự hỏi:

- Có phải sự mong mỏi quá nhiều đã đem lại cho ta sự chán nản?

Nhưng câu giải thích ấy không đủ an ủi lòng Duy. Con ngựa từ tốn bước trên đường cỏ; lá khô dưới chân kêu sột soạt; ngọn cây chốc chốc gặp gió sẽ rung chuyển rồi lại đứng im; rặng đồi trập trùng lặng yên dưới trời màu trắng đục. Duy cảm thấy một cách sâu xa sự vô ưu và vô tình của cảnh vật chung quanh, chàng cảm thấy tâm hồn quạnh hiu lạ thường, không có một linh hồn nào san sẻ lòng mong mỏi hay nỗi buồn thất vọng: người vật, cây cỏ quanh mình đều như sống theo một điệu riêng, không ăn nhập gì đến điệu sống cô độc của chàng. Những ý tưởng ấy Duy nhào đi trộn lại trong trí, và mỗi giây phút qua lại làm tăng cái cảm tưởng sống quạnh hiu buồn nản ấy.

Có tiếng ngựa hí đằng trước mặt. Duy ngửng đầu , reo to như người sắp chết đuối vớ được một tấm ván trôi qua.

- Thơ!.

V

Trước cổng ấp, Thơ đứng lặng yên bên con ngựa trắng nàng thường cưỡi. Trông thấy Duy Thơ sung sướng nói to:

- Anh về chậm một chút nữa thì em đã phi ngựa đi tìm.

Duy mỉm cười nhìn Thơ

- Biết vậy thì anh chậm lại chút nữa để ta cùng ra suối Lam chơi.

Thơ đưa mặt nhìn vào trong nhà:

- Anh nói dễ nghe nhỉ. Các anh, các chị ấy đương trông đợi anh mòn cả mắt kia kìa!

Duy nghe câu khôi hài bật cười to:

- Ừ nhỉ. Thế mà anh quên mất.

Rồi nhanh nhẹn chàng nhảy xuống ngựa. Vào đến thềm, Minh đương ngồi dún dẩy chiếc ghế đu, đứng dậy:

- Kia, chủ nhân đã về rồi. Làm việc bí mật gì mà đi đâu lâu thế?

Vân cười xoà:

- Cậu đốc nhà tôi còn làm quái gì nữa.

Cậu nói lóng có ý nhắc đến cuộc đời chơi bời của Duy khiến Minh thích chí, vỗ tay cười ầm lên.

Minh nháy mắt bảo Duy:

- Lần sau, chú rủ tôi đi chơi nhé. Đừng có mò đi ăn mảnh, không nên đâu.

Mọi người đều cười ồ. Duy khó chịu; cuộc đời mà chàng muốn quên hẳn, luôn luôn có người có ý bắt chàng nghĩ đến. Cố nén sự bực tức, chàng vội vàng ngồi phịch xuống ghế, thong thả nói:

- Mệt quá...

Nhưng Minh vẫn không tha, tủm tỉm cười hấp háy mắt nhìn Duy:

- Chú mệt ạ? Đi những đâu mà mệt?

Duy cầm cốc rượu mạnh uống cạn:

- Đi xem họ vào đám.

Thơ đương xếp dọn bàn ăn, dừng tay hỏi:

- Ở đâu thế, anh?

- Ở Hạ-Nậu.

Ngừng một giây. Duy nói tiếp, vẻ chán nản:

- Họ chưa làm gì cả

Minh hỏi:

- Họ chưa làm gì cơ?

Thơ ôn tồn giảng:

- Ấy nhà em đưa tiền để họ đào giếng, nhưng chắc là họ bận đám, nên họ chưa khởi công.

Đạt nghe nói, cười phá lên:

- Có thế mà chú buồn được. Họ không làm thì thôi, đòi tiền về càng hay chớ sao?

Minh mỉm cười:

- Đưa tiền cho bọn nhà quê mà còn hòng đòi lại! Chắc là họ chia tay nhau rồi!

Duy giật mình nhìn Minh hỏi:

- Sao anh biết?

- Tôi thì còn lạ gì bọn họ mà không biết. Đối với họ thì chỉ có một cách: là cứ để mặc họ với nhau, cốt họ trả tiền thuế mình sòng phẳng là được rồi.

Duy cãi:

- Nhưng họ khổ lắm kia!

- Chú cứ tưởng thế thôi. Kham khổ lâu rồi họ cũng quen đi chứ.

Duy ngồi lặng yên nhìn Minh Chàng nghĩ đến những tá điền sống dưới quyền Minh. Chàng biết Minh mới tậu một cái đồn điền lớn về vùng Bắc - Giang được hơn một năm nay và trong nhà ăn tiêu rất xa xỉ.

Yến, vợ Minh, tiếp lời chồng:

- Nhà tôi nói thế mà phải đấy chú à. Mình phải nghĩ đến mình trước đã. Chú có ý tốt muốn cho họ sung sướng, nhưng họ không ơn gì chú đâu, còn oán nữa là đằng khác.

Đạt cười nói:

- Thà như tôi này là ổn hơn hết. Cứ mỗi năm về thăm đồn điền hai lần để thu thóc rồi lại ra Hà Nội. Ở nhà quê thì buồn chết có phải không, cô?

Thơ nhìn Duy mỉm cười đáp:

- Tôi thì ở nhà quê đã quen rồi.

Duy vẫn ngồi lặng yên, chàng mải nhìn chiếc nhẫn kim cương lóng lánh trên tay Minh và nghĩ đến những bàn tay cục mịch của bọn nông phu. Chàng tự nhắc lại câu nói của Minh ban nãy: "Kham khổ lâu rồi cũng quen" và ngẫm nghĩ. Chàng có ý ngờ rằng sự khổ cực của dân quê chung quanh chỉ ở trí tưởng tượng của chàng. Có lẽ ta tự đặt ta vào địa vị họ - Duy nghĩ thầm - nên ta thấy họ khổ mà thôi. Nhưng nét mặt hốc hác của bọn trẻ con làng Thượng -nông, rá cơm hẩm trong nhà người tá điền lại hiện ra, rõ rệt, như một cái chứng cớ hiển nhiên của sự cùng khổ chung quanh.

Duy chợt nhớ đến quang cảnh đình làng Hạ-Nậu, đến vẻ mặt phớn phở của bọn chức dịch; và chàng giật mình khi nhìn thấy trên mặt Minh và Đạt cùng một vẻ phớn phở như thế. Chàng nghĩ thầm:

- Minh và Đạt cũng như bọn kỳ mục kia, chỉ biết nghĩ đến mình, sung sướng lấy một mình.

Duy định nhớn nhìn kỹ Minh và bỗng nhiên thấy thèm muốn cái trí suy xét đơn giản của Minh trước mọi việc, yên tâm không nghĩ ngợi lôi thôi:

- Có lẽ thế mới sung sướng được chăng?

Duy ngập ngừng không dám tự trả lời mình, chàng vừa nhận ra rằng chỉ có những linh hồn thấp hèn mới có thể tự túc một cách quá dễ dàng như thế được.

Tuy nhiên, Duy vẫn không khỏi ghen với Minh, sống thản nhiên được trong sự đau khổ chung quanh, và tự túc trong đời sung sướng dễ dàng của riêng mình. Liên tưởng đưa chàng so sánh với nỗi sung sướng của chàng lúc bắt đầu yêu Thơ và tìm được cái lý tưởng giây hạnh phúc cho người khác. Chàng buồn rầu nghĩ rằng hạnh phúc của chàng mong manh đến nỗi gặp sự thất bại là tan đi như làn khói trước gió.

Bất giác, chàng nhìn Thơ. Và chàng thốt nhiên cảm thấy nét mặt thanh thoát của người yêu như một ảo tưởng đã lừa dối chàng. Thơ vẫn nhẹ nhàng nói chuyện với Yến, với Minh, với Đạt, như không xảy ra việc gì, trong khi lòng chàng xao xuyến trước ý nghĩ rối loạn như một lá thuyền nan bập bềnh trên mặt sóng cả. Lúc nầy, Duy cảm thấy Thơ xa chàng quá, không thể hiểu được chàng mà cũng không thể cứu vớt được chàng nữa. Thơ làm việc thiện như nàng làm trăm ngàn việc khác, do cái tính tự nhiên của nàng, không bao giờ tìm đến căn nguyên, không bao giờ bứt dứt tự hỏi tại làm sao hay nghĩ cách làm thế nào để đạt lý tưởng cho đến tuyệt đích.

Phải rồi, Duy tự nhủ, trí ta băn khoăn đi tìm hạnh phúc hoàn toàn cho ta và cho người khác, và vì ta thấy khó khăn quá, thấy sức không đạt được lý tưởng nên ta sinh ra ngờ cả đến sự chính đáng của lý tưởng ấy.

Hạnh phúc của người khác, thì đấy, kết quả kể đã buồn nản; còn hạnh phúc của riêng ta? Ta đã bắt đầu ngờ vực rồi.

Duy buồn nản vì cái hạnh phúc ấy với một con bướm trắng chàng vừa mới bắt, nhưng bướm đã tuột bay đi, để lại trong tay chàng một ít phấn; còn Thơ, Thơ cũng không giơ tay tìm bắt hộ chàng. Duy nhận thấy chàng và Thơ không cùng chung một linh hồn như chàng đã tưởng: dẫu yêu nhau đến bực nào chăng nữa, chàng và Thơ vẫn là hai người cách biệt nhau, như hai con chim mỗi con ở một bên cửa kính mà vẫn cố tìm lối giao cánh với nhau. Chàng nhận thấy mình cô độc lạ thường, như cây thông đứng sừng sững giữa đồi than thở cho sự cô độc của mình.

Trong lúc những ý tưởng ấy đến làm náo động tâm trí, Duy lấy làm lạ rằng chàng vẫn cử động như cái máy, tay chàng vẫn đều đều gắp đồ ăn và miệng vẫn đều nhai.

Duy nghe Minh lên tiếng:

- Chú Duy đói có khác, chỉ ăn thời không nói năng gì cả.

Duy bàng hoàng trả lời:

- Ai bảo anh thế?

Câu trả lời vơ vẩn ai nấy cả cười. Nghe tiếng cười khanh khách của Minh và Đạt, Duy sực nhớ đến chuông đồng hồ báo thức, những hôm mà chàng cần phải dậy sớm. Lúc này chàng chỉ có một ý nuốn là dấu

kín sự náo động trong tâm hồn. Chàng cũng lên tiếng cười theo, cười thật to, khiến cho Thơ ngạc nhiên nhìn chàng. Đạt nói móc:

- Cậu đốc nhà tôi cười chữa thẹn, nghe làm sao ấy.

Duy vội vàng đánh trống lảng:

- Có thể.

Rồi chàng cười ầm lên, đứng dậy.

Lúc Duy ra ngồi ngoài hiên, trời đã nổi gió nồm. Mây đen từng giải theo gió bay lên cao; một thứ ánh sáng lãnh lẽo ôm chùm lấy mọi vật. Duy có cảm tưởng rằng thứ ánh sáng ấy đang lùa vào tâm hồn.

VI

Đèn đỏ vừa bật. Căn phòng bỗng trở nên một lẵng hoa đủ các màu sắc lấp lánh trong ánh sáng hồng. Tức thì, ở phía trong âm nhạc cử, nhịp khoan thai điệu du dương. Khắp mọi bàn mọi xó, lố nhố những người đứng dậy.

Tình, ngồi đá đưa chân, uể oải nhìn bóng người lờ mờ đen, xám, nâu, hoạt động xen nhau tiến đến phía kỵ nữ. Kính cầm điếu thuốc lá đương hút dở dí đầu cháy xuống đĩa tàn, hỏi:

- Thế nào? Nhảy nữa chứ?

- Thôi, mệt rồi, anh có muốn nhảy thì cứ việc theo anh Nhiếp.

Tình hất hàm nhìn sang bàn bên cạnh. Nhiếp đương cúi đầu chào một cô vũ nữ nhỏ nhắn tay chống cằm, mắt lơ đãng nhìn xuống chân như không nghe tiếng âm nhạc bắt đầu và tiếng giầy nhộn nhịp.

Kính vừa toan đứng dậy, thì cánh cửa phòng mở mạnh và một người đàn ông bước vào, có vẻ vội vàng. Tình và Kính cùng kêu lên:

- Ô kìa! Khương Duy.

Duy cố mỉm cười trả lời, nhưng nụ cười dừng lại thành một cái nhếch mép vô nghĩa, lạt lẽo. Kính niềm nở bắt tay Duy, hỏi:

- Về lúc nào thế?

- Vừa về xong.

Duy nhìn xung quanh, xoa tay nói:

- Vui quá nhỉ!

Tình đưa mắt nhìn Kính, như muốn bảo:

"Đấy, em nói có sai đâu. Thế nào hắn cũng bò về ", rồi mỉm cười:

- Ở đây thì bao giờ cũng vui ra phá. Anh muốn gì? Nhảy nhé? Hay uống đã?

- Cả hai. Rượu trước, nhảy sau.

Duy giơ tay vẫy bồi, rồi cất tiếng cười vang. Kính bảo bé:

- Suỵt ... cười sẽ chứ. Người ta đương nhảy.

Nhưng Duy đã im bặt, ngồi nhìn những cặp trai gái quay lượn, mắt đăm đăm như để hết tinh thần vào cuộc khiêu vũ.

Thực ra, trí chàng đương rối loạn những tư tưởng hỗn độn, hắc ám. Từ hôm chàng nhận thấy sự cô quạnh của linh hồn và bắt đầu ngờ vực đến hạnh phúc và lý tưởng của mình, Duy đâm ra lo nghĩ băn khoăn. Cuộc đời giản dị ở đồn điền Duy không thấy êm đẹp hoàn toàn như trước. Chàng cố sức quên những sự thất bại, hăng hái về làng Hạ-Nậu, sang ấp Thượng Nông, đem những sự cải cách mơ tưởng ra giảng cho tá điền, nhưng lần nào cũng như lần nào, Duy nghiệm ra rằng họ vâng dạ cho xong chuyện như để lấy lòng chàng, rồi đâu lại hoàn đấy. Có lần Duy đương hết sức công kích những tục lệ cổ trước mặt một đám nông dân, nêu lên sự phá đình, tổ chức làng theo lối mới, chàng chợt thấy sự ngạc nhiên kinh hoàng lộ trên mặt họ, và hôm sau, chàng ngẫu nhiên nghe họ bình phẩm; đối với họ, Duy có lẽ điên. Chung quanh thành kiến mạnh mẽ và kiên cố quá, sự ngu độn dầy đặc quá, Duy có cái cảm tưởng mình chỉ là một con ruồi mắc trong một cái mạng nhện, vùng vẫy không sao thoát ra được.

Luôn mấy hôm sau, Duy không buồn đi đến đâu, tâm trí loay hoay với sự chán nản. Trời đã bắt đầu oi bức, hoa gạo đã đỏ thắm một góc rừng, như báo sự tàn tạ của mùa xuân và của sự bình tĩnh trong linh hồn Duy. Tối đến, Duy ngồi đọc sách trước đèn không thấy

lòng êm ả đầm ấm nữa: chàng đọc chưa hết trang giấy đã đứng dậy, bước ra hiên nhìn những ngôi sao thi nhau lấp lánh trên cao thẳm. Sự bình tĩnh mênh mang của khoảng không, Duy cảm thấy sai nhịp với tâm trí chàng, cũng như mọi vật chung quanh.

Những buổi tối ấy, tất cả những nỗi vui buồn ngày thường của Duy bỗng ngấm ngầm làm chàng đau đớn. Mọi lần lúc Duy ngừng đọc sách, Thơ đem đàn tranh ra dạo mấy bài điệu cổ, Duy mê mải ngồi nghe những tiếng trong ngân nga, tâm trí nhẹ nhàng như theo tiếng đàn lên cao. Bây giờ tiếng đàn chàng nghe thấy nặng nề, buồn bã, và lúc Thơ ngừng tay, âu yếm nhìn chàng như thầm mong âm nhạc vẫn làm Duy sung sướng, Duy cố nhếch một nụ cười, nhưng là một nụ cười giả dối. Đã có lần Duy muốn đem phân tách nỗi lòng cho Thơ biết, nhưng thấy nàng ngây thơ quá , Duy e sự khổ của chàng chỉ có cái kết quả vụng về là khiến Thơ sợ hãi và buồn rầu.

Thế rồi một buổi chiều mây đen đùn lên khắp trời, gieo sự buồn bã xuống đồng vắng, Duy băn khoăn quá, để lại vài chữ cho Thơ rồi lấy xe ô - tô ra đi, không định là đi đâu, chỉ mong trốn sự bực rọc chán nản đương chiếm cả tâm hồn.

Lúc chàng cho xe chạy thật mau, và nghe gió thổi lùa bên tai, Duy thấy người nhẹ nhàng dễ chịu hơn. Chiếc xe vùn vụt bay trên đường những thân cây liên tiếp nhau hiện ra rất nhanh toả lá lên nền trời rồi vụt biến đi; Duy tò mò nhìn cái cảnh ấy không biết bao

nhiều lần, tâm trí không vẩn một chút lo buồn nào nữa. Nhưng đến lúc Duy đã quen với tốc lực ấy chàng đã như cái máy lái theo con đường trắng, thì chân chàng dận hết "ga" lòng Duy lại băn khoăn như cũ.

Thấy Duy ngồi thừ, buồn rầu nghĩ ngợi Tình sẽ đập lên tay hỏi:

- Anh nghĩ gì thế?

Duy giật mình, vội nói chữa:

- Không ... Tôi mải nhìn xem có mặt nào lạ không.

Kinh chặc lưỡi:

- Vẫn con Thi, con Lê, con Mạc, con Tuyết... Có lẽ chỉ có Lý là "toa" chưa biết mặt.

Duy vờ chăm chú nhìn một kỵ nữ loắt choắt trong bộ áo căng sát ngực, uể oải bước theo điệu đàn trong tay một chàng to béo:

- Có phải con bé kia không?

- Đích thi.

Duy mỉm cười:

- Hình như cô ả ở nước chim chích mới đến. Tao nhìn mãi mới thấy.

Tình bật cười, đưa mắt liếc Duy một cái thật nhanh:

- Cái anh này động thấy mặt là pha trò. Sao mà vui tính thế?

Duy mỉm cười mai mỉa. Rồi, như muốn xua đuổi hết mọi ý nghĩ, chàng quay lại chỉ vào đám đông hỏi Kính:

- Ai như thằng cha Nghiệp?

- Chính nó.

Lúc ấy âm nhạc vừa ngừng, đèn điện bật lên một loạt, trả lại căn phòng cái không khí náo nhiệt. Kính bắc loa vào tay gọi:

- Nghiệp ơi! Khương Duy đây.

- Khương Duy đấy à? Hết đau bụng chưa?

Cả bốn người cùng cười. Nghiệp lay mãi tay Duy:

- Đông đủ cả, vui quá. Uống cho thật say rồi nhảy suốt sáng, nghe chưa?

Duy cười sằng sặc, nâng cốc nói:

- Nào thì uống cho thật say.

Rồi chàng uống một hơi cạn cốc và gọi lấy nữa. Người bồi vội vàng rót đầy cốc khác. Duy mặt đỏ gay, vẫn cười nói như nắc nẻ, nói huyên thiên không lúc nào ngừng. Mỗi lần chàng pha trò là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Duy cười theo và cười to hơn mọi người. Mấy cô vũ nữ đương ngồi uể oải, mệt mỏi, nghe tiếng cười ròn rã, như cũng vui lây, nét mặt tươi tỉnh hẳn lên.

Bỗng đèn đỏ lại bắt đầu sáng. Duy choáng váng đứng dậy, mời Tình khiêu vũ. Chàng cố đặt chân cho thật ăn nhịp với điệu đàn du dương, như muốn hưởng lại cái thú say sưa của cuộc khiêu vũ, và Tình chàng đỡ trong tay Duy thấy nhẹ nhõm và êm ái bước theo.

Bỗng Duy có cái cảm giác rằng Tình ôm sát lấy

người chàng, đôi vú chịn lấy ngực chàng, trong khi Tình ngước mắt lên nhìn chàng. Duy rùng mình nhìn vẻ mơ màng lẳng lơ của đôi mắt đen mà chàng thấy sâu như vực thẳm. Mùi phấn và mùi nước hoa xông lên, nồng nặc, vẽ ra trong trí tưởng tượng của Duy cả một đời giang hồ buồn nản. Chàng vụt thấy trước mắt những hình ảnh nhơ nhuốc của đời truỵ lạc cũ, và một sự ngao ngán như sự thất vọng đưa lên chẹn lấy cổ Duy.

Chàng vội ngoảnh đi nơi khác để tránh sự quyến dũ lặng lẽ của quá khứ. Bên tai chàng se sẽ đưa lên một câu nói âu yếm:

- Anh Duy của em.

Duy nghe lời nói của Tình tựa hồ như một vết bùn bắn lên gợn bẩn tâm hồn chàng. Duy ghê tởm muốn rời bỏ người vũ nữ đương áp thân mình vào người chàng, da thịt rung động vì thú nhục dục.

Duy đem hết tinh thần nghe tiếng âm nhạc rộn rập, để quên đi, quên cuộc đời chung quanh, nỗi ghê tởm mới đến, và sự buồn nản cố cựu. Chợt trong âm nhạc, Duy nghe văng vẳng có tiếng đàn tranh của Thơ, tiếng đàn trong vắt chàng thường nghe những đêm thanh vắng. Cuộc đời êm thắm, trong sạch hiện ra, như một giấc mơ đẹp giữa sự thực xấu xa, nhơ nhớp, và khuôn mặt thanh cao của Thơ, Duy thấy mơ màng ở khoảng không đương lặng yên nhìn chàng như trách móc.

Duy buột miệng tự hỏi:

- Sao ta lại ở đây?

Chàng ngạc nhiên như đương sống một cuộc đời không thực; ánh sáng đỏ và đục lờ mờ chung quanh, bóng người hoạt động quay lượn, những cành lá gồi lấp lánh màu tía, những giây hoa giấy quấn ngang dọc trên trần. Duy có cái cảm tưởng rằng toàn là hư ảo.

Trong cảnh trí hư ảo ấy, tiếng nói của Tình có vẻ hư ảo hơn:

- Anh Duy, đêm nay... đưa em về nhé.

Lời hứa hẹn đầy ham muốn ấy khiến Duy vụt thấy trở lại tất cả những cảm giác ghê tởm ban nãy. Tình đương lả lơi dựa đầu vào vai Duy. Chàng nhận thấy hơi nóng ở người đàn bà truyền sang người chàng như thấm sự nhơ nhớp vào quần áo da thịt chàng.

May sao, lúc đó tiếng đàn im bặt. Duy thở mạnh, ẩy Tình ra, Kính cũng vừa khiêu vũ xong bước đến vỗ vai hỏi:

- Nhảy nữa chứ?

Duy lắc đầu. Kính nói luôn:

- Thế thì về nhà tớ chơi. Lu bù một đêm. Nghiệp ơi! Thu ơi! Về thôi.

- Về thì về. Về đâu có rượu uống là được rồi.

Duy im lặng theo bạn ra khỏi tiệm khiêu vũ. Sau những chòm lá sấu đen thẫm, mấy ngôi sao lấp lánh như ở một cõi xa xăm nào.

VII

Duy như cái máy bước lên xe, mở khoá đạp "săng", và ngạc nhiên thấy mình thốt ra một tiếng cười vô nghĩa. Tiếng cười vang lên trong đêm văng; Duy mang máng nhớ rằng chàng cười như thế đã nhiều lần lắm trong những cuộc đi chơi đêm. Ngọn gió luồn dưới tai lùa mát ra sau gáy, con đường sỏi mấp mô sáng lên dưới ánh đèn "pha", những căn nhà lù mù đem hai bên hè và cả đến cái không khí êm nhẹ của cảnh khuya, Duy thấy đều thấy thuộc về một quá khứ đã tiêu diệt mà nay đột nhiên sống lại. Duy hoang mang tưởng chừng như nỗi đau khổ xưa của tâm hồn sắp sửa theo quá khứ ấy trở lại. Như muốn đi trốn, chàng phóng xe chạy thật nhanh. Tình sợ hãi kêu lên:

- Chạy chầm chậm chứ anh. Đi đâu mà như đi tự tử thế?

Có tiếng cười trả lời. Duy lẳng lặng nhả bớt "săng". Câu nói vô tình đã nhắc chàng nhớ đến những ngày chán nản, thất vọng của một tâm hồn truỵ lạc. Căn phòng ở Việt trì hiện ra trước mặt với bóng trăng lờ mờ in hình chấn song xuống ván gác. Duy sống lại cái buổi tối hôm ấy; chàng mơ màng thấy trước mặt bóng chàng trong tủ gương, hốc hác, xanh xao, đôi mắt đỏ

ngầu, ý tưởng quyên sinh lởn vởn trong óc. Hôm nay chàng lấy làm lạ rằng chàng nhớ lại những việc ấy như đã đến trong đời một người khác, chàng nghĩ đến chỉ thương và buồn hộ, như đối với một người quen.

Bỗng Duy nghe tiếng Nghiệp kêu:

- Đây rồi, anh.

Tiếng phanh hãm rít mạnh. Chiếc ô tô muốn chồm lên rồi đứng dừng lại trước một căn nhà hai tầng. Kính nhảy xuống xe, nhanh nhảu chạy đến đập cửa:

- Nuôi ơi, Nuôi!

Tiếng người ngái ngủ, ú ớ đáp lại. Rồi đèn bật sáng lên, cửa mở hé ra. Bọn Kính, Duy ùa vào trong sự ồn ào.

- Sang nhỉ. Kính sắm cái tổ quỷ này từ bao giờ thế?

Duy vừa hỏi vừa chớp mắt nhìn chung quanh. Giữa căn phòng, kê một cái sập gụ thấp chạm chổ rất tỉ mỉ. Trên sập đặt một bộ khay đèn thuốc phiện bằng gỗ trắc, khảm xà cừ, lộng lẫy với những tiêm, những móc bằng bạc, những gác tiêm bằng ngà, bằng pha lê, những lọ xứ, những chén ngọc nhỏ xíu. Hai bên là hai chiếc đệm nhung nhỏ trải theo dọc sập với một cặp gối cao bọc gấm. Chung quanh, bày la liệt những đôn, thống Giang tây quý giá, những bức tranh lụa lờ mờ dưới ánh sáng ấm của bốn ngọn đèn điện kín đáo đặt ở bốn góc tường, sau những miếng kính mờ màu đỏ xẫm. Ở góc trong cùng, trên mặt tủ ăn lố nhố những cốc pha lê, những chai rượu mạnh.

Duy trông thấy, cười to nói:

- Có rượu nhiều thế kia à? Thích nhỉ.

Kính vờ lấy giọng tự nhiên để giấu lòng tự ái, đáp:

- Ồ, phải đủ chứ. Có thuốc phiện phải có rượu. Rượu say thì hút thuốc phiện cho tỉnh, tỉnh rồi, phải uống rượu cho say.

Tuyết bật cười, nói:

- Khá đấy. Cả ngày hôm nay bây giờ anh mới nói được một câu có duyên.

Tình cười theo:

- Vậy nên thưởng cho anh ta một cốc rượu. Uống gì, các anh? Cô-nhát? Sâm-banh?

Tiếng trả lời chung vang lên khắp phòng.

- Sâm-banh!

Tình đã ngồi xuống sập, vừa đứng dậy vừa nói:

- Vậy để em mở nhé.

Tình đến tủ ăn lấy ra một chai sâm-banh lớn, vặn giây thép. Tiếng nổ ròn khiến mọi người tỉnh ngủ. Kính khen:

- Mở giỏi nhỉ! Nghe như một tiếng pháo mừng.

Mọi người nhao nhao:

- Mừng ai?

- Mừng thằng Duy chớ còn mừng ai!

- Láo nào! dám gọi Khương Duy bằng thằng.

Ai nấy cười vang. Rượu rót ra, màu vàng lấp lánh

trong cốc pha lê trong. Tiếng cười nói mỗi lúc một rộn rịp hơn.

Nghiệp đương nướng thuốc, bỏ tiêm nâng cốc rượu định uống. Tình vội khoác tay ngăn lại.

- Khoan đã. Có sâm banh, phải có đít cua chứ.

Nghiệp cười:

- Ừ nhỉ. Nhưng về vấn đề gì khả dĩ gọi là quan trọng bây giờ? Để mừng Tuyết mới goá bụa hay để mừng Tình hôm nay đánh phấn nhiều hơn hôm qua một tí?

Tuyết cười sằng sặc:

- Em tìm ra rồi. Để mừng Khương Duy sắp lấy vợ lẽ.

Mọi người vỗ tay, cười rộ:

- Phải đấy.

Tình liếc nhìn Duy ngồi trong chiếc ghế bành, điếu thuốc lá đương hút giở cầm ở tay. Khói thuốc từ từ bay lên uốn thành một vệt lam trước nét mặt mơ màng tư lự của Duy.

Lúc đó, Duy đương nhìn cảnh sống chung quanh và liên miên nghĩ ngợi. Chàng đưa mắt theo cử chỉ của các bạn, không bỏ sót một cái giơ tay, một điệu đứng. Trên sập, Tuyết ngồi xếp bằng tròn, khuôn mặt trái soan nổi bật lên trong ánh sáng mờ của ngọn đèn thuốc phiện, thỉnh thoảng giơ tay lên che một cái ngáp. Bên cạnh, Lê ngồi xổm, tay mân mê một cái

tiêm để không. Đằng sau hai người, Kính nằm ruỗi hai chân, mắt lim dim như người say thuốc phiện. Đối diện, ở phía bên kia bàn đèn, Nghiệp nằm tiêm thuốc. Chừng ấy người cười nói huyên náo như đương vui thích quá độ. Nhưng Duy có cái cảm giác rằng tiếng cười cố cất lên to để che đậy sự buồn nản ngấm ngầm bên trong; tiếng nói cố kéo ra tự nhiên để dấu sự uể oải mệt nhọc! Chàng thấy chúng bạn quay cuồng như để quên một sự gì: có lẽ là sự sống, - Duy tự nhủ, - sống theo cái bản tính thiên nhiên của mình. Giờ họ chỉ còn là những người không mục đích, không yêu không ghét cái gì hết, phơ phất như những chiếc lá khô gió đuổi trên đường, cố mà cười mà nói, mà vui, chứ thực ra không biết cười để làm gì mà nói để làm gì nữa. Duy nhận ra rằng họ sống cũng như là không sống, vì trong những tâm hồn khô héo ấy, không có một mầm gì nẩy nở cả.

Duy nhìn bạn, rồi nhìn căn phòng cực kỳ tráng lệ. Và tự nhiên, chàng nghĩ đến những người tá điền nghèo khổ ngồi và miếng cơm hẩm trong những căn nhà bẩn thỉu lụp sụp. Một cái tiêm , một cái chụp đèn, bất cứ một vật gì cỏn con ở trong căn phòng này đem bán đi lấy tiền cho họ cũng đủ đem lại một nụ cười tươi trên cặp môi héo của kẻ nghèo, một nụ cười thật thà, diễn cái vui thực ở trong lòng, chứ không phải những nụ cười ở đây kinh phù, giả dối. Duy nhớ rằng Kính còn có một cái đồn điền rộng mênh mông trên Phú Thọ và chàng buồn rầu tự nhủ rằng những sự sa

phí quanh chàng đều nhờ ở nỗi cơ cực của đám dân cùng khổ sống một đời khốn đốn trong cái đồn điền ấy. Lần đầu Duy thấy hiện ra trong trí một ý tưởng rõ rệt về sự bất công của xã hội. Chàng tự hỏi:

- Tại làm sao thế nhỉ?

Nhưng Duy thấy trí chưa đủ sáng suốt để tự trả lời mình, chàng chỉ mỉm cười để ý đến một ý kiến phụ: một bên sống xa xỉ trong sự hoang phí, nhưng chỉ là sống một đời hời hợt để quên sự đau khổ ngấm ngầm của linh hồn; một bên sống cơ cực trong sự thiếu thốn, trong sự ngu muội, sợ sệt; Duy cảm thấy cả hai đều đáng thương.

Những ý nghĩ ấy lộn xộn trong óc, nên Duy không để ý đến câu chuyện của mọi người. Thấy chàng ngồi im không nói gì, Tuyết lả lơi thở phào khói thuốc lá vào mặt Duy, hỏi?

- Thế nào? Ông lão lại đau bụng hay sao mà ngồi thừ ra thế kia? Có muốn lấy vợ lẽ thì đây làm mối cho.

Duy giật mình, lơ đãng hỏi:

- Ai lấy vợ?

Mọi người đều cười ngất:

- Anh chứ còn ai nữa!

- Tôi?

Một dịp cười ròn đón lấy câu trả lời ngớ ngẩn.

Kính tưởng lầm, cố nhịn cười, khen:

- Giỏi đấy! Vờ ở cung trăng rơi xuống như thế thì

tuyệt. Đáng thưởng ba cốc rượu.

Duy mỉm cười, cầm lấy cốc rượu uống một hơi cạn. Tình âu yếm rót đầy cốc khác, bưng đến tận miệng Duy, lẳng lơ liếc Duy sẽ hỏi:

- Vậy anh lấy vợ lẽ nhé, anh nhé?

Duy nhìn vẻ mặt đầy dục vọng của Tình, hai con mắt lim dim dưới cặp lông mày vòng bán nguyệt. Chàng một tay đỡ lấy cốc rượu, rồi theo thói quen, cái thói quen của các tay phóng đãng miệt mài trong cuộc đời truỵ lạc, chàng đưa tay kia đặt lên vai Tình, từ từ vuốt sẽ xuống lưng. Cử chỉ ấy khiến Duy vụt nhớ những kỷ niệm cũ: đã không biết bao nhiêu lần, chàng vuốt ve mơn trớn như vậy, da thịt rung động một cảm giác khoái lạc. Nhưng hôm nay, Duy nhận thấy mình thờ ơ, lãnh đạm như vừa mơn trớn một pho tượng.

Chàng mỉm cười tự hỏi:

- Hay là chính mình trở nên một pho tượng rồi?

Một nỗi vui e ấp nở trong lòng Duy; chàng vừa mới chợt nhận thấy chàng đã thay đổi cả tâm hồn lẫn thể phách; cuộc đời giản dị bên cạnh Thơ, trong một không khí tinh khiết như đã thấm đượm vào người chàng hương thơm của sự trong sạch bình tĩnh.

Tình sát lại gần, ngồi lên tay ngai của chiếc ghế bành, nũng nịu bá lấy cổ Duy và cầm cốc rượu đưa đến tận miệng chàng:

- Mời anh sơi cốc nữa. Bao nhiêu cái hôn của em, em đã gửi cả vào đây rồi.

Hơi nóng của cô gái giang hồ, Duy cảm thấy xông lên quyện lấy người chàng, và cùng một lúc, cái cảm giác ghê tởm ở nhà khiêu vũ trở lại chẹn lấy cổ Duy. Chàng vội cầm lấy cốc, uể oải đáp:

- Tôi say lắm rồi.

- Say rồi cơ à? Tội nghiệp. Anh hút vài điếu vậy. Em tiêm cho anh hút nhé!

Duy sẽ gật, loạng choạng đứng dậy. Chàng say phải vịn vào vai Tình. Nhưng chàng lấy làm lạ rằng tâm trí vẫn sáng suốt, hình như rượu mạnh đã kích thích bộ thần kinh của chàng đến cực độ.

Duy ngả người xuống sập, toan với lấy chiếc gối. Tuyết ngồi đối diện, mỉm cười bảo:

- Ai lại có chị Tình bên cạnh mà gối suông như thế bao giờ.

Kính nhìn Tuyết:

- Cô mình tình và chu đáo lắm nhỉ!

Vừa nói chàng vừa nằm vật xuống, đầu đặt lên đùi Tuyết. Tuyết sẽ ẩy ra:

- Rõ khéo cái anh này. Người ta nói cái gì cũng vơ vào mình. Không biết dơ.

Kính cười nhí nhảnh, vừa nhìn tuyết vừa hát;

Đùi non gối nhẹ hơn bông

Ngửng lên còn cái má hồng trêu người...

Hát xong chàng bá cổ Tuyết vít xuống hôn lấy hôn để. Ai nấy đều thích chí cười vang. Duy cố cười theo,

nhưng nụ cười như đọng lại trên môi, không nở ra được. Chàng cảm thấy cử chỉ của bạn sỗ sàng và trơ trẽn, chàng rùng mình nhắm mắt lại; nhưng ở trong tối, hình ảnh hai người hôn nhau lại hiện ra rõ ràng và nhơ nhớp.

Bỗng Duy ghê rợn cả người; có một vật gì nhẹ nhàng đặt lên môi. Duy mở bừng mắt, thấy Tình dí chiếc dọc tẩu vào miệng chàng, nói:

- Rõ khéo giả vờ ngủ. Đây, mời ngài xơi cho.

Duy đỡ lấy dọc, bắt đầu hút. Tiếng vo vo lẫn vào sự huyên náo chung quanh. Qua khói thuốc toả lên trắng xoá, Duy tò mò nhìn Tình. Chàng tỉ mỉ nhận từng nét nhăn trên mặt Tình: sau làn phấn mỏng, chàng như trông rõ màu da xanh bủng, hiện ra nhợt nhạt; sau cặp môi thắm như vết thương và trong đôi mắt mệt nhọc, Duy nhận thấy như ẩn náu một vẻ dâm dục buồn tẻ chán ngán.

Duy hút luôn bốn năm điếu. Chàng muốn quên hết, quên cả sự truỵ lạc chung quanh và trí sáng suốt của mình. Đến điếu thứ năm, Duy bắt đầu thấy say, ý nghĩ trở nên mơ màng, nhẹ nhõm, lẫn với hình ảnh vật vờ, bất định. Chàng sẽ nhắm mắt lại để cho tâm hồn thể phách chìm đắm trong sự mênh mang êm dịu.

Nhưng Duy chưa ngủ. Những tiếng động xung quanh, chàng nghe vang lên trong êm tĩnh. Tiếng nói chuyện rì rầm của bạn, Duy có cảm tưởng ở một thế giới nào đưa lại.

Duy nghe thấy Tình gọi:

- Anh Duy! ngủ đấy à?

Tuyết cười:

- Cu cậu say rồi. Đi ngủ thôi nhé?

Tiếng ngáp uể oải. Tiếng vươn vai. Bỗng Duy nghe thấy Tuyết cười rúc rích và nói:

- Không, không! Tôi không vào đâu. Cứ để tôi ngồi đây cũng được.

Và Kính van lơn:

- Ở đây còn có Duy và Tình. Để cho hai anh chị tự do một tí chứ.

Im lặng. Rồi tiếng giầy lê đi vang lên trong trí Duy. Rồi im lặng trở lại đầy đặc như đêm tối bên ngoài.

*

* *

Duy giật mình, thức giấc. Tưởng mình ở nhà, Duy se sẽ gọi:

- Thơ!

Không thấy ai trả lời, chàng mở mắt nhìn. Ngọn đèn đêm âm thầm trong cái chụp đỏ, chiếu ánh sáng yếu ớt ra chung quanh, không đủ tranh với cái tối của căn phòng; mùi thuốc phiện phảng phất, hơi thở đều đều của Tình nằm bên cạnh bỗng cùng một lúc nhắc chàng nhớ lại.

Người Duy mệt mỏi như dần, chân tay không buồn cất nhắc nữa. Đã nhiều lần ở đồn điền vì cử động quá nhiều chàng cũng thấy mệt mỏi nhưng là một thứ mệt mỏi khoan khoái, làm nở từng thớ thịt. Lần này Duy thấy người lệt bệt, mệt nhọc như sau trận ốm nặng hay như hồi xưa, sau những cuộc chơi đêm gần suốt sáng.

Duy cố hết sức mới ngồi dậy được. Mắt Duy nhìn ngay vào cái khay đèn xếp lại một bên giường, và Duy có cái cảm giác nhiều lần lắm rồi, chàng trông thấy đặt ở đấy. Cuộc đời chơi bời ngày xưa bỗng sống lại. Từng cảnh một hiện ra rõ rệt. Những vẻ mặt âu yếm lơi lả, khoái lạc của nhân tình cũ, Duy thấy mơ màng trong trí nhớ. Chàng cúi xuống nhìn Tình ngủ, khuôn mặt nặng nề, mệt nhọc, ngả xuống gối giữa đám tóc đen xổ tung. Duy ngắm hai con mắt nhắm nghiền trong hai cái quầng thâm, đôi má bủng beo nhợt nhạt; chàng rùng mình nghĩ đến những người chết trôi, mặt sũng nặng trong tóc soã, và đột nhiên có cái cảm tưởng rằng cô gái làng chơi nằm đây là hiện thân của cả cuộc đời phóng đãng. Những nét tươi vui giả dối đã mất, cũng như phấn đã theo mồ hôi mà trôi đi. Giờ chỉ còn lại sự thực buồn nản và ghê tởm.

Duy thở mạnh, rút thuốc lá hút. Rồi lẳng lặng, chàng tung chăn đứng dậy, rún mình xuống chiếc ghế bành kê bên giường. Chàng lẩm bẩm tự hỏi một lần nữa:

- Sao ta lại đến đây?

Duy nhớ rằng lúc lên ô tô, chàng muốn trốn tránh một nỗi băn khoăn, nhưng ngay khi ấy Duy không ngờ rằng đã có một ý tưởng ngấm ngầm xui giục chàng trở lại với những cuộc vui mê mệt ngày trước để quên đi. Bây giờ trong dự êm tĩnh của canh khuya, Duy nhận thấy rõ cái ý tưởng mờ ám kia và lấy làm tự thẹn vì đã chưa gột rửa tâm trí cho sạch hết nhơ bẩn của dĩ vãng.

Buồn rầu, Duy ôm đầu suy nghĩ. Bên ngoài tiếng trùng, tiếng dế vang lên từng đoạn, rồi rơi vào trong đêm; thỉnh thoảng, có tiếng vạc cất lên đều đều, mỗi lúc mỗi nhỏ, như tiếng gọi của một cuộc đời khác, đẹp đẽ và xa xôi. Duy nghĩ đến cuộc đời bên cạnh Thơ mà bây giờ chàng mới thấy rõ giá trị. Hết cả hương thơm của cỏ cây, hết cả màu rực rỡ của bình minh, hết cả sự cao quý của ái tình trong sạch vụt trở lại làm rạo rực lòng Duy. Chàng cảm thấy những vật báu vô giá ấy, thiếu chút nữa chàng đã bỏ rơi. Bây giờ, chàng đã nhận rõ, đời của chàng là ở đấy rồi, chàng không thể trốn tránh hay tìm cách quên đi.

Nghĩ đến đây, Duy ngẩng đầu lên nhìn Tình vẫn nằm yên, như muốn cám ơn cô gái giang hồ đã vô tình giúp chàng nhìn thấy rõ con đường sáng của chàng. Nếu không có cuộc chơi bời đêm nay, có lẽ lòng Duy còn kín đáo tưởng nhớ những khoái lạc của cuộc đời phóng túng, và vì thế, biết đâu Duy êm đềm sống bên cạnh Thơ không có lúc buâng khuâng nhớ tiếc những ngày truỵ lạc. Nay nhớ tiếc không bao giờ còn đến làm

giảm giá cuộc đời êm đẹp kia; cuộc đời ấy, có gay go, khó khăn nữa, Duy cũng nhận ra một cách rõ rệt rằng nó vĩnh viễn là đời của chàng.

Không có cuộc đời nào hoàn toàn hết; hạnh phúc đến tột điểm, chàng vừa nghĩ ra, không bao giờ có cả; mình băn khoăn bấy lâu là vì mình mong sự tuyệt đích, mà mong tuyệt đích, tức là mưu lấy thất vọng buồn nản rồi.

Duy lấy làm lạ là ý tưởng thông thường ấy đến bây giờ Duy mới hiểu hết ý nghĩa. Chàng sẽ thổi sáo miệng, đứng dậy ra mở cửa sổ. Trời lờ mờ sáng; trên không, mấy ngôi sao nhạt còn nhấp nhánh như thì thầm nói nốt câu chuyện giở trước khi từ biệt nhau; xa xa trong sương sớm, Duy thấy hiện ra hình một ngọn núi cao, khiến chàng vui sướng nhớ đến những ngày hửng nắng chàng đã sống bên bờ sông Luông.

Đột nhiên, một ngọn gió mát lùa vào cửa sổ Duy tưởng như hơi thở cuối cùng của ban đêm.

Duy đương thở đón lấy gió thì Tình đã chỗi dậy, đi chân không chạy đến khép cánh cửa lại rồi ôm lấy Duy hôn:

- Dậy bao giờ thế anh? Hãy vào đây đã đi!

Vừa nói Tình vừa lả lơi lôi kéo Duy. Duy mỉm cười nhìn Tình loã lồ dưới chiếc "sơ mi" mỏng. Tưởng Duy ngây ngất trước sắc đẹp của mình, Tình cười một cách đĩ thoã nũng nịu:

- Đây, em của anh đấy, anh muốn làm gì thì làm.

Duy lạnh lùng đáp:

- Anh chẳng làm gì cả.

Tình đứng dừng lại:

- Thôi anh! Đừng giả đạo đức nữa đi.

Nhưng Tình ngừng mặt, Tình vừa mới nhận thấy Duy nhìn nàng bằng cặp mắt mỉa mai. Tình chợt hiểu, và giương to hai mắt nhìn Duy như nhìn một con quái vật.

VIII

Duy thong thả đi bước một, trong lòng nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng chàng lại mỉm cười một mình khiến người qua lại ngạc nhiên nhìn. Duy nhớ đến vẻ mặt ngơ ngác của Tình và vui vẻ nhận thấy mình không bao giờ còn sa ngã vào cuộc đời truỵ lạc nữa.

Lúc bắt tay Kính lần cuối cùng, chàng có cảm tưởng bắt tay một người khách lạ, không có một tình cảm, một ý tưởng gì giống chàng.

- Chàng với bạn cũ, mỗi người như đương sống một thế giới cách biệt, tình cờ gặp nhau trong chốc lát, rồi lại xa nhau, quên nhau. Những cuộc vui rộn rịp của cái thế giới náo nhiệt chàng vừa lạc vào, Duy thấy là một tấn hài kịch che đậy nỗi thống khổ bao la của tài

tử. Chàng nhớ đến cái buồn nản theo đuổi chàng khi chàng còn đóng một vai trong tấn.kịch ấy, và chợt nghĩ ra. Cái buồn nản ấy, không phải là cái "phông" của cả đời chàng như chàng đã tưởng; nó chỉ là cái "nền" xám và lạnh của cái thế giới truỵ lạc ầm ỹ và hời hợt. Duy đút tay vào túi quần, vui vẻ nghĩ đến cái thế giới đẹp của chàng cạnh Thơ. Trong tâm trí, chàng vụt thấy căn nhà sáng sủa đón mời chàng trong đám lá non; chàng thấy lòng chàng lắng xuống với cảnh chiều êm ả ở thôn quê, tưng bừng với ánh nắng sớm rung động trên những đồi dịp dàng.

Những hình ảnh ấy làm êm dịu và phấn khởi lòng Duy, thúc dục chàng trở về với những cảm giác thanh khiết đẹp đẽ đương mong đợi chàng.

Bỗng trong đám lá non mơn mởn của đồi núi, Duy thấy hiện ra màu sặc sỡ của những lá cờ xám, và trong ánh nắng rực rỡ của ban mai, một mái nhà tranh ám khói nổi bật lên như một vết bẩn.

Chàng vội nghĩ đến ý tưởng đêm qua đã an ủi chàng, tự nhắc thầm:

- Không có cái gì hoàn toàn cả.

Những ý tưởng ấy trong ánh sáng rực rỡ của buổi sớm, Duy thấy kém sức mạnh. Duy nhận ra rằng nhẫn nhục chịu sống một đời khuyết điểm là biểu hiện của thất bại. Rồi đây về ấp nhà, trước đời sống của dân quê, tâm hồn chàng sẽ rung động ra sao? Cái cảm tưởng chua chát đã xua đuổi chàng trở lại với cái đời

truy lạc biết đâu sẽ lại không ngấm ngầm tàn phá mọi nỗi vui của chàng? Chàng sẽ như một nhạc sĩ si mê, chỉ muốn hưởng những điệu đờn hoà hợp nhịp nhàng, mà lúc nào cũng phải nghe những tiếng ngang giây những khúc lỡ dịp. Không , chàng không thể tìm được bình tĩnh cho linh hồn; chàng không thể đành sống với tình yêu của Thơ, với cảnh diễm ảo và ngoảnh mặt làm thinh trước nỗi thống khổ của người chung quanh.

Duy bối rối, nghĩ lại những công cuộc chàng hăng hái bắt đầu và bỏ dở trong sự chán nản. Nỗi thống khổ của dân quê chàng trông sừng sững như một trái núi lớn, bất di bất dịch, và sự u mê, ngu muội của đám dân quê như đám mây bao phủ lấy ngọn, không biết từ bao giờ, nhưng dầy đặc như đêm tối và tự nhiên Duy thấy mong mỏi một sức mạnh huyền bí đem dân quê đến một đời tươi đẹp và đầy đủ như đời chàng.

Duy ngẩng lên nhìn trời một màu xanh đều như biểu hiện cho sự vô tình, và cảm rõ cái vô lý của cuồng vọng vừa mới nẩy ra trong trí. Sau một giây mộng tưởng ngắn ngủi, Duy càng thấy rõ vị chua cay của thực tế: ở đây chỉ có chàng với cái yếu đuối, cái hèn mọn của sức người trước trái núi sừng sững hiện ra.

Chàng nhìn quanh. Trong các gian hàng sáng sủa hai bên phố, những người ngồi có vẻ phì nộn hả hê. Duy tò mò ngắm những cô gái ngồi bán hàng, nét mặt tươi tỉnh dưới son phấn, những bà chủ béo tốt ngồi nhai trầu nhìn vơ vẩn. Chàng cảm thấy họ sống một

đời chắc chắn, no nê khác hẳn với đời dân quê. Những người qua lại, Duy thấy hầu hết sạch sẽ, nhẵn nhụi trong những bộ quần áo là lượt đài điếm, tựa hồ như họ vừa mới ở trong các gian hàng kia bước ra. Và người nào chàng trông cũng có vẻ thản nhiên bình tĩnh như không lo không nghĩ gì. Chàng chép miệng:

- Giá ta được như họ!

Ý tưởng ấy vừa hiện ra, trí chàng đã bác đi ngay. Vẻ thản nhiên kia chỉ là cái vỏ ngoài che đậy sự trống rỗng bên trong; những người kia có vẻ mặt bình tĩnh là vì họ không bao giờ biết cảm động mạnh mẽ trước sự đau lòng, không bao giờ bị kích thích vì những điều trông thấy. Chàng tự kiêu rằng đời của chàng, có nhuốm mùi lo nghĩ, mới có vẻ cao quý và đẹp đẽ hơn đời người thường. Và Duy mỉm một nụ cười tự đắc.

Một đứa bé trẻ gầy như que củi trong chiếc áo rách bươm tiến xát đến bên Duy, chìa tay nói:

- Xin cậu một xu.

Duy giật mình. Quen mồm, chàng gắt:

- Không có. Bước ngay!

Đứa trẻ thản nhiên như không nghe tiếng, lẽo đẽo theo nói lải nhải như cái máy. Duy lấy ra một đồng trinh vứt cho đứa bé. Đứa bé nhìn chàng tỏ vẻ cám ơn, rồi quay đi. Duy cảm thấy hơi tự thẹn, như đã làm một việc gì xấu xa. Chàng lờ mờ nhận thấy những đứa trẻ sống khổ sở, như đứa ăn mày vừa rồi, nhiều lắm, và chính chàng cũng gánh một phần trách nhiệm về cuộc đời khốn đốn của chúng.

Và chú ý đến người đi lại, Duy nhận thấy cạnh những người phì nộn béo tốt, không biết bao nhiêu người đói rách, đau khổ; những người ấy không phải ở riêng đồn điền của chàng, mà ở khắp nơi. Duy buông thõng hai tay, người mỏi mệt như bao nhiêu nỗi đau khổ bàng bạc chung quanh đương đè nặng lên hai vai.

Bỗng có tiếng gọi ở sau lưng. Duy quay lại và thấy một người trẻ tuổi tay cắp mấy quyển sách, tươi cười chạy theo chàng.

- Anh đi đâu đấy?

- Kìa, anh.

Duy giơ tay ra bắt, và cố nhớ xem người trẻ tuổi ấy là ai. Chàng thấy mặt người ấy quen lắm, nhưng không rõ là gặp ở đâu và tên là gì nữa. Sợ làm phật ý bạn, chàng hỏi vẩn vơ:

- Độ này thế nào?

Người trẻ tuổi chép miệng:

- Tôi thì còn thế nào nữa. Vẫn hai buổi đi làm như thường. Nhưng còn anh?

- Tôi vừa ở trên đồn điền về.

- Thế thì còn gì bằng nữa. Sung sướng thật!

- Anh tưởng thế đấy thôi.

Nhưng Duy đã thoáng gặp đôi mắt bạn nhìn chàng một cách thèm thuồng; lòng tự kiêu sống một đời cao quý hơn đời mọi người, chàng bỗng thấy mạnh mẽ hơn.

Hai người lững thững vừa đi vừa nói chuyện. Duy nhớ dần ra rằng, Nhân - tên người trẻ tuổi - chàng quen từ hồi còn ở Hà Nội, làm ở một sở buôn, và sống một đời buồn tẻ, nếu anh ta không có cái thú đọc sách, Duy mỉm cười hỏi:

- Anh ra thư viện chắc?

- Vâng. Anh có rỗi thì giờ ra đấy chơi với tôi.

- Thì giờ thì tôi có nhiều lắm. Chỉ sợ dùng không hết.

Duy vừa nói vừa cười. Chàng thấy trong lòng thư thái không hiểu vì lẽ gì. Bóng hoa gạo ở cạnh hồ Hoàn - Kiếm ánh đỏ xuống nước, trước kia vẫn làm Duy khó chịu, trong lúc này không gợi trong trí chàng những ngày hè oi ả nữa.

Duy hỏi bạn:

- Anh định mượn sách gì thế?

- Mấy cuốn tiểu thuyết. Tiểu thuyết là người bạn độc nhất của tôi, anh ạ. Đọc tiểu thuyết tôi thấy thoát ly ra ngoài cuộc đời thường, để sống những mộng tưởng mình vẫn âu yếm.

Duy yên lặng nghe bạn nói ngẫm nghĩ.

Hai người đến thư viện. Phòng sách vắng. một người thư ký ngồi cặm cụi viết. Duy bỗng nhiên cảm thấy sự huyên náo ở ngoài phố ngừng lại, để chỗ cho yên tĩnh.

Nhân đặt sách lên bàn, chào viên thư ký, rồi hai

người đi thẳng vào trong cùng. Duy để bạn tìm sách, đứng dựa vào tường, với một cuốn, giở ra nhìn mấy hàng chữ. Rồi Duy gập lại nhìn chung quanh. Nhân đã đi khuất, chỉ còn lại một mình Duy. Chàng nhìn ánh sáng chiếu qua cửa sổ lấp lánh đọng trên gáy những quyển sách xếp hàng trên tủ và tưởng chừng như lạc vào một nơi tĩnh mịch, đầy tiếng ca lặng lẽ của muôn nghìn cuốn sách.

Duy quên cả thì giờ và mọi sự chung quanh. Chàng giở hết quyển này đến quyển khác, mỗi quyển chàng thấy sống một đời riêng, và chàng sực nghĩ đến Nhân, đến Kính, đến những người qua đường, đến dân quê, và chàng có cái cảm tưởng rằng mỗi người như một quyển sách, bề ngoài giống nhau, nhưng thẩy đều có một linh hồn riêng, rung động theo một điệu riêng.

Duy nhớ lại. Đã nhiều lần, chàng đến đây xem sách, nhưng chưa lần nào chàng thấy cảm động như lần này. Duy âu yếm nhìn từng quyển, trong đó đọng lại những tình cảm, những ý tưởng của người sống về đời nào, ở những xứ xa lạ.

Chàng cầm một cuốn, giở ra đọc, và bỗng nhận thấy sự nhẫn nại vô cùng của sách. Sách để đây, từ bao giờ, mười năm hai mươi năm rồi, nhưng không khi nào tỏ ra ý vội vàng bực tức. Ai muốn biết, muốn hiểu, thì đem ra mà đọc. Sách sẽ diễn lại, giảng một lần nữa những tư tưởng của tác giả. Ngày tháng qua nhưng sách vẫn còn đây mười năm sau, có người giở đến, sẽ lại vang lên giọng thơ của Lý Bạch hay của Verlaine, sống lại những mẩu tư tưởng của Marc Aurèle hay của

Mạc-tử. Duy thấy mình yêu sách vì ý nhẫn nại vô cùng ấy. Những ý tưởng của người xưa, bây giờ đọc đến; và muốn hấp thụ thêm sẽ đọc nữa, nếu không thời bỏ đấy, lúc nào muốn sẽ lại giở ra, sách luôn luôn nhắc lại không bao giờ nản.

Duy nghĩ ngợi bâng khuâng. Chàng nhớ đến công việc chàng mới theo đuổi trong vòng mấy tháng, đến nỗi chán nản quá vội vàng của chàng trước sự thất bại, và lấy làm tự thẹn khi nghĩ đến sự nhẫn nại của sách chồng chất chung quanh. Bao nhiêu người tài trí, bao nhiêu óc thông minh, bao nhiêu tâm hồn cương quyết đã sống trước chàng và đã nghĩ đến nghĩa lý của cuộc đời và sự đau khổ của loài người. Duy thấy mình còn là người học trò non nớt, đi tìm sự thật sau gót chân bao nhiêu người khác.

- Vậy mà ta còn tự kiêu kia đấy!

Duy mỉm cười tự mỉa mai, và thấy trong lòng tính khiêm tốn mạnh mẽ hơn. Ngày nay, chàng nghĩ thầm, cũng hẳn có nhiều tâm hồn cương quyết hồn hậu như những tâm hồn ngày xưa, và hẳn cũng đang tìm tòi để mong loài người một ngày một sung sướng hơn.

Nghĩ đến đây, Duy vui vẻ trong lòng. Từ trước chàng vẫn thấy cô quạnh trong việc làm, nhưng bây giờ chàng không thế nữa. Chàng nghĩ đến những người như chàng đương tìm tòi, mong mỏi, và cảm thấy lòng mong mỏi chung ấy là một sức mạnh có thể thay đổi được cả xã hội chung quanh. Một mình chàng không làm gì được hết, bây giờ chàng mới rõ, mong khác chỉ là mộng tưởng của một sự tự kiêu vô lý.

Chàng chỉ là một bộ phận nhỏ của một cái máy lớn, cái máy lớn ấy là ý muốn chung của bao nhiêu người đồng tâm với chàng.

Chàng nghĩ đến dân quê, đến sự ngu dốt, lòng mê tín của họ, nhưng chàng không thấy tức bực, hay khinh khi nữa. Duy cảm thấy một cách sâu xa rằng họ với chàng hơn kém không phải là vì thiên tính khác nhau; họ và chàng điều có thể có một tấm lòng hồn hậu, dễ rung động, dễ cảm hoá và cái thiên tính tốt ấy mới là điều cần. Chàng thấy bổn phận của chàng trở nên dễ dàng: nhiều người khác sẽ cùng chàng nhẫn nại mưu cho họ một đời êm đẹp, không bao giờ bận trí đến sự thất bại.

Bình tĩnh, Duy gấp cuốn sách lại nhìn ra cửa sổ. Ánh nắng nô rỡn trên lá cây chàng thấy rực rỡ lạ thường; tiếng xe cộ ngoài phố vẳng đưa lên rất nhẹ nhàng. Duy bỗng có cái cảm giác êm ái đã trông thấy sự rực rỡ của ánh nắng và hưởng sự nhẹ nhàng của tiếng rộn rịp kia ở đâu rồi.

IX

Thơ đặt rổ khâu bên cạnh giàn đậu, rồi lơ đãng nhìn cảnh vườn quen. Trong ánh sáng mát của buổi sớm, những bông hoa vạn thọ thắm sắc lại như đúc

bằng vàng điệp, và những lá cau non uốn cong mình xanh rờn trên thân cây trắng. Ở bụi trúc đào là sắc, một con chim chích choè cất tiếng hót, nghe trong và vui như đón mừng một ngày tươi đẹp.

Nhưng Thơ không nghe thấy tiếng chim, chốc chốc lại thở dài trông ra ngoài cổng. Đã hai hôm rồi, Duy đi chưa thấy về. Thơ bùi ngùi nhớ lại. Gần một tháng nay, nàng thấy Duy đổi khác, không tươi vui như trước. Sau những buổi đi thăm tá điền, Duy lộ vẻ băn khoăn lo nghĩ, và một đôi khi Thơ hỏi căn nguyên, Duy chỉ cười trả lời bằng những câu âu yếm. Rồi hai hôm trước đây, nàng quay thăm nhà: lúc trở về thấy người nhà đưa thư của Duy, nàng lấy làm lạ rằng Duy đi chơi xa một cách đột nhiên quá, không hỏi qua nàng một câu.

Thơ lắng tai nghe. Có tiếng còi ô tô ở xa vẳng lại khiến nàng nghĩ đến Duy. Nàng nói sẽ một mình:

- Có lẽ anh ấy. Trong thư nói độ một hai hôm, mà hôm nay là ngày thứ ba rồi.

Lòng Thơ bồn - chồn, mong mỏi. Không lúc nào nàng trơ trọi như trong hai hôm vừa qua; ban ngày, nàng cố làm việc cho quên, nhưng đêm đến, nàng trằn trọc một mình, khêu to ngọn đèn đọc đi đọc lại lá thư của Duy.

Nhìn những nét chữ nguệch ngoạc, vội vàng, Thơ như trông thấy rõ vẻ bối rối của người yêu. Và nàng nghĩ vớ vẩn, cố hiểu tại sao Duy xuôi Hà Nội một cách

hấp tập như đi trốn. Thơ không nghi ngờ gì chồng; ngay từ buổi đầu gặp nhau, nàng đã thấy tin ở tình yêu của Duy như ở một sự bất di dịch. Thơ chỉ buồn rầu nghĩ rằng đã yêu nhau, Duy còn giấu nàng những uẩn khúc trong lòng. Nàng thấy ngỏ cho người yêu hết cả tư tưởng, tính tình của mình là một việc dễ dãi, và Duy có thể nhìn vào tâm hồn của nàng như đọc một trang sách đương mở rộng. Thơ tin rằng Duy cũng như nàng, nên bỗng dưng nàng thấy Duy tư lự một mình rồi đột ngột ra đi, lòng nàng không khỏi lo ngại và sợ sệt. Lần này là lần đầu. Thơ thấy giận Duy và luôn luôn tự nhắc rằng lúc Duy trở về, nàng sẽ tỏ ra vẻ thờ ở ghẻ lạnh".

Có tiếng còi ô tô ngoài cổng. Thơ nhỏm dậy, lại ngồi xuống nói một mình:

- Không phải còi ô tô nhà.

Nàng ngạc nhiên khi nghe Duy lên tiếng. Thơ ngẩng đầu lên nhìn và bao nhiêu nỗi giận tủi tự nhiên tiêu tán đi. Thơ định cắn môi để tỏ vẻ hờn dỗi, nhưng bóng Duy thoáng hiện sau lá cây đã đột nhiên đem lại trong lòng nàng sự vui mừng thiếu thốn mấy hôm nay. Nàng cảm thấy tự thẹn với mình khi nàng đứng lên tươi cười kêu:

- Anh!

Thơ đứng dậy toan xuống thềm, thì Duy đã nhanh nhẹn bước lên. Thơ bỗng nhiên thấy cảnh vật chung quanh tươi sáng lạ thường như cùng với nàng hớn hở

đứng dậy đón mừng Duy về.

- Anh rửa mặt, để em bảo pha nước. Anh đi xa về chắc là mệt lắm.

Thơ vừa nói vừa hỏi người nhà, trong khi Duy đứng yên ngắm vợ uyển chuyển, dịu dàng trong bộ áo màu hoa soan, mỉm cười sung sướng.

Bỗng Thơ đăm đăm nhìn về phía cổng:

- Anh đi xe của ai về mà trông tã thế kia?

Duy cười:

- Xe mới của chúng mình đấy

Thơ ngơ ngác:

- Xe mới? Xe thế kia mà anh gọi là mới.

- Anh bán xe cũ, mua chiếc xe này thì hẳn đối với chúng mình, nó là xe mới.

Thơ cười ròn rã:

- Cũng mới vậy thôi, anh ạ.

Chợt nghĩ ra, Thơ ngừng bặt; nàng lo lắng không hiểu vì lẽ gì Duy lại đổi xe. Nhìn Thơ Duy vội giảng:

- Chúng mình ở đây thì cần gì xe đẹp. Để tiền làm việc khác, còn ngồi cái xe khổ này, anh cũng thấy ngượng về sự xa xỉ của mình rồi.

Và chàng cất tiếng cười, như để che sự cảm động.

Thơ cúi xuống cầm ấm nước pha chè. Duy nhìn nàng, trong lòng man mác một nỗi vui nhẹ nhàng êm ái; sau những buổi băn khoăn, Duy cảm thấy chàng nhìn Thơ như một người vừa thoát khỏi ngục tối nhìn

ánh sáng mặt trời. Duy không hiểu tại làm sao chàng đã có thể bỏ Thơ mà đi đến những nơi chỉ gợi trong trí chàng những hình ảnh xấu xa ghê tởm. Bây giờ trông thấy Thơ, chàng cảm thấy một cách sâu xa rằng đời chàng phải ở cạnh Thơ, không sao khác được.

Vui vẻ, Duy ngồi xuống, nhìn chung quanh. Trải qua mấy hôm rộn rịp, chàng thấy sự tĩnh mịch của thôn quê êm ả lạ lùng. Tiếng chim đối đáp nhau nghe như những tiếng đàn điểm sự yên lặng nhịp nhàng. Chàng khoan khoái cầm lấy chén nước nóng; hơi thơm của chè xông lên, khiến chàng nhớ lại buổi sáng đầu tiên sang thăm Thơ. Đã quá nửa năm rồi - chàng nghĩ vậy - hạnh phúc làm thời gian ngắn lại.

Cô con gái thơ ngây, trong sạch, đã đưa chàng đến cuộc đời đầy hi vọng, bây giờ đương âu yếm nhìn chàng; cuộc tình duyên êm đềm lại êm đềm chảy, như không bao giờ bị gián đoạn. Cảnh đời náo nhiệt mấy hôm vừa qua, Duy thấy xa xôi, lùi lại trong ký vãng mịt mù lẫn với những hình ảnh xưa của cuộc đời truy lạc từ nay không có đủ sức cám dỗ chàng nữa.

Duy nhận thấy mình như người vừa khỏi hẳn một bệnh cổ truyền. Lúc ở thư viện bước ra về, chàng đã là một người khác, không còn do dự như trước, có đủ can đảm theo đuổi những công việc định làm cho đến cùng. Duy nghĩ đến dân quê, nhớ lại gian phòng sách và vui mừng đã hiểu nguyên nhân giản dị của sự ngu muội đè lên tâm trí những người nghèo khổ; chàng sẽ cũng như họ, nếu chàng không được học và biết suy

nghĩ. Chàng đã được học, được hiểu biết, điều cốt yếu là chàng cần phải tự tu tự luyện hàng ngày để hiểu biết thêm và làm cho người khác cũng hiểu biết như mình. Lúc nào cũng như lúc nào, chàng cũng phải vì mình, vì người mà gắng sức làm cho mình cho người hơn lên, không bao giờ nản.

Duy nhìn lên. Giàn dậu ván in lên vòm trời lam những chiếc lá xanh lục, những bông hoa màu tím nhạt; và bỗng nhiên, cả một thời kỳ thơ ấu hiện ra, đầy ý tưởng trong sạch và ý muốn làm việc thiện.

Một vài con bướm lượn trong ánh nắng, chốc chốc bay xát lại gần giàn dậu; có con nhẹ nhẹ đặt mình lên một bông hoa, Duy trông như một bông hoa thứ hai, linh động, sẽ rung cánh rồi rời cành nhẹ bay lên không. Duy có cái cảm tưởng rằng con bướm đã bay từ hồi chàng còn nhỏ, ra vườn hái hoa đậu bên cạnh cô bé Thơ. Cả giàn đậu như cùng sống từ thuở ấy: còn chàng, chàng vẫn là người học trò nhỏ tâm hồn đầy hoa và mộng. Là vì cũng như hồi nhỏ, chàng sống ở đời là vui và mong mỏi một tương lai hợp với lý tưởng. Duy thấy lòng vui sướng như trong hẳn lại bao nhiêu những vẩn đục đều gạn sạch, chỉ còn cái bản tính tốt của tuổi xuân. Lòng nhiệt thành vị tha của chàng hồi còn đi học bỗng dưng sống bồng bột trong người và ý muốn thay đổi xã hội của tuổi thơ, Duy cảm thấy tha thiết như lời khuyên nhủ của thâm tâm.

Duy ngắm kỹ giàn đậu. Thân cây mạnh mẽ cứng cáp, cành uốn theo cột vút lên, chìa nhánh, đâm chồi;

chàng thấy trong đó một sức mạnh vô cùng, từ tốn và kiên nhẫn đi đến mục đích: đâm hoa, ra quả, sống. Duy vui vẻ nhận lấy bài học của cây, sau khi đã nhận được bài học của sách, chàng sẽ kiên gan theo đuổi công việc đã định cho đến lúc thành công. Ở trong vòng tài trí của chàng, chàng thấy cần phải làm hết sức để cải cách cuộc đời bên ngoài. Cùng với giàn đậu kia, còn biết bao nhiêu là giàn đậu khác, đương mạnh mẽ đâm hoa, ra quả, cùng với chàng; biết bao nhiêu người đương băn khoăn lo tính để đem đến cho người khác một đời êm đẹp hơn. Duy muốn giơ tay lên, như để chào những người ấy mà chàng chưa hề quen biết nhưng thấy gần gũi hơn là bạn thân.

Bên kia bàn, Thơ ngồi lặng yên nhìn Duy, vẻ mặt êm ả như mặt hồ khi lặng sóng. Nàng mơ màng nghĩ đến tương lai, tươi sáng như buổi sớm mát, trong tiếng chim.

HẾT

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5
Lạnh lùng 7
Đoạn tuyệt 147
Đời mưa gió 355
Con đường sáng 559

Tuyển tập
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN
Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: TẠ DUY ANH
Vẽ bìa: VĂN SÁNG
Biên soạn: NGUYỄN PHAN HÁCH
PHONG VŨ

In 800 cuốn, khổ 13 x 19 tại Xí nghiệp in NXB Lao động xã hội.
Giấy đăng ký KHXB số 02/1425/XB-QLXB ngày 15-10-2003.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2004.

Tuyển tập

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

GIÁ: 70.0